

- M. Heidegger
- Höelderlin

LỄ HỘI THÁNG BA

- BÙI GIÁNG *dịch & giải*

lễ hội tháng ba

MARTIN HEIDEGGER

HÖELDERLIN

lễ hội tháng ba

Bùi Giáng *dịch và giải*

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA SÀI GÒN

2008

lễ hội tháng ba

HÖELDERLIN & HEIDEGGER

Sein und Zeit (phần I) dừng lại. Phần II không thấy ra đời. Vì tư tưởng bước tới một khúc quanh và tư tưởng không chịu nói lên đầy đủ khúc quanh, và cũng không thể nói được bằng ngôn ngữ của Siêu Hình Học.

Mười năm sau *Sein und Zeit*, Höelderlin xuất hiện trên hầu hết những cuốn sách của Heidegger mỗi phen tư tưởng Heidegger bước tới điểm quyết định. Như vậy có nghĩa là gì?

Riêng cuốn sách *Giảng giải về thơ Höelderlin* này mang một ý nghĩa trầm trọng sâu xa như thế nào trên con đường tư tưởng của Heidegger, thành tựu một cái gì cho Tư Tưởng Tây Phương, chuẩn bị cho một cuộc Hội Thoại lặng lẽ mệnh mông nào khác, những người theo dõi Heidegger ắt đã từng nhận thấy ra. Những người không theo dõi Heidegger cũng vẫn có thể thuần nhiên bắt gặp trong cuốn sách này chính

cái điều của riêng mình tư tưởng, hoặc không tư tưởng, nhưng có tư niệm trong tâm nguyện từ lâu.

Tư tưởng ngọt thở trên mảnh đất đai Siêu Hình Học, vì Siêu Hình Học không để cho tư tưởng suy niệm một cách uyên nguyên. Tư tưởng khô héo vì triết học, bởi vì triết học bóp chết tư tưởng. Trong tình cảnh đó, người tư tưởng Nước Đức già nua bỗng tìm thấy trở lại mình trong một nguồn thơ thi dựng thi nhiên.

Trong khi đó?

Trong khi đó, những nhà khoa học lớn Ở Âu Châu đang hì hục lặn độn đọc trở lại *Sein und Zeit* (Hằng thể và Thời Thể). Tạo vật hà như đồng tử hí?

(Tạo vật sao giống như đứa trẻ con đùa rớn? Mà thi sĩ sao mô dạng cốt cách đười ươi?)

Những Nhà Khoa Học Âu Châu, những Nhà Thần Học, những học giả mọi ngành học học khoa khoa, bởi đâu không hẹn mà cùng gặp gỡ nhau ở giữa *Sein und Zeit* như thế?

Cuộc xúm xít tao phùng đệ nhất hi hữu ấy, vốn có một nguyên do trầm trọng. Sau hơn một phần tư thế kỉ (kể từ 1927 là năm *Sein und Zeit* ra đời), Mặt Đất “trầm trọng và đau thương” (lời Höelderlin) đã mở rộng ra trong máu lửa một Ấn Ngữ khổng lồ. Và Những Đứa Con của Mặt Đất đã thâm cảm rằng từ lâu

mình lãng quên không lắng nghe một tiếng gọi âm thầm ở phía sau một lời gọi trực tiếp. Và từ đó, mặc dù đi đứng nằm ngồi, hay tung hoành duỗi dọc duỗi ngang trên mặt địa cầu, con người con của đất vẫn chẳng biết đất ở tại đâu và đâu là trái tim của đất. Nghĩa là con người chợt thấy mình đánh mất quê hương ở ngay trên quê hương đất nước. Nói cách khác: *Tinh thể của Quê Hương Cố Quận là gì? Làm thế nào để tìm ra trở lại? Vì nếu không tìm ra ở trên một bình diện mệnh mông sâu thẳm, thì Cõi Cư Lưu Trần Gian đúng là nơi Đất Trích Lưu Ly.*

Năm 1929 (hai năm sau *Sein und Zeit*) đáng lẽ những nhà khoa học Đức đã đón nhận một “câu hỏi” một cách đầy đủ hơn mới phải. Vì câu hỏi đó là một Câu Chất Vấn thuộc nòi Đệ Nhất Hi Hữu của một nhà tư tưởng thượng thừa nêu ra.

Was ist Metaphysik?

Siêu Hình Học là gì?

Trong một giờ diễn thuyết, qua một câu hỏi đậm nhiên, Heidegger đã đặt đề tư tưởng thế kỷ dị thường này trước toàn thể khối triết học vong bản Âu châu hai ngàn năm rưỡi, và đặt đề tận nơi thâm để uyên nguyên. Nhưng mà toàn thể thánh giả (gồm mọi người lỗi lạc ở mọi ngành văn hoá) dường như ngơ ngác

không hiểu Heidegger muốn nói cái gì⁽¹⁾. Bởi vì nếu họ đón nhận được lời nói, thì không phải đợi tới 1945 họ mới bắt đầu rục rịch.

1945? Ấy là năm *Lá Thư về Nhân Bản Thuyết* (*Ueber den Humanismus*) xuất hiện. Lá thư gửi cho Jean Beaufret ở Pháp. Xuất bản năm 1946. Và từ đó, toàn thế giới đã cùng với cuộc chấn động của toàn khối hiện thế, mà rủ rê nhau bước vào cuộc chấn hải kinh hoàng.

Nhưng lá thư kia nói cái gì? Mà có hiệu lực đồ sộ như thế?

Nói tất cả, mà dường như chẳng thấy nói ra vạch cho rành rẽ một cái gì.

Chẳng thấy nói ra vạch ra cho được một cái gì, vì Heidegger chỉ đơn sơ nhẹ nhàng nhắc gọi trở lại những cái gì trầm trọng đã nằm yên ngủ quên trong những cuốn sách trước. Chúng nó ngủ quên vì niềm nguyên lượng đối với những con người phù du đã muốn nhắm mắt ngủ quên.

Nhưng mà nói tất cả, vì toàn thể trái đất đã trải qua một cuộc bể dâu, và đã lữ hành lịch tận một cuộc

1. Trong *Sương Bình Nguyên* có trích dịch một phần nhỏ bài diễn thuyết hi hữu đó.

lưu ly vô tiền khoáng hậu. Và những đứa con của mặt đất từ đó đã mở mắt trước ẩn ngữ huyền hoả u sương. “U hoài đầu mộng hôm qua. Hoả sương huyền tuyết thật là u u”.

Huyền tuyết u sương đã hoá nào? Dấy lên hay chìm lặng? Tại một khu rừng nội mật, hay là ở tại một nơi chốn cỏ mọc đầu khe? “Đầu khe lá cỏ phai rồi”? Hay là: “đá vang tiếng ngựa bên lời nguyên khê”? Không biết. Thật là không dám biết. Và cho dầu ví dù có dám biết thặng dư thừa thãi, cũng chẳng thể nào dám nói tận hết cả ra (hữu dư, bất cảm tận).

Nhưng mà dầu sao, khu rừng cũng đã động. Vì một sợi dây nho nhỏ đã được một bàn tay rút nhẹ nhẹ theo thể lệ vũ nghệ thượng thừa: Mọi Lời trong *Lá Thư về Nhân Bản Thuyết*, đều là những lời vô tức vô thanh, len lỏi hoà vào trong những tờ phượng cáo vốn-xưa-kia-là...? Là gì?

Là là đã. Là vốn dĩ hiện hoạt tại tồn theo thể lệ tại thể sử lịch khai nguyên. Cho một cuộc hiển lộ mở phơi của Tại Thể dĩ-hoạt-hiện-như-tại-hiện như nhiên vốn xưa kia là hiện hoạt (*fuer die Erschliessung des dagewesenen Daseins*). Và Sử Lịch chân chính (không phải là lịch sử, sử kí sử vân vân) và Sử Lịch chân chính (*die eigentliche Geschichtlichkeit*) theo như cổ lục còn truyền sử xanh, đang đòi hỏi một cuộc Trùng

Phục Thu Hồi (*Wiederholung*) ở trước đèn lần giờ giữa tứ diện bão giông.⁽¹⁾

Lời lời trong *Lá Thư về Nhân Bản Thuyết* đều quy tụ về một bờ cõi ẩn mật của một huyền lâm huyền sương huyền tuyết. Và tại nơi đó? Tại nơi đó lời Thi Nhiên Thi Dụng đã từ Đông phương heo hút đánh thức dậy một đoá hồng rã cánh mở phơi ra như lửa rực ở giữa tuyết băng – “*Lạn hồng như hoả tuyết trung khai*”.

Nhưng tại sao nó rã cánh? Để giờ đây ta nghe người xưa gọi nó là Lạn Hồng?

Có lẽ bởi rằng lúc nó nở ra ở Đức Quốc, thì nó cũng chịu phận tả tơi như đoá Rose Trémière của Nerval nở ra ở Pháp Quốc, và cũng như đoá Thúy Kiều nở ra ở Việt Nam Quốc. Một hai ba? Ba đoá cả thấy. 1 – *Đoạn Trường Tân Thanh*. 2 – *Les Chimères*. 3 – *Wie wenn am Feiertage...*

Xấp xỉ một thời (đầu thế kỉ hai mươi) ba đứa con của mặt đất đã tơi tả cả ba. Có lẽ vì chúng nó bị bốn đứa con khác ăn hiếp.

Nhưng bây giờ tại sao quả nhiên quyết nhiên là nó (như vốn xưa kia là) mở ra như lửa ở giữa tuyết

1. Đoạn trên đây đề cập tới một sự vụ thượng thừa trầm trọng trong tư tưởng Heidegger.

bằng? Như lửa? Ấy có lẽ là huyền hoá lửa thiêng. Tuyết trung khai? Ấy có lẽ bởi vì chúng ta hiện giờ đang ở giữa một Mùa Đông.

Một mùa đông, là Một Mùa Đông của Riêng một Hoàng Hôn đang lưu ly gót chân vào đêm tối. Và đêm tối ấy là Đêm Tối của Cõi Thế. *Cette Nuit est la Nuit du Monde*. Cùng với đêm tối ấy, một Mùa Đông đặc thù bất tận đang đe dọa hãi hùng. (*Mit ihm droht ein einziger endloser Winter*).

Thế thì? Trong một mùa đông như thế, ngày ngày cũng chẳng khác chi đêm đêm, theo thể lệ xô bồ chịu chơi đồng dạng “*đêm đêm hàn thực, ngày ngày nguyên tiêu*”. Tại sao có sự đó? Vì ấy bởi trái đất đang gùn ghè gay cấn cùng cơ giới thành thân. Mà tinh thể của cơ giới kĩ thuật chuyên môn thì nó “chỉ mở mắt ra Ngày” một cách thật là chậm chạp. Và Ngày đó đích nhiên như thị như nhiên là Đêm của Cõi Thế, một cái *Thế Dạ (Wetnacht)* được biến di chuyển dịch cheo leo, sửa sang suông suông ra làm Ngày Suông Chuyên Môn kĩ thuật nghiệp nghề. Ngày đó, là Ngày ngắn nhất (*Der kuerzeste Tag*). Cùng với nó, một Mùa Đông Bất Tận hăm dọa lù lù... Té ra chạy đâu cũng không thoát. Ngày ngày và đêm đêm trong Mùa Đông đó cũng thi đua nhau hiện thị một cách thái thậm chon von.

Do đó – *Lạh hồng như hoả tuyết trung khai*... (Tô Tử Chiêm) Trung Niên Thi Sĩ nói:

“Đời xiêu đổ, nguồn xưa anh trở lại.

Giữa hư vô em giữ nhé chừng này”

(Mùa nguồn)

Trong *Lá Thư về Nhân Bản Thuyết* hình bóng lẫn quất tại trung tâm là Höelderlin.

Heidegger đã nói vì lẽ gì người dân nước Đức phải sớm nghe ra trở lại tiếng thơ thi dựng của người thi sĩ kia, để có thể tìm ra Cõi Cư Lưu chân chính ở trên mặt đất, đừng đánh mất trái tim của đất, và cũng đừng để cho trái tim của đất đánh mất chúng ta.

Ông cũng nói vì sao mà Goethe không đạt tới cái Chốn, cái Nơi riêng biệt mà Höelderlin đã đạt tới trong kho tàng che giấu ẩn mật của Đức Quốc Mầu Thân; và vì lẽ gì *Nhân Bản Thuyết* không đủ sức văn hồi trạng huống trong một đêm tối của một mùa đông đang biến thành một Thượng Thừa Bất Tận U Dạ Thâm Đông đều hiu sa mạc.

Riêng một vài Lời của Höelderlin mà ông Heidegger nói tới trong lá thư ấy, riêng một vài lời đó là một sợi dây nhiếp dẫn, và bàn tay nhẹ nhẹ rút vào đã làm chấn động một khu rừng. Trước 1945 mười năm, và sau 1927 mười năm, trong cái khoảng trung gian cheo leo chênh vênh giữa hai thời gian, ông Heidegger đã mấy lần “diễn thuyết” giảng giải *Về Thơ Höelderlin*.

Rồi từ đó về sau, ông không ngừng “bụi hồng lèo đèo đi về chiêm bao” với khu rừng thăm thẳm Höelderlin.

“Wie wenn am Feiertage...”

Bản dịch này riêng chọn bài thơ đó. Dịch và giải theo thể lệ đón nhận âm vang và dư vang vô thanh vô tức. Vì sao?

Bởi vì phía sau khu rừng Höelderlin, còn một khu rừng Heidegger. Và ẩn mật ở phía sau, hoặc là nội mật tại trung tâm khu rừng Heidegger, còn có cả một biển rừng Đông phương mà từ lâu Heidegger đã lịch nghiệm tận cùng. Càng đọc Heidegger càng nhận ra rõ ràng một điều: chẳng những Heidegger đã từ lâu lịch hành vào Ngã Ba Tam Đạo Đông Phương, mà ông cũng đã để linh hồn dung ứng với Nguồn Thơ ở chân trời chân đất chân mây Đông Phương Non Nước. Mặc dầu ông Heidegger già nua khiêm nhượng vẫn chỉ từ tốn bảo rằng bấy lâu nay ông viết sách và diễn giảng chú giải những gì, ấy chẳng qua chỉ là soạn sửa cho Tây phương có chút ít tư cách đối thoại với Đông phương mai sau, một cuộc đối thoại tất nhiên thiết yếu không thể tránh.

Do đó lời dịch và giải đã đi một bước bạo dạn hơn thói thường thể lệ. Bạo dạn hoặc táo bạo đã đành, mà đôi khi cũng phải bướng bỉnh phiêu bồng chút ít nữa là khác.

Bản dịch Pháp Ngữ có sai lệch chút gì thì trong cuốn *Lời Cố Quận* thỉnh thoảng có nêu ra (trong bài *Andenken – Souvenir*). Nên trong cuốn *Lễ Hội Tháng Ba* này, dịch giả tự ban cấp cho mình chút thông dong thích thẳng. Người đọc cũng nên ung dung tự tại, chẳng cần gì phải câu nệ quá đáng. Bản dịch này có lắm lần chỗ nào ngày sau sẽ sửa chữa.

B.G.

Tái bút – Cuộc hội thoại hi hữu giữa tư tưởng và thi ca kết tập về trong bốn bài giảng 1 – *Quy Hồi Cố Quận*. 2 – *Höelderlin và tinh thể thi ca*. 3 – *Như Khi Ngày Lễ Hội*. 4 – *Quy Niệm Hồi Tưởng*. Trên con đường tư tưởng của Heidegger, đây là vùng ẩn mật.

Trong bốn bài, thì bài thứ ba này (*Wie wenn am Feiertage*) được dịch giả giải thêm và quy chiếu nhiều nhất. Ấy là chuẩn bị cho bước nhảy ở bài thứ bốn (*Andenken*). Và cũng là vĩnh biệt mọi bước nhảy ở mọi bài, từ đầu tiên khôn hàn đệ nhất tới tối hậu vô hạn thượng thừa.

Người nào đã đọc kỹ từ lâu cuốn sách dị thường của ông Heidegger, ắt đã rõ nguyên do lối sắp đặt thứ tự bốn bài giảng (đương sơ vốn in riêng lẻ tẻ). Và cũng không ngạc nhiên gì nhiều trước lối dịch và giải dường như kì dị của dịch giả (không nhất thiết phải vì coi

trọng mà giải nhiều, cũng không phải vì xem thường hoặc vì lười biếng mà giải ít). Nếu năm trước sách vở không bị cháy tuốt hết, thì nay dịch giả còn có thể quy chiếu, ghi chú đầy đủ và tỉnh táo hơn.

Ở Âu châu, người Pháp dịch sách Heidegger nhiều nhất. Và dịch đạt hơn mấy dịch giả Anh Mỹ. Riêng cuốn *Giảng Giải về thơ Höelderlin* (*Erläuterungen zu Höelderlins Dichtung*) thì chưa có bản dịch Anh ngữ, chỉ có bản Pháp ngữ thôi. Nhan Đề là *Approche de Höelderlin*. Nhan đề như thế nói gì? Có thể hiểu cường bức theo hai cách:

1 – Cuộc tiếp cận (của chúng ta với) Höelderlin.

2 – Cuộc tiếp cận của Höelderlin.

Theo nghĩa thứ hai, là nghĩa thế nào? Höelderlin tiếp cận cái gì? Ấy là: tiếp cận Uyên Nguyên, đi về cận lập với Uyên Nguyên. Sao gọi là Uyên Nguyên? Những bài giảng sẽ phụ họa nhau trong lời đáp.

Theo nghĩa thứ nhất: chúng ta tiếp cận? Đi về tiếp cận? Nhưng Höelderlin không phải một cá nhân. Nguồn thơ thi dựng của ông là một nguồn Thi Nhiên hi hữu. Höelderlin là Nguồn Thơ ấy. Vậy thì tiếp cận Höelderlin là tiếp cận nguồn thơ ấy. Nhưng tại sao tiếp cận mà không tắm mình vào? Vì đó là Uyên Nguyên và trong khi chúng ta dò dẫm trên bước tiến

lại gần, thì Uyên Nguyên cũng đi về với chúng ta trong thể lệ riêng biệt: gần gũi mà xa xôi (Xem cuốn *Lời Cổ Quên* – bài *Hồi Tưởng*). Còn có thể hiểu cường bức theo thể lệ trùng phục thu hồi bằng nhiều cách thứ ba thứ bốn khác nữa. Đó là chuyện về sau.

Cước Chú – Những sai lệch cốt yếu trong tinh thể ngữ ngôn những bản dịch Heidegger ra Pháp ngữ, tôi có thể nêu ra trong cuốn *Sương Bình Nguyên* (từ trang 442 đến 475).

ĐƯỜNG TƯ KẼ TÓC TẠI CHỖ ZWISCHEN CỦA HEIDEGGER

Theo như ông Nguyễn Du và Heidegger, Khổng Tử, thì chuyện tư tưởng sử xanh toàn là chuyện đường tư kẽ tóc và chuyện đường tóc kẽ tư, hoặc kẽ tư đường tóc. Đủ đởn ngôn ngữ theo lối Bát Nhã Heidegger, thì còn có thể nói “tóc kẽ tư đường”, hoặc “tư kẽ tóc đường”, hoặc “đường kẽ tóc tư”, hoặc “kẽ đường tư tóc”, hoặc “tóc tư đường kẽ”. *Hoa Nghiêm Kinh* với *Mười Môn Tam Muội Thần Thông Du Hí* cũng chỉ lặn dạn hì hục mở phơi ra cái đường tư kẽ tóc kì dị bao hàm khoảng cách vô tận vô tế vô biên vô hư vô hữu. Mười phương quốc độ đi về trong một Lỗ Chân Long, mà lỗ chân lông liên tồn vẫn tồn liên như nhiên không nổ bung ra được, đó chính là cái chỗ kì dị vô ngần của đường tư kẽ tóc cheo leo là cái khoảng khe hở hớ hênh “*Zwischen*” chon von lập trụ tại cõi Không Lời trong *Sein und Zeit*, *Holzwege*, và quyết định mọi mọi tồn sinh Tại Thể Sử Lịch Biến Dâu tồn

hoạt trong hí trường tinh sương lớp lớp từ thiên cổ vô cổ vô kim, tới hiện kim vô kim vô cổ, vô tương lai quá khứ hiện tại đèo bông nguyệt cầu đồ bộ hay là cung nguyệt ngao du. Đường tơ kẻ tóc dĩ thường như thế đến thế nào mà nó cũng quyết định luôn cuộc gùn ghè gay cấn tương phùng hội thoại giữa Như Lai và Ma Vương Quỷ Chúa. Và mọi ngôn ngữ của Ma Vương Quỷ Chúa cũng vì cỡi bao dung hàm nhiếp của đường tơ kẻ tóc, mà bất thành linh mang đủ đầy sung túc hình hài mô dạng tiết điệu ngôn ngữ Như Lai. Và ngôn ngữ Như Lai tha hồ phó mặc ngôn ngữ mình cho Lưu Ly vào Ma Đạo cũng chỉ duy vì Ân Ốc Chiếu Cổ Kha Hộ Ôn Tôn Huyền Bí của Đường Tơ Kẻ Tóc và đó là sự tình sự hướng mà Heidegger gọi là Định Mệnh Phối Tiết của Sử Lịch Tôn Lưu (xem *Lời Cổ Quận*). Và Tôn Lưu bỗng nhiên mà nhảy lùi vào ẩn mật u tàng trong bước thoái bộ của tinh thể mình về Ẩn Tàng U Mật trong cuộc Tinh Thể Tế Già của Uyên Nguyên Tinh Thể, và trường kì phụ đảm cuộc Nhấp Nhô Hiện Thị trong Hiện Thể Lô Xô không ngừng đẩy những con Tượng Vương Khổng Khâu vào mọi mép rìa tồn sinh tồn hoạt và những con Đuôi Ướt Thượng Thừa Thi Sĩ vào mọi cung bậc quỷ khốc thần sầu của Sa Mạc Phát Tiết Trường Ca Lá Hoa Cồn Rớt Hột, thì ấy cũng chỉ duy là do cuộc Ban Sơ Chiếu Cổ của Đường Tơ Kẻ Tóc từng đã thị hiện trước đèn trong những trận lần giở cảo thơm. Gọi đó là cuộc “bôn lôi bành trướng thị thành, từ tô hủ tiểu tam bành lôi bôn”. Ấy có nghĩa là:

từ cuộc quyết định của đường tơ kẻ tóc, Tồn Lưu đã bước vào Hiện Thể để thành tựu cuộc thượng thừa thần thông Ẩn Tàng U Mật dung nhiếp cả Đại Ẩn Trung Ẩn Tiểu Ẩn, thì kể từ đó mà đi, ngay cả Hiện Thể tự thân cũng không hiển hiện trong cõi Lưu Quang của Huyền Sương U Tuyết Hắc Phong Tộ Vũ dị thường rất mực mà ra kia. Luồng Lãng Quang Chiếu Diệu của Tồn Lưu đương sơ chiếu cố theo thể lệ thoát tàng ư mật, luồng lãng quang thái hằng minh mị u u đó đã bị ngập vùi tăm tối ngất tạnh mù khơi là bởi Ân Tình Du Dương của Đường Tơ Kẻ tóc đã ban cấp ân huệ chan hoà Ánh Rực Rỡ Long Lanh cho Hiện Thể lập loè đâm bông lửa lựu đầu tường trong một Mùa Hè Sa Mạc không tuổi không tên... Cũng vì lẽ đó nên chỉ cho tới ngày nay, dù chúng ta lần gỡ cảo thơm trước đèn là đèn điện hay trước đèn lặn đạn du hí bày trò ngọn bạch lạp cheo leo, thì mãi mãi vẫn chon von bất khả tư nghị là ấy cung bậc dị thường lục bát cho chỗ đi về của một tiếng gọi chăm chỉ chênh vênh:

Dưới trăng

Quyên đã

Gọi hè

Đầu tường lửa lựu lập loè

Đâm

Bông...

Người ta rất mực hữu lí hành sự, lúc ráo riết tấn công những vắn thơ hồ đồ hỗn độn ấy. Bởi vì không thể nào chấp nhận được một cuộc *Phusis* phơi mở theo thể lệ lập loè lếu láo để Sơ Đầu *Logos* phải thành tựu tinh thể kết tập hội tụ của mình trong ngôn ngữ bằng đường lối lổa lỗ bốc khói từ một hồng quần thạch lựu trơ trên sượng sần đủ đởn khiêu khích từ cửa quỷ đấm bông áy náy ra nhà ma liên tồn lập loè vẻ son lửa lựu. Không, không thể nào con người tu hành kính tín, không thể nào con người đức hạnh rất mực có thể chấp thuận một cuộc dị thường việt kĩ du cương quá trơ trẽn trôn tráo như thế kia của Lỗ Gồ Ngôn Ngữ.

Cuộc công kích khởi từ tứ diện bát phương kể từ những ông nhà nho đạo mạo trước kia tới những ông oắt con đầu chưa ráo máu của Ý Thức Mới Nổ Bùng Đỗ Sở bốc khói ngày nay, cuộc công kích nhằm vào trung tâm tinh thể ngôn ngữ Liệp Hộ, chính nó cũng nằm trong thể lệ ban sơ của Định Mệnh Tồn Lưu phối tiết Đường Tơ Kê Tóc Cho Con Cháu Đi Về Toạ Lập Sừng Sở Với Tổ Tiên. Vì Tổ Tiên đương sơ đã an bài thể lệ hố thẳm mưa nguồn (Bờ Nước Cũ) trong đường tơ kê tóc cheo leo để cho những đứa con bám vào đánh cắp hố hang bóc lột và vu cáo ma men quỷ chước thi hành bằng đường lối bi bô ngữ ngôn mọi chàng Nietzsche. Và trong mê cung tối hậu, Minotaure đã bắt tay khắng khít Iago, thì một tinh thể mới hiện ra trong Hiện Thể: thể thái hương nguyên thượng thừa

mang tràn đầy mô dạng Zarathustra đến độ nào mà dùng một cái, ngay cả Zarathustra-máu-xương-hình-thể cũng bị đập đổ trong nhất đán để thị hiện một hình hài Mặt Hậu Ngũ Ngôn: *plus nietzschéen que Nietzsche*, hoặc: *aussi saroyannien que Saroyan*. Huyền bí kì tuyệt là chỗ đó: *plus nietzschéen que Nietzsche, mais aussi Hybris-saroyannien que(!) Saroyan(!)*... Địa hạt Sài Gòn và khu vực Chợ Lớn và lĩnh vực Việt Nam thế là từ nay có một cơ hội để thị hiện văn hiến ngàn năm trong hình hài hiện thể ron ren “à la mode” rất mực thời trang đợt sóng mới đó.

Hỡi những kẻ hãnh tiến muôn đời! Hãy đi về tụ họp cho buổi hội xúm xít đệ nhất hi hữu thuần thái Việt Nam kia? – “*Thanh Minh Hố Thảm thánh ba... Lễ là Ý Thức hội là thời trang*”. Zarathustra kêu gào: “*Ta thà chui đầu vào trong một cái hang chồn đen đủi, một cái hang dế đen thui, còn hơn là ở lại hội hè hội thoai trong bầu khí hậu đó!*”.

Lúc thốt một lời như thế, Zarathustra cũng thừa hiểu rằng từ đó mọi thảm hoạ sẽ xảy đến cho mình, vì Iago sẽ biến dạng thay hình thêm một lần nữa, và lần đó, rất mực có thể rằng là nó sẽ trở lại với mô dạng thứ nhì như trước (đệ nhị hình thù) nghĩa là khoác trở lại hình hài hi hữu Nietzsche. Nghĩa là không còn đập đổ Nietzsche theo thể lệ “*plus nietzschéen que Nietzsche mais aussi saroyannien que Saroyan*” mà trở thành

“aussi hybride-nietzschéen que Nietzsche, mais moins saroyannien que Saroyan”. Và đồng thời Long Thọ Bồ Tát Dịch Hoá Pháp cũng hiện ra trở lại, hiện ra chót vót nguy nga như chưa bao giờ từng thấy trong Sử Xanh Ấn Độ, vì Ngài hiện ra chơi với trên những ngọn triều mệnh mông kể từ Hi Lạp tới Meister Eckhart!

Trong tình trạng đó Zarathustra *tất nhiên phải lóng cồng?* Bởi vì địch thủ tấn công Zarathustra giờ đây lại chính là Zarathustra đang cầm đầu mấy vị tướng tá hi hữu đệ nhất cổ kim. Zarathustra ắt phải lim dim hai con mắt lẩm nhẩm mà rằng: “Té ra trong vũ trụ có cả thấy hai thằng Zarathustra? Hai thằng Zarathustra mở trận đánh nhau kịch liệt, vì chúng nó nhận thấy chúng nó giống nhau quá, hay là tại vì cả hai đứa chúng cùng mỗi một nghĩ rằng chỉ riêng mình mới là rất mực đích nhiên Zarathustra thật, còn thằng kia là Zarathustra giả? Thằng thật phải tiêu diệt thằng giả? Nếu không thì ngày mai thằng Zarathustra Giả sẽ biến thành Zarathustra Thật, và Zarathustra Thật sẽ biến thành Zarathustra Giả? Hay là hoặc là cũng có thể rằng là bởi vì chúng nó cả hai đứa cùng mỗi một nghĩ trong thâm tâm rằng riêng mình lếu láo là thằng Zarathustra giả, một loại Zarathustra Ăn Cắp Đuôi Ươi, còn thằng kia là Chân Chính Zarathustra Sư Tử, nếu ta, Zarathustra Đuôi Ươi, ta không sớm sửa liệu bề tiêu diệt nó, Zarathustra Sư Tử, thì thế tất ngày mai, cho dầu nó Zarathustra Sư Tử Độ Lượng Hải Hà nó

không vồ vút ta Zarathustra Đuối Ươi làm gì, nhưng làm sao ta có thể bảo tồn được danh hiệu tốt đẹp đệ nhất hi hữu là danh hiệu Zarathustra Thượng Thừa Sư Sứ dẫu đó là một danh hiệu giả danh nhưng mà lòng ta âm thầm thiết tha o bằng o bế? Làm sao? Làm sao bây giờ?” Đuối Ươi cũng lăm công phu?

Đó có thể là nỗi lòng công rất mực của Zarathustra: “Sao lại có hai thằng Zarathustra ở trong một vũ trụ o bế một càn khôn? Hai thằng cùng là một Zarathustra, nhưng tại sao một Zarathustra mở trận đánh nhau vì một đã đẻ ra hai, mà hai Zarathustra không rõ cả hai đều là một Zarathustra chân chính hay là một giả, một thật? *Hay là cả hai một kia đều là giả cả?* Mà cứ một mực bo bo đòi làm cho kì được Thật-Rất-Mực-Là-Chân-Chính-Đích-Thực-Zarathustra-Thượng-Thừa-Thù-Thắng-Đệ-Nhất-Hi-Hữu-Zarathustra thì từ đó cõi lòng-Zarathustra-giả mới thật-là-lâm-ly-hi-hữu-thượng-thừa-thù-thắng-cam-tâm? Làm sao? Làm sao bây giờ? Để phân biệt phân minh? Ta có còn là ta chẳng? Hay là ta đã chết từ lâu rồi lăm lăm? Tại sao ta còn sống tới bây giờ để chứng giám cõi bờ dâu biển nhấp nhô lớp lớp trong nội-mật-nội-tâm của hồn ta như thế? Ôi hoàng hôn! Hoàng hôn ôi hỡi! Hoàng hôn sắp đi vào Đêm Tối của Đêm Đông trong Một Mùa Đông Bất Tận và Zarathustra đã chẳng còn có thể biết chính mình có phải là Zarathustra hi hữu hay không!”

Nỗi lòng cùng cực đó của Zarathustra cũng nằm trong định mệnh tồn lưu phối tiết đường tơ kẽ tóc nào của hằng thể tịch hạp chon von đã đi về trong Ngôn Ngữ và quyết định những trùng trùng điệp điệp điệp-hưởng-hoa-âm-thần-thông-tam-muội trong những ngữ ngôn thù thắng của diệu hữu chân không, của lưu tồn nhị đế, của tự tính tính không, không vô tự tính, của vô khả vô bất khả, của dư dục vô ngôn, của ngã thuyết tức phi, tức phi thị danh, của nhứt tức nhứt thiết, nhứt thiết tức nhứt, của “tích vi độn căn, cố thuyết tam; kim vi trước tam, cố thuyết nhứt”, của “vị đại căn duyên, cố thuyết thị Xá Na; vị tiểu thừa nhân, cố thuyết thị Thích Ca Mâu Ni Phật”, của “thử nhị đế tức hữu đắc hữu thất”, của “chư pháp tính không, chư Zarathustra không vô tự tính; diên đảo vị hữu danh đế, tức thị thất đế; chư hiền thánh chân tri tính không, tức thị đắc đế”, của “nhứt thiết hữu vô pháp, liễu đạt phi hữu phi vô”.

“Liễu đạt, phi hữu phi vô...”

Vì sao như thế?

Ngày Tháng Ngao Du *đáp:*

“Lời thô tục? Ý u tồn?”

Ý nào u tục thô ngôn là lời?

Giả danh chân đế cũng rồi?

Giả danh tục đế đún đẩy lời cũng qua?

Trăm năm trong cõi người ta
 Lọ là Long Thọ lọ là Khổng Khâu?
 Vàng beo, lục gấu, trắng trâu?
 Đùi hiu trắng mọc? Nhịp cầu phù du?
 Nay mai cơn mộng hư phù?
 Mẹ xin chiếu cố sa mù cho con?"

Nói lōa lō ra tất một lời theo Cát Tạng "tùy thuận chúng sinh, hữu nhị đế; đạo lý thực vô nhị đế..."(!)

Và chạy đến cuối đường ngôn ngữ, thì ngữ ngôn dừng lại ở chỗ tàn sơn thặng thủy ra hoa đạm nhiên, như nhiên Tượng Vương Khổng Khâu hồi xứ lạc hoa hồng "vô khả vô bất khả".

Từ đó mà đi, mới nên bắt đầu đọc ông Heidegger Höelderlin Nguyễn Du, Lễ Là Tảo Mộ Hội Là Đạp Thanh... Tháng Ba Lễ Hội Tỵ Thành... Tàn Sơn Thặng Thủy, Thập Thành Lạc Hoa. Mưa Nguồn từ cõi tuôn ra. Tới bây giờ dội màu hoa trên ngàn...

Lối dịch giải riêng biệt thù thắng trong cuốn sách này, cũng kể từ đó mà đi.

SAO GỌI LÀ LOGOS SƠ NGUYÊN

*Từ buổi đó núi về trong gổ bó
Cột nhà nghe thở củi bếp bập bùng
Thăm núi đồi thì viếng cả mông lung
Và thăm viếng là không viếng thăm riêng cái gì cả*

NGÀN THU RỚT HỘT
(trang 11)

BUỒN THĂM VIẾNG NÚI

*Buồn thăm núi thăm núi thăm viếng núi
(.....)*

*Núi là non mà núi có thể già
Già từ ba mươi lăm tuổi đến trăm năm*

*Già từ một trăm năm đến non từ núi trẻ
 Núi tuổi trẻ từ ngày hoa sim hé
 Anh lùa bò vào đồi trái chín sim
 Mừng yên vui không kiếm cũng không tìm"*

Buồn thăm viếng núi như thế thì rất mực rồi còn gì nữa. Từ thuở Ngàn Thu Rớt Hột Mưa Nguồn Lá Hoa Cồn, từ đó tới nay cũng gần ngót mười năm. Và thi sĩ thuở đó nay đã bước quá bờ cõi Trung Niên Đệ Nhất Hi Hữu.

Bước quá cõi Trung Niên không phải để cập bờ Lão Niên nào để đạt tới bến bờ nào? Là Quy Hồi Sơ nguyên cổ độ Ấu Niên! Ôi mẫu thân Phùng Khánh Kim Cương! Hai mẹ hãy cộng tác chặt chẽ nhau để lục tục liên tiếp đẻ ra đời trở lại cho con cõi Ấu Niên Cổ Độ Thượng Thừa Hi Hữu ấy. Đẻ từ Hiện Tại để ngược về nguồn, đẻ từ hôm nay đẻ ra Ngàn Xưa Thái Thâm Hằng Thủy Ban Sơ "phải nơi Hằng Thủy là ta hậu tình". Đẻ như thế kể ra cũng lặn dạn đau lòng lắm lắm. Nhưng Trời Phật sẽ chiếu cố hằng hằng hộ trì cho hai mẹ đẻ ra. Vì thế nên đã uỷ thác cho trung niên thi sĩ nhiệm vụ khám kha kết tập hội đàm về hội thoại, làm môi giới cho hai mẹ hội diện đẻ huê cộng tác trong một cuộc đẻ ra.

Và ấy cũng là theo thể lệ sơ nguyên.

*“Puisqu’il faut que sous la Mesure
De la violence même
Le Pur sache l’usage
Pour avoir connaissance”*

HÖELDERLIN

Ông Cụ Già Nua Nước Đức Heidegger (là Heidegger Đức Quốc Nua Già) đã trích dẫn lời thơ đó của người Thi Sĩ vốn xưa kia là của Thanh Xuân trong tiết Lễ Hội Tháng Ba. Và ông cụ già nua giảng giải:

“Sous la Mesure” signifie pour Höelderlin: sous le Ciel: Or, selon le poème plus tardif qui commence par: *“Dans l’azur délicieux fleurit...”* (xem *Lời Cổ Quên*) l’aspect du ciel est ce en quoi se cache le Dieu inconnu. Sous la Mesure, c’est à dire sous le Ciel regardé de cette façon, se trouve le lieu où les Mortels habitent la Terre. Sur la Terre même, il n’y a aucune Mesure. Ce n’est pas de la Terre que l’on peut tirer la Mesure, d’ autant moins que la Terre ne peut jamais être habitable pour elle même.

*Puisqu’il faut que sous la Mesure
De la violence même
Le Pur sache l’usage...*

Ra Việt ngữ như sau:

“Dưới Dung Độ” đối với Höelderlin có nghĩa là: dưới Bầu Trời. Mà thể theo bài thơ muộn hơn về sau mở đầu với *“Trong thiên thanh kiêu diễm nở hoa”* thì đáng đáp “về ngân ngang trời” là nơi chốn ẩn tàng của vị Thần Đế xa lạ, Dưới Dung Độ, nghĩa là dưới Bầu Trời được nhìn theo thể cách ấy, có tồn tại Nơi Chốn để con người tử diệt cư lưu trên mặt đất. Ngay trên mặt đất, không có một Dung Độ nào cả. Từ mặt đất, người ta không thể “lôi rút” ra được Dung Độ (Mực Độ, Hận Độ), càng không thể (rất mực là ấy) bởi rằng mặt đất tự thân cho thân không thể được cư lưu (như lưu cư địa cầu tự thân vi thể).

Nhân vì

Dưới Dung Độ

Cái Thuần Nhiên cần phải biết thể dụng

Chính ngay cả Cường Bức

Cái Cường Bức Bạo Hành không phải được thêm

Chú giải: Ông Heidegger đang giảng giải Khổng Tử tại những nơi nào Khổng Tử đã phải buộc lòng nói lời nghiêm khắc mà ngài vốn không bao giờ muốn nói. Hoặc là giải thích Zarathustra? Phải bạo háo như hùm beo? Trong khi linh hồn chỉ muốn điềm nhiên hô hấp như lá cây?

thắt vào cái Thuần Nhiên như một vật phụ tùy tăng gia vào (cho thêm ra lẽ đẽo).

Cái Thuần Nhiên thuần khiết (của Thuần Thái Đạm Nhiên) không cần gì tới bạo hành cưỡng bức. Nhưng mà ngược lại, nếu rằng cái Thuần Khiết Đạm Nhiên tự thân biểu hiện cho tự thân như là Đạm Nhiên Thuần Khiết và từ đó như là Khu Biệt với Cưỡng Bức Bạo Hành, rằng chỉ duy lúc bấy giờ cái Thuần Đạm mới là là hiện hoạt như chính bản thân là là (là là đạm nhiên thuần thái) thì sự ấy hẳn nhiên yêu sách Bạo Hành Cưỡng Bức: “Dưới Dung Độ” nghĩa là trên mặt đất dưới bầu trời (thiên hạ, địa thượng) cái Thuần Nhiên tự thân chính nó chỉ có thể hiện hành theo thể lệ Thuần nhiên là trong hạn độ nào (là chừng nào mà) nó Nhiếp dẫn Cưỡng Bức Mạnh Liệt tiến nhập về tới tự thân, trong chốn cận lập với hoạt tính thể của mình, và bảo tồn nó ở tại đó. Ấy chẳng có ý muốn nói rằng cái Thuần Nhiên, chấp thuận (nói vâng ạ) cho Cưỡng Bức Bạo Hành. Ấy thế tuy nhiên Cưỡng Bức Bạo Hành vẫn nghiêm nhiên hiện hành đích nhiên toàn quyền hiện thị, nghĩa là từ quyền hạn hoạt tính thể của nó, và quyền ấy được tôn trọng trong cuộc thể dụng mà bạo hành đã thi hành như thế.

Mọi thứ đó thật khảm kha cho suy tưởng, và không thể nào thể hội trong một biện chứng suông của thừa nhận hay khước bác. Vì vậy nên mọi thứ đó vẫn

hằng tồn chênh vênh trước nguy cơ bị ngộ giải liên miên đủ loại⁽¹⁾.

(La Violence ne s'ajoute pas à ce qui est pur comme quelque chose de plus. Ce qui est pur n'a pas besoin de violence. Mais en revanche, que ce qui est pur se manifeste à soi même, comme le pur, et partant comme l'Autre de la violence, qu'à ce moment seulement il soit en tant que lui même, cela exige bien la violence. "Sous la Mesure", c'est à dire sur la Terre sous le Ciel, le pur même ne peut être en tant que pur que dans la mesure où il fait entrer la violence jusqu'à lui, dans la Proximité de son être, et qu'il la garde là. Ce qui ne veut pas dire qu'il dise "Oui" à la violence. Et pourtant celle-ci existe de plein droit, c'est à dire du droit de son être, qui se trouve respecté dans l'usage qu'il est ainsi fait d'elle.

Tout cela reste difficile à penser et ne se laisse pas prendre dans une simple dialectique du oui et du

1. Heidegger viết ra những lời ấy từ bao giờ? Đường như lâu nay không mấy ai lưu ý tới? Ấy bởi vì mảnh đất Âu châu Luận Lí đã tràn ngập địa cầu và luận lí là lí luận hỗn độn một chiều hồ đồ từ tứ diện tung ra bát phương đến tận cùng thập phương quốc độ vậy. Cũng vì lẽ đó nên những sách vở Tây phương nghiên cứu về Đông phương cứ lẩn quẩn giữa sa mù, sa mù không mù-sa-mẫu-thân-chiếu-cổ mà sa mù mờ mịt che bít con đường cho bước chân quanh quẩn hằng hằng trong mỗi mỗi trận lang bối bất kham.

non. Aussi tout cela demeure-t-il constamment guetté par de fausses compréhensions possibles.)

Quả thật, ấy chẳng phải là một biện chính sơ lược cho Bạo Hành Cường Bức được o bế trong tự thân bản thể bạo hành, mà cũng chẳng phải là làm cho hiển thị suông suông Cường Bức Bạo Hành trong vai trò của một cái gì phải trừ khử để cho cái thuần đậm, tự thân được o bế trong bản thân, được hiện hoạt là là. Bởi vì “dưới Dung Độ” không hề có Thượng Thừa Bá Chủ của Thuần Nhiên Tính, cũng chẳng có Tối Thượng Bạo Lực của Bạo Hành khu biệt với cái Khác Biệt nọ, vốn dĩ là “thể dụng” hằng thường cho nó.

Lần nữa tại đây, lời “thể dụng” chỉ định cuộc “để cho đi vào trong hoạt tinh thể” (dung lưu cuộc hiện hoạt trong hoạt thể tinh) khởi từ đó cuộc Cư Lưu trên Mặt Đất này được dành cho những con người tử diệt và được dùm dành gìn giữ cho họ, nghĩa là được cất giữ cho dành (chăm gìn cho dùm). (*De nouveau cet “il est d’usage” désigne le “laisser entrer dans l’être”, à partir de quoi l’habitation sur cette terre est gardée aux Mortels et leur est “réservée”, c’est à dire à l’abri.*) Một ý nghĩa còn sâu xa hơn nữa về “thể dụng” còn nằm ẩn kín trong đoạn thứ tám bài Tụng Ca “Dòng Sông Rhin” của Höelderlin. Chúng ta không được chuẩn bị cụ túc để đưa tư tưởng chúng ta theo dõi thể hội ý nghĩa đó (Un sens encore plus profond

de l'usage se cache dans la huitième strophe de l'hymne de Höelderlin: *Le Rhin*. Nous ne sommes pas préparés à le suivre de notre pensée.

Ông cụ già dừng lại nơi đó.

Chúng ta thanh niên nên đâm đầu nhào tới tấn công.

Thế dụng là gì? Mà từ ban sơ Hi Lạp lời đó đã đi về mở đầu một Lời cho Logos Parmémide và về sau tiến nhập vào cho Logos một Dòng Sông Riêng Biệt Höelderlin? Khiến ngọn triều điệp hưởng hoa âm bùng dậy cho Tư Tưởng Hiện Đại đi bước điêu tàn tam muội tận?

Không biết không biết biết không không.

Ấy từ ngữ ngôn Cát Tạng.

Không biết biết không biết biết không

Biết không không biết biết không không

Không không biết biết không không biết

Biết biết không không biết biết không

Không biết biết không không biết biết

Biết không không biết biết không không

Không không biết biết không không biết

Không biết biết không biết biết không

Toàn thể tư tưởng Bát Nhã Kim Cương Long Thọ Cát Tạng Heidegger đã cùng đã quy về Logos trong thể lệ dịch hành di hiện viễn hành hằng tại hiện đó của thất ngôn bát cú nhất dĩ quán trung niên.

Phải nên học lấy làm lòng bài thơ li kì đệ nhất hi hữu đó, trước khi lò mò lịch kịch lắm cảm dịch tiếp chương thứ IX phần II tập sách *Qu'appelle-t-on penser?*

Kể cũng đã gần ngót mười năm, từ ngày in bộ sách Martin Heidegger và Tư Tưởng Hiện Đại. Nhưng cái điều riêng biệt mà cuốn đó muốn nói, bị trôi tuột đi mất. Nên tôi có cảm tưởng mình mắc rằng nếu giờ đây dịch diễn tả mĩ cuốn sách Heidegger, thì càng tả mĩ chân xác nghiêm mật bao nhiêu, cái điều riêng biệt cuốn sách ấy nói tới cũng sẽ trôi tuột đi mất. Và còn gây tai hại, điều tàn hơn là bổ ích bổ sung bổ mẫn bổ doanh cho điền địa mọc cỏ ra hoa.

Nhiều kẻ ngớ ngẩn hồ đồ cũng đem những điều tũn mủn học bữa bãi đâu đó ra kích bác ngôn ngữ thượng thừa thủ lảng nghiêm tam muội, vì họ yên trí rằng tôi không biết tới những thứ đó vì không từng thấy tôi rành mạch nói ra.

Nếu như riêng một tiếng *khre*, tiếng *legein* tiếng *noein* tiếng *eôn*, *éménenai* đã được ông Heidegger nêu

ra tràn lan khắp nhiều cuốn sách của ông? Và nếu ngôn ngữ thượng thừa đã gọi chúng ta lao đầu dần thân vào ngữ ngôn gào kêu Thân Mẫu? Dấn thể vào ngôn ngữ hú vượn gọi đười ươi? Nhưng nếu đười ươi hú vượn theo thể lệ điệu đồ lữ hành lập hộ, lên đầu non ra cuối biển, chạy về chớp rừng nguồn? Nhưng nếu đó là? Nhưng nếu một câu thơ nảy từ *Logos-Trung-Niên*, ông Heidegger phải viết hàng chục pho sách để bàn giải, thì vì lẽ gì học giả Việt Nam phải mượn vài lời rơi rớt của Heidegger để công kích trung niên thi sĩ? Nhưng nếu ngôn ngữ Đười Ươi hú Vượn là hú từ thái thậm Lãng Cốc Nguyên Khê? Từ Thượng Thừa Thạch Động nơi một Huyền Nhai Bử Ngạn?

Nhưng nếu đó là cuộc kêu gọi của Logos nguyên ngôn? Mà nguyên ngôn gọi từ

“Hư Không đặt để nên Lời???”

Mời là “để đặt” tốt vời hư không?

Chân không ân ốc ra đồng?

Trở hoa mọc cỏ lục hồng tích tham?

Hái vào còn góp còn gom?

Lượm vào còn lật tùm còn tэм cho?

Đem vào còn đếm còn đo?

Còn thăm diệu hữu còn dò chân không?

Thì ấy chính là chuyện Người Xưa đi hái trái
Phù Dĩ ở trong rừng (Xem *Thi Kinh*). Ông Khổng Tử
ngày xưa đã nói tới sự vụ đó:

Hái rồi lại gom,
Gom rồi lại góp,
Góp rồi lại lật,
Lật rồi lại túm,
Túm rồi lại tết,
Tết dệt rồi đếm đo
Đếm đo rồi đo đếm
Đo đếm rồi còn đeo
Đeo đai đeo bông đem đó đo đếm là?

Là những giai đoạn lịch kịch công phu “toát, loát,
kết, khiết, khiếp, khiến, sử, dụng, dịch, thể, dung, lưu...”

Thế có nghĩa là?
Là Lời Đáp
Cho Câu Hỏi
Sao gọi là Suy Tư.

Ông Heidegger đã hì hục giảng lui giảng tới cái
ý nghĩa uyên nguyên của *Logos* quyết định mọi bước

Suy Tư Suy Tưởng, Suy Niệm, Niệm Vô Niệm, Vô
Tưởng Vô Suy Vô Tư từ Vô Ngôn Bất Tư Nghì
Ungedachte.

“Ngô đạo nhất dĩ quán chi.”

Người đọc hãy nhớ riêng Một Lời đó.

Bấy lâu nay người ta quên mãi đó

Một lời

Và cũng quên luôn

Không thử tìm xem

Lời riêng biệt đặc thù hi hữu ấy

Khổng Tử nói vào lúc nào?

Tiếp hậu cho Lời gì

Khởi từ Lời Nào

Mà ra một Lời Nọ?

Bởi vì nếu không găm vào chừng đó

Thì mọi mọi tư tưởng

Đều chẳng thể suy ra

Và mãi mãi cứ lân la

Công kích hồ đồ riêng một thằng thi sĩ

Thằng thi sĩ nào?

Hẳn nhiên không phải
 Không hẳn nhiên là phải thi sĩ trung niên
 Có thể là điều đồ liệt hộ?

Nguyễn Du cũng khởi từ *Logos, légein, noeîn, khêrê...* nọ mà lập thuyết trong tâm thanh là theo dấu tích vô ngần của Người Đời Xưa đi về rừng (hoặc lừa bò vào đồi sim) mà hái Trái Phù Dĩ – hái rồi gom, gom rồi góp, góp rồi lật, túm, tết, dệt, đếm rồi đeo...

Như thế nào như thế?

Như thế nọ:

*Trăm năm trong cõi trải qua
 Trước là lần gỡ sau ra bên đèn
 Chuyện xưa cổ lục còn truyền
 Trái cây Phù Dĩ kiếm tìm hái chơi
 Lời gom góp nhật đông dài
 Mua Vui đeo đếm một vài trống canh*

Thế là?

Thế là từ cuộc lịch kịch góp nhật đông dài khởi từ một thọ trì tín giải trong tâm nguyện sâu bi, Nguyễn Du đã mở ra một cuộc thương thừa Hoan Lạc Vô Lậu Niết Bàn cho Dâu Biển. Mua Vui (mua mà

không phải tốn kém hao phí bạc tiền viện trợ hoặc tổn hại máu xương).

Nhưng sao chỉ

Được

Một vài

Trống canh thôi?

Ấy là bởi đó là vài trống canh của thượng thừa Sát Na Thù Thắng nhiếp phục hàng hàng những bờ bến lá tả trăm năm chúng sinh hô hấp một vài cơn cho bù thân chúng tử.

Một loại Bồ Tát thượng thừa như Pháp Tạng đọc *Truyện Kiều* ắt thốt lời tán thán như sau:

“Phù chân tâm liễu khuếch, tuyệt ngôn tượng ư
thuyền đề, xung mạc hi di, vong cảnh trí ư năng sở,
phi sinh phi diệt, tứ tướng chi sở bất thiên, vô khứ vô
lai, tam bố mạc chi năng dịch. Dẫn dĩ vô trụ vi tính,
tùy phái phân kì, trục mê ngộ nhi thăng trầm, nhậm
nhân duyên nhi khởi diệt; tuy phục phồn hưng cổ
được, vị thị động ư tâm nguyên; tĩnh mật hư ngưng, vị
thường quai ư nghiệp quả; cố sử bất biến tính nhi
duyên khởi nhiễm tĩnh hằng thù, bất xá duyên nhi
tức chân, phàm thánh chí nhất (...); thị tác động tĩnh
giao triệt, chân tục song dung...”

Ông Pháp Tạng như vậy là bình giảng *Truyện Kiều* rất mực rồi còn gì. Thượng thừa Logos thù thắng Heidegger giảng giải Höelderlin Trung Niên Thi Vận rất mực rồi còn gì!

Còn gì đâu để
 Sao gọi là
 Sơ Nguyên Logos?
 Còn gì nữa để
 Gọi là sao
 Logos Nguyên Sơ?
 Chỉ duy còn
 Là thi nhiên thi dựng
 Chỉ thường tại
 Là thi vận nhiên tuy
 Tuy nhiên thế vẫn thôi thì
 Song dung chân tục ích thì Tỉ Lưu
 Thì sương động tĩnh nguyên ngu
 Đàm hoa nhất hiện hằng thù sát na
 Đi về trong cõi người ta
 Trước là thi sĩ sau là đười ươi
 Đàm hoa nhất tiến nhị lùi

Hằng thù hổ triệt tương tồi chiết ma
 Hư ngưng tĩnh mật như hà?
 Hằng sai hiện thị thị hà hà thanh?

Pháp Tạng Bồ Tát mở đầu bài giảng Đại Thừa
 Khởi Tín Luận theo lối đó, thì Tân Thanh Liep Hộ lên
 Lời trong Nếp Gấp ẩn mật Ban Sơ.

*“Ở trong còn lắm điều hay
 Nỗi đêm Khép Mở nỗi ngày Riêng Chung
 Thoa này bắt được Hư Không
 Biết đâu Diệu Hữu mà Tồn Lưu quy?”*

Và giờ đây?
 Giờ đây mà?
 Mà đây giờ
 Giờ mà đây?

- Maintenant que la sentence de Liep Hô
 (Héraclite) parle plus clairement, ce qu'elle dit menace
 à nouveau de s'évanouir dans l'obscurité.

(Jetzt, da der Spruch des Hông Sơn Liep Hô
 deutlicher spricht, droht sein Gesagtes erneut ins
 Dunkel zu entfliehen.)

Giờ đây mà lời cách ngữ kim ngôn của Liệt Hộ nói lên minh mẫn hơn (sáng tỏ hơn) thì cái Sở Ngôn của ngôn ngữ nó (lại càng) trở lại uy hiếp bức bách “hăm dọa” (hay là đứng trước nguy cơ...?) chìm tan mất tăm trong Tầm Tối... (Giờ đây mà Kim Ngôn Châm Ngữ của Điều Đồ lên lời nói ra minh bạch sáng sủa hơn, thì cái Sở Ngôn của Ngôn Thuyết (của nó) trở lại uy hiếp (iếp huy) biến tan khôn hàn trong Hắc Ám...)

Sở Ngôn của Ngôn Từ Thuyết Thoại trong Hoạt Tinh Thể Điều Đồ trở cơn bức bách khôn hàn ra như thế, thì cũng từ đó, Nguyên Ngữ Logos Lá Hoa Cồn từ Đầu Rú Khe Trùng của Mưa Nguồn Rớt Hột, cũng bất thành linh đứng trước nguy cơ gay gắt: tan hoang tinh thể sơ đầu hằng thủy từ man mác màu hoa trên ngàn đã luống từng nhiếp dẫn Chúng Hương Sơ Thủy về Ta Bà Thế Giới của Ngàn Thu Kham Nhẫn còn lựa thưa rớt hột cho Trang Thơ thi nhiên phối dựng từ Phối Tự tam thiên đại thiên thế giới của Sử Lịch vô ngần lãng đăng Sát Na tinh sương phong vận đem Như Lai Tạng tương nhiếp tương dung tương sinh tương diệt về chiếu cố mù sa Vô Sinh Pháp Nhẫn cho miêu cương kim hoa mạc ngoại chênh vênh giữa hai bờ huyền ngàn vẫn kiên trì lịch tận lữ hành thể lệ cho hằng hằng thứ đệ điệp trùng tuế nguyệt về Chóp Đỉnh Thời Gian cùng Tồn Lưu hội diện tại Thanh Cốc U Hàn hội thoại về câu chuyện Hằng Thủy Ban Sơ của “phải nơi Hằng Thủy là ta hậu tình”?

Bấy chầy rất mực chênh vênh
 Tôn lưu chưa rõ tuổi tên gọi rằng
 Thanh hà u cốc giá băng
 Hà thanh viễn ngạn thường hằng bổ sung
 Tập thành ngọc chấn linh lung
 Kim thanh Nghi thượng gạn gừng Vũ Vu.
 Thanh hà hà nhật thanh tu
 Thục thủy nghiệp chương tạc thù thủy duyên
 Chiêm bao má núng đồng tiền
 Ô Lồ Gồ ọ ôi triển phước ôi
 Nhân diện dĩ thành Lồ Gồ Ngữ
 Sở Ngôn sơ tựu Tố Hồ Bôi
 Nhà ma lập hộ đi đời
 Bổ sung cửa quý bốn lời tam bành
 Bao giông hằng thể bi thanh
 Liên hoa diệu pháp lịch hành Thệ Đa
 Thập thành sử hiện ra hoa
 Thập ma la thập lời Hoa Nghiêm rằng
 Bạt Đà La đổ bộ dâng
 Thặng dư thừa túc chiết quăng nhứt quỳ
 Đàm hoa nhất hiện thiên ly
 Sơ đầu sử lịch nhậm kì hút heo,

Lời quê góp nhặt dấu bèo.
 Há rằng hư sự lá vèo thu phong?
 Tuy nhiên lãng mị mơ màng?
 Uống nhiên từ viễn ngạn tòng lai thanh?
 Chỉ duy nhất độ tam bành?
 Tồn lưu chớp loé thập thành khai hoa...
 Luống nhiên từ đó mà ra?
 Bởi rằng thiên hạ nhiên là hà thanh?
 Nhiên về cận lập lãng mình?
 Láng giềng tâm sự tam bành bão giông?

Une fois cependant, au Début de la Pensée occidentale, l'être du langage est apparu, le temps d'un Éclair, dans lumière de l'Être. Une fois, lorsque Héraclite pensa le Logos comme mot directeur, pour penser dans ce mot l'être de l'étant. Mais l'Éclair s'éteignit subitement. Personne ne saisit son rayon ni la Proximité de ce qu'il éclairait.

(Logos – Essais et Conférences)

Uống nhiên từ đó mà ra?

Tuy nhiên một lần, tại Ban Sơ nguyên thủy Tư Tưởng Tây Phương, đã một lần từng hiển hiện chớp loé Hoạt Tinh Thể của Ngôn Ngữ (bừng rạng như đàn hoa nhất hiện) trong luồng Hào Quang của Hằng Thể

Lăng Minh. Một lần, một phen (của đệ nhất hi hữu) mà Héraclite đã suy tư Logos như Ngôn Từ Chỉ Đạo (als Leitwort) để suy niệm Tồn Thể của Hiện Thể trong ngôn từ ấy. Nhưng mà tia Chớp Lóe chợt tắt ngấm bất thành linh. Không một ai nắm giữ tia Hào Quang chiếu diệu và cỡi Láng Giềng cận lập mép miền mà tia hào quang đã rạng rỡ chiếu minh.

(Einmal jedoch, im Beginn des abendlaendischen Denkens, blitzte das Wesen der Sprache im Lichte des Seins auf. Einmal, da Heraklit den Logos als Leilwort dachte, um im diesem Wort das Sein des Seienden zu denken. Aber der Blitz verlosch jaeh. Niemand fasst seinen Strahl und die Naehe dessen, was er erleuchtete.)

Vortraege und Aufsaetze – Logos

Chúng ta chỉ nhìn thấy tia Chớp Lóe ấy, là nếu chúng ta (chịu chơi bước vào) tồn lập (tập hợp tự thân) trong Cuồng Tố Bao Giông của Hằng Thể. Nhưng ngày nay mọi mọi nói rằng (cho thấy rằng, chỉ định cho thấy rằng) người ta chỉ hì hục gắng sức gạt bỏ (trừ khử) Bao Giông. Người ta tổ chức, bằng mọi phương tiện (dập dìu khả dĩ) một trận Thiên Thời Xạ Kích (ein Wettersch essen) để có thể sống an lạc bình ổn trước Bao Giông. Nhưng mà An Lạc Bình Ổn đó chẳng phải là Bình Hoà Yên Ổn Lạc An. Đó chỉ là một loại Hôn Mê Ma Mộc (eine Betaeubung) khởi sơ là Ma Mộc Hôn Mê U Muội của Khắc Khoải trước Suy Tư...

Wir sehen diesen Blitz erst, wenn wir uns in das Gewitter des Seins stellen. Doch heute spricht alles dafuer, dass man lediglich bemueht ist, das Gewitter vertreiben. Man veranstaltet mit allen nur moeglichen Mitteln ein Wetterschiessen, um vor dem Gewitter Ruhe zu haben. Doch diese Ruhe ist keine Ruhe. Sie ist nur eine Betaeubung, zuerst die Betaeubung der Angst vor dem Denken.

Quả thật, Tư Tưởng là một sự vụ đặc thù (Quả thật, có một sự thể đặc biệt ở quanh Tư Tưởng; liên quan tới Tư Tưởng, quả thật có một sự vụ đặc biệt: *Um das Denken freilich ist es eine eigene Sache.*⁽¹⁾ Ngôn từ của những nhà tư tưởng chả có uy tín quyền

-
1. Bản Pháp ngữ của André Préau dịch câu đó biến đổi lệch lạc như sau:

Les choses de la pensée sont très particulières.

Đáng lẽ phải dịch là:

Il est vrai, c' est une chose bien particulière que la pensée.

Hoặc: Il est vraiment (il y a vraiment) une chose particulière concernant la pensée.

Hoặc:

Assurément, la pensée est une chose bien particulière.

Còn nếu dịch sát lời sát tiếng hơn, ắt ra:

Autour de la pensée, vraiment, il est (il y a, il existe) une chose particulière.

Hoặc ra:

Au sujet de la pensée (Concernant la pensée), il est (il y a) assurément une chose particulière.

lực gì ráo. Ngôn từ (từ cú) của những người tư tưởng chả biết tới (chẳng hề có) tác giả, theo nghĩa nhà văn viết lách. (Ý Heidegger muốn nói rằng người tư tưởng phát ngôn lập thuyết là do Yêu Sách của Hằng Thế; Hằng Thế đi về gọi người tư tưởng (hoặc ban mệnh lệnh, hoặc uỷ thác cho người tư tưởng một nhiệm vụ) hãy lên lời, hãy đáp ứng, hãy dấn thân vào cuộc chơi chơi với Bão Giông Tồn Lưu thối qua dâu biển; người tư tưởng tín giải thọ trì, đem bình sinh tâm nguyện ứng vọng lời Gọi kia, phát ngôn lập thuyết là hồi hướng Hằng Thuỷ Tồn Lưu Bồ Đề Thụ, tuyệt nhiên không biết chi tới cá thể của mình với cá nhân đồ sộ cạnh tranh buôn bán, tuyệt nhiên không biết tới tên tuổi mình là tác giả “tả giác, hữu tri, thượng hạ thức” gì gì gì cả cả. Thì như vậy, người Tư Tưởng cũng như Thuý Kiều Kiều Lệ Cô Nương (Cương Kim Nương Tử Bát Nhã Bà La Mật Kim Cương Rất Mực Vú Sữa Mà Ra) thì như vậy, Người Tư Tưởng cũng như cô Thuý Kiều Kiều Lệ nga mi (nghi ma hĩ quý) đứng trong vùng khí hậu của Thiên Khí Hậu của Thiên Khí Chiêm Bao mà đón chào Cuộc Đi Về của Lãng Đãng Tuyết Sương Nường Đạm Là Lưu Tồn Hằng Thế Đạm Tiên Thuần Nhiên Trong Thi Nhiên Kêu Gọi phải ứng vọng cho Lời để ngôn thuyết dội lên Lôgos Nguyên Ngũ, người tư tưởng, cũng như cô Thuý Kiều, trong giờ Hội Diện với Hằng Thế Tồn Lưu, người Tư Tưởng đáp ứng sự vụ “*Vịnh vào thế kia*”, vọng vào thế ấy, cho

“bài ra thế nọ” não nùng giông bão bằng hàn huyền hoả bão giông dội tuôn từ Nguyên Tiêu Sơ Nguyên Sử Lịch về bên đèn hiu hắt chuyện Cổ Lục phong vân theo thể lệ Vận Phong của phong vân Vận Mệnh và vân vũ của Lưu Tồn Mệnh Vận về Phối Tiết Chon Von cho lưu thủy hành vân đúng là vân phong của phong vận theo thể lệ hành vân lưu thủy là phong vận của khô đầu cổ độ tịch hạp nguyên khô của Lương Nghi sinh Tứ Tượng và từ đó “thệ giả như tư phù, bất xả trú dạ” là thệ giả của Dạ Thể Thâm U phát tiết sa mù cho cuộc cơn Mẫu Thân Mù Sa Chiếu Cổ về cho thể lệ điều quy quy đạo rất mực Tình Vân Nhứ Mạo (nơi Lĩnh Thượng Sâm Biên Lâm Nhai Sơn Cốc) là mây tạnh phủ đầu đỉnh núi như Chiếc Nón Bài Thơ làm bằng Long Tơ của Cổ Mộc Thanh Xuân Gái Tơ Thừa Thiên là Thiên Quyên Phố Huế theo thể lệ u sầu tơ cổ từ lưu thủy hành vân theo dã hạc về Phong Vân Ngút Ngàn còn lựa lại lưu tồn một đường rẽ trắng ở phía sau mà lừng lơ như Ngàn Thu Xa Vắng trong phong vận Ngút Ngàn Sầu Toả Bà Là Mật Như Lai cũng lai như lũ thứ suốt bến bờ vô biên vô tế của Thời Gian Thời Thể bước vào vòng Thời Dựng Thể Phôi cho Càn Khôn Cô Nương, chạy theo đuôi Vũ Trụ Nương Tử là Rất Mực Quỳnh Nga Trí Huệ Mơ Mông từ Quận Chúa Hồng Quân Thể Lệ trút tam bành về tứ trướng Bảo Giông cho “Xuân sinh Thu thành, bản vô tâm ư Thảo Mộc; Phong hành Lôi động, tự hữu tín ư Trùng Ngư”

là Ngư Trùng cón con của Thi Nhiên Sầu Mộng về Trung Niên Thi Sĩ đã ra đời từ thuở Chớm Sơ Sinh để Lặng Nghe Láng Giềng về Giềng Láng mà cận lập Hàng Xóm Cư Lưu tại một Chốn một Nơi của thập thành Thiên Nhiên Kim Hoa Miếu Cương Mạc Ngoại là Nơi Chốn Quy Tụ của Chiêm Niệm Lưu Tồn từ vô biên vô tế vô hướng vô phương là bờ cõi vô cõi bờ của Chiêm Bao Bỏ Bậc lệch thếch lang thang theo Chiêm Bậc Hoa Hương của Hoa Âm Tam Muội từ Bể Ngạn Chon Von sang Cheo Leo Thủ Ngạn của “Gò mô mấp mé bãi cồn, Lá lơ thơ xuống bên Tồn Lưu phai, Mép rìa vòm cỏ hoa bay, Con chim mùa cũ hẹn ngày giờ sang, Từ phen mắt lệ ám đàn, Trúc hiu hắt đợi Lau vàng võ trông, Chiêm Bao kì mộng vô cùng, Đầy băng tuyết lại mấy vùng lang thang, Hai tay vốc nước Suối Ngàn, Rắc lên cành đại giọt ngấn như sương, Em Người Thôn Nữ Bờ Mương, Ngồi nhìn cá nhảy lên vườn như chim, Ta Người Viễn Khách Đưa Tin, Bỗng đờ dẫn đứng chợt nhìn nhận ra, Ấy ban sơ ấy hoạ là, Lồ Gồ Nguyên Thủy Sao Mà Bỗng Dưng...”

(Thần Thông Du hí Luống Tùng...)

Luống tùng như thế nào?

Sao mà bỗng dưng như thế nào?

Như thế này ở trên nọ:

“Quả thật Tư Tưởng là một sự thể đặc thù. (Một sự vụ đặc thù gay cần đi quanh mép rìa tư tưởng) Ngôn từ của người tư tưởng chả có uy tín uy lực gì ráo. Ngôn từ của người tư tưởng chẳng hề biết tới Tác Giả, theo nghĩa nhà văn viết lách. Ngôn từ của người tư tưởng nghèo nàn hình ảnh (*bildarm*) và không có gay cần hấp dẫn (theo thể lệ đười ươi) Ngôn từ (từ cú) của tư tưởng yên nghỉ tại tồn ở trong cuộc phá giải yêu tà, trừ khử mị lực ma túy (*Ernuechterung*) để nhiếp dẫn về cái điều sở ngôn của nó ngôn thuyết. Tuy thế mặc dù, Tư Tưởng dịch chuyển côi thể. Nó biến cải dịch chuyển côi trần cho di động về trong côi của-hàng-hàng-mỗi-mỗi-càng-thâm-u-Khê-Tuyền-Thâm-Để của một Ẩn Ngôn (in die jedesmal – dunklere – Brunnentiefe eines Raetsels) thâm để ấy càng thâm u hắc ám, thì càng là hứa hẹn cho một Lãng Mị Minh Quang càng cao viễn hơn vậy.

(Um das Denken freilich ist es eine eigene Sache. Das Wort der Denker hat keine Autoritaet. Das Wort der Dender kennt keine Autoren im Sinne der Schriftsteller.

Das Wort des Denkens ist bildarm und ohne Reiz. Das Wort des Denkens ruht in der Ernuechterung zu dem, was es sagt. Gleichwohl veraendert das Denken die Welt. Es veraendert sie in die jedesmal-dunklere-Brunnentiefe eines Raetsels, die als dunklere das Versprechen auf eine hoehere Helle ist.

Ấn ngôn huyền ngữ đã từ lâu được đề thuyết với chúng ta trong tiếng “Hằng Thể Lưu Tồn” (*Sein*). Do đó tiếng “Hằng Thể Lưu Tồn” (hoặc Tồn Lưu Hằng Tại) vẫn tại tồn là một Ngôn từ tiên khu tiền đạo, một Ngũ Từ tạm thời tại lập. Chúng ta hãy coi chừng, đừng có để Tư Tưởng của chúng ta nhấm mất đậm đầu đuổi theo nó một cách mù quáng. Hãy suy niệm trước tiên rằng “Tồn Lưu” ban sơ nguyên thủy có nghĩa là “Tại Hiện Diện Tiền” (*Anwesen*) (Tại Trường Diện Hiện), và “Tại Hiện Diện Tiền, Hiện Tiền Tại Diện” (có nghĩa là): Hướng Tiền Tồn Tục, Xuất Lai Trì Tồn trong Vô Ấn Tàng Bất Tàng Ấn. (theo thể lệ: Hồng Quân rất mực bước ra. Trường quần duệ địa phong hoa lá cồn. Phải rằng nắng quáng dập dồn? Hay là đèn trút linh hồn oái oăm? Phải là nguyệt giữa đêm rằm? Nguyên tiêu lẳng đặng lá nằm ngẩn ngơ? Kể từ hằng thủy ban sơ? Kể từ sơ thủy về tờ vẽ trang? Kể từ thu tạ lên đàn? Rừng phong thu đã quan san nhuộm màu? Phải rằng đó trước kia sau? Hay là sau trước còn tao ngộ gì? Phải là mù quáng bước đi? Hay là lịch tện từ Quy Tưởng về? Phải là Tàng Nặc hôn mê? Hay là Tàng Ấn còn chề chán nhiều? Bước ra từ lớp phù kiều? Ra bờ Hiện Thị còn liêu Dấn Thân? Bước ra từ một mai gần? Láng Giềng cận lập Tử Phần phiêu linh! Ra bờ Hiện Thể linh đình? Vô Tàng Ấn Nặc bước khinh khoái là? Phải chăng rất mực phải là? Tồn Lưu ngữ diệu cồn là lá ru? Lá từ vèo rụng theo thu? Xuân về đất nở sa mù

bình minh? Hướng tiền tẩu xuất tiếp nghênh? *Từ Công ra ngựa thân nghênh* nghĩa là? Kể từ lạc bước bước ra? Còn lưu lạc mãi là đà Tồn Lưu? Lất lay từ viễn cận ưu? Lịch hành ưu lự tuyệt trừ trở cơn? Dặm nghìn lữ tận thiết hơn? Thần thông ngữ diệu đầu hôm điều tàn? Hoàng hôn sa mạc lên đàng? Đêm mù tăm gọi trên ngàn màu hoa? Mưa Nguồn Từ Cối Tuôn Ra? Tới bây giờ gọi sao là Tồn Lưu? Tại trường sử hiện chiêm bao? Về cho mộng mị tư trào thu trang? Mười năm mỗi một hội đàm? Còn nghe hô hấp khôn hàn khí hơi? Nào là chốn? Nọ là nơi? Kia rằng ấy cũng là Lờ Lồ Gô? Lồ Gô xây dựng môn lồ? Từng cơn tuyết điểm đoá đồ mi hoa? Đàm hoa nhất hiện nay là? A tăng kì kiếp sát na tao phùng? Lờ gọi tiếng? Tiếng vô tung? Lờ vô ngấn tích sao cùng gọi qua? Yêu đào từ mọc cành thoa? Ngần sương Thuý Đạm vừa sa dấu bèo? Ra bờ bất tận hút heo? Về dâng bửu ngọc truông đeo bông? *Thoa này bắt được Hư Không?* Biết đâu Sa Mạc mà mong trao về? Chỉ duy diệu hữu gần kê? Mà sao cận lập tư bề lạ xa? Kể từ rất mực mà ra? Kể từ từ kể mà ra kể từ...]

Ẩn Ngữ đã từ lâu được nêu ra làm đề thuyết với chúng ta trong tiếng Tồn Lưu Hằng Thế. Do đó tiếng Hằng Thế Lưu Tồn vẫn hằng tồn như lập tại như nhiên là một Ngôn Từ tiên đạo, tạm thời tại lập Từ Ngôn. Hãy coi chừng, chớ để cho Tư Tưởng đắm đầu nhắm mắt dẫn thân đuổi theo Tồn Lưu một cách

mù quáng. Hãy suy niệm trước tiên rằng đương sơ ban thủy, Tồn Lưu có nghĩa là “Diện Tiền Tại Hiện”, và “Diện Tiền Tại Hiện”: Xuất Lai Tồn Tục, Tiền Xuất Trì Tồn trong Vô Tàng Bất Ẩn.

(Das Raetsel ist uns seit langem zugesagt im Wort “Sein”. Darum bleibt “Sein” nur das vorlaeufige Wort. Sehen wir zu, dass unser Denken ihm nicht blindlings nur nachlaeuft. Bedenken wir erst, dass “Sein” anfaenglich “Anwesen” heisst und “Anwesen: hervor-waehren in die Unverborgenheit.)

Heidegger kết thúc bài “*Logos*” một cách trầm trọng bất ngờ như thế. Kết thúc trầm trọng? Nghĩa là mệnh mông. Nghĩa là bất ngờ trong một bước nhảy dị thường sau hơn một phần tư thế kỉ (kể từ *Sein un Zeit*). Con đường tư tưởng quanh quất len lõi mờ nhoà đi ngao du khắp mảnh đất đai Âu châu Siêu Hình Học và thông dong vạch vài đường cày lê tẻ, gieo vài hạt giống có vẻ như mơ hồ lả tả trong vài mệnh đề phụ hiu hiu ở một chân trời như phù quang lược ảnh.

SAO GỌI LÀ CĂN CƠ CỦA CƠ CĂN.

“Fuehrt diese Grundlegung nicht vor einen
Abgrund?”

Cuộc Thiết Lập Căn Cơ kia há chẳng nhiếp dẫn
tới một Vô Căn Cơ? (Vô-Đế-đích-Thâm-Uyên-U- Cốc?)

Sương Bình Nguyên (trang 479) có bài thơ mở đầu:

Dès ce quatrième Acte

Tout lui fut permis

(Từ Lớp Thứ tư đó – của tấn tuồng, mọi mọi
được chuẩn hứa cho nó)

Nghĩa là kể từ đó, y được phép sử dụng triệt để
ngữ ngôn theo thể lệ “việt kĩ du cương” thuận tòng
theo yêu sách của du-hí-tam-muội từ trong cốt cách
phong vận phiêu bồng phong toả máu me phóng nhậm

lưu ly trên một làn hơi hô hấp. Một làn hơi hô hấp của
tín nguyện thọ trì thù thắng tại cảnh giới lô hoả thuần
thanh của Pháp Vân Địa Trí Huệ Như Hư Không:

*“Liễu đạt giai thị tướng
Nhứt thiết như hư không
Nhứt thiết vô chân thực
Thế thú giai vô hữu
Vô ngại tâm cảnh giới
Vô ngại dụng pháp thân
Phiêu Bồng Tam Muội Tạng
Như Sư Tử Tần Thân
Như Tượng Vương Tịch Hạp
Tuỳ thuận nhập Diệu Pháp
Nguyệt tượng dụng hoàng hôn
Hàng thể lập lưu tồn
Chiêu minh ngôn ngữ tận...”*

Nơi cảnh giới đó, Căn Cơ Thiết Lập thị hiện là
Vô Căn Cơ, mà ông Heidegger cũng đã nói rồi trong
ngữ ngôn hùng dũng ở vài trang ẩn mật trong *Kant
und das Problem der Metaphysik* và rải rác đó đây
trong những Mệnh Đề Phụ nào mà từ lâu Đuôi Ươi

Thi Sĩ đã theo gót Liệp Hộ Điều Đồ thu lượm lất lây ngày tháng tháng cho tới tháng ngày tuế nguyệt tinh sương pha màu nhuộm đầy mái tóc. Lời Mưa Nguồn Lá Hoa Cồn từ xưa đã kết tập những Mệnh Đề mê đền Mệnh Đề Phụ hi hữu vào Thi Nhiên Thi Dụng trong những Tuyệt Trừ Tối Hậu Phụ Thuộc đích Phụ Thuộc Mệnh Đề. Thì kể từ đó, không thể đem những kiến thức hì hục lao đao vất vả ra để mở trò xuyên tạc. Nguồn Thi Nhiên Thi Dụng đã đi từ Trùng Phục Thu Hồi mà Tái Tạo trong ngôn ngữ nguy nga. Thì nó có riêng thể lệ đặc thù chơi với lão đảo của nó.

Se tenir mal en scène

Ne pas chanter une note juste

Manquer de mémoire

Suprême Énigme de l'Alléatoire

Fougueux Raetsel

De l'alliance des Trois

Hespérie fuligineuse d' un promontoire

Fulgurante Figurine

En Filigrane Ungedachte

De l' Auroral sans espoir

Soir Est-Blanc? Ouest-Bleu

De la Matinée sans Loi

Soir lent (ement) du sang dansant
 Dentant quand même tout en
 Rendant tripes et boyaux d'un
 Unique Séparant Boyau
 Uniquement planant
 Sur mille plans inséparables d'un
 Dantesque Où-Est-Ce-quand-même
 Quant-à-Soi-même-où-est-ce?

(Trăng Châu Thổ, tr.480, 481)

Trước lời chất vấn thi nhiên đồ sộ già nua thái
 thậm đó, làm sao bọn người trẻ dại dám nghênh
 ngang đáp vào theo thể cách dại dột trẻ trung? Huống
 nữa là phê bình? Huống nữa là vỗ ngực tự xưng "*ta là
 kẻ duy nhất ở Việt Nam hiểu được lời thi sĩ?*"

Mở những trò hề cả vú lấp miệng em? Âm mưu
 phá hoại từ trong cốt cách xưng tụng? Hãy nguyên rửa
 ta đi! Từ nay về sau chỉ nên mở cuộc nguyên rửa! Bao
 lâu còn chưa thể bước vào bờ cõi lão niên, thì bấy lâu
 còn chưa thể đứng từ bất cứ phương hướng nào mà
 vọng về lời xưng tụng!

Bởi vì cõi Lão Niên đã kiệt tận Hoạt Tinh Thể
 Đười Ươi từ đương sơ bước vào vòng Hiện Thể, phó

thác Phiêu Bồng Tam Muội Tự Thân cho Hiện Thể trong cuộc dẫn thân vào Thâm Đố Hằng Thể Tự Thân.

– L'Être abîme son être en ce qu'il s'abaisse pour s'en remettre à l'étant.

– L'Être endommage son être en ce qu'il s'enfonce dans l'abîme de l'Être pour se déclare dans l'étant...

Con Người Phản Kháng

(phụ bản – trang 294)

S'endommageant ainsi à dessein, l'Être réalise la métamorphose de l'étant (?)

Nhưng nếu cuộc biến dạng đó không hiện hành được, thì cuộc Thiết Lập Căn Cơ hiện thị Hoạt Tinh Thể vô ngần là Thấp Liệt Cơ Căn.

Đó là tiếng gọi mệnh mông vọng về cho một loại Sa Mạc gồm guốc hơn mọi Sa Mạc Sahara. Một loại sa mạc của điều tàn, của phế lụi, phát sinh từ những mưu mô hiểm ác của những hột cát muốn biến mình thành giáp trĩ sơn lâm. Bản thân hột cát vốn có hoạt tinh thể mệnh mông của nó. Nhưng một phen nó muốn làm hột-cát-duy-nhất-lương-mộc-thái-sơn theo thể lệ chúa tể vạn vật, thì lập thời mọi tai họa xảy ra một trận cuống cuống nháy nhót loạn đông loạn tây diễn ra mọi thể điệu.

Từ đó từ đó từ đó?

Và nữa và nữa và nữa?

Và rồi và rồi và rồi?

Nerval bước ra, đón nhận bài thơ của Đuôi Ươi
Thi Sĩ tặng:

Et puis et puis et puis

En ce qu'elle se déclôt dans le crépuscule

La première feuille se retire

Dans la prime clarté qui postule

La deuxième retenue de la troisième lyre.

(MÙA HÈ SA MẠC - Tr. 7)

Lá cây thứ nhất rút lui vào sơ thủy lãng mình
thỉnh cầu cuộc tự nhần thứ nhì của cây Huyền Cầm
thứ ba? Đệ nhất Mộc Diệp thoái tàng ư Sơ Khai Minh
Lãng? Sơ Khai Minh Lãng mang lĩnh Minh Mông về
thỉnh cầu đệ nhị Tự Nhần? Là đệ nhị nào? Của đệ
tam Huyền Cầm từ cung bậc nào của cổ lục ở trước
đèn? Bao lâu chưa đáp vào câu hỏi đó, thì bấy lâu
“vào đáp chưa bao”. Vào đáp chưa bao thì chưa thể
mở Cuộc Chào dấm dớ.

Dù sao dù sao dù sao?
 Tuy nhiên tuy nhiên tuy nhiên?
L'enfant des Riveraines
Se dirige à pied
Vers la Capitale qui s'ennuie
Le Sahara des Villes
La Virginité des Nuits

MÙA HÈ SA MẠC – Tr. 9

Căn Cơ của Cơ Căn là thế. Diệu Hữu Chân Không là thế. Ngôn ngữ tái tạo từ Hoạt Tinh Thể của ngữ ngôn là thế. Đười Ươi Trung Niên Thi Sĩ ca ngâm theo thể lệ “cầm nga” thù thắng là thế. Không một thi sĩ cổ kim nào ca ngâm rất mực cầm nga như Đười Ươi tuyệt trù là thế. Hồng Sơn Liệp Hộ từ sơ đầu lịch sử nhiếp phục tận tuyệt tương lai, từ tương lai bước về tại hiện ở diện tiền ngữ ngôn tái tạo là thế:

Hoàng Đế mập đơn sơ như thế
Hoàng Hậu gầy sao thế nam phương
Hai bờ dấu tích di hương
Hàm ân lộc cũ lên đường thiên vu

Đó là ngôn ngữ riêng biệt đười ươi mở lượng hải hà cho rộng miền phương diện.

Thần lui tới
Nắng Mưa gieo
Thần tới lui
Mưa nắng rụng
Thần ở lại
Nắng mưa tuôn
Thần ra đi
Nắng mưa nguồn
(.....)
Thần bay vèo
Nắng mưa vút
Thần chạy tuốt
Mưa nắng đuổi theo
Thần vấp té
Nắng mưa nâng thần dậy
Thần toan chạy
Mưa nắng níu áo thần
Thần lân khân
Nắng mưa bàn giải
Thần sợ hãi
Thần khóc than

Nắng mưa luận bàn

Dỗ dành cho thần nín khóc.

Hỡi những con Ó, con Rắn, con Sư Tử, con Zarathustra, các người còn dám lên lời *"Also sprach"* gì gì nữa, một phen các người chạm phải Lời Thái Thâm Thần Thông Du hí Tam Muội kia.

Bao nhiêu trăm ngàn trang sách viết ra hì hục lẫn mò tìm cách giao tiếp với ngôn ngữ thượng thừa vô tỉ nguyệt thân sắc đó, một đôi phen chớm đạt tới đã chợt tan hoang ngôn từ vân hoa vân vô lượng sắc. Đó tình trạng bí đất hải hùng bình sinh Tại Thế Nietzsche. Phải chờ gần ngót một thế kỉ mới gặp được một Đười Ươi Độ Nhất Hi Hữu bằng vô tận biện tài phương tiện lực "năng ư nhứt thiết ly văn tự pháp trung, xuất sinh văn tự" dùng một cái, thành tựu tâm nguyện bình sinh cho Nietzsche, bất thành linh làm sống dậy Shakespeare cho Tây phương, bỗng nhiên đánh thức dậy một giọt Sa Mù ngủ yên từ hai ngàn năm rưỡi nơi Như Lai Bí Mật Xứ ở tận một góc miền góc mép một Tuyệt Lũng Tận Nhai Tận Vân Thặng Nguyệt.

Bởi đâu mà ra thế? Ở Tây phương và Đông phương ă, các người chỉ có thể đáp vào câu hỏi đó, là lúc các người chịu tín giải thọ trì theo thể lệ nào Mưa Nguồn đã nói một cách ẩn mật từ lâu tiếp theo lời tàng ẩn u u của Hồng Sơn Liệp Hộ.

Đơn sơ hơn nữa, các người hãy tự hỏi vì lẽ gì một phen Đuối Ươi Thi Sĩ bước vào cuộc dịch Camus hay Nietzsche Gide Shakespeare, thì mười phen cứ y như là nó chuyển biến ngôn từ trong một cơn tuyến oa loạn ngôn cuồng ngữ.

Vùng ẩn mật nào trong *Zarathustra* trong *L'Immoraliste*, từ đó được ẩn mật tịch hạp khôn hàn trong thể lệ *Hoa Nghiêm*?

Vì lẽ gì nó gọi tác phẩm *Antony and Cleopatra* là *Trăng Tì Hải*, gọi *Othello Desdemona* là *Hoa Ngõ Hạnh*? Và từ đó *Hoa Ngõ Hạnh* và *Trăng Tì Hải* đã nhiếp dẫn những mệnh-đề-phụ-thù-thắng-Shakespeare nào về tiếp giáp Bà Là Mật Đông Phương, về cận lập lóng giềng Kim Cương Bát Nhã?

Hỡi những con đười ươi chuyên môn nghiệp nghề ăn cắp! Các người hãy đáp vào câu hỏi của những Tên Hề Thù Thắng Đuối Ươi. Cùng một nòi đười ươi, cố sao cách nhau một trời một vực?

Đuối Ươi Tăng Tổ chép ra đây một vài Lời Bỏ Lửng, để chư đười ươi tử tôn lọ mọ lần mò tìm cách diễn vào khoảng trống, hành tập nghiệp nghề ăn cắp cũng cần hao tổn chút ít mồ hôi:

1. Tri nhứt thiết pháp, giai tông duyên khởi, vô hữu thể tính, nhiên (.....)???

2. Tuy ư chư pháp, tâm vô sở trụ, nhiên (.....)???

3. Vô hương vô đắc, năng thị hương đắc (.....)???

4. (.....???) nhi năng hiển hiện vô biên phương ngung.

5. Vô nghiệp vô báo, nhi (.....)???

Cử nhứt phản tam, ông già đời xưa đã nói thế. Ông già thời nay hẳn nhiên già nua hơn ông già thời xưa, ông già thời nay biết nói gì bây giờ? Nhưng nếu người ta không nhìn ra những Mệnh Đề Phụ của Nguyễn Du, những Mệnh Đề Phụ Gide Camus Shakespeare, thì lấy đâu để ngôn ngữ thù thắng đi về trong cõi cận lập ngôn ngữ thượng thừa? Thù thắng thái thậm u u?

Năm câu trích dẫn theo lối bỏ lửng trên đây bất thành linh mở ra một vùng chiếu diệu mênh mông cho mọi ngữ ngôn tài tử bước vào vòng quy hướng?

Sao gọi là *nhất dĩ quán chi*? Vì sao lời nói đơn giản đó suốt nghìn năm vẫn không thể vọng vào vành tai học giả, mặc dù học giả vẫn liên miên nêu nó ra dọa dẫm thế gian? Dựng lên làm con nộm chèn dẹt, làm con bù nhìn toi đâm, để có chỗ ẩn nấp và ăn mòn

ăn ruỗng tinh hoa ngôn ngữ và tàn phá những tiếng thơ thật sự là thơ?

Thì Căn Cớ của Cơ Căn đáo cùng theo nghĩa đen nghĩa bóng cũng đều lù lù thì hiện là đen đui bóng đen. Rất mực dị thường từ đó là tình huống bọn thi sĩ dưới gầm trời và suốt xưa nay vậy.

“Nous errons auprès de margelles dont on a soustrait les puits”.

(René Char)

(Chúng ta quanh quẩn lang thang bên những mép bờ giếng mà giếng nước thì bị thiên hạ gian trá ăn trộm mất rồi.)

Nhưng không hề gì.

Vì sao vì sao vì sao?

Vì rằng:

“Les plus pures récoltes sont semées dans un sol qui n'existe pas”.

(René Char)

Chuyển qua một ngôn ngữ khác, lời đó biến thành “*đạp sa vô ngấn, đạp đao chiết nhẩn.*”

Dưới ước hãy nhìn vào những lời đơn giản đậm nhiên đó. Vì đó là một Thanh Kiếm Bát Nhã Kim

Cương Rất Mực Thanh Sương Bạch Kiếm Huyền Mật U U.

- Chư vị thỉnh giám định nhứt hạ hoặc hứa cơ duyên xảo hợp, chư vị năng tại giá bính Thanh Sương Kim Cương Nương Tử Kiếm chi thượng, trảo đảo lánh nhứt bả Tỉ Trúc Lâm Huyền Sương Tiêu Tương Quỳnh Nga Kiếm giả thuyết bất định.

Bởi đâu mà yêu thỉnh thế?

Bởi rằng:

– Tỉ Trúc Thanh Sương, Huệ Lâm Trí Hải, giá nhứt song thư hùng cổ kiếm, khí cơ hội hữu cảm ứng, *mỗi đương kì trung nhứt bính xuất thế chi hậu, lánh nhứt bính vãng vãng giả tùy đồng nhi xuất.*

Và đó là Ấn Ngũ Thượng Thừa cho mọi Căn Cơ Thiết Lập Cơ Căn. Từ Ấn Ngũ đó mà đi, quý vị sẽ từ đuôi ươi vất vả biến thành đuôi ươi tuyệt trừ trí huệ bao nhiếp mọi mọi thần thông ngữ ngôn phương tiện lực. Và quý vị sẽ còn cảm kích Ông Nguyễn Du Höelderlin Heidegger hơn nhiều Du Nguyễn Deggerheig.

Và sau đây là lời thơ chúc phúc:

Về giữa ngọ, phố hồ hững bước

Xuân đi mau, từ trước cỏ thơm

Nguyên tiêu tịch hạp lưu tồn
 Một hôm về gọi lá cồn ra đi
 Beo và gấu thăm thì sau trước
 Brigitte ôi! Cô bước hai chân
 Trần gian bất tuyệt một lần
 Nghe triều biển lục xa dần non xanh.

Kính tặng

Kim Cương Nương Tử

Lần đầu tiên sử lịch thi ca đi về trong sung
 doanh thành tựu với song thất lục bát thi nhiên dưới
 ước thơ mộng ra hoa. Song thất lục bát đó cũng như lục
 bát vốn – đã từng – là – hiện – thị – trung – niên đều
 quy lại về tụ hưởng nơi vùng Lục Bát Nguyễn Du,
 nhưng nhân vì lục bát Nguyễn Du vốn du dương thái
 thậm nên bọn phàm phu không thể nhận ra thể lệ
 đặc-thù-lô-hoả-thuần-thanh “kiếm chiêu thu phát toàn
 tùy tâm niệm” trong kiếm pháp thượng thừa vốn là
 “du dương chi trung thường đái nhứt chủng cương
 cường chi lực miên miên bất tuyệt”, nhân vì lẽ đó,
 nên dưới ước thi sĩ phải tổng nhiếp hộ trì bằng con
 đường Thi Dụng Song Dung bất khả tư nghì hi hữu
 phát sinh từ một trí huệ mạc ngoại miêu cương mương
 kiều mán thịnh. Theo thể lệ “hư hoài nhược cốc” khởi

từ cuộc “mẫu thân mù sa chiếu cố cho nay mai mộng mị hư phù”, và chính từ trong nếp gấp tuyệt trừ chân bước huyền bí u u đó của “*U hoài đầu mộng hôm qua, mẫu thân phùng khánh thật là u u; chân đi từng bước hư phù; mộng đi từng bước tuyệt trừ ống chân*” vâng, chính từ trong nếp gấp đó của một khe hở hờ hênh giữa hai ống chân tuyệt trừ đi trong bước đó, mà nguồn thơ thi dựng đã thiết lập một Căn Cơ Tuyệt Trừ Tối Hậu cho Sơ Thủy đi về theo thể lệ “*xem qua*”:

“xem qua sư mới dạy qua

Phải nơi hàng thủy là ta hậu tình...”

Lời thơ đậm nhiên bát ngát đó dung nhiếp cõi Như Lai một cách âm thầm trong Căn Cơ Nội Mật nên con mắt thao láo dòm dõ không thể nhìn thấy ra gì cả. Nói theo điệu Heidegger thì điệu thơ đó đi bước lằng đặng phiêu bồng, điệu thơ tinh thể đó bước đi trong Ẩn-Mật-U-Tàng (vô chiếu diệu quang ư ngoại biểu) – (*Diese wesenhafte Dichtung geht im Unscheinbaren.*)

Kì dị hơn nữa, cái Căn Cơ Tàng Ẩn U U được thiết lập trong ngôn từ thi nhiên liệt hộ, đòi phen còn bao hàm vạn tượng theo thể lệ trụ vô ngại xứ, tâm như hư không, nhi mỗi mỗi hấp hô như hằng hằng hô hấp, nhiếp dẫn khuynh thành sinh đắc tợ Xuất Thủy Phù Dung:

Nhận từ quán khách lân la
 Tuần trăng thấm thoát nay đã thêm hai
 Cách tường phải buổi êm trời
 Dưới đào đường có bóng người thướt tha
 Buồng cầm xốc áo vội ra
 Hương còn thơm nức người đã vắng tanh
 Lăn theo tường gấm dạo quanh
 Trên đào nhác thấy một cành kim thoa
 Giờ tay với lấy về nhà
 Nay trong khuê các đâu mà đến đây
 Gẫm âu người ấy báu này
 Chẳng duyên chưa dễ vào tay ai cầm...

Thơ đến như thế quả thật không còn coi trời đất ra gì nữa. Mục độ du hí tam muội đã đạt tới cảnh giới bất khả tư nghị. Thiết lập một căn cơ thần thông pháp vân địa trên một sự tình vớ vẩn với nhặt một cành thoa!

Hỡi các bạn tài tử dưới gầm trời và suốt xưa nay vậy. Các bạn hãy tụ họp về đông đủ nghiên cứu xem sự vụ gì đang xảy ra như thế?

Đức Phật Xứ Chúng Hương sẽ giải thích như thế nào về thể cách “thuyết pháp” thi nhiên đó của non nước Ta Bà chúng tôi?

Vội nhặt một cành thoa vút vút trên một cành đào, sự đó không có gì lạ. Bóng người thướt tha dưới đào, cũng không có gì lạ. Buông cầm xốc áo vội ra, cũng tuyệt nhiên không có gì lạ. Nhưng mọi sự bỗng nhiên trở cơn tuyệt trừ gay cấn, thù thắng li kì, lúc một biến cố dị thường đậm nhiên đi về trong ngôn ngữ:

Hương còn thơm nước người đà vắng tanh

Đó là thể lệ của Diệu Hữu đi về hăng tại giữa Chân Không o bế o bằng Diệu Hữu. Nói cách khác đó là cái thói trêu ngươi của khuynh thành. Quý khốc thần sâu kinh thiên động địa trong vắng lặng thiên hương. Nó xui bàng hoàng, nó xô ùa Tại Thế vào lòng ưu lự khắc khoải miên man, trước Khả Vãn Tính của Tồn Sinh lão đảo trước Uy Lực Vô Thượng Thanh Hà Lục Diệp Hà Thanh:

Giơ tay với lấy về nhà

Này trong khuê các đâu mà đến đây

Gắm âu người ấy bấu này

Chẳng duyên chưa để vào tay ai cầm

Người tinh thông võ nghệ đọc bốn câu thơ ấy ắt tưởng lầm rằng đó chẳng qua là một chiêu thức trong *Chương Pháp Bát Quái Du Thân* phối hợp với *Tam*

Thập Lục Lộ Cẩm Nã Thủ. Nhưng thật ra không phải thế. Cái gì là không phải thế? Cuộc giơ tay với bắt, và cầm vào tay ai, cuộc đó quả nhiên không quy thuộc vào chuyện vũ nghệ, cũng không liên hệ gì tới văn nghệ văn chương, nó toàn nhiên tồn lập trên một khu vực tồn lưu khác hẳn. Hoạt Tinh Thể của nó quy thuộc về một cảnh vực dị thường của Thần Tinh Huệ, mà chỉ duy Đức Phật và Đức Khổng xưa kia là thể nghiệm đến tận cùng kì bí căn cơ. Cuộc với bắt, cầm nắm kia, không xảy ra theo thể lệ Cẩm Nã Thủ mà xảy ra trong một vùng Vắng Tanh. Với bắt càn kim thoa diệu hữu là với bắt nó trong vắng lặng hư không. Nắm nó vào ở trong tay thì bàn tay niêm hoa cảm thấy như nắm phải một cái gì man mác vô hạn vô tế vô biên điều hui khôn tả. Và từ đó, một câu hỏi khôn hàn sẽ được nêu ra hoang mang thống thiết về sau:

Thoa này bắt được Hư Không

Biết đâu Hợp Phố mà mong châu về...

Căn cơ thượng thừa “an thân lập mệnh” nằm trong câu hỏi điều hui thi nhiên đó. (*Tập Thuý Vân và Tam Hợp Đạo Cồ* đã có bàn tới một lần rồi.)

Giờ chỉ nên sức nhớ trở lại lời nói đã trích dẫn ở trên của René Char:

“Les plus pures récoltes sont semées dans un sol qui n’ existe pas.” (Những mùa màng thuần túy nhất, vốn được gieo hạt trong một mảnh đất hư không).

ĐỐI THOẠI VỚI CÁI GÌ?

Trong *Một Vài Nhận Xét Về Truyện Kiều* (Tân Việt in 1957, báo *Đời Mới* đăng một ít năm 1953, 1954) Trung Niên Lão Hủ có viết một bài về *Kim Kiều tái hợp*, một bài về *Giá Trị Nhân Bản của Truyện Kiều*, và một ít nhận xét khác theo thể lệ sách giáo khoa.

Một vài Mệnh Đề Phụ nằm trong đó, tỉ như bài giá trị nhân bản, với lời kết thúc như sau:

“... giá trị nhân bản Truyện Kiều, sao phải dùng mãi tiếng giá trị? – những tiếng ấy đã đánh lạc chúng ta – chúng ta ngày nay phải đi tìm trên những lối khác, nhìn những chân trời phương hướng khác...” (.....)

Có phải rằng người đọc tập *Nhận Xét Truyện Kiều* từ mười mấy năm, còn mơ màng nhớ vài lời như thế? Và không ngờ rằng đó là một Mệnh Đề Phụ hi hữu? Và ấy là một sự Lãng Quên? Một cuộc lãng quên về phía người đọc, người nghe, hay là về phía hiện

thể Tại Thế Trang Sách? Về phía của thuyết sử thuyết? Ngôn sử ngôn? Văn sử văn? Thính sử thính?

“Giá trị nhân bản, sao phải dùng mãi tiếng giá trị?...”

Ngày câu đó viết ra, hẳn nhiên người viết chưa đọc mấy cuốn sách cốt yếu sau này của Heidegger. Ngày đó, từ 1953 đến 1957, ở Việt Nam chỉ có hai tập lẻ tẻ là *Qu'est ce que la Métaphysique* (bản dịch của Corbin) và *Kant et le Probleme de la Métaphysique*. Nhưng khi viết *Một Vài Nhận Xét về Truyện Kiều*, *Một Vài Nhận Xét Về Lục Vân Tiên*, Trung Niên Lão Hủ đã đi từ những suy niệm riêng, những suy niệm khởi từ những năm 1940, 1941 (lúc lão hủ còn nhỏ tuổi tình cờ cơ duyên run rủi đã đọc thuộc một ít thơ Truyện Kiều) – những năm 1940, 1941 đã từng xảy ra những biến cố gì đó ở Âu châu, và một vài thanh niên trong khu làng nhỏ kia ở Trung Việt đã đi lính sang Pháp dự trận, từ giã cái nghề nghiệp cật cổ, gặt lúa, đào khoai, đi củi, đốt than...

Trung Niên Lão Hủ khởi từ những suy niệm sinh bình đó mà về sau viết *Một vài nhận xét về Truyện Kiều*.

Một năm sau viết mấy tập *Giảng Luận* (về Tân Đà, Tôn Thọ Tường, Chu Mạnh Trinh). Thì dẫu rằng từ 1953 trở đi có chú tâm đọc Camus và Simone Weil

trong thành phố tươi vui Saigon, thi sĩ vẫn đọc bằng con mắt quê hương và không hề đi theo con đường văn nghệ mới, văn nghệ cũ, nghệ thuật cũ cũ mới mới gì cả, bởi vì từ 1942 – 1944, những vấn đề của nhóm Thanh Nghị, Hàn Thuyên, Tân Văn Hoá, Tri Tân... đối với Thi Sĩ là những vấn đề lem luốc đã quá hời hợt, cũ mòn mà bọn người “trí thức” luộm thuộm nêu ra còn quá sến chuyện văn chương văn hoá, háo hức thuyết loại lung tung, chuyên môn định nghĩa biện biệt những là văn hoá và văn minh, khoa học và nghệ thuật. Những trò dở hơi đó không thể nào có tác dụng gì cả đối với những kẻ sống ở giữa trời mù sương nội cỏ *“én đầu xuân, tuyết đầu đông, rừng cô tịch ngóng nội đông trở hoa...”*. Và những vần thơ “trung niên” mà độc giả đọc rải rác từ 1957 – 1960 trên những tờ tạp chí ở Saigon, những vần thơ ấy hẳn nhiên là có thể nảy ra từ trước xa những năm đó, nảy ra có thể không phải nảy từ đầu óc một thằng làm văn nghệ cầm bút, mà có thể nảy từ một miền cõi khác.

Thế thì cuộc đối thoại nên mở ra trên mảnh đất đai nào? Người làm văn nghệ ngày nay, một số đông đầu chưa ráo máu, vớ được vài tập sách nham nhở vong bản Âu châu, khởi từ đó bôn ba dấn thân vào phê bình văn nghệ, người làm văn nghệ ngày nay, tôi chẳng coi trọng họ hơn những anh chàng Đặng Thai Mai, Vũ Ngọc Phan bao nhiêu. Họ còn kém xa Trương Tửu, Nguyễn Bách Khoa nữa là khác, mặc dù trông

họ có vẻ “tiến bộ” hơn bọn người trí thức rởm xưa kia chút ít.

Một vài nhân cách tài hoa riêng biệt trong lớp người trước kia, như Trần Trọng Kim, Đào Duy Anh, Hoài Thanh, Lê Đình Thám... những người đó, lớp người sau không thể nhìn ra họ. Hoài Thanh, Trần Trọng Kim còn có một vài trang sách mang một vài lời đúng là lời của ngôn ngữ hội thoại sâu xa. Thính quan thô thiển quen thói “đạo thính đồ thuyết” cố nhiên không thể nghe ra những lời hoằng đại thâm viển đạm nhiên. Một vài kẻ trong lớp người ngày trước còn rơi rớt lại trên mảnh đất văn nghệ hôm nay, một vài kẻ đó cũng chẳng có một chút tối thiểu tư cách nào để đại diện cho vài nhân cách lỗi lạc thật sự trong thế hệ trước.

Trên mảnh đất đai văn nghệ hiện tại trong thực tại Việt Nam hiện giờ chẳng bao giờ thấy hiện ra le lói một chút gì của làn ánh sáng ban sơ. Không thể có hội thoại chân chính. Hội thoại chỉ là “hoại thoại”, hoại thuyết quỷ quyết mà thôi.

Phần đông trí thức lớp trước quá rởm, lớp sau quá ranh (tục gọi là lấu cá, tiên gọi là lưu manh). Hội thoại chỉ gồm toàn những tiếng bi bô đầu Ngô đuôi Sở, tứ chi Việt Nam, ngũ quan Nam Việt. Đó là cái mà thiên hạ gọi là văn hiến ba ngàn rưởi, bốn ngàn lẻ rưởi trăm năm. Có kẻ còn nó tới “những gì là thuần túy Việt Nam” (!) Đó là hội thoại ma túy vậy.

Làm sao có đủ biển sông nào gột rửa được hình hài hội thoại đó? Đầu chưa ráo máu mà giọng nói đã lên lời như có vẻ lão niên cha nội. Đó là chỗ lố bịch khệnh khạng nằm trong cội bất khả thuyết, bất khả tư nghị vậy.

Chuyên môn vớ đây, chộp đó, vá víu vào ra nghiệp nghề dòm dõ. Đó là thông minh của trí huệ hôm nay.

Đăm đăm tìm thủ đoạn chìm kẻ khác một cách tốt vời kín đáo, ẩn mật, hoặc bằng ngôn ngữ bình hoà hoặc bằng ngữ ngôn “thầy đời” trầm ổn, hoặc bằng ngôn thuyết hùng hổ “*sư tử hống Nietzsche*” để hiện hành nhứt thiết Dẫn Đạo Tự Tại Lực theo tâm nguyện ma men tham vọng nghiệp nghề. Đó là Nhứt Thiết Trí của tài tử anh hoa phát tiết hôm nay.

Cho đến nỗi nào mà?

Mà cho dẫu từ thuở trước có rơi rớt về một vài nhân cách đặc biệt, vài nhân cách đó chỉ biết rút lui, và cuộc hội thoại hôm nay không thấy họ hiện diện ở trong vòng.

Vài kẻ đó đã lưng tuổi và bắt đầu lão đảo hai chân, mỗi phen định bước trở ra ở trong vòng để đi vào trong hội thoại.

Hai chân thì lão đảo, hai tay thì không biết dùng nó ra sao, nên khoanh vòng hành lễ? Nên chấp hai

tay ở trước ngực? Hay là nên chấp hai tay ở sau lưng? Hay là nên múa vu vơ cho hai tay đã mỏi càng mỏi mãi thêm ra? Đó là tình huống hất hiu gay cấn của chân tình hội thoại lơ dờ đầy đủ cả hai tay.

Cảm tình nổi gay cấn đó lẫn quất ngậm ngùi giữa biển dâu tro than tấp nập, Tại Thể Tinh Sương ở trước đèn bỗng nhiên xô ủa một Ngôn Ngữ Đuối Ươi ra biển dâu làm chút tặng vật cho Hoạt Tinh Thể của Tro Than.

Thì gặp ngay phải Thể Hoạt Tinh của Tinh Ranh Phỏng Vấn, vấp vào đó một phen thì ngôn ngữ đuối uơi biến ra làm thượng-thừa-đuối-uơi-ngôn-ngữ-tận. Tận là tận cùng, tận tuyệt, tuyệt cùng, cùng tận, tận kiệt tinh thể mình là Đuối Ươi Tinh Thể mình Hoạt Tinh Thể của Hiện Thể trong Toàn Thể ra hoa.

Hiện Thể trong Toàn Thể ra hoa theo thể lệ dâu biển-tro-than-Hoạt-Tinh-Thể (Tang-Hải-Hôi-Thán-Hoạt-Tinh-Thể) thì Đuối Ươi Tinh Thể cũng đưa ngôn ngữ mình đi kiệt tận con đường của Hoạt Tinh Thể mình vào khắp khắp điều tàn dâu biển tro than theo thể lệ hồn nhiên thể hội của bàn chân đi hàng Hai, bước chân đi chữ Bát, cho côi lòng đánh nhịp chữ Không.

Hồn nhiên thể hội là toàn nhiên hội thể của Lịch Tận mọi con đường heo hút đi trong sa mạc do đó nó không liên can gì với thể thái hồn hồn ngục

ngạc của Tinh Thần Tri Độn (vốn đã từng bị Zarathustra chế giễu khinh bỉ từ lâu – cf. *Vũ khúc ca*), không liên can gì tới tinh thần đó đã đành, mà cũng không muốn lịch kịch đi những bước đi của văn nghệ theo đuôi tự xưng là văn nghệ mới và khệnh khạng nêu trở lại những vấn đề mòn mỏi từ thế kỉ trước đã bị cơn lốc Zarathustra quét sạch một lần, làm chấn động nghiêng ngửa Tại Thế Triết Học Âu Châu.

Thế cho nên ngay từ khởi sơ, *Một Vài Nhận Xét về Truyện Kiều*, và ngay cả *Một Vài Nhận Xét về Lục Vân Tiên*, mặc dù nằm trong “tủ sách giáo khoa” của nhà xuất bản Tân Việt, vẫn có mang đầy đủ trong Nếp Gấp tích mịch của chúng những gì báo hiệu ngôn ngữ *Sa Mạc Trường Ca* của Đuôi Ương Hoạt Tinh Thế sau này. Thế cho nên ngôn ngữ của *Một Vài Nhận Xét* ngay từ đầu đã hỗn nhiên pháp phối mang đầy đủ *phong vận cổ kính* để hiện hành một *bước nhảy vọt* (khiêu dục) mệnh mông.

Nghĩa là?

Nghĩa là khởi phát từ uyên nguyên cổ lục để đạt tới tận tuyệt tương lai, và tận tuyệt từ tương lai thông dong bước vào hiện tại để hiện thị giữa sa mạc lù lù một cách “êm đềm” vô thanh vô tức.

Riêng một vài nhận xét về *Kim Kiều tái hợp*, đã phơi mở tinh thể của bước nhảy vọt dị thường đó. Và

đoạn cuối bài “*giá trị nhân bản Truyện Kiều*” cũng trực tiếp dẫn vào vòng phơi mở, triệt để đặt trở lại một Căn Cơ dị thường để cho Ngôn Ngữ Hồng Sơn Liệp Hộ bước đi.

Nghĩa là bước đi đúng như ban sơ Hoạt Tinh Thể của Ngôn Ngữ Liệp Hộ đã muốn bước đi và đã bị cản lối suốt một thế kỉ rưỡi bởi bao nhiêu những công kích và tán dương bởi bao nhiêu bọn hồ đồ nguy trí thức, và ngay cả những lời giải giảng, luận bàn của những kẻ thâm uyên cốt cách như Trần Trọng Kim, Đào Duy Anh, Hoài Thanh, cũng chẳng thể nào vượt quá những quan niệm lệch lạc do những cuốn Văn Học Sử Pháp âm thầm thống trị, âm thầm tác động ở tận tủy xương trí thức của họ, mặc dù cốt cách tinh thể tinh thần thâm viễn của họ cũng luôn luôn âm thầm báo hiệu nguy cơ gây nên một trận “lang bối bất kham” ở tận căn để ngôn ngữ luẩn quẩn của những thiên tài tư tưởng kia, lúc họ đối diện với ngôn ngữ thượng thừa của Liệp Hộ. Họ đã viết sách, đã diễn thuyết, đã giảng giải, mấy phen lão hủ đã trực tiếp ngồi nghe, và cho tới ngày nay, còn như văng vẳng mãi.

Dương sơ Hoạt Tinh Thể của Bước Đi Liệp Hộ đã vang dội trong phong vận cốt cách nào, và vì sao thiên tài tư tưởng thế hệ trước 1945 mặc dù âm thầm thể nghiệm cốt cách đó (mấy lời của Hoài Thanh truyên niệm Tản Đà mở đầu tập *Thi nhân Việt Nam* đủ

chứng thực sự đó) mặc dù âm thầm thể nghiệm cốt cách đó, vẫn quần quai như thế nào trong vũng lầy Văn Học Sử Âu Châu, không rút chân ra được, để tương ứng với Nhịp Bước Chân Đi của Hồng Sơn Liệp Hộ, và triệt để theo gót dấu chân đó mà thiết lập thật sự một cõi bờ căn cơ cho tư tưởng từ *Thông Đạo Đoạn Trường Tân Thanh*? Sức thống ngự của tư tưởng Âu châu (nếu có thể gọi đó là tư tưởng) bởi đâu mà dữ dội điều tàn triệt để đến như thế? Nó tràn quân khắp ngả, từ những cuốn Văn Học Sử nhà ma, tới những pho Cuvillier Tâm Lí Học, Luận Lí Học, Đức Lí Học, Siêu Hình Học, Bergson Học, Dercartes Học. Văn Học Sử Nhà Ma cùng với Triết Học Học Cửa Quý, đã liên kết chặt chẽ dị thường không chứa một chút khe hở nào cả để cho người trí thức thuở bấy giờ thật sự hô hấp hoạt tồn dưới bầu thiên khí uyên nguyên sử lịch Đông phương. Một thiên tài thượng thừa uyên nguyên Nhượng Tống vẫn hồn hồn ngạc ngạc làm miếng mỗi mềm mại cho mọi thứ truyền nhiễm do Triết Học Âu Châu. Trái lựu đạn tẩu hoả nhập ma cuồng cuồng của Trần Tế Xương, và chiếc ghe nan nhập ma tẩu hoả ngậm ngùi trầm thống của Tản Đà, cả hai thoi thóp không chút uy lực nào cả để vãn hồi tình thế nguy ngập. Bi đát thâm nhất là sự hiện diện của tờ Nam Phong thuở bấy giờ với bản ngã đặc biệt của Phạm Quỳnh. Mọi con chim con cá nào hi vọng thoát ra ngoài tấm lưới văn học triết học Âu châu, đều vương

phải Nam Phong Tạp Chí và vấp phải bản ngã Phạm Quỳnh. Phạm Quỳnh đủ thông tuệ để nói một lời hi hữu “Truyện Kiều còn, tiếng ta còn; tiếng ta còn, nước ta còn”. Và cũng chính Phạm Quỳnh là kẻ duy nhất đủ thông minh và ngu dại để bố thiết một tấm la võng mệnh mông, đánh lưới mọi con chim, con cá.

“Tôi là một con nai

Bị chiều đánh lưới

Không biết đi đâu

Đứng sâu bóng tối”

Thi Sĩ thượng thừa thuở bấy giờ nói lên lời riêng biệt đó, vì y đã lịch tặn con đường mệnh mông trong Bóng Tối một Hoàng Hôn đang lù lù tiến vào một Đêm Tăm của một Mùa Đông Bất Tận.

Chân hững hờ và hồn sê ngạc nhiên.

Không hiểu sao buồn chờ một hồn đầy.

Sương lan dần, còn biết ngõ nào đây.

Chiều tư bề, không phá nổi trùng vây...

(Khi Chiều Giăng Lưới)

Sương lan dần vì Sa Mạc lớn dần. Không hiểu sao, vì hiểu quá sâu thẳm. Không phá nổi trùng vây,

vì ngay cả Zarathustra Sư Tử Hống cũng không thể nào phá nổi. Hồn sẽ ngạc nhiên vì Cuộc Sống dị thường đang mở hai mắt tư lự nhìn ta đắm đắm. Chân hững hờ vì mọi vẫy vùng hiên ngang bước tới của những kẻ hồ đồ nông nổi anh hùng Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu, cũng không biết một tí gì về Sa Mạc. Tư tưởng hoàng viễn tuyệt nhiên không thấy con đường dẫn tới lối bước ra,

“Du hí mộng trường mao vũ tận”.

Đó là tình trạng gãy cánh rụng lông đuôi của những con đại bàng.

“Đại bàng vỗ cánh muôn năm trước

Ai biết trời kia rộng mấy khơi”.

Con đại bàng không còn cách nào trông vời trời bể mệnh mang, cánh bằng tiện gió cất lìa dặm khơi để quy lai về Sơn Lâm Thệ Đa Rừng Tía Uyên Nguyên hội diện với những con Tượng Vương muôn năm trước.

Cánh gãy bạn đường không có, không một ai biết muôn năm trước trời kia rộng mấy khơi, thì nói gì tới con đường hồi phục? Những tiếng hò hét của những con Zarathustra chỉ là những tiếng bi xô nhảm nhí trước âm thanh trầm thống mệnh mông của con đại bàng kia.

Thế thì?

Hội thoại cái gì?

Nhưng mà?

Nhưng mà *“kể từ phen*

Chúng ta là

Một hội thoại”?

Một hội thoại đương sơ phát sinh từ đầu rú khe truông, từ đầu rừng cuối biển, từ Nam Hải Điều Đồ tới Thệ Đa Hồng Sơn Liệp Hộ, từ Sư Tử Tần Thân trong Cảo Thơm Sứ Xanh Cổ Lục tới Tượng Vương Hồi Xứ trong Cổ Lục Lân Giở trước đèn... Một hội thoại như thế không phải là một hội thoại mở ra cho bốn người điếc, người mù, mang một mớ trí thức đồ sộ ngu si, bạ đâu chop đó, dồi lên tung xuống những ngôn ngữ lật ngửa úp sấp, gát nghiêng nghiêng, gặm mòn bìa sách, đánh rã tuỷ xương.

Một hội thoại như thế chỉ mở ra riêng cho những linh hồn nào muốn liêu một cuộc liêu riêng biệt cho ngôn ngữ bằng một làn hơi hi hư hô hấp thu hồi một kho tàng uyên nguyên ẩn mật trong bước chân hỏi phục hấp hô.

“Thoảng trong đôi sợi gió hây hây

Một thoáng hương xa chứa mộng đầy

*Có lẽ vong hồn năm tháng cũ
Trở về phảng phất luyến dẫu đây”.*

Từ Sa Mạc Mệnh Mông trong Hoàng Hôn Đêm Tăm Ngất Tạnh, ngôn ngữ đó lên Lời. Lời đó không phải là lời để lọt vào vành tai của bọn người vợ vết. Mang linh hồn vợ vết bước vào trong đối thoại, thì linh hồn vợ vết sẽ hiện thị một cách dị thường hải hùng tinh thể vợ vết mãi thêm ra. Bởi vì mọi thủ đoạn khéo léo tinh vi đến đâu cũng không che đậy được cốt cách ôm đồm vợ vết, vợ vết từ một làn hơi hô hấp của Rilke đến một luồng sấm chớp trong bào hạo bão giông của Nietzsche. Và nếu cuộc vợ vết lập thời thành công từng bừng hi hữu, thì nguyên do duy nhất không phải ở tại nội thông tuệ của bàn tay vợ vết, mà chỉ duy ở tại lòng hải hàm vô lượng bất khả tư nghì của ốc huệ Chân Không.

Chân Không mang chân trời ngàn mây Diệu Hữu mãi mãi vẫn đi về giữa vô thường theo thể lệ Vi Tiểu Niêm Hoa. Hỡi những bọn Pharisiens muôn đời muôn thuở muôn quốc độ thập phương, hãy tha hồ hân nhiên đóng đỉnh Chân Không vào Thập Giá. Thân Không Diệu Hữu tự bao giờ đã đảm nhận mọi Calvaire. Bàn tay của các người có trực tiếp đóng đỉnh Chân Không vào Thập Giá hay là gián tiếp mượn những bàn tay xa xôi nào khác xô đẩy Chân Không về

Golgotha, thì vĩnh viễn Chân Không vẫn hiện hành
 Diệu Hữu bằng bất tuyệt Vi Tiểu Niêm Hoa.

Kể từ phen chúng ta là

Một Hội Thoại...

Seit ein Gesprach

Wir sind...

(Kể từ một Hội Thoại

Chúng ta là...)

Und hoeren koennen voeinander.

(Và có thể nghe ra nhau)

Kể từ đó mà đi, cuộc nghe ra vẫn mãi mãi là
 nghe ra từ Chân Không và rơi tòm vào Trống Rỗng.
 Sa Mạc rộng dần từ đó có nghĩa là: Hư Vô Trống Rỗng
 đã ăn mòn xương tuỷ Chân Không, toan tính sát nhập
 Chân Không, biến mình làm Chân Không bằng đường
 lối điêu tàn vơ vét, thì vĩnh viễn chỉ có thể thành tựu
 cuộc “đổi hoa lót xuống chiếu nằm” đi từ Hư Vô Chủ
 Nghĩa này sang Hư Vô Chủ Nghĩa khác trong mọi mọi
 hùng hồn biện luận, nhưng đâu là hình bóng thật sự
 của Chân Không?

Ngõ về Chân Không là một ngõ về trên những
 bóng vang đầu nước, những hình lồng cuối hoa, không
 phải ngõ về lối đi của những dòm dờ rình rập chụp

mũ, vớ vết hồ đồ, lợi dụng từ một sợi tóc trắng của một ông cụ già tới một chòm râu đen của một ông cụ trẻ. Ngõ về Chân Không phơ phất hơn như thế; Nó yêu thỉnh một Niềm Vui Tương Ngộ Tao Phùng trong một thượng thừa Ngẫu Nhiên Hô Hấp từ một Thái Thâm Hồi Niệm Xa Xôi. Nó không yêu cầu ôm đồm tham lam háo hức. Nó yêu thỉnh một quy hướng trong Lời Ca. Nó không bảo phải dồn quân chiếm đóng mọi khu vực ở xung quanh Căn Cơ Thâm Để Lời Ca. Nó tiếp nghênh bằng Điều Chào Gieo Suốt Trăm Năm trong Tiếng Hát. Nó không bảo phải tổ chức binh đoàn thừa cơ đánh úp. Nó thông dong xuất phóng hoạt tồn trong ngậm ngùi thích thắng. Nó không kêu gọi ráo riết giáp công triệu tập âm thanh từ tứ diện bát phương dồn Sở Ca về Cai Hạ. Nó mơ màng tồn lưu lảng giềng cận lập. Nó không bảo phải bùng bùng hò hét thi đua chạy làm bá chủ vạn vật bằng cách chiếm đóng mọi bờ cõi mù sương với những tấm mặt nạ vẽ bùa. Nó không khuyến khích bạo động bạo hành gian trá lago, nó chỉ khích lệ Desdemona hãy hát lên trong giờ vĩnh biệt. Nó nhắc nhở Ophelia hãy giắt hoa lá đầy khắp thân mình lúc phó thác tồn sinh mình cho làn nước cuốn đi, để cho tiếng ca từ cõi diên mê mộng cuồng còn thanh thoi vọng trở lại.

"Je parle de si loin

Comment m'entendez – vous?".

René Char

(Tôi nói từ một cõi rất xa

Ngài nghe tôi như thế nào?)

Nghe bằng vành tai vĩnh ra so đo đoán kể, hay là nghe bằng lỗ mũi háo hức đánh hơi?

“Tôi nói từ một cõi rất xa”. Từ uyên nguyên xa xôi bờ bến, tiếng ca của kẻ ấy vọng về theo làn pháp vũ phát phơ. Làm sao có thể đón nhận ra âm hưởng ấy, nếu cứ bo bo mang “tham vọng chúa tể” đầy mình? Mang tinh thể Iago đầy mẩy?

Tiếng ca đứng trước hiểm họa chệnh vênh thái thậm đó. Khảm kha thay là điệu ca thượng thừa thi nhiên thơ mộng hoạt nhiên phóng nhiệm ấy.

Difficile est le chant en cela que chanter ne doit plus être ambition, mais existence.

Khó khăn là tiếng ca, ấy bởi nhưng nhiên tự lập tại thành là nhiên như vậy, không còn được là tham vọng huênh hoang, mà phải là xuất phóng thi nhiên tại hiện.

Đối với thiên tiên thần đế thượng thừa liệt hộ Orphée, mệnh mông bất tận vô tế vô biên cư lưu trong vô ngần Phơi Mở, thì Ca Ngâm là chuyện dễ dàng. Nhưng không dễ dàng đối với con người (tục gọi là phàm phu tục tử). Do đó đáo cùng có câu hỏi (khởi từ một Hội Thoại ưu lự bao la):

“Nhưng bao giờ thì chúng ta Là Là...”?

Lời nặng ở tiếng “là”. Không nặng ở tiếng “chúng ta”. Rằng chúng ta quy thuộc vào Hiện Thể và như vậy chúng ta hiện tồn diện tại, sự đó không thành vấn đề. Trái lại, vấn đề trầm trọng, ấy là phải tìm cho biết xem tới bao giờ thì chúng ta là là hiện hoạt theo thể lệ nào để cho hàng thể chúng ta thể hoạt là Ca Ngâm, và một Ca Ngâm mà điệu ca ngâm không vọng hưởng bừa bãi vào bất cứ nơi đâu của đạo thánh đồ thuyết, mà phải thực sự là một Ca Ngâm mà vang hưởng không còn vọng tới một chốn nào đáo cùng cho đáo đạt, không còn vướng víu vào một tối hậu sở đáo sở lai nào, mà phải để cho tự thân tan vỡ vi vu trong âm hưởng của mình để cho duy chỉ còn riêng cái “sở ngâm” được thênh thang hoạt hiện...

Quand donc sommes nous?

L'accent porte sur “sommés”, non sur “nous”. Que nous appartenions à l'étant et, à cet égard, soyons présents, ne fait pas question. Ce qui, en revanche, fait question, c'est de savoir quand nous sommes de telle sorte que notre être soit Chant, et un Chant dont le son ne retentisse pas n'importe où, mais soit vraiment un Chanter dont la résonance ne s'accroche pas à quelque chose qui ait été finalement encore atteint, mais s'est déjà brisée en sa sonorité afin que seul le Chanté se déploie.)

(“Wann aber *sind* wir?”

Der Ton liegt auf dem “sind”, nicht auf dem “wir”. Dass wir zum Seienden gehoeren und in dieser Hinsicht anwesen, ist keine Frage. Aber fragwuerdig bleibt, wann wir so sind, dass unser Sein Gesang ist und Gesang, dessen Singen nicht irgendwo umherklingt, sondern wahrhaft ein Singen ist, dessen Klingen sich nicht an ein endlich noch Erreichtes haengt, sondern das sich im Klang schon zerschlug, damit nur das Gesungene selber wese.)

Bao giờ thì chúng ta là hoạt hiện? Hoạt hiện theo phong vận nào để cho Lời một lời là một vận vào Lời là Tồn Lưu thể hoạt hiện Ca Ngâm, một Ca Ngâm mà vang hưởng không còn nhằm vào một cứu cánh mục phiêu nào nữa cả, vì tự thân vang hưởng đã tan vỡ trong tự thân để hoà vào Như Lai Thâm Mật Xứ, đạt chư cảnh giới, trụ vô ngại phương, nhứt thiết tự tại phổ nhập nhứt thiết thân nhi ư thân vô sở ngại, phổ nhập nhứt thiết pháp giới, nhi tri pháp giới vô hữu biên, xảo thuyết nhứt thiết văn tự, liễu đạt nhứt thiết giả danh...

“Ôi y ô ối ố u u

Ấm ướt ô nha nhĩ tập dù

Ú tuy âm tồn lân kính ý

Thần di cấm nguyệt tuyết tu du”

(Sa Mạc Trường Ca)

Chính từ cảnh giới thượng thừa đó mà Liệp Hộ đã lập thuyết cho Tân Thanh, và kết thúc tân thanh bằng Lời tân kì hỉ lạc, độ lượng hải hà:

“Lời Quê góp nhật đông dài

Mua vui cũng được một vài trống canh”

Bọn học giả si đần đau có hiểu ngọn ngành, chúng vớ bừa vào lời đó để vùi lấp Ốc Huệ Như Lai Hải, cho thoả tính đố kị rập rình, dò xét, vơ vét và mặc cả, so đo.

“Kể từ phen

Chúng ta là Một Hội Thoại”

Những lời như thế còn đâu chỗ để tan vỡ âm thanh cho đề huề quy hướng?

Sinh Bình Nguyễn Du đã lặng lẽ thuận theo hăng thể phối tiết sử xanh đi vào cổ lục. Vì giữa hoạt tồn náo động, mỗi phen bước vào đối thoại là mỗi phen chịu nhiễm độc do “ma chương” truyền qua bằng quỹ ngôn quyết ngữ. Sức khổng ngữ góm guốc của ngôn ngữ quỹ quyết sẽ còn đưa con người Thời Đại Mới vào một Đêm Đông dằng dặc. Ngôn ngữ ấy sẽ còn rêu rao mãi những danh từ “văn hoá, văn minh, văn hiến, tiền đồ dân tộc, mầm non đất nước” để lừa

phỉnh mọi mọi vào vòng nhiễm độc và tận diệt mầm non từ trong trứng nước.

Một vài tờ báo nào trong khoảng mười mấy năm nay đã loan tin bừa bãi? Còn viết bài quàng xiên rồi kí tên Bùi Giáng ở dưới bài? Các ngài tự ý đùa chơi hay là do kẻ nào xúi giục? Các ngài đùa chơi đến mực độ quỷ khóc thần sầu đến như thế làm sao có thể mở cuộc hoà đàm Ba Lê với Đười Ươi Thi Sĩ? Bao phen tôi muốn làm một vài câu thơ vịnh chuyện eo óc của các ngài, nhưng không cách nào thơ nói được. Đến thơ mà cũng từ khước không nói được công cuộc đó của các ngài, thì biến đâu làm sao có thể dung lưu đàm thoại?

Thơ không dung lưu đàm thoại được, nhưng còn tình sương thấm thoát? Tình sương thấm thoát vốn đi về Hiện Thể trong Toàn Thể để phơi mở Hiện Thể Thể bên mép rìa Hằng Thể với Thời Thể trong mỗi sát na khoảnh khắc Thời Gian?...

Các ngài hãy lưu ý. Sau câu hỏi có ba chấm tiếp liền. Ấy chẳng phải bỗng dưng mà thế. Ba chấm nối tiếp nhau là một sự vụ thượng thừa hi hữu. Càng hi hữu thái thậm hơn nữa là ba chấm lựa thưa tiếp liền một dấu hỏi. Chúng nó nói gì? – *Sie sagen das Verschwiegene*. Chúng nó nói nỗi liêu nhiên trầm mặc. Và liêu nhiên trầm mặc trong trường hợp đó có nghĩa là gì? Có nghĩa riêng biệt thù thắng nào về sự tình “đâu khôì tá giáp” của tình sương chiếu cố sa

mù? Cửa tuế nguyệt mù sa cố chiếu? Không. *Tuế Nguyệt Tinh Sương khả dĩ như thử, ứng cai như thử, thiên thiên vị tăng như thử.* Tuế Nguyệt Tinh Sương có thể (làm) như thế, đáng nên như thế, mà vẫn riêng riêng lách lách chẳng từng như thế,

Và ấy bởi đâu?

Ấy tỳu thị là?

Tỳu trung như nhiên như thị là?

Là tỳu thị ấy nhiên như là?

Đáp mà rằng:

– Giá tỳu thị Tinh Sương phong vận, giá tỳu thị Tuế Nguyệt đích phong tao, giá tỳu thị Hằng Thuỷ Ngũ Ngôn đích thâm ngôn u ngữ, hoàng viễn vô ngôn thuyết thoại (*hoà hữu sở bất vi*).

Ấy chính là Nơi Chốn đặc thù để ngôn ngữ lập hộ đi về trong Hội Thoại theo đường lối của ngôn ngữ tịch nhiên vô thanh vô tức, trước lời yêu thỉnh cũng khổng lồ đồ sộ vô tức vô thanh:

“Hoạ bao giờ có gặp người

Vì tôi cậy hỏi một lời chung thân

Giác duyên vâng dẫn ân cần

Tạ từ thoát đã đời chân cõi ngoài”.

Ta gọi đó là Mệnh Đề Phụ.

Mệnh đề phụ mang khối khổng lồ tịch nhiên bất tư nghị của “*Vâng dặn ân cần*” và trong một thoáng thoát đã như mây bay hạc lánh, dời chân ra cõi ngoài, để lại một bến bờ lặng lẽ ở phía sau. Ấy là lượng hải hà của hằng thể thanh nhiên hà nhiên hà thanh tức nhiên doanh mãn như nhiên vậy.

Kể từ đó?

Kể từ đó, cái điều mà Âu châu gọi là “Con Đường Bế Tắc của *Sein und zeit* đưa tư tưởng đi vào Ngõ Cụt, và Heidegger đã sa lầy không còn viết được phần II cho bộ sách”, kể từ đó, cái điều kia chính thật như nhiên không phải là như vậy. *Sein und Zeit* không chịu phát ngôn lúc *Sein und Zeit* chuyển dịch hồi tuyên trong Tỉ Lưu bài động, âm thầm thị hiện là *Zeit und Sein* sau cuộc “kỉ xứ oanh hồi độ sơn khúc”, ấy là bởi dòng ngôn ngữ thên thang đã “thoái tàng ư mật” trong tự nhãn mệnh mông. Cuộc hội thoại phải được “cắt ngang” một cách đột ngột, lúc tư tưởng quyết nhiên từ tạ hoạt tinh thể nhà ma, du nhiên lặng nghe tiếng gọi của hằng thể, và tạ từ thoát đã dời chân cõi ngoài.

Cuộc thoát đã dời chân kì bí hi hữu nọ, trong một thoáng Sát Na, đã đưa thời thể về cho thời gian, thì hằng thể chiếu diệu lưu tồn cho hiện thể tín giải thọ trì theo thể lệ:

“Đan sa cứu diếu đến diếu

Thoái tàng ư mật ngữ triều sứ quân”.

Sứ giả của hàng thể lập thuyết bằng ngôn ngữ dưới ươi, ấy cũng là thuận theo định mệnh phối tiết cuộc “thoái tàng ư mật”. Ngôn ngữ ấy từ cõi mật tàng thoái ẩn kia từ đó phát ngôn quy hồi về tàng ẩn mật thoái u u theo thể lệ:

“Ngã thị Lưu Tồn Cựu Sứ Quân

Tàng u thoái mật thử ư trung

Nhiên như hàng thể lưu tồn dựng

Ngấn tích vô ngân nhất niệm thông”

Xem ĐƯỜNG ĐI VÔ NÚI

Sắp xuất bản.

HEIDEGGER VÀ HÖELDERLIN NIETZSCHE

Vì lẽ gì lúc Thông Đạo Thứ Hai (*Sein und Zeit*) mở ra, tiếp hậu Thông Đạo Thứ Nhất (*Nietzsche*) thì Tư Tưởng Hằng Thể phải bắt tay Mnemosyne Höelderlin mà không thể lưu luyến Tư Tưởng Nietzsche nữa? Tư tưởng về Siêu Nhân, tư tưởng về Lẽ Phục Hồi Vĩnh Viễn đòi hỏi một cuộc Đảo Hoán Mọi Giá Trị, gây nên những chẳng chịt rối rắm, tăng gia thêm những hỗn độn eo óc nào cho Triết Học Âu Châu đang đi vào Ngõ Cụt? Cùng với Hư Vô Thuyết, Siêu Hình Học Âu Châu đang tác quái thế nào? Cùng với? Đắm chìm trong? Hay nói đúng hơn, chính Siêu Hình Học đã làm phát khởi Hư Vô u ám? Và tư tưởng đang sa lầy toàn diện như bầy vịt mất ao? Như cá bò bờ cát?

Khắp các tác phẩm viết ra bao phen Heidegger đã nêu những câu hỏi đó. Bao phen nêu ra, lúc bỏ lửng, lúc đáp vào, trực tiếp hoặc gián tiếp bằng mọi

lối quanh quất quanh co ẩn khuất, âm thầm, bất thành
linh loé sáng, rồi chìm trở lại trong âm u eo óc ào ạt
úng yết liên ỷ u u?

Đây không phải là chỗ để phân tích tỉ mỉ, hay
là thông dong theo dõi bước đường tư tưởng leo đèo
hoàng viễn thâm u, khúc khuỷu rập rờn của Heidegger
ở từng mỗi mỗi giai đoạn cuộc hành trình mỗi mỗi.
Cuộc hành trình thâm viễn tuyệt trừ của ông già kiên
nhẫn ấy đòi hỏi một tinh thần thông tuệ, một trí huệ
hi hữu bậc nhất cổ kim, một “Con Mắt trông thấu cả
Sáu Cõi”, một sức trì hành bền bỉ mỗi quán xuyên mỗi
bến bờ mọi mọi, dung hợp mỗi mép rìa phù du suốt
du phù mù sa tam thế. Mà mỗi chúng ta trôi dạt mỗi
bán sinh, đầu tóc hoa râu mỗi râu hoa lỗ đỗ, đã cảm
thấy mỗi máu me rời rạc giữa than khói ùn ùn trên
mỗi mỗi tang hải nhấp nhô, thì chúng ta làm thơ tặng
mỗi cái gì mà đòi đuổi đeo theo mỗi dấu chân con
Tượng Vương hồi cố, con Sư Tử tần thân thượng thừa
thù thắng kia mỗi mỗi? Dem hình hài dưới uoi eo óc
nhảy vào vòng hội thoại lâm ly cùng một lúc với cả
Sư Tử và Tượng Vương kết hợp li kì nơi một Tắm
Thân Già Nua hi hữu?Ồ! Làm một cuộc “tổng hợp” hồ
đồ theo thể lệ trường trại luyện thi?

Chỉ vấn tắt nói lai rai một lời như đã từng lai rai
nói rồi ở đâu đó. Đáp vào mấy câu hỏi rối rắm ở trên
theo thể lệ thi nhiên Lá Hoa Cồn sầu dựng:

*"Nhưng màu lá nhớ màu cây đầu ngõ
 Thị thành vui vì sắp sửa sang đèo
 Gió khuyến khích trong dập dờn hiềm hoạ
 Hồn thu phong trường kiếm dựng cho bèo"*

Màu lá? Màu cây? Đầu ngõ? Sao gọi là *đầu ngõ*? Đầu ngõ nào từ nguyên khê kết tập (*logos*) màu lá, màu cây (*phusis*)? Thị thành nào vui? Vui vì dự cảm? Từ Hoàng Hôn Nguyệt Tượng linh cảm Bình Minh Nhựt Thế ở bên kia Đèo là Trường Lạnh Một Đêm Đông? Gió khuyến khích? Gió gì khuyến khích? Hiềm hoạ nào dập dờn? Hồn Thu Phong nào từ Sử Xanh Cổ Lục? Và Trường Kiếm và Bèo nào tương hỗ quan liên từ một Triều Ngôn Ngữ nào riêng biệt của một Liệp Hộ nào đã lịch tặn một Cuộc Biển Dâu từ Hồng Sơn tới Nam Hải, một Điều Đồ nào câu nhiếp về những Con Cá Ca Nhi Diệu Hữu nào từ Chân Không Ky Nha Nam Minh Chân Khí đem tập hợp về nơi một Mái Hiên? Làm nên Không Như của Như Không Tố Như là Như Tố? Để bọn điên rồ lơ nhố khắp Tố Như như Cá Sấu thi đua bước lên bờ điệp khắp?

Không biết! Không biết không biết. Chỉ biết là biết như không là không biết khiết bông không là không thể biết.

Thế thì?

Thế thì từ đó, lời đáp vô hình trung đã mon men bước tới mép bờ sáng tỏ từ một mỗi không biết mỗi biết không.

Một chút sáng tỏ thôi cũng đủ nhiếp dẫn bước chân về những đoạn đường tỏ rạng thâm u trong những trang “giảng giải” sau này của Heidegger “về” thơ Höelderlin bằng vòm thơ Huy Cận.

Nietzsche còn dự phần hay không, trong những bước lịch hành sắp tới đang hì hục đương thể tức thân, sạ thành tức tựu? Không? Không mà có? Có mà không? Ấy bởi đâu? Không mà đồ sộ như có. Có mà khổng lồ như không. Kì dị thay là cái không lù lù bốn lần không có lúc.

Và một phen biết ngạc nhiên nghiên lệ nghề thường ngưỡng mộ ngộ không ngộ cuồng ngun ngút sát na Đà La Ny sái dị về sự tình kì dị đó, thì mỗi mỗi một mười phen, bốn chân trời tư tưởng lằng tằng bồng lủ lượt quy tụ về một bước mỗi một chân đi. Về? Một? Bước? Mỗi? Lướt? Một Chân? Đi?

Vâng. Bước đi một. Trên một mỗi con đường. Bước đi hai. Trên một ngã ba. Bước đi ba, bàn chân chữ bát, quy về một, gắn tích chữ Không là vô ngần không tồn lưu gắn tích?

Than ôi.

Và hỡi ôi Nietzsche ạ.

Nhà người sẽ tự lại chốn nào trong Bước Đi thần thông tam muội ấy? E có phải rằng nhà người nên chịu khó bỏ vài chục năm đọc lại vài cuốn sách le lói ta đã lỡ viết ra?

Thế thì?

Từ đó, nhà người sẽ nguyên lượng cho ta về những lời ta đã nói về người trên một dặm đường biển dâu khúc khuỷu. Nhà người hãy tha thứ cho ta, hãy sùng mộ ta, cũng như ta đã tha thứ hết cho người và còn riêng một chút kính mến khát khe như mù sa kính mến sa mù tại mép rìa hoàng sa hằng hà sa mạc.

Và hãy tin chắc chắn rằng.

Những biển dâu nào người đã trải, những bụi hồng bụi xám nào người đã ngó thấy ra, thì bình sinh ta cũng đã trải qua nhiều hơn người thập bội, và ngó nhìn ra sâu thẳm kì bí hơn người bách bội, thiên bội, vì ta đã nhìn từ con mắt đương sơ liệt hộ mà nhìn đi. Và ấy cũng bởi vì? Bởi vì những bụi hồng bụi xám người mỗi đã nhìn, thì chúng mỗi đã biến thành tro đen ta đã ngó. Cuộc chấn động của toàn khối hiện thể mà ta lịch nghiệm qua còn dị thường gấp bao nhiêu lần hơn trong trí tưởng tượng của nhà người qua những kinh lịch bến bờ của thế kỉ mười chín.

Nhà người đã từng công kích những gì? Nhà người từng đã bị những gì công kích? Ta không công kích nhiều như người, nhưng còn những kẻ công kích ta, chúng đã dùng những thủ đoạn nhà người không sao hình dung được.

Từ lời công kích trực tiếp tới lời công kích lẫn quất âm u, từ những cái bắt tay giả vờ bồ bịch tới những cuộc “phỏng vấn” lập lờ thêu dệt chuyện cuồng điên!

Hỡi ôi? Điên hay cuồng, tỉnh hay say, ôn hoà hay cáu kỉnh, đảo ngược hay lộn xuôi, bao giờ cũng theo thể lệ của linh hồn thi nhiên rất mực của tao. Đâu có liên can gì tới những thứ quan niệm âm u mưu toan trong linh hồn chúng nó.

Nietzsche ạ, nhà người bình sinh cũng gặp một vài bạn hữu sáng suốt chân thành. Còn ta, quả nhiên bình sinh không hề gặp một nửa con người bạn hữu. Bởi vì nếu có bạn hữu chân thành, thì tuyệt nhiên nó chẳng nghe rõ một chút gì trong điều tao nói. Và cũng chẳng bao giờ tao hiểu được những điều bọn chúng đã nói ra. Thì những thằng bạn đó cũng làm quần bách người ta cũng ngang mực địch thủ bức bách mà thôi. Tao cô độc gấp ngàn lần rưỡi nhà người Nietzsche Zarathustra Nhà Ma ạ.

Đáng lẽ ra từ lâu ta đã điên rồi thật sự. Nhưng vì lẽ gì ta không điên? Vì lẽ gì ta còn tỉnh táo tới bây giờ

để cùng nhà người đàm thoại về tâm sự tuế nguyệt tinh sương? Về tâm sự tinh sương tương sinh tương diệt, đương diệt tức sinh, về lẽ bất thành linh sát na nhiếp tận, về lẽ nhấn tiếp tiếp mẫn tấn khôi vô sinh pháp nhãn tàng ẩn giữa cheo leo tịch hạp hai vành trong thể lệ tam muội tấn thân phen phen nhiếp hai bờ tịch hạp thù thắng mỗi thượng thừa, vì lẽ gì bài ca bất tận của tao vẫn hằng hằng lên cung bậc pháp phối phiêu bồng như du nhiên thế ngoại? Rồi bất thành linh về trở lại yêu mến biển dâu, o bế o bồng xiết bao là hình ảnh nữ chúa nữ vương suốt ngàn năm lạc loài trong vũ trụ. Và riêng biệt Một Cô Em Mọi Nhỏ ở một góc sườn núi sườn non cũng đi về song song bước chân hoàng hậu?

Bởi đâu mà ra thế?

Thì ấy chính bởi Cô Em Mọi Riêng Biệt Dĩ Thường nọ mà ra đấy Nietzsche ạ. Một cô em mọi thiên thu quan âm bồ tát, mỗi phen tàn canh sức tỉnh kí ức eo óc ngâm ngùi làm sống dậy những hương màu huyền ảo non nước nào tao chẳng thể chỉ định được tuổi tên cho mù sa kêu gọi.

Chỉ duy hình ảnh đó đã gìn giữ tao bình tâm tháng ngày du hí. Bao phen phen ta có cảm tưởng dĩ thường thăm thẳm lắng tầng rằng quả có một Ông Trời Xanh se sắt, một Ông Thượng Đế chon von song song chiếu cố đến tao, ân cần chan rưới hồng ân heo hút

suốt bình sinh tại thế trong mộng mị mơ màng về chiêm bao lẻo đẻo. Và từ đó bụi hồng lẻo đẻo càng lẻo đẻo đi về mộng mị hơn cả cuộc đi về lẻo đẻo chiêm bao, khiến cho tao ti hào cón con chả còn biết sao biện biệt theo thể lệ thượng thừa bình hoà thái thậm ti hào bổ sung há rằng hư sự, thì từ đó, ta tin tưởng một cách thiên thu tuyệt đối rằng cho dầu ví dù bình sinh tao có phạm tội lỗi gì chẳng nữa, thì rốt cuộc tao cũng vẫn cứ được về Thiên Đường Sầu Toả để trừng ngộ Cô Em Mọi của tao, về một chốn Chúng Hương Non Nước Rất Mực Niết Bàn Sương Khói Hút Heo để nhìn Cô Em Mọi của tao và điều hui than khóc.

Thì tha hồ bây giờ tao được phép sung sướng như thiên tiên, mà có ganh ghét tao không, hử Nietzsche? Ất nhiên là có chứ? Riêng một sự tình hi hữu kia đủ khiến mày xanh da tái mét khi nghĩ tới Cosima Ariane của mày. Huống nữa là? Huống nữa là bình sinh mày vốn kiêu hãnh kiêu căng kiêu ngoa rất mực với cái thiên tài của mày mà mày cho là khoáng tuyệt cổ kim, thì làm sao lòng kiêu hãnh đó của mày không ngọt hơi tức thở nổ bung ra tan tành xương máu một phen mày đứng trước thiên tài huyền bí của tao?

Tuy nhiên ấy chẳng qua là rồn chút ít chơi cho vui vậy. Thật ra, thiên tài của mày cũng không đến nỗi kém cỏi gì cho lắm, mày đừng đau đớn quá đáng, thiên tài của mày dầu có kém tao, thì cũng kém đôi

ba phần sa sút, đâu có đến nỗi nào mà khiến mây lão đảo điên tiết chết ngất đi.

Vả chẳng ông Heidegger thượng thừa pháp vân bồ tát há chẳng đã dốc hết tâm hồn mà cư xử trang trọng đặc biệt đối với mây đó hay sao?

Mặc dù ông bảo rằng mây luẩn quẩn trong vòng tư tưởng Siêu Hình Học Cụt Truyền không lối thoát ra, mặc dù cuộc Chuyển Hoán Giá Trị (dị trá) của mây chỉ là một biến hình biến thể eo óc nhấp nhô của dị trá giá trị tèm nhem trên mảnh đất siêu hình cũ kĩ, dù sao thì dù, dù ông có bảo rằng một lời nói thượng thừa hoàng viễn của mây vẫn chưa thâm viễn khôn hàn tận tuyệt như lời nói nọ của Höelderlin, mặc dù ông cho rằng mây bộp chộp hiểu Platon một cách thô thiển, hiểu bọn Pré-Socratiques một cách hồ đồ, mặc dù vân vân vân vân sao thì dù mặc vân vân quanh quẩn gì thì quẩn quanh, ông vẫn nhìn nhận rằng cái Thông Đạo mây mở ra vẫn là một Thông Đạo khôn hàn, không gì thay thế được.

Ông trở đi trở lại mãi với mây bao phen rất mực là trầm trọng, và mở rộng thêm cho mây những biến động mệnh mông trong ngôn từ mây sử dụng lúc quảng nhiếp thượng thừa thái thâm tuyệt đạo, lúc khai minh chiêu thức ẩn tàng giữa tuyệt đạo của linh hồn hắt hiu thiên kiếp, và bình sinh có lẽ chính tự bản thân mây, mây cũng không ngờ tới rằng kiếm pháp

đạo thuật của mày còn hàm chứa nhiều thể biến huyền ảo đến thế ru... Và đáo cùng, hai pho sách đồ sộ của ông ấy ra đời, biểu chứng niềm quý chuộng của ông đối với mày một cách đặc thù trang trọng. Tác phẩm đồ sộ lù lù lớn nhất của Heidegger kể từ trước tới nay, là tác phẩm dành cho Nietzsche. Và ấy là vì một Yêu Sách Thượng Thừa nào của Sử Lịch hoài niệm Sử Xanh?

Thôi thì mọi sự hãy yên lành. Mày hãy xem mọi sự trần gian vũ trụ như ẩn ngữ tiêu tao, đều hui vang bóng, như có như không, và lớp lớp dấu biển phù trầm cũng lãng đãng phát phơ như bao nhiêu sóng nước nhấp nhô sau một làn sương mây tì hải.

Và riêng tao bây giờ cũng xin đem chút thiên tài của chân trời Đông Phương Minh Lãng giữa bụi hồng mà thực hiện cho mày một chút quà nho nhỏ. Tao diễn dịch vài khúc điệu ca xoang của mày ra ngôn ngữ non nước của tao đang lằm than trong khói đạn lớp đớp giữa bao nhiêu báo chí giằng co.

Tao biết. Mấy bài Vũ Khúc Ca, Cổ Mộ Ca, Tuý Điệu Ca, Sa Mạc Thuyền Quyên Ca (Giữa Vùng Gái Tơ Sa Mạc) mày đã viết với một phong vận thượng thừa Thần Tinh Huệ thênh thang của một linh hồn trong suốt cả sáu cõi, tư lự suốt nghìn đời, với ngòi bút Thái Ất Khí Công.

Nên tao trang trọng cầm bút dịch diễn trong tĩnh dạ đầu hiu và xin phép mây cho tao đem bản dịch dơ dáy của tao mà kính dâng cho Nam Phương Hoàng Hậu. Để có được ảo tưởng rằng dưới hơi đôi lúc cũng còn biết thể lệ ăn ở sạch sẽ vệ sinh chút ít. Tao không thân tặng Em Mọi Nhỏ được, ấy bởi vì Em Mọi Ấy là Thuần Nhiên Thiên Nhiên Sơ Thuỷ, đâu có nên đem chuyện lếu láo Đoạn Trường Khổ Hải Nghiệt Hà trong tâm thức dơ dáy đại hình của mây gán ghép vào nghiệp chương Zarathustra tam bành eo óc đem ra lớp lớp xô bồ mà làm rộn gái thơ ngây.

Vậy thì... Thôi thì trước khi lợ mọ mon men dịch mấy Khúc Điệu Hi Hữu của mây để kính dâng Thiên Thu Trang Hoàng Hậu, tao xin tạm biệt mây giây phút, đưa linh hồn về kỉ niệm thiên thu, hoài niệm núi non vĩnh viễn, chép bài thơ ra giấy, gửi vào sương bóng mệnh mang trao về cho Em Mọi dặm ngàn nước thăm cứ hăng hăng nhiếp dẫn thời gian về thời thể mà lịch tận bước phiêu bồng vô tận vô tế vô biên mỗi mỗi về Sử Lịch Sát Na để hội thoại cùng tuổi xuân thơ đại nghìn thu của tao đang đầu hiu trôi tuột vào trống rỗng.

Thân ái tạm biệt mây. Mây nhớ thừa lại với Nương Tử Cosima Liszt rằng Trung Niên Thi sĩ gửi lời thăm nàng, bình sinh nàng đã có chiếu cố sa mù cho mây, thì nàng đáng được bọn tài tử dưới gầm trời cảm

mến, và thỉnh thoảng đáng được Trung Niên Thi sĩ đem phong vận của nàng nói cho Nương Tử Kim Cương nghe.

Đồng thời tao cũng nhắn cho mày biết rằng kĩ sư Ngô Trọng Anh cũng đã từng đem phong nhả ngôn từ đất Việt mà dịch thơ của mày một cách ẩn mật hàm nhiếp những sương bóng mệnh mang. Đó là bài thơ dịch hay bậc nhất trong những bài thơ dịch xưa nay trên đất đai ẩn ngữ xứ này mà mưa nguồn của tao không muốn giải đáp.

Chúc mày ngủ ngon giấc tuổi vàng. Tao chỉ tiếc một điều là lúc tao sinh ra đời thì mày đã bỏ trần gian đi mất, nên tao không thể dẫn mày tới bái kiến mẫu thân Phùng Khánh của tao. Cô Hà Thanh đã đi lấy chồng rồi. Lấy một ông Trung Tá bơ vơ. Cô Kim Cương thì đang hợp tác với mẫu thân của tao trong công cuộc tổ chức đêm ca kịch hiến dâng cho trời xanh, để đáp tạ ơn trời ơn đất đã ban bố ân lộc lắm than quá nhiều. Phở tái ở Sài Gòn ngày nay đã lên giá bảy chục đồng mỗi tô. Còn hủ tiếu thì sáu chục đồng một tô bự, năm chục đồng một tô không bự. Đêm đêm tao vẫn thường len lén ra hè phố ngồi ăn. Sở dĩ phải len lén đi, vì hai lẽ rành mạch. Một là sợ gặp một thằng quen biết mặt mo dơ dáy chào hỏi rồi bu bám bước theo đòi ăn và bắt tao trả tiền luôn phần ăn của nó, đó là lẽ thứ nhất. Lẽ thứ nhì tai hại hơn. Ấy là lâu nay bọn chúng đồn rằng tao sống đời khắc khổ như ông cụ Gandhi, tao

rủi ro vương phải cái tiếng tăm tươi tốt khắc khổ và sạch sẽ vệ sinh, thì đâu có dễ gì mà trút giữ đi cho được. Lương tâm thì áy náy, mà lòng tự ái thì chơi vơi hoan hỉ nở phồng hai lỗ mũi ra. Tao phải kiệt tận bình sinh miên bạc, quần quai đóng cho trọn vai trò khổ hạnh khát khe để vừa lòng bọn chúng và thoả lòng tự ái của tao. Kể ra cũng thật là điều đúng. Giữa thanh thiên bạch nhật không dám thò đầu ra đường ăn hủ tiếu, nhiều phen đau đớn khôn lường. Nhiều phen bao tử cồn cào nhớ tô phở tái hơn cả nhớ người xa cách núi sông, mà đành phải thu hình lim dim hai con mắt thả hồn mộng đi rong ra ngoài đường quán quanh bên quán phở. Bình sinh tao thích nhất là phở tái, thứ nhì là hủ tiếu, thứ ba là bún bò Huế và mì Quảng Nam. Ăn phở tái một tháng, thì đổi qua ăn hủ tiếu nửa tháng, rồi mì quảng bún bò huế một tuần. Thì gặp phải sự tình gay cấn éo le này.

Mỗi phen tao ăn mì xong, thì ông chủ quán ân cần mời tao uống nước trà. Mà mày vốn biết đó tao ăn một tô mì, tô phở, tô bún, tô gì thì gì, bao giờ tao cũng muốn rằng ăn xong phải nên giữ lại ở trong mồm cái dư vị thiên thu của món ăn đã đi về một phen trong miệng lưỡi và răng môi, thì như vậy, điều cần yếu cốt thiết là đừng có đại dột uống nước lúc đã ăn xong. Bởi vì nước uống vào sẽ kéo trôi đi mất dư vị đầu hieu của ngàn thu thực phẩm. Ông chủ quán không hay biết gì cả về tâm sự đó của tao. Ông cứ mời tao uống nước theo thể lệ “kính lão đắc thọ”. Ông thấy tao già

nua mọc mọc thơ đại ăn xong, thì ông rót nước sẵn sàng bảo uống.

Hỡi ôi! Lòng ta lúc bấy giờ như bị xé toang ra làm hai mảnh. Không uống thì rõ ra người thô lỗ, mà uống thì ời hỡi! Đi đời của cái dư vị nhà ma. Oan nghiệt tồn sinh thật chất chồng lớp lớp. Mà có biết tao xử sự ra sao trong tình cảnh đó?

Ra như thế này: ngồi vào ăn, tao bình tĩnh cầm cái ngời ăn, mặt mày thì cố gắng cho ra vẻ như đang đàm chiêu tư lự một chuyện gì xa vắng đìu hiu đó. Rồi bất thành linh, chính ngay vào cái lúc vừa húp cạn tô mì, chính vào cái sát na đặc thù đó, bất thành linh, tao rùng vai một cái, trố rỗng hai mắt ra, làm như sức nhận định ra mối manh quán xuyên của sự tình tư lự khiến tao xao xuyên bưng bưng tâm dạ, vội vã trả tiền rồi vụt tung giò đi vun vút, như không kịp nhận ra là mình ăn xong quên uống nước.

Đống trò đó được vài phen, phải tìm phương pháp khác. Thành thử đầu óc tao thường loay hoay giữa tình trạng sự hướng đó. Nên chi cũng bởi đó mà tao thường xao lãng không viết thư thăm mày.

Thân chào

Kí tên

Bùi Trung Niên Thi sĩ

Tái bút – Những điều tao vừa kể cho mày nghe, mày đừng có bi bô bạ đâu bù đó bừa bãi kể lại kẻ khác nghe. Nhất là đừng kể cho Nam Diện Nam Phương Hoàng Hậu nghe. Và cũng đừng manh tâm rắp ranh viết một tác phẩm theo thể lệ *Also sprach Bui Trung Niên Thi Sĩ*...

Bình sinh tao rất ghét mọi thứ “also sprach” đó lắm.

Mày nên bỏ cái thói quen bê bối đó đi. Đã đem thân cư ngụ ở Suối Vàng thì phải thuận theo thể lệ Suối Vàng mà hành sự... Yên nghỉ. Yên nghỉ thiên thu.

LỜI QUÊ GÓP NHẶT

“Lời Quê góp nhặt đông dài

Mua Vui cũng được một vài trống canh”

Đó là hai câu cuối ở một cuốn truyện. Hãy thử thả dưng xác định với cuốn truyện đó là cuốn truyện gì và do ai viết, ai nói, hoặc ai kể ra cho ai nghe. Bởi vì đáo cùng, mọi chúng ta giờ đây không một ai được chuẩn bị đầy đủ để “xác định” những sự vụ khổng lồ như thế. Mặc dù thường thường thói quen cần thiết vẫn cho phép chúng ta hồn nhiên nói một cách thơ ngây rằng ấy là *Truyện Kiều* do ông Nguyễn Du viết ra thể theo một cuốn truyện Trung Hoa do một ông Du Nguyễn diễn ngữ từ một tuyệt nghiêng tới một huyền nhai nảy ra một đột nham bên một tiểu ngân, và mỗi phen một trận hải phong thổi về thì “hong phải” một sầm nham nên “sam nhảm” sầm sai một u hưởng cho “ương hủ” một thanh âm cho “thâm canh”

trường dạ rất mực đoạn trường và từ đó “đường troạn” nên một phiếu đề để “phê điều” tục tĩu rằng ấy đó là đường “troạn” cuốn truyện tục gọi là *Đoạn Trường Tân Thanh*.

Thói quen vi vu đã khiến cho Thần Tinh Huệ con người vi vu trở thành thượng thừa vu hủ, và không còn cách gì để thể hội Hoạt Tinh Thể của cuốn truyện trong âm thanh quy hướng hồi hướng của nó. Trong khi đó thì bốn xung quanh ba phương hướng dồn dập đổ xô tới xoay tít xô ủa bao nhiêu những âm thanh cuồng loạn nổi dậy như thi đua nhau hò hét với biển dâu rằng tao đây là tờ báo có lập trường, mà kia là tờ lá cải lương trập, nó ấy là nhà xuất bản thiếu tác phẩm để in nên bữa bãi tái bản Lá Hoa Cồn của một con Đười Ươi Phường Phố, và tái bản bữa bãi như thế khiến cho uy tín của nhà xuất bản sắp tan tành tận diệt nay mai dưới sóng lớp phế hưng coi đã rộ, mà Sa Mạc Phát Tiết coi chừng như không đủ tư cách thiết lập một Sa Mạc Chân Chính làm căn cơ an thân lập mệnh cho Trường Sở Trụ của Hư Vô là Hoạt Tinh Thể của Tại Thể Con Người của Nhà Ma đang đứng trong vòng yêu thính phải lên đường phó hội trong cuộc hội đàm tao nhã với Cửa Quý hào hoa.

Sự tình đao cùng đã ra như thế, nên giờ đây chúng ta đành phải gác lại một số vấn đề đáng lẽ từ đương sơ phải nêu ra và giải đáp và xác định rõ ràng

trước khi đề cập tới “sao gọi là” gì gì đó khởi từ hai câu ở cuối cuốn truyện kia.

Lời Quê góp nhặt đông dài

Mua Vui cũng được một vài trống canh”

Giờ đây nếu chúng ta nêu câu hỏi, những câu hỏi tục gọi là chất vấn cú, tiên gọi là chú vấn cấ, đại khái như sau:

1. – Sao gọi là *một vài trống canh*?
2. – Sao gọi là *cũng được*?
3. – Sao gọi là *mua vui*?
4. – Sao gọi là *góp nhặt đông dài*?
5. – Sao gọi là *lời quê*?

Đáo cùng, sao gọi là “lời quê góp nhặt đông dài, mua vui cũng được một vài trống canh”?

Vì lẽ gì chính lời nói của Thượng Thừa Ngôn Ngữ lại xui khiến nên bao nhiêu lặc lăm lặc lổng lặc loài lặc lổ lang thang phù động hỗn độn trong đầu óc những học giả trí thức huênh hoang? Dường như có một liên hệ gì đó đã bị đảo lộn? Một tương quan nào đó đã xoay ngược chiều? Khiến cho mối liên quan giữa Ngôn Ngữ thiên tài và Hoạt Tinh Thể của con

người không còn trì ngự theo thể lệ ban sơ? Khiến cho bao nhiêu hỗn độn mưu toan âm u xảy ra trong đầu óc liên miên tiếp tục quy định những tác động nhảy múa điên cuồng của tứ chi trong từng trận khiêu vũ ma men khắp mặt đất?

Con người của chúng sinh chúng tử không còn biết cư xử cung thuận đối với Ngôn Ngữ Uyên Nguyên vốn là một vị Nam Phương Hoàng Hậu rất mực bao dong, toàn nhiên hộ trì mù sa chiếu cố cho con người có được cội cư lưu trú ngụ trên mặt đất của tang hải phù trầm? Vì Nữ Vương Thái Thâm Nữ Chúa Thượng Thừa Nương Tử Đệ Nhất Li kì Hi Hữu Thù Thắng Vô Thượng Bồ Đề Quan Âm Bồ Tát toàn nhiên hộ trì mù sa chiếu cố cho con người, mà con người ngoan cố không chịu tín giải thọ trì để cho sa mù rốt hết ốc huệ xuống hai vai, thì kể từ đó mà đi, mối tương quan giữa con người cư lưu và ngôn ngữ cư lưu lưu dung đã toàn nhiên bị đảo lộn, và đó là tai hoạ. Tai hoạ đi về ăn mòn ruỗng mất máu me xương tuỷ của thanh xuân đã đành, mà còn vồ nuốt luôn cả da xương điều hiu của thâm thu quý tiết. Hoạt Tinh Thể của xuân xanh tàn rụi, và Tinh Hoạt Thể của thu đông xám xịt cũng rã rời ra làm hai mảnh kiêu dam bằng nhau.

Dương sơ, Ngôn Ngữ vốn là Mẫu Thân chiếu cố sa mù, để đưa con ra đời làm một loại chúng sinh tử diệt giữa hằng thể lưu ly. Thế rồi đứa con ngỗ nghịch

không chịu tuân theo mệnh lệnh của Lưu Ly Hằng Thể để tử diệt theo thể lệ của Hoạt Tinh Thể mình là thân phận tử diệt phù du. Con người đã nắm lấy Ngôn Ngũ xoay ngược xoay xuôi theo “lập trường mới” của văn hoá mới văn nghệ mới, văn chương mới, kĩ nghệ mới, ý thức mới, hốt thắm mới, vân vân mới, mới vân vân. Vị hoàng đế mới vùng dậy đứng lên làm chúa tể vạn vật theo thể lệ đó tức là làm nô lệ cho một thứ gì kì dị mà tinh thể chưa hiện thị rõ ra? Nên chưa có tên tuổi để gọi?

Nói theo lối lợm khộm lẫn mò lợ mợ bước đi lối ông cụ già nua nước Đức rất mực tin giải thọ trì kinh kệ cổ lục sử xanh, thì sự vụ trên được nói ra một cách loã lồ tục tĩu là:

Der Mensch gebaerdet sich, als sei er Bildner und Meister der Sprache, waehrend doch sie die Herrin des Menschen bleibt. Wenn dieses Herrschaftsverhaeltnis sich umkehrt, dann verfaellt der Mensch auf seltsame Machenschaften.

(L'homme se comporte comme s'il était le créateur (sculpteur) et le maître du langage (de la langue) alors que c'est celui-ci (celle-ci) au contraire qui demeure son souverain (sa souveraine). Quand ce rapport de souveraineté se renverse, d'étranges machinations viennent à l'esprit de l'homme.)

Dịch ra Việt ngữ càng thêm tục tĩu loã lồ hơn nữa:

Con người cư xử như đường nó là nhà điều khắc gia của ngôn ngữ, ông chủ của ngôn ngữ, trong khi trái lại, chính ngôn ngữ vẫn hằng tồn (hồn tằm) là Nữ Chúa (Nữ Vương Rất Mực Nam Phương Hoàng Hậu) của con người⁽¹⁾. Khi mối tương quan chúa tể (mối quan hệ quyền uy) kia đảo lộn, thì con người để nẩy ra trong óc mình những mưu toan kì dị (*hoặc dịch theo thể lệ Pháp Ngữ*: những âm mưu quỷ quyết kì dị đi về trong óc con người)

Những mưu ma quỷ kế kì dị đó khiến cho con người trở nên mù quáng một cách hãi hùng cam điếc. Cam điếc thì không thể nói và nghe thuận theo lời yêu thỉnh hoặc mệnh lệnh của *Logos*. Không tương ứng quy hướng được với *Logos*, không còn hiểu nữa sao gọi là *Lời Quê* và *Lời Quê là-sao-gọi* trong Tiếng Gọi Uyên Nguyên là "*Phong tình cổ lục còn truyền sử xanh*" là xanh sử truyền còn cổ lục. Cam điếc và mù quáng đến thế, thì làm sao còn có thể bước đi theo thể lệ *Logos* kết tập hội tụ mở phơi và phơi mở theo thể thái tịch hạp chon von song trùng ngôn ngữ, trên Con Đường của Bát Tận Ngã Ba liên miên biến ra làm quỹ lộ của cù trình liên miên yêu thỉnh bàn chân đi Chữ Bát theo nhịp máu phiêu bồng bằng Tam Muội Chữ Không.

1. Dịch có phần hơi "tếu" chút ít.

Lời Quê góp nhặt đông dài

Mua Vui cũng được một vài trống canh.

Hai câu lai rai có vẻ “nôm na quê mùa” đó còn chứa chất một cõi riêng biệt mệnh mông của Logos uyên nguyên và ẩn mật vọng hưởng cho lời thơ huyền bí mở đầu cuốn truyện; ẩn mật vọng hưởng đến độ tuyệt trù nào cổ kim chưa hề thấy. Và những con đười ươi thi sĩ đành phải cầu cứu tới những con tượng vượng diên rồ lảm cẩm Heidegger, hoặc những con tượng vượng xa vắng điêu hiu nào Khổng Tử.

Khổng Tử, Heidegger đã nói gì về hoạt tinh thể của Lời Quê? Của Mua Vui? Của Góp Nhặt? Của Đông Dài? Của Cũng Được? Của Một Vài Trống Canh? Là của những Sát Na Thù Thắng trong cái Lúc của Định Mệnh lưu ngụ thăng bằng dừng sống lại giữa tinh sương?

Vạn thuyết thiên ngôn quy nhứt ngữ

Vạn ngữ thiên ngôn quy nhứt ngôn

Vạn ngôn thiên ngữ quy vô ngữ

Thiên ngữ vạn ngôn quy vô ngôn

Đó là thể lệ nói của ngôn ngữ thượng thừa. Nói là nói thể nào để cho cái nói ngôn-sở-ngôn là văn-sở-ngôn phát từ ngôn-năng-ngữ là Logos uyên nguyên?

Denn eigentlich spricht die Sprache. Der Mensch spricht erst und nur, insofern er der Sprache entspricht, indem er auf ihren Zuspruch hoert.

Bởi vì đặc thù nói là Lời. (Riêng biệt thù thắng nói là Ngũ Ngôn). Con người chỉ duy nói (đương sơ và duy chỉ duy nhiên nói) là chừng nào nó tương ứng đáp ứng cho Ngôn Ngữ lúc đó chịu lắng nghe Ngôn Từ của Ngũ Ngôn hướng vọng cho mình.

Bởi vì đặc thù nói là Lời? Chính Ngôn Ngữ mới là thật sự nói. Nghĩa là? Nghĩa là: thật sự nói chính là ngôn ngữ. Còn con người ta chỉ có vẻ dường như nói mà thôi. Nói lẩn quẩn, nói quanh co, có vẻ bi bô là nói. Nhưng chỉ khi nào con người tương ứng với ngôn từ thuyết thoại uỷ chiếu của Ngũ Ngôn thì khi đó con người mới gọi là quả là có nói. Đừng tưởng rằng hễ có mồm có miệng có lưỡi có răng nhe ra bi bô là có nói. Bọn câm (theo nghĩa đen) nhiều khi còn biết nói hơn bọn không câm (theo nghĩa trắng). Nó câm thì nó ngồi im ở bên đèn nó lẩn giở, là nó nghe Logos uyên nguyên – là vọng hướng về cho nó đúng là Lời Cổ Lục vậy. Nó tương ứng với Lời Cổ Lục thì từ đó?

Thì từ đó bất thành linh Đười Ươi Tinh Thể hiện ra trong thể lệ Thi Nhiên của Trung Niên Thiên Nhi thi dựng.

Ồ! Nói theo giọng tấu của gã Zarathustra:

“Các người nghiêm trang nói giọng cha nội Chúa Tế Nhà Ma. Sao các người không thử làm con Đười Ươi Hú Vượn về Cửa Quỷ cho ta xem được một lần đệ nhất hi hữu là Logos Sơ Nguyên?”

Nói theo giọng lần mò lặn độn Heidegger:

“Unter allen Zuspruechen, die wir Menschen von uns her mit zum Sprechen bringen duerfen, ist die Sprache der hoechste und der ueberall erste. Die Sprache winkt uns zuerst und dann wieder zuletzt das Wesen einer Sache zu. Dies heisst jedoch nie, dass die Sprache in jeder beliebig aufgegriffenen Wortbedeutung uns schon mit dem durchsichtigen Wesen der Sache geradehin und endgueltig wie mit einem gebrauchsfertigen Gegenstand beliefert. Das Entsprechen aber, worin der Mensch eigentlich auf den Zuspruch der Sprache hoert, ist jenes Sagen, das im Element des Dichtens spricht. Je dichtender ein Dichter ist, um so freier, das heisst um so offener und bereiter fuer das Unvermutete ist sein Sagen, um so reiner stellt er sein Gesagtes dem stets bemuehteren Hoeren anheim, um so ferner ist sein Gesagtes der blossen Aussage ueber die man nur hinsichtlich ihrer Richtigkeit oder Unrichtigkeit verhandelt.

(Trong tất cả những ngôn từ hướng vọng, mà những con người chúng ta phải nhiếp dẫn về cho Thuyết Thoại thì Ngôn Ngữ là ngôn từ thượng thừa

cao viễn và thái thậm đầu tiên khắp chốn chốn nơi nơi. Ngôn Ngữ ra dấu chỉ thị cho chúng ta, từ đương sơ và cũng chung cục (chính ngôn ngữ đương sơ và cuối cùng) nhiếp dẫn về chúng ta hoạt tinh thể của một sự thể. Ấy tuy nhiên nói vậy chẳng bao giờ có nghĩa là trong bất cứ mỗi mỗi nhâm hà nhứt cá ngôn từ ý nghĩa ron ren vớ bừa, Ngôn Ngữ chịu trực tiếp tận tuyệt cung cấp cho ta Hoạt Tinh Thể trong suốt của sự vật, như cung cấp một đối tượng cụ bị sẵn sàng cho sử dụng. Nhưng sự tương ứng trong đó con người thật sự lắng nghe đặc thù ngôn từ hướng vọng (tiếng gọi) của Ngôn Ngữ, sự tương ứng đó là cái Nói nói lên trong tố chất (bình sinh) của Thi Ca (bình tử). Một thi sĩ càng thi nhiên thì dựng bao nhiêu, thì cái nói của y càng tự do phóng dật bấy nhiêu, nghĩa là càng phơi mở hơn và sẵn sàng đón nhận hơn, đối với cái Bất Ngờ, cái Đột Nhiên bí nhiệm; càng thông dong dung nhiếp cái phi thường phong nhiều nội mật (phị nhi ẩn); càng thuần khiết hơn, nó đặt để cái sở ngôn của nó mật thiết trước mỗi chú tâm miên man man tiện thêm mãi; càng xa xôi cách biệt hơn, ấy là khoảng cách giữa cái sở ngôn của nó và cái lời trần thuật suông để cho người ta bàn ra xét vào duy chỉ để xem là chính xác hay không chính xác.)

Ông Heidegger vất vả lặn dận lần mò suốt bình sinh (trên tám chục năm trời) lặn quần nói lui nói tới có chừng đó, theo như vừa trích dẫn dịch dẫn ở trên.

Kể ra cũng lao đao lắm vậy. Ấu đó cũng là tiền oan tức trái gì khiến ông phải mòn hao tuổi thọ trong xương xấu già nua. Một bình sinh tám mươi mốt năm trời, đâu phải ít. Mà lời thốt ra quanh quẩn chỉ một lời. Giả vờ tách ra làm đôi *Thế* và *Thời* cho đủ cặp. Rồi xoay cặp ra làm *Thời* và *Thế* cho đủ đôi. Một đôi cặp *Sein und Zeit* và *Zeit und Sein* gồm thành bốn tiếng cả thấy góp lại ra một lời là *Sprache*. Thế ru?

Tôi nói ra sự đó, ấy chẳng phải là có ác ý gì chế giễu ông đâu. Chẳng qua muốn dò thăm xem thử cái Lời là cái ra sao, mà vì nó, ông phải mòn hao máu xương trong tuổi thọ của ông nhiều đến thế. Mà bình sinh bình tử Hồng Sơn Liệp Hộ cũng bôn ba xuôi ngược đầu rừng cuối biển suốt một trăm năm trong cõi người ta, chạy tìm vài chữ gì đó để lắng nghe cái Lời mà ứng vào cái Vận là cái vận cho thơ, hay là cái vận mệnh bi thương thê thảm của các ngài chẳng rõ.

Lời Quê góp nhặt đông dài

Mua vui cũng được một vài trống canh.

Vì sao Lời Thơ cuối cuốn truyện đó đã xui khiến lạc lắm? Hoặc đã là một cái cớ cho những kẻ mưu toan trừ khử cuốn thơ duy nhất của Việt Nam, những kẻ đó có chỗ để tựa vào mà tấn công lắm than lam lũ?

Một cuốn truyện mệnh mông, mở đầu mệnh mông, kết thúc mệnh mông, vì sao lại gọi là "*lời*

quê góp nhặt đông dài mua vui cũng được một vài trống canh”?

Hay đó chính là đó vậy? Đó như nhiên như vậy là chính đó mệnh mông? Định Mệnh Phối Tiết Tồn Lưu chính đó là Thể Lệ? Một nét cốt yếu căn cơ của Logos Tồn Lưu là phối tiết bằng mở phơi, và mở phơi bằng che phủ? Phối tiết bằng khai khái, và khai khái bằng ẩn tàng? Là tịch hạp chon von biến động trong cái Lượng Hải Hà từ Hằng Thuỷ Thỉ chiếu cố đến Hằng Sở Chung để cho kẻ phạm phu thường tại được dự phần theo thể lệ nguyên sơ của phạm phu với Hoạt Tinh Thể eo ốc đặc thù phạm phu huyền bí là “*Cận chi tắc bất tổn, Viễn chi tắc oán*”? Phải chăng chính vì cái chỗ các cố đó mà Ngôn Ngữ thù thắng đi về chiếu diệu phải đồng thời vừa cận lập vừa viễn cách viễn ly?

Đó là Bình Minh Ban Sơ của Định Mệnh (*die Fruehe des Geschickes*) từ Hằng Thuỷ Thuỷ đi về cho Hằng Thể Vân tự thân chiếu diệu trong Hiện Thể và nắm lấy một Hoạt Hiện Thể của con người trong một tiếng gọi của Yêu Cầu Thiết Vọng, và Hoạt Hiện Thể đó, nhân vì là sử vận lịch hành, đã hiện hành trong lịch trình sử hiện (Geschichtsgang) theo thể lệ như thế nào là được bảo tồn trong Hằng Thể, như thế nào thì bị Hằng Thể bỏ rơi, bị bỏ rơi mà đồng thời vẫn tuy nhiên chẳng bao giờ có thể tận tuyệt cùng Hằng

Thể vĩnh ly cho được (aber gleichwohl nie von ihm getrennt wird).

Ấy chính đó là Ẩn Ngử Lồ Gồ khổng lồ rất mực. Hằng thể thoát tàng ư mật, chính đương thể bản thân dự Hiện Thể tự thân khái khai chi tế. *Hoặc nói cách khác:* Do ư hiện thị tại Hiện Thể chi trung, Hằng Thể tự đào tị hình hài đích hoạt thể. *Hoặc nói cách khác nữa:* Hằng Thể tự thân đào tị tự thể, đương thể bản thân dự Hiện Thể khái khai tự thân chi tế. (Cf 1 – *Mùa Hè Sa Mạc – Phụ Bản:* sao gọi là Suy Tư? – 2 – *Con Người Phán Kháng – Phụ Bản:* Tì Hải Bà Là Mật Heidegger.)

Hằng Thể đi về tự thân chiếu diệu theo lối đó, và phối tiết lẫm minh cho Hiện Thể theo lối đó, thì Hằng Thể đã đánh lạc Hiện Thể vào trong Quốc Độ của Lưu Lạc Lưu Ly. Nhưng biết sao bây giờ? Làm sao? Làm sao? Hiện Thể tự thân đành bước vào vòng lưu ly lưu lạc (suốt mười lăm năm lóc lẩn ngửa nghiêng ngậm ngùi ngất ngây ngao ngán cho thoả mộng sinh bình một thuở điểm tô) và trong cõi lưu lạc lưu ly đó vẫn đèo bồng với Hằng Thể và vẫn liên tục thiết lập một Thịnh Triều Lầm Lạc bất tận lưu ly. Đó là Hoạt Tinh Thể Trường Sở Trụ của Sử Lịch. Tại đó cái Tinh Thể cốt yếu sử lịch thể tinh lang thang dọc mép rìa Tồn Lưu Láng Giềng cận lập với Lưu Tồn Đồng Thể của Đồng Dạng mà khu biệt cách xa nhau như thiên

những phân kì. Do đó mọi biến cố tinh thể cốt yếu sử lịch thể tinh tất nhiên là phải bị ngộ giải luộm thuộm lời thôi một cách tất yếu. Qua cuộc ngộ giải liên miên bất tuyệt đó, Định Mệnh Phối Tiết chờ đợi cuộc hình thành hành hiện của Hột Giống phối tiết đã gieo, xem thử rốt cuộc đáo cùng cái gì sẽ sinh thành từ Hột Giống Tồn Lưu đó. “*Xem qua sự mới dạy qua: Phải nơi Hằng Thuỷ là ta hậu tình.*” Ấy là trong ý đó. Ấy là niềm se sắt chờ mong trong kì vọng đã lơ lửng đi về trong ngôn từ thuyết thoại từ hoàng viễn Sơ Thuỷ Uyên Nguyên của Đạm Nhiên Lừa Thưa trong cuộc cơn Mù Sa Chiếu Cố. Ấy cũng là trong thể lệ Mưa Nguồn:

Ta sẽ đến đứng bên bờ nước cũ

Mộng xanh ngần dậy nổi mộng em xưa

Ngó non nước giữa sớm chiều tư lự

Đón mơ màng về thổi gió lừa thưa

(BỜ NƯỚC CŨ – MƯA NGUỒN)

Qua cuộc ngộ giải lằm lặc mệnh mông, Định Mệnh ngóng chờ trong thuần nhiên man mác. Nó nhiếp dẫn những kẻ liên can trong cơn cuộc, vào trong khả thể chon von khu biệt hai bờ, một bên là Định Mệnh Thể, một bên là Vô Định Mệnh Thể. Một bên là trùng phục quy hồi trùng lai cố quận, một bên là

vĩnh viễn trầm nịch trong sóng nước Tiền Đường. Định Mệnh gùn ghè tử thí với Định Mệnh. Cuộc ngộ giải của Hiện Thể, cuộc Tự Thân Khán Thác của con người ứng đáp lại cuộc Thoái Tàng Ư Mật của Lăng Minh Hằng Thể Lỗ Gồ.

“Vi dù giải kiết đến điều

Thoái tàng ư mật ngữ triều sử quân”

Không có cuộc Lưu Ly Lạc Lỗng Lầm Than Lam Lũ, ắt không có Tương Liên Quan Hệ giữa Định Mệnh và Định Mệnh, từ Định Mệnh đến Định Mệnh, ắt không có Mệnh Định Sử Lịch Sử Xanh. Không có còn truyền sử xanh phong tình cổ lục. Cổ Lục Sử Lịch Sử Xanh không bước đi theo nhịp lịch sử kí sự sử kí những niên kỉ diêm dúa hồ đồ với những thời đại cách biệt nhau từ năm mươi năm này đến năm trăm năm nọ. Chúng ta là, là là sử lịch hiện hoạt sử hiện sử hành, là là chẳng hề là gần gần gũi gũi hoặc xa xôi cách trở với Phương Cáo Cổ Lục Sử Xanh bằng những khoảng cách thời gian chia biệt một trăm năm hay hai ngàn năm. Tương quan trì ngữ giữa hiện hoạt chúng ta và Cổ Lục là tương quan của Lưu Ly Lạc Lỗng, của tẩu nhập mê đồ mê lộ mê ly. -- Do ư thị hiện tại Hiện Thể chi trung, Hằng Thể tự thân đào tị tự thể. Do đó có câu:

Lời quê góp nhặt đông dài

Mua vui cũng được một vài trống canh

(Năm câu chất vấn đại khái nêu ra ở trên, không cần phải đáp vào tỉ mỉ).

(Năm câu chất vấn nào đã nêu ra ở trước? Thử chép trở ra xem:

1. Sao gọi là *một vài trống canh*?
2. Sao gọi là *cũng được*?
3. Sao gọi là *mua vui*?
4. Sao gọi là *góp nhặt đông dài*?
5. Sao gọi là *lời quê*?

(Chép ra trở lại như vậy, có phải rằng giờ giờ đây nhận thấy không cần phải giải đáp vào tỉ mỉ mà mọi sự bỗng thông suốt? Bởi đâu? – Nhất dĩ quán chi, là vậy.)

(Đùng một cái, đây là lần đầu tiên sau hai ngàn năm rưỡi, câu nói đơn sơ đó của uyên nguyên sử lịch bắt đầu bước vào ngôn ngữ của Lời Quê. Và Cố Quận là gì, sao gọi là Quy Hồi Cố Quận, đây là lần đầu tiên, chúng ta được Trung Niên Thi Sĩ dẫn dắt tươm tất vào trong cõi liễu ngộ ngôn từ rất mực “phị nhi ẩn” mà ra.

Kể nào đến bây giờ vẫn còn chưa liễu ngộ, có thể chậm rãi đọc trở lại một ít trang sách nào Trung Niên đã viết từ trước.)

(Khổng Tử Bảo:

- “Thơ Lá Hoa Cồn của ngài đích nhiên là thơ thần. Lời của lão hủ nói ra là lời thánh. Thánh chịu thua thần vậy.” (Cf. *Ngài Thánh Ngao Du*).

Đó chính là lời của con người biết tự trọng. Thánh chịu thua Thần, chả có gì phải xấu hổ. Thần chịu thua Tiên, là một vinh dự cho tự thân Thần. Tiên chịu nhường Thánh, là rất mực cốt cách phong vận Tiên. Thánh Thần cùng nhau đề huề sì sụp dập đầu bái tạ Tiên, ấy là trong thể lệ Hoạt Tinh Thể sơ nguyên của Thần Thánh vậy. Tiên đêm ngày đọc thơ hằng hằng mỗi mỗi Lá Hoa Cồn của Thần kính tặng, là tiên hằng hằng mỗi mỗi lên đường hồi phục quy lai về nơi chốn của Hoạt Tinh Thể Thiên Tiên vậy. Ôi Kim Cương Nương Tử Rất Mực Thiên Tiên ôi! Riêng Nương Tử Rất Mực Là Thiên Tiên Thượng Thừa Thù Thắng, thì riêng nương tử há chả cần đọc thơ của Trung Niên Thần Thi sĩ Đuôi Ươi Hú Vượn làm gì!)

(Thơ Nguyễn Du sung mãn mọi tố chất Thánh Thần Tiên. Mặc dù kể về phần hoá hầu có sút kém thơ Trung Niên Thi sĩ, nhưng dù có sút kém hay không cũng chỉ riêng Thần Thánh Tiên nhận ra. Con mắt người thường không thể nhìn thấy.)

(Còn Phật? Hỡi ôi! Phật hàng trụ ở một cảnh giới thượng thừa bất khả tư nghị ngay cả Thần Tiên Thánh cũng không bao giờ đạt tới được. Và kẻ phàm phu mọi mọi hãy hiểu cho rằng: Từ cảnh giới thượng thừa đó, Phật tư lự nhìn chúng sinh, mà bảo rằng “mọi chúng sinh đều có Phật tính, mọi chúng sinh đều có thể thành Phật” thì ấy chính là ngôn ngữ thượng thừa từ cảnh giới bất khả tư nghị phát ra.)

(Duy có điều bất khả tư nghị này, còn đáng nên nêu làm câu chất vấn: vì lẽ gì tất cả những vị Bồ Tát cổ kim đi theo gót chân Phật, ngay cả những vị Bồ Tát nào đã viết những bộ Kinh thượng thừa cho chúng ta đọc để nhìn thấy phảng phất hình bóng Phật ở xa xôi, thấy thấy không một vị Bồ Tát nào đi kịp Phật? Đi theo chân Phật đến một lúc nào đó, họ trở thành Tiên hoặc Thần hoặc Thánh (hoặc phi thánh, phi thần phi tiên, trong thể lệ hoạt tinh thể sơ nguyên Bồ Tát Hạnh) mà chẳng thể bao giờ họ trở thành đích nhiên là Phật? Vì sao như thế? Và đâu là con mắt để nhìn ra sự đó? Ông Heidegger có ẩn mật giảng giải về sự vụ đó rồi, Trung Niên Thi Sĩ cũng có nói về sự vụ đó trong lời thơ thi nhiên trung niên dưới ười thi dựng đã lâu rồi. Và lúc thống thiết kêu gọi Kim Cương Nương Tử hãy chiếu cố sa mù rớt hột sương lỗ đổ trên năm mồ cỏ mọc mai sau, trung niên thi sĩ bằng tiếng kêu thống thiết đó, đã nghiêm nhiên gửi lời chúc phúc đệ nhất hi hữu thượng thừa thái thậm cho toàn thể

Thánh Thần Tiên Bồ Tát ở khắp mười phương quốc độ
bất thành linh hiện thị từ vô lượng a tăng kì kiếp về
thành tựu hoạt tinh thể trong sát na.)

Bây giờ tới lúc Lời Quê góp nhặt tam muội ra thơ.

Đạp Thanh Tam Muội

*Trận cuồng tận diệt tử lâm
Rung rinh trái đỏ chín bầm hoa tai
Mộng trường rớt hột như lai
Tinh dâm ý loạn hương mai cuối mùa
Khói vàng lễ hội già nua
Tượng hoàng hậu đẹp vì vua điêu tàn
Thượng thừa chín chục thiếu quang
Vành môi bé chị thu ban bao giờ*

Láng Giếng Tam Muội

*Láng giếng tư lự hoa môi
Như Lai sâu thăm vì tôi chậm về
Lục bình tiểu dẫn tào Khê
Tiền căn chuông thượng hội tể núi hoa*

Lên cây mười sáu một toà
 Triều đình nam thạch bắc sa bao hàm
 Gong cùm thời tiết hỗn mang
 Mù sương một ngón tay vàng ra giềng

Sát Na Tam Muội

Chèo nghe một cuộc tam bành
 Chín cơn bỏ cuộc ông Bành Tổ ôi
 Thù du tí ngọc nghiêng trời
 Trình tâu sư muội xa vời hình dung
 Diêu mang khí hậu gông cùm
 Tiền căn chương thượng tao phùng thánh hoa
 Hàn liên thanh dẫn giang hà
 Thành nhân huyễn ngọc sương cà sa xâm

Tiêu Đồng Tam Muội

Tiêu đồng chinh đón phố hoa
 Sóng xanh trừng trị hoàng sa hải tần
 Thiếu quang bé chị thanh tân
 Thần liên tưởng ý em cần yếu sao

Dấu sương kiêu diễm bước vào

Rừng hoang mang dậy hùm gào thét beo

Dấu chân giải kết đến điều

Dấu chân in dấu dấu bèo in chân

Trải qua tứ trùng bát điệp Tam Muội đó, đảo cùng chúng ta bắt gặp trở lại một Lời Quê Thượng Thừa Du Hí:

Dấu chân giải kết đến điều

Dấu chân in dấu dấu bèo in chân

Sinh bình Nguyễn Du chỉ muốn nói một sự đó mà thôi; góp nhặt một dấu in (ngấn tích) rất mực đến điều của một-bước-chân-đi-lưu-tồn-ngã-ba-cho-liệp-hộ-về-hằng-thủy-là-nơi-hậu-tình. Rất mực đến điều là thế nên còn gọi là “*Đan sa cứu diếu đến điều, thoát tàng ư mật ngữ triều sử quân*”.

Duy có điều như vậy kể cũng lao đao vất vả. Từ Liệp Hộ đến Diếu Đồ ông lịch tận hải nam sơn bắc, tuyết địa băng thiên gì gì lắm thế? Nhưng nếu ông không chịu cưu mang một cuộc đông dài đeo bồng eo óc éo le đến thế, thì mai sau làm sao Trung Niên Thi Sĩ có thể tìm ra nơi chốn cho Hoạt Tinh Thế Đuôi Ươi phát tiết anh hoa trong Sa Mạc Tồn Lưu Mê Cung Mạt

Hậu, và từ đó thiết lập thịnh triều tân tạo cho Diệu Hữu đi về thường trụ giữa Chân Không, nơi một Thâm Uyên U Cốc tại một mép chênh vênh dị thường giữa hai ngọn chót vót tà tà xuôi xuống “lưỡng phong giao tiếp xứ diên bích tà hạ” mà thừa thụ ốc huệ u nùng của những Chóp Tuế Nguyệt hằng hằng mỗi mỗi mùa chiếu cố theo thể lệ thượng thừa thù thắng u u?

Câu chất vấn nêu ra dường như không thể dứt. Câu chất vấn kéo dài liên miên đậm duộc ngôn từ ra bất tận ấy bởi vì ngôn ngữ “năng vấn” đang đứng trước một “sở vấn” vô ngôn yêu thỉnh một ngôn từ vô ngữ quy hướng về một ngôn ngữ vô tận vô lượng vô tế vô biên vô tiền vô hậu, vô thượng bồ đề, vô hạ bồ tát, vô pháp vân địa cửu điệp, vô ly cấu tam muội thập trùng, vô hải tạng tam muội bách biến, vô thần thông hải ấn du hí tam muội thiên biệt vạn li, vô bất nhị pháp môn phù trầm tiêu hồn thiên lí ngoại, vô đại bửu liên hoa quỳnh nga niệm tướng quy lai bửu ý, vô thừa thiên thu tận mị lục hải tì lưu tử ly ma ny bửu, vô thánh dịch thể do thần tấn tang đề lục điệp, vô thần di thi vân cao cách điệu yên thảo như bích ty, vô thiên tiên phước triền trung niên dưi uơ thi nhiên thiên viễn mộng, vô thực khách tha phương tăng du minh nguyệt giáp, vô tần nhân cố quận kim tại vũ lăng khê, vô đề huê tín giải thọ trì kì oan phong vân ứng, vô khuốc từ dịch

kị lãg phong tuyết từ ngũ nguyệt lạc mai hoá, vô thập hạnh quỳnh nga bách ban lệ kiều liêu túy khách, vô thực-tánh-tự-tánh không mộng đồng thành tựu huyễn, vô huyễn tánh thập thành mù sa chiếu cố trường dự nhận nam phi, vô tư nghi vô bất tư nghi vô tử lưu oanh hồi độ sơn khúc tuyển phục nguyên thuỷ quận uyên nguyên, vô khả vô bất khả vô từ hải sương chiêu minh băng dương nguyệt, vô thiên vô ý vô phục vô hồi vô số vô vô số na do tha tâm hành hiện tiền giai như hư không tam muội, vô a tăng kì đạo tràng huyền trang thiên lí mã viết độ trùng quan hồi hướng thu trang vô thượng quan âm bồ tát ma ha tát điệp hưởng hoa âm tát điệp hưởng hoa âm lai như như nhiên như lai vân hải âm sai huyền nhai tinh sương vân tập tuyết, vô phân vô biệt địa ngục thiên đường khiêm cung tòng thuận thể lệ chúng tử chúng sinh hoang mang thần thái hỗn hỗn ngạc ngạc đầu ngã gục, mắt mi mờ, tay buông xuôi “Không biết nữa thiên đường hay địa ngục, quên quên quên đã mang trái tim người...”. Trái tim người đã quên thì quên luôn trái tim thần trái tim thánh trái tim tiên, ấy là nơi chốn đi về trong thể lệ nào là nơi chốn tịch nhiên xa vắng vô ngần vô ngần tích của lưu tồn hằng thuỷ bao hàm vạn tượng, hằng hằng tham dự nhi vĩnh tuyết hồng trần theo thể lệ rất mực nào là rất mực đến nơi?

Đến nơi

Đóng cửa

Cài then

Rêu phong kẻ gạch

Cỏ lên

Mái nhà

Sư đà hái thuốc phương xa

Mây bay

Hạc lánh

Biết là

Tìm

Đâu ? ? ?

Trăm năm trong cõi mở đầu

Mua vui cuối cuộc ví dầu vô thanh

Thượng thừa vài một trống canh

Sát na thù thắng đi quanh ba bờ

Tam thế giới, cù quỳ thơ

Ngã ba? Cù lộ? Thành cơ duyên gì?

Mua vui góp nhật li bì

Áo Xiêm Ràng Buộc Một Thì Thế Ru?

Túy hành Sa Thị Nguyệt

Ngâm phá Chữ Cung Thu

Nam phố chủ nhân văn tợ báo

Tây phương hoàng hậu chủ như chu

Biên đình tích biệt tam thu

Tù nhân túy ý như tù ngục thân

Phố lên chợ lớn về gần

Phường lên chợ nhỏ bé cần yếu chi?

Tam thu bé chị biên thủy

Buồn gieo sát bóng nhu mù áo xiêm

PHONG TÌNH CỔ LỤC

Cỏ thơm lẫn gió trước đèn

Phong tình cổ lục còn truyền sử xanh

Cũng nói về sự đó, Chu Mạnh Trinh viết:

Tham bắc bộ chi phong tao

Tiểu đề diệp vận

Thiện nam triều chi phần đại

Nùng đậm tương nghi

Cố nghi chư lão chung tình

Biến danh tính ư quần biên tụ giốc

Toại sử thiên thu kí sự

Thái phong lưu ư thặng phần tàn chi.

Chư lão chung tình đem danh tính của mình ghép vào khắp mép quần, khắp góc quần và góc ống tay áo. Như vậy là có ý gì? Khiến ngàn thu chép ghi sử sách còn lò dò tìm lượm nhặt chút ngấn tích phôi pha nơi mép rìa hương thừa phấn mốc? Như vậy là có ý gì?

Sử xanh của các ngài là như thế đấy hả? Chư Thần Chư Phật Chư Thánh Chư Tiên các ngài thờ phượng cuồng điên theo lối Trung Niên Thi Sĩ là thế đó hả?

Thế mà còn luận lí lí luận ráo riết đưa đến chỗ kết luận là “*thế nên*” (cố nghị). Thế nên cái gì gì mà gọi là thế nên cho nên thế? Thế cho nên chi là? Là sao mà nên chi là thế cho nên? Hay là thế cho nên là nên cho thế? Và nên cho thế là nên cho như thế để từ đó mà thế nên cho? Thế nên cho là đem hết cả thiên tài bốn ngàn năm văn hiến cho hết cả vào trong cuộc phụng bồi thái thậm là “*thái phong lưu*” (hái nhặt cái cội phong lưu) mà hái nhặt theo lối *légein* là dàn bày tự-như-nhiên-như-tự-thân-kết-tự phóng nhậm Dung Nhẫn lưu tồn tự-thể-triển-khai-tiền-hiện-tập-hội đồng tại nhứt xứ cái Hiện Tiền Tại Hiện hoành-ngoa-ư-tiền (yên từ ổn ngữ) kết tập như nhiên ở trước đèn là đăng-tiền-ngữ-ngôn trường thống hống động ba đào từ giòng bão Hằng Thế Lưu Tồn Hằng Thủy Bão Giòng (*Das Gewitter dse Seins*) là bồng giao đương tiếp? Diếp

du mẫn tiếp nhiếp phục về điều giải tại nơi bàn tay
lần giở vân biên phù du phương cảo?

Phương cảo phù du vân cảm đoạn?

Tầng giao thất luyện tả thu quang?

Cảo thơ lần giở trước đèn?

Sa mù chiếu cố hiện tiền mở phơi?

(Légein ist legen. Legen ist: in-sich gesam-meltes
-vorliegen – Lassen des beisammen-Anwesenden)

*Légein c' est étendre. Étendre est l'acte-recueilli-
en-lui-même qui laisse étendu – devant ce-qui-est-
ensemble-présent*). (Pháp ngữ André Préau thật là
lóng cồng).

Riêng một sự vụ “cảo thơ lần giở trước đèn” đã
khiến ông cụ già nua Heidegger viết ra có hơn một
ngàn trang và mấy vụn tờ giấy đầy rẫy trong bao
nhiều cuốn sách về Logos của ông. Dù bàn tới Rilke
Höelderlin, Nietzsche, Héraclite hay Parménide,
Sophocle hay Anaximandre, mãi mãi vẫn thấy hình
hài Lỗ Gồ Liên Tồn nảy vọt ra từ Nếp Gấp Tà Xiêm
Khép Mở Chon Von *Alêthéia* như Trường Quần Duệ
Địa. Và nếu cần nhảy vào cuộc đối thoại nhằm nhĩ
với những gã Hegel lem luốc nhà ma, thì cửa quý
Heidegger vẫn vui lòng nhảy tòm vào đối thoại.

Đó là chỗ dung nhẫn mệnh mông bất khả tư nghị của thánh nhân vậy. Sử Lịch từ đó sẽ nêu câu hỏi: có gì một thiên tài thượng thừa bát ngát phải chịu dung nhẫn tự tri thông dong bước vào hội thoại với bọn nhô con Hegel đầu chưa ráo máu đã học thói trịnh trọng phê bình tổ tiên? Nói về Triết Học Cựu Hi Lạp, Hegel cho rằng “triết học ấy, sâu xa thì quả có sâu xa, nhưng chưa thật là tuyệt đối chân chi chân thức chân giác chân triệt để thông hiểu một cách toàn nhiên chắc chắn, và nếu triết học của họ có làm vừa lòng ta thì cũng chỉ vừa lòng ở một mực độ nào đó thôi (*on ne peut y trouver satisfaction que jusqu' à un certain degré*) (Người ta chỉ có thể tìm được thoả mãn trong đó là đến một hạn độ nào đó mà thôi).

Chỉ riêng một cái giọng trịnh trọng lầu cá ngu si đó của Heidegger đủ cho người ta thấy y mang đầy đủ tinh thần khốc hại u ám nào vốn xưa kia từng đã khiến Khổng Tử kinh hoàng chạy trốn khắp nước Tàu ẩn thân trong một cuộc Ẩn Tàng kì lạ nhất cổ kim, là cuộc Ẩn Tàng Bất Khả Tư Nghị của ngài trong Hình Nhi Hạ Học. Ý Khổng Tử là: ta thà kết bạn đồng hành với bọn nông dân mộc mạc hơn là phải chịu bước vào cuộc chơi với bọn trí thức hồ đồ kia. Và nếu như suốt bình sinh bình tử “*chẳng gặp được kẻ trung hành nhất dĩ quán, để cùng dự cuộc lịch hành, thì ắt chẳng phải cùng hành lịch với bọn cuồng quyền ru?*”.

Khổ một nỗi là những gã Hegel bê bối si đần vẫn cứ là hoàng đại hơn mọi mọi kẻ trí thức hư nguy cổ kim. Thế thì cội người ta là một cội gì như thế? Cội người ta kể từ ngày Rừng Thệ Đa đã phát ngôn từ Hằng Thủy Thi với chư Bồ Tát hàng ngàn ngàn vạn vạn về vân tập nơi đầu rú khe trường để đón nhận âm hưởng phát phơ vọng về từ Vô Biên Vô Tế? Từ Biên Tế Vô Biên Thủy Giới Hạn Vô Lượng Như Lai?

Trước sức khống ngự điều tàn của yêu sách Triệt Đế Tuyệt Đối Xác Thực Xác Định Kiên Định của những tinh thần bọn Trung Nhân Dĩ Hạ, thì Nếp Gấp Sa Mù Chiếu Cổ của Tắm Hồng Quần *Aléthéia* còn đầu đất đai để thi triển cuộc bài động lãng đãng trường quần duệ địa rất mực u u “*vô khả vô bất khả*” là Tiếng Gọi Vô Ngần vô ngần của *Moirai* đi về trong Ngôn Ngữ Nhà Ma theo thể lệ “*sen vàng lãng đãng như xa như gần*” là Tuyệt Trừ Vô Thượng Điều Lệ của Tịch Hạp Chon Von Méo Tròn Thánh Thót nhút tịch nhút hạp vị chi biến, vãng lai bất cùng vị chi đạo, lãng đãng như gần như xa vị chi Tam Muội-Trung-Dung-Thần-Thông-Đuôi-Uời-Du-Hí”?

Trước cội bờ của bờ cội “*vô vi nhi thành*” hoặc của “*kì thứ tắc khúc khúc khúc, khúc năng hữu thành, thành tắc hình, hình tắc hoại, hoại tắc trùng sinh, trùng sinh tắc chiêu minh, chiêu minh tắc hồng sử do truyền truyền tắc động, động tắc biến, biến tắc hoá,*

hoá tắc du hí thần thông tam muội tại, tại tắc tồn, tồn tắc hiện, hiện tắc hằng, hằng tắc cửu, cửu tắc du viễn, du viễn tắc bác hậu, bác hậu tắc cao minh, cao minh tắc du trường, du trường du trường tắc phối thiên hợp địa, phối thiên hợp địa tắc du cửu vô cương, vô cương tắc như nhiên như thử giả bất kiến nhi chương bất động nhi biến, vô vi nhi thành, thành nhi vô thành ư Hegel đích thân xác chân thực xác thực chi quan niệm thành nhi “huyễn thành ảo thị thị oanh thôi” tàng ẩn ư Sa Mạc Trường Ca Nguyên Ngữ Thuyết, thuyết nhi vô thoại khả thuyết ư thuyết minh, thuyết minh ngữ ngôn tận ư u nguyên đích Ngu Uyên Vô Biên Vô Tế Vô Nhai Vô Cùng hiện tiền ư Trụ Vô Sở Trụ thị hiện ư Chân Không Trường Sở Trụ sử trợ ư Diệu Hữu hành hiện ư Không Không ...” – vâng vâng vâng, trước cõi bờ đó của bờ cõi hành bá ba đào phách ngạn ư tàn sơn thặng thuỷ chi trung, tinh thần Hegel sẽ bảo rằng như thế là hỗn độn hồ đồ thiếu thốn biện chứng, nghĩa là “vẫn còn là chưa đủ” đối với Thời Đại Mới Chúng Ta đang yêu cầu Mới Mới Mới cho mọi mọi mọi thấy thấy thấy cùng Mới Mới Mới Mới Mẻ Mẻ thêm ra.

Thì Heidegger sẽ dung nhãn hải hàm lắc đầu than một tiếng mà rằng:

- Nếu như Tư Tưởng Chân Nhân Xưa Kia “vẫn còn là chưa đủ” thì ấy có thể rằng là nó tìm chưa đủ hồi hưởng vọng âm, thì sự tình “vẫn còn chưa đủ” rất

có thể là chính chúng ta vẫn còn chưa đủ cho nó, chứ chẳng phải là nó vẫn còn chưa đủ cho chúng ta. Và nếu như Cõi Đông Phương Xa Vắng có để cho nảy ra một vài ông Kimura Taiken cũng bị bỏ cho rằng *Hoa Nghiêm Kinh*, *Duy Ma Cật Kinh* còn có chỗ thiếu sót đáng tiếc, thì ấy có phải rằng là do bệnh truyền nhiễm “*Vẫn-Còn-Chưa-Đủ*” của Ngài âm u tác động một vài thế kỉ trăm năm khiến cho chúng bệnh trở thành nan y Cho Đông Phương là thế? Nan y là thế Cho Đông Phương vì Đông Phương thơ đại tín giải thọ trì Kinh Sử Tây Phương qua Sử Kinh Âu Châu Hiện Đại, và chẳng chút nghi ngờ rằng cái Hiện Đại Âu Châu đã nhận chìm lìm mất hút cái Sơ Thủy Tây Phương, và từ đó cái Tây Phương Sơ Thủy chẳng thể nào còn có thể nhô mình lên để hô hấp hi hự một vài cơn giữa đồng tro tàn điêu linh của Âu châu Cận Đại Hiện Đại?

Thì đâu là chút ngấn tích của lưu tồn hàng thế sơ thủy Tây phương? Đâu là con mắt nhìn ra chút ngấn tích ấy? Hay là ngấn tích đã bị chôn lấp thăm thẳm đến độ nào trong Quên Lãng cho đến nỗi ngay cả Kí ức về cuộc Quên Lãng cũng bị lãng quên luôn? (Cf. *Thi Sĩ Để làm gì trong Thời Buổi Điêu Linh Khuyết Pháp* – Trăng Châu Thổ).

Từ những câu hỏi lai rai của ông già Heidegger chuyên môn nói lái, chúng ta cũng bắt chước nêu lai rai những câu hỏi về chuyện lưu tồn ngấn tích trong cổ lục Đông phương...

Cảo thơm lần giở trước đèn

Phong tình cổ lục còn truyền sử xanh

(Cổ nghi chư lão chung tình biến danh tính ư quần biên tự giốc. Toại sử thiên thu kí sự thái phong lưu ư thặng phần tàn chi...)

Sự tình sử dĩ gây rắc rối nhiều có lẽ tại chỗ: một mặt Nguyễn Du đưa ra tiếng “*phong tình*” loã lồ diêm dúa, một mặt Chu Mạnh Trinh tàn bạo nói tới “*hương thừa phần mốc*” lượm hái được (nơi lầu xanh) do bàn tay sờ soạng dã man của bọn côn đồ là “*chư lão chung tình*” gào kêu triệu tập nhau về dự hội yến tiệc phần mốc hương thừa và khi yến ẩm xong xuôi no nê nhậu nhẹt, còn đem danh tính tên tuổi tộc họ dòng dõi ra mà kết vào khắp nơi trên mép quần đùi hiu tan rã (vì bọn họ tưởng rằng từ đó “*quần sẽ đỏ từ khi trăng là nguyệt kinh là kì từ châu quận tân toan...*”

Trước sự tình gay cấn vạn đoan hồ đồ thiên nghệ bách xuất đó. Ông Heidegger, lọ mò lần mò đi tìm kiếm một chút thù ti mã tích về mình giải duyên do để điều giải cơn hoang mang gay cấn.

Ông sẽ bảo rằng chuyện “*phong tình, chung tình*” kia chẳng phải phát sinh từ những cuộc “*hoa liễu phong tình*” với sức phá huỷ điêu tàn của những con “*hoa liễu vi trùng*” ngày đêm ăn mòn ruỗng máu me, mà trái lại, phong tình chung tình kia ắt là nằm

trong vòng của bình sinh tâm nguyện khởi tín luận từ một chữ Tâm. *Chữ tâm kia đã làm ra chữ tình.*

Nhưng mà sao gọi là tâm? Tâm có nghĩa uyên nguyên là Tâm vậy. Tâm vậy nảy từ hùng tâm đồng tính mà ra. Không phải là tâm của bọn đười ươi nhà ma phiêu bổng của quỷ. Cũng không phải là tâm của bọn phổng vấn thi sĩ đười ươi rồi thêu dệt tùm lùm ra một chuỗi "*Liên Hoàn Chuông Pháp*" mà chuông lực điều tàn không biết đánh đấm vào đâu, bèn tung thẳng vào cái Tâm Thơ Đại của những kẻ *Thiếu Niên Ngây Thơ* lang thang hè phố, ngơ ngác bụi hồng và quên mất chuyện xã giao, quên luôn cả sự vụ ăn ở sạch sẽ đúng thời trang của Thời Đại Vệ Sinh Rất Mực đòi hỏi áo quần y phục phải giặt ủi thẳng nếp ngay hàng cho xứng với chiếc Cà Vạt chon von thắt vào dong đưa từ cuống cổ phiêu du xuống phiêu bổng xum xuê phất phơ ở trước ngực. Chúng mày ngày tháng lang thang quên sự đó, thì chúng mày phải học tập làm người trở lại, kéo mà không sớm thì chầy sẽ biến ra làm ngợm làm thi sĩ đười ươi khỉ đột đó, ghen con!

Từ đó về sau Tư Tưởng lâm vào tình trạng bối rối gay cấn khôn hàn. Tư tưởng không biết làm sao tư niệm, tư quy thế nào cho thành ra uyên nguyên quy phục. Thì sự vụ "cảo thơm lần giở trước đèn, phong tình cổ lục còn truyền sử xanh" từ sự vụ đó nảy ra sự vụ đệ nhất hi hữu sau đây:

Rằng năm thế kỉ hai mươi
 Sài Gòn Chợ Lớn vẹn mười hoàng hôn
 Chữ Tâm chạy tuột linh hồn
 Chữ Tài nhảy phóc vào Cồn Lá Hoa
 Trăm năm trong cõi người ta
 Tâm Tài chạy tuột vào Hoa Lá Cồn

Heidegger viết tiếp:

“La pensée humaine n’a jamais montré de surprise au sujet de cet état de choses (Ereignis) et elle n’y a pas davantage perçu un secret dissimulant un Destin essentiel, un Envoi de L’Être à l’homme, et le réservant peut-être pour ce moment du Destin où l’homme n’est pas seulement ébranlé dans son état et sa position, mais où son être même tremble et chancelle”.

Essais et Conférences

Tư tưởng chúng sinh chẳng một lần nào từng đã kinh ngạc về biến cố (bố kiến quy thu) ấy mà cũng chẳng một phen nào (tằng kinh, vãng thường lịch nghiệm) bất chợt mà phát giác ra nơi đó một Bí Mật u tàng (*ein Geheimnis*) tàng ẩn u u (*verbirgt*) một (Định Mệnh) Phối Tiết cốt yếu (*eine wesenhafte Schickung*) của Lưu Tồn Hằng Thể cho con người (con ngợm ra hoa đười ươi rớt hột sa mù lãng đãng) và ấy có lẽ còn

tiết súc (trữ súc) (một cái gì) cho cái Sát Na của phối
tự định mệnh (Sát Na vận tự) tại đó Cuộc Chấn Động
của con người (*da die Erschuetterung des Menschen*)
chẳng những đạt tới mép rìa trạng huống và vị trí của
con người mà thôi, mà còn nhiếp dẫn Hoạt Tinh Thể
của con người vào trong vòng tuyệt trừ Phù Động
(ngón ngang lay lắt nhấp nhô như mỗ nhà ma gào kêu
mộ cửa quỷ).

Nguyên Ngữ:

Das menschliche Denken erstaunte weder jemals
ueber dieses Ereignis, noch gewahrte es darin ein
Geheimnis, das eine wesenhafte Schickung des Seins
an den Menschen verbirgt und diese vielleicht fuer
jenen geschicklichen Augenblick aufspart, da die
Erschuetterung des Menschen nicht nur bis zu seiner
Lage und zu sienem Stand reicht, sondern das Wesen
des Menschen ins Wanken bringt.

(Vortraege und Aufsaetze)

(Lời dịch Pháp ngữ không sát lắm, nhưng có lẽ
hợp với tinh thần Pháp ngữ. Lời dịch Việt ngữ có tí mĩ
ghi chú thêm để tiện việc đối chiếu).

Thật sự bước vào vòng tư tưởng người ta sẽ thấy
rằng sự tình Thi Dụng Thi Nhiên Liệp Hộ là một cuộc
Tư Niệm Mênh Mông bất khả tư nghị, trong một cõi bờ
Rất Mực Sơ Thuỷ Hồng Quần Phong Vận Thiêng Liêng

Thiền Tâm Tiên Đồng Thần Hùng Thông Dong; nhìn vào cỏi đó mọi con mắt tai hại của những ông Taiken và ngay cả những ông thâm viễn Nhượng Tống cũng lạc loài nhìn ngó luộm thuộm đến độ đệ nhất hi hữu nhà ma lôi thôi cốt cách cửa quỷ điều tàn đến độ nào mà ngàn vạn na do tha a tăng kì đạn bom Nguyên Tử cũng không phá vỡ cho nổ bung Hoạt Tinh Thể của nó được, thôi thì đành mượn chiếc Phi Thuyền Thi Nhiên Thù Thắng Thi Dựng Ra Hoa mà nộ phóng tâm hoa đổ bộ lên Nguyệt Cầu để ngàn thu ẩn nấu vậy. Tà Xiêm Hằng Nga phơ phất đang chờ đợi chúng ta.

lễ hội tháng ba

NHƯ VÀO NGÀY LỄ

Như vào ngày lễ khi một nông dân
Ra xem cánh đồng buổi sớm; lúc
Từ đêm cháy bỏng nung nấu
Rụng những làn chớp tươi vui mát mẻ
Suốt thời gian đó
Và từ xa vẫn còn dội về
Sấm sét rền vang
Và dòng sông đi vào trở lại
Trong bờ bến của mình
Và mặt đất ngút xanh màu lục
(Như lục hà ruộng nương
Một nương bất tận)
Và nho thấm chan hoà tự trời xanh

Trút Mưa Nho tràn về cho đất

Rớt hạt từng bùng

Và cây cối khu rừng lấp lánh

Trong ánh dương dịu dàng:

Cũng như vậy, trong bầu khí hậu khoan hồng

Bọn chúng đứng thẳng mình hô hấp

Bọn chúng không hề có một ông thầy giáo huấn

Nhưng duy chỉ hoan lạc ở trong

Vòng huyền ảo tuyệt vời

Ở khắp nơi hiện diện

Vòng tay nhẹ nhàng lỏng lẻo

Nàng mệnh mông uy lực

Nàng tuyệt điểm nguy nga

Nàng lục hà Thiên Nhiên thể tượng

Từ đó lúc nàng dường như

Thiu thiu ngủ hằng hằng mỗi mỗi

Mùa mỗi tháng mỗi năm

Trên trời xanh hay giữa cành cây lá

Hoặc len lỏi giữa những dân tộc chon von

(Dân tộc này ăn cá
 Dân tộc nọ ăn tôm
 Dân tộc kia uống nước chè vối
 Dân tộc nào bận bịu chăm chỉ chiến tranh)
 Thì khuôn mặt thi sĩ cũng mang sầu bi
 Trong chúng có vẻ cô đơn, nhưng miên man
linh cảm

Và linh cảm phiêu bồng
 Thì tĩnh lặng yên vui.
 Nhưng giờ đây ngày đã về!
 Tôi chờ đợi và nhìn thấy bước tới
 Và điều tôi thấy
 Lời của tôi
 Xin là của Thiêng Liêng
 Bởi vì Nàng, chính Nàng
 Nàng xa xưa hơn mọi thời gian thời đại
 Nàng ở bên trên Chư Thần Đế
 Của Tây phương và Đông phương
 Nàng Thiên Nhiên toàn nhiên bao hàm vạn tượng

Bây giờ nàng bừng tỉnh giấc
 Dạt dào như âm thanh vang đao kiếm
 Và từ cao vời Thanh Thái Khí trên kia
 Tới tuyệt hác huyền nhai ở dưới
 Theo thể lệ một quỹ độ luật tắc vững bền
 Như ngàn xưa nảy ra từ
 Cõi Sơ Khai Hồng Hoang Thiêng Liêng Hồn Độn
 Tinh Thần Trí Huệ của Huệ Thần Tinh
 Dạt dào sáng tạo hồi sinh

Và như trong con mắt
 Một tia lửa sáng trong ánh nhìn
 Của người hoài vọng cao vời, cũng vậy
 Lẫn nữa một tia lửa nhuộm trong linh hồn
những thi sĩ

Trước những trăm triệu, những động tác
 Những công nghiệp trong cõi đời
 Và cái gì đã xảy ra từ trước
 Nhưng chẳng được cảm thụ rõ ràng
 Duy bây giờ hiển lộ

Và những kẻ nào
 Cày cấy cánh đồng của chúng ta
 Mỉm cười với chúng ta
 Trong hình dạng nô lệ
 Họ được nhận nhìn, họ những kẻ
 Toàn nhiên linh hoạt, sức mạnh của Chư Thần
 Thần Tinh Huệ như nhiên

Bạn có chất vấn họ không?
 Tinh thần họ hô hấp trong tiếng ca
 Bạn có hỏi gì họ không
 Tinh thần họ nằm trong điệu ca hô hấp
 Một hơi thở máu me
 Một lời ca bùng tỉnh trước ánh dương
 Và trước nước non ấm áp
 Và trong lúc bão giông trong không khí
 Và những gì khác
 Đã nung nấu sẵn sàng
 Trong thăm thẳm thời gian
 Trào dâng những ý nghĩa mới
 Được cảm thụ nhiều hơn

Bước đi lang thang ở giữa trời và đất nước và mây
 Và qua bao biên thủy đất đai các xứ sở
 Các dân tộc những màu da các tộc dân
 Là những tư niệm của Tinh Thần Chung
 Bước đi
 Trong muôn phương bằng bạc
 Và âm thầm chìm lặng trong linh hồn thi nhân

Thì thiểm động trong sát na mật hệ
 Từ thiên thu vốn thân thuộc ân tình
 Từ kí ức về phút giây chốn hải
 Từ thiêng liêng huyền hoả đốt linh hồn
 Xin hãy chín trái cây trong tình mộng
 Trong tình yêu thai nghén giữa bụi hồng
 Là tạo phẩm của Chư Thiên Thần Đế
 Và của Người của một đất đau thương
 Xin hãy chín Điều Ca cho lời hát
 Cho linh hồn biểu chứng được hai bên
 Và như vậy như thi nhân thường nói
 “Linh hồn tôi đã một kiếp đi hoang
 Mặt trời đẹp sắc đời đưa nở thắm

Tôi đã đành gánh chịu nghiệp tan hoang”
 Vì con mắt của linh hồn đã muốn
 Nhìn hiển linh Chư Thần Đế diện tiền
 Và làn chớp từ thiên thanh đánh xuống
 Căn nhà Xê Mê Lế (Semele) hoá tro tàn
 Tro than tử diệt khôn hàn
 Từ trong tử diệt muôn vàn hoá sinh
 Thiêng liêng xuất hiện sự tình
 Trái Cây Giông Bão Thần Linh Bát Sù (Bacchus)
 Đi tràn đất trịch phiêu du
 Trích Tiên hoan lạc biên khu Cửu Thần
 Ra đời kết tập hành vân
 Về cho lưu thủy Yên Tần cỏ dâu
 Giang thành ngũ nguyệt quỳnh dao
 Sầu hoa rụng hết dạt dào tiếng kêu

Rồi từ đó tới bây giờ thiên hạ
 Tha hồ chia hân cung bậc thượng thừa
 Thanh Cấm Nguyệt tới thiên thu Rừng Tía
 Hoa nghiêm kinh bà là mặt khôn nguà
 Lửa Thiên Thượng không đốt trần gian nữa
 Những Đứa Con của Mặt Đất bây giờ

Uống ngọn lửa như bồ đào mĩ tửu
 Hồn Trích Tiên môi giới giữa hai bờ
 Tuy nhiên còn ý trong tờ
 Ráp đem cung bậc phượng thờ hà thanh
 Bởi chưng Nguyên Ngũ không đành
 Đừng chon von tại cung thành uyên nguyên
 U Tàng từ mở Lộ Thiên
 Càng thêm u mật uy quyền u u
 Hồng quần đi bước thiên thu
 Trung niên đi bước tuyết trù dưới ươi
 Vì ấy bởi, dưới bão giông Thần Đế
 Người hân hoan chịu để mãi đầu trần
 Hoặc đầu trọc (trụi) ra mừng chào sấm chớp
 Cho thượng thừa tín nguyện bước thân nghênh
 Thân nghênh ra đón cửa ngoài⁽¹⁾
 Là trao hết mộng không đòi hỏi hơn
 Mặc “Nàng” xử quyết bằng bom
 Hay là bằng đạn sớm hôm tung hoành
 Chịu chơi rất mực tam bành

1. Từ đây trở xuống lời thơ dịch sắp triệt để đi cái bước chuyển dịch hai bờ.

Là trong ý ngụ nghiêng thành ban sơ
 Tôi bây giờ đã bao giờ
 Từng nghe mặc ngoại khép bờ miếu cương
 Kim hoa ngọc diện vô thường
 Hãy di lãng dăng bên trường mộng kia
 Khi gió gác khi trăng khuya
 Từ thiên thượng xuống mép rìa nhà ma
 Tót vời tặng vật mà ra
 Liên tôn cửa diếu đan ra đến điều
 (Tô Châu lớp lớp phù kiều)

Bản Pháp ngữ

*Comme au jour de fête quand un paysan
 Va voir le champ au matin; quand
 De la nuit brûlante sont tombés, rafraichissants,
 les éclairs
 Tout ce temps, et au loin encore gronde le tonnerre
 Et qu'en ses rives rentre le fleuve
 Et le sol reverdit
 Et la vigne ruisselle du céleste et réjouissant
 pleuvoir*

*Et que les arbres du bocage brillent
 Dans le calme soleil:*

*Ainsi dans un climat bénévole se tiennent-ils
 Eux qu'aucun maître n'éduque, mais
 Dans ses bras légers
 Elle, merveilleusement toute présente
 La puissante, la belle divinement, la Nature.
 Aussi dans les saisons où elle semble dormir
 Au ciel ou parmi les plantes ou les peuples,
 Le visage des poètes porte également le deuil,
 Ils semblent être seuls, et pourtant pressentent
 toujours
 Car pressentant elle repose aussi.*

*Mais voici le jour! Je l'espérais, le vis venir
 Et ce que je vis, que le Sacré soit ma parole!
 Car elle, elle-même, plus ancienne que les temps
 Et au-dessus des dieux du soir et de l'orient,
 La Nature maintenant s'est éveillée avec tumulte,*

*Et haut de l'Éther jusqu'à l'abîme en bas
 Selon un ferme statut, comme jadis, tiré du
 Chaos sacré
 L'Esprit se sent à nouveau créateur.*

*Et comme une flamme brille dans le regard
 De l'homme d'un haut projet: ainsi
 De nouveau, aux signes et aux gestes du monde
 maintenant
 Une flamme est allumée dans l'âme des poètes.
 Et ce qui advint d'abord, pourtant à peine senti,
 A présent seulement se manifeste,
 Et ceux qui souriant cultivèrent notre champ
 Sous figure de serfs, ils sont connus eux
 Les Vivants, les forces des dieux.
 Les questionnes-tu? Dans le chant souffle
 leur esprit,
 Quand il s'éveille au soleil du jour et à la
 terre attiédie
 Et que les orages de l'air et d'autres*

Mépris de plus loin dans la profondeur des temps
 Et plus riches de sens et pour nous plus
 sensibles

Cheminent entre ciel et terre et parmi les
 peuples.

Ce sont les pensées de l' Esprit commun,
 Elles finissent en silence dans l' âme du poète.

Alors promptement, l' âme, familière
 À l' infini depuis longtemps, de mémoire
 Tressaille et, embrasée par l' éclair sacré,
 Que lui réussisse le fruit porté en amour,
 oeuvre des dieux et des hommes,

Le chant, pour qu' il témoigne des deux.
 Ainsi, les poètes le disent, comme elle désirait
 Voir de ses yeux le dieu, son éclair tomba
 sur la maison de Sémélé

Et, cendre mortellement atteinte, elle porta
 Fruit de l' orage, le saint Bacchus,
 C' est pourquoi les fils de la terre boivent
 maintenant

Sans danger le feu céleste.

Pourtant il nous revient, sous les orages de Dieu,

O poètes! De nous tenir la tête découverte,

De saisir l' éclair du Père, lui-même,

de notre main

Et d' offrir au peuple le don céleste

Sous le voile du chant,

Car seuls nous sommes de coeur pur

Comme les enfants, nos mains sont innocentes.

Lui que le pur feu du Père ne consume pas

Et au plus profond ému, partageant les peines

D' un dieu, coeur éternel, il reste pourtant ferme.

Bản Đức Ngữ

WIE WENN AM FEIERTAGE

Wie wenn am Feiertage, das Feld zu sehn

Ein Landmann geht, des Morgens, wenn

Aus heisser Nacht die kuehlenden Blitze fielen
 Die ganze Zeit und fern noch toenet der Donner,
 In sein Gestade wieder tritt der Strom,
 Und frisch der Boden gruent
 Und von des Himmels erfreuendem Reegen
 Der Weinstock trauft und glaenzend
 In stiller Sonne stehn die Baeume des Haines:

So stehn sie unter guenstiger Witterung
 Sie die kein Meister allein, die wunderbar
 Allgegen waertig erziehet in leichtem Umfängen
 Die maechtige, die goettlichschoene Natur.
 Drum wenn zu schlafen sie scheint zu Zeiten
des Jahrs
 Am Himmel oder unter den Pflanzen oder
den Voelkern,
 So trauert der Dichter Angesicht auch,
 Sie scheinen allein zu seyn, doch ahnen
sie immer.
 Denn ahnend ruhet sie selbst auch.

Jetzt aber tagts! Ich harrt und sah es kommen,
 Und was ich sah, das Heilige sei mein Wort.
 Denn sie, sie selbst, die aelter denn die Zeiten
 Und ueber die Goetter des Abends und
Oriens ist,
 Die Natur ist jetzt mit Waffenklang erwacht,
 Und hoh vom Aether bis zum Abgrund nieder
 Nach vestem Gesetze, wie einst,
aus heiligem Chaos gezeugt,
 Fuehlt neu die Begeisterung sich,
 Die Allerschaffende wieder.

Und wie im Aug' ein Feuer dem Mann glaenzt,
 Wenn hohes er entwarf: so ist
 Von neuem an den Zeichen, den Thaten (Taten)
der Welt jetzt
 Ein Feuer angezuendet in Seelen der Dichter.
 Und was zuvor geschah, doch kaum gefuehlt,
 Ist offenbar erst jetzt,
 Und die uns laechelnd den Aker gebauet,
 In Knechtsgestalt, sie sind bekannt, die
 Die Allebendigen, die Kraefte der Goetter.

Erfraegst du sie? Im Liede wehet ihr Geist,
 Wenn es von der Sonne des Tags und warmer Erd
 Entwacht, und Wettern, die in der Luft, und andern
 Die vorbereiteter in Tiefen der Zeit
 Und deutungsvoller, und vernehmlicher uns
 Hinwandeln zwischen Himmel und Erd
 unter den Voelkern.

Des gemeinsamen Geistes Gedanken sind,
 Still endend in der Seele des Dichters.

Dass schnellbetroffen sie, Unendlichem
 Bekannt seit langer Zeit, von Erinnerung
 Erbebt, und ihr, von heiligem Strahl entzuendet,
 Die Frucht in Liebe geboren, der Goetter und
 Menschen Werk
 Der Gesang, damit er beiden zeuge glueckt.
 So viel, wie Dichter sagen, da sie sichtbar
 Den Gott zu sehen begehrte, sein Blitz auf
 Semeles Haus
 Und Asche toedtllich getroffene gebahr,
 Die Frucht des Gewitters, den heiligen Bacchus.

Und daher trinken himmlisches Feuer jetzt
 Die Erdensoehne ohne Gefahr.
 Doch uns gebuehrt es, unter Gottes Gewittern,
 Ihr Dichter! Mit entboesstem Haupte zu stehen,
 Des Vaters Strahl, ihn selbst, mit eigener Hand
 Zu fassen und dem Volk ins Lied
 Gehuellt die himmlische Gaabe zu reichen,
 Denn sind nur reinen Herzens
 Wie Kinder, wir, sind schuldlos unsere Haende.
 Des Vaters Strahl, der reine versengt es nicht
 Und tieferschuettert, eines Gottes Leiden
 Mitleidend, bleibt das ewige Herz doch fest.

HÖELDERLIN

(Đoạn sau có thể diễn dịch trở lại như sau:

... Und daher trinken himmlisches Feuer jetzt...

Và từ đó

Tha hồ uống không hiểm nguy gì nữa

Lửa thiêng trời, Con Cái Đất uống chơi

(Con Cái Đất uống lửa trời lượt nữa

Lượt bây giờ, lượt từng đã xưa kia

Lướt heo hút từ tương lai mai hậu
 Tối bây giờ từ dĩ vãng đi quanh
 Vòng lộn ngược về nguồn từ đại hải
 Vòng lộn quanh từ cội tự hoa cành
 Vòng lộn queo về mưa từ giữa nắng
 Vòng lộn cong về cong lộn bốn mùa
 Ông trời bà đất chịu thua
 Chon von ngữ điệu trận đùa thiết tha
 Yêu đào từ mọc cành thoa
 Ngần sương thủy đạm vừa sa dấu bèo)
 Và từ đó bây giờ Con Đất uống
 Lửa Cha Trời Cha Vũ Trụ truân chiến
 Càn Khôn Mẹ ôi Mẫu Thân từng lường
 Để ra đời thằng thi sĩ trung niên
 Từ đó tới bây giờ Xuân đã muốn
 Về thiên thu thăm viếng một em thu
 Ô trang ạ cỏ thơm từng tờ uống
 Trong từng tờ uống từng tiếng u u
 Từ u mật tới u tàng trút xuống
 Tóc trên đầu pha tuyết nhuộm sương thu
 Và sương hạ sương đông xuân sông đướng

Sông nhị hà sông hà nội hà thanh
 Dòng sông rộng như thanh thiên cũng rộng
 Rộng vô ngần về trụ lỗ chân lông
 Trời mọc cỏ một vùng dương mọc cỏ
 Trời mọc cây như nguyệt thổ mọc cây
 Trời mọc cối suốt cối miền khu vực
 Đất phiêu du từ tuế nguyệt qua ngày
 Và qua tháng qua năm qua mỗi lúc
 Mỗi phen và mỗi khoảnh khắc sát na
 Thượng thừa trời mọc cỏ hoa
 Đất riêng đùa rỡ khói và đạn bom
 Còn nguyên phố thị hội đàm
 Với trăng châu thổ nguyệt dòm bình nguyên
 Ra đời cung bậc cuồng điên
 Từ sâu chuyển dịch sang phiên dịch di
C'est pourquoi les Fils de la Terre
Boivent maintenant
Sans danger le Feu Céleste
 Kể từ đó những Đứa Con của Đất
 Cứ tha hồ uống Lửa đỏ thiên thanh
 Vì hiểm họa không còn nguy hiểm nữa

Rừng Thệ Đa Ngôn ngữ đã tụ thành
 Cuộc Hôn Phối Sơ Đầu Sầu Sử Lịch
 Đã kết giao huyền hoả với u sương
 Rồi một trận vô ngần Zarathustra
 Đã hấp thu hiểm hoạ trên chiến trường
 Và lướt nữa thượng thừa nào Liệp Hộ
 Gánh thu phong về Nam Hải Diếu Đồ
 Khôn hàn kì tuyệt phân phô
 Song trùng tịch hạp vinh khô một triều
 Ví dù giải kết đến điều
 Thì xin lướt nữa dẫn liễu trung niên
 Ra đời kết tập cuồng điên
 Từ a tăng kiếp tới tiền diện tăng
 Thượng thừa hoan lạc nhe răng
 Trút sầu thi dựng cho hàng thể xây
 Ở trong còn lắm điều hay
 Mà Heidegger trình bày Höelderlin
 Tuy nhiên mắt Việt Nam nhìn
 Còn nghe như thể dấu chìm lặng qua
 U tàng từ mọc cành thoa
 Biết đâu Hợp Phố đó là Hư Không

- *Pourtant il nous revient, sous les Orages de Dieu,
O poètes! De nous tenir la tête découverte...*

Doch uns gebuehrt es...

Tuy nhiên theo mệnh phận

Cho chúng ta hợp phần

Thích đương là thể lệ

Tồn lập với đầu trần

Và tóc mọc ở dưới trời đón tiếp

Luồng hào quang chớp loé tự trời cao

Và nắm lấy cả hào quang, cả trời thăm

Với bàn tay truyền tiếp lại nước non

Et d'offrir au peuple le don céleste

Dem tặng vật thanh thiên về dân hiến

Cho hà thanh dân tộc nhớ thu trang

Và thu trọng thu trầm thu lặng lẽ

Suốt thiên thu từ thu bước phiêu bồng

Et d'offrir au peuple le don céleste

Sous le voile du chant

Car seuls nous sommes de coeur pur

Comme les enfants, nos mains sont innocentes

Dem mình mị thiên thanh về dân tặng

Cho người dân thanh dẫn với ca ngâm
 Vì tặng vật gói trong hồn cung bậc
 Cửa lời ca che phủ với mù sương
 Và mù tuyết mù mây mù lưu thủy
 Mù Vu Sơn vân vũ vũ nghệ thường
 Tâm tợ lọc hồn tợ hùm tợ hổ
 Lòng tợ nai tình tợ vườn hươu và?
 Tượng vương hồi xứ ấy là
 Hạc về phương thảo lạc hoa lên hồng
*"Car seuls nous sommes de coeur pur
 Comme les enfants, nos mains sont innocentes"*.
 Máu me thuần khiết phiêu bồng
 Mang hồn xích tử tạ lòng mẫu thân
Thi nhân giả
Bất thất kì xích tử chi tâm giả dã"

MẠNH TỬ

Chúng tôi trẻ dại vô ngần
 Lòng không ác niệm tay không giết người
"Lui que le pur feu du Père ne consume pas"
 Tôi là thằng bé chịu chơi
 Lửa Người Cha chẳng đốt tôi làm gì

Chỉ nung nấu tấm lòng si
 Suốt từ tâm để suốt về tâm linh
 Bàng hoàng chia với trời xanh
 Cõi nào thương hải rắp ranh tang điền
 Cuộc cờ kì tuyệt đảo điền
 Thập thành hoá vạn biến thiên thường hằng
 Điền tam đảo tứ càn tăng
 Càn thanh bình giữa lừng tăng dựng thơ
 Đến bây giờ tới bao giờ
 Mối sầu Thần Đế trong thơ chia đều
 Thập thành công lực hút heo
 Rồng bay chín khúc thu vèo quỳnh nga...
 Bây giờ bước một bước ra
 Bước hai bước rười bước ba bước vào
 Còn nguyên rất mực điệu chào
 Sơ nguyên khu vực thế nào mà ra
 Song trùng thể lệ gần xa
 Hồn phi thang hoá mệnh là như kê
 Vân sơn mộng nhiều đề huề
 Nguyên hình tợ Lộc, Nai về rừng thưa...
 “Mộng nhiều vân sơn, tâm tợ lộc
 Hồn phi thang hoá mệnh như kê

Đón từ vạn tượng cheo leo tuyết
 Đáp tới nam kha một giấc hoè
 Phương cáo phù du vân cẩm đoạn
 Thanh Hà duy quận sở nhiên nhi
 Diên thu dĩ hĩ ti hào mịch
 Hủ đạo vu thiên thiển lục nghề
 Dâu biển phù sinh như hứa diệu
 Di hồn đại suất dã man khe
 Tiên hình thần thể thiên thời luy
 Xương xẩu hồ đồ máu lộn me"

“WIE WENN AM FEIERTAGE...”

Bài thơ đó làm vào năm 1800. Hơn một thế kỉ sau (một trăm mười năm sau) người dân Đức mới biết đến. Nobert von Hellingrath lần đầu tiên đem (bài thơ ra) từ những tờ bản thảo tản mác, kết hợp lại, cho nó một hình hài, và đem xuất bản năm 1910. Từ thuở đó mà đi, thêm một thế hệ nữa cũng đi qua. Qua những mấy chục năm đó mở màn cuộc Đột Nhập Loạn Động lù lù của Thế Sử thời đại mới. Lịch trình tiến triển của nó bức bách triệt để cuộc quyết định cho tính chất ngày mai của nền Bá Chủ tuyệt tuyệt đối (đang trở

thành tuyệt đối) của con người thống trị mặt đất trên toàn diện địa cầu (chế ngự địa cầu trên toàn thể trái đất, khuất phục trái đất trên toàn diện hình hài xương xẩu máu me, thịt dày và da mỏng). Mà bài thơ Höelderlin thì vẫn nằm im chờ đợi mãi một cuộc giải thích cheo leo chơ vơ trong ngậm ngùi tuế nguyệt.

Bài thơ hiện giờ đặt làm căn cứ cho lời bàn, bài thơ vốn dĩ được hiệu đính theo những tờ phác họa tác mác ban sơ, từ đó về trí định cho cuộc sưu tầm giải thích sau đây. (Y cứ theo nguyên cáo phiêu bồng, cuộc sưu tầm sẽ lập cứ theo một ngắn tích nghiêm mật chon von. Vì cáo thơ nguyên bản lần gỡ trước đèn kể từ phen phù du vãn cảnh đoạn là một cổ lục cheo leo, mà đèn xưa trong ý lập đã lập thành trước bạch lập lắt lay. Và cuộc lần gỡ hôm nay thì gỡ theo bóng điện. Tờ thơ viết từ hải nội u uyên, mà địa chỉ đạt tới bây giờ là tuyết bay tràn bờ hải ngoại, bom đạn bay ngập bến lục địa chư châu quận tranh hùng. Mà kẻ gỡ tờ thơ là một trang thánh thót. Lúc người gửi đã đi vào bờ cõi ấu niên).

Bài thơ không có nhan đề (Phiêu đề vắng thiếu với bài thơ). Toàn thể bài thơ kết cấu quan tiết trong bảy đoạn. Mỗi đoạn gồm chín câu thơ, trừ đoạn thứ năm và thứ bảy. (Bản dịch Việt ngữ hẳn nhiên là dịch chuyển câu câu, cú cú, nhưng vẫn giữ đúng quan tiết đoạn mạch). Trong đoạn thứ năm, vắng bóng câu thơ

thứ chín (câu thơ thứ chín thiếu mất). Đoạn thơ thứ bảy, trong bản của Hellingrath in ra, gồm có mười hai câu thơ? Bản của nhà Zickernagel thêm một đoạn thơ tám gồm mấy vần tản mác rút từ một phác hoạ sớm hơn. (Một phác hoạ sớm hơn có thể đi về từ hôm sớm để bắt gặp sớm hôm trong một buổi chiều tà).

Đoạn thứ nhất đưa ta vào trong vùng đình lưu của một Người Nông Dân ra ngoài đồng thăm ruộng trong một Bình Minh Ngày Lễ. Công việc đồng áng đang nghỉ ngơi (Yên lặng). Thì Thần Đế lúc bấy giờ gần gũi lắng giềng với người ta hơn nữa. (Da ruht die Arbeit. Und naeher ist der Gott dem Menschen) Người Nông Dân trung niên muốn nhìn xem tình trạng hoa quả như thế nào sau trận giông bão khởi phát trong đêm nông nã, đã đi về uy hiếp mùa màng. Sấm sét vọng từ chân trời xa lặng hút, vẫn còn nhắc gọi mối kinh hoàng. Tuy nhiên cánh đồng không gặp gì tai hại, không có nước lũ tràn bờ gây lầm than cho hạt thóc hoặc củ khoai. Cụm nho thắm vẫn hân hoan hưởng thụ niềm sung ái của trời xanh ban ân lộc móc mưa lai láng tha hồ uống mãi (chẳng bao giờ hết sáng của trời xanh. Còn điệu sáo? Sáo ca mãi, lòng tre run choáng váng. Gió vẫn đầy ngàn nội bốn phương bay...). Trong bầu ánh sáng tĩnh lặng của mặt trời, khu rừng kia đứng phơì mình bát ngát. Người Nông Dân vốn biết rõ về cuộc uy hiếp của thời tiết hằng hằng đe dọa mùa màng, mà vẫn tìm thấy khắp nơi nơi Niềm thanh bình của Tươi Vui Hoan Lạc.

Yên lòng tin cậy chờ đợi ân lộc xum xuê sau này của Ruộng Đồng Mọc Cỏ và Nho Thấm Triêu Cành (và Đào Mận ở dưới Suối Vàng tròn trĩnh Quý Phi xa⁽¹⁾). Xem qua Sư mới nhìn ra. Phải nơi Hằng Thuỷ mà ra Hậu Tình). Trái cây và con người được che chở trong vòng ân lộc trì ngự suốt bầu trời và mặt đất, và bảo tồn một Hằng Thuỷ lưu liên. (Die erste Strophe versetzt in den Aufenthalt eines Landmannes draussen in der Flur am Morgen des Feiertages. Da ruht die Arbeit. Und naeher ist der Gott dem Menschen. Der Landmann will sehen, wie die Frucht steht nach dem Gewitter, das, aus heisser Nacht kommend, die Ernte bedroht hat. Noch gemahnt der fernabziehende Donner an den Schrecken Aber keine Ueberschwemmung gefaehrdet den Acker. Frisch gruent der Boden. Der Weinstock freut sich am Segen des himmlischen Trankes. Im stillen Licht der Sonne steht der Wald. Der Landmann weiss von der staendigen Bedrohung seiner Habe durch die Wette und findet doch ueberall die Ruhe

-
1. Bạch Cư Dị và Nguyễn Du vẫn miên man đi về trì ngự suốt Sử Lịch Ngôn Ngữ người ta. Trái lại, Trung Niên Thi Sĩ chỉ gây ảo não vào đồng ruộng mùa màng, với những lời thơ Đoạn Trường trầm thống như sau:

Ruộng đồng không mọc lúa mùa

Từ hôm cánh trắng cò lùa tiếng buồn

Đêm nào nhỏ giọt khe mương

Đêm này rớt hột mù sương bây giờ.

des Erfreulichen. Zuversichtlich wartet er auf das kuenftige Geschenk des Ackers und des Weinstocks. Die Frucht und der Mensch sind behuetet in der Gunst, die Erde und Himmel durchwaltet und ein Bleibendes gewaehrt).

Đoạn thứ nhất nhắc gợi như thế, hầu như muốn mô tả một cảnh tượng. Quả thật câu thơ cuối kết thúc với hai chấm. Đoạn thứ nhất mở ra đoạn thứ hai. Tiếng “*Wie wenn...*” (như khi...) ở đầu đoạn thứ nhất được ứng đáp bởi tiếng “*So*”... (cũng vậy...) ở đầu đoạn thứ hai. “*Như khi...: Cũng vậy...*” chỉ định một sự tỉ giảo kết hợp, như hai dấu ngoặc kết hợp đoạn thứ nhất vào đoạn thứ nhì, hoặc là, đúng hơn nữa, kết hợp đoạn thứ nhất vào toàn thể những đoạn tiếp theo thành một nhất thể vậy.

Như một Người Nông Dân bước đi trên lối bước của anh ta, hân hoan thấy cõi ruộng nương của mình được che chở, anh ta dừng lại, nấn ná bên mép giới phiêu của cánh đồng, “*cũng vậy bọn họ đứng trong một vùng khí hậu hiền hoà, một vùng khoan hồng Thiên Khí...*”. Bọn họ? – là những thi sĩ. Bọn chúng, là những thi nhân. Bọn chúng tồn lập giữa một vùng ân hồng Thiên Khí. Ân Lộc nào của Ốc Huệ Thương Thiên đã chuẩn hứa cho họ tiên thám ra tiên thanh của Ân Hồng Ốc Huệ ấy? Ấy là Ân Lộc được là những Kẻ...

... “những kẻ không một bậc thầy nào giáo huấn,
Nhưng mà duy chỉ

Hoan lạc ở trong vòng tay
 Huyền ảo tuyệt vời
 Ở khắp nơi hiện diện
 Vòng tay nhẹ nhàng lỏng lẻo
 Nàng Mênh Mông Uy Lự
 Nàng Tuyệt Diễm Nguy Nga
 Nàng
 Thần Nữ Thanh Hà Thiên Nhiên Thể Tượng¹.

Mạch động nội tại của mấy câu thơ kia hướng dòng thơ chạy về tiếng Thiên Nhiên Thể Tượng và vấn vít ở xung quanh hồng quần đó để bắt tuyệt rung vang. Để hồn tan trong hô hấp. Và tắt lịm trong lặng chìm ly biệt thiên thu.

Cái mà Höelderlin ở đây còn gọi⁽¹⁾ là “*Natur*” (Thiên Nhiên) đã quy-hướng-âm thanh khắp mặt bài

1. Ý Heidegger muốn nói: sau này Hoelderlin sẽ không còn gọi như thế nữa. Vì tiếng *Natur* sẽ không còn đủ man mác mênh mông để nói một cái gì sơ nguyên sử lịch hơn nữa. Ở đây còn gọi?... Về sau sẽ thôi? Vì về sau linh hồn *Phusis* Sơ Nguyên Hi Lạp sẽ tái hiện lỏng lẻo hơn bao giờ hết, trong Thi Ca Hoelderlin. Điều nên lưu ý đối với độc giả Việt Nam là: khi ngôn ngữ La Tinh chuyển dịch ngôn ngữ Hi Lạp thì một sự biến oan uổng đã xảy ra (xem *Vấn đề căn bản của siêu hình học – Trống Châu Thổ* – Quế Sơn xuất bản). Riêng tiếng *Phusis* bị dịch ra làm *Natura*, thì thật là khôn hèn lỗ dờ. Nhưng rồi giờ đây, chúng ta lại đem dịch trở lại làm Thiên Nhiên, thì mặc nhiên một Cõi Bất Tuyệt được phục hồi.

thơ cho tới tiếng cuối cùng. (Was Hölderlin hier noch "Natur" nennt, durchstimmt das ganze Gedicht bis in sein letztes Wort). Toàn thể bài thơ được lịch-tận-thanh-âm bởi tiếng Thiên Nhiên trì ngữ khắp mặt ngôn từ cho tới tiếng cuối. Nàng Thiên Nhiên (Thiên Nhiên Nương Tử) *giáo dục nuôi nấng* bọn Thi Sĩ. Bọn Thi Sĩ được Cô Nương Thiên Nhiên đào luyện cho nên người nên ngơm nên đười ươi vậy. Khác với giáo dục ở Nhà Trường, có thầy giáo, bảng đen, bài vở, chương trình. Những thứ này (chương trình vở bài, đen bảng) chỉ có thể bày vẽ lơ mơ mà thôi. Tự thân nó, học hiệu, bài vở chả có thể làm nên gì ra gì được cả. Trường Trại chỉ có thể giáo dục đào tạo nên những Thạc Sĩ, Kĩ Sư, Bác Sĩ Khuynh Diệp mà thôi. Trái lại, những Thi Nhân Bất Tuyệt, những Đười Ươi Thượng Thừa Thần Thông Du hí với tiếng hú vọng khắp Rú Rừng, Đèo Trông, Thung Lũng, làm sao Trường Trại và Bài Vở Thầy Giáo có thể đào tạo nên? *Meisterschaft und Lehre Koennen nur etwas "beibringen". Aus sich allein vermoegen sie nichts. Ein Anderes muss anders erziehen als menschlicher Eifer zu menschlichem Machen...* Giáo Sư Sự Thể và Giáo Huấn Sự Tình chỉ có thể đem lại một chút gì lơ đãng ở một bên mà thôi. Tự bản thân riêng chúng, chúng chẳng có thể làm nên gì cả. Một loại Giáo Dục Khác phải cần thứ khác giáo dục, khác cái gắng gỏi hì hục của người người chen chúc trong cuộc động hoạt nô nức xô đẩy người người...

Die Natur "erziehet": "wunderbar allgegen-waertig".

Nàng Thiên Nhiên giáo dục, theo thể lệ: huyền-diệu-tuyệt-vời-khắp-nơi-hiện-diện Hiện hình thị hiện ở khắp mặt thực tại nhấp nhô. Thiên Nhiên thị hiện trong tạo tác công nghiệp của con người và trong mệnh vận các dân tộc, trong những hàng tinh tú nhấp nhô và trong chư Đế Thần du hí, nhưng cũng thị hiện ngay cả trong những nham thạch khi khu, trong cỏ cây rún rẩy, trong thú vật chạy quành, ngay cả trong những dòng sông lưu lãng và trong những giông bão bời bời. "Huyền diệu tuyệt trừ" là Toàn Diện Hiện Linh của Thiên Nhiên Nương Tử ("Wunderbar" ist die Allgegen – wart der Natur). Chẳng bao giờ chạm mặt nàng theo thể lệ: ở một nơi nào trong thực tại là một thực tại rẽ riêng. Nàng chẳng bao giờ để cho người ngộ diện tại nhâm hà na cá nhứt phương thuộc ư na nhứt chủng nhứt ban đích thực tại, như thực tại thị nhứt cá biệt-dị-tại-thực đích giả dã. Và cũng chẳng bao giờ cái Toàn Diện Hiện Diện Vô Ngần kia lại là kết quả của cuộc xô bồ kết tập những thực tại rẽ riêng vào lù bù một khối. Cái toàn thể của một khối lù lù, giởi cho lắm, thì cũng chỉ có thể được coi là một Lẽo Đẽo Hiệu Quả Tuy Tòng của cái Vô Ngần Bao La Toàn Nhiên Hiện Diện. Cái này vốn lẫn bóng (tuyệt tích giang hồ) trước mọi cuộc cơn gắng gổ giải thích phát khởi từ cái thực tại mà ra... Vỡ chộp vào thực tại, dù là thực tại bên nóc, dù là tại thực bên thềm, vẫn

chẳng thể nào thu tóm được cái kia là cái ấy vốn hằng hằng thị hiện theo thể lệ lằng đăng sương pha, chấp chờn in tuyết, bóng xiêm mơ màng, từ tứ diện bát phương đồng vọng, mà chẳng rõ đồng vọng nhất định tại chỗ nào. *Quelque chose de réel ne peut aucunement servir d'index pour l'Omniprésent.* Nicht einmal and-euten laesst sich das Allgegenwaertige durch ein Wirkliches. Không một lần cái Toàn Nhiên Vô Ngần Hiện Diện tự thân chỉ thị mình qua một cái Thực Tại nhập nhò. (Đó chính là sự tình: “Ngổn ngang gò đống kéo lên. Thoi vàng vó rắc mà mình thấy chi? Một vùng cỏ mọc xanh rì. Nước ngâm trong vắt thấy gì nữa đâu”. Cái chẳng “thấy-gì-nữa-đâu” kia ấy chính là tình thể lằng đăng đìu hiu của cái Vô Ngần Toàn Nhiên Hiện Diện vậy.

Không bao giờ cái Vô Ngần Toàn Nhiên Hiện Diện tự thân chỉ thị mình qua một cái Thực Tại cheo leo. Vốn dĩ đã hiện diện man mác thânh thang từ trước, nó mặc nhiên cấm chỉ khước trừ mọi cuộc chỉ li gùn ghè xô bồ xâm nhập. Lúc bàn tay tác động của con người toan tính cuộc đó, hoặc lúc một tạo tác thiêng liêng bị “thác tác” vào đó, thì mọi ý nghĩa “phó thác” tác nhiên đều bị tan tác rã rời ở trong vòng kia của động tác. Cái Thuần Nhiên của Huyền Diệu Thượng Thừa từ đó bị tả tơi tàn phá. Cái Huyền Diệu Thượng Thừa rút lui khỏi vòng mọi tác động sản xuất, nhưng nó vẫn đi trong mạch ngầm mà xuyên lưu thủy

thấy bằng hằng thể hoạt hiện của nó hiển linh. Từ đó, Thiên Nhiên giáo dục “trong vòng Tay Ôm dịu dàng”, trong Vòng Ủng Bào phiêu vi... (im leichtem Umfagen). Phiêu phiêu là thói, chất hằng thiên nhiên (Vòng tay rộng, mở mang miền. Phỉ phong là thói thiên nhiên chất hằng. Đi về tinh thể tuyết băng. Lưu tồn hiển thị thể hằng tồn lưu). Cái Toàn Nhiên Vô Ngần Hiện Diện không biết tới cái tính chất Đơn Phương ù lì trì độn của cái Thực Tại Suông, cái này vốn phen phen chỉ trói buộc con người, phen phen chỉ xua đuổi con người, phen phen chỉ bỏ rưng rối con người, mà mỗi mỗi chỉ buông thả con người vào trong vòng bức bách vật vạ méo mó của mọi mọi nghi ngẫu, ngẫu nghi.

(Das Allgegenwaertige kennt nicht die Einseitigkeit der Schwere des bloss Wirklichen, das den Menschen bald nur fesselt, bald nur fortstoesset, bald nur stehenlaesst, jedesmal aber preisgibt in das Verzwungene alles Zufaelligen). Cái Thực Tại Suông trì độn cũng có tính cách đa diện của riêng nó trong điệu ù lì trăng tráo “vốn nhà cũng tiếc, của trời cũng tham”, cho nên nó mở ra những Cửa Hàng Thực Tại tại những chốn kiêu diễm “Ngưng Bích, Châu Thay, Tì Hải Sương, Bình Nguyên Nguyệt” nó bán sấp ngửa những ông Zarathustra, ông Sein und Zeit, Ông Holzwege, và những Cô Nường “Mnemosyne” và ngay cả những Công Chúa Già Nua Mạt Thế Hằng Thể Lưu Tồn

“Eschatologie des Seins” vân vân vân vân. Và trong phong cảnh điền đảo từng bừng “đêm đêm hàn thực, ngày ngày nguyên tiêu” đó, nó đón đưa theo thể lệ xua đuổi; nó mời mọc theo thể thái úp mở; nó nghênh tiếp chiếu cố theo thể điệu vỗ chộp chặn đầu, đánh đuôi; nó o bế, o bằng theo thể cách bám riết vào tủy xương để hút máu. Và nó rêu rao bảo rằng như thế là cốt cách co duỗi của Sư Tử Tẩn Thân, của Hạc Vàng Bay Vút cất lìa dặm khơi cần bỏ lại phía sau lưng cái căn cơ Lầu Hoàng Hạc đầy rẫy ngổn ngang những rêu phong mục nát. Trái lại, Vòng Ủng Bảo man mác của Thiên Nhiên thơ ngây thuần phác dịu dàng trong độ lượng trời biển bao dong, để yên cho sự vật thông dong tồn lập trong tinh thể riêng biệt dịch chuyển bốn mùa; để cho sự vật tự do phát tiết theo tâm nguyện mọc cỏ ra hoa... “Xuân sinh thu thành? Bản chung ân ư thảo mộc... Phong hành thủy động, bản đức ái ư trùng ngư”. Như vậy đâu có phải là yếu hèn không quả quyết. Vòng tay nhẹ bao bọc dịu dàng của Thiên Nhiên không hề có nghĩa là vô năng của nhu nhược (Das leichte Umfassen der Natur deutet jedoch auch nicht auf eine Unvermoege des Schwachen). Cô Nương “Toàn Nhiên Vô Ngại Hiện Diện”, Thiên Nhiên tên gọi là rất mực “Nương Tử Quyền Uy” (Die “Allgegenwaertige” heisst ja “die Machtige”. Nhưng từ đâu nàng thu thập được thế lực quyền uy, nếu như nàng vốn là kẻ Hiện Diện trước tiên, kẻ tối-sơ-tiên-tại-

hiện trong mọi mọi vật vật hiện hoạt hiện tồn? Nàng chẳng có vay mượn ở nơi đâu, thừa thụ nơi đâu, cái quyền uy nào từ bất cứ nơi đâu tự bên ngoài đưa đến. Nàng là? Là rất mực tự-tại-Nương-Tử-Quyền-Uy, tự-thân-quyền-uy, và cấp-ban-quyền-uy-cho-sự-vật, (Woher aber nimmt sie die Macht wenn sie das in allem zuvor Gegenwaertige ist? Die Natur hat nicht irgendwoher noch eine Macht zu Lehen. Sie ist das Machtende selbst). Tinh Thể của Quyền Uy được quy định từ Cõi Toàn Nhiên Hiện Diện của Thiên Nhiên, mà Höelderlin gọi là “Nàng Quyền Uy, Nàng Thần-Tiên-Kiều-Diểm”. Quyền uy là Nàng Thiên Nhiên, bởi vì nàng thật là tuyệt-vời-thần-tiên-kiều-lệ. (Das Wesen der Macht bestimmt sich aus der Allgegenwart der Natur, die Höelderlin “*die Maechtige, die Goettlichschoene*” nennt. Maechtig ist die Natur, weil sie goettlichschoen ist).

(Pháp ngữ:

L'essence de la puissance se détermine à partir de l'omniprésence de la Nature, que Höelderlin nomme “*La Puissante, La Belle Divinement*”. La Nature est puissante parce que divinement belle).

(Thì kể từ đó, làm sao thành Trung Niên Thi Sĩ lại chẳng có thể trở thành Ấu-Niên-Thi-Sĩ mà gọi Nàng là Phùng-Khánh-Mẫu-Thân, hay là Hà-Thanh-

Quỳnh-Nga-Thu-Trang-Nương-Tử-Quận? Mà quận là Quận Chúa Ngụy Nga? Hay là Quận Châu vô ngần của Châu Quận? – *Xem trở lại bài giảng ở cuốn trước của Heidegger Höelderlin và Tinh Thể Thi Ca - Lời Cổ Quận*).

La Nature est puissante parce que Divinement belle. Elle ressemblerait donc à un dieu, à une déesse?

Nàng Thiên Nhiên thật là quyền uy, bởi vì nàng tuyệt-vời-thần-tiên-diễm-lệ. Thế thì ắt hẳn nàng giống một vị Thần, một Thần Nữ, một Tiên Nương? Nếu sự tình quả là như thế, thì hẳn rằng chẳng lẽ nàng Thiên Nhiên (vốn là vô ngần hiện diện trong mọi vật khắp nơi, và do đó, ngay cả trong chư Thần Đế) lại đành phải (quay trở lại) tìm tiêu chuẩn cho mình ở tại nơi chốn của cái “Thiên Liêng Thần Đế”, và như vậy Nàng đâu còn nữa là đích thực Nàng-Thượng-Thừa-Tuyệt-Diệu-Thiên-Nhiên? Nàng tên gọi là Nàng Tuyệt Diệu Diễm Kiều, bởi vì nàng là huyền-diệu-tuyệt-vời-toàn-nhiên-hiện-diện. Tính Chất Toàn Nhiên hiện diện của Nàng chẳng có nghĩa là một Cuộc Bao-Trùm-Toàn-Khối Mọi Thực Tại theo thể lệ toàn-số-tổng-số-hỗn-hào-tự-tập-quần-tung-chúng-hoành-chư-thượng-hạ (cho thấy thấy thần phục tại thạch lựu hồng quần chi hạ, và hồng quần như một loại la võng khát khe). Không, trái lại, Tính Chất Toàn Nhiên Hiện Diện kia có nghĩa là một *Thể Thái Trì Ngự xuyên suốt mọi thực tại*, ngay cả những thực tại nào, thể theo thể cách riêng của chúng dường như có vẻ khước bác, khước

bỏ lẫn nhau, xung đột phản chạng nhau, tuyến chuyển nghịch lưu loại trừ nhau ra khỏi bến bờ không thể cùng chung luân lưu du hành hoặc sinh nhai trong cùng chung một khu vực của một dòng mệnh vận giang san, giang hà, lịch hành trên một ngọn triều khuếch trương giang hải. *Toàn Nhiên Hiện Diện trong toàn thể vô ngân, là thể thái nắm giữ cho cân bằng những lực lượng đối nghịch nhau tới tận cùng căn để từ trời cao thượng thặng tới vực thẳm tuyệt thừa.* Gìn giữ cho thăng bằng chan hoà những lực lượng đó, ấy là Tinh Thể man mác mệnh mông của những Châu Thổ Nguyệt, Bình Nguyên Sương, Tì Hải Tuyết. Nơi nào có bóng vang đó trì ngự, thì nơi ấy có cuộc chơi “Nghĩ Thượng dĩ thành Tăng Điểm Phục; Trúc Hồn cánh tại Tố Như Mai”. Nghĩa là Cuộc Chơi của một trận Tập Đại Thành Chơi Vơi Kim Thanh Nhi Ngọc Chấn. Trong cuộc cơn ấy, mọi miền mép rẽ riêng, bến bờ lả tả, hang hốc cách ngăn, huyền nhai cách trở, thấy cùng quy tụ về thăng bằng hội diện chon von. Sao gọi là Chon Von hội diện thăng bằng trong đối đãi? Ấy bởi vì: *Ce qui se tient ainsi mutuellement en balance reste en même temps écartelé dans sa distension.* Những gì tồn lập cân bằng là như thế, đồng thời vẫn lưu tồn xẻ chia cách ngăn trong đối kháng⁽¹⁾.

-
1. Lời Thầy Khổng Tử? Những lời nào ứng ngay vào trang sách Heidegger này? Từ trang này trở đi?

“Hoà nhi bất đồng

Khuê chi thời dụng đại hĩ tai”.

(Maechtig ist die Natur, weil sie goettlichschoen ist. Also gleicht die Natur einem Gott oder einer Goettin? Waere dies, dann wuerde aber "die Natur", die doch in allem, auch in den Goettern, gegenwaertig ist, wieder und noch am "Goettlichen" gemessen und waere nicht mehr "die Natur". Diese heisst die "schoene", weil sie "wunderbar allgegenwaertig" ist. Die Allheit ihrer Gegenwart meint nicht das mengenmaessig vollstaendige Umgreifen alles Wirklichen, sondern die Weise des Durchwaltens gerade auch des Wirklichen, das seiner Art nach gegenwendig sich auszuschliessen scheint. Die Allgegenwart haelt die aeussersten Gegensaeetze des hoechsten Himmels und des tiefsten Abgrundes einander entgegen. Dergestalt bleibt das Zueinander-sich-Haltende in seine Widerspenstigkeit auseinandergespannt).

Gùn ghè cận lập tranh chấp xẻ chia trong tiết điệu cân bằng là như thế, thì từ đó, duy chỉ từ đó cái Đối Nghịch Tương Xung (das Gegensaeetzliche) mới có thể để phát lộ ra ngoài cái chất Đặc-Thù-Dị-Biệt-Anh-Hoa của nó trong Tốt Vời Cùng Cực Chon Von. Cái thể thái hiện-hình-dương-diện ra như thế trong tốt-vời-cùng-cực-chon-von, ấy là cái Tuyệt Vời Hình Dương Diện Lộ. Cái Diện Lộ Hình Dương theo thể điệu đó là cái Mị Lực Dục Hoặc. Nhưng đồng thời, những cái Tương Xung Đối Nghịch nhờ vào cái Toàn Nhiên Hiện

Diện mà được giải toả di viễn diễn vi vào Nhất Thể trong Hồ Tương Quy Thuộc của chúng. Nhất Thể đó không để cho cái Đối Kháng Tương Tranh phải chìm tắt trong cái lơ lơ léo léo thoả hiệp (hàng thần lơ léo bó thân về với... phận mình ra đâu...) trái lại, Nhất Thể đó nhiếp dẫn nó quy hồi về Cõi Thanh Bình Tĩnh Lặng, yên vui rạng tỏ, lộng lẫy chan hoà, nhiếp dẫn quy hoàn...? Từ vòng lửa bỏng loé cháy của khát khe tranh chấp trong đó kẻ này đã đẩy kẻ nọ vào Phát Lộ Hiện Dương. Nhất Thể của Toàn Nhiên Hiện Diện là cái Viễn Di Giải Toả. Thiên Nhiên Toàn Nhiên Hiện Diện mị-dẫn-dụ-hoặc và giải-toả-viễn-di. Thể cách Cùng-Một-Lúc (đồng thời) của cái Mị Dẫn Dụ Hoặc và cái Giải Toả Viễn Di ấy tuy nhiên là Tinh Thể của Kiểu Diễm⁽¹⁾.

(So erst kann das Gegensaetzliche in die aeus erste Schaerfe seiner Andersheit herauskommen. Das solcherart zu "aeusserst" Erscheinende ist das Erscheinendste. Das so Erscheinende ist das Berueckende.

Zugleich aber sind die Gegensaetze durch die *Allge genwart* in die Einheit ihres Zusammengehoerens

1. Té ra ông Heidegger quanh quẩn gì rồi cũng quay ra giảng Kiểu!!! Các bạn bây giờ thử bắt đầu đọc trở lại cuốn truyện kì lạ kia xem, đừng bận bịu với những định kiến, lập trường cũ. Mỗi một chữ sẽ hiện ra trên khắp bình diện ngôn từ trong thể lệ toàn nhiên của phương cáo.

entrueckt. Diese Einheit laesst das Widerspenstige nicht in den matten Ausgleich verloeschen, sondern nimmt es zu jener Ruhe zurueck, die als stiller Glanz aus dem Feuer des Streites erstrahlt, darin Eines das Andere in das Erscheinen hinausstellt Diese Einheit der Allgegenwart ist das Entrueeckende. Die allgegenwaertige Natur berueckt und entrueckt. Das Zumal der Berueckung und Entrueckung ist aber das Wesen des Schoenen).

Cái Kiều Diễm để cho cái Đối Lập hiện thị ở trong Đối Lập; nó để cho cái Hố Tương Quy Thuộc của chúng hiện thị thi thiên ở trong Nhất Thể của mình; như vậy nó để cho thấy thấy hiện thị ở trong thấy thấy khởi từ Thuần-Thực-Thể của toàn nhiên Khu Biệt. Cái Kiều Diễm là cái Toàn Nhiên Diện Diện. Và Thiên Nhiên gọi là Thần Tiên Kiều Diễm bởi vì là một Thần Nam hay một Thần Nữ trong Hiến Dương của họ vẫn nhắc gợi dậy tốt vời cái Dáng Hiện của Mị Dẫn Dụ Hoặc và của Giải Tỏa Viễn Di. Tuy nhiên quả thật họ không có thể đi về “thể có” của thật là thuần nhiên Kiều Diễm; bởi vì cái riêng rẽ Hiến Dương của họ vẫn lưu tồn là một Dáng Hiện, bởi cái Mị Dẫn Dụ Hoặc sông (“Epi-phanie”) – Hiến Hiện) có vẻ như một Giải Tỏa Viễn Di, và bởi vì cái Giải Tỏa Viễn Di sông (trong Buông Trầm Thần Bí) hấp dẫn như một Mị Dẫn U U...

(Nhứt thời tụ viễn tiêu thính
 Quyển Uy Dã Thảo Tượng Hình U Hoa
 Sương Môn thụ động thấp tà
 Thành thân Tuyết Hộ nguyệt ngà dòm soi
 Chân đi rời rạc dặm ngoài
 Nghe chân khí lộng lạc loài cỏ thơm
 Loạn hồng cuồng tia tử lâm
 Dam đồ quýt mị chanh trầm trầm man
 Tuyết trù gò đồng gối ngang
 Thường văn nhứt nhận quy hoàn lai thu
 Tán hoa thiên nữ khôn bù
 Thần theo dõi gót sương phù du phạ)

Aber der Gott vermag doch den hoechsten
 Schein des Schoenen und kommt so dem reinen
 Erscheinen der Allgegenwart am naechsten. Tuy nhiên
 Thần Đế vẫn có quyền hành khiến tuyết trù hiển hiện
 cái bóng phù du kiều mị thấp thoáng của Diễm Kiều,
 và như vậy Thần Đế tiến tới khu vực tối ư lân lí lảng
 giềng Hiển Dương của Toàn Nhiên Hiện Diện.

(Vu giáp đề viên diên đảo tử
 Hoành sơn quy nhận mãn viên tam

Bất từ dịch kị lãng phong tuyết
 Yếu sử thiên kiều bách mị sinh
 Hoa nghênh Mị Dẫn tinh sơ lạc
 Liễu phát Miên Trường lộ vị can
 Hoắc thiểm Dịch Hoàng hằng hiếu mộng
 Lưu tồn Di Viễn diễn vi âm
 Hình sơ động khoát Tân Nương tượng
 Thể lịch hành tàng Cố Quận tâm
 Trạc Cẩm Bình Hồ khan vị yếm
 Toàn nhiên hí động khả nhiên kham)

Die maechtige, weil goettlichschoene, weil wunderbar allgegenwaertige Natur umfaengt die Dichter.

(Puissante parce que divinement belle, parce que merveilleusement toute présente, la Nature entoure les poètes).

Rất mực quyền uy bởi vì thần tiên kiều diễm, bởi vì huyền diệu tuyệt trù toàn nhiên hiện diện. Thiên nhiên bao bọc Thi Sĩ Trung Niên. Được sống trường sinh viên mộng trong vòng bao bọc bao la ấm áp đó, Trung Niên tuần tự phục hồi về Uyên Nguyên của Nguyên Thế phiêu bồng và bất thành linh thị hiện

rất mực Tuyệt Trừ Thuần Phác Ấu Niên. (Thi Sĩ Trung Niên biến làm Ấu Niên Ca Sĩ. Sa Mạc Trường Ca phát tiết trong cái giờ vô hạn khôn hàn lai láng của một Cuộc Vĩnh Ly.

Người lên ngựa

Kẻ chia bào

Rừng phong Thu đã nhuộm

Màu Quan San...

Lớp phiêu bồng mọc trắng ngàn

Thành xưa phố cũ muôn vàn phía sau.

Người lên ngựa

Kẻ chia bào...

Người là người thi sĩ trung niên, đang lên ngựa là ngựa-nguyên-thủy-ấu-niên. Kẻ là kẻ ấu niên; đang chia bào, là chia bào áo-xiêm-ràng-buộc trong hiện-tại-trung niên. Trong giờ chia tay chứa chan đó, phong cảnh đã ngậm ngùi, và Vô-Ngần-Toàn-Nhiên-Thiên-Nhiên-Hiện-Diện đã vỗ về trong Ốc Huệ Ân Tình lệ nhuộm mưa móc khuyen nhủ lên đường.

Rừng Phong Thu

Đã... Mein Erinnern an einen Herbstabend...

Nhuộm Màu Quan San

Lớp phiêu bồng mọc trắng ngàn

Trắng ngàn là Sơn Nguyệt? Là Ngụy Nga Kiều Diễm Vô Ngần Thiên Nhiên toàn nhiên đã thành Tượng. Và chỉ định bước lịch sử hiện vào Hằng Thế Cảo Thơm. Thi Ca là Thi Dụng. Và Thi Sĩ là bước vào. Vào đâu? Vào trong cuộc thi dụng ứng đáp ân tình ốc huệ của Vòng Bao Bọc dịu dàng Toàn Nhiên Hiện Diện Thu Thiên Nhiên bao bọc người thi sĩ. Người thi sĩ được đưa vào Vòng Tay Bao Bọc của Thiên Nhiên. Cuộc đưa vào (nhập môn) đó, đặt định (đặt để) thi sĩ trong Uyên Nguyên Căn Đế của Tinh Thể mình. Cuộc Đặt Định như thế là Giáo Dục Nắng Nuôi. Cuộc Nắng Nuôi Giáo Dục này ghi dấu ấn lên định mệnh thi sĩ. Trong Hoàng Hôn Chung Cục, toàn nhiên sống trong Linh Cảm Bình Minh Tiền Diện Mở Phơi, thi sĩ dụng thơ trong linh cảm tuyệt trừ trở cơn nghịch hành quyết liệt. Dùng một cái, hoan lạc chúc phúc chào mừng Tú Bà, phó thác Anh Hoa cho Bà Tú:

Hồng lâu liễu hủ dương tà

Trời ban đất thịnh cho bà nắng nuôi"

Hãy chậm rãi lắng nghe lời thơ thi dụng của Ấu Niên Uyên Nguyên phục hiện trong thể lệ Sơ Đầu Hồng Hoang Hồn Độn Sơ Khai:

Thân cây cối mọc hai bờ
 Miệng hai môi nhỏ tung cờ thiên thu
 Chùm môi tiên nữ tạc thù
 Ý thiên tâm nã sa mù bốn phương
 Mười phương ghé mộng lên đường
 Mưa thu nắng hạ cho cường đông xuân
 Gọi tên thiên thể chưa từng
 Gầm vang beo lục núu lưng gấu vàng
 Dựng cờ núi vọng đá vang
 Mở hai hàng cỏ truông ngàn thét hoa
 Hồng lâu liễu hú dương tà
 Trời ban đất thịnh cho bà nắng nuôi

Thơ dựng kia, dựng từ cội đó. Cội sơ khai tiền –
 Homère (Pré – Homérique) ba mươi thế kỉ trước
 Homère.

“Ngựa về núi đá
 Nguyệt ngà
 Đầu Thai”

Chính là từ cội đó. – “That horse felt the distances,
 and how he sang and heard...”

“Chiên đàn vừa ngún chiêm bao

Diệu hoa lâu các

Đêm nào

Hóa sinh”

Cũng toàn nhiên từ cội đó...

Nhưng bởi đâu? Cội đó vốn sơ khai từ nguyên nguyên thiên cổ là như thế, thì bởi đâu mà bảo rằng trong cội đó, lời thơ thi dựng, dựng trong niềm toàn thiên linh cảm Bình Minh Tiền Diện là phơi mở ở Tương Lai? Một tương lai có lẽ còn xa xôi lắm lắm? Nhưng nếu cái Thăm Thẳm Tương Lai Mai Hậu bao giờ cũng sinh khởi từ Chót Vót Xa Xưa bao giờ cũng đứng ở cuối Thời Gian mà đón chào cái Tương Lai Tuyệt Mù đi tới?

Trước chúng ta mười ba thế kỉ, Lạc Tân Vương đã từng liễu ngộ lẽ đó. Và lời thơ thi dựng của ông đã toàn nhiên mang nặng mối ngậm ngùi linh cảm kia, và báo hiệu toàn thế cội Đường Thi đang nguy nga bước tới. Ông man mác đợi chờ, và tiếc cho mình có lẽ không có cơ hội chào mừng một cách thiết thân láng giềng cận lập hơn nữa, ở tại ngay khúc quanh riêng biệt của tượng cận tương liên giao tiếp “giao hà”.

*Giao hà phù tuyệt tái
 Nhược thủy tẩm lưu sa
 Lữ tứ đồ phiêu ngạnh
 Quy kì vị cấp qua...*

(Xem: Ngày Tháng Ngao Du)

Höelderlin thơ đại sâu bi hơn, nói nỗi tình kia bằng văn xuôi man mác thơ mộng như thơ, trầm trọng như núi:

“... Và một cách công nhiên, tôi hiến máu tim mình cho mặt đất trầm trọng và đau thương, và thường thường trong đêm thiêng liêng tôi đã tự nguyện sẽ trung thành yêu dấu đất cho tới chết yêu không sợ hãi, cùng với khối định mệnh nặng nề của đất, và sẽ không xem thường bất cứ ẩn ngữ nào của đất. Như vậy, tôi đã kết hợp mình với đất bằng một liên lạc phù du”.

(Cái chết của Empedokles)

Đó là tiếng nói Tinh Thể Uyên Nguyên của Thơ. Thi sĩ đã bước vào trong Vòng Tay Rộng Rãi của Thiên Nhiên, và cuộc tiến nhập đó đã đặt để người thi sĩ trong Cối Nguồn Tinh Thể của mình. Một cuộc *Đặt Để* như thế là *Giáo Dục*. Giáo Dục ấy ghi dấu ấn lên định mệnh người thi sĩ... (Solche Versetzung ist die Erziehung. Diese prägt das Geschick der Dichter...)

Ghi dấu ấn lên Định Mệnh Thi Nhân như thế nào?

“Và từ đó lúc Nàng dường như ngủ

(Ngủ yên bên lá cỏ chiều

Quên cây bóng xế quên triều biển ru

(Mưa Nguồn)

Và từ đó lúc Nàng dường như ngủ

Trong nhịp mùa những thời tiết trong Năm

Nơi trời xanh hay cỏ lục mơ màng

Hoặc giữa cuộc tồn sinh các dân tộc

Thì gương mặt của thi nhân cũng vậy

Mang sầu bi, dường cô độc khôn hàn

Mà luôn luôn linh cảm mãi miên man.

Aussi dans les Saisons où elle semble dormir

Au ciel ou parmi les plantes ou les peuples

Le visage des poètes porte également le deuil

Ils semblent être seuls, et pourtant

pressentent toujours

{Drum wenn zu schlafen sie scheint zu

Zeiten des Jahrs

Am Himmel oder unter den Pflanzen

oder den Voelkern,

So trauert der Dichter Angesicht auch,

Sie scheinen allein zu seyn, doch ahnen

sie immer).

Ngủ là một Thể Cách Tồn-Tại-Ở-Xa (ein Art der Wegseins), một lối Vắng Mặt. Nhưng làm sao Thiên Nhiên có thể đi về trong âm đông vắng mặt, nếu Thiên Nhiên không mở phơi hiện diện trong anh hoa thiên thượng, trong cội đất và trong vạn vật sản sinh, sinh trưởng, sinh thành của đất, trong các dân tộc sinh tồn và trong sử lịch sử xanh của họ? “Trong những mùa nào đó trong Năm” Thiên Nhiên, Cô Nương Toàn Nhiên Hiện Diện, xem dường như ngủ. “Năm”, ở đây vừa có nghĩa là “năm của những mùa” (là tuế nguyệt) và đồng thời vừa có nghĩa là “niên tuế, niên kỉ, niên kỉ, niên linh của những dân tộc”, những thời đại tuổi tác của cội thế – Thế Đại (die Weltalter). Thiên Nhiên có vẻ như ngủ, nhưng quả thật là chẳng ngủ. Thiên Nhiên thức, nhưng mà thức trong thể thái của Sầu Bi. (Trước lầu Ngưng Bích khóa xuân. Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung. Bốn bề bát ngát xa trông. Cát vàng cồn lợ bụi hồng dặm kia... Bẽ bàng mây sớm đèn khuya...)

(Schlafen ist eine Art des Wegseins, der Abwesenheit. Wie aber koennte "die Natur" in den Schein des Abwesenden kommen, wenn sie nicht anweste in den Himmlischen in der Erde und ihrem Wachstum, in den Voelkern und ihrer Geschichte? "Zu Zeiten des Jahrs" scheint die Allgegenwaertige zu schlafen. "Das Jahr" meint hier zugleich das Jahr der "Jahreszeiten" und "die Jahre der Voelker", die Weltalter. Die Natur scheint zu schlafen und schlaeft doch nicht. Sie ist wach, aber wach in der Weise der Trauer).

Sầu Bi nọ từ khước thấy thấy, và rút lui vào trong cõi hồi niệm về Một... Vào trong vùng truy niệm về "Mai"? (Mai là Mai Một (chìm mất, vùi chôn mất) mà mai một là mai một cho Một Mai là: Mai sau dù có bao giờ?). Nhưng mà cuộc Truy Niệm (Hồi Ức, Hồi Tưởng – Andenken) của Sầu Bi vẫn tồn lập lân cận lảng giềng với cái "bị mai một" kia và có vẻ xa xôi dậm ngàn nước thăm. Sầu bi không chìm đắm trong cơn Tả Tơi Tan Tác về cái Mất Mát Suông (chỉ duy là mất mát). Sầu Bi luôn luôn mãi mãi để cho cái Vắng Mất đi hui đi trở về trong Vắng Lặng. (Đi đi hui theo thể lệ: Đường như trên nóc bên thềm, tiếng kiểu đồng vọng bóng xiêm mớ màng. Bối lòng nó nhớ thu trang. Tưởng nàng nên lại thấy nàng về thăm...) (Le deuil ne sombre pas toutefois dans l'arrachement vers ce qui n'est que perdu. Il ne cesse de faire revenir l'absent).

Từ đó, tình trạng bọn thi sĩ sầu bi rũ rượi dường như bị giới hạn khép kín bốn bức tường tù ngục Cõi Cô Đơn đìu hiu bốc hơi ra bốn phía, tình trạng có vẻ ảo não đó, chỉ ảo não là chỉ duy có vẻ ảo não u u mà thôi (Bởi vì đó là một cõi u u vô ngần ra hoa thánh thoát, tuyệt trừ trở lá rung rinh, thượng thừa u u trong huyền mộng đầy rẫy những cung bậc chon von đi khắp nước non Gia Tĩnh Triều Minh bằng bước chân thênh thang Hồng Sơn Liệp Hộ tự đầu rừng xuống cuối biển hội ngộ những mù sương Nam Hải với Diếu Đồ, theo thể lệ “nay mai cơn mộng hư phù, mẹ xin chiếu cố sa mù cho con”, thì con đó là con chon von liệp hộ thừa thụ ân tình ốc huệ ưu du để tiếp tục thiên thu gót du hành lịch hiện trong sầu bi bất bóng hư không chan hòa những âm thanh đồng vọng bóng xiêm mơ màng). *Ce n'est donc qu'en apparence que les poètes endeuillés sont limités et enfermés dans leur isolement. Ils ne sont pas “seuls”. En vérité, ils “pressentent toujours”.* Vậy thì bọn rã rượi sầu bi èo ụt đó, nếu bị giới hạn cầm tù trong cô độc, thì ấy là chỉ duy có vẻ thế mà thôi. Bọn chúng nó không cô độc. Quả thật *bọn chúng liên miên linh cảm*. Linh cảm đưa tư tưởng đi tới phía trước vào sâu thẳm trong Xa Xôi, cõi Xa Xôi không bỏ đi xa mất, mà chính đang đi về. Tuy nhiên nhân vì cái Tương Lai Đi Về ấy, chính nó nằm yên nghỉ và chần chờ tồn lập trong nguyên thủy Ban Sơ của Uyên Nguyên của nó, thì niềm Linh Cảm về cái Tương Lai

Sắp Đi Về, cùng một lúc (đồng thời) vừa là một Tiễn
 Tư Niệm Vừa là Hậu Niệm Tư, vắn tắt là: Một Tiễn-
 Hậu-Niệm-Tư-Niệm, hoặc Hậu-Tiến-Niệm-Tưởng-Tư.
 (ein Vor-und Zurueckdenken)

(Daher scheint es auch nur so, als seien die
 trauernden Dichter auf ihre Vereinzelung beschränkt
 und in sie eingesperrt. Sie sind nicht "allein". In
 Wahrheit "ahnen sie immer". Die Ahnung denkt vor
 in das Ferne, das sich nicht entfernt, sondern im
 Kommen ist. Weil aber das Kommende selbst noch
 in seiner Anfaenglichkeit ruht und zurueckbleibt,
 ist das Ahnen des Kommenden zumal ein Vor-und
 Zurueckdenken).

Linh cảm như vậy theo thể lệ đó, thi sĩ trì tồn
 trong Liên Hệ Quy Thuộc với Thiên Nhiên:

Bởi vì

Trong linh cảm, chính Nàng

Nàng cũng nằm yên nghỉ

*Car presentant elle repose elle aussi (denn
 ahnend ruhet sie selbst auch)*

Thiên Nhiên yên nghỉ... trên đỉnh núi chon von,
 mây tạnh phủ một lớp bông măng tơ khoác tròn đầu
 núi như chiếc mũ bằng bông tơ nõn. "Linh thượng,

tình vân phi như mạo...”. Thiên Nhiên trùm kín đầu nằm yên không nghe một tiếng hô hấp. Nhưng sự yên nghỉ của Nàng không hề có nghĩa là đình chỉ mọi cử động. Trong âm thầm, đang phát động một cuộc chi? Yên nghỉ theo thể thái “lĩnh thượng tình vân (mây tạnh) phi như mạo” đó, là một cuộc tự-thân-(tự)-hội-thể (das Sichsammeln) về Ban Sơ Cốt Cách vốn hiện diện trong mọi cử động, và tự-thể-tự-(hội)-thân về Nhịp Bước Đáo Lai. Thì Yên Nghỉ theo thể thái sung thiệm đó, là tịch-nhiên-như-như-sung-bái vậy.

Do đó

Thiên Nhiên yên nghỉ cũng là (trầm tư) trong linh cảm. (Deshalb ruht auch die Natur ahnend). Nàng tự thân lập cận tự-thân, trong mối tiền-tư-niệm về Nhịp Bước Đáo Lai của mình (Sie ist beisich, indem sie in ihr Kommen vordenkt). Bước Đáo Lai của Nàng là cuộc hiện-diện-sinh-thành Toàn-Nhiên-Hiện-Diện, và như vậy là Tinh Thể diện sinh của Toàn-Nhiên-Như-Nhiên-Diện-Hiện (Ihr Kommen ist die Anwesenung der Allgegenwart und so das Wesen der “Allgegenwaertigen”).

Thế thì, trận yên nghỉ man mác đó “trùng quan mây trắng thao thao” đó, đã hàm ngụ vô ngần một tinh thể mệnh mông. Và chỉ duy chừng nào có kẻ linh cảm, thì chừng đó mới có kẻ quy thuộc về Thiên Nhiên và giao ứng với Thiên Nhiên. Kẻ linh cảm “để

ra” con người quy thuộc. Nghĩa là cùng một lúc, con người quy thuộc là chính kẻ đã linh cảm từ ban sơ. Những kẻ Cảm-Ứng với Nàng Huyền Diệu Tuyệt Vời Toàn Nhiên Hiện Diện, với Nàng Quyền Uy Thái Thâm, với Nàng Diễm Lệ Tuyệt Trù, những kẻ ấy tên gọi là “Thi Sĩ”. (Đó không còn là thi sĩ trung niên, hay lão niên, hay ấu niên gì nữa. Đó có lẽ chỉ còn là Thi Sĩ Thượng Thừa Thù Thắng Vong Niên. Những vì ban sơ cốt cách là lễ nhượng thuần phác phỉ phong nên cũng phải từ từ mà đi cái bước gọi tên, hỏi tuổi. Hỏi tên tuổi theo thể lệ nào? – Hỏi tên? Rằng: biển xanh dâu. – Hỏi tuổi? Rằng: mộng ban đầu đã xa. Gọi tên? – Rằng tuổi mà ra...

“Đếm là diệu tướng

Đo là vong niên”

Trong thượng thừa thù thắng chọn von cung bạc vong niên đó, có âm thầm nung nấu tự ban sơ Đuôi Ương Tinh Thể. Nghĩa là? – “Tri kì bạch thủ kì hắc, vi thiên hạ cốc, vi thiên hạ cốc...”. Do đó có câu.

Quân dĩ vong niên chân hữu tuế

Ngã trừ cuồng mộng bách như viên (đuôi ươ)

Những Kẻ Cảm Ứng với Tuyệt Vời Toàn Nhiên Hiện Diện, với Nương Tử Nữ Vương Quyền Uy Thái Thâm, với Quận Chúa Diễm Lệ Tuyệt Luân, những kẻ ấy tên gọi là “Thi Sĩ”.

(Die dem wunderbar Allgegenwartigen dem Maechtigen, dem goettlich Schoenen Ent-Sprechen-
den sind "die Dichter")

Thi sĩ nào, trong ý Höelderlin muốn nói? Welche Dichter meint Höelderlin?

Ấy là: Những thi sĩ của những trận Mưa Nguồn trút xuống Lá Hoa Cỏ từ Thiên Thu Rớt Hột. Đó là cỗi của Cỗi Nguồn vậy:

Cỗi nguồn trường mộng thơ ngây

Trời kim nguyệt đã xưa đầy hai vai

Một cỗi nguồn đều hiu rất mực. Một cỗi nguồn không bao giờ tìm ra trong những pho sách lù lù giăng lượn tồng lượn hồ đồ vá víu. Chẳng bao giờ tìm thấy nó trong những trường trại triết học giáo khoa, hay sử học giáo dục, hoặc y học bác sĩ y khoa dầu là khuynh diệp, hoặc kế tiếp đại học được khoa bào chế khoa học giáo huấn sư phạm đại cà sa. Không bao giờ tìm ra nó trong ý thức mới hay hố thăm giả danh dù có tạm đủ tam thành công lực. Nó thơ ngây thuần nhiên vượt hủ, nó thơ đại than dài đời uơi. Thì chỉ riêng rừng núi là nơi chốn để nghe ra. Chỉ riêng rú rừng lẳng chơi chút ít. Chỉ riêng anh tiểu phu dừng lại ngậm ngùi. Chỉ riêng em mọi đầu non đắm chiêu hoài niệm. Còn nông dân đồng ruộng? Nếu nông dân đồng ruộng ở những vùng không hề có núi non, không

lâm tuyết trùng điệp, nếu nông dân đồng ruộng không có dịp vào rừng đốt than dẫn củi, thì làm sao nông dân đồng ruộng có thể nghe ra? Mặc dù Rừng Cô Tịch vẫn hằng hằng ngóng xuống? Theo nhịp mùa thời tiết gọi kêu?

Én đầu xuân, tuyết đầu đông

Rừng cô tịch ngóng nội đồng trở hoa...

Những kẻ cảm ứng với Sơ Đầu Én Tuyết Đông Xuân với Hoàng Hậu Nam Phương Nữ Vương Vô Ngần Suốt Thiên Thu Hiện Diện, với Nữ Chúa Thái Thâm Quyền Uy, với Nữ Thần Tuyết Luân Kiều Lệ, với Em Mọi Chất Phác Riu Rít đơn thuần, những kẻ ấy tên gọi là “Thi Sĩ”.

Thi sĩ nào, Höelderlin muốn nói tới? – *Jene, die unter guenstiger Witterung stehen.*

Những thi sĩ nào đứng dưới vùng Thiên Khí ốc huệ khoan hòa.

(Nghĩa là những kẻ nói những lời như một chút hơi thở yếu như tơ, mà mệnh mông như trời đất:

“Ta đã để hồn tan trong tiếng thở

Kêu gọi người đưa tiễn nổi tàn phai”

Huy Cận

“Cảm lòng nhận chút hương bay
Tình thương đất bạn cỏ cây là người”

Đình Hùng

“Rạc rời vó ngựa quá quan
Cờ treo ý cũ mây dlan mộng xưa”

Hồ Dzếnh

“Đường chim quan ải ngất trời
Giang hồ ngập đất một đời ngư ông”

Đỗ Phủ – B.G.

“Rừng phong lác đác móc sa
Khí thu mờ tỏa lau già hắt hiu
Lòng sông sóng gợn trời chiều
Mây dùn quan ải thịnh triều đất hoa
Cúc vàng hai độ lệ sa
Con thuyền một mối tình nhà đôi nơi”.

Đỗ Phủ – B.G.

“Sớm nay sương xê xích cả chân trời
Giục hồng nhận thiên di về cõi bắc”

Xuân Diệu

*“Cảm thời hoa tiễn lệ
Hận biệt diều kinh tâm”*

Đỗ Phủ

*“Cảm thời hoa cũng lệ rơi
Lòng chim cũng sợ tình đời bắc nam”*

Đỗ Phủ – Trần Trọng San

“Ngũ thị cá tán tương tư đích Ngũ Ôn Sứ...”

Vương Thực Phủ

*“Em đây sứ giả nhà trời
Rắc tương tư xuống cho người trần gian”*

Vương Thực Phủ Nhượng Tống

“Bích vân thiên

Hoàng hoa địa

Tây phong khản

Bắc nhạn Nam phi...”

“Bầu trời thăm thẳm xanh lơ

Điêu hiu mặt đất lơ thơ hoa vàng

Gió tây thổi buốt can tràng

Về Nam nhận Bắc kêu thương lạc loài..."

Vương Thực Phủ Nhượng Tống

"Người đâu tá? Quê nhà chưa tỏ

Tuổi bao nhiêu? Tên họ là chi?

Đã sinh cùng nước cùng thì

Cùng ta không biệt mà ly bao giờ..."

Tản Đà

"Xuân đào lí, gió đêm huê nở

Thu khi mưa rụng lá ngô đồng

Gia Nam Uyển, nọ Tây Cung

Đầy thềm ai quét lá hồng thu rơi...

.....

Cõi trần ngoảnh lại mà hay

Trường An chẳng thấy thấy đầy bụi nhơ..."

Bạch Cư Dị – Tản Đà

"Hạc vàng đi mất từ xưa

Nghìn năm mây trắng bây giờ còn bay"

Thôi Hiệu – Tản Đà

“Ngoảnh về đất cũ Tân Trung
 Hồn ca vũ địa tương phùng nơi đâu”
 “Hoàng hôn Quỳ Phủ trơ vơ
 Kinh Hoa ngóng vọng trời mờ điểm sao
 Lệ rồng vượn hú âm hao
 Mộng theo bè phụng sứ vào thủy nguyên
 Lò hương tường họa thụ dinh
 Lầu canh quan tái biên thành kèn hoang
 Đàng la dưới nguyệt bò lan
 Lau vàng bãi quạnh nguyệt vàng rêu in...”

Đỗ Phủ – B.G.

Hơi mây trắng phát phơ màu gió cũ
 Nước buồn ôi! Còn lại bến sơ xưa...

Cảm Thông

Trùng quan mây trắng thao thao
 Non xanh bất tuyệt thương sao tấm lòng
 Thái bình sông núi cảm thông
 Cho người tơ tưởng miền trong cõi ngoài
 Xa nhau mười mấy tỉnh dài
 Mơ màng suốt xứ đêm ngày nhớ nhung

Tâm tình một nẻo quê chung
 Người về cố quận muôn trùng ta đi
 Gặp rồi phút chốc phân ly
 Mất người đẹp ấy hồn quê đổi đường
 Tiếng người, ấy tiếng cố hương
 Giọng người, ấy giọng tình thương đất nhà
 Biệt ly lọ phải quan hà
 Sân ga trông nổi cũng là tương tư.

Huy Cận

HOÀNG HẠC LÂU

Hạc vàng ai cưỡi đi đâu
 Mà đây Hoàng Hạc riêng lâu còn trơ
 Hạc vàng đi mất từ xưa
 Ngàn năm mây trắng bây giờ còn bay
 Hán dương sông tạnh cây bầy
 Bãi xa Anh Vũ xanh dày cỏ non
 Quê Hương khuất bóng Hoàng Hôn
 Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai

Thôi Hiệu – Tấn Đà

*“Thời gian giục già năm tàn
 Bên trời đêm ngọt tuyết sương lạnh lùng
 Canh năm trống rỗng bi hùng
 Ngàn sao Tam Hiệp bóng rung Ngân Hà...”*

Đỗ Phủ – Trần Trọng San

Những thi sĩ nào đứng dưới bầu thiên khí khoan hòa kia, đón lấy những sa mù lúa thừa rớt hột, làm nên hột tinh sương, riêng những kẻ đó hằng trụ trong Cảm Ứng với Thiên Nhiên Yên Nghỉ tịch nhiên trong linh cảm *“Cảm lòng nhận chút hương bay. Tinh sương đất bạn cỏ cây là người”* (Đinh Hùng) *“Thái bình sông núi cảm thông. Cho người tư tưởng miền trong cõi ngoài”*. (Huy Cận)

Sie allein verharren in der Entsprechung zur ahnend ruhenden Natur⁽¹⁾. Riêng bọn họ hằng ngụ (trì tồn) trong Cảm Ứng với Thiên Nhiên tĩnh lặng bình hòa phiêu nhiên dự cảm.

Thái Bình (yên nghỉ)

Sông Núi Cảm Thông (Thiên Nhiên và)

1. Heidegger đang giải thích thơ Huy Cận?

Cho người tơ tưởng (dự cảm)

Miền trong cõi ngoài (tương ứng hằng hằng, cảm ứng thênh thang)

Nhưng mà dự cảm, linh cảm cái chi? Một cái gì có lẽ rất tươi vui, hay là buồn lăm lăm?

Nietzsche đáp:

- “Mặt trời đã lặn từ lâu; nội cỏ đầm sương đêm, khí lạnh từ rừng sâu thổi lại. Một cái gì kì lạ đang vây bọc quanh ta, và đưa mắt tư lự nhìn ta đăm đăm Sao! Zarathustra? Nhà người còn sống đó sao? Vẫn còn sống đó ư? Ích gì thế chứ? Vì đâu? Cho đâu? Đến đâu? Về đâu? Tại đâu? Sao đâu? Như đâu mà thế? Còn sống thế kia, há chẳng là rồ dại lăm lăm?

Than ôi! Hỡi các bạn, đó là hoàng hôn nêu câu hỏi ở trong ta. Hãy tha thứ nỗi sầu của ta. Hoàng hôn đã đến. Đêm tối đã về. Hãy tha thứ cho ta về sự vụ hoàng hôn đã đến. Hãy tha thứ cho ta về sự vụ đêm tối đã về...” (*Vũ khúc ca*).

Đêm tối đã về. Thì câu chuyện (đáng lẽ) tươi vui, không thể nào nói được.

“Hoàng hôn mù xuống nặng

Gió sông buồn em ơi

Nhà em đầu phố lặng

Ba ngõ bốn bề trời..."

(Lửa Thiêng)

Muốn nói một câu chuyện rất vui mà rất cuộc vẫn nói mãi một chuyện buồn? Không hề gì. Không hề gì. Vì ở bên kia... Ở xa vời phía bên kia, ở cuối cùng một khúc quanh thời đại, hoàng hôn đêm tối sẽ tan đi, và bình minh ngày đó sẽ vô cùng rạng rỡ. Vì sao nói thế? Vì linh cảm. Sao linh cảm thế? Vì thiên nhiên hồn hậu bảo thế. Khắp nơi, dưới bầu thiên khí ôn hòa, vạn vật vẫn âm thầm nuôi tiềm tàng một nguồn vui trong cảm ứng cảm thông nhất thể. Do đó trong bi ca, sầu ca, vẫn âm thầm có câu hỏi, câu gọi kêu và lời đáp về cho hoan lạc.

"Ai có biết mùa xuân lên nặng lắm".

"Anh có biết hôm nay là ngày hội?"

"Anh đã về, em nghe dưới chân vang

Hoa lá nở với chuông rền giọng thắm..."

(Vân Vân. Vân Vân.)

Những thi sĩ đó hằng hằng lưu ngụ trong niềm Cảm Ứng mệnh mông. *Par cette correspondance l'essence du poète est décidée à neuf.* Bởi niềm Cảm Ứng đó, Tinh Thể của thi sĩ được quyết định trở lại

(Chẳng bao lâu, một nguồn thơ tiếp hậu sẽ đi về tràn ngập. “Nỗi vui cũ, ngày nay anh lại có. Thêu đời hồng anh nói ít lời hoa”. Nói ít lời thôi. Nhưng ngập tràn tất cả. Vì nỗi vui cũ bắt nguồn từ một cội bát ngát uyên nguyên... cũ kĩ thương thừa, nên vì thế nó ngập tràn bờ bến hiện tại tương lai. Bất thành linh trong sát na huyền ảo nó từ tương lai đi tới, tưởng như không một ai ngờ).

Les poètes ne sont pas tous les poètes en général non plus que n'importe quel poète indéterminé. Les poètes ont leur site dans le futur, ils sont ceux dont l'essence est mesurée selon qu'elle prend mesure à l'essence de la Nature.

Những thi sĩ không phải là mọi mọi thi sĩ, cũng chẳng phải là bất cứ một thi sĩ nào bất định. Những thi sĩ là những kẻ Lưu Ngụ Ở Tương Lai (die Kuenftigen) mà tinh thể được đo theo thể lệ: nó phù hợp theo (nó tự thân độ theo kích thước) Tinh Thể Thiên Nhiên được chừng nào. (“Die Dichter” sind nicht alle Dichter ueberhaupt, auch nicht unbestimmt beliebige. “Die Dichter” sind die Kuenftigen, deren Wesen bemessen wird nach ihrer Anmessung an das Wesen “Natur”).

Và Cái Điều mà tiếng *Natur* gọi tên ở đây, cái điều được quen biết từ lâu, và trong thời gian đó được dùng đến mòn mỏi chai lì trong thiên ban vạn chủng ý nghĩa (Vieldeutigkeit, đa nghĩa, ý nghĩa phức tạp)

cái điều đó phải được quy định khởi từ riêng một bài thơ duy nhất này mà thôi.

Thường thường theo thường lệ thể lưỡng thường tồn, tiếng “*die Natur, la Nature*” được chạm mặt trong những phân biệt thông thường “Natur và Nghệ Thuật”, “Natur và Tinh Thần”, “Natur và Lịch Sử”.

“Natur và Siêu-Natur”, “Natur và Phi-Natur (Thiên Nhiên (tự nhiên) và Nghệ Thuật, Thiên Nhiên (tự nhiên) và Tinh Thần, Thiên Nhiên (tự nhiên) và Lịch Sử, Thiên Nhiên (tự nhiên) và Siêu Thiên Nhiên (siêu tự nhiên), Thiên Nhiên (tự nhiên) và Phi Thiên Nhiên (bất tự nhiên). Theo thể lệ phân biệt hàng hai song song muối dưa dậu dặt đó, thì tiếng *Natur* mỗi mỗi phen phen có nghĩa là một lĩnh vực lai rai riêng biệt của Hiện Thể. Nhưng mà cho dẫu người ta có muốn đem cái tiếng *Natur* (theo như nó được gợi ra) ở trong bài thơ này mà đặt để nó “đồng nghĩa” với tiếng “Tinh Thần” trong ý nghĩa “Đồng Nhất Thể, Đồng Thể” được quan niệm cùng trong thời gian đó bởi người bạn của Höelderlin là Schelling, cho dẫu người ta có muốn đặt để ý nghĩa “vào ra” như thế, thì tiếng *Natur* vẫn cứ còn bị ngộ giải như thường. Ngay cả Höelderlin... Chính Höelderlin từ trước cho tới thời gian làm bài thơ này, ngay cả trong tác phẩm “Hyperion” và trong bản phác họa đầu tiên về bản

Empedokles⁽¹⁾, cái điều mà chính Höelderlin muốn nói với tiếng *Natur*, cái ấy bây nay vẫn còn “hàng ngũ” (một cách lạc hậu ở) ở phía sau xa cái mà giờ đây được gọi là cái “*huyền-diệu-tuyệt-vời-Toàn-Nhiên-hiện-diện*” (*das wunderbar Allgegenwaertige*)⁽²⁾. Bất thành linh giờ đây tiếng *Natur* không còn đủ kích thước tầm vóc nữa trước cái Đang-Đi-Về, mà nó phải gọi tên. Tuy thế mặc dù, nếu tiếng *Natur* vẫn còn được coi như là tiếng chủ yếu (đạo-dẫn-ngữ, *Leitwort*) của bài thơ này, thì ấy là nhờ vào những rung vang tối hậu, những âm hưởng tùy thuộc vào một luồng khí lực của ngôn từ mà cội nguồn ngược dòng về xa xôi nguyên thủy.

Natur, natura, Hi Lạp gọi là *phusis*, tiếng đó là tiếng căn bản (*Grund-wort*) của những nhà tư tưởng trong buổi ban sơ của Tư Tưởng Tây Phương. Nhưng mà đem tiếng *phusis* dịch ra làm *natura* như thế, đã (vô tình) đưa đẩy những yếu tố văn hậu vào trong cội Ban Sơ và đặt để những gì xa lạ vào chỗ riêng biệt của riêng buổi ban đầu. Một trạng huống khôn hàn bất đầu từ đó.

1. Vô kịch Empedokles có ba bản phác họa cả thấy. (Dịch giả chú)

2. Cái “*das wunderbar Allgegenwaertige*” đó của Hoelderlin, mà tiếng *Natur* (dùng theo nghĩa tiếng *natura* dịch đảo diên tiếng *phusis* Hi Lạp) không đủ để gọi ra được, thì trong Việt ngữ, chúng ta có tiếng Thiên Nhiên thích đáp vô cùng.

Phusis, *phuein* có nghĩa là sự Nảy Nở. Những người Hi Lạp hiểu cuộc “nảy nở” như thế nào? Chẳng hề có nghĩa như-tăng-gia-số-lượng hồ đồ hỗn hợp, hỗn hợp tụ tập lổ nhố (một hỗn-hợp-tăng-gia) cũng chẳng có nghĩa là một “tiến triển” hoặc “phát triển”, và cũng chẳng như là một kế tiếp dập dờu của một biến-chuyển-lưu-động-sinh-thành. *Phusis* là cái Bước Tới, cái Đứng Lên, cái Tự Thân Phơi Mở cái Bước-Tới trong-khởi-lập-mở-phơi-đồng-thời-quay-lui-trong-bước-tới và như vậy tự khép mình lại trong cái mỗi mỗi phen phen ban cho mỗi mỗi vật-tại-tồn cái hiện-tồn mỗi mỗi. (*Phusis*, *Phuein* bedeutet das Wachstum. Aber wie verstehen die Griechen das Wachsen? Nicht als die mengenmaessige Zunahme, auch nicht als “Entwicklung”, auch nicht als das Nacheinander eines “Werdens”. *Phusis* ist das Hervorgehen und Aufgehen, das Sichoeffnen, das aufgehend zugleich zurueckgeht in den Hervorgang und so in dem sich verschliesst, was je einem Anwesenden die Anwesenung gibt).

Phusis, suy niệm thể hội như ngôn từ căn bản, có nghĩa là đứng lên phơi mở trong Hiển Lộ Mở Phơi, khởi lập trong khai minh, sáng soi cho chiếu diệu, diệu chiếu cho lẫm minh, chiếu minh cho Lẫm Mị, Lẫm Mị cho Thanh Minh, cội Lẫm Thanh Minh Mị trong đó đáo cùng từ đó một cái gì mới có thể hiện ra lập tồn trong vành cong âm dòng tiểu mạo của nó, thị hiện thể thân (tự thân biểu thị hiện thân) trong dáng

dấp “phong thái ngoại biểu” (eidos, idea) của nó, và mỗi mỗi phen phen có thể hiện diện tại tồn như Này như Nọ (như thử như bĩ...). *Phusis* là cái tồn-lập. Tự-Thân-Quy-Hồi-Tự-Thể và gọi tên cái Tự Thân Biểu Thị Hiện Thân của cái hiện thị đình lưu ở trong lịch trình thị hiện như là Hiển Lộ Mở Phơi. Vùng Lãng Minh Thanh Mị của Hiện Lộ Mở Phơi tuy nhiên, được thượng thừa thuần khiết biện nhận, tri nhận (giác tri) là trong thông-dẫn-thể của Tính Dẫn Thông Quang Lãng, trong Xán Lạn Minh Quang, *Phusis* là cuộc khởi lập khai hoa của Lãng Minh Thanh Mị Minh Quang Xán Lạn, và như vậy cũng là Bếp Lò và Khu Vực của Ánh Sáng. Sự Chiếu Diệu hào quang của “Ánh Sáng” quy thuộc về Lửa (của Bếp Lò) thì là (Lò) Lửa vậy. Lửa vừa là Hào Quang vừa là Hỏa Nhiệt, vừa là Xí-Nhiệt-Của-Nhiệt-Nhiên-Thiên-Luồng Sáng chiếu minh (soi tỏ), và như vậy duy một mình ban cấp cho mọi Hiển Hiện Hiện cái cội Hiển Lộ Mở Phơi, và cho mọi Hiện Hiện Hiển tính chất Dịch Liễu Giải. Xí Hỏa Nhiệt chiếu loé, và vì là nhiệt xí, nên nó đốt bùng tung bùng trong Xí Nhiệt mọi mọi cái Tiến-Bước-Tới cho bùng dậy phấn phát nhiệt lưu cuộc Hiển Hiện của chúng. Như vậy Lửa trong thể lệ chiếu-rạng-xí-nhiệt-liên-minh-“Quang”, Lửa là Hiển Lộ Mở Phơi khai-khải-Vực vốn hằng dĩ là đã tồn-diện-hiện bằng phương tiện tại-diện-tiền ở trong mọi mọi thấy thấy những sự thể nào ở trong vòng khai-khải-vực của Hiển

Lộ Mỡ Phôi mà Tiến-Bước-Tới cận lập lảng giềng, và Bỏ Bước Đi xa rời mất hút. Cái *Phusis* là cái Hiện Diện trong toàn thể sự vật.⁽¹⁾ Nhưng mà như vậy, cái “*Natur*”, nếu nó là *Phusis*, há chẳng chẳng vì là Toàn-Nhiên-Hiện-Diện mà đồng thời cũng Toàn-Thể-Nhiên-Thieu? Từ đó Höelderlin trong bài thơ này cũng gọi cái *Natur* là Cô Nương Toàn Nhiên Sáng Tạo. Nương Tử Toàn Thể Phôi Thai, Mẫu Thân Toàn Hoàn Phôi Dựng, Nữ Chúa Toàn Triết Khuếch Sinh.

(*Phusis*, phuein bedeutet das Wachstum. Aber wie verstehen die Griechen das Wachsen? Nicht als die mengenmaessige Zunahme, auch nicht als “Entwicklung”, auch nicht als das Nacheinander eines “Werdens”. *Phusis* ist das Hervorgehen und Aufgehen, das Sichoeffnen, das aufgehend zugleich

1. Tiếng *Phusis* là một trong mấy tiếng Hi Lạp được Heidegger giảng đi giảng lại rất nhiều phen (cùng với những tiếng: *Alêthéia*, *Logos*, *Moiera*...). Trong hầu hết các tác phẩm của ông, ít nhiều đều có thấy hình bóng *Phusis* lẫn quất. (Xem lại lời giảng ở trong cuốn *Vấn đề căn bản của siêu hình học* – Trăng Châu Thổ). Điều kì lạ nhất, ấy là: mỗi phen mấy tiếng căn bản đó của Tư Tưởng Uyên Nguyên Hi Lạp được Heidegger nắm lấy giảng giải trở lại, thì mỗi phen ngôn ngữ Uyên Nguyên Đông Phương cũng đồng thời hiện ra trở lại. Ở đâu? Hiện ra trở lại một cách huyền bí và thăm thẳm nhất trong cuốn truyện của Nguyễn Du. Hiện ra hầu như toàn nhiên viên mãn trong 8 câu thơ mở đầu, và hải hùng ở khắp chốn, và man mác tịch nhiên kết tụ vô hình trong 2 câu cuối.

zurueckgeht in den Hervorgang und so in dem sich verschliesst, was je einem Anwesenden die Anwesenheit gibt. *Phusis* als Grund-wort gedacht, bedeutet das Aufgehen in das Offene, das Lichten jener Lichtung, in die herein ueberhaupt etwas erscheinen, in seinem Umriss sich stellen, in seinem "Aussehen" (*eidos*, *idea*) sich zeigen und so je als Dieses und Jenes anwesend sein kann. *Phusis* ist das aufgehende In-sich-zurueck-Gehen und nennt die Anwesenheit dessen, was im so wesenden Aufgang als dem Offenen verweilt. Die Lichtung des Offenen wird aber am reinsten vernehmlich im Durchlass der Durchsichtigkeit der Helle, im "Licht". *Phusis* ist der Aufgang der Lichtung des Lichten und so der Herd und die Staette des Lichtes. Das Leuchten des "Lichtes" gehoert dem Feuer, ist das Feuer. Dieses ist zumal die Helle und die Glut. Die Helle lichtet und gibt allem Erscheinen erst das Offene und allem Erscheinenden erst die Vernehmlichkeit. Die Glut leuchtet und befeuert im Ergluhen alles Hervorgehende zu seinem Erscheinen. So ist das Feuer als erhellend gluhendes "Licht" das Offene, das in allem, was innerhalb des Offenen hervor und weggeht, zuvor schon anwest. Die *Phusis* ist das in allem Gegenwaertige. Muss dann aber "die Natur" wenn sie *phusis* ist, nicht als die "Allgegenwaertige" zugleich die Allergluhende sein? Hoelderlin nennt deshalb "die Natur" in diesem Gedicht auch die "Allerschaffende" und die "Allebendige".

Tiếng *die Natur* “thi dựng” tinh thể của nó trong bài thơ này theo thể lệ cái chân lí tàng ẩn trong Ngôn Từ Căn Bản (Căn-Bản-Ngôn-Từ-Grund-wort) uyên nguyên *phusis*. Tuy nhiên Höelderlin không biết tới tầm vóc, sức mang chở, sức phủ-hà-huê-đái-đảm-phụ (Tragkraft) của Ngôn Từ Căn Bản uyên nguyên *phusis* là cái tiếng cho tới ngày nay vẫn còn chưa được đo ra tầm đầy vơi trong dung lượng hóa thân hợp thể của nó trong thể lệ Tịch-Tuyết-Kiều, Hạp-Huệ-Khê, Khai-Trí-Cốc, Ẩn-Ẩn-Nhai, trong mù sương man mác ban sơ của Moira Alêthéia giữa hai vành đặt để hỗn sa hải của Logos Cự Hi Lạp chon von trong cốt cách Bình Minh Sơ Thủy – “vị yếm băng thoàn hống Tân Lạc, thả khan tùng thúy mị Nam San. Bất từ dịch kị lãng phong tuyết, yếu sử thiên kiều bách diễm sinh. Vu giáp để viên diên đảo tứ. Hoành sơn quy nhận mãn viên tam. Hoa nghênh Hỏa Dẫn tinh sơ lạc. Liễu phát Miên Trường lộ vị can. Hoắc thiểm Dịch Hoàng hằng hiểu mộng. Lưu Tồn Di Viễn diên vi âm. Hình sơ động hoạt Tân Nương Tượng (Hà Thanh Lục Thúy). Thể lịch hành tàng Cổ Quận Tâm (Thu Trang Thang Dược). Trạc Cẩm Bình Hồ (Toàn Nhiên Hiệן Diện) khan khát vọng. Toàn Nhiên Tam Muội khả nhiên kham. Du hí mộng trường mao vũ tận. Tịch kiều hạp huệ ế nhiên am.

Höelderlin không biết tới tầm đầy vơi đó của tiếng *phusis*. Và ông cũng chẳng muốn duy chỉ làm hồi sinh trong tiếng được ông gọi là *Natur*. Những gì

vốn xưa kia trong Hi Lạp Cựu Thời đã từng phát lộ ra cho người Hi Lạp Ban Sơ lịch hành thể nghiệm. Höelderlin “thi dựng” trong tiếng *Natur* một Cái Khác (Höelderlin dichtet in dem Wort “die Natur” ein Anderes) cái đó vẫn toàn nhiên tồn lập trong mối âm thầm tương liên quy thuộc với Cái Kia vốn đã từng xưa kia được gọi tên ra là *phusis* (das wohl in einem verborgenen Bezug zu Jenem steht, wrs einstmals *phusis* genannt worden).

Nàng Thiên Nhiên, cô nương “nhẹ vòng tay ôm ấp” (Die Natur, die “leicht umfangend”). Nàng Thiên Nhiên ôm ấp nhẹ vòng tay, tồn trì (bảo vệ) mọi mọi thấy thấy, câu lưu (lưu giữ) thấy thấy thấy mọi mọi (vật thể) ở trong vòng vành vạnh Phơi Mở Hiển Minh và Lãng Minh Mị Chiếu của Nàng, Cô Nường Thiên Nhiên thỉnh thoảng dường như say ngủ. Thế thì Làn Thiều Quang Chiếu Diệu, sâu bi, đang tự-thân-phục-thể, đang tự-thể-quy-hồi-tự-thân (Dann ist das Lichte trauernd in sich zurueckgegangen). Làn ánh sáng chiếu minh đang tự thân phục quy tự thể, trong sâu bi. Sâu Bi tịch lặng tự-thân-tỏa-bế-tự-thân thì thật là bất-khả-tiến-nhập, bất khả sấm thấu quán thông (undurchdringlich) và Sâu Bi hiện thị có vẻ như là Si Âm Âm U (?) cái Si Âm Âm U hẳn nhiên là U U Âm Độn (?) Tuy nhiên Sâu Bi chẳng phải thuần nhiên suông suông là bất cứ một cái nào lai rai Nảo Muộn Âm Hôn U U năm Tối, mà ấy là một Tĩnh Lặng, Yên Nghỉ Tịch Nhiên. (Aber nicht eine blosse und

beliebige Finsternis ist diese Trauer, sondern ein ahnendes Ruhen). Cái U U Âm Độ chính là cái Âm Lương Nguyên Tiêu Thủy Dạ. Mà Nguyên Tiêu Thủy Dạ là cái tĩnh lặng tịch nhiên Linh Cảm Dự Cảm cái triều dâng xán lạn của Bình Minh trong Sơ Nhật Nguyên Dương. Nghĩa là dự cảm thiêng liêng triều Ngày man mác vậy:

*Mais voici le jour! Je l'espérais, le vis venir
Et ce que je vis, que le Sacré soit ma parole!*
Ngày đã về! Tôi luống từng khát vọng
Thấy ngày về, tôi nhìn thấy cái chi
Thì Ngôn Ngữ của tôi, xin là hãy
Thiên Liêng là Ngôn Ngữ của tôi xin
(Jetzt aber tags! Ich harrt und sah es kommen,
Und was ich sah, das Heilige sei mein Wort).
(Ngày đây rồi? Tôi luống từng kì vọng
Ngày đi về, tôi thấy nó quy lai
Điều tôi thấy vô ngần xin hãy hãy
Thiên Liêng là Lời ngôn ngữ của tôi)
(Lời và tiếng tôi nghe vô ngần nói
Tiếng và lời tôi lắng giọng vô thanh
Và vô tức Thiên Liêng vô dữ ngữ
Thì vô ngôn là dư dục bao giờ...)

Tiếng tán thán gọi kêu mở đầu đoạn thứ ba, gọi tên cái triều dâng của Thiệu Quang chiếu diệu, đốt nồng nã như lửa thiêng. Ngày dâng triều dương là cái Bước Đi Về của Thiên Nhiên vốn từ trước tĩnh yên trong linh cảm. Bình Minh là chính thị Thiên Nhiên trong cái Bước Đi Về. Tiếng tán thán "*Jetzt aber tags!*". Nhưng ngày đây rồi! Giờ đây đích thị là ngày!) tiếng tán thán vang lên như một lời kêu gọi thỉnh cầu Thiên Nhiên. Và lời kêu gọi vẫn quả là gọi kêu một cái Bước Đi Về đang đi về trong bước. Cái Lời của thi sĩ là cái tiếng thuần nhiên Gọi Kêu về cái mà mỗi mỗi hằng hằng những thi nhân dự cảm vốn khát khao kì vọng và ngong ngóng đợi chờ, dăm dăm đôi nuôi (erharren und ersehen) theo thể lệ: sông Tương một dải sông sừ, bên trông đầu nọ bên chờ cuối kia... Khi gió sáng, khi sương khuya... Láng giềng ghé mắt bốc tia hằng hằng. Mai mưa rày gió, hôm qua trăng. Lần lữa ai biết đâu rằng chính hôm nay... Đến bây giờ mới thấy đây... Mà lòng đã luống những rày những mai. Đếm mười đổ một trút hai. Cơn kì vọng ấy an bài cuộc chi? Rằng như hẵn có thể thì... Giờ đây rất mực ngày đi về rồi.

Mais voici le jour!

Lời kêu gọi, đủ hai môi

Và rằng trong miệng ấy lời Thiêng Liêng

Que le Sacré soit ma parole!

Triều dương đi bước diện tiền
 Bước đi man dẫn mị phiền đi xa
 Điều tôi thấy tôi nói ra
 Rằng tôi rất mực ấy là (chiêm bao)!
 Phải chăng cơn cố cuộc nào
 (Từ Tàng Ẩn Tại Diệu Chèo Cổ Sơ?)
 Rừng sim trái chín tôi sờ
 Rừng thiên thu khép mở tờ giữa trang
 Ruộng đồng mọc cỏ mệnh mang
 Tờ thơ dốc tuột giữa trang cho tờ
 Sinh rằng thật chẳng thể ngờ
 Lời thơ thi dựng phượng thờ thế ru,
 Nay mai cơn mộng hư phù
 Hủy thân trần thổ sương phù du pha
 Lời quê góp nhặt gọi là
 Đông dài rất mực mà ra một hàng
 Lớp phiêu bông mọc trắng ngàn
 Từ hương thái lục tới làn sóng thu...

Sài Gòn Rất Mực 1971

Bây giờ tôi dịch sai câu
 Tội trời ai chịu loạn màu ấy cho

Những rằng dày dạn mặt mo
 Thần thông du hí ai đo ra đường
 Bây giờ phố dịch di phường
 Trong ngôn ngữ dịch chán chương ngoài ra
 Xuống hàng tâm sự mù sa
 Dừng câu giữa cuộc họa là vân vân

Sài Gòn Số Dzách 1972

Chín e tiếng Gọi thường hằng
 Những thi sĩ ấy cầm bằng Gọi suông?
Or un Appel appelle bien ce qui vient

Allein der Ruf ruft ja ein Kommendes. Duy có điều tiếng gọi quả thật là gọi một Cái Đi Về.

Das Wort des Dichters ist das reine Rufen dessen, was jene immer ahnenden Dichter erharren und ersehen. Cái Lời của Thi Sĩ là cái thuần nhiên Tiếng Gọi về cái mà hằng hằng mỗi mỗi dự cảm thi nhân mãi mãi vẫn khát khao kì vọng và đắm đắm dõi trông. Lời gọi tên của thi ca (lời thơ thi dựng gọi tên) nói lên điều mà chính cái Được Gọi (sở hoá, das Gerufene) thuần theo tinh thể của nó, buộc người thi sĩ phải nói ra (yêu sách người thi sĩ phải nói ra). Bị yêu sách như thế, Höelderlin gọi Thiên Nhiên là “*cái Thiêng Liêng*” (So genoetigt nennt Höelderlin die Natur “das Heilige”). Trong bài ca Tại Suối Nguồn

Sông Đô Náu – “Am Quell der Donau” viết sau đó chẳng bao lâu, Höelderlin nói:

Chúng ta gọi tên Nhà Người
 Chúng ta gọi
 Vì Thiên Liêng yêu sách mãi thơ thần
 Thiên Nhiên ạ, ta gọi tên Người là thế
 Và tân kì như từ sóng nước tuôn
 Từ Nhà Người cũng tuôn dậy vô ngần
 Thấy những thứ phát sinh từ Thần Đế
 (Wir nennen Dich,
 Heiliggenoethiget, nennen,
 Natur! Dich wir,
 Und neu, wie dem Bad entsteigt
 Dir alles Goettlichgeborne).

Nhưng ngay cả những vần đó thi sĩ cũng vội xóa đi bằng bút chì (màu xanh hà lục, nên ông Heidegger già nua còn đọc ra được?), và Hellingrath (người đã đem in thơ Höelderlin năm 1910) Hellingrath chỉ dẫn điều đó ra⁽¹⁾ bằng lời ghi chú rằng từ nay (từ đó, từ

1. Nhưng Hellingrath căn cứ vào đâu mà bảo rằng Hoelderlin đã “vội xóa”? Có thể là về sau, khi thi sĩ diên rồi xóa bữa bãi? Bữa bãi thì chẳng thể gọi là vội vàng hấp tấp hay thông dong...(!)

nay đó) về sau, tiếng “Natur” không còn đủ cho Höelderlin nữa. Dung lượng của nó không mang chứa được dung thể của thơ đang đi bước uyên nguyên lớn rộng. Duy có điều nên lưu ý. Danh từ “Natur”, được coi như là Ngôn Từ Căn Bản thi ca, cũng đã bị vượt qua mất rồi, ở ngay trong bài thơ

“Wie wenn am Feiertage...”) này. Cuộc Vượt Qua đó, là hậu quả và dấu hiệu của một Cái Nói đang lên đường tìm về cội nguồn xa thẳm hơn. (Cái Nói đó đang lùa bầy bò (ngôn ngữ lên đồi sim chon von trái chín (là tinh thể thuần thực) để cho bầy bò ngôn ngữ thông dong gặm cỏ tại mép rìa lâm tuyến lảng giềng cận lập Uyên Nguyên. Tại sao lên đồi mà không vào ngay giữa núi cao non thẳm? Ấy chính là chỗ cao vời trang trọng của ngôn ngữ thượng thừa lễ độ trung dung nó tránh cái nói quá lộ bạch của những thằng trung niên thi sĩ vậy. Vả chẳng? Cho dẫu? Dù sao? Cũng rằng? Cũng rằng rất mực mà ra? Lời đi khép nép điệu là chửi e? Như Lai lìa chớp đỉnh về? Còn nghe câu chuyện ngồi hè ngóng qua. Lời quê trong ý tứ là? Láng giềng bỏ lịch tú bà bổ sung? Cập bờ sa mạc khuếch xung? Một vùng như thế khôn cùng chon von? Nghịch hành từ tiết ngữ ngôn? Lịch hành sử hiện cón con gọi là? Đến điều rất mực mà ra? Phiền men rượu đế lộ là whisky? Phá hận kính tu phiền khúc nghiệt? Giảm ngôn thù phục oán trung niên? Luận cao cận lập hi sơ xứ? Thúy đạm nhiên hà hứa đạm nhiên (hà hứa điệm nham)? Sen vàng lảng đấng như tiên? Dở chiều

như mộng nổi liền chiêm bao? Người lên ngựa kẻ chia bào? Rừng thu phong mị dẫn màu tiểu man?... Bất từ sáu mã kị xung tuyết? Văn thực hi hoàng đạ lục viên. Thống ẩm cuồng ca hà tất yếu? Thường nhiên như đạ thể nhiên điền...

Một cái nói đang hướng về một vùng cận lập uyên nguyên hơn? Và chính vì thế mà nó đi trong vùng mờ nhạt. Và thi ca tính thể kia đi trong Lãng Dãng không thể hiện lừa lỏ. Diese wesenhafte Dichtung geht im Unscheinbaren...

Nó đi như chút hơi thở của “Văn chương tàn tức nhược như ti”... Vì sao? Sa mạc lớn dần? Do đó? – “Lang tạ tàn hồng vô mịch xứ”? Ô Ô!!! Cô Kim Cương đi tiểu ôi!

Höelderlin gọi tên triều ngày dâng lên là cuộc “*das Lichtwerden der in allem gegenwaertigen Lichtung*”⁽¹⁾ – là

1. Bản Pháp ngữ dịch là: “la lumière qui se fait dans l'éclaircie présente en tout”.

Thiết tưởng phải dịch là: “le Devenant-lumière de l'éclaircie présente en tout”. Vì sao? Vì das Lichtwerden có nghĩa là: le “fait” de devenir lumière chứ không phải là: la lumière qui se fait... Sự việc trở-thành-ánh-sáng là gì? Chẳng rõ. Duy có điều cần biết tại đây là: bóng tối có thể trở thành ánh sáng; tiếng chim ca cũng có thể trở thành ánh sáng; men Rượu Lập Lờ, dầu tường lửa lự... đều là những sự tình trở-thành-ánh-sáng. Thì như vậy chẳng có ăn nhập gì với cái “lumière qui se fait dans...” (cái ánh sáng thật có hẳn hoi) đang chiếu soi ở trong cõi nào nào đó).

cuộc trở-thành-ánh-sáng của cõi Lãng-đạm-quang-thanh hiện diện ở mọi mọi. (của cõi Lãng-nhiên-thành-hà-mi; hi-sơ-thị-xứ-đạm-tảo-ngà-mi-vô-ngần-lãng-dăng là đích thị cái vùng Hiu Hắt Long Lanh của Thoắt Đâu Thấp Thoảng Sương Tuyết in pha liên tồn đi tiểu:

*Thoắt đâu thấy một tiểu kiều
 Có chiều phong vận có chiều thanh tân
 Sương in mặt, tuyết pha thân
 Sen vàng lãng đãng như gần như xa
 Như Lai cận lập Thanh Hà
 Thành thân tuyết hộ như hà bổ sung?*

Thế là thế vậy. Lúc nào đọc thơ Nguyễn Du, chỉ còn thấy nguyên một vùng Thiên Nhiên Thành Tượng man mác khắp mọi mọi, hiện diện khắp thấy thấy, đổ ra làm phong cảnh phiêu bồng, trút vào làm cảnh phong du hí, tỏa ra bốn phía làm Tam Muội Thượng Thừa, thì lúc bấy giờ thành linh thấy ra cõi miền riêng biệt thù thắng của bọn thi sĩ nào “*tồn lập dưới một vùng thiên khí khoan hòa ốc huệ, ế mị u u...*”. U đây không có gì là u ám. Trái lại. Lời thơ-thi-dụng đã nhiếp dẫn cái u u kia vào thên-thang-vi-vu-minh-hồng-man-mác. Người ta bảo “ngôn ngữ thơ là ngôn ngữ sáng tạo” chỉ duy là bởi lẽ đó. Mọi mọi biến dạng biến thể hết, trong luồng hô hấp của thơ... Do đó càng nhận thấy rằng lời thơ-thi-dụng của thi sĩ trung niên không có gì là kì lạ hết cả. Thì cơ sao các ngài bo bo

xuyên tạc ngôn ngữ “*thật là u u mầu thân phùng
khánh đi tiểu*” của thằng trung niên kia?)

“Höelderlin nennt das Tagen als das Lichtwerden
der in allem gegenwaertigen Lichtung...”. Höelderlin
gọi tên cái (triều) Ngày (dâng lên) như là cuộc Hình-
Thành-Ánh-Sáng (Thể-Tựu-Thiếu-Quang) của cõi
Lãng-Nhiên-Thúy-Thanh-Hà-Mị hiện diện ở khắp
khắp mọi mọi. Cuộc Tỉnh Thức của Thiếu Quang minh
chiếu (của Thiếu Quang quang chiếu, của Quang Minh
minh rạng) tuy nhiên lại là cuộc Đương Hành Tức Vị
(đương lập đảm tồn đích biến cố) rất mực thượng thừa
tĩnh mịch trong mọi mọi cố biến⁽¹⁾ sự biến giữa thịnh

-
1. Tiếng “Ereignis” cũng như hầu hết mọi ngôn từ cốt yếu
trong sách Heidegger, đều mệnh mang những ý nghĩa khôn
lường. Sau này Heidegger sẽ giảng trở lại tiếng Ereignis theo
thể lệ thật bất ngờ. Ereignis? Vốn là: sự biến, biến cố, sự gì
xảy ra đầu đó... Bất thành linh biến thành Trùng-Phục-Thủ-
Hữu một kho tàng vốn-dĩ-là của sở-hữu-từ-lâu. Theo thể lệ
“ôn cố tri tân” hoặc “giác tân ư cố”, nghĩa là: nhận thức ra
một cái tân kì nằm ở trong cái cổ kính. Một cái Cổ Kính
chứa chất một cái Tân Kì khôn hàn tàng ẩn ở trong. Trong
một Nếp Gấp Nhị Trùng thên thang thăm thăm mà bấy
lâu bị để nằm vùi lấp ở dưới Tân Thanh, trong Nếp Gấp đó
Ngôn Ngữ từ Cối Nguồn về, đem cho một Tặng Vật Tươi Vui
dấu kín dưới tiếng Đoan Trường... Từ đó, giờ đây làm sao
dịch tiếng Errreignisss? Nếu một mai Ereignis bất thành linh
biến ra làm Errreignisss, hoặc Er-rig-neiss, hoặc Ein-rei-gg-
ni-ssis, thì lúc bấy giờ, mọi lời dịch tiếng di, đành tan hoang
lông lổc, mọi diễn dịch bấy giờ đều thi đua nhau dập diu
vỡ toang trong nhà ma cốt cách? Là thể cách ngậm ngùi của
mọi mọi phong thể dịch diễn lập tồn lẻo đẻo? Mộng mị
không đi về trong bước chiêm bao?

triều... siêu nhị siêu tam... (Dar Erwachen des lichtenden Lichtes ist jedoch das stillste aller Ereignisse). Tuy nhiên nhân vì nó bị gọi tên, hơn nữa, cầu yếu phải được gọi tên ra, vì thế cuộc Tỉnh Thức của “*Natur*” đi về trong dào dạt âm thanh của Lời Thơ thì dừng. Trong Lời Thơ đó, Tinh Thể của cái Được-Gọi-Tên (Sở Xưng Danh) được phơi mở ra. Bởi vì lúc gọi tên cái Tinh Thể Cốt Yếu, lời thơ chia biệt rẽ riêng cái Tinh Thể ra khỏi cái Phi-Tinh-Thể. Và lúc Lời Thơ chia biệt chúng ra, đồng thời lời thơ cũng quyết định cuộc Giao Tranh giữa chúng⁽¹⁾. Lời Thơ là Bình Khí (khí giới nhà binh, nhìn ba ra bảy, nhìn bảy ra mười). Do đó cũng trong bài *Tán Ca* “*Am Quell der Donau*”, Höelderlin nói tới những “*Khí Giới của Ngôn Từ*” như là những *Thiênng Liêng Miếu Điện* đem miến điệu (miêu cương mừng kiêu mán thịnh) về bảo vệ cái Thiênng Liêng (das Heilige).

(Höelderlin nennt das Tagen als das Lichtwerden der in allem gegenwaertigen Lichtung. Das Erwachen des lichtenden Lichtes ist jedoch das stillste aller Ereignisse. Weil es aber genannt wird, ja sogar selbst die Nennung fordert, kommt das Erwachen “der Natur” in den Klang des dichtenden Wortes. Im Wort

1. Hình như ông Heidegger luôn luôn bị ám ảnh bởi Lời Thơ Nguyễn Du. Ông bàn lui giảng tới gì đi nữa, rốt cuộc vẫn lẫn quất ở quanh vòng bi hùng liệt hộ du hí của Nguyễn Du.

enthuellst sich das Wesen des Genannten. Denn das Wort scheidet, indem es das Wesenhafte nennt, das Wesen vom Unwesen. Und in dem das Wort sie scheidet, entscheidet es ihren Streit. Das Wort ist Waffe. Daher spricht Höelderlin in derselben Hymne “Am Quell der Donau” von den “Waffen des Worts” als den “Heiligtuemern”, die das Heilige verwahren).

Gọi tên cái Tinh Thể cho nó phát tiết anh hoa thể tinh của nó ra ngoài, như vậy Ngôn Từ chia biệt (chia quyết, biệt quyết) cái Tinh Thể ra khỏi cái Phi-Tinh-Thể. (Là đưa cái Bạc Mệnh Anh Hoa ra khỏi vòng lò dò luẩn quẩn của cái Phi Tinh Thể là Trưởng Rủ Mần Che. Cái êm đầm tí hon đó không phải là cái Thượng Thừa Tĩnh Lặng Như Lai sau khi lịch tận con đường thể nghiệm biển dâu qua dặm hồng dâu biển). Và trong khi Ngôn Từ Thượng Thặng “biệt quyết” (tách rời) hai cái đó ra, đồng thời Ngôn Từ cũng “quyết liệt biệt định (thể đoạt) luôn cho cuộc Giao Tranh giữa chúng (Lúc bấy giờ ngôn ngữ Nguyễn Dao dạt dào tuôn dậy khắp mặt... Giở lại xem) Ngôn từ là Binh khí. (Nghe ra tiếng sắt tiếng vàng chen nhau. Khúc dâu Hán Sở chiến trường... Nghe ra kiếm khí đánh đường tuyết đao... Khúc dâu thác đổ ào ào... Nghe lâm tuyến động yêu đào trở cơn... Tiếng dâu ma oán quỷ hồn... Nghe Trung Niên đổi điệu đờn ấu niên... Tiếng dâu giáp trĩ diện tiền. Đột nham hậu diện uy quyền vỡ toang... Tiếng dâu sấm lãnh muồn

màng. Rừng cô tịch ngóng mây ngàn bay xa. Tiếng nào rất mực mà ra. Ngao du ngày tháng họa là gọi Thu, Cuồng ca thống ẩm khôn bù. Hóa thân thành thị biên khu thôn làng. Tiếng nào rất mực là Lan, Đìu hiu trắng mọc lên đàng quần quanh. Chợ chiều nhiều khế ế chanh. Nhiều cô gái lạ sắc dành dùm hương. Chùa chiến bồ tát bốn phương. Nường ca nhi ấy tên là nường chi? Minh Châu Phương Trượng Trụ Trì. Hồn phi thang hỏa mệnh phi (.....) – Câu thơ để thiếu hai tiếng, thỉnh cầu...

PHƯƠNG TRƯỜNG ĐIỀN VÀO

Saigon Trung Thu Đình Hội

Tuế Nguyệt Phiêu Bồng

Trương Minh Giảng

Ngày Tháng Ngán Năm

La Parole est arme. C'est pourquoi dans ce même hymne *A la source du Danube*, Höelderlin parle des armes de la parole comme de Sanctuaires qui gardent le Sacré.

Lời là binh khí (bí mật bất mị khinh khiêu). Vì lẽ đó, cũng trong bài Tán Ca “Tại Suối Nguồn Đa Nuýt” Höelderlin nói về những khí giới của Lời như về những Thần Miếu Thánh Đường gìn giữ cái Thiêng Liêng. Khí giới chống chọi lại gì để bảo vệ cái Thiêng Liêng? Nhưng cái Thiêng Liêng Tót Vời há cần chi loài người bảo vệ? Cái Thiêng Liêng Man Mác cần chi ai giữ ai gìn? Sợ nó mất đi đâu mà phải gìn phải giữ? Nó mất hút vào thời gian xa hút? Mất hút ở tại ngay

trong linh hồn thiên hạ hút heo? Nó chìm tan giữa cõi biển dâu tan tác? Nó bị bom đạn bắn cho tử thương? Y khoa, Dược khoa, Giáo dục khoa,... Văn Văn khoa, không thể làm hồi sinh cái Thiêng Liêng đã Chết? Nếu như nó còn thoi thóp thở, thì Cô Nữ Y Tá sẽ tiêm vào mạch máu nó loại thuốc gì cho nó sống lại đúng trong tâm nguyện bình sinh hay tam sinh của nó? *Névro-vitamine Quatre*? Hay là *Le Sourire de la Treizième*? Hay là cái bàn tay của Vốn Xưa Kia Là Thần Nữ đã cầm cái Đóa *La Rose Trémière* cái đóa Thực Qùy chấp chờn trong những U Huyền Huyền Mộng *Les Chimères*? Thế thì Gérard de Nerval có giúp đỡ các cô Y Tá được chút nào để làm hồi sinh Cái Thiêng Liêng thoi thóp ở Thời Đại Khuyết Phạp? Lời Huyền Mộng U Mật U U kia, nếu nó cướp lại được từ bàn tay Tử Thần “Thời Đại Mới”, cái vong hồn lẳng đảng của Thiêng Liêng, thì hẳn rằng Y Tá Cô Nương nhìn nhận rằng “Lời là Bình Khí”?

“Hoàng Hạc lâu trung xuy ngọc dịch

Giang Thành ngũ nguyệt lạc mai hoa”

Cái Thiêng Liêng suốt cõi Á Đông dậm nghìn nước thấm đang tử thương, và gào kêu trong lời thơ đó. Và chỉ cần dâu biển nghe ra nó thì nó hồi sinh. Nó hồi sinh trong chút hơi tàn thoi thóp, nếu đón được một chút gió tương ứng để hô hấp cho vui.

“Xuân đào lí, gió đêm huê nở
 Thu khi mưa, rụng lá ngô đồng
 Kìa Nam Uyển, nọ Tây Cung
 Đây thêm ai quét lá hồng thu rơi”

(Trường Hận Ca – Bạch Cư Dị – Tản Đà)

Lời là bình khí. Cái Thiêng Liêng đi về ở lại
 trong Lời và sống một cuộc trăm năm. Dù rằng một
 cái gì đã mất?

“Cánh mất còn lưà đường rẽ trắng”
 (Xuân Diệu)

Đường rẽ trắng ấy là cái Thiêng Liêng

“Hạc Vàng đi mất từ xưa

Nghìn năm mây trắng bây giờ còn bay”

(Tản Đà)

Mây trắng, ấy là cái Thiêng Liêng.

“Hồi mây trắng phát phơ màu gió cũ”
 (Huy Cận)

*"Xuân đào lí, gió đêm huê nở
Thu khi mưa, rụng lá ngô đồng
Gia Nam Uyển, nọ Tây Cung
Đầy thêm ai quét lá hồng thu rơi"*

(Trường Hận Ca – Bạch Cư Dị – Tản Đà)

Lời là binh khí. Cái Thiêng Liêng đi về ở lại
trong Lời và sống một cuộc trăm năm. Dù rằng một
cái gì đã mất?

"Cánh mất còn lừa đường rẽ trắng"

(Xuân Diệu)

Đường rẽ trắng ấy là cái Thiêng Liêng

*"Hạc Vàng đi mất từ xưa
Nghìn năm mây trắng bây giờ còn bay"*

(Tản Đà)

Mây trắng, ấy là cái Thiêng Liêng.

"Hồi mây trắng phát phơ màu gió cũ"

(Huy Cận)

Hỡi mây trắng, ấy là cái Thiêng Liêng. Màu gió cũ đã bay đi vì bom rơi trên mặt đất. (Và vì trái lựu đạn khúc khuỷu là trái tim tàn nhẫn của con người). Màu gió cũ bay đi mất hút, nhưng mây trắng phất phơ “vòng tay rộng” của Cô Nương Toàn Nhiên Thiên Nhiên Vô Ngần Hiện Diện, cái đó làm sao sức lực nào xua đuổi đi được? Và chỉ cần người ngược đầu lên? Hoặc nhìn vào trong Lời còn ghi lưu thừa cái Ngấn Tích? Lời của những kẻ đứng dưới một vùng *Thiên Khí riêng biệt* nào để đón lấy cái Thiêng Liêng và ghi cái dấu? Thì lời là Miếu Điện? Và tha hồ cho Dâu Biển ở bốn phía đi về rình rập chon von?

Parce que ce qui se lève, ce qui entoure de ses bras légers, ce qui est merveilleusement tout présent, est devenu l' unique thème du Dire, et est dans la Parole, voici que la Nature s' éveille avec *tumulte*.

Bởi vì cái gì khởi lập dậy triều, cái gì ôm vòng bằng những cánh tay dịu, cái gì huyền-diệu-tuyệt-vời-vô-ngần-hiện-diện” đã trở thành đề mục duy nhất của cái Nói, và lưu tồn ở trong Lời, bởi vì như vậy đó, mà này đây... – *voici que la Nature s' éveille avec tumulte* này đây Thiên Nhiên dạt dào thức giấc. Thức giấc với rộn ràng náo động? Như thế nào như thế?

– “Khuya nay mùa động đầu cành

Đồng trăng lục nhạt vàng thanh lối gần”

(Huy Cận)

Nó náo động theo thể lệ tịch nhiên vô ngân hiện diện đó, kể cũng đáng ngạc nhiên. Và trái tim con người mỗi phen lắng nghe ra cái tiếng náo động âm thầm đó, thì quả có như là bỗng dưng mà nao nức náo động theo, thì ấy càng đáng ngạc nhiên hơn nữa. Thì ấy chính bởi “Tội lỗi là ở cái Thiêng Liêng”.

*“Tôi réo rất chẳng qua trời bắt vậ
Chiếc thuyền lòng nước đầy phải trôi theo
Gió đã thổi cho nên Buồm phải dật
Hồn vu vơ, tội ấy ở mây Đèo”.*

(Gửi hương cho gió)

Bởi vì cái Dậy Triều Phơi Mỡ, cái Toàn Nhiên Hiện Diện Huyền Diệu Phasis, Cái Hành Vân Lưu Thủy, cái *“Linh Thượng Tinh Vân Phi Nhữ Mạo”*, bởi vì chính những cái đó đã *“đem thói trêu người”* một cách Thiêng Liêng là như thế, nên thằng thi sĩ mới như kia. *“Hay hèn lẽ cũng nổi điều... Thiêng Liêng đã thế tôi cũng xin liều dấn thân...”*

Mais le Sacré, pourquoi doit-il être la Parole du poète? Parce que celui qui vit *sous un climat bénévole* doit ne nommer que ce à quoi il appartient par son pressentiment: La Nature. En s’ éveillant, Elle dévoile son Essence propre comme *Sacré*.

Nhưng mà bởi đâu “Cái Thiêng Liêng” phải là cái Lời của thi sĩ? Bởi vì kẻ sống “*dưới một vùng thiên khí (khí hậu) khoan hồng*” chỉ được phép nói riêng cái mà nó quy thuộc vào, bởi niềm riêng dự cảm: Nàng Thiên Nhiên. Lúc thức giấc, Nàng mở phôi Tinh Thể riêng biệt của mình ra như nhiên là *Thiêng Liêng* vậy. Cho đến nỗi “*đôi mắt sợ chẳng bao giờ dám ngó...*”. Mắt chẳng dám ngó, lời chẳng dám nói ra, thế nhưng mà cái Thiêng Liêng vẫn cứ phải là cái Lời của Thi sĩ. Cho dẫu rằng lời nói ra là nói rằng Lời-Không-Dám-Nói. “*Đôi mắt sợ chẳng bao giờ dám ngó. Lời trên môi không dám nói bao giờ*”. (Gửi Hương Cho Gió) Lời như thế chẳng hề là lời của những bọn Đười Ươi Trung Niên Thi Sĩ được. Đười Ươi bạ đâu nói đó, đâu có biết giữ mồm giữ miệng với Thiêng Liêng, thì cho dẫu có nói gì cũng là nói bừa bãi xô bồ. Cái Thiêng Liêng phải là Lời của Thi Sĩ khác.

Là những thằng Thi Sĩ rất mực của Thanh Xuân Bình Minh Nguyên Thủy, biết tôn trọng tinh thể của Nguyên Thủy Thiêng Liêng, và nói đúng cái lời của Thiêng Liêng yêu thánh.

Đứng trong vùng khí hậu của Thiên Khí khoan hòa, trong niềm dự cảm mệnh mông, nhận biết mình quy thuộc vào trong lòng “Nàng” bao la đó, lúc nhìn thấy tinh thể thiêng liêng ấy hiện ra trong “tình yêu thứ nhất” thì cái thiêng liêng của Độ-Nhất-Hi-Hữu kia

của Chí-Tôn Quan-Âm-Bồ-Tát, chỉ duy cái kẻ được đón lấy ân huệ lần đầu là duy chỉ được phép nói ra. Nó là kẻ duy nhất nói ra cái Đệ Nhất Hi Hữu Thiêng Liêng thì hẳn nhiên như nhiên, cái Đệ Nhất Hi Hữu Thiêng Liêng phải là cái lời của thành thi sĩ ấy.

Lời ấy của thi sĩ một thành kia, nó ra như thế nào, lúc nói lên cái Thiêng Liêng Tinh Thể Thiên Nhiên Mở Phơi Vô Ngần U Huyền Đệ Nhất Hi Hữu? Trong một vùng Thanh Cấm Nguyệt xa vời vô hạn mà vẫn y nhiên như Láng Giếng Lân Lí ra vào Cạn Lập bởi ân tình hoài niệm từ Sa Mạc Hồi Khan?

“Sa Mạc hồi khan Thanh Cấm Nguyệt

Hồ Sơn ứng mộng Vũ Lâm Xuân...”

Tô Tử Chiêm

Từ đó?

Tiếp hậu từ đó, một vùng Thanh Cấm Nguyệt khác mở ra cũng theo thể lệ Physis vô ngần mở phơi thiêng liêng huyền diệu.

“Bâng khuâng chân tiếc giẫm lên vàng

Tôi sợ đường trăng tiếng dậy vang

Ngơ ngác hoa duyên còn núp lá

Và làm sai lỡ nhịp trăng đang

*Dịu dàng dần những ánh tơ xanh
 Cho gió du dương điệu múa càn
 Cho gió đượm buồn thoi náo động
 Linh hồn yếu điệu của đêm thanh*

Thơ Thơ – Xuân Diệu

Bây giờ chính là lúc nên dừng lại. Quay trở lại với Lời Mở Đầu của Martin Heidegger ở đầu tập sách. Đọc lại xem ông ấy đã nói cái gì. Và tự hỏi: Việc giảng giải có thật còn là cần thiết lắm hay không?

“Tôi sợ đường trăng tiếng dậy vang”

Thì cũng như nhiên như Martin Heidegger đã nói.

*“Tôi sợ chùm bông tuyết dậy vang
 Ngơ ngác chuông treo còn sợ tuyết
 Sẽ làm sai lệch điệu chuông vang...”*

Nhưng không hề gì.

Không hề gì không hề gì không hề gì không không không hề gì. Bởi đâu không hề gì? Bởi rằng chính trong linh hồn Thiên Nhiên giờ đây cũng đang có cuộc náo động. *La Nature maintenant s' est éveillée avec tumulte.*

Cho gió đượm buồm thôi náo động? Nhưng nó đã náo động rồi. Và còn đang sẽ náo động thêm nhiều nữa. Và điều đáng kinh hãi, và điều đồ sộ hãi hùng, ấy là nó náo động vô ngần huyền diệu theo thể thái yếu diệu du dương trong toàn thiên diu dàng hiện diện. Và cái Lời *“tôi sợ, sẽ làm sai lỗi”* chính lại là cái lời khiến cho viên mãn nhịp du dương. Ở đâu, nhịp du dương ấy? – *“Dans les bras légers de l’Ouverture de la Nature et de son Éclaircie”*. Ở trong vòng tay rộng êm diu nhẹ nhàng cõi Phơi Mở của Nàng Thiên Nhiên và vùng Lãng Thúy Man Mác Thanh Hà của Nàng Ấy.

Nàng ấy ở đâu? Và vùng Lãng Thúy Man Mác của Nàng mở phơi ra lúc nào? Ấy là vào lúc đêm thâu. Và Nàng ấy đang cư lưu ở trên đường Lưu Lạc. Đúng là như vậy:

“Đêm thâu khắc vội canh tàn

Gió cây trút lá trăng tàn ngậm gương”

Ở là như thế. Ở trong chon von của khắc vội canh tàn. Ở giữa tàn xiêu chênh vênh của gió cây trút lá. Ở suốt cõi lưu ly khách địa, theo thể lệ khách địa trong không gian và khách địa trong thời gian. Nghĩa là ở suốt cõi đất khách của Càn Khôn và đất khách của Vũ Trụ, lịch hành sử hiện suốt cõi bờ Trụ Vô Sở Trụ, vô sở hướng khứ, vô sở tòng lai. Làm một cuộc dẫn thân liễu thể khắp khắp cõi bờ, trong hơi thở một

hồ hấp sát na. Trong một Sát na hồ hấp, làm một cuộc liều kì ảo để toàn nhiên lịch tận ân tình ốc huệ của Thúy Lăng Thanh Hà Man Mác Vòng Tay Mở vô ngần kiều mị của *"Trăng Ngàn Ngâm Gương"*. Thiêng Liêng là thế ấy. Ngày phong gấm rủ là, chưa hề nhìn ra vùng phơi mở dị thường kia, dù có mang mang dự cảm. Phải đi bước phiêu bồng liều chơi cơn liệt hộ, liều chơi cuộc điếu đồ, nghĩa là? Nghĩa là liều hơn con *"chim hôm thoi thóp về rừng"*, và liều hơn cả cỏ cây *"gió cây trút lá"*. Liều hơn? Hơn nhiều hay hơn ít?

– Hơn một ít thôi. Hơn một hơi hồ hấp thôi.

– Hơn thường hằng, hay là hơn thỉnh thoảng?

– Thỉnh thoảng thôi. Đôi lúc thôi.

– Không thể hằng thường đến mười lăm năm?

– Mười lăm năm rút gọn thành một sát na. Thiên thu tể nguyệt đi về trong khoảnh khắc. Chỉ duy là thế ấy. Duy có điều là như vậy thế thôi.

"... Sauf que nous,

plus encore que la plante

ou l'animal

allons avec

ce risque,

le voulons...

... Parfois même

Risquons plus

Que la vie elle même, d'un souffle

Plus..."

(Chỉ duy là) không kể rằng là Chúng ta

Còn hơn cả lá cây lá cỏ

Hoặc lông thú lông chim,

Chúng ta bước đi với

Cơ liều ấy,

Muốn nó...

... Và đôi lúc càng hơn nữa

Chúng ta liều hơn

Hơn cả chính cuộc đời, một hơi thở

Liều Hơn...)

Chemins

Holzwege

Hơn...)

Hơn...? Là hơn như thế!

"... Nur dass wir

Mehr noch als Pflanze
 Oder Tier
 Mit diesem Wagnis gehn,
 Es wollen,...
 ... Manchmal auch
 Wagender sind
 Als selbst das Leben ist,
 Um einen Hauch
 Wagender..."

(Maria Rilke)

Liều hơn cả cây cỏ, chim muông. Liều hơn cả
 chính cuộc đời trong cuộc sống. Hơn? Một hơi thở,
 hơn. – Một *"tàn tức nhược như ti"* hơn. Để làm chi,
 mà hơn theo thể lệ đó? Để đón lấy cái Thiên Thu đi
 về trong Khoảnh Khắc. Nghênh chào chúc phúc cái
 Toàn Nhiên Thiêng Liêng Hiện Diện đi về trong một
 Giọt Sương Lá Hoa Cồn. Từ đó, để làm chi, hay làm
 gì nữa nữa? – *Để vĩnh tuyệt hồng trần, trong hơi thở*
một tiếng Ca. Ấy là cái Thiêng Liêng trì ngự suốt Bình
 Sinh Tại Thể tại hoạt, tại tồn. Điều ấy còn đáng nêu
 làm chất vấn nữa chăng? Chẳng Chẳng. Trái lại, cái
 điều còn nằm trong nghi vấn ấy là: lúc nào chúng ta

là *là-là* tại thể tại tồn, tại tồn, tại hoạt *chúng ta*, đúng theo thể lệ nào để cho Hằng Thể của chúng ta thật đúng là *Lời Ca* trong Thi Dựng? Và hơn nữa, một *Lời Ca* mà âm hưởng của *Ca* chẳng phải bạ đầu dội bữa bãi *Ca* vào đó, theo thể lệ Đười-Uời-*Ca* dội vào bốn chung quanh rừng rú mà phải thật sự là một cái *Hát-Ca* mà âm vang vọng-hưởng-ca chẳng còn vướng bám cheo leo vào một cái gì cuối cùng cuộc cơn còn đã-đạt-được-tới, mà phải là một âm-hưởng-*Ca* thuần nhiên đã nhiên thuần võ toang hưởng-âm-ca trong thuần nhiên *Ca-Cung-Bậc*, và chỉ duy còn là cho để... để cho riêng cái “*Sở Ca*” -của-được-ca, là được hiện ra trong “vùng ca” ban sơ của “ca nhi nàng ấy xưa là” trong đậm nhiên “đậm tiên” của bình sinh đậm tâm đậm nguyện.

(Ce qui, en revanche, fait question, c'est de savoir quand nous “*sommes*” et sommes – “*nuos*” de telle sorte que notre être soit *Chant*, et un chant dont le son ne retentisse pas n'importe où, mais soit vraiment un Chanter dont la résonance ne s'accroche pas à quelque chose qui ait été finalement encore atteint, mais s'est déjà brisée en sa sonorité afin que, que afin, afin que seul le *Chanté* se déploie.)

(Đức ngữ:

Aber fragwuerdig bleibt, wann wir so sind, dass unser Sein Gesang ist und zwar Gesang, dessen Singen

nicht irgendwo umherklingt, sondern wahrhaft ein Singen ist, dessen Klingen sich nicht an ein endlich noch Erreichtes haengt, sondern das sich im Klang schon zerschlug, damit nur das Gesungene selber wese.)

Thật sự phải là? Một cái Hát Ca của Kim Cương Ca, Bà Là Mật Ca, Hoa Nghiêm Ca, Lục Hà Hoa Ca Thanh Hà Diệp Ca, Diệp Hà Thanh Hà Lục Ca Thu Trang Hằng Thái Hằng Ca, Tây Phương Tuyệt Sương Hải Ngoại Hoài Niệm Ca, Cổ Quận Phiêu Bồng Lưu Ly Khách Địa Ca, Tô Châu Uyên Nguyên Cổ Lục Lốp Lốp Phù Kiêu Dương Tử Giang Ca, Rạc Rời Vó Ngựa Quá Quan Ca, Cờ Treo Ý Cũ Ca Mây Dàn Mộng Xưa Ca, Biển Chiều Vang Tiếng Nhân Ngư Ca, Non Xanh Thao Thiết Ca, Trời Thu Trang Đạm Sầu Bi Ca, Nhớ Nhung Bạc Nửa Mái Đầu Ca, Lòng Nghe Quán Khách Ca, Phơi Màu Tà Huy Ca, Suối Chì Với Rừng Anh Khi Ta Đến Các Người Về Đông Đủ Ca, Cổ Vạn Đại Ca, Liễu Thiên Thu Ca, Quen Chiều Óng ả Ca, Thuộc Lối Buông Mành Ca, Ta Đường Ngủ Ca, Trong Luân Hồi Tỉnh Dậy Ca, Thấy Trần Gian Ca, Là Một Hội Hoa Đăng Ca, Em Mười Sáu Ca, Chị Mười Một Ca, Xuân Lang Vừa Độ Tốt Ca, Anh Sơ Sinh Ca, Bác Sơ Tử Ca, Cháu Sơ Tổ Ca, Nguồn Sơ Nguyên Sơ Suối Ca, Mầu Lan Nam Diện Ca, Nam Phương Bảo Đại Ca, Uống Đoạn Trường Vân Vũ Vu Sơn Ca, Giải Thích Xuân Phong Vô Hạn Hận Ca, Tú Cốc Chỉ Ứng Hoa Tự

Nhiễm Ca, Kính Đàm Trường Dự Nguyệt Tương Ma Ca, Nhất Thời Quán Cái Tận Nghiêm Chung Ca, Cự Đúc Niên Lai Khởi Dịch Phùng Ca, Văn Đạo Đường Trung Ca, Diên Cái Tẩu Ca, Định Ứng Sàng Hạ Ca, Bái Lương Tùng Ca, Ngã Dục Khí Thi Trùng Vần Đạo Ca, Thốn Diên Hà Dĩ Đắc Thung Dung Ca, Bệnh Mã Dĩ Vô Thiên Lí Chí Ca, Tao Nhân Trường Thụ Nhất Thu Bi Ca, Tán Tài Uy Kiến Sư Lâm Phủ Ca, Bì Mã Tư Văn Quyển Bái Chinh Ca, Bữu Ý Quỳnh Nga Ca, Lục Hà Thế Lệ Ca, Quận Phương Muội Đệ Ca, Tặng Vật Sinh Bình Ngộ Biến Ca, Cháy Sách Tồn Lưu Bản Thảo Ca, Quận Châu Buồn Ngủ Ca, Châu Quận Thiu Thiu Ca, Dở Chiều Như Tỉnh Ca, Dở Chiều Như Say Ca, Golgotha Calvaire Ca, Diotima Cosima Liszt Ca, Du Hí Thần Thông Tam Muội Tại Ca, Bà Là Mật Bát Nhã Lâm Ly Ca, Lịch Nghiệm Mộng Trường Mao Vũ Tận Ca, Bỏ Tắt Trang Nghiệm Ca, Tì Khoeo Mê Gái Ca, Phương Trượng Thủy Thanh Uống Phí Tư Ca, Bác Sĩ Y Khoa Khuynh Diệp Ca, Nằm Xuống Cỏ Ca, Nghe Trần Lan Nước Gội Ca, Chảy Vòng Quanh Thu Lục Tỉnh Bao La Ca, Cồn Sa Đéc Sóc Trăng Sương Vời Vời Ca, Gió Lên Bờ Kim Hải Sóng Ra Hoa Ca, Chợt Ngoảnh Lại Ca, Thấy Rằng Quận Ngủ Mất Ca, Quận Ngủ Quên Phiên Sương Rộng Ca, Trăng Ngà Ca, Hồn Bỏ Lại Mộng Thừa Trong Thớ Đất Ca, Anh Nhìn Em Ca, Em Nhìn Anh Ca, Suốt Xương Da Ca, Suốt Xương Máu Ca, Suốt Xương Mẹ Ca, Sầu Suốt Xứ Ca...

Thượng Thừa Cung Bạc Mà Ca
 Nối Riêng Riêng Quận Châu Là Quận Châu
 Ca Về Tuế Nguyệt Thiên Thu
 Về Ca Khoảnh Khắc Sơ Đầu Sát Na
 Chân Không Diệu Hữu Là Ca
 Không Chân Hữu Diệu Lưu Sa Hằng Hằng
 Lai Thu Nhứt Nhạn Thường Văn
 Khứ Xuân Tam Thập Thăng Bằng Thiệu Quang
 Đứng Đi Ngồi Ngã Ba Đàng
 Thượng Thừa Cung Bạc Muộn Màng Cứ Ca
 Ca Về Châu Thổ Phù Sa
 Sương Bình Nguyên Dội Lục Hà Năm Nao
 Thường Văn Nhứt Nhạn Sơ Đầu
 Lai Thu Diệp Báo Mùa Ngâu Sắp Về
 Lời Ca Chớm Vọng Để Huê
 Ca Xoang Chợt Vỡ Toang Về Hư Không
 Thân Nghênh Sớm Đất Muộn Đồng
 Thênh Ngân Đồng Ruộng Muộn Trông Hột Ca
 Hột Về Đối Hạt Ra Hoa
 Thay Hoa Về Hạt Hột Hoà Đàm Sông

Ba Lê Mộng Tưởng Như Luồng
Mô Din Ruồng Rẫy Như Duồng Din Mô
Ngàn Thu Rớt Hột San Hô
Rộng Đường Còn Lá Mị Sô Han Ngồng
Mộng Truồng Voi Xuống Ruộng Đồng
Sầu Vun Xới Trầm Muộn Trồng Quả Nhân

Ca như thế là gì? Do Lai từ đâu mà ca như thế?
 Như thế là như thế nào? Là như Trùng Trùng Duyên
 Khởi? Là như Điệp Điệp Nghiệp Vong? Như Thuần
 Nhiên Thái Nhiên Vọng Hưởng Toàn Nhiên Dâu Biển
 Hiện Diện Biển Dâu? Kiều Diễm Tuyệt Trù Vô Ngần
 Nương Tử Quận? Tuyệt Luân Quyền Lực Vô Hạn Thần
 Nữ Lan? Từ Thương Khung Hương Thanh Thái Sát Se
 Tới Tử Trúc Lâm Quan Âm Bồ Tát Hạnh? Suốt Trăm
 Năm Trong Cõi Là Suốt Cõi Suốt Bình Sinh? Còn Độ
 Bấy Nhiêu Thôi Trăm Năm Còn Bấy Độ? Trăm Năm
 Ngoài Cuộc Mộng Tở Dận Đời Tở Còn Rượu Bồ Đào Mĩ
 Tửu Thống Ấm Cuồng Ca Thả Đồng Nguyệt Hạ Tam
 Nhân Ảnh? Liêu Khoạt Thiên Nhai Vạn Lí Tâm? Phá
 Hận Kính Tu Phiền Khúc Nghiệt? Tăng Thu Thuý
 Phục Oán Hi Trang? Cuồng Ca Thống Ấm Tri Vô Ích?
 Duy Nặc Doanh Hoàn Cõi Trụ Nan?

*"Nous avons l'Art, pour ne pas périr devant la
 Vérité."*

Đó tạm gọi là lời Đáp của ông Nietzsche:

*“Chúng ta có Nghệ Thuật để khỏi trầm vong
tuyệt diệt trước Chân Lí”.*

*(Wir haben die Kunst, damit wir nicht an der
Wahrheit zu Grunde gehen.)*

Bởi đâu ông Nietzsche nói thế? Không cần biết?
Bởi đâu không cần? Bởi rằng còn có điều nên cần biết
sớm sửa hơn. Nhưng đó lại là điều mà mọi chúng ta
ngày nay vẫn chưa đủ chín già, chín dặn để suy vào.
Điều chi? Vẫn lại là một lời của Nietzsche:

“Xung quanh người Anh Hùng, mọi mọi trở
thành Bi Hùng Kịch; xung quanh vị Thần-Đế-Nửa-Vời,
mọi mọi trở thành cuộc Chơi Soả Lộng Cuồng Vũ
Satyr. Và xung quanh Thần Đế Chúa Mọi Mọi trở
thành – gì? Có lẽ là “Cõi” chăng?

Cõi của Miền? Miền của Cõi? Cõi của Thần?
Miền của Thánh? Mộng của Tiên?

Không biết không biết. Chỉ còn lời Thi dựng
lại rai:

Tót vời cuộc chơi đủ?

Bữa tiệc đầy một mâm?

Bốn trời ba ngỗ trụ?

Vô phương hướng ân cần?
 Mạo hoà thân tự biệt?
 Mô dự dạng tương tầm?
 Hoàng mao a đầu tại?
 Đại ngã diếu vân mông?
 Vật ngoại trường miên khách?
 Tuý trung viễn mộng thần?
 Thánh cười như nấc nẻ?
 Bồ tát có buồn không?
 Không không không ấy ư?
 Vật ngoại tuý trung đồng?
 Bồ tát hằng vi tiểu?
 Thần Thánh có buồn không?
 Lời thơ thi dựng nói lên sự gì?

Nói rằng:

“Chúng ta cần có Nghệ Thuật, để khỏi trầm vong tử diệt trước Chân Lí”.

Và đó cũng là lời Nói tối hậu của Duy Ma Kinh và Hoa Nghiêm Kinh.

Và riêng của Đoạn Trường Tân Thanh Kinh. Vì sao? Vì Tân Thanh ở tiếp sau đoạn trường, nằm ngay

ở giữa ruột rà máu mủ đoạn trường? Tân Thanh tái tạo, chuyển dịch, biến thể đoạn trường ra làm Thượng Thừa Thơ Ngây Tươi Vui Hoan Lạc.

“... um Gott herum wird Alles – wie? Vielleicht “Welt”.

“Xung quanh Thần Đế Chúa, Mọi Mọi trở thành – gì? Có lẽ là “Cõi” chăng?

Giờ hãy đọc lại.

Trăm năm trong Cõi người ta...

... Mua Vui cũng được một vài trống canh...”

Đó chính là Cõi. Nấp sau một Nếp Gấp đi thường trong Cổ Lục uyên nguyên, lời thơ Nguyễn Du Thi Dựng “Cõi”.

Cõi hiện ra trong Thơ thi dựng như thế nào? Như thế nào: Như Toàn Nhiên Tuyệt Vời Kiều Diễm Thiên Nhiên Thành Tượng? Thành Tượng tại đâu? Tại chỗ Mở Phơi ở giữa vùng Tàng Ẩn. Tàng Ẩn như thế nào? Như thế nào: Như Toàn Nhiên Phiêu Nhiên Du Hành Du hí Thần Thông Tam Muội Tại...

Hà Xứ tại? Tại Kim Thanh Nhi Ngọc Chấn chi trung. Hình Nhi Hạ Láng Giềng Cận Lập.

Tuyệt diệu Ẩn Tàng là: Phó thác mọi mọi cho Hình Nhi Hạ leo đèo mang chơi.

Một mình Nguyễn Du lịch hành theo thể lệ đó.
Mỗi bước chân đi của liệt hộ mang toàn khối Nam
Hải Điều Đồ ứng thụ Mọi Mọi của Toàn Nhiên Thiên
Nhiên Diện Hiện.

Toàn nhiên Thiên nhiên hiện diện trở cơn tỉnh
giác trong từng tiết nhịp thơ đi. Tỉnh giác làm gì lúc
nhiên nhiên giấc tỉnh?

- “En s'éveillant, la Nature dévoile son essence
propre comme Sacré.”

“Lúc tỉnh giác, Nàng Thiên Nhiên Kiều Diễm
mở phơi Tinh Thể mình ra như nhiên là Thiêng Liêng
ấy.” Bởi đâu?

“Car elle, elle même, plus ancienne que les temps

Et au-dessus des dieux Soir et de l' Orient

La Nature maintenant s'est éveillée avec tumulte⁽¹⁾

Bởi vì nàng, chính nàng, nàng xa xưa hơn mọi
thời gian thời đại

Nàng ở bên trên chư Thần Đế của Tây phương
và của Đông phương

1. Pháp ngữ không dịch rõ hết tiếng Waffenklang: âm thanh
bình khí va chạm nhau (Waffe: bình khí; Klang: thanh âm).
Nhưng thể theo tinh hoa Pháp ngữ dịch như vậy mới thật là
lai rai đặc điệu.

(Nàng toàn nhiên bao hàm vạn tượng)

Bây giờ Nàng bừng tỉnh giấc dạt dào não động

(như binh khí vang vang)

Đức ngữ:

Denn sie, sie selbst, die aelter denn die Zeiten

Und ueber die Goetter des Abends und Orients its,

Die Natur ist jetzt mit Waffenklang erwacht..."

Thiên Nhiên xưa xưa hơn những Thời Đại kia, là những Thời Đại, Thời Gian được đo ra theo những con người, những dân tộc và những sự vật vật. Nhưng Thiên Nhiên không xa xưa hơn "Thời" là chính Thời không có "gian" không có đại, là Thời Thể của Thời Thân của Thời nào có lẽ gần đúng là Thời trong cái nghĩa "Thời Chi Nghĩa Đại Hỷ Tai". Thiên Nhiên làm sao lại có thể cũng xa xưa hơn Thời Thể kia cho được? (Làm sao có thể lại cũng là như thế? Vì có lẽ cái Thời Thể kia của cái "Zeit und Sein" là đích thị Cái Thời của riêng Thời trong Sein und Zeit" là Cái Thời của Hằng Thể Lưu Tồn và Thời Thể của Thường Lưu theo thể lệ của Trung-Niên-Thi-Sĩ-Thể vốn ca ngâm theo thể lệ của Thời Thể và Thiên Nhiên vốn hằng hằng lịch hành song song cho sử hiện và sử hiện theo thể lệ của hiển linh dị thường của Thời Thể đi về trong

Thiên Nhiên và của Thiên Nhiên bước vào trong Thời Thể, hai Cái Đó quy thuộc vào nhau khắng khít chung chìm chung nổi như Mưa Nguồn chìm nổi Lá Hoa Cồn với Ngàn Thu Trang Rớt Hột) cho hiển linh Màu Hoa Trên Ngàn là Thể Tinh của Thời Thiên em Hà Thiên của Nhiệm Thanh Lục Thuý Thiên Thời Nhiên như nhiên không làm sao lại có thể tách hột rời cho rớt hột riêng ra để gọi là riêng đây Thời của Thời gian) riêng kia Thiên của Thừa Thiên em Hà Thiên của Nhiệm Thanh Lục Thuý Thiên Thời Nhiên cho được cho Hư Không Đặt Để Nên Lờ ở ngoài vòng trận Mưa Nguồn Ngàn Thu Trang Rớt Hột hoặc “Vòng-ngoài-ở” cuộc Lá Hoa Cồn là Cồn Hoa Lá với Mưa Nguồn trong kết Tụ Chon Von từ Ban Sơ bão giông về Sơ Thuỷ trao trút Lá Hoa Cồn cho Rớt Hột Ngàn Thu Của Thiên Nhiên đi về trong Thời Thể theo thể lệ Thời Thể bước vào vòng Nhiên Thể Hằng Hiện Diện theo thể thái Thiên Nhiên Lưu Hà cho Thanh Lam về tồn lưu với Tục... để phong tình Cổ Tục về lịch hiện Cảo Thơm ở trước đèn mỗi mỗi phen Trang lần lần giở giở thì “ở lại” mộng vô ngần nơi trời “Tây Sương Tuyết” Lục Du Du. Hoặc “ở đi” trong chiêm bao “Tùng Thuý Mị” tuyết sương trời Du Lục Lục theo thể lệ của tuế nguyệt ngao du suốt bờ cõi phiêu bồng bước qua miền phiêu du một vắng nhật “từ bờ cõi” – chia-xương-chua-là-ngọt “tới phiêu du” từ vắng nhật qua miền... của thiên nhiên bất thành linh trong một phen dạt dào như kiếm đao

huy huy hoặc hoặc mà tỉnh giấc thật vô ngần theo thể lệ Ngũ Chiêm Bao... vì quả thật Thiên Nhiên đã từ bao xa xưa hơn Thời Gian của bao bao Thời Đại về Mọi Mọi vô ngần Thấy Thấy Hiện Diện Hiển Linh ở trong cõi Uyên Nguyên xa xưa về Sơ Thuỷ ngong ngóng đợi Nguyệt Vô Ngần “vành gương ngậm” theo thể lệ vô ngần từng thuy mị nam san...

“A la vérité, la Nature est plus ancienne que les temps, car, plus ancienne, elle est aussi antérieure, donc plus originelle, donc plus temporelle que les temps qui servent aux calculs des Fils de la Terre.”⁽¹⁾

“Vì quả thật chừng nào Thiên Nhiên còn lưu tồn trì ngự theo thể lệ *“xa xưa hơn mọi mọi thời gian thời đại”* thì chừng đó hẳn nhiên là Nàng *“xa xưa hơn”* và như vậy / sớm sủa bình-minh-sơ-thuỷ-hơn, và, như vậy, thời-thể-lệ hơn, thể-lệ-thời hơn, *“thời lệ thể”* hơn hơn, hơn là *“những thời đại thời gian”* được đếm đo, đo đếm bởi những Đứa Con Đứa Cái của Mẫu Thân Mặt Đất Quả Địa Cầu” (đã đi về bú tận cùng Bầu Vú Sữa của Bà Mẹ kiệt cùng kiệt tận bởi ân tình khoan thứ ốc huệ khoan hồng trong tình-nghĩa-Mẹ Mẫu Thân).

(Solange sie *“aelter denn die Zeiten”* bleibt, ist sie freilich *“aelter”*, also *frueher* also *zeitiger*, also

1. Pháp ngữ dịch có phần không thích đáng.

gerade *zeithafter* denn “die Zeiten”, mit denen die Erdensoehne rechnen)

Thiên Nhiên là Thời xa xưa nhất (Đệ Nhất Cổ Cựu Thời, Tuyệt Trù Thái Thâm Cổ Kính Thời, Thượng Thừa Thù Thắng Cổ Hi Thời, Bất Khả Tỉ Giáo Thời, Bất Khả Tư Nghị Thời Bất Khả Lĩnh Giải Liễu Ngộ Thời) và chẳng hề chút chi là cái “Siêu Thời” (das “Ueberzeitliche”) của thói thường tư tưởng Siêu Hình Học Nhà Ma hoặc tư tưởng tư thường thói Luận Lí Học Cửa Quý, và toàn nhiên tuyệt đối chẳng phải cái “Vĩnh Viễn Thời” theo thể lệ Suy Niệm Ky Tô Giáo Thần giáo dẫn thân.

(“Dia Natur” ist die aelteste Zeit und keineswegs das metaphysisch gemeinte “Ueberzeitliche” und vollends nicht das christlich gedachte “Ewige”).

Thiên Nhiên thật là “đại”-thời-thể hơn những thể-“thời-đại”, bởi vì Nàng như nhiên là Nàng Huyền Diệu Tuyệt Luân Toàn Nhiên Hiện Diện, thì nàng là Tuyệt Trù Nương Tử Lục Hà Thù Thắng Dẫn Thân, Tượng Thu Trang Dậy Thể, tồn lập huy hoàng nguy nga bất tận tại cái Vùng Riêng Biệt Của Ốc Huệ Vũ Lộ Cấp Ban. Theo Thể Lệ đó Nàng Nương Tử Dị Thường Bao La Bát Ngát đó đã tự bao giờ chan rưới mưa móc xum xuê, ban ban cấp cho mọi mọi Thực Tại cái Cõi Thái Lãng Thu Quang Phương Cảo Duệ và duy chỉ ở tại chốn Mở Phơi trong Cõi đó mới duy chỉ có thể hiện

xuất mọi mọi cái gì là cón-con cái-một-Thực-Tại rẽ riêng. Dó đó Cự Hi Lạp Tiên Illidad-Dyl-Homer vốn dĩ đã có câu “Phương Cáo Phù Du Vân Cẩm Đoạn. Tăng Giao Thất Luyện Tả Thu Quang... Dập dìu bước bước gót Trang... Trước mọi mọi thấy thấy Thực Tại và thấy thấy mọi mọi Thực Hiện Thi Hành Thành Hi Tự Hân. Trước mọi mọi thấy thấy những thứ đó, là gì? Là hằng tồn lập Thiên Nhiên. Thiên Nhiên Tiên Lữ Nữ Tiên nương vốn dĩ hằng tồn “tiền-lập-tại” ngay cả đối với chư Đế Thần vốn dĩ chỉ đi về lưu cư tồn-lập-tại là “tiếp hậu” cuộc Sơ Đầu “Hằng-Tại-Lập” của Lưu “Hằng Thể Lệ” Thiên Nhiên ⁽¹⁾. Do đó có câu Tây Du Kí mà rằng:

*“Dập dìu Thu bước gót Trang
Nắng nuôi thể lệ thiếu quang bên trời
Phù du phương thảo chum môi
Thu ca rớt rụng ra đời vẫn Trang
Tăng giao thất luyện thu quang
Đầu vẫn cẩm đoạn một hàng hôm xưa
Hoàng hôn nguyệt tượng tuôn mưa
Nguồn gieo thể lệ thượng thừa thảo thơm*

1. Dịch tuy không thật là trùng chữ, nhưng quả thật đúng thể lệ tinh thần nguyên tác.

Diện tiền vân mấn càn khôn
 Tròn xoe quỹ đạo lá cồn ra hoa
 Cỏ trong mình mấy ngọc ngà
 Mọc từ phơi mở một Toà Thiên Nhiên
 Thơ về tứ đảo tam diên
 Dựng thi sâu toả muện phiến nắng nuôi
 Tặng cô Brigitte ngâm ngùi
 Nghiêng trời trút đổ nụ cười nghiêng nghiêng”

(Tây Du Kí)

Do đó Nương Tử Thiên Nhiên trong giờ thức giấc, đã dạt dào dao kiếm trong cung bậc thượng thừa thi dựng của Thi Ca. Bởi vì?

- “Car Elle, qui est plus ancienne que les temps, Elle est aussi au dessus des Dieux du Soir et de l'Orient.”

“Bởi vì Nàng, nàng xa xưa hơn những thời đại, thì Nàng cũng tồn lập tập tại ở bên trên mái tóc đều hieu nhuộm sương, pha tuyết, in sa mù của Chư Thần Đế Non Nước Phương Tây, và của Phương Đông Nước Non Chí Tôn Chúa Đế”. Nàng đi về đêm chiều trong Hồng Quần Cổ Quận để lên lời, cho tiếng vọng về Khu Vực của Thi Sĩ Trung Niên, và từ đó nảy ra

cuộc ứng đáp miên man của Trung Niên suốt du trường tuế nguyệt.

“... Kể từ phen

Chúng ta là Một Hội Thoại...”

Kể từ phen đó mà đi, bóng xiêm mớ màng của Vô Ngần Toàn Nhiên Hiện Diện cứ đi về lẻo đẻo chiêm bao:

“Phời tay áo, bay màu Ngọn Gió

Giống Nghê Thường, khúc Múa Năm Xưa

Lệ dàn mặt ngọc lưà thừa

Cành lê hoa chiu hạt mưa xuân dầm

Ngừng nước mắt âm thầm buồn bã

Đội ơn lòng xin tạ Trung Niên

Kể từ Hội Thoại là phen

Một về lẻo đẻo muôn phen phiêu bồng”

(Tản Đà Trường Hận Ca)

“Hoàng hậu chớ đau lòng như thế

Hãy yên vui dễ dễ ngủ yên

Trăm năm bỏ mặc ưu phiền

Cho trần thổ dựng thi triển miên Thơ

*Từ Hội Thoại cỏ bờ đã mọc
 Đạp Thanh còn dấu gót tí hon
 Bên bờ lúa ruộng chon von
 Thiếu quang tảo mộ xuân còn nhớ thu"*

(Sa Mạc Trường Ca)

*"Cũng có thể thu là thu hội
 Hợp thu nào niềm nỗi quan san
 Ly bôi ẩm ắp rượu tràn
 Lòng ẩm ắp máu tim càng hấp hô
 Từ hội thoại bước vô trùng diễn
 Diệp Đạn Bom Miến Điện Xiêm La
 Sông Thu sóng dạt Lưu Hà
 Bên bờ lúa muộn bóng tà huy bay"*

(Sa Mạc Hồi Khan)

“Car Elle, qui est plus ancienne que les temps,
 Elle est aussi au-dessus des Dieux du Soir et de
 l’Orient”.

“Bởi vì nàng, nàng vốn xa xưa hơn những thời
 đại những-những-những thời gian, thì Nàng cũng ở
 bên trên những Chư Thần Chư Đế của Non Nước Tây
 Phương và Đông Phương...”

(Denn sie "die aelter denn die Zeiten" ist auch "ueber die Goetter des Abends und Orients.")

Tuy nhiên:

Tuy nhiên nàng "ở bên trên", mà ở bên trên đây không có nghĩa "bên trên" theo thể lệ bề trên của-dưới-phía một khu vực lĩnh vực hay địa hạt nào của thực tại thực thà mội mội riêng biệt nào đó là ở tầng-cao-căn-lầu-thượng một toà "byn-duynh". "Ở-bên-trên-chư-thần", có nghĩa là "trên-bên-ở-Thần-Chư-Đế-Chúng." Lời đó muốn nói gì? Nói rằng: "Trên-Bên-Ở là Ở theo lệ Thượng Thừa Trì Ngự cõi Chênh Vênh của chư Thần chư Đế. Trên-Bên-ở của chúng Đế chúng Thần là Siêu Việt Quá cái thể thái thói thường cư lưu mội mội của chúng chúng Chư Thần ngổn ngang thiếu ngăn nắp. Trên-Bên-Ở là Chon Von tồn lập trong Thể Lệ Man Mác Minh Hồng của thần thái Sương Tuyết In Pha Vô Phương Vô Hướng và có theo như thể lệ Thần Thái Ngọc đó, thì mới có thể bao la ôm ấp khắp khắp biên thùy mội mội Miêu Cương xanh rờn Mạc Ngoại, và từ đó mới có thể từ Mạc Ngoại Miêu Cương mà Kim Cương Bồ Tát Hạnh ủy thác về Thần Thái Ngọc Thiên Nhiên riêng một Tòa Thiên Nhiên của Kim Kim Tuyền là Kim Hoa anh hoa phát tiết của Mạc Ngoại Miêu Cương. Kể từ đó mội mội Thi Sĩ Trung Niên và mội mội Trung Niên Thi Sĩ mới có thể diễm nhiên yển tọa mà thanh thần làm thơ thi dựng phó hội đăng trình trong bước đi lịch

hành phiêu du về Sử Lịch là Phương Thảo Cổ Lục Xử Xanh. Thi Sĩ trung niên từ đó ủy thác Tinh Thể mình cho Niên Tuế Vi Vu theo thể lệ “Ngã Kim Thùy Xí Phụ Minh Hồng và bước vào cõi Láng Giềng Cận Lập Tinh Thể Lai Như Cửa Như Lai Viên Dung Bồ Đề Đất Thúy Thắm Thúy Hằng Là Thể Lệ Ban Sơ Cửa Như Như Chân Như Từ Chân Không Sinh Khởi Không Chân Trong Diệu Hữu. Đó là ý nghĩa Lời Thơ thi dựng đã từ lâu chưa được liễu ngộ trên sa trường dâu biển gò đồng ngổn ngang:

“Chiên Đàn

Vừa Ngún

Chiêm Bao

Diệu Hoa Lầu Các

Đêm Nào

Hoá Sinh”

(Sương Tì Hải)

Sương Tì Hải từ đó chính là Chốn là Vùng Khu Vực Thù Thắng cho Tuế Nguyệt đi về mở lời Chất Vấn Ngâm Ngùi cho Hội Thoại Mở Phơi.

“... Kể từ phen

Chúng ta

Là

Một Hội Thoại..."

Một Hội Thoại của Vùng Láng Giềng Cận Lập là anh hoa phát tiết của Tì Hải Sương, là Sương Tuyết của một Vùng Chênh Vênh giữa Đại Hải Đại Dương Phiêu Du và Phiêu Bồng Chon Von Biển Dâu Tục Địa. Tì Hải là Láng Giềng Cận Lập và đồng thời cũng khoan hòa độ lượng hải hàm theo thể lệ Trung Dung. Làm Kẻ Láng Giềng Thơ Đại quy tụ, hội kết, tập ngưng trong một làn hơi hô hấp, toàn thể những Anh Hoa Phát Tiết Ra Ngoài từ Muôn Phương bước vào một Quận. Kính Thưa Em Quận, là lời thơ thi dựng từ cuộc hội tụ đó cho một Hội Thoại Hội Đàm Vắng Bặt Mọi Thanh Âm, để cho muôn phương được thông dong tự do tự tại mà phát tiết tinh thể mình đưa nở muôn hoa thượng thừa tươi vui hoan lạc của Tâm Hoa Nộ Phóng như Ban Sơ Đâm Bông Lập Lòe của Phusis Sơ nguyên Là Đầu Tường Lửa Lựu Nung Nấu Bởi Luồng Huyền Hỏa Dị Thường Là Tặng Vật Vô Hạn Khôn Hàn Trong Chín Chục Thiếu Quang Vi Vút Bay Tung Hoành Theo Cánh Mỏng Lư Thưa Của Xuân Hồng Xã Yến Trước Mọi Hiểm Họa Hoành Sinh Của Hắc Phong Thiên Ngoại Là Ngoài Trời Gió Thắm Âm U Từ Một Cuộc Obscurcissement Étrange Của Hiện Thể Gây Ra Cho Hằng Lưu. Nhưng Hằng Lưu Trong Tinh Thần Tự Nhấn Hải Hàm Đã Để Yên Cho Hiện Thể Thỏa Lòng

Náo Động Còn Kỳ Vọng Giờ Phút Thiêng Liêng Của
 Hồi Tâm Máu Đi Trở Về Phổi Ấy Toàn Nhiên Là Sự
 Vụ Ân Cần Chiếu Cố Bằng Thể Lệ Sư Tử Tàn Thân
 Cho Bồ Câu Thấp Thoáng Trong Sa Mạc Dị Thường
 Lầm Than Lớn Rộng Vì Thiên Ngoại Hải Ngoại Bên
 Ngoài Về Tấp Nập Cuộc Tối Hậu Obscurcissement É-
 trange Tấp Lên Hình Hải Hằng Thể Làm Trở Ngại
 Tinh Thể Hội Thoại Một Hội Đàm Hai Hội Thuyết Ba
 Bốn Hội Vô Kê Làm Rụng Rơi Ngôn Từ Của Ngữ Ngôn
 Hội Thoại Ấy Là Là Điều Điều Không Là Là Của Của
 Hắc Phong “Thiên Ngoại-Hắc-Phong Xuy Hải Lập;
 Tôn Tiền Hoàn Đãi Sứ Quân Lai”

“Ngoài trời hắc ám cuồng phong

Thối triều biển dựng ngược dòng hằng lưu

Trước Ly Rượu Thấm khôn bù

Chờ tin mang lại tạc thù Sứ Quân”

Rượu Thấm Bồ Đào Mĩ Tửu là Tinh Thể của
 Ngôn Ngữ Hội Thoại. Khôn bù vì hội thoại cô đơn,
 hoặc tan hoang từ ban sơ thuyết thoại. Sứ Quân Tin
 Mang Tại và cuộc Quyết Định Quy Hồi Phục Quận Là
 Nơi Chốn Của Hằng Thể Thơ Ngây.

“Gẫm rằng Quận Chúa thơ ngây

Mù sương tiết điệu tự bây giờ về

Thiên Nhiên ngàn vẻ sơn khê
 Vô Ngần Hiện Diện đề huề ngón tay
 Thiêng Liêng thể lệ nghiêng mày
 Quyền Uy bất tuyệt Tượng bài động trang
 Chư Thần phó hội ngổn ngang
 Phục tòng Trì Ngự Thênh Thang Thịnh Triều
 Vì dù giải kết đến điều (di tiếu)
 Còn nghe uy lực thịnh triều đổ qua"

"La Nature règne sur les Dieux. Elle, la Puissante, est capable de plus encore que les Dieux: c'est en elle, en tant qu'Éclaircie, que tout peut seulement être présent."

Thiên Nhiên Đạm Nhiên Thuần Nhiên "Vô Khả Vô Bất Khả" là miền cõi của Phơi Mở cho mọi có chỗ từ "Thù Đồ" mà tiến bước về hiện diện nơi "Đồng Quy" một cách Xum Xuê Thái Thái thể theo Cốt Cách Riêng Biệt Thù Đồ của Riêng Minh Tự Do. Thiên Nhiên Uy Quyền Thái Thâm không quen thói uy hiếp hồ đồ theo thể lệ Thần Đế Du Côn. Vì vậy, chính vì vậy mà chư Thần Đế vui lòng phục tòng Thiên Nhiên Vô Ngần Toàn Nhiên Hiện Diện Giữa Thịnh Triều Man Mác Vắng Bặt Mọi So Đo.

Die Natur ist ueber "die" Goetter. Sie, "die Maechtige," vermag noch ein Anderes als die Goetter:

in ihr als der Lichtung kann alles erst gegenwaertig sein,

Thiên Nhiên ở bên trên “chư” Thần Đế. Nàng “cô nương Quyền Lực” nàng còn có thể nên *một Cái Gì Khác* hơn chư Đế Thần; nơi Nàng như nơi Lãng Nhiên Thanh Đạm, mọi mọi mới có thể đi về thị hiện là hiện diện xum xuê.

Từ đó, Lãng Nhiên Thanh Đạm là Lãng Đãng Đạm Nhiên Trì Tồn Nhịp Tiết Cho Bước Đi Thiên Tiên Của Đạm Tiên Thiêng Liêng Ca Nhi Nàng Ấy.

Höelderlin nomme la Nature le Sacré; parce qu’ Elle est “plus ancienne que les temps et au dessus des dieux. La “sainteté” n’est donc aucunement une qualité empruntée à un dieu déterminé...

Höelderlin gọi tên Thiên Nhiên là Cái Thiêng Liêng; bởi vì Nàng “xa xưa hơn những thời đại và bởi vì nàng ở bên trên chư Thần”. Vậy thì “Thiêng Liêng Thể” chẳng hề là cái thứ của sở hữu riêng nào vay mượn từ một cái ông Thần thù lù nào nào đã tọa lập sẵn sàng để cho người ta ngấn nấp phủ phục là quỳ xuống bái lạy theo thể lệ “Bạc Sinh quỳ xuống vội vàng. Quá lời nguyện hết Thần Hoàng Thổ Công”. Theo Thể Lệ thù lù hỗn độn ngấn nấp trật tự của quỷ nhà ma đó, thì ông Thần kia nhất định là tha hồ làm mưa làm gió, tha hồ gây tai họa ngổn ngang cho mọi

mọi con em, tha hồ uy hiếp mọi cái mảnh hồng nhan chon von trong những cái tấm hồng quần đầu hui phong lưu rất mực. Mà đáng ra, đã là phong lưu rất mực hồng quần theo thể lệ nọ, thì hồng quần hồng nhan thiên nhiên hành vân lưu thủy phong lưu ân ốc hồng huệ thên thưng man mác đó đích nhiên đích thị là Tòa Thiên Nhiên Vô Ngần Hiện Diện ở bên trên chư Thần mới là phải chứ. Nếu như Cái Thiêng Liêng của Thiên Nhiên bị Cái Thần Hoàng Thổ Công của Thần Đế uy hiếp, thì mọi mọi thấy thấy thì đua nhau mà diên tam đảo tứ.

Le Sacré n'est pas sacré parce que divin; c'est plutôt parce que selon son ordre il est sacré, que le divin est divin...

Cái Thiêng Liêng không phải thiêng liêng bởi vì thần thể (không phải vì là thuộc thần thể mà Thiêng Liêng được có tính thiêng liêng); đúng ra chính vì bởi thuận theo thể lệ nó, nó thiêng liêng, mà cái thần thể là thần thể (thần thể vì theo thể lệ nó, nó thuộc nòi thiêng liêng, nên nó mới là thần; thì Thiêng Liêng, mới đích nhiên là Nguyên Lí thên thưng chan hòa vũ lộ, trút xuống đầu tóc chư đế thần)...

Nguyễn Du – Nguyễn Du cũng nói điều đó Cái Ông Trời Xanh các cơ trong cuốn truyện của Nguyễn Du, đích thị là một ông Trời Xanh đã bỏ lạc mất, đã đánh rơi đầu mất cái Tinh Thể Thanh Thiên Thiêng

Liêng của mình, và biến ra làm một cái ông Thần Hoàng Thổ Công của triều vua triều chúa quen thói bán buôn gạt gẫm. Chuyên môn áp bức đánh ghen hồng quần. Cần phải điu dất ông Trời Xanh ấy về lại Cối Nguồn Tinh Thể của ông ta, để ông ta sống trở lại trong phong độ thiêng liêng của ông ta mà bao dung vạn vật. Bao nhiêu phen, Nguyễn Du đã đưa tiếng thơ thi dựng mà lập định chót vót cái thịnh triều huyền diệu của ngũ ngôn đặt lại mọi căn nguyên căn để cho mọi mọi thấy thấy được đi về hội đàm chon von vô ngần được hiện diện. Thiên Nhiên đã nuôi nấng ông trời. Sao ông trời tàn phá Thiên Nhiên? Tàn phá mất Thiên Nhiên, lập thời ông trời chúa tể vạn vật trở thành một Bà Tú Tú Bà không hơn kém. Nhưng mà Ngôn Ngữ thượng thừa tịch hạp huyền ảo thiên biến vạn hóa của Nguyễn Du, không thể nào lôi xốc bữa bãi ra đây để luận bàn cho bốn bề tèm nhem ra bốn bên diêm dúa. Bọn Tú Bà, Bạc Bà sẽ tìm cách thi triển những mưu ma chước quỷ gây tai hại thêm ra. Vả chăng? Cho dẫu? Ví dù? Ích gì cho ai? Vâng. Chính là như thế. Mọi mọi là thấy thấy?

“Sư dĩ vong ngôn chân hữu đạo

Ngã trừ sầu cú bách vô công”

Tô Tử Chiêm

Lời thi dựng của thơ đi hiu hiu bước chân. Bước “chân thư cưu” đi như bàn chân thơ phơ phất bước. Nhưng vì lẽ gì, đó là lần thứ nhì, Cối Á Đông được nghe thêm một tiếng “*Kim thanh nhi ngọc chấn*”? Quyết định hết mọi mọi Tại Hoạt chúng sinh và Tại Tồn chúng tử? Nhường hết cõi bờ “*chân hữu đạo*” cho Sư? Mà chắc gì Sư “*hữu*”? Nhưng cảnh giới vô ngần vô sinh pháp hiển hiện trở lại khôn hàn trong cái tiếng “ngã trừ sư cú bách vô công”. Nếu chùm tuyết phơ phất rơi trên chuông đã có thể vô tình khiến cho chuông lạc điệu, thì mọi hồ đồ ngôn ngữ còn có thể tác động ra thế nào trên một lời như thế.

Từ sơ đầu sử lịch trút xuống mãi một lời rất nhẹ: “*hữu dư, bất cảm tận*”. Và từ mai hậu cực chung, dội trở lại vẫn một lời:

“Hữu tín vi tuyên lai viễn linh

Vô tâm minh nguyệt chuyển không giai”

(Tín từ suối nhỏ núi xa

Trăng hồn nhiên chuyển thêm nhà vắng không)

Hữu dư, Bất cảm tận.

Tại sao “*hữu dư*” mà “*bất cảm tận*”?

Nếu riêng một lời đó của ông Khổng ngày xưa, mà suốt ngàn năm rưỡi người học giả vẫn không hiểu

tại sao, vắn lao xao nối đuôi nhau điệp điệp, thi đua nhau ồn ào im lặng viết sách hoặc chê cười ông Khổng hoặc ngợi khen ông Khổng, thì quả thật hai ngàn năm rưỡi đúng là chả có rưỡi chưa bao nhiêu! Hai ngàn năm rưỡi, tư tưởng trần gian đúng là đã đi bước chân “*chữ bát*”, và từ bước chữ bát hom hem toan tiến tới bước chân “*chữ thập*” dừng ở dưới gót chân hãnh tiến của mình không biết cơ man nào những những cây “*thập tự giá*” không tuổi không tên để đóng đinh nhân loại. Đầu chưa ráo máu đã học thói khen chê Nguyễn Du, Tản Đà, Huy Cận. Ca ngợi những ông thiên tài Tây phương bằng cái bước chân “*chữ tam, chữ tử*” khiến cho những thằng già nua trung niên thi sĩ phải khiếp vía đến tận đáy linh hồn kinh hoàng nhận ra mình không rõ bởi đâu bỗng nhiên mà trong xương xẩu điu hiu của mình còn có máu me để tê giá, bởi đâu bỗng nhiên mà trong “me máu” của mình còn có đủ xương xẩu để giá tê băng hàn buốt buốt, mà linh hồn thì như muốn chạy tuốt ra khỏi xương xẩu máu me để trốn thoát cái trận buốt buốt băng hàn công công nọ. Có những cái loại học giả kì dị. Tưởng như hễ đã là học giả thì được quyền được phép bàn luận khắp khắp mọi mọi. Chi nhánh nào cũng rúc vào. Học phái, môn phái nào, bộ kinh, bộ kệ nào, cũng lôi xốc ra tổng luận, tổng hợp, xếp ngọn xếp ngành phân loại phân hạng, định đoạt vị thứ, giai tầng, cấp bậc. Diên rồ suốt bình sinh mà

không tự biết mình rở đại bình sinh diên suốt. Khiến cho những thằng trung niên thi sĩ bình sinh vốn dĩ đã diên rồi, còn phải cố gắng diên thêm cho vừa tầm cơn cơn cuộc cuộc.

Bây giờ thử ngồi im, tâm bình khí hòa mà nêu câu tự vấn:

- Trong lũ bọn diên đảo chúng ta ngày nay sống trên mặt trái đất gồ ghề này, có một thằng nào được phép đọc sách ông Khổng, ông Phật? Chỉ duy là được phép đọc mà thôi, đừng nói tới chuyện được phép bình, phép luận? Có một thằng nào dám tự cho mình được phép đó không? Một thằng nào dám tự tin rằng mình đủ sức nghe ra riêng cái lời gì nằm ở trong câu nói trên kia của ông Khổng? Một thằng nào trên mặt đất diên rở ngày nay dám tin rằng mình suy ra được cái gì nằm ở phía sau cái chuyện ông Khổng khứ Lỗ “trì trì ngô hành dã”, cái gì nằm ở phía sau sự tình khứ Tề “tiếp tích nhi hành”?

Cái gì đó là đó cái gì? Cố nhiên cái đó không bao giờ có nằm ở trên những trang sách trang giấy trang tờ trang trang vân vân của mọi mọi học giả. Và cũng không bao giờ nằm phơi mình mẩy lỏa lỏ ở trong cái hình nhi hạ đã bị bao nhiêu phen của nhà ma cộng tác với kim mã ngọc đường Quỷ mà cùng nhau đún đẩy cho tan hoang. Khổng muốn nói gì với cái thuyết Chính Danh? Với ngũ thường tam cương? Đừng

có bao giờ trực tiếp dòm thẳng vào một cách lù lù mà bi bô tự cho là mình thấy. Hãy tập tành chiêm bao suốt ba phần tư thế kỷ rồi hãy chậm rãi mà mở mồm mở miệng khép môi mà nói riêng một cái lời không có tiếng, không có âm, thanh, vang, hưởng gì hết. Làm thơ nói chuyện buôn bán. Ca ngợi Bà Tú Sở Khanh. Ra đường chọc ghẹo cảnh sát để các ông ấy bắt bỏ tù. Vào chợ ăn trộm cá tôm chanh quýt cho các bà các cô cầm đòn gánh đánh vỡ sọ rồi mai sau hãy nói tới ông Khổng, ông Trang, ông Lão, ông Bồ, ông Bạch. Và đừng có mở miệng hồ đồ ra nói chuyện ông Như Lai. Khổng Tử đã nói cái gì? Thật ra như thế? Cái đó, bờ cõi đó, Người ta chỉ có thể, bằng một đường lối suy niệm khác hẳn xưa nay, tiến tới khu vực lảng giềng cận lập bờ cõi kia, trong bước đi thuần nhiên chậm rãi của một hội thoại không lời. Mà không lời không hẳn nhiên là không lời. Có thể âm ỉ bi bô mà vẫn là không lời không tiếng vô tức vô thanh. Có thể suốt bình sinh ăn nói như điên mà vẫn cứ là không lời đúng theo thể lệ của “dư dục vô ngôn”. Cứ làm đười ươi nói mãi lá cồn lá cỏ mà vẫn tuyệt nhiên không lời. Phát ngôn ra hàng triệu tiếng trùng điệp Hoa Nghiêm Kinh vẫn cứ là không lời “Sư Tử hống thời, phương thảo lục” là không lời. “Tượng vương hồi xứ, lạc hoa hồng” là không lời. Từ cõi không lời quỷ dị đó, Người ta bước ra, Người ta sẽ thừa thãi công lực để kính trọng một con chuồn chuồn, và quá thừa thãi trí huệ để khinh miệt một

anh chàng Lão Tử. Người ta ca ngợi Nietzsche như ca ngợi một đứa em nhỏ dại, Người ta kính phục Nerval Höelderlin như kính phục một cái gì vô tiền khoáng hậu trong Sử Lịch trần gian. Từ đó bước ra? Người ta đọc lại ông Du ông Khổng. Từ đó người ta sẽ thấy một cái gì không bao giờ ai đem ghi ra trên tờ giấy hết cả. Ông Nguyễn Đăng Thục thấu đạt lẽ đó, cũng như ông Trần Trọng Kim ngày trước. Nên lời nói nào của các ông, dù đúng dù sai cũng đều mang một phong vị khiêm cần đặc biệt, không hề có cái giọng hợm hĩnh của bọn bác học điên rồ tưởng mình ngày nay mới mẻ tiến bộ tân kì hơn người ngày xưa. Cái gì cũng đòi bổ khuyết bổ sung, mà không hề ngờ rằng: mình đui mình điếc, thì mình nhìn thấy ngó thấy, ngóng ra, lắng nghe ra cái đó ở đâu, từ vùng tư tưởng nào phát tiết, từ cội tư niệm nào phát sinh, ra như thế nào là cái tấm đầy vơi, cái sóng triều lớp lớp, cái mặt ngoài bể nước, cái bên trong núi rừng, cái bình diện dịch chuyển, cái ngôn ngữ nhất thời, cái ngữ ngôn ở tận cùng thâm để, cái ngón tay nào đưa lên ở bắc, cái vầng trăng nào nhìn thấy ở nam, cái thanh hà nào giữa phố, cái em mọi nào ở núi non, cái nọ, cái đó, cái ấy, cái này, cái ni, cái nớ là ni, nớ, nọ, này, đó, kia kia đó ra làm sao trong thể lệ giao thoa lãng đãng, trong thể thái cử nhất phản tam trong thể cách hoành khan thành linh, trắc thành phong, trong thể điệu viễn cận cao đề, các bất đồng trong “thể thần” ngôn thử ý bỉ, trong “thể thánh”

thử bí hữu ngữ, bí thử vô ngôn; trong “thể tiên “lập tiên ngoại hậu”, trong “thể huệ” trí hải vô phương phổ thường chú mục, túc trái tiền oan, hoàng hôn nguyệt tượng húc nhật dương hòa, lưu sa nê chỉ, quý khốc thần sầu, mỗm chẳng mọc râu, liên tồn mọc cỏ, vân vân về đó, vò vò ra sao, đâu đó hội nào, đâu nào lễ nọ, tóc đen đầu đỏ, bé nhỏ bà già, sa mạc trường ca, hay là phát tiết, anh hoa điệp khiết, hoa ảnh trùng khiêu, liễu như đìu hiu, hay là hiu hắt, anh còn thất mất, chị chất chuyên cần, tiếp mẫn soi gương, sớm hôm tô điểm, thu ba liễm điểm, hoành thúy nga mi, thợ mộc da chì, nông dân đất sét, riêng còn hai con mắt, mà vẫn mất bớt bốn con người, riêng còn một con người nhưng lui cui vì cạnh thị, mặc dù là trung niên thi sĩ, mà làm thơ lảm cẩm hơn thi sĩ lão niên, thỉnh thoảng vướng mắc vào trận điên, khiến cho bà chị ông anh phải đưa vào Biên Hòa Bệnh Viện, vào trong đó còn lớn lời to tiếng, bi bô mãi rằng rằng, nào tôi có điên rồi điên dại chi mô...

Than ôi ngôn ngữ hồ đồ

Tỉnh say từ cuộc điên rồi tỉnh ra

Thân này có phải thể ta

Sao hồn ly biệt tự sa mù nào

Mẹ về chiếu cố chiêm bao

Há rằng hư sự ti hào bổ sung

Con về đất trích trụy tung
 Tôn lưu ngấn tích vô cùng đã xa
 Ghé về châu quận mà ra
 Nhìn em quận vẫn mất sa hàng hàng
 Phút giây từ tạ lên đường
 Mậu Thiêng Liêng Mộng Cưng Đường Hồng Hoang
 Chợ Lớn Tô Châu Cổ Quận

Cưng đường hồng hoang là nghĩa thế nào?
 Thiêng Liêng sao có thể giống màu sắc Hồng Hoang
 Hỗn Độn? *Höelderlin nomme bien aussi "sacré" le
 Chaos dans cette strophe:*

“Tà phong tế vũ đáo lai thuyền
 Ngã bản vô gia hà xứ miên
 Ngưỡng khán vân thiên chân hỗn độn
 Tuyền thu giang hải nhập thiêng liêng...”

Höelderlin cũng hẵn nhiên gọi tên côi Hỗn Độn
 là “thiêng liêng” trong đoạn thơ ấy. Than ôi! Là lời
 thơ ấy...

“Ngưỡng khán vân thiên chân Hỗn Độn
 Tuyền thu giang hải nhập Thiêng Liêng...”

Chính là như thế. “Hoạt hoạt hà nhân kiến hỗn mang. Thiêng liêng khí mạch bốn lai toàn (thuần). Thường văn nhứt nhạn tam thu tuyết. Độc đối tam kiều niệm nhứt trang. Trang ở bên trời Tây tuyết lạnh. Thiêng liêng thi sĩ dựng Hồng Hoang. Lọ-là-dịch-diễn-di-phương-cảo. Haiy-đáiy-Ghơ ùn Hóon-đớ-lin (Heidegger und Höelderlin). Chính là như thế!!!

Cái Thiêng Liêng là cái tồn lưu tinh thể của Thiên Nhiên. Xem như là triều ngày bùng dậy, Thiên Nhiên phơi mở tinh thể mình trong cơn Thức Giấc. Và nhận thấy Như Vốn Xưa Kia Là.

*“Và từ cao vời Thanh Thái trên kia
 Tới Tuyết Hác Huyền Nhai ở dưới
 Theo thể lệ một kiên trì Luật tắc
 Như ngàn xưa nảy ra từ
 Cõi Sơ Khai Hồng Hoang Thiêng Liêng Hỗn Độn
 Nhập Thần Nhiệt Thành Trí Huệ
 Tự cảm thấy mình dạt dào lần nữa
 Toàn Năng Sáng Tạo
 Tới Phiêu Bồng.”*
Und hoch vom Aether bis

zum Abgrund nieder

*Nach festem Gesetze, wie einst,
aus heiligem Chaos gezeugt,
Fuehlt neu die Begeisterung sich,
Die Allerschaffende wieder.)*

Tiếng “Và” tiếp hậu tiếng “thức giấc” ở trên (thức giấc dạt dào âm thanh đao kiếm vang vang) tiếng “Và” không dẫn tới một cái gì khác, một cái gì có thể xảy ra ở bên ngoài cuộc tỉnh giấc và cũng lại có thể là hậu quả tùy tùng của cuộc thức giấc ấy. Tiếng “Và” dẫn nhập vào đoạn thơ cuộc Phơi Mở Tinh Thể chỉ định rõ Thiên Nhiên là gì trong thể thái Thức Giấc.

Im Erwachen kommt sie zu sich selbst. Trong cuộc Thức Giấc, Nàng Thiên Nhiên tự thân quy hồi về tự thân. Tự thân phục hồi tự thể. Theo thể lệ: “Khi tỉnh rượu, lúc tàn canh; giật mình mình lại thấy mình mình thân. Thể ôi rất mực hồng quần. Thể sao thân thể dường chừng như nhiên... nhiên như bồ tát diện tiền? Như lai diện hậu trút phiền đồ sông? Dấy lên ngọn sóng phiêu bông. Toàn năng sáng tạo thần thông du hành...”

L' Esprit, à nouveau, se sent *le créateur*. Voilà maintenant comment s'appelle la toute présente Nature.

Tĩnh Thần Trí Huệ, lần nữa, cảm thấy mình rất mực là Kẻ Sáng Tạo (thần thông trí hải vạn năng). Như vậy đó, Cô Nàng Thiên Nhiên Toàn Nhiên Hiện Diện bây giờ tên gọi là như thế: Kẻ Sáng Tạo. Luồng Minh Quang để cho mọi mọi tiến vào cuộc hiển hiện cơn cơn và rạng ngời trập trập, như thế nào cho mỗi mỗi Thực Tại được nó đốt rực bờ, lập thời đứng lên cho lập thể thành thân trong kích thước mô dạng âm dương tiểu mao riêng biệt của chính mình đặc thù sở hữu, tha hồ tự do thông dong tự tại đi bước nhịp phiêu bồng giữa hành vân lưu thủy lẻo đẻo hoan nghênh. Được biện biệt tự thân đặc thù tự thể ra như thế ở giữa lòng vạn hữu mệnh mông, thì mọi mọi cái Hiện Hiện Minh đích nhiên là được chiếu diệu suốt hình hài bởi hào quang rạng rỡ của Trí-Huệ-Phi-Dương: phương-di-quận-chuyển, là quyển-nhập-tinh-truyền cho tuyển-thu-giang-hải-nhập-tuy-y.

Thiên Nhiên tuyển-thu-tu-chính mọi mọi, Thiên Nhiên Toàn Nhiên Hiện Diện và tiện gió cánh bằng cất tung lên cõi thượng thừa sáng tạo.

Thì Thiên Nhiên đích thực là chính thị Phi-Dương-Phấn-Phát. Nàng chỉ có thể khái phát khái khai (cho mọi mọi) là bởi chính nàng là Phấn-Phát-Phi-Dương-Phương-Huệ-Trí, Trí-Huệ-Quận, Quận-Phương-Châu, Quỳnh-Nga-Địa-Hạt, Liêu-Khoát-Hải-Dương, Lục-Hà-Minh-Mị-Cối, Thanh-Diệp-Lục-Hoa-Miền, mọi

mọi ấy miễn cỗi cho Phương-Huệ-Trí đi về trì ngự. Và trì ngự theo thể lệ đậm nhiên cường đồng như Sư Tử Tần Thân tiếp nghênh Tượng Vương quy hồi Xứ. Một thịnh triều trì ngự theo thể lệ thích thắng đậm nhiên “hư hoài nhược cốc” mà đồng mãnh hùng tâm ra như thế là chính thị thuần nhiên thịnh triều của Khai Khải Chon Von, Điều Hòa Phối Trí, của Phân Phóng Tịch Hạp Dung Hóa trong lượng hải hà “tịch tĩnh như hư không, nhi bao hàm vạn tượng” ban cho Hối (Nhan Hối) lúc lúc, cấp cho Lộ (Tử Lộ) phen phen, tặng cho Điểm (Tăng Điểm) cơn cơn cuộc cuộc, phân phối thế nào cho mọi mọi được thấy thấy đón nhận đúng cái gì thích đương với phận mình thô bạo, hay thân mình liễu bỏ, hoặc thể mình tát thúy quan âm, hay là là, hoặc hoặc hoặc, hình hài mình là Pháp Thể Đại Dương Nhiên được điển nhiên chấp thuận mà thọ lãnh tuyệt vời cái ân lộc phù du cho xum xuê dâu biển, thiển thâm thù địch, như “tiên phạm tự cổ bản thù đồ” đồng quy nhứt nhứt na năng trí. Phối hợp điều dung tộ tác sồ. Phượng dĩ ly khai, hoàng hạc khứ. Nguyệt minh kinh thước vị an cô. Thiên niên thả tự phiêu bồng mệnh. Vạn tuế chung khinh huyền hoặc khu Thiên tĩnh kinh hồng do trập dục. Tình vân như mạo điệp phi nhuy. Quân khan ngũ nguyệt thời vô thể. Sein und Zeit u mặt nịch thù... Tập Đại Thành thân du lịch kiếp. Kim thanh ngọc chấn sử nhiên thu. Hai hàng cỏ khép hai hàng mở. Một cỗi mơ mòng hiện

thị nhi... Kết tập dĩ không thành trước duệ. Đẳng tiền trường thống tổ như thi... Sinh bình tự tướng thanh hiên khoạt. Tử diệt tha hoài liệt hộ khuy. Ngưỡng khán vân thiên chân nhược lập. Tuyền thu tuyết nhân nhập miên nhuy... Trọc lưu nhược giải ô thanh tế... Kinh lãng ưng tu động Thể Thì. Dzái ún xai ùn hõn Dzớ về *Sein und Zeit und Holzwege*) Hõn-đơ-lýn ún Háiy-đề-ghay!!! (*Höelderlin und Heidegger*)!!!

L'esprit régné comme la sobre mais audacieuse exposition⁽¹⁾, qui installe tout présent dans les limites et la trame bien distinguées de sa présence. Une telle exposition est la pensée essentielle.

Tinh thần trí huệ trì ngự như một cuộc phối trí-phóng-ngoại-phân (*Aus-einandersetzung*) đơn giản đạm nhiên mà đồng mãnh (là thể thái song trùng trong thể cách của Sư Tử Tần Thân – nghĩa là của ông Khổng co vào (tân) thành hình nhi hạ, duỗi ra (thân) thành hình nhi thượng tiếp cận thiên trì hoàng tuyền bích lạc, vân vân) đặt để (điều hợp) mọi mọi cái Hiện Tồn Tại Hoạt. (*Anwesen de*) trong giới hạn và cơ cấu-kinh-vĩ-quan tiết (*Gefuefe*) được toàn nhiên biện-biệt-biệt-phân trong Tại-Hoạt-Hiện-Tồn-Tại-Thể (*Anwesung*) của chúng. Một cuộc chu đáo Phối-

1. Tiếng *exposition* trong Pháp ngữ không đủ đầy âm hưởng và dung lượng để dịch tiếng *Aus-einandersetzung*. Có lẽ nên viết ra làm *Ex-posit-ion*?

Trí-Phóng-Phân thên thành thang chu mật như thế ấy là Tư Tưởng Tinh Hoa Cốt Yếu vậy (Ông Khổng). Cái riêng biệt của Tinh Thần Trí Huệ là những Tự Tưởng, Kết Tưởng Hợp Tưởng, Ngưng Niệm, bởi đó mà mọi mọi nhân vì được đặt để theo thể lệ phóng-phân-phối-trí, mà đồng thời tự thân tự thể lấy thân mình. *Tinh Thần Trí Huệ là cái Nhất Trí duy-trì-điều giải*⁽¹⁾ hóa dục hòa đồng theo thể lệ “hòa nhi bất đồng”, đồng nhi dị, dị nhi dung, dung nhi hợp, hợp nhi tập, tập nhi thành, thành nhi tựu, tựu nhi toàn, nhiên như nhiên tập thành nhiên như thị đích nhiên thị thành ư Tập Đại Thành đích Kim-Thanh-Nhi-Ngọc-Chấn giả dã (chính là ông Heidegger giảng giải thầy Khổng).

Tinh thần trí huệ là cái Nhất-Trí dung hóa điều hòa “tuần tuần thiện dụ” (theo thể lệ “khi gió gác, khi trăng sân; bầu tiên chuốc rượu câu thần nổi thơ; khi hương sớm, khi trà trưa; bàn vây điểm nước đường tơ họa đàn...). Nó để cho cái Toàn Thể của mọi mọi mỗi mỗi Thực Tại hiện ra trong mọi mọi mỗi mỗi Kết Tập Toàn Nhiên của chúng mọi chúng mỗi (chúng mỗi mọi, chúng mọi mỗi vân vân). Do đó, Tinh Thần Trí Huệ, theo “huệ hoa tinh thể” trong những “tự tưởng, kết niệm, tập tư của nó, Tinh Thần Trí Huệ là Thần Trí Huệ Tinh kết tập-thu-gộp (như nhà ma thu gộp

1. L'Esprit est l' Unité unifiante (Der Geist ist die einigende Einheit).

giang hà về cửa quỷ). Nó là Tinh-Huệ-Thần, Thần-Huệ-Trí trong cách điệu “thủy-đảo-câu-thành”-Trí-Huệ-Phi-Dương, là trong cách điệu phương-trường-phấn-phát (*in der Weise der Begeisterung*) bao quát mọi mọi cái Thị Hiện ở trong cõi Nhất-Trí Hiện Thị của cái Toàn-Nhiên-Hiện-Diện-Nhất-Nhiên.⁽¹⁾ Cái Toàn Nhiên Nhất Nhiên Hiện Diện này tìm ra ở trong cuộc Phi Dương Phương Trường Phấn Phát cái cách-thể hiện diện của mình là khởi-lập-mở-phơi và dây-lên-giấc-thức⁽²⁾ thức-giấc-dậy-(lên). Trong cuộc Thức Giấc, Thiên Nhiên tự thân-về-với-tự-thân, thì tự thể động mình tuyệt bạch bởi tự thể, trong một trận chấn động cuồng hỉ tê mê, gây nên bởi một cuộc xuyên-thông-biến-bố do tự thể quy hưởng hết bao nhiêu âm ba dự cảm về ứng hội cho mình. Nhân vì Thiên Nhiên là cái Thái Thâm Ban Sơ (Thái Sơ) đối với mọi mọi thấy thấy, thì lúc mà Nàng tự thân trùng phục thụ cảm tự thân, Nàng chỉ có

1. Trong mấy đoạn này, cũng như ở nhiều đoạn khác rải rác khắp cuốn sách, ông Heidegger sử dụng đường lối quy tập những âm hưởng giao ứng nhau để nhiếp dẫn ngôn ngữ khai triển những chỗ ẩn vi, tế mật nhất của tư tưởng. Do đó, lời dịch buộc phải biến đổi ngôn từ, thuận theo yêu sách của ngữ điệu, ngữ thể, ngữ ngôn, ngữ hầu tái lập phần nào những điệp hưởng trùng âm, trong nguyên ngữ. Tỉ như: Geist, Be-geisterung, be-geistern; Anwesen, Anwesen, Wesen, wesentliche; einigende Einheit; Erwachen, Erscheinen, Erscheinende; allgegenwaertige, allerschaffende (.....)

2. Aufgehen und Erwachen.

thể cảm thụ theo thể lệ thái-thậm-ban-sơ, nghĩa là trong cốt cách tân-kì-trùng-phục. Dẫu rằng trong thể lệ đó, Nàng vẫn thăm thẳm ngậm ngùi hoài niệm những mùa xuân của cố-cựu hoa-niên. Đó là trong ý tứ ngụ trong tính tình của lời thơ Thiên Nhiên thi dựng:

“Đến nay lại gửi hương cho gió

Hương chín toan đi rục côi bờ

Luống tưởng rừng hoa khi mới nụ

Ngươi làm sao được buổi thơ thơ”

Xuân Diệu – Gửi Hương Cho Gió

Vùng Phơi Mỡ, tại đó mỗi mỗi vật hằng hằng hiện hoạt và đình ngụ lưu cư, vùng Phơi Mỡ vốn từ trước tiên (của xưa kia là) đã thổi một luồng khí tê mê (như thiếu quang chín chục) đi khắp mặt Lĩnh-Vực của mọi Vực-Khu, làm chấn động Vực Khu trong từng Khu-Vực ở khắp côi miền Địa-Vực đa Khu... (Đó chính là cái vùng của “ngổn ngang gò đồng kéo lên, ngựa xe như nước như nêm áo quần quần, phong lưu rất mực hồng quần; tường đông ong bướm luống từng hay qua. Rõ ràng trong ngọc trắng ngà. Vương tôn công tử ắt là đua nhau.) Từ đó, Cuộc Tỉnh Giác (dậy thì) của Thiên Nhiên (xuân xanh xấp xỉ tới tuần) trì ngụ suốt côi bờ từ “cao vời Thương Khung hương Thanh Thái tới tận cùng Thâm Để U Cốc U Nhai”. Thanh Thái ở Đây là

tên gọi Phụ Thân của Ánh Sáng, Cha Đế của Minh Quang và của Luồng khí huy hoàng tuôn gọi sinh khí cho mọi mọi. Còn Thâm Đế U Uyên, Vực Thẳm U U Huyền Hác là tên gọi cái Hang Liên Tồn Bao Bọc Thu Dung hết mọi mọi những gì do Đất Mẹ phôi dục và chở mang. Thanh Thái và Thâm Uyên Huyền Hác gọi tên chung những khu vực cách biệt nhau vôi vôi của Thực Tại, mà đồng thời cũng là tên gọi chư Đế Thế thượng thừa (từ Thập Địa Bồ Tát trở lên tới Văn Thù Sư Lợi...) Cả hai cùng được phần phát phi dương bởi Phương Trường Phát Phấn. Tinh Thần này không lang thang lạc lõng mù quáng choáng váng quàng xiên, bọ dâu đâm đầu vào mê si đó. Trái lại nó là.

Theo thể lệ một Luật Tắc vững bền

Như vốn xưa kia là

Nảy sinh từ Hồng Hoang Hỗn Độn Thiêng Liêng”

(Das Offene darin Jegliches die Anwesenung und Weile hat, durchragt zuvor den Bereich aller Bezirke. Daher waltet das Erwaaachen “hoch vom Aether bis zum Abgrund nieder”. “Aether” ist der Name fuer den Vater des Lichtes und der allbelebenden lichten Luft. “Abgrund” heisst das alles verschliessende, das von “der Mutter Erde” getragen wird. “Aether” und “Abgrund” nennen zumal die aeussersten Bezirke des Wirklichen, aber auch die hoechsten Gottheiten.

Beide sind durchgeistet von der Begeisterung. Diese schweift nicht wie ein blinder Taumel in die Willkuer. Sie ist.

“Nach festem Gesetze, wie einst, aus heiligem Chaos gezeugt”.

Thiên Nhiên đặt để mọi thực tại trong những đặc điểm âm dương tiểu mao của mình. Những đặc điểm cốt yếu của Cái-Toàn-Nhiên phơi mở rộng ra (giải khai ra) chừng nào Thần Trí Huệ hiển minh trong thực tại và tại đó các các sự vật Huệ Trí Vật cùng tương chiếu ánh Trí Huệ, Huệ Trí cho nhau. Vì vậy chư Trường Sinh, chư Bát Tử Thiên Thần Tiên Tiên và chư chư chúng sinh chúng tử phải gặp gỡ nhau; và đôi bên mỗi mỗi theo cách điệu mình phải bảo trì mối quan hệ quan thiệp của mình với Thực Tại. Mọi cái Thực Tại rẽ riêng trong vòng những tương liên, quan thiệp chỉ có thể nên được “là thế, như mình là”, là nếu trước tiên mọi mọi, Thiên Nhiên doãn hứa cõi Phơi Mở, trong vùng cõi Phơi Mở (phở hở môi) đó, ở tại (ái tợ) trong vòng đó, chư bát tử Thiên Thần, chư chúng sinh chúng tử tiên nữ phàm tục và mỗi mỗi vật vật sự sự thấy thấy có thể gặp gỡ nhau.

(Die Natur fuegt alles Wirkliche in die Zuege seines Wesens. Die Grundzuege der Alls entfalten sich, indem der “Geist” im Wirklichen erscheint und Geistiges im Geistigen geistiglich widerscheint Dazu

muessen die Unsterblichen und die Sterblichen sie begegnen und beide je in ihrer Weise zum Wirklichen sich verhalten. Alles geeinzelte Wirkliche in all seinen Bezuegen ist nur moeglich, wenn allem zuvor die Naatur das Offene gewaehrt, darinnen die Unsterblichen und Sterblichen und jeglich Ding sich begegnen koennen)

Vùng Mở Phơi (làm trọng tài) điều giải những liên hệ quan thiệp giữa mọi mọi Thực Tại. Thực Tại chỉ tại-thực-lập-tồn là khởi từ cuộc điều giải oát tuyến hiu hiu phong vận đó. Mà Mở Phơi vốn “phị nhi ẩn”, thì Mở Phơi là mở phơi theo thể lệ “phơi hờ”, “mở hời”, “mở hợt”, nghĩa là đậm nhiên mở hợt mở hời về cái Một là trong nghĩa “nhất dĩ quán” thì “mở hợt mở hời” là mở một hơi về cái Một; mở hợt hời là mở theo một làn hô hấp thượng thừa “hấp thu” thiên thu về Sát Na Một Thoáng ngưng hết một lần nơi một vùng “cỏ non xanh rợn” hoặc nơi một chút cảnh lê lưu thư “trắng điểm...” thấp thoáng một lần rồi vội vã theo thiếu quang chín chục bay đi, hoặc theo thể thái “sư đà hái thuốc phương xa, mây bay hạc lánh biết là tìm đâu”. Đó là Tinh Thể khoan hòa hoàng viễn của thể lệ Mở Phơi (theo như lối thuyết pháp của Đức Như Lai ở non nước Chúng Hương là thế – *Ngày Tháng Ngao Du.*)

Thế thì phong vận “hành vân lưu thủy” như đường có vẻ là “hạc lánh mây bay” kia của Mở-Phơi-

Trong-Thể Lệ, có thật quả là “*hạc lánh trốn*” “*mây lánh xa*” như thế là thể lệ thật thế chẳng? Hay là cái lối hạc lánh mây bay kia vẫn cứ là toàn nhiên như nhiên hiện diện? Và cứ mỗi mỗi phen phen thuận theo thời thể mình, vẫn bất ngờ về “tham dự”? Tham dự từ cõi “vĩnh tuyệt hồng trần”? Ghé về viếng chơi, hội đàm vài phút, rồi vội vã “tiếp tích nhi hành”, giũ áo ra đi cho tròn cuộc chu du khởi từ buổi ban sơ “trì trì quân khứ Lỗ”. Như thế là thời thể theo thể lệ gì? Suốt những thi phẩm Höelderlin chúng ta giờ đây luận bàn có nhìn ra một âm thanh nào, nghe ra một màu sắc nào riêng biệt giải đáp vào cõi miền khá dễ gọi là “thưa hồng rậm lục” hoặc là “lục đậm thanh hi” hoặc là “lục sơ hà đậm”? Thiên Nhiên doãn hứa một cõi Mở Phơi mà mở phơi chon von trong thể lệ, có phải thành tựu cuộc trọng tài vi mật “oát toàn bất tác nan”?

Theo thể lệ đó Cõi Mở Phơi là môi giới cho mọi tương liên quan thiệp giữa các thực tại nhấp nhô. Thực Tại nhấp nhô từ đó chỉ hiện tồn theo thể lệ “nhô nhấp” là khởi từ cuộc “oát toàn bất tác nan” kia, và như vậy, được tuyên oát điều hoà dung hợp thành một “sở oát toàn tuyên”. Cái sở-oát-toàn-tuyên chỉ hiện tồn tại hoạt là “y cứ bằng tạ” vào tuyên-oát-toàn-điều-phục-tính. Vậy thì Oát-Tuyên-Toàn Điều Phục Tính phải hiện diện ở mọi mọi, dù là theo thể thái trong ngắn tích huyền diệu lứa thưa “cánh mắt còn lứa đường rẽ trắng”, dù là theo thể lệ lai rai vô ngắn tích

như “trần gian du hí chốn nào là nơi”, dù là ngậm ngùi hân nhiên thông dong hoàng đại thái nhiên thái thậm như: “đạo chi bất hành, ngã tri chi hĩ: trí giả quá chi, ngu giả bất cập giả; đạo chi bất minh, ngã tri chi hĩ: hiền giả quá chi, bất tiểu giả bất cập giả...”: dù là thượng thừa hải hà độ lượng bao dong như, “lời què góp nhặt đông dài, mua vui cũng được một vài trống canh”; dù là tam bành tứ trưởng ngũ ma lục một thất mai thập mại theo thể lệ “Sư Tử hồng thời” là thời đại của khuyết pháp điều linh đã yêu cầu tiếng gào kêu quỹ loạn “Also sprach Zarathustra”; dù là bất thành linh để len lỏi vào giữa tiếng gầm thét nhà ma, một lời than van cửa quỷ: “Hoàng hôn đã đến. Hãy tha thứ cho ta về sự vụ hoàng hôn đã đến...”; dù là trong thể lệ nào mà Đông phương yêu sách bất thành linh một trận đệ nhị Tập Đại Thành, thì thể theo “vô lượng phương tiện lực” của chư phật, Bồ Tát phải tiến nhập Trung Hoa làm một cuộc “dịch lai rai” xoay hướng đi cho vận mệnh Phật giáo, thành tựu li kì nơi “khách địa” một Đệ Nhất Hi Hữu Hối Sinh, mở ra Bình Minh Thứ Hai của Phật Đạo và đồng thời bất thành linh lặng lẽ, không một ai biết ai hay, toàn nhiên làm sống dậy Khổng Tử trong con người Cưu Ma La Thập và trong lời dịch Bát Nhã Bà La Mật Kinh, dù là một phen Đệ Nhị Bình Minh kia cũng phiêu bồng đi mất (một phần lớn có lẽ cũng thể theo cái định mệnh nào từng đã khiến Nhan Hối sớm ly biệt trần gian bỏ ông Khổng Sư Phụ chơ vợ, thì Tăng Triệu cũng lìa đời khoảng

dưới ba mươi tuổi) một phen Đệ Nhị Bình Minh kia cũng cánh bằng tiện gió cất lìa dặm khơi, thì bổng đâu lại gặp một người, cánh hồng bay bổng tuyệt vời đảo lại, Bình Minh Tam Độ Ngân Dài, Ngõ Ban Sơ Hiện Thiên Tài Tử Chiêm. Sinh bình lịch tận oan khiên – Tượng Vương hồi xứ Hoa Nghiêm mơ màng... (Trọc lưu nhược giải giữa làn ... Ứng tu kinh động Thái Hàng tự bao)

Vị văn Lữ Nhạc đa chân ẩn

Cố tựu cao nhân đoạn túc phan

Dĩ hĩ thiên tâm vô biệt ngữ

Thượng hiềm thế phát hữu thi ban

Dị đồng cánh mạc nghi tam ngữ

Vật ngã chung đường phó bát hoàn

Đáo hậu dự quân khai bắc hộ

Cử đầu tam thập lục thanh san...”

(Tô Tử Chiêm)

Tám câu dựng sống hình bóng lên như một toà lầu Hoàng Hạc, hoặc như một Kim Tự Tháp trôi dạt trong sương mù ghé chơi nước non Cổ Hi Lạp, phiêu bồng về Trung Hoa. Mà ba mươi sáu ngọn Thanh Sơn thì thuần nhiên như nhiên là lâm tuyến Ấn Độ Thệ Đa hoá thân làm Trung Hoa Lữ Sơn Lữ Nhạc.

Cử đầu tam thập lục thanh san

Ngẩng đầu:

Ba Mươi Sáu Ngọn Thanh Sơn

Ngẩng đầu:

Ba Mươi Sáu Ngọn Núi Xanh

Ba mươi sáu ngọn núi xanh đứng sừng sững lên như thế ở trước mặt, ở trên đầu, ở khắp Cối Lịch Hiện Sử Xanh ra như thế, thì ấy là cái gì? Cái Vô Ngần Toàn Nhiên Hiện Diện? Cái Huyền Diệu Hiện Diện Hoa Nghiêm? Cái Thiên Nhiên Khôn Hàn Thành Tượng? Cái Bát Nhã Bử Ngạn Kim Cương? Cái Thanh Hà Tha Nhứt Nhứt Như Như? Cái Lục Hà Nhứt Nhứt Thúc Chân Không?

Cử đầu:

Thập

Lục Thanh San

Bất thành linh, tam thập lục Thanh San biến ra làm Lục Thanh San tam thập. Tam thập là gì? Sao gọi là tam thập? Thầy Khổng bảo: “tam thập nhi lập”. Trung Niên Thi Sĩ bảo: “Quá niên trạc ngoại tứ tuần”. Hồng Sơn Liệp Hộ bảo: “Thiếu quang chín chục đã ngoài ba mươi”. Tô Tử Chiêm bảo:

Cử đầu:

Tam thập

Lục Thanh San

Höelderlin bảo: *"lời thơ-thi-dụng là cái lời của Vô Tội Thơ Ngay"*. Bởi vì nó mở ra pháp phối một cõi Mở Phối biến hiện khôn lường... là... thiên biến vạn hoá... – Thả mạn! Thắng hoặc mà...?

Thắng hoặc mà? Vâng:

- "Em về thắng hoặc mai sau

Thanh San tam thập Lục nào hoá sinh

Chiên đàn đốt tạn hư linh

Diệu Hoa Lầu Các Biên Đình Cảo Thơm"

Thắng hoặc mà mai sau xảy ra tình huống hóa sinh đó, thì lời Thơ Thi Dụng bây giờ sẽ đột ngột đón người tại trong Vùng Mở Phối của Rừng Lục Hà Thệ Đa hay là Hà Lục Tử Trúc Lâm Nguyên Thủy, thế thì lời Thơ Thi Dụng của bây giờ phải thuần nhiên như nhiên là phải pháp phối đi hàng hai, bước chân chữ bát theo thể lệ của riêng nó trong mạch động âm thầm lưu ly những bình diện Lãng Tĩnh Thanh Ba Thiếu Quang Mị Thuý.

Cái tầm nước đầy vơi của ngôn ngữ, trong cốt cách uyên nguyên thăng trầm tiêu trưởng, cái tầm nước đầy vơi của Nguyên Tuyền Đổ Rộng Xuống Dòng Thiên Thâu, cái mạch sóng hải triều của giông bão do cái gì quyết định? Thì trường trại của nhà trường, cờ xí của xí nghiệp, lập trường vô nghĩa của chủ nghĩa phi ngã phi ngô làm sao nhảy xổ vô hò hét, nhào bổ tới nhà ma, đâm đầu vào hò reo phê phán quỷ?

Đáo cùng sự hướng đã ra như thế nào?

Lời Thơ Thi Dụng cần mẫn mở phơi bèn phơi mở ra bất thành linh một cõi mới mẻ xum xuê cho Láng Giềng Tồn Lưu Cận Lập:

“Đáo hậu

Dự quân khai bắc hộ

Cử dẫu: tam thập

Lục Thanh San”

Đáo hậu đáo cùng ra là xum xuê Thiên Nhiên Vô Ngần đã thành Tượng như thế. Ra như thế kể từ?

“Depuis que nous sommes

Un Dialogue”

“Seit ein Gespräch wir sind

Und hoeren koennen voeinander”

“Kể từ

Một Hội Thoại chúng ta là

Và có thể tương hội tương văn”

Ngôn ngữ thơ-thi-dựng đi mãi mãi trong bước đi
dị thường ở dưới bầu trời bóng sương bất-khả-tư nghị
đó. Nên gọi là Phơi Mỡ Huyền Diệu, Nương Tử Kiều
Diễm Tuyệt Trù, Toàn Nhiên Hiện Diện Như Nhiên ở
mọi ngã ba chiêm bao về Lẽo Đẽo.

“Bụi hồng Lẽo Đẽo

Đi về Chiêm Bao”

Tuần trăng khuyết? Đĩa dầu hao?

Mặt mơ tưởng mặt?

Lòng ngao

Ngán lòng...

Chúng ta bỗng nhiên trở lại với bài giải ở trước,
và lời giảng ở sau. Physis Sơ Nguyên và Thượng Thừa
Hồi Phục còn nói gì thêm nữa cho lời thuyết thoại bữa
nay? Rốt cuộc còn gì nữa cho bữa nay?

“Đáo hậu dự quân khai bắc hộ

Cử đầu tam thập lục thanh san.”

Thì rốt cuộc bây giờ, chúng ta xin tạm gác mọi niềm nổi ưu lự về riêng cái việc “tam thập lục” của đo đếm cò kè “ba mươi sáu chước chước gì là hơn” tạm gác lại mọi niềm nổi ưu tư cái việc đo đếm vào kia có bao giờ Cán Cân của người-lái-buôn-buôn-bán-bình-sinh-thương-mãi-mãi-mê, có bao giờ Cán Cân ấy chịu đi về trong bàn tay Thiên Thần để có thể dựng lên một Nhịp Thăng Bằng Mới Mẻ Xum Xuê chẳng ru hay là chẳng thể, tạm gác lại nỗi niềm hiệp vấn với R. M. Rilke, và chỉ duy chăm chú đưa cái Nhìn của con Mắt nhắm tít lại cả hai làn mi trước bờ cõi “liều mi nhi” đã đốt bỏng ngôn từ của Tân Thanh Tái Tạo biến “tam thập lục” ra làm tam thập hà, biến “tam thập hà thập sơ” ra làm “tam thu thủy” và dựng sống hương màu của Huyền Diệu Vô Ngần Toàn Nhiên Hiện Diện Thặng Thừa Thái Thâm Thiên Nhiên trong một lời Thanh San biến ra làm thanh hà hà tại, tại phương hà? Hà Quận “Lục Thanh San” nhiếp dẫn bước đi của ngữ ngôn trong tuyến oa Cổ Lục, đưa Thanh San Tô Tử Chiêm về Phương Cảo Phong Tình Thanh Cổ Lục Của Thanh Sử Sử Xanh, khiến toàn khối Lâm Tuyền Sơn Thụ Thệ Đa Tử Trúc Lâm Thủy Nguyên Ấn Độ Trùng Hiện Giang Hồ tại bĩ ngạn Bà Là Mật Trung Hoa, và khiến khắp cõi Trung Hoa Suốt Mai Sau sẽ âm thầm hoài niệm Riêng Một Lần Mãi Mãi người Thi Sĩ ấy đi về mở cuộc Du Hí Thần Thông Tam Muội Tại, Phiêu Bồng Hồng Nhạn Điếu Đồ Khan, Nam Hải Bắc Minh Tầm Tượng Thổ, Hà Kỳ Kim Phục Lục Thanh San... Vâng, tạm gác lại mỗi mỗi hàng hàng

mọi ưu tư đều hui trong khu vực, và chỉ riêng đưa cái Nhìn vào phía khác. Phía nào? Ở đâu? Đến đâu? Đi đâu? Về đâu? Cho đâu? Ích gì thế chứ? Hãy tha thứ hết cho ta! Hỡi những cô em bên Rừng Thu Lục Hà ca múa. Các em đã đi rồi. Nhưng ta còn đứng lại. Một cái gì ở quanh ta? Đang đưa mắt nhìn ta đắm đắm? Cùng với cuộc chia tay của các em, ta nhìn thấy một trời mây vĩnh quyết khác:

“Hoàng hôn mù xuống nặng

Gió sông buồn em ơi

Nhà em đầu phố lặng

Ba ngõ bốn bề trời”

(Lửa thiêng)

Có phải là như thế? Có phải đó là Ngọn Lửa của Phusis nào đang đi vào đêm tối và dự cảm một Bình Minh?

Không biết.

“Ta đứng bên đường

Kêu gọi mãi

Nhớ người bạn cũ

Thuở anh niên”

(Gửi Hương Cho Gió)

Ta đứng bên đường kêu gọi mãi.

Kêu gọi mãi đến một lúc bất thành linh thuở anh
niên bùng dậy. Người bạn cũ quy hồi. Đây là Cố Quận.

Đáo hậu

Dự quân khai bắc hộ

Cử đầu tam thập

Lục Thanh San

Chúng ta vốn dĩ biết rằng Cố Quận Ấy màu xanh
lơ đã in pha thêm sắc Lục. Sắc Lục là gì? Ở đâu màu
Lục ấy? Lục ấy là Lục Hà? Nhưng mà Lục Hà hà tại?

Lục hà hà tại nại hà na?

Ả nữ nùng u thống thiết tha

Tả biến tàn sơn thu thặng thủy

Tằng giao thất luyện suất thanh sa

Tập thành đáo hậu vô ngân hộ

Tam thập thanh san lục nại hà

Khả thị tường vi khai nhị độ

Tam trùng tứ điệp tiếp liên hoa

Trước mỗi mỗi lời chất vấn, một thứ hương màu
gì vẫn lẫn quất đi về bóng xiêm mớ màng theo tiếng

kiểu đồng vọng, và mỗi mỗi mọi mọi đều quy thuộc vào mỗi mỗi một lời. Lời gì.

Đáo hậu dự quân khai cố quận

Cử đầu tam thập

Lục Thanh San

Lời gì lẩn quất len lỏi vào trong vắng lặng thanh âm?

Mà mọi mọi thanh âm vẫn là âm thanh không mọi mọi?

Dù là Thanh San. Dù là Lục Quận. Dù là? Ngũ Châu? Vẫn là không mọi. Là không phải riêng là Lời Ấy đáp vào cho hội đàm hòa đàm năm nay hoặc là bao xa từ mấy năm trước, thì hòa đàm hội thoại ắt sa vào bế tắc vĩnh viễn hay sao? Vĩnh viễn hay sao sẽ chịu phận thiên thu thủ đô ba lê bê la là bế tắc? Rốt cuộc của thiên thu sẽ còn có bê la ba lê bế tắc chăng là?

Đáo hậu dự quân khai cố quận

Cử đầu tam thập lục thanh san.

Bây giờ lời thơ viết ra luôn một mạch và chỉ viết hoa hai chữ ở đầu dòng theo thể lệ thói quen. Không hề vương chút gì lẩn thẩn thê mê lặn dạn lão đảo lao

đao lẩn lữa lất lây lóc lẩn lẻo đẽo đi về chiêm bao
 viếng thăm bụi hồng dâu biển nữa. Thì? Thì bất thành
 linh, trong toàn nhiên tịch mịch một luồng ánh sáng
 xuyên qua...

*“Autrefois, une Clarté singulière traversait de ses
 Rayons le Dit de cette phrase, en sorte que ce qu' elle
 impliquait de question était noyé dans cette Clarté. A
 la suite d'un Obscurcissement étrange, cette Clarté
 plus tard fait défaut...”*

Xưa kia... Vốn xưa kia là...

Xưa kia một làn ánh sáng dị thường bốc tia tự tại
 tự thân tự thể xuyên khắp cái Nói trong lời kia, đến
 nổi cái (ý tứ) chất-vấn-thể (ngụ trong tính tình) của
 Lời đã chìm tan trong ánh sáng ấy. Rồi tiếp theo một
 cuộc Lầm Cát Thâm U kì dị làn Ánh Sáng kia về sau
 đã vắng bật bóng tăm...

Tuy nhiên bởi vì bây giờ chúng ta “*khởi từ phen
 chúng ta là Một Hội Thoại*” tới bây giờ mới thấy rằng
 chúng ta đã thấy. Thấy cái chi? Thấy rằng trong cái
 Nói của Lời kia có một cái gì mất hút. Ấy là cái Luồng
 Ánh Sáng Ban Sơ. Nghĩa là? Nghĩa là: *thấy rằng mình
 không thấy*. Điều ấy có nghĩa là gì? Thấy Khổng Phu
 Tử bảo: “Thấy, thì nói rằng thấy, không thấy thì nói
 rằng không thấy, ấy là thấy vậy”.

“Sao gọi là thấy?” từ đó, trong tình huống chúng ta quanh quẩn hiện giờ, “sao gọi là thấy” có nghĩa rằng “thấy là không thấy”. Không thấy cái chi? Không thấy cái gì vốn xưa kia là đã “hằng lai xuyên quá”. Vốn xưa kia, một làn ánh sáng dị thường đã xuyên qua. Bây giờ không thấy làn ánh sáng đó nữa.

Từ cái “thấy rằng không thấy” đó, có vô số câu hỏi nảy ra Tỉ như:

1. Vì sao biết rằng vốn xưa kia là có làn ánh sáng?
2. Vốn xưa kia là? Là vốn từ bao thuở?
3. Từ thuở bấy đến nay chúng ta đã làm gì để cho làn ánh sáng kia chìm hút?
4. Cuộc Thâm U Lắm Cát kì dị ấy là do chúng ta gây ra hay là do một cái gì khác nảy từ Định Mệnh Của Hằng Thế mà ra?
5. Định mệnh vốn đi bước lằng đặng phù động khôn lường. Chúng ta hiện giờ có dám nên để cho máu me xanh xao khuyết pháp hoặc xum xuê xương xẩu ở trong mình hội tụ lại trong một lần quyết liệt giữa trận tiền vì một cuộc tử sinh?
6. Bằng thể điệu, phương cách nào thì rộng miền phương tiện cho cuộc tử sinh liễu giữa trận tiền đó?

7. Nguyễn Du đã mở ra bờ bến, nhưng sóng gió hồ đồ, thuyền nan gãy mất bánh lái, bây giờ làm sao liệu bề châm chước mà cập bến bờ mở trận Trùng Du Cự Địa ra chơi?

8. Có chắc rằng một phen Trùng Du Cự Địa ta sẽ tìm ra một lời đáp cho niềm thắc mắc hôm nay?

9. Nếu như Cổ Độ không cấp ban, không doãn hứa cho một lời đáp thì kể từ đó mà đi, chúng ta phải thể hội, lĩnh giải cái lời “kể từ phen chúng ra là một hội thoại” ra sao?

10. Sao gọi là ra sao thể hội?

(Tạm gọi đó là một số trong vô số những câu hỏi nảy ra).

Bây giờ chúng ta thấy gì? Đi tới câu hỏi thứ mười, chúng ta bất thành linh thấy ra một chút gì lựa thưa, hay là vẫn mờ mịt âm u chẳng thấy gì hết cả?

Mười câu chất vấn tồn lập tập hợp tinh thể tại diện tiền.

Chúng ta thuyết thoại tại diện hậu, và đang kiệt tận bình sinh miên bạc nên một-câu-chất-vấn-về? Về đâu? Về toàn thể cái khối nghi vấn dựng sững ở diện tiền. Chúng ta nêu Câu Chất Vấn về cái Khối Nghi Vấn như thế nào? Như thế này:

Đứng trước Toàn Khối Nghi Vấn kia, chúng ta có thấy nảy ra một chút gì khả dĩ gọi là một Lời Đáp, hay là vẫn chẳng thấy chút gì hết cả? Chẳng-thấy-gì-hết-cả, đứng-trước-cái-khối-kia. (*Mở dấu ngoặc: Chẳng thấy gì hết cả, đứng trước cái khối kia? Vậy hãy thử đứng ra sau, xem có thấy chút gì chẳng? Thử đừng đứng trước nó, thử để nó đứng trước mình? Tuy nhiên? Tuy nhiên tuy nhiên tuy nhiên? Diện tiền vân mấn máu tim... Hoàng hôn nguyệt tượng chiếu diêm phù đề*" khép dấu ngoặc hẳn hoi bây giờ).

Vâng. Cứ tạm cho là như thế: Chẳng thấy gì hết cả, đứng trước cái khối kia.

Dẫu rằng có thể có thấy, vẫn nên tạm thời đứng trong vòng "thi lễ con nhà phỉ phong thối nhà thuần hức, tương nhượng là nên, ôn tồn là nết" vâng, tạm thời như thế mà cho rằng chúng ta chẳng thấy gì hết cả, đứng trước cái khối kia.

Thì từ đó một câu chất vấn khác bỗng nảy ra. Nảy ra như thế nào?

Như thế này:

Nếu như đứng trước cái khối kia, chúng ta chẳng thấy gì hết cả, thì tội lỗi ở tại đâu? Ở tại cái khối kia lù lù dị dạng hỗn độn nhà ma, hay là ở chính tại nơi ta, là một bọn hồ đồ của quý? Ở tại đâu? Nếu không đáp vào thỏa đáng cho câu hỏi "tội lỗi tại đâu" thì

mai sau... Mai sau? Mai sau thể-thân-tinh-thể chúng ta sẽ ra như thế nào tại Hoàng Tuyền hay là tại Bích Lạc? “Không biết nữa Thiên Đường hay Địa Ngục?” Tại bích lạc hoàng tuyền Thiên Đường Địa Ngục hay là tại đâu, mà nên thể-thân-tinh-thể-sẽ? Tội lỗi tại đâu mà mai sau thể-thân-tinh-thể-sẽ? Sẽ ra thế nào?

Lời chất vấn trong câu, thốt ra chưa trọn, bỗng nhiên câu chất vấn dừng lại bất thành linh, tề công ở trong một tiếng “sẽ”. Một tiếng “sẽ” rất mực hải hùng?

Tội lỗi tại đâu mà mai sau Thể-Thân-Tinh-Thể-Sẽ...?

Sẽ ra thế nào, mà tại sao không thể thốt?

Ấy bởi vì? Đường như xưa kia ông Nguyễn Du đã có thốt? Và chúng ta cũng từng có phen nêu ra một lần trong một tập sách nói về vài cái mệnh đề phụ của Nguyễn Du? Có lẽ vì thế mà giờ đây do dự?

Sẽ ra như thế nào, mà tại sao không thể sẽ?

Tội lỗi tại đâu, mà mai sau Thể Thân Tinh Thể Sẽ? Sẽ mai sau khởi từ sơ sinh lạc loài tôi vốn đã?

Ông Nguyễn Du đã thốt lời gì vào ngay trong địa-vực, lãnh-khu của một vùng vực-khu sương bóng đó? Một lời thốt rõ ràng hay là mờ ám? Tươi vui hay náo náo? Hoan lạc hay náo náo nhân? Náo náo hay trường thống? Nếu như là tươi vui hoan lạc, thì bây giờ rất

nên nhắc ra trở lại để cùng chung hoan lạc xum xuê?
Còn như nếu là đoạn trường thì ắt là chẳng nên nói
ra trở lại làm gì nữa?

Phải duy có điều. Lời ông nói ra chúng ta giờ
đây chưa rõ nó là đoạn trường trầm thống hay là hoan
lạc tươi vui, thì trong cảnh huống đó, có nên nói ra,
hay là cũng chẳng nên nói ra? Còn nếu như nó vừa
trầm thống lại cũng vừa tươi vui thì phải nghĩ sao bây
giờ? Và nếu như từ cội bờ hàm hỗn của ngôn từ ngữ
ngôn Thơ Thi Dụng ấy, mọi trầm thống thấy thấy đều
có hứa hẹn thượng thừa hoan lạc tươi vui, thì chúng
ta nghĩ sao? Và nếu như mọi hoan lạc tươi vui không
đi về với chúng ta, mặc dù nó đã đi về trong lời Thơ
Thi Dụng thì tội lỗi là ở ta hay là ở tại rừng rú ngữ
ngôn, hải triều ngôn ngữ quá xô bồ cuồng loạn?

Trước những câu hỏi chệnh vênh cheo leo éo le
ra như thế, chúng ta tính sao? Chúng ta... Chúng ta là ai
thế? Kể từ đâu chúng ta ra đến nông nổi biển dâu này?

“Kể từ khi

Chúng ta là Một Hội Thoại”

Một Hội Thoại chúng ta là, kể từ thuở ấy. Chính
là thuở ấy.

*“Autrefois une Clarté singulière traversait de ses
Rayons le Dit de cette phrase...”*

“Kể từ khi
 Một Hội Thoại chúng ta là”
 “Kể từ khi một làn ánh sáng
 Xuyên qua”...

“Kể từ khi
 Một trận Âm U Tập Nập
 Dập dồn than khói
 Cát lậm về...”

“Kể từ khi đó đến nay
 Làn ánh sáng ban sơ đã mất”

Làn ánh sáng ban sơ xuyên qua cái Nói của Lời
 đã mất

Thì từ đó
 Chúng ta
 Không là
 Một Hội Thoại nữa!

Một Hội Thoại, chúng ta là. Giờ đây bỗng thấy:
 Một Hội Thoại, chúng ta không nữa là.

Chúng ta không còn nữa là Một Hội Thoại.
 Chúng ta là ai, mà không còn nữa là Một Hội Thoại?

Chúng ta là tất cả những người hiện đang có mặt tại đây, trong gian phòng ngăn nắp này, tại Fribourg en Brisgau, đang thuyết thoại về Höelderlin và Tinh Thể Thi Ca Quy Hồi Cố Quận, Khi Vào Ngày Hội, Khi Ra Ngày Hè? Vâng. Có Lẽ. Chúng ta Có Lẽ chính là chúng ta hiện đang ngồi ngăn nắp tề chỉnh trong căn phòng này, giữa phố thị này, nơi non nước này, trên một mảnh địa cầu đang lang thang bước vào vòng Tinh Thể của Kỹ Thuật Chuyên Môn. Mảnh địa cầu đang lưu ly mạo hiểm vào cõi đó. Còn chúng ta đang xê dịch lạc loài vào cõi đây. Mảnh địa cầu lạc bước bước vào Tinh Thể Chuyên Môn Kỹ Thuật. Chúng ta lạc bước bước-ra-vào-trong-Tinh-Thể-Thi-Ca và đang lăm than bối rối trước một khối lù lù những nghi vấn chưa rõ sẽ ra sao? Sẽ quyết định vận mệnh ta ra sao, hay là sẽ bỏ rơi rụng ta không-rõ-sẽ-ra-vào-trong-ngoài sao được nữa.

Mọi mọi vốn xưa kia là thế. Mọi mọi hiện bây giờ là vậy. Mọi mọi mai sau sẽ ra sao là?

Sẽ ra sao là? Là sẽ?

Vì sao câu chất vấn dừng lại dờ chừng với mọi mọi mai sau? Xưa kia là *thế*. Hiện giờ là *này*. Mai sau sẽ?

“*Thế*” quy thuộc về cho quá vãng.

“*Này*” quy thuộc về cho hiện giờ.

Cái gì sẽ quy thuộc cho mai sau? Tiếng gì sẽ thích đáng? *Thế*, chuyện đã rồi. *Này*, chuyện hiện tại. Thì hẳn rằng còn tiếng “*nọ*” thích hợp với mai sau?

Nhưng mà cái mai sau là cái chưa đến. Ta chưa biết mặt mũi nó thế nào, làm sao gán cho nó một tiếng “*nọ*”? Đành rằng “*nọ*” dùng để chỉ một cái gì ở xa, nhưng dù ở xa mà ta có biết mặt mũi, thì mới có thể nói nó là “*nọ*” hoặc là “*kia*”. Đây chúng ta không biết mặt mũi nó, sao gọi nó là “*nọ*”? Huống nữa là? Huống nữa là. Ngay cả cái tiếng “*nó*” mà chúng ta hồn nhiên nãy giờ dùng làm đại danh từ để chỉ định cái “*Mai Sau*”, mà cái mai sau, ta không biết nó là gì cả, may may không biết, làm sao ta dám gọi nó là “*nó*”? Gọi nó là “*nó*” một cách hồ đồ hỗn độn, y như là ta biết “*nó*”, như biết thằng *nọ* “*nó*” là, con *kia* “*nó*” ấy... tưởng chừng như nó có quen biết ta, ta quen biết nó, và giờ đây ta nói về nó thế *nọ* thế này! Tưởng chừng như chúng ta là một bọn “*du côn*” nhận bữa bãi kẻ không quen thân làm bồ bịch, thân thuộc họ hàng! Tưởng chừng như chúng ta không phải là những kẻ trang nghiêm, con nhà thể thống. Tưởng chừng như chúng ta là những Con Ma đi vay mượn bạc tiền quý về gầy dựng cửa nhà *Nuôi Chim Cút*, rồi bất thành linh Chim Cút sụp đổ giá trị tan hoang, chúng ta vội vã thở than “*Thôi Thôi Tôi Không Còn Nuôi Chim Cút Nữa!!!*”. Giữa một Canh Bạc về khuya, mọi con bài xì lác rút ra đều làm cho hư đường lở bột? Tưởng chừng như chúng ta đột ngột toàn thể dang dở hết toàn

thân? Tưởng chừng như chúng ta giờ đây toàn là một lũ trộm thơ ngây dăm dăm đi ăn trộm trái cây ở trong vườn thiên hạ là Khu Vườn Khu Vực Cửa Mai Hậu Mật Khu!?

Thì?

*“Trăm điều ngang ngửa vì tôi
Thân sau ai chịu tội trời ấy cho”.*

Bất thành linh câu thơ kia xuất hiện. Nó đến với chúng ta chính trong giờ gay cấn chên vên. Chính vào lúc mà chúng ta đang bàn tới Mật Khu Mai Hậu đầy rẫy những Khu Vực Âm U chúng ta chưa được biết, và chúng ta đành phải đau lòng nhìn nhận tội lỗi của chúng ta là chúng ta thơ ngây lũ ăn trộm?

*“Trăm điều ngang ngửa vì tôi
Thân sau ai chịu tội trời ấy cho”*

Thật là điều kì dị. Tại sao nó hiện ra vào đúng lúc này? Và cũng dị thường, cũng kì dị như sự vụ “ánh sáng dị thường” “âm u kì dị” chúng ta vốn đã gặp ở trong lời;

“Autrefois une Clarté *singulière* traversait de ses rayons...

“A la suite d'un Obscurcissement *étrange*...”

Càng kì dị hơn nữa, ấy là... Ấy là chúng ta thật ra không phải là toàn bộ một lũ ăn trộm thơ ngây mà đích nhiên là những Bạc Thầy Ăn Trộm. Trong từng từng mỗi mỗi con xì lác nhèm nhòa rút ra làm lở bột hư đường, chúng ta lại cố công gắng sức tạo ra trên gương mặt một vẻ tự đắc dương dương như Đời Ta Đang Lên Hương ở trong con Bài Dị Thường Đang Bốc Khói? Thì Cái Ăn Cái Nói toàn là ăn nói của thể lệ nhà ma đem mù sa về ngân nga chan hòa cho Hội Thoại? Khiến cho từ đó mọi mọi ở bên bờ đều bột lở đường hư? “Trọc lưu nhược giải ô thanh tể? Kinh lãng ứng tu động Thái Hàng? Thảng hai buốt giá băng thoàn? Từ ra Giêng tới muộn màng nguyên tiêu? Thánh ba lớp lớp phù kiều? Trăng đêm Dương Tử mây chiều Giang Hương? Thánh tư lở bột hư đường? Thánh năm về điểm phố phường sơn xuyên? Trên tàn phế dựng liên miên? Hình hài quỷ múa tiếp liền bóng ma? Trăm năm trong cõi người ta? Trái qua từ đó mà ra thế nào? Ấy rằng thể lệ tiêu tao? Thân sau ai chịu tội nào ấy cho? Ấy rằng sao cứ xa lo? Phù du dâu biển còn to dị thường? Đi về sa mạc phố phường? Còn nghe mãi chuyện dị thường kia ru? Trăm nghìn ngang ngửa tại thu? Hay là tại hạ tạc thù về đông? Rõ ràng trời biển vời trông? Thanh gươm yên ngựa ruối rong ấy là?

Ấy là gì? Ấy rằng là:

Lúc chúng ta đang tự nhìn nhận tội lỗi của chúng ta hồ đồ hỗn độn họ hàng thân thuộc với một khối Mai Hậu Mật Khu không quen biết, thì khi đó, Lời Thơ Thi Dựng đi về lại nhận lấy hết về phần mình mọi mọi tội lỗi của Chúng Ta. Tội lỗi của mọi chúng ta đã được Lời Thơ kia phụ đảm trong một tiếng “Tôi”. “Tôi” ở trong Lời Thơ kia, “tôi” là “nó” vậy. Nhưng “nó” là ai? Thử đọc lại xem:

Trăm điều ngang ngửa vì tôi

Thân sau ai chịu tội trời ấy cho.

Cái “tôi” kia của “nó”, nó tự xưng nó là “tôi”, thì cái “tôi-của-nó” có liên can gì tới cái “tôi-của-tôi” đây, hoặc là tới cái “tôi-của-các-bạn” đó?

Nếu như không có liên can tương hệ gì thân thuộc họ hàng gì hết cả, thì tại sao, chính trong giờ chúng ta vấp phải một khối khổng lồ lù lù ở trước mặt, bỗng đứng nó lại đột ngột đi tới giải vây cho chúng ta và phụ đảm hết lên lưng mình mọi tội lỗi của chúng ta?

Trước câu hỏi đó, chúng ta toàn nhiên ngơ ngác. Nếu như chúng ta muốn chậm rãi dò dẫm tìm xem cho rõ hơn nó từ đâu đến, thuộc dòng dõi nước non nào, ắt là mất thì giờ nhiều lắm lắm. Có lẽ phải tới ba trăm năm sau. Chúng ta đành lùi bước, từ nan. Chỉ chép ra đây riêng cái đoạn ngôn từ của nó nói vào

cái giờ kinh hãi nọ đã dựng lên trong vô thanh vô tức một cái khối khổng lồ trong sử lịch thi ca, và có lẽ có liên quan trực tiếp với sự vụ chúng ta bàn tới Höelderlin bây giờ. Đó là giờ nào mà cho là kinh hãi?

Ấy là giờ mà...? Mà hai đứa *chúng nó* đang chất vấn nhau trong hội thoại.

Nghĩa là?

"Kể từ phen

Chúng nó là Một Hội Thoại

Kể từ

Một Hội Thoại chúng nó là".

Chúng nó là ai? Một đứa tên là thằng Thúc Sinh. Một đứa tên là con Thúy Kiều.

Chúng nó là Một Hội Thoại.

Thằng Thúc Sinh nói:

"Trăm năm tính cuộc vương tròn

Phải dò cho đến ngọn nguồn lạch sông"

Con Thúy Kiều đáp:

"Nàng rằng: muôn đời ơn lòng

Chút e bên thú bên tông dễ dâu

Bình Khang nấn ná bấy lâu
 Yêu hoa yêu được một màu điểm trang
 Rồi thu tới thổi phai hương
 Lòng kia giữ được thường thường mãi chẳng
 Vả trong thêm Quế cung Trăng
 Chủ trương đành đã chị Hằng ở trong
 Bấy lâu khăng khít giải đồng
 Thêm người người cũng chia lòng riêng tây
 Vẽ chi chút phận bèo mây
 Làm cho biển ái khi đầy khi vơi
 Trăm điều ngang ngửa vì tôi
 Thân sau ai chịu tội trời ấy cho..."

Nó còn nói nhiều nữa. Nhưng chúng ta dừng lại đây cũng tạm được. Bởi vì riêng chừng đó cũng đủ giúp chúng ta dò ra manh mối dòng dõi nó về sau.

Tại sao nói thế?

Ấy bởi vì chúng ta cũng đang bận bịu chuyện về sau, mà nó thì cũng đang nói tới chuyện về sau"

"Thân sau ai chịu tội trời ấy cho"

"Autrefois une clarté singulière traversait de ses rayons le Dit de cette phrase.

A la suite d'un Obscurcissement étrange... cette clarté plus tard fait défaut..."

Mọi mọi ngôn từ đều quy về câu chuyện “sau sau”.

“*Thân sau*”, “*tiếp sau*” (à la suite), “*về sau*” (plus tard).

Về điểm này, chúng ta cảm thấy vừa lòng. Chúng ta bận chuyện về sau, chúng nó cũng bận bịu chuyện về sau...

Chuyện về sau tội lỗi của chúng ta, nó bảo rằng “trăm điều” (trăm chuyện) ngang ngửa là vì nó hết cả. Rồi dùng một cái, tội lỗi của mọi mọi chúng ta và của nó, bất thành linh biến ra làm “tội trời”.

Chúng ta kinh ngạc. Sau phút giây kinh ngạc chúng ta có thể tự hỏi: Sao gọi là tội trời? Tội trời là tội tà trời, hay là tội của ông trời? Nếu là tội lỗi tà trời thì ấy là tội lỗi của nó gây ra (do trăm điều ngang ngửa) làm náo động biển dâu, dấy lên tới chót vót trời xanh, nếu là như thế, thì sao nó lại nói rõ ràng rành mạch là “tội trời”? Còn nếu như đó là là “tội của ông trời” thì tại sao trước đó, nó lại nói rằng trăm điều ngang ngửa là vì nó? Tại sao nó ăn nói hàm hồ hồ đồ?

Một hàng thế không tên nằm ẩn nấp trong nếp gấp hàm hồ đó của ngôn ngữ Thơ Thi Dụng. Chính đó

đang quyết định vận mệnh mọi chúng ta bây giờ. Mà nhân vì chúng ta bây giờ có “quá ít thì giờ” nên không có cách gì khai mở cái hàng thể thiên thu ở trong nếp gấp mù sa sương bóng tuế nguyệt tinh sương du trường toàn nhiên huyền nhiên thái thâm nọ. Và vận mệnh chúng ta, chúng ta để nằm yên ổn một thời gian để xem nó được kẻ kia quyết định như thế nào.

Giờ đây chỉ có thể tự hỏi thêm: Tội lỗi là do nó gây ra, nó lại nói là tội trời. Thì cho dầu là trời hay là nó, cũng chỉ duy hoặc nó, hoặc trời, chịu tội mà thôi. Hoặc nói cho cùng, thì cũng có thể rằng là trời và nó cộng tác với nhau để phụ đảm (gánh vác) trách nhiệm nặng nề, và cùng chung chịu tội, thế thì bởi đâu mà nó lại bảo “*ai chịu*”. “Ai”, hẳn nhiên không phải nó, cũng chẳng phải trời. Ất là một kẻ thứ ba, thứ bốn, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, chủ nhật vậy. Và như thế, trong cái số đông đảo đếm không thể xiết kia, biết đâu lại chẳng có chính một kẻ nào trong bọn chúng ta ở trong đó. Ai? Thân sau ai chịu? Ai đó ở đâu? Da vàng, da đen hay là da trắng? Tuổi bao nhiêu? Tên họ là chi? Nếu sinh khác nước, khác thì? Cùng ai không thuộc thân thì tại sao? Tại sao về chịu tội nào? Bồng dung bom đạn dội vào từng phen? Ai nào? Da trắng? Da đen? Da vàng da đỏ? Nói năng ngôn ngữ nào? Trăm điều ngang ngửa ra sao? Ngửa trời ngang đất lũy hào tan hoang? Phân tích ra nghe dễ sợ quá... Trong một tiếng “ai” hồ đồ đó, nó khiến xiêu

lệch hết cả cỗi cằn khôn ở bên mép rìa vũ trụ. Cỗi biển dâu mà ông Liệp Hộ đã trải qua, so với cỗi ngựa ngang nó mang tới thật là không đáng kể vào đâu. Do đó, chúng ta không dám bàn tới nhiều. Nghe ra dễ sợ quá. Đẹp mọi mọi lắm le phân tích luận lí lí luận sang một bên, chúng ta bình tĩnh hỏi. Chính bây giờ chúng ta tâm bình khí hòa nêu câu hỏi:

Vì lẽ gì một câu nói diên tam, đảo tứ, ngũ phúc, lục khuynh kia, lúc đi về bất thành linh khiến chúng ta kinh ngạc, đồng thời cũng bất thành linh giải tỏa tội lỗi của chúng ta? Thật là kì dị.

*“Trăm điều ngang ngựa vì tôi
Thân sai ai chịu tội trời ấy cho”*

Nó sẽ định đoạt vận mệnh về sau của chúng ta như thế nào, chúng ta xin nói lặp trở lại rằng sự đó tạm xin gác lại một bên, chỉ nói chuyện bây giờ. Vì sao bây giờ đón tiếp lời đó chúng ta hoan lạc xum xuê, tươi vui khôn xiết?

*“Được lời như cởi tấm lòng
Giở bom đạn với phi thuyền trao tay...”*

Thật là hải hùng vậy.

Trong Ngày Tháng Ngao Du chúng ta từng có nói qua về mấy chỗ hải hùng đó trong ngôn ngữ thi ca.

Giờ đây giới hạn cuộc thuyết thoại, chỉ mãi mãi nêu câu hỏi về một điểm mà thôi, mãi mãi lặp đi lặp lại suốt thời gian thời thế trong hiện tại bây giờ chúng ta ít thì giờ quá đâu có thể bàn luận rộng rãi ra.

Thâu rút gọn gàng cuộc thuyết thoại vào trong giới hạn ban sơ yếu sách của thoại ngôn, câu hỏi là hiện ra trở lại:

Giữa lúc chúng ta đang bối rối tan nát Cõi Lòng và rã tan Miền Dạ trước một Khối Nghi Vấn hải hùng, sừng sững ở diện tiền trong mô dạng lăm le bức bách thì câu nói của Thúy Kiều bất thành linh hiện ra, giải tỏa lập tức chúng ta ra khỏi vòng uy hiếp, đồng thời đẩy ta sang một phương hướng khác, đưa mọi nỗi niềm thắc mắc loay hoay của chúng ta về riêng khu vực một Quận Lỵ thiết lập trên thịnh triều ngôn ngữ của Đoạn Trường Tân Thanh mà câu nói kia của Thúy Kiều đã khai đoạn cho “hoành sinh nghi vấn”. Chúng ta đã lữ lượt tấp nập dồn hết chú tâm lưu ý vào riêng Quận Lỵ nọ để tìm tòi, sưu sách, thỉnh cầu. Chúng ta bỏ lạc rơi ở phía sau hầu như là toàn khối những khu vực nhấp nhô trong lĩnh vực của chúng ta từ ban sơ hoạch định cho buổi thuyết thoại này. Đó cũng không có gì đáng trách. Lấy cớ rằng Quận Lỵ nọ có liên quan vấn vít với Lãnh Địa Sinh Tồn của chúng ta trong buổi tụ họp này, nên phải dõi theo dò xét, vâng, lấy cớ là thế, nhưng thật ra cũng là do chút lòng tri ân đối với kẻ đã đi về giải cứu lúc gian nan chút tình nghĩa đó

đã tiềm tàng xô đẩy chúng ta chạy qua Quận Lỵ của Nàng để thăm dò tình hình bên xứ bạn. Bề ngoài tuy có vẻ là do tánh tò mò, nhưng bên trong là vì chút nghĩa. Không có gì đáng trách. Nhưng giờ đây, nhận thấy rằng Quận Lỵ của Nàng man mác điều hiu, mông lung xa vắng quá, dầu có theo dõi thăm dò cũng chẳng ích gì đến ai, nên giờ đây chúng ta tâm bình khí hoà quay trở về khu vực của riêng chúng ta, để cùng nhau giải quyết mấy sự vụ khẩn yếu. Và nếu một mai rủi ro mà trong tại hoạt sinh tồn của Tại Thể chúng ta, rủi ro nếu thắng hoặc lời nói của Nàng và âm dong tiếu mạo của Nàng có bỗng dừng mà trở về ám ảnh quyến rũ ta lạc lối thêm nhiều lần nhiều bận, thì ấy cũng chẳng nên coi là điều tội lỗi cho nặng nề thêm cái khối bức bách lương tâm.

Chúng ta còn nhớ rằng khi nãy chúng ta quần bách vô cùng trước một Khối Nghi Vấn ở trước mặt chúng ta, thì Nàng Kiều bước tới. Nàng đã quyến rũ chúng ta đến mực độ nào cho đến nỗi giờ đây tâm chí chúng ta còn như mê man ngổ ngẩn. Chúng ta hầu như không còn nhớ chút gì cả về cái Khối Nghi Vấn Đồ Sộ đã uy hiếp chúng ta tại tận cùng tuỷ xương của tồn sinh căn đế. Vậy bây giờ chúng ta thông dong gọi trở lại xem.

Cái Khối Nghi Vấn Đồ Sộ nào khi nãy đã bức bách hăm dọa chúng ta?

Ấy là một khối trùng điệp những câu câu tự vấn ngổn ngang rối ren rối rắm, ùn ùn đùn đẩy nhau, cái sau xô ủa cái trước, cái trước vừa té sắp xuống trước, thì cái sau cũng lập thời ngã ngửa ra sau. Giờ đây chúng ta lần mò len lỏi ngược dòng về lúc nãy, thì tất nhiên cái mối đầu tiên chúng ta chạm phải, ấy là cái mối rối ren tối hậu đã hiện ra và còn lù lù đó, im lìm chờ đợi trong khi chúng ta lữ lượt tấp nập đeo đuổi theo hình bóng Thuý Kiều. Thế thì bây giờ câu hỏi đầu tiên phải nêu ra, chính là câu hỏi về cái mối tối hậu ban nãy mà chúng ta đầu tiên chạm phải lúc quay về trong hiện tại giờ đây. Cái mối tối hậu của ban nãy là mối gì mà giờ đây chúng ta đầu tiên chạm phải?

Đó là câu hỏi.

Và đây là lời đáp;

- Giờ đây chúng ta đầu tiên chạm phải cái mối tối hậu của ban nãy ấy là mối này:

“Vì sao câu chất vấn “sẽ ra sao là” của chúng ta lại dành phải nửa đường đứt gánh? Câu chất vấn của chúng ta đã đột ngột dừng lại dở chừng với mọi mọi Mai Sau. Vì sao như thế?”

Gác sang một bên mọi hình bóng Thuý Kiều, Thuý Diễm, Thuý Lệ, Thuý Mị, Thuý Nùng, Thuý Nào, Thuý Niên, Thuý Nguyệt, Thuý Tuế, Thuý Tuế Nguyệt, Thuý Nguyệt Hoa, Thuý Hoa Diệp, Thuý Diệp

Khuynh Dầu Khuynh Diệp, Thuý Khuynh Diệp
 Khuynh Thành Khuynh Quốc, Thuý Nghiêng Trời Đổ
 Đất Ra Ruộng Nương, Thuý Ruộng Đồng Phì Nhiều
 Mộc Cỏ, Thuý Hai Hàng Cỏ Mộc Đây Đủ Một Hang,
 Thuý Muôn Vàn Xuân Xanh Xin Ly Biệt Mọi Mọi,
 vâng xin ly biệt hết mọi thứ đó, gác chúng qua một
 bên và nêu câu hỏi khác trực tiếp liên can tới mối tơ
 vò rối rắm tối hậu ban nãy mà ta vừa chạm tới trở lại
 ở trên đây. Ấy là:

“Từ đâu mà nảy ra mối rối ren rối rắm tối hậu
 đầu tiên ta chạm phải đó?”

Đáp:

“Mối rối rắm tối hậu đó về câu hỏi với mọi mọi
 Mai Sau sở dĩ phát sinh ra được là bởi vì trước đó
 chúng ta đã nêu một câu hỏi về một cái Ban Sơ”.

Hỏi:

“Câu hỏi nào về Một Cái Ban Sơ đã được nêu ra?”

Đáp:

“Kể từ phen chúng ta là Một Hội Thoại”.

Hỏi:

“Kể từ phen chúng ta là một hội thoại, sự đó có
 gì kì lạ để phải bận lòng nêu làm câu hỏi chon von?”

Đáp:

“Sở dĩ sự tình đó trở thành một vấn đề chon von là ấy bởi:

Kể từ phen

Chúng ta là một hội thoại

Thì kể từ đó mà đi tới về sau

Chúng ta không còn là

Một hội thoại nữa”

Hỏi

“Do đâu mà tự đó về sau

Chúng ta không còn nữa

Là một hội thoại?”

Đáp:

“Vì một làn ánh sáng ban sơ đã mất”

Hỏi:

“Làn ánh sáng ban sơ đã mất, sự đó có gì để phải bận tâm?”

Đáp:

“Bận tâm vì chúng ta không rõ tội lỗi do đâu mà làn ánh sáng kia đã mất. Nếu tội lỗi là do chúng ta thì ắt rằng chúng ta phải chịu tội, và tìm cách chuộc tội”

Hỏi:

“Chuộc tội để làm gì?”

Đáp:

“Để trút gánh nặng trên lương tâm, có thể là như thế. Nhưng cần thiết hơn nữa, là cốt để cho làn ánh sáng kia chiếu diệu trở lại thêm một lần”.

Hỏi:

“Chiếu diệu thêm một lần nữa để làm chi?”

Đáp:

“Hoạ chẳng chẳng nhẽ...”

Hỏi: Chẳng nhẽ thế nào?

“Chẳng nhẽ... hoạ chẳng... Còn có phen chúng ta sẽ trở lại là là như là đã Một Hội Thoại mà ra”.

Hỏi:

“Cần chi phải là một hội thoại?”

Đáp:

“Để có thể hoạ chẳng còn có phen níu giữ một Ngấn Tích đã trôi dạt. Và từ đó mà đi, sẽ mở trở lại một cuộc Du hí Tam Muội vào trong một Bình Minh Mới Mẻ để bắt tuyệt phiêu bồng. Vì hình như hiện giờ chúng ta đang lóng cọng lằm than trong đêm tối?”

Hỏi:

“Tại sao gặp đêm tối không nhân cơ hội đó mà ngủ vùi một trận, hà tất phải thao thức trần trọc kêu gào về một Bình Minh heo hút?”

Đáp:

“Khổ một nỗi là Đêm Tối ở đây không phải là Đêm Thanh Tĩnh Lặng, nên nó phá vỡ mọi giấc ngủ của con người, nên dù có muốn ngủ cũng đành chịu bó tay”.

“Té ra đây là một Đêm Tăm Tối Âm U?”

Đáp:

“Một Đêm Tăm Tối Âm U kì dị nhất trong sử lịch biển dâu. Ngủ yên không được. Chiêm bao cũng không luôn. Mơ mộng chơi cũng bị công kích. Mọi mọi biến thành ác mộng tràn lan... êm đềm êm ái song song với biển dâu rất mực...”

Hỏi:

“Kẻ nào công kích chiêm bao mơ mộng ở trên triều êm ái biển dâu?”

Đáp:

“Mọi mọi khắp khắp đều công kích mơ mộng chiêm bao giữa biển dâu êm ái”.

Hỏi:

“Lấy cớ gì chính đáng mà công kích chiêm bao mơ mộng êm dịu biển dâu?”

Đáp:

“Lấy cớ rằng loài người đang chém giết nhau vui vẻ, sao riêng mày bỏ cuộc vui vẻ chém giết vui, lại ủ rũ rút vào chiêm bao mộng寐? Êm dịu biển dâu, dâu biển làm gì?”

Hỏi:

“Trước cuộc công kích đó, mày trả lời ra sao?”

Đáp:

“Tao đuối lí, còn mở miệng sao được nữa mà đối đáp trả lời”.

Hỏi:

“Mày tìm không ra lí lẽ gì để tự bào chữa được cả hay sao?”

Đáp:

“Trong thâm tâm, tao cảm thấy rằng tao chiêm bao là có lí, và bọn người kia vô lí, nhưng lúc mở miệng ra cãi cọ, thì bất thành linh bỗng nhiên tao cảm thấy mình đuối lí triệt để, và thiên hạ hữu lí hoàn toàn”.

Hỏi:

“Bởi đâu mà ra sự tình kì dị đó. Quả thật tao cũng không hiểu nổi mày”.

Đáp:

“Chính tao cũng tự tao lấy làm quái dị về điểm đó nơi tao. Tao mang ở trong mình tao một cội biển dâu có lẽ còn mệnh mang hơn cội biển dâu chân chính nhấp nhô ở ngoài cuộc dâu biển. Tao không sao hiểu được nữa về cội dâu biển heo hút ở trong máu me tao. Tự tao không thể nào an thân lập mệnh trên căn cơ dâu biển giữa xương xẩu máu me tao, thì sự vụ mày không hiểu tao, chả có chi đáng trách. Tao không tự hiểu tao, thì mày không hiểu tao là phải. Chỉ duy có điều đáng ân hận là..., là... là là là”.

Hỏi:

“Là sao?”

“Là rằng: Kể từ phen đó ta với chính ta không là Một Hội Thoại... Thì ta còn làm sao ăn nói với nói ăn?”

Hỏi:

“Nói ăn với cái gì?”

Đáp:

“Nói ăn với...”

Hỏi:

“Với ai?”

Đáp:

“Nói ăn với Ăn – Nói”

Hỏi:

“Mày nói gì tao không hiểu. Ăn – Nói là ai mà mày không thể nói ăn với thằng Ăn – Nói?”

Đáp:

“Kể từ phen Ta với chính Ta không là Một Hội Thoại...”

Kể từ đó mà đi, ta không còn gì để nói nữa với chính ta.

Đối thoại không còn đã đành. Độc thoại cũng tiêu ma luôn. Độc thoại cũng tiêu ma, thì còn biết làm sao nói ăn với Ăn-Nói? Không còn biết làm sao nói ăn với Ăn Nói, thì “Ăn Nói” là ai, là gì, ta cũng không biết là ra sao. Ra sao là ngôn ngữ? Ra sao là thơ? Ra sao là thơ thi dựng? Ra sao là cái Ra Sao? Thấy thấy mọi mọi không còn là Ra Sao. Thì đó mới thật chính là Đêm Tối. Đêm Tối của Sa Mạc. Sa mạc Đêm Tối này heo hút hải hùng hơn mọi mọi Đêm Tối Sa Mạc mà con người xưa nay đã có thể trải qua. Tai Hại hơn nữa là: ngay cả cái Hải Hùng, ngay cả cái Tai Hại

cũng không biết ra sao là hãì hùng tai hại. Ra Sao. Thì ấy là cái gì gì của gì gì gì ra như thế? Cái gì gì gì gì của gì gì ra như thế ra như thế nào cũng không thể nói ra sao. Không thể nói ra sao, mà cũng không thể nói là không thể nói. Và thế là...”

Hỏi:

“Thế là?”

Đáp:

“Thế là lúc đi tới cái chỗ sơn tàn thủy tận của ngôn ngữ, người ta không còn thể thấy ra sao nữa là cái chỗ của thủy tận sơn tàn. Nghĩa là...”

Hỏi:

“Nghĩa là?”

Đáp:

“Nghĩa là, là nghĩa, nghĩa là là “.

Hỏi:

“Là là sao?”

Đáp:

“Là là là là là là là là là là là là là là là là là là là là... Hằng thể hiện ra theo thể lệ: là là là... Tại chỗ sơn tàn thủy tận của ngôn ngữ, không còn thấy đó nữa

là thủy tận sơn tàn, thì đó là nơi chốn bất thành linh của *tàn-sơn-thặng-thủy*. Bất thành linh, sơn tàn thủy tận cho nảy vọt lên hột vô ngần tinh thể của *thặng-thủy-tàn-san*. Và từ đó mọi mọi xoay chuyển dị thường một cơn lông lốc thì thặng thủy tàn san là *san tàn thủy thặng*. Và san tàn thủy thặng là *tàn thủy thặng san*. Và tàn thủy thặng san là *thặng san tàn thủy* của *thặng tàn san thủy* trong *thủy san tàn thặng* giữa *thặng thặng tàn tàn san san thủy thủy* là thái thậm thịnh triều tri ngưng của Diệu Hữu Chân Không – Không Chân Hữu Diệu – Diệu Chân Không Hữu – Không Hữu Diệu Chân – Chân Diệu Hữu Không – Không Không Hữu Hữu Diệu Diệu Chân Chân – Hữu Hữu Không Không Chân Chân Diệu Diệu – Chân Chân Hữu Hữu Diệu Diệu Không Không ...

Kể từ đó mà đi?... Đi là ma đi? Đi là quý ở? Chúng ta đi, là đó ở... Và ở là ở đi? Đi là đó ở? Đó? Đó là chi thế?

Đáp: Thế đó là chi. Chi là đó thế. Đó thế chi là. Là sao? Là rằng:

*Ngõ ban sơ hạnh ngân dài
Cổng xô còn vọng điệu tài tử qua
Xin chào giữa bước chân ra
Chết từ sơ ngộ màu hoa trên ngàn*

Lời đó nảy ra tại chỗ sơn tàn thủy tận đã nói ở trên kia. Nó xô ùa lẫn lông lốc cỏi im lặng của những ông Duy Ma Cật đi vào ngôn-ngữ-lặng-thinh của Hồng Sơn Liệp Hộ, tại chỗ bách xích can đầu. Im lặng của Duy Ma Cật trước câu hỏi về Bất Nhị Pháp Môn biến thành Ngôn Ngữ Điều Đồ Liệp Hộ. Im Lặng của Vũ Bão trở thành không vũ bão, không lặng im, không không lặng im, không không vũ bão.

Một làn gió hiu hiu phơ phất thổi man mác vô phương. Đó là Tinh Thể Ngôn Ngữ của Non Nước Chúng Hương đi về trong Hương Chúng.

Bây giờ chúng ta rõ bởi đâu mà???

- Bởi đâu mà trong Kinh Duy Ma, tiếp liền sau Phẩm Nhập Bất Nhị Pháp Môn, là Phẩm Hương Tích Phật... Và? Sao gọi là Hương-Tích-Phật?

- Và gì gì nữa mà không bao giờ con mắt có thể thấy ra. Và?

- Và con mắt có thấy ra, mà thấy là như không thấy thấy như không? Và và và và và và và.

Và và và?

Và bây giờ

Chúng ta bắt đầu rờn chơi đọc trở lại chơi rờn cuốn sách của ông Kimura Taiken *Đại Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận*. Chúng ta nói sao bây giờ?

Chỉ còn có một cách nói thôi. Và ấy là: Ông Kimura đã tàn phá Tinh Thể Phật Giáo một cách tàn nhẫn vô tình. Tài năng của ông, thông thái của ông, bác học của ông, thiện chí cần mẫn của ông, mọi mọi bị nhiễm độc bởi *cái Âu châu* điên đảo nào đã xua đuổi *cái Tây phương* đi mô mất, và lôi xốc theo sau đuôi mình một *cái Á Đông Hiện Đại* cuồng chẳng ra cuồng, điên chẳng ra điên, si dại không ra si dại, đần độn cũng không ra đần độn. Biên Hoà Bình Viện chê bỏ, không thể nào dung nạp bọn họ được. Biên Hoà Bình Viện ân cần chào đón Thi Sĩ Trung Niên, và xua đuổi những ông Kimura Taiken một cách tuyệt đối. Ông Taiken sẽ hoàn toàn cô độc suốt bình sinh. Tuy nhiên...

Tuy nhiên sự tình dù trầm trọng, vẫn còn có cơ cứu vãn. Ông Taiken phải sớm liệu học tập làm thơ theo thể lệ Trung Niên.

GẦN MIỀN

Gần miền có một mụ nào

Ấy là Hàng Xóm chiêm bao Láng Giềng

Vấn danh nhiều loạn thuyền quỳên

Hình dung giữa trận ưu phiền ngó nhau.

(Tặng Láng Giềng)

Làm thơ như thế là một

Lời Chào Chúc Phúc Biển Dâu.

Chúc Tụng Như Lai.

Xô cỏi non nước Chúng Hương về trùng hiện
 giang hồ theo thể lệ “thấy hiu hiu gió” giữa một bến
 bờ đầy rẫy nhấp nhô những Thiền Sư lố nhố, những
 Duy Ma Cật giả danh, những Bồ Đề Đạt Ma giả hiệu,
 những mọi mọi chi hồ giả dã dã hồ chi...

Để làm gì?

Để cuối cùng?

Để rốt cuộc?

Rốt cuộc từ giã cỏi ngôn ngữ hồ đồ, bước vào
 mép rìa lảng giềng man mác, làm Người Hàng Xóm
 thơ mộng của Tồn Lưu, gọi Höelderlin Nerval là em, Lý
 Bạch là cháu, Trang Tử là môn đệ lai rai, Hà Thanh là
 mẫu thân bát ngát, Phùng Khánh là Thân Mẫu bao la,
 Cô Em mọi là Màu Hoa Trên Ngàn Man Mác.

Kể từ đó?

Từ đó đúng là phen

Kể từ phen?

Chúng ta là

Một Hội Thoạii...

Đi quanh quẩn đã hơi nhiều, lần quất đó đây đã hơi mỗi, giờ trở lại với những đứa em đã lìa đời hơi sớm, đã diên hơi vội vàng, bỏ lại một ông già hút heo Heidegger ở một mình nơi một hang núi, một thằng trung niên thi sĩ đui hiu phố hội du hí không tiền, ăn hủ tiếu vẫn xum xuê, uống cà phê rồn rảng, từ đầu đêm đến cuối sáng, duy chỉ ngâm sang sảng một câu thơ:

*“Hoàng hạc lâu trung xuy ngọc dịch
 Giang thành ngū nguyệt lạc mai hoa”*
*Ngâm xong ta mới hay rằng
 Thơ là thế ấy cũng bằng thế thôi...*
*Lời thuyết thoại tiếng ra lời
 Lời không thoại thuyết ra lời cũng không*
*Diện tiền xuân đã phiêu bồng
 Thu về diện hậu đêm mộng một giềng...*
*Đêm mộng một giềng
 Là đêm gì?*
Là đêm đầu tiên của ngày mộng một.
Ngày mộng một là ngày gì?
*Là ngày mang chở tất cả cái khối
 Nặng khổng lồ của*

Của một năm qua và
 Và khổng lồ khối nặng của
 Của một năm đang đi tới
 Thế có nghĩa là?
 Là rằng ngày mồng một tháng giêng
 Y hết như nhiên là
 là ngày ba mươi tháng chạp. Ồ!
 Ngày mồng một tháng giêng y hết như nhiên
 là ngày ba mươi tháng chạp
 Lời Thơ Thi Dựng
 Là như thế
 Thời gian được thiết lập trên
 một căn cơ mới mẻ
 Thời gian được tái tạo
 Thời gian được phát minh
 Thời gian rung rinh trở lại
 Một cách loà xoà thơ mộng thơ đại thơ ngây
 Hơn mọi mọi thời gian thời thế
 Của mọi mọi thời đại đã phiêu bồng
 Từ đó tha hồ vô tội thơ ngây
 Làm thơ theo thể lệ

Trong cốt cách
Của Trung Niên Thi Sĩ
Đứng tại bến bờ huyền diệu
Của vô tế vô biên.
Thiên Nhiên Thành Tượng
Lá Hoa Cồn Thành Nhiên
Nhiên Thành Cồn Hoa Lá...

(Đến đây người viết có được niềm vui về xin lỗi người đọc sau một trận đi lệch lạc thoả nguyện sinh bình. Không cần phải cuồng ca thống ẩm, loạn vũ dưới trăng theo thể lệ Lý Bạch, mà vẫn thu thập được một niềm vui thanh thản hơn ông Lý. Từ đó về sau thiên hạ reo mừng, kháo với nhau rằng:

- “Bùi Đười Ươi

Dịch thị đương nhiên

Là cốt cách thần tiên tốt vời

Hơn Lý Trích Tiên

Nhiều lấấấ”!!!)

Sài Gòn Chợ Lớn Tô Châu

Dương Tử Giang Nam Giang Tây

Giang Đông Giang Bùi Giáng

Bởi đâu người ta dưới gầm trời buồn bã có thể
kháo với nhau một lời thâm thiết thế? Ấy là bởi người
ta bước đi dưới bầu sương Bất Khả Tư Nghị, bằng bàn
chân chữ Bát, với cội lòng gõ nhịp chữ Tam, trên mặt
đất trầm trọng đau thương hơn bầu trời, người ta rõ
lắm rằng linh hồn Trích Tiên ngày xưa uống rượu một
mình dưới nguyệt, cất chén mời trăng, vời thêm bóng
mình vào nhập bọn, đếm lui đếm tới đầy đủ được ba
người, Trích Tiên cất tiếng hát thấy nguyệt bồi hồi,
Trích Tiên múa quay cuồng thì rõ ràng thấy bóng linh
loạn, Trích Tiên bảo rằng hai người bạn tri kỷ quá thật
đã chia sẻ tâm sự mình trong khoảnh khắc mỗi mỗi
rất mực là là: tình thời đồng giao hoan, tuy hậu các
phân tán, vĩnh kết vô tình du, tương kì mạc Vân Hán
vâng vâng vâng vâng vâng rất mực là là là??? Nói là
nói thế, mà thế là thế thôi! Cuồng ngâm tuy vũ tri vô
ích... Khúc tận, tình hoài cánh bội tăng... Thì ngày nay
người ta bước đi với bàn chân chữ Bát, với cội lòng gõ
nhịp chữ Tam, người ta không muốn làm Trích Tiên
theo thể lệ họ Lý, người ta có một cội miên Lá Hoa
Cồn xum xuê xúm xít xấp xỉ xuân xanh cho ngàn thu
đi về ở giữa trang để dịu hiu rớt hột, thì người ta có
thặng dư thừa thái bình hùng tướng dưng trên Mặt
Trận Chiêm Bao trên bờ vũ trụ cho thiếu quang chín
chục mãi mãi vẫn chín mười theo thể lệ của thiên thu
xuân hồng xā yến của Vô Ngần. Huyền Diệu Hiện
Diện Toàn Nhiên Thiên Nhiên Lý Hạ thì người ta

cùng Lý Hạ dịu dặt khúc “Ngã kim thủy xỉ phụ minh hồng” ấy là? Vâng ấy cũng? Vâng ấy cũng là một cách giải oan cho Lý Trích Tiên ngậm cười chín suối vùng trở dậy tiếp tục phiêu bồng theo thể lệ “ví dù giải kiết đến điều, thì đem cung bậc mà liễu Đuôi Ươ” với tâm nguyện bình sinh Tử Chiêm Diệu Đồ Liệp Hộ “miễn sử Trích Tiên minh nguyệt hạ, cuồng ca túy vũ chỉ tam nhân”...

Bây giờ thử đọc lại Thanh Hiên Thi Tập bằng ngôn ngữ Höelderlin, hoặc đọc Höelderlin bằng ngôn ngữ Liệp Hộ:

Sinh bình văn thái tàn lung phượng

Hỗn Độn Thiêng Liêng Luật Tắc tường

Huyền Diệu Oát Tuyên liên hệ thiệp

Toàn Nhiên thiết định thịnh triều dương”

Trong ý nghĩa nào như thế

Trong ý nghĩa đã nêu ra từ nãy

“Et haut de l' Ether jusqu' à l' abîme en bas

Selon un ferme statut, comme jadis, tiré

du Chaos sacré

L' Esprit se sent à nouveau créateur”.

(Đọc lại mấy chục trang trước)

Và Luật Tác, và Thiêng Liêng và Hỗn Độn, và Trí Huệ Sáng Lập Vạn Vãng, và Thanh Thái Thương Khung, và U Thâm Huyền Cốc, và Huyền Diệu Vô Ngần Toàn Nhiên Thiên Nhiên Hiện Diện và Phơi Mở Minh Hồng từ Man Mác Uyên Nguyên, thấy thấy mọi mọi như chúng ta đã thấy qua từ nãy và giờ đây thấy lại bây giờ bên bờ giấy nẩy vọt ra trở lại Lời Thơ của Thao Thao Thi Dựng, cứ như toàn nhiên hiện diện chào đón chúng ta ở mọi mọi ngã ba đường quanh lối quẹo bước chon von trong bàn chân gay cấn:

“Đến nay lại gửi hương cho gió

Hương chín toan đi rục côi bờ

Luống tưởng rừng hoa khi mới nụ

Người làm sao được buổi Thơ Thơ”

(Gửi Hương Cho Gió)

Và ấy bởi?

Bởi rằng “*Thơ Thơ*” ấy là Thơ-của-Thơ, Thi-của-Thi, Tinh Thể của Thể Tinh, Nguyên Khê Nguyên Tuyền của Nguyên Ngôn Cổ Lục. Đến bây giờ chúng ta mới dần dần đo ra cái tầm nước mênh mông trong hai tiếng “*Thơ Thơ*”. Người thi sĩ ấy là Thi Sĩ của Thi Sĩ. Và ngôn ngữ kia là ngôn ngữ nẩy từ cội Hồng Hoang Sơ Thuỷ của Hỗn Độn Thiêng Liêng (*Chaos Sacré*) theo thể lệ của một Luật Tác kiên cường (*selon*

un ferme Statut)... hay là theo thể chế của một Quy Trình Trì Ngự...

"Nach festem Gesetze, wie einst, aus heiligem Chaos gezeugt"

Tới bây giờ?

Tới bây giờ mới tạm có thể gọi rằng chúng ta có được chút ít tư cách để đọc trở lại lời thơ của thi sĩ ấy... Thuần nhiên như nhiên vô ngần hiện diện đậm nhiên hoàng viễn, tuyệt trừ, tuyệt nhiên không có liên can chi tới lời phê bình của mọi mọi thấy thấy những phê bình xưng tụng, hay công kích của lũ lũ bọn bọn chúng ta già nua hay đầu chưa ráo máu, hãnh tiến hay khuếch xung một vùng hay hai ba khu vực.

Lời thơ-thi-dụng như thế nào? Với gió? Với mây? Với trăng? Với nước? Với khoảnh khắc? Với sát na? Với thời gian hay thời thế? Với thể thời? Hay thể thể tiền thời hằng thể thiên nhiên?

"Trăng lên trong lúc đang chiều, gió về trong lúc ngọn triều mới lên".

Ông Martin Heidegger đã viết bao nhiêu pho sách để giảng giải riêng về Phusis Sơ Nguyên của hai câu thơ đó?

Và bao nhiêu pho sách nữa cho mấy câu sau đây:

Gió sáng bay về thi sĩ nhớ
 Thương ai không biết đứng buồn trắng
 Huy hoàng trăng rộng nguy nga gió
 Xanh biếc trời cao bạc đất bằng
 Mây trắng ngang hàng tự thuở xưa
 Bao giờ viễn vọng tới bây giờ
 Sao vàng lẻ một trăng riêng chiếc
 Đêm ngọc tê ngời men với tơ
 Chỉ biển trời xanh chẳng bến trời
 Mất nhìn thêm rộn ánh khơi vơi
 Trăng ngà lạng lẽ như buông tuyết
 Trong suốt không gian tịch mịch đời

(Gửi Hương Cho Gió)

Chúng ta quá thật không dám trích dẫn thêm gì nữa. Bởi vì không thể nào dùng một cái, lên án từ hình hết mọi mọi thi ca tư tưởng triết học kim cổ bốn biển năm châu.

Chỉ đem chút ngâm ngùi ra viết tiếp...

“Hoạt hoạt hà nhân kiến hỗn mang
 Côn Luân khí mạch bốn lai hoàng

Trọc lưu nhược giải ô thanh tế
 Kinh lãng ứng tu động Thái Hàng
 Lơ lững con thuyền không cập bến
 Chắc chỉ thiên hạ hạ thiên chăng
 Mà đem non nước làm rầy mộng
 Tâm tợ lộc? Hồn phi hoả thang"
 Tuy nhiên đất trịch muôn vàn
 Văn hồi cơn cuộc oát toàn thi thơ
 Ruổi rong dâu biển một ngờ
 Mỗi nghe tim máu phượng thờ máu tim
 Cô nương mắt mộng đôi tìm
 Vùng phơi mởi cỏ cỗi triền miên hoa
 Mép phơi đồn lãng nhũ ba
 Biên thành Thị Lộ giang hà Lão Niên
 Năm năm nước chảy lộn miên
 Lâm tuyến Nguyệt hạ đăng tiền thuấn ngu
 Sát na thảm hoạ khôn bù
 Hồn phi thang hoả mệnh phù như kê
 Côn sơn mộng nhiều bốn bề
 Hồn phi thang hoả như kê mệnh người

Sinh bình dốc tuột niềm vui

Bình sinh tuột dốc cơn vui lớp cơn

(Tản Đà tặng Nguyễn Trãi)

Trần ai mặc mặc toạ trung khan

Ngũ thập niên hoành hiểm hoạ ngoan

Thô miễn xu thời đầu tợ bô đốooo

Sảo năng nhẫn sự phúc như nông

Miên trùng bát nhã bà là mặt

Man điệp tồn lưu tiếp tích tàng

"Di nhập Tây Khương độ sa thích

Hựu lai Đông Hải lộng đào san"

Đăng tiền trường thống lân Tô Thức

Nguyệt hạ tâm hoàng việt Lão Trang

Nam diện phiêu bồng du niệm tưởng

Hoang thành khách địa tuyết Trung Lan

Hà Thanh

Nam Phương Hoàng Hậu

Nguyễn Du Nguyễn Khắc Hiếu

Tặng

Trung Niên Thi Sĩ

Lời thơ thi dựng vốn tự ban đầu đã tiếp đón nguồn man mác mây tuôn, nước chảy, nắng sa, gió vèo, tồn sinh của trần gian lêu bêu trên dâu biển, Lời Thi Dựng đo khắc thương khung ở tuyệt vời chót vót đến tận cùng thâm thể u uyên, theo thể lệ một “luật tắc kiên cường quy định” như nghìn xưa lời xốc ra rừ cỏi Hồng Hoang Hồn Độn thiêng liêng...

Thiên Nhiên đặt để mọi thực tại trong âm dong tiểu mạo của mình... Mọi mọi thực tại rẽ riêng trong vòng những tương liên, quan thiệp, chỉ có thể nên được “là thế như mình là”, là nếu trước tiên mọi mọi, Thiên Nhiên ban cấp vùng Phơi Mỡ, đoan hứa bến Mỡ Phơi, chuẩn ban bờ Phơi Phơi Mỡ Mỡ, và trong đó chư Bát Tử Thiên Thần, chư chúng sinh, chúng diệt, phạm tục, phạm phu, và mỗi mỗi sự sự vật vật, thấy thấy có thể gặp gỡ nhau mở cuộc tương tranh gùn ghè trong dung hợp (dù đó là Bình Khang nấn ná, Ngưng Bích hỗn mang hay Châu Thai heo hút, Vô Tích oái oăm hay Chiêu Ẩn Am điều hiu phiêu hốt). Vùng Mỡ Phơi điều giải những tương quan giữa mọi mọi thực tại, đòi phen trên một chiến địa, cho người người vật vật liệu cuộc tử sinh. Và thực tại chỉ có thể là là thực tại là trong vòng điều giải đó, được oát tuyển điều hợp. Sở-Oát-Tuyển như vậy chỉ tại tồn tại hiện là tại nơi cái lượng hải hàm của Năng Oát Tuyển Điều Hợp. (Không có Năng làm sao có Sở? Không có Thiệu Quang Chín Chục sao có được én về múa lượn giữa

xuân xanh? Không có Sư Tử Hống Thời, lấy đâu thời giờ cho phương thảo lục? Và “lạc hoa” chỉ hồng dậu, là ở xứ miền vừa chuyển mạch rập rình quân nhạc ở dưới bước Tượng Vương). Sở Oát Tuyền chỉ tại hiện là tại hiện với Năng Oát Tuyền điều giải mà thôi. Thì Năng Oát Tuyền phải hiện diện khắp khắp, mà Vùng Mở Phơi vốn ban cấp bến bờ cho tương quy tương thuộc, cho mọi mọi hổ tương bỉ thử, cho thấy thấy tương hướng, tương xu, tương nghênh tĩ chiếu, thì Vùng Phơi Mở tự mình chẳng hề có do lai, không hề xuất từ bất cứ một Oát Toàn Điều Giải nào hết cả. Vùng Phơi Mở, Cõi Mở Phơi chính là Vô Sở Oát Tuyền (là Như Lai Vô Sở Tòng Lai Diệc Vô Sở Khứ). Do đó không một Sở Oát Tuyền nào dù đó là một Đế Thần hay Thần Đế, dù là Thánh Chân hay Phạm Phu Tục Tử, không một Sở Oát Tuyền nào có thể trực tiếp đạt tới Vô Sở Oát Tuyền. Höelderlin hướng con mắt mệnh mông dăm dăm nhìn vào Thâm Uyên Hoạt Thể của Toàn Nhiên Doanh Mãn, Höelderlin nhận nhìn ra từ cõi Tư Niệm của mình, cái ý nghĩa một đoạn thơ của Pindar:

“Trọc lưu nhược giải thanh ô tể

Kinh lăng ưng tu động Thái Hoàng

Điều Lệ lưu tồn Liên Trì ngự

Hoàng Tuyền Bích Lạc Lân Bằng Thoàn

Hàn hương u cốc sương xung tuyết
Thái ngọc thâm cung huệ mị lan
Ấy rằng nhiếp dẫn thên thang
Thuận vào thể lệ thuận sang thái thần
Thượng Thừa Giáp Trĩ Chí Tôn
Bàn tay thái thậm chon von uy quyền"

Höelderlin đã dịch đoạn thơ Pindar ra như thế, và đặt cho nó nhan đề là "Thái Thậm Thượng Thừa Chon Von Giáp Trĩ" (*das Hoechste*). Từ Suy Niệm đặc thù riêng biệt bước ra, ông nói về cõi đó như sau:

"Vô Sở Oát Tuyền, thể hội một cách nghiêm mật, là một cõi bất-khả-đắc đối với chúng sinh cũng như đối với chư Thần Tiên. Chúa Đế Chí Tôn thuận theo bản chất mình. Phải biệt phân riêng lẽ những cõi khác nhau, bởi vì lượng hải hàm của Chí Tôn chót vót, do nơi tự thể mình, phải lưu tồn thiêng liêng, không pha lẫn. Con người ta, vốn là sinh thể có thức giác, con người ta cũng phải phân biệt những cõi bờ khác nhau, bởi vì thức giác chỉ có thể là thức giác là qua nghịch thể, tương xung. Do đó, cõi Vô Sở Oát Tuyền, thể hội một cách nghiêm mật, là bất khả đắc đối với con người trần gian cũng như đối với chư thần tiên thiên thượng.

Nhưng Oát Tuyền Thể nghiêm mật, ấy là Điều Lệ”.

(“Das Unmittelbare streng genommen, ist fuer die Sterblichen unmoeglich, wie fuer die Unsterblichen; der Gott muss verschiedene Welten unterscheiden, seiner Natur gemaess, weil himmlische Guete, ihret selber wegen, heilig seyn muss, unvermischt. Der Mensch, als Erkennendes, muss auch verschiedene Welten unterscheiden, weil Erkenntnis nur durch Entgegensetzung moeglich ist Deswegen ist das Unmittelbare, streng genommen, fuer die Sterblichen unmoeglich, wie fuer die Unsterblichen.

Die strenge Mittelbarkeit ist aber das Gesetz.”)

Và Thiên Nhiên là Điều Lệ. Và Điều Lệ là Oát Tuyền Thể cho mọi mọi Sở Oát Tuyền Oa, cho thấy thấy những U Nhai, Lãnh Cốc, Tuyết Lũng, Thâm Thung, Hoang Trùng, Cấm Nguyệt, Nghiêm Sương, Không Động, Vu Giáp, Vân Sơn, Hàng Lão, Hàng Thuỷ Chi Lưu, hay Bình Lôi Chi Dật... Thấy thấy mọi Sở Oát Tuyền Oa từ Ngu Uyên tới Tuyết Nghiễn... Thì Thiên Nhiên không bao giờ có thể gọi tục tĩu là Hoá Công, Hồng Quân (theo thể lệ; *Hồng Quân với khách hồng quân. Đã xoay đến thế còn vẫn chữa tha. Quần hồng rách lộ làn da. Vành trong chỉnh bị mà ra rách vành...*) hay là Tạo Hoá theo cái nghĩa hồ đồ ta quen thói gán cho nó từ lâu theo thể lệ “Tạo Hoá tổng lãm chúng công tài thành đại hoá”, “thánh độ bao dung, thiên từ

uỷ chiếu” gì gì cả. Làm như vậy thì tan hoang mất
 Tinh Thể Thiêng Liêng Của Nương Tử Thiên Nhiên
 Hà Thanh Hà Lục. Mai sau ai chịu tội trời ấy cho? Bây
 giờ nếu sớm sa lo, làm bài thơ dỏ tặng cho Ông Trời.
 Bởi cần tách biệt đôi nơi. Thiên Nhiên Huyền Diệu
 và Ông Trời Oát Oăm. Thơ rằng:

Bài Thơ Dỏ Nhất

(Tặng Ông Trời Xanh Lơ)

*Tôi đang viết một bài thơ dỏ nhất
 Tặng Ông Trời cho mọi mọi hân hoan
 Bài dỏ nhất của Xuân Xanh Sự Thật
 Biển xanh dâu vì thấy thấy dương vàng
 Vì dâu đó tôi từng đang đã viết
 Đã Mai Sau và sẽ đúng bây giờ
 Sẽ từng đã là Xa Xuôi luyến tiếc
 Đã từng đang là tờ giấy không chờ
 Lúc thời khắc mở chon von Cánh Cửa
 Cho thời gian Vô Thủy gặp Vô Chung
 Lúc kiều diễm Cô Kim Cương hót hải
 Gọi Hà Thanh lộng lẫy giữa Vô Cùng*

Ông Trời ạ, ông Trời tròn hay méo
 Tôi già nua, răng rụng hai phần ba
 Tèm nhem mắt nhìn hoa tươi trái héo
 Chiêm bao mòn Bắc Khuyết mị Nam Kha
 Vì Mị Được mị sinh viên Được Thảo
 Cũng vô ngần như Mộng Mị hôm qua
 Dầu Khuynh Diệp tôi rao lời dầu Rỗng
 Hay Cù Là điệp điệp điệu tuôn ra
 Phố Chợ Lớn tìm tôi trong Đêm Tối
 Gửi cho tôi đầy đủ Gió Giang Tây
 Trăng Dương Tử sóng Tô Châu thâm đội
 Mép vang lưng Miền Cỏ mọc Hây Hây
 Thì Thương Mại Tân Xuân tôi Cung Chúc
 Hồn Tân Niên cho Tuế Nguyệt Phiêu Bồng
 Lời Vũ Trụ tôi đầu cơ có Kế Hoạch
 Vì Nguyên Tiêu cuối Sa Mạc đương cần
 Người Hải Nội hay Cô Nường Hải Ngoại
 Thu Trang xưa hay Xã Yến bây giờ
 Hãy cầm Đuốc cho Tro Tàn thơ Đại
 Còn lem nhem bùng rạn giấy cho Tờ

Rồi có Lúc như Bây giờ có Lẽ
 Quỳnh Nga xanh như vang bóng màu Lan
 Và Vĩnh Thuý thừa thiên thu tận mị
 Cùng nắm tay đưa Vĩnh Dạ lên Đàng
 Thì có lẽ như bây giờ lần Nữa
 Một bài ca sẽ chuyển điệu Khôn Hàn
 Lời gay cấn đầu thai trong Vó Ngựa
 Hồn hoá sinh về Núi Đá mưa ngàn
 Truong đào sức tỉnh còn than
 Lốp phiêu bồng mọc muộn vằn nhánh hoa
 Nhàn mai nhàn một hôm qua
 Nhàn hôm nay nữa ắt là vân vân

(Ông Trời Chịu Thua
 Không Đáp Được Lời Nào)

Bài thơ hay nhất

(Tặng Chuồn Chuồn)

Ngày chết bên bờ lúa
 Đêm chết bên đường mòn
 Một dấu chân bước của

Một bàn chân bé con
 Tôi leo trèo nhảy múa
 Lạc phường phố xa thôn
 Còn ngọn Núi ngọn Sông nào mất ngọn
 Ngọn nguồn đi trên không ngọn không nguồn
 Tôi leo mãi những ngọn đồi xa ngọn
 Về xa xôi những thung lũng xa nguồn
 Nằm giữa phố giữa trưa tôi vẽ bóng
 Con chuồn chuồn cuối hạ đón đầu thu
 Con châu chấu cuối thu về lóng cóng
 Sắp sang đông từ già nguyệt hư phù
 Từ già tuyết ở giữa lòng trao ngộ
 Từ già sương ở giữa nỗi tao niềm
 Từ già rét băng ơn vũ lộ
 Từ già tôi đây viễn mộng êm đêm
 Lờ lờ bớt bớt thêm thêm
 Lờ đi trong tiếng lặng chìm trong câu
 Bây giờ tôi ở nơi đâu
 Chóp đầu thời đại mất đầu thời gian

(Châu Chấu

vui lòng chuyển giúp)

(Châu Chấu và Trung Niên Thi Sĩ)

Châu Chấu – Bác Trung Niên Thi Sĩ sao không nhờ một người nào chuyển giúp bài thơ, mà lại nhờ cháu? Cháu bé bỏng mang sao nổi tờ thơ. Bước đi của cháu cũng chậm chạp lắm. *Thi Sĩ Trung Niên* – Bài thơ nhẹ hơn một giọt sương. Cháu chớ ngại gì. Bước đi chậm cũng không sao. Bốn mùa còn dài lâu tuế nguyệt. Cháu bước đi chậm nhưng cháu vốn cần mẫn và chịu khó lưu tâm giúp việc. Sở dĩ bác không nhờ cậy con người, vì con người ngày nay lơ đãng quá, Thơ Mưa Nguồn Cửa Bác, họ đem ra phê bình, chép sai be bét hết cả. Trừ ông Minh Huy Nguyễn Đình Tuyển ra, còn mọi ông phê bình khác không một ông nào chép đúng bài thơ, cháu nghĩ xem. Mỗi bài thơ đâu có khoảng mười mấy câu, mà sai lắm ít nhất là năm chữ, nhiều nhất là mười lăm chữ. Thì còn ăn nhầm đâu vào đâu. Đôi khi họ còn cho xen thêm vài ba chữ, hoặc bỏ bớt vài chữ, hoặc đẩy bừa vài ba câu văn của họ vào ngay trong bài thơ, làm sai lạc cả âm điệu. Rồi họ tha hồ công kích và khen ngợi ân cần nghe có vẻ chân tình chời thiết(!)

Châu Chấu. Sao bác không cải chính?

Thi Sĩ Trung Niên – Luống tuổi già nua, sức mấy mà theo dõi họ để cải chính ngày ngày tháng tháng năm năm. Còn phải xoay xở kiếm tiền tiêu pha ăn uống, đâu có nhàn rỗi gì mà đuổi đeo dây dưa cuộc

dằng dặc dai dẳng chán ngán đó. Đèo bồng đeo đuổi càng ưu phiền chết yếu mà thôi.

Châu Chấu – Bác năm nay bao nhiêu tuổi?

Trung Niên Thi Sĩ – Gần tới năm mươi tuổi.

Châu Chấu – Năm mươi tuổi mà bác còn sợ sẽ chết yếu à?

Trung Niên Thi Sĩ – Cháu bao nhiêu tuổi?

Châu Chấu – Cháu sinh ra đời vào lúc Mùa Xuân Cỏ Mọc Tháng Ba. Nay là Trung Thu Tháng Tám. Thế là cháu được năm tuổi. Bác già gấp mười cháu đấy!

Trung Niên Thi Sĩ – Ủ! Ủ! Già gấp mười cháu đấy. Kể ra thọ tuổi trời cũng khá nhiều.

Châu Chấu – Bác vừa nói thọ tuổi gì?

Trung Niên Thi Sĩ – Thọ tuổi trời.

Châu Chấu – Sao gọi là thọ tuổi trời? Tuổi của Bác sao gọi là tuổi trời?

Trung Niên Thi Sĩ -- Tuổi là tuổi của bác. Nhưng làm ra tuổi tác, tuổi tên, là chính ông trời làm ra.

Châu Chấu – Tuổi tác tuổi tên của bác, là ông trời làm ra? Thế còn tuổi tên của cháu đây, thì ai làm ra?

Trung Niên Thi Sĩ – Cũng của ông trời làm ra.

Châu Chấu – Ông trời làm ra tuổi tên của cháu?Ồ!

Trung Niên Thi Sĩ – Chẳng riêng gì của cháu.
Mọi sự vật khắp cả trời đất đều là của ông trời làm ra?

Châu Chấu –Ồ! Thế thì ông trời giỏi quá. Ngay cả bờ lúa bờ ruộng này cũng là của ông trời làm ra?

Trung Niên Thi Sĩ – Chính thế.

Châu Chấu – Mặt trăng Trung Thu cũng là của ông trời làm ra?

Trung Niên Thi Sĩ – Chính thế.

Châu Chấu – Còn mặt trời?

Trung Niên Thi Sĩ – Cũng là của ông trời làm ra.

Châu Chấu – Ông trời làm ra mặt trời?

Trung Niên Thi Sĩ – Ông trời làm ra tất cả mọi mọi thấy thấy.

Châu Chấu – Chị Chuồn Chuồn cũng là của ông trời làm ra?

Trung Niên Thi Sĩ – Cũng ông Trời làm ra.

Châu Chấu – Bài thơ bác gửi tặng chị Chuồn Chuồn cũng của ông trời làm ra?

Trung Niên Thi Sĩ – Cũng của ông trời làm ra.

Châu Chấu – Bom đạn nổ tung bùng cũng của ông trời làm ra?

Trung Niên Thi Sĩ – Cũng của ông trời làm ra.

Châu Chấu – Bài Thơ Dở Nhất bác làm tặng ông trời cũng của ông trời làm ra?

Trung Niên Thi Sĩ – Cũng của ông trời làm ra.

Châu Chấu – Tại sao ông trời lại làm bài thơ dở nhất để tự tặng cho mình?

Trung Niên Thi Sĩ – Không ai có thể hiểu hết được ý ông trời.

Châu Chấu – Có khi nào ông trời làm một bài thơ hay nhất để tự tặng cho mình?

Trung Niên Thi Sĩ – Có.

Châu Chấu – Bài nào?

Trung Niên Thi Sĩ – Chính là bài thơ bác đang nhờ cháu chuyển tới cho cho Chuồn Chuồn đó.

Châu Chấu – Ủa? Chuyển tới cho chị Chuồn Chuồn có phải để tặng cho chị ấy không?

Trung Niên Thi Sĩ – Chính thế,

Châu Chấu – Ủa! Khi nãy bác nói rằng đó là bài thơ ông trời làm ra để tự tặng cho mình, đã là để tự tặng cho mình, sao còn có thể đem gửi đi tặng cho chị Chuồn Chuồn được nữa?

Trung Niên Thi Sĩ – Tặng chị Chuồn Chuồn tức là tặng ông trời. Bởi vì Chị Chuồn tức là ông trời.

Châu Chấu – Ủa! Thế thì té ra ông trời kì dị thật. Kì dị thật.

Trung Niên Thi Sĩ – Kì dị như thế nào?

Châu Chấu – Ông trời làm một bài thơ để tự mình tặng cho mình. Rồi bảo bác đem bài thơ đó nhờ cháu chuyển tới tặng cho chị Chuồn Chuồn. Chị Chuồn Chuồn là ông trời. Thế thì ông Trời hà tất phải bảo bác nhờ cháu chuyển lui chuyển tới quanh quẩn mất thì giờ như vậy làm gì?

Trung Niên Thi Sĩ – Không ai có thể hiểu được hết ý ông trời.

Châu Chấu – Chị Chuồn Chuồn có hiểu không?

Trung Niên Thi Sĩ – Chị Chuồn Chuồn cũng không thể hiểu.

Châu Chấu – Ủa! Thế nghĩa là ông trời tự mình cũng không hiểu mình?

Trung Niên Thi Sĩ – Chính thế.

Châu Chấu – Còn bài thơ này của ông trời làm ra để tự mình tặng mình, ông trời có hiểu được bài thơ ấy không?

Trung Niên Thi Sĩ – Nếu ông Trời hiểu được bài thơ ấy thì ông trời tự mình hiểu mình. Nhưng mà bác vừa nói là ông trời không tự mình hiểu mình, thì bài thơ ông làm ra tặng ông, ông cũng không hiểu được bài thơ ấy.

Châu Chấu – Chị Chuồn Chuồn có hiểu được không?

Trung Niên Thi Sĩ – Cháu hỏi gì luẩn quẩn thế. Chị Chuồn Chuồn là ông trời, thì tất nhiên là chị ấy không hiểu bài thơ ấy.

Châu Chấu – Té ra là như thế. Cháu luẩn quẩn thật. Ủa! Nhưng mà khi nãy bác bảo rằng mọi mọi thấy thấy đều là của ông trời làm ra, thế thì sự luẩn quẩn của cháu đây, cũng là của ông trời làm ra?

Trung Niên Thi Sĩ – Chính là như thế.

Châu Chấu – Làm ra sự luẩn quẩn cho kẻ khác thì tự mình cũng là luẩn quẩn. Té ra ông trời luẩn quẩn?

Trung Niên Thi Sĩ – Chính là như thế. Ông trời là kẻ đệ nhất luẩn quẩn. Cái gì luẩn quẩn đều là của ông trời.

Châu Chấu – Thế thì cháu cũng là ông trời?
 Nhân vì cháu cũng có cái “của” luẩn quẩn?

Trung Niên Thi Sĩ – Chính là như thế cháu cũng là ông trời.

Châu Chấu – Nếu cháu cũng là ông Trời, thế thì bác nhờ cháu chuyển bài thơ này tới cho chị Chuồn Chuồn làm gì nữa? Cháu giữ lại nơi mình để đọc chơi là đủ.

Trung Niên Thi Sĩ – Chính thế. Cháu là ông Trời, cháu cứ giữ bài thơ đó để đọc chơi là đủ. Tặng chị Chuồn Chuồn hay là tặng cháu *Châu Chấu* cũng đều là của ông Trời tặng cho ông Trời *Châu Chấu Chuồn Chuồn* mọi mọi đều cứ giữ lấy mà đọc chơi là đủ).

Cước chú – Đoạn đối thoại này đưa xen vào đây, mở rộng thêm cõi *Phơi Mỡ Ấn Mật* trong cốt cách cưỡng bức thượng thừa. Đồng thời khiến người ta nhận thấy liên hệ kì bí giữa Hölderlin Heidegger và Tư Tưởng Đông Phương xưa. Cái điều mà Trang Tử đã thành tựu quý dị cho Khổng giáo, tại một khúc quanh riêng biệt của Sử Lịch tư tưởng Trung Hoa, cũng như cái điều mà Long Thọ và Cát Tạng bị thôi thúc phải làm Sớm cho Phật giáo, ấy chính là điều mà Heidegger mấy mươi năm nay chậm rãi làm cho Cõi Tây Phương trong sử lịch (sử lịch đây không có nghĩa lịch sử, sử học, sử kí gì gì cả) trong Sử Lịch Âu Châu hiện đại, nghĩa là cho Thế Giới Ngày Nay cùng quẩn trong cái gọi là Thời Đại Mới. (cái Thời-Đại-Mới nào đã

đánh chìm Cái Tây-Phương-Uyên-Nguyên ở dưới Cái Âu-Châu-Hiện-Đại). Ở đây và mấy nơi khác, chúng ta có thể đánh thêm vài dấu chấm hỏi và dăm bảy dấu chấm than ở sau mỗi từ ngữ viết ra “trong cái Nói”, bởi vì thật ra ngày nay không một ai thật sự chịu suy gẫm về Long Thọ, Cát Tạng, trong tương quan tỉ chiếu mật thiết với Trang tử. Tôi đương nói gì đấy? Đương nói rằng: Con đường suy tưởng luôn luôn yêu sách bước đi mãi mãi trên một Ngã Ba. Ngã Ba càng thâm viễn hút heo trong Ngã Tư Ngã Năm, thì Con Đường Tư Tưởng càng thị hiện phong nhiêu nghiêm mật man mác mệnh mông. Bước chân đi càng dám chịu cuộc Nguy Nga thử thách đó, bàn chân đi càng tránh được cái hiểm họa khốn nạn luôn luôn “ám hại con người tại chỗ vô-hình-trung” (xem Heidegger *Vấn đề căn bản của siêu hình học*) là hiểm họa Tư Tưởng Một Chiều.

(Xem Heidegger *Sao gọi là Suy Tư* – lần quất ở vài bản dịch rải rác). Riêng một Ngã Ba Trang Tử thôi, đã yêu thỉnh bước chân đi trên “Ngã Tư” Lão-Tử-Huệ-Thi-Công-Tôn-Long-Mạnh-Tử và những ông tử tử gì gì đó nữa không nhớ tên rõ ra là Tử Châu Chấu hoặc Tử Chuồn Chuồn. Người ra phải để Trang Tử tọa lập trên Ngã Ba, thì bước đi của Trang Tử mới thật sự là “bước đi” để cho-ta-đi bước ⁽¹⁾. Và đi bước để ghi lại chút

1. Rải rác trong mấy cuốn sách trước, từ lâu đã có chỉ dấu vết của những bước đi theo thể lệ ngã ba, mặc dù lời chỉ dẫn lựa thưa theo cốt cách “cử nhất phần tam” trong nề nếp “lời vang hú vượn than dài đời ươi”.

Ngấn Tích Vô Ngấn của Khổng Tử. Và đó là một trong những điều kiện để nhìn qua Ngã Năm Ngã Sáu Long Thọ Cát Tạng và mọi mọi những Thiền Sư đứ đờn cường bức ngã ba từng cơn cơn cuộc cuộc khắp chiến địa mở ra tại châu thổ Trung Hoa đừu hui trong phong vận “hoàng hạc lâu trung xuy ngọc dịch”. Nếu không nhìn nhận sự vụ tư tưởng nghiêm mật và thông dong như thế, thì cho dẫu có mang trong mình một khối lổm đổm lửa lòe tài năng tư tưởng, cho dẫu có bấm phủ thiên tài tư tưởng ngất ngưỡng chon von, cũng vô ích. Cho dẫu có đua đòi bất chước mấy ông thiên sư mà “hét” hoặc mô phỏng tiếng “bào háo” của hùm beo, hoặc âm thanh Sư Tử Hống, thì mọi mọi lối đó vẫn là mọi mọi lối lối mỗi mỗi vẫn là của đuôi ươi – đuôi ươi lấp liếm, không phải Đuôi-Ươi-Tinh-Thể của “xuân sinh thu thành, bản vô tâm ư thảo mộc; phong hành lôi động, tự hữu tín ư trùng ngư...”. Duy có điều huyền diệu nhất ở trong cuộc đi bước ngã ba, là: không bao giờ ta lường trước được cái Ngã Ba nó dành dùm cho ta những thiếu quang hay gió thoảng mưa sa sương rụng đêm âm u nào, và nhiều phen, trong một thoáng, mọi mọi những thứ “đối nghịch” (có vẻ đối nghịch) nhau đó bỗng nhiên ùa về cùng một lúc thiết lập chót vót hột tinh thể Sát Na ở tại chóp đỉnh Ngã Ba không còn bóng vang Ba Ngõ, siêu việt dung hóa mọi mọi hố hang khúc khuỷu dậm mòn dậm mỗi dậm lữ thứ lang thang, dậm dậm khuya ngất tạnh, dậm huyền nhai reo tiếu bích, dậm sâm lãnh tung hắng đột nham, dậm hai hàng mở tháng ba cỏ mọc, dậm một chập

khép cổ tháng ba, dặm sương ngà hắt hiu thành hạ đông phong “nhân diện dĩ thành Thôi Hộ Ngữ, Thúy Kiều Sơ Thụ Tố Như Thanh”. Huyền diệu hơn nữa, trong Sát Na kì ảo đó, mọi mọi đười ươi (đười ươi lười, đười ươi biếng, đười ươi lấp liếm, đười ươi tuềnh toang) mọi mọi mọi đười ươi bất thành lình đùng một cái đổ ra làm Đười Ươi Thượng Thừa Cung Bạc “Đại Doanh Quân Nhạc Dập Dìu” trong Chon Von Liễu Ngộ, đánh dạt ra một bên mọi ông Thiền Sư kim cổ, bằng một đường kiếm khí tuyệt luân, vô thanh vô tức, vô ảnh vô phương, vô trường vô phái, không còn dò dàu ra chiều số lộ số, theo thể lệ “tử sinh liễu giữa ruộng đồng, dạn dày cho biết gan liền chân không, tử sinh liễu giữa trận tiền, dạn dày cho biết gan liền Chân Không, tử sinh liễu giữa ruộng đồng, dạn dày cho biết với trông cánh chuồn, cánh chuồn, cánh chuồn chuồn dựng bóng buông, Liễu chiều động gió mưa nguồn thủy nguyên, tử sinh liễu giữa trận tiền, bên tô phở tái tiếp liền bánh mì bơ, bến bờ hủ tiếu bần sơ, dựng Hi Lạp mộng tây hồ Trung Hoa, trong bình tây tử niên hoa, quan âm vi tiểu họa là Mẫu Thân... Lời Cước Chú? Tiếng vô ngân? Mệnh Đề Phụ Thuộc như gần như xa. Rước mừng đón hỏi dò la. Đào nguyên lạc lối dàu mà đến đây. Thưa rằng thanh khí xưa nay. Khí Thanh Hà Lục Hội Nay Thanh Hà. Hội Về Ngộ Tại Ngã Ba. Nay Trang Nọ Tắm Dâng Qua Một Tờ. Diện Tiền Trình Với Tiểu Thơ? Rằng Hồng Nhan Có Thể Ngờ Chi Không? Gắm Trong Tộc Ngoại Đồng Tông? Thù Đồ Kim Nhựt Quy Đồng Cổ Nguyên? Sứ Quân

Ngôn Ngữ Diện Tiền. Trước Đền Cổ Lục Còn Truyền
 Sử Xanh? Dấu Ràng Dấu Biển Là Danh? Là Trong
 Danh Giả Tự Thành Chân Không? Đoán Ra Chưa Thế
 Ruộng Đồng? Ràng Trong Ý Bạn Vân Mông Lên
 Đường? Về Sau Chẳng Biết Phố Phường? Có Nghe Cận
 Lập Vô Phương Láng Giềng? Tuy nhiên nói nữa là
 điên? Tờ ghi Cước Chú sắp phiền não thôi? Điệp trùng
 ngôn ngữ đầy vơi? Trùng trùng duyên khởi tờ rời rụng
 trang? Ngoài kia thổ thổ oanh vàng?... Tháng ba cỏ
 mọc thiếu quang rập rình? Lẽ là Tảo Mộ Đạp Thanh?
 Hội là thanh đạp hà thanh lên đường? Bác Trung Niên
 đứng cuối đường? Nhìn theo heo hút mùi hương
 khuynh thành? Kể từ phương cỏ sử xanh? Kể về dấu
 biển cũng xanh như là? Kể từ phố thị kể qua? Ngoài
 ra lánh nhất như hà xuân tâm?...)

Lời Cước Chú trên đây đặt lại triệt để một căn
 cơ cho tư tưởng đi vào cuộc hội thoại với lời Thơ Thi
 Dụng của Höelderlin đang yêu thỉnh một giọt mù
 sương đã ngủ yên tận trong vùng huyền nhai cô tịch
 lâm tuyền Thệ Đa xưa kia hãy thức giấc một lần
 thành tựu cuộc trùng ngộ tại Ngã Ba Bình Minh Mai
 Hậu đang vọng về đìu hiu gót Tượng Vương chu du
 trong thể lệ “Lữ chi thời nghĩa đại hĩ tai”.

Người thi sĩ riêng biệt ấy, chắc không ai ngờ
 rằng đã âm thầm tác động cuộc tử sinh liễu giữa trần
 tiền của Nietzsche? Những lời sâu thẳm nhất trong
 Zarathustra đều vì cuộc yêu thỉnh của Höelderlin mà

Nietzsche phải vọng ứng. *“Giờ Tịch Mịch Lặng Lẽ Nhất”* trong cuốn sách kia man mác mỗi sâu tư thoáng màu ân hận. Người ta nói mãi về Nietzsche, *“chẳng một ai chịu vì Nietzsche mà suy tư”* (Heidegger) và ấy là bởi người ta không đặt để Nietzsche vào đúng cái chốn *“Thông Đạo”* *“Một Ngã Ba”* lên đường trong bước chân đi. Từ đó? Từ đó, một mặt người ta không suy tư Nietzsche trong phương trời thăm thẳm Höelderlin, một mặt *Giữa Vùng Gái Tơ Sa Mạc*, người ta không dò ra vọng hưởng mệnh mộng trường thống trong ngôn ngữ Nietzsche tập tụ toàn thể Sử Lịch Tây Phương cho vọng về chân trời Sử Lịch Đông Phương (mặt thứ hai này kể ra chỉ là hậu quả tùy tòng của sự sơ hốt lầm than trong mặt thứ nhất).

Tiếng kêu huyền bí thênh thang của con Chim Nhạn Höelderlin đánh thức con Hùm Thiêng Nietzsche dậy, và cả âm thanh thiêng liêng Chim Nhạn, cả bào háo điên đảo Hùm Thiêng đều lọt đầu mất khỏi vành tai ngễnh ngãng của mọi người chẳng điên, chẳng đảo, chẳng liêng, chẳng thiêng, chẳng rõ sao gọi là *“nhất thanh lãnh nhạn sương thiên độ, hưởng vọng tam bành Zarathustra”*. Có lẽ người ta ít nhiều nghe ra chuyện *“tam bành hổ lớn tạp-pí-lù* nhưng không nghe ra chuyện *“vọng hưởng”*, không hề lưu ý tới tiếng *“độ”* riêng biệt của *“nhất thanh”* thượng thừa chênh vênh của *“lãnh nhạn”*.

“Độ” là gì? Không biết không biết

“Lãnh-nhận-nhất-thanh” là gì?

Không biết không biết

Duy có điều nếu ghép bốn tiếng kia theo thể lệ khác, chẳng hạn là “*Nhất-nhận lãnh-thanh*”, và đọc thật nhanh lấp vấp – vội vàng vào thì nghe ra như chừng là “*Hốt-dạn-liên-thanh*” thì đó vừa có nghĩa là “*âm thanh liên miên của đạn bom hốt nhiên bùng dậy*” và đồng thời vừa có nghĩa là “*âm thanh của Hốt-dơ-lyn*”. Thế thì? Thế thì âm thanh Lời Thơ Thi Dựng của Chim Nhận Höelderlin có hàm thụ chất bom đạn nổ tung? Còn dễ sợ hơn cả tiếng bào háo tam bành của con Hùm Nietzsche? Và nếu như đến một lúc nào cả hai loại âm thanh đó cùng tụ hưởng, kết vang mà quy về một vùng *Hotzwege* hoặc *Sein und Ziet* chẳng hạn, thì khi đó rất có thể là nó đánh thức dậy một loại Tượng Vương Heidegger hoặc một loại Kim Mao Sư Vương Gerdegheid? Và từ đó chúng ta chứng kiến một Tập Đại Thành nữa là Đệ Tam Thành Đại Tập? Và Đệ Tam Thành Đại Tập lần này sẽ thừa thụ được mọi mọi “*kim thanh ngọc chấn*” từ mọi mọi Ngã Ba Thông Đạo ở Ba Ngõ Bốn Bề Trời vọng về từ ngọn Huyền Hỏa Lửa Thiêng hay là từ một mái Thanh Hiên của một ông Diêu Đồ Liệp Hộ nơi quy tụ sương mây Hồng Sơn Lồng Lộng và hải triều bành bãi phách ngạn lãng tâng theo thể lệ “*ngọn triều non bạc trùng trùng*” hoặc là theo thể lệ “*dạ triều lưu hướng nguyệt trung khan*”?

Nết thật sự có thể là như vậy, thì ắt hẳn giờ đây chúng ta có thể hồn nhiên vô tội thơ ngây “kí ngữ trùng môn hữu thượng thục”?

Do đó làm thơ tặng Phố Sài Gòn, tặng Phường Chợ Lớn, kí thác cho Tú Bà Bà Tú dùm dành làm của cải sau những lần lỡ dở “thôi thôi vốn liếng đi đời nhà ma?”.

Tặng phố Sài Gòn

Tóc bay ba ngõ bốn đường
 Áo đen quần đỏ phố phường đậm bông
 Trổ hoa đầu ngọn chất chồng
 Ngổn ngang bút mực thầy chồng vun thầy
 Thầy ma hùng vĩ thừa thầy
 Thừa cô giáo mộng trên ngày đi hoang
 Tượng Vương hồi xứ thên thang
 Hồng lên lá thắm non ngàn tấn thân
 Tiêu dao phương cảo chuyên cần
 Cỏ thơm còn mọc hồng quần cứ che
 Sông lên mùa cũ hội hè
 Liễu hoa cổ độ lập lòe vết son

Ngẩng lên chót vót trời tròn

Ân tình đất méo máu còn bổ sung

(Tặng Phố Chợ Lớn)

Đến đây ắt có người kinh ngạc tự hỏi vì lẽ gì bài thơ nhan đề "*Tặng Phố Sài Gòn*", cuối cùng thấy ghi hát hiu hời "*Tặng Phố Chợ Lớn*". Thế là nghĩa lí gì? Thế ra thi sĩ này điên, không chối cãi vào đâu được.

Thế là người ta quên rằng giữa trận tiền hỗn độn hôm nay, binh đội chúng ta thành khẩn yêu thỉnh bước đi về không phải duy chỉ của Tượng Vương hoặc Sư Vương, mà nhiều hơn, và nhất là, là Bước Đi Về Trong Phơi Mỡ của Thái Thâm Thượng Thừa Ân Tàng Cung Bạc của Thâm Xứ Thâm, là cái Vùng Riêng Biệt của "vọng hưởng viên đề". Từ ba nghìn năm nay, kể từ Sử Lịch Hi Lạp; từ bốn nghìn năm nay, kể từ Lịch Sử Việt Nam, cái tình trạng gay cấn dây dưa khôn hàn dịu hui trong thể lệ, ấy là tình trạng "*nhân gian chỉ kiến thiên sơn tú, thùy thánh viên đề thâm xứ thâm*" (ngàn non đẹp, mãi mê nhìn; ai nghe tiếng vượn vọng trầm hang sâu?). Trong cái hang động dịu hui thăm thẳm kia, nơi cội nguồn thơ ngây uyên nguyên trường mộng ấy... có một thứ của cải giấu kín, kể từ phen... "Kể từ phen chúng ta là một Mưa Nguồn Hội Thoại" làm Mục Tử Du Mục Lang Thang đi tìm Cổ Hoa trên Dặm Đường Lữ Thứ, nghe một giọt vàng rơi rớt tự trời

xanh đổ lộn nguyên Khê vào hỗn độn hồng hoang mình hồng man mác, kể từ phen đó, chúng ta vẫn chưa có lần nào thử thăm dò ra trở lại xem âm thanh gì đã rụng rơi lổ đổ gieo vào động xanh hà thanh hà lục hà hà... Nghĩa là: chưa hề có phen nào chúng ta là một hội thoại thể lệ đi về làm Láng Giềng Cận Lập U Tàng Tồn Lưu Uyên Nguyên Thâm Xứ. Chưa hề có phen nào cả. Mà tình trạng gay cấn đó kéo dài kể đã lâu cũng chỉ duy vì sự vụ nêu ra trong Cổ Lục Huệ Trung:

“Nhân gian chỉ kiến thiên sơn tú

Thùy thánh viên đề thâm xứ thâm”

Vì lẽ đó nên chỉ trên Sa Trường Hiện Đại, giờ phút mở đầu cho “ngàn năm sức tỉnh trên thành son nhạt Hà Nội Thừa Thiên Ba Lê Nêu Yóc” giờ phút dị thường ấy yêu thỉnh chúng ta phải nghe trở lại tiếng con vượn, con khỉ, nó kêu giọng dưới ươi thì sĩ trung niên. Và nhân vì tình thể dưới ươi là dưới ươi tình thể, nên Lá Hoa Cồn phải gác dẹp lại một bên “Một Hội Thoại, chúng ta là...” Là theo thể lệ Tình Thể Dưới Ươi. Do đó từ Lá Hoa Cồn, dùng một cái hiện ra Höelderlin Heidegger Bùi Trung Niên Thi Sĩ Vượn. Mọi mọi âm thanh ngữ ngôn thuyết thoại phải được quy kết vang hưởng về Tình Thể Riêng Biệt đó, thì chẳng phải giờ đây các ngài mới đáng nên kinh ngạc,

mà đáng nên kinh ngạc phải là kinh ngạc khởi từ lúc ban đầu. Nhưng nhân vì người ta quen nét kinh ngạc lai rai, nghe ra dấm dớ, ngóng vào lấp lửng cò ke nên mọi mọi chẳng nên lấy làm điều cho lắm.

Bài thơ tặng phố Sài Gòn gửi cho Chợ Lớn là bài thơ tối hậu phát tiết tinh thể Đười Ươi. Thì mọi mọi chẳng còn đáng phải ngạc nhiên, lúc mà từ ban sơ mọi mọi đã chẳng có người thể hội “sao gọi là Đười Ươi” để cho mình kinh ngạc. Một Sự Biến phiêu bồng trầm trọng đã lọt vào rỗng không, thì mọi mọi ngạc nhiên hay nhiên ngạc, mọi mọi toàn nhiên là theo thể lệ “*cải lương ca*” có đáng chi đâu mà xưng danh là “*ngạc nhiên kinh thán*”. Chúng ta đứng trong vòng bức bách dị thường của dung nhật thói quen. Cải lương lai rai, nhậu nhẹt lai rai, đi tu lai rai, học tập lai rai, luyện thi lai rai, mở cuộc xì lác lai rai, gọi mẩu thân lai rai, ngao du ngày tháng lai rai, vâng, chính vì bản thân bản thể tồn hoạt Tại Thể Chúng Ta là như thế, nên Cung Bậc Thượng Thừa phải đi vào lai rai để oát tuyên điều giải, chịu phụ đảm cuộc trường kì ngộ giải, và hơn nữa, chịu cuộc chỉ trích thái thậm lăng tằng là “chính-nó-Chúa-Chổm-lai-rai”. Nguyễn Du xưa vốn từng đứng giữa vòng bức bách kì dị hải hùng đó, nên lời thơ thi dựng tốt vời của ông phải bước vào thượng thừa u mật, và ngôn ngữ hoàng viễn đã kí thác vào môi miệng Tú Bà, Bạc Bạc Bà.

*“Nghề chơi cũng lắm công phu
Là chơi ta phải biết cho đủ điều”*

*“Bấy giờ ai lại biết ai
Dù lòng biển rộng sông dài thênh thênh”*

Nguyễn Du mang một loại mặt nạ Đệ Nhất Hi Hữu để cùng với con người Thời Đại Thế Kỷ Mười Chín Mặt Mo cùng chung tựu thành Một “Đệ Nhị Hội Thoại Hi Hữu Mặt Mo...”. Cái tiếng “mặt dạn mày dày”, “dày gió dạn sương” là cái tiếng “chủ âm” của thanh tân trường đoạn, nó xuyên qua khắp mặt ngôn từ thái thậm của Liệp Hộ ở khắp mọi Ngã Ba, Ngã Tư, Ngã Năm, Ngã Sáu, Ngã Bảy, Ngã Chủ Nhật... Ngã Tháng Giêng, Ngã Tháng Hai, Ngã Tháng Ba, Ngã Tháng Bốn, Ngã Tháng Năm, Ngã Tháng Sáu, Ngã Tháng Bảy, Ngã Tháng Tám, Ngã Tháng Chín, Ngã Tháng Mười, Ngã Tháng Mười Một, Ngã Tháng Mười Hai... Cho tới lúc Ngã Tháng Mười Hai phát tiết hết anh hoa ra ngoài, biến thành Ngã Tháng Chạp trong một đêm Trừ Tịch Thiên Liêng, thì tinh thể ngũ ngôn thi dựng thái thậm kia sắp sửa chỉnh tề để bước vào Nguyên Đán.

Vì lẽ đó cho nên Bài Thơ Vịnh đầu tiên thật sự đáp ứng vào cho Nguyễn Du phải mở đầu với một ngày Mồng Hai. Do đó ta có dịp đọc:

*Mồng Hai tháng Một ra Giêng
Ba mươi tháng chạp cuồng điên Trạ Trì
Chép tờ kim hải thạch bi
Rồng bay vũ trụ gấu quỳ càn khôn..."*

Và đoạn cuối:

*"Thành thân bạc hạnh thiếu tiền
Khuyết tâm sự bỏ mùa giêng tháng trời
Rực bờ bất nhị biên chơi
Chép làm hai mảnh đất trời chia nhau".*

Lần đầu tiên ở Việt Nam thật sự có một bài thơ vịnh Truyện Kiều, đúng ở vùng Mở Phơi của Tân Thanh Liệp Hộ. Nếu người đọc không lơ đãng ắt có thể thăm dò ra trong đoạn giữa, cái điều mà sử lịch giờ này đang yêu thỉnh ngôn ngữ thi dựng phải phát tiết ra:

*"Thị thành trút giữ sớm hôm
Mùi hương phố nhạt mắt dòm thanh tân
Rẽ hoa đi bước lại gần
Xem người xứ sở mị tần nga yên...
Thành thân bạc hạnh thiếu tiền..."*

Nhưng người ta không nghe ra gì cả, bởi vì người ta yên trí bo bo với những loại thiên luận, luận thiên, thiên sư, sư tổ, sư bá, sư phụ, sư nương sư đầu tiên tự do, sư cuối cùng tự do... vân vân vân. Người ta rú rồn rập rình, nối đuôi nhau điệp điệp chạy theo gót xô bồ mọi mọi hải ngoại thiên thu. Ô! Và mỗi phen đọc thơ Việt Nam trong đầu óc miên man nô lệ của người ta, người ta không ngờ ra gì hết cả, bo bo dòm xem thằng thi sĩ ấy có thể khá được chừng nào, nghe chừng xem nó viết có chút chi phảng phất giống được ông thiên tài mới mẻ nhất, hiện mới vừa xuất bản một tập sách bán chạy nhất ở Âu châu, ở Mỹ châu, vâng, nếu xem ra nó có nói được chút gì giống giống thế, thì hãy khen nó là thiên tài, còn nếu không thấy nó có gì na ná cái hải ngoại kia, thì cho là không đáng kể.

Như vậy còn đâu để đọc Nguyễn Du hay Du Nguyễn, Nguyễn Du Hí, hay Nguyễn Hí Du? Do đó nảy ra câu thơ:

“Du hí mộng trường mao vũ tận

Hựu tòng u nhạc thác u nhai”

Nhưng đến lúc từ côi đó bước ra, lời thi dựng còn thơ ngây thơ dại vô ngần trong cung bậc đời ươi thi sĩ trung niên vận đủ thập thành thần công thâm hậu tự biến làm một chiếc lá cây ôn tồn trên nội cỏ, thì từ đó lô hỏa thuần thanh xuất hiện theo thể lệ

đuôi ươi ra đời mô phỏng chuyên cần học tập luyện
thi sớm hôm.

Ra đời học tập sắc hương

Sợ thầy cô phạt tù trường hôm nay

Ghé môi gặp mắt điểm này

Tuổi thơ giám thị cho ngày phù du

Trong cõi lô hỏa thuần thanh thơ đại đó, dùng một cái, mọi mọi ngôn ngữ trong các kinh Phật được diu về trong thể lệ tái điệp ra hoa của Đàm Hoa Nhất Hiện Chùa Chiền trắng mọc nức nở reo mừng.

Nói như vậy không phải cho rằng thơ Đuôi Ươi Thi Sĩ mọi mọi bài đều toàn nhiên như nhiên là thượng thừa thi dựng. Trong một ngàn bài làm ra còn lại chỉ được khoảng năm trăm bài thái thậm, hai trăm bài thượng nhiên, ba trăm bài lai rai nói tếu. Nhưng cũng không phải vì vậy mà người phê bình tự ban cho mình cái quyền uy thái thậm phủ nhận lom nhom. Lý Bạch xưa kia thi ca được Bạch Cư Dị cho là “kinh thiên động địa”, mà đếm lui đếm tới, chỉ đâu khoảng hai chục bài thái thậm mà thôi. Chỉ duy có ông Nguyễn Du là riêng biệt thượng thừa. Câu nào của ông cũng là một Đại Dương Thi Dựng. Suốt thi ca kim cổ chỉ một vài người, ba bốn người đạt tới chót vót một cõi như Nguyễn Du. Mọi mọi bọn học giả thông minh

tài năng thông thạo không bao giờ ngừng ra gì hết, cứ mãi mê so sánh Nguyễn Du với ông này ông nọ thì làm sao có thể nghe ra một chút gì trong tờ giấy cổ lục kia? Lời nào tiếng nào của ông Nguyễn Du cũng là Sấm Linh Chót Vót ngóng sương tuyết tuế nguyệt phiêu bồng du hí thời thế thời gian... da vàng da đen da trắng, năm châu tóc ngắn tóc dài..., đếm một ra hai máu đen đầu đỏ, quần hồng lấp ló càng đỏ hơn nhiều. Lịch sử đồ xiêu, diu về Sử Lịch.

Tuy nhiên nói như trên kia kia ấy cũng là nói “tếu” cho vui cho vui mà thôi. Vì trong cõi thơ đệ nhất hi hữu, một câu mệnh mông như vũ trụ, thì vạn ngàn câu cũng chỉ là vũ trụ mông mênh, không hơn không kém. Đâu có thể đem con mắt phàm phu tục tử dòm vào đếm một đếm hai đếm ba đếm bốn, đếm cho đủ một trăm mỗi mòn đủ đầy hai con mắt cận thị rồi mới chịu nhìn nhận là ông Nguyễn Du nói đúng lắm đây đủ một trăm ở trong “trăm năm trong cõi người ta, người là người ngọc, là là dưới trời”.

Nhưng dù sao thì dù, sự thật sao thì sự thật, nói gì thì cứ nói, vẫn không nên quên rằng mọi mọi sự sự trong lời thơ thi dựng dù đi từ Thanh Thái Thiên Viên Cao Vời tới Thâm Uyên Vô Để vẫn nằm trong vòng Phơi Mở huyền diệu do Thiên Nhiên đoan hứa. Cái Toàn Nhiên Hiện Diện Tiễn Tại Hiện nơi mọi mọi, kết tập mọi mọi cái Cá Biệt Phân Liệt vào trong một

Hoạt Hiện Tại Tồn duy nhất, và điều giải cuộc Hiện Hiện cho Mỗi Mỗi Cái Cá Biệt Phân Khai. (Das in allem zuvor Gegen waertige versammelt alles Vereinzelte in die eine Anwesenheit und vermittelt Jeglichem das Erscheinen). Cái Toàn Nhiên Hiện Diện Vô Sở Oát Tuyển là Trọng Tài Nương Tử, Điều Giải Cô Nương (*die Mittlerin*) Oát Tuyển Nữ Chúa cho mọi mọi cái cái Được Oát Tuyển Điều Giải, nghĩa là cho Sở Oát Tuyển Còn Cái Vô Sở Oát Tuyển Điều Đồ Liệp Hộ giang thành ngũ nguyệt chính tự thân nó chẳng bao giờ là một Sở Oát Tuyển, hoàn toàn trái hẳn thế, Vô Sở Oát Tuyển, hiểu theo nghĩa nghiêm mật là chính Oát Tuyển Thể, nghĩa là Sở Oát Tuyển Tính của Sở Oát Tuyển Oa, bởi vì nó khiến cho Sở Oát Tuyển Oa được có thể đích thị là Sở Oát Tuyển Oa trong Tinh Thể Hoạt Hiện của nó. Cô Nương “Thiên Nhiên” là Sở Oát Tuyển Tính có khả năng oát tuyển mọi mọi, Nàng là Điều Lệ. Nàng là Điều Quy. Nàng là Quy Luật, thể chế mọi mọi. Nàng là Oát Tuyển Lệ. Nàng là Oát Tuyển Quy, Nàng là Oát Tuyển Luật Tắc. Nhân vì Thiên Nhiên là cái Ban Sơ thuần nhiên trước tiên mọi mọi, Đệ Nhất Hi Hữu Ban Sơ, Thái Thâm Ban Sơ, cái Uyên Nguyên Bất Khả Động Diêu, Y Nhiên Như Nguyên Kiên Định, thì Nàng là “*Điều Lệ Kiên Cường*” (*das feste Gesetz*) (Kiên Cường Điều Lệ, Kiên Định Điều Quy...)

Lúc Thiên Nhiên tự thân hướng tự thân tính thức Nàng phát nguyên thuận theo Tinh Thể mình:

theo thể lệ một Điều Quy Kiên Định. Lúc Thiên Nhiên động mình theo thể lệ “*khuya nay mùa động đầu cành*”, Nàng tự thân hướng tự thân tỉnh thức theo thể lệ “*đồng trắng lục nhạt vàng thanh lối gần*”, Nàng phát nguyên theo thể thần một Kiên Cường Điều Lệ theo Tinh Thể Nàng là “*Trăng Êm Cho Gió Thanh Tân, Hương Rừng Tỉnh Dậy Ái Ân Xuống Đồng, Đêm Say Không Khí Say Nồng, Ngàn Cây Mở Ngọn Muôn Lòng Hé Phơi, Khuya Nay Trong Những Mạch Đời, Máu Thanh Xuân Dậy Thức Người Héo Hôn* (Lửa Thiêng – Huy Cận). Lúc Thiên Nhiên tỉnh thức trong mạch động âm thầm tự thân xấp xỉ về tự thể xuân xanh, Nàng khởi lập phát nguyên ngọn nguồn thái sơ nguyên thủy thì trong vùng êm đềm trướng rủ màn che bỗng âm thầm một cái gì náo động theo thể lệ “*Vàng gieo ngấn nước cây lồng bóng sân*”. Nàng tự thân hướng tự thân dạt dào liễu giải theo thể lệ oát tuyến điều giải mộng lảng giềng về cận lập mơ xuân “*hải đường nở ngọn đông lân, giọt sương trĩu nặng cành xuân la đà...*” trong thể thần Thanh Thái Ngọc “*lục hà hà tại*”, hải đường hương tụ dưới một vùng Thanh Cẩm Nguyệt trên phiêu bồng Vạn Lí Để Sa Mạc Hồi Khan. Hồi Khan Cái Chi? Cái Đơn Độc Tự Thân giữa Nguyên Tiêu dưới Nguyệt: “*Một mình lặng ngắm Bóng nga, rộn về Cận Lập Ngụy Nga Láng Giềng*”. Theo Thể Lệ Nàng Phát Nguyên trong Quy Trình Thái Thâm của trì tồn Thể Chế kiên định thượng thừa, thuận theo Tinh Thể mình là Ngụy Nga Nữ Chúa, Vô Ngần Trì Ngự trong Tuyệt

Trù Khu Vực Nam Phương Hoàng Hậu Đệ Nhất Hi Hữu
Đàm Hoa Nhất Hiện theo thể lệ Một Màu Lan.

(Das in allem zuvor Gegenwaertige versammelt
alles Vereinzelte in die eine Anwesenheit und vermittelt
Jeglichem das Erscheinen. Die unmittelbare Allgegenwart
ist die Mittlerin fuer alles Vermittelte und d.h. fuer
das Mittelbare. Das Unmittelbare ist selbst nie ein
Mittelbares, wohl dagegen ist das Unmittelbare, streng
genommen, die Vermittelung, d.h. die Mittelbarkeit
des Mittelbaren, weil sie dieses in seinem Wesen
ermoeglicht. Die "Natur" ist die alles vermittelnde
Mittelbarkeit, ist "das Gesetz". Weil die Natur allem zuvor
das Anfaengliche, urspruenglich Unerschuetterliche
bleibt, ist sie das "feste Gesetz". Indem die Natur zu
sich selbst erwacht, entspringt sie ihrem Wesen
gemaess "nach festem Gesetz".)

Một Màu Lan Nam Diện bất tuyết phiêu bồng
về trì ngự suốt bốn bờ lá tả dâu biển phù du theo Thể
Lệ đó thì từ nơi Khách Địa Trời Tây Sương Tuyết phải
đi về hằng hằng thể thể gây ngàn thu rớt hột cho một
Cõi Trung Niên) suốt bình sinh tam sinh thập tử dẫn
thân vào giữa trận tiền rớt hột để sưu tầm riêng một
chút Vân Mông Vô Ngán dựng lên bờ dâu biển cỏ mọc
hằng hằng theo thể lệ hai hàng mộng mị đuổi dọc
theo xuân hồng xã yến giữa Chín Chục Thiệu Quang.
Và từ đó trở đi) ở trước đèn, cáo thơm lần giở, là giở
lần theo thể lệ Một Màu Lan.

“Phương Cảo phù du vân cảm đoạn

Tằng giao Nam Diện tả Phương Lan”

Từ đó về sau, chuyện Gia Tĩnh Triều Minh bên Huyền Lâm U Đạo Holzwege Heideggers Höelderlins phải mọi mọi biến thành riêng biệt cõi bờ vô hạn Lá Hoa Cồn phát nguyện từ Nam Diện Sơ Nguyên Một Màu Lan phiêu bổng khách địa. Tuy nhiên ngôn ngôn ngữ không gọi kêu được gì gì hết cả, và đáo cùng cũng chẳng hề có cái gì là “kể từ phen Một Hội Thoại chúng ta là”, nhưng lời thơ thi dựng vẫn miên man thu thập hết mọi mọi “bóng vang đầu nước, hình lồng cuối hoa”, nhờ cây cô Quận, cô Châu, cô Mai, cô Trúc, cô Khúc Chiết, cô Đăm Chiêu, cô nào còn giữ được tấm ảnh tấm hình hoặc con tem nào lệ kiều ngàn xưa vang bóng còn ghi chút mơ màng hai làn mi liễu phù dung như diện liễu như mi, mắt phụng uy nghi và đăm chiêu của Hoàng Hậu kết tập vào một toàn thể rập rình heo hút gió trút mưa tuôn sa mù mầu thân chiếu cố vào với mọi mọi những “mộng nhiều vân sơn, lĩnh thượng tình vân, Viễn lĩnh vi tuyền) tình vân như mào” suốt thiên thu năm canh sáu khắc hằng hằng về tụ họp tại khoảnh khắc chon von sát na gay cần thấy thấy những vong hồn lãng đãng đi khắp mọi mọi những sử xanh cổ lục mạc ngoại biên cương phi thường về lảng giềng cận lập thu Thập Thành Công Lục liễu giữa trận tiền sinh tử với Sa Mạc Vô Tế Vô

Biên Dạm Nhiên Nhuận Thục Thơ Đại Vô Ngân Giữa
Thâm Thu Quý Tiết Rất Mực Dịu Dàng Thơ Lục Bát
Thể Lệ Một Hai Ba:

“Tôi nói điệu diên rô thốt ra. Ấy là Niềm Vui vậy”.

“Thoerig red ich.

Es ist die Freude”

“Tôi nói lời tâm bậy. Vì hoan lạc mà ra”.

Kẻ đi đường cuối sân ga

Người về thể lệ cảnh nga cây quỳnh?

Lan đi đường cuối bình minh.

Gặp hoàng hôn gọi ân tình u sương

Huyền hoa đứng ở dặm đường

Người đi rớt cuộc phi thường vẫn đi”.

Tặng Nam Phương Hoàng Hậu

Bài Thơ Này

Của Trung Niên Thi Sĩ Việt Nam

Tuy nhiên dù sao lục bát nghe cũng có phần lố
lở liễu khuếch xung, nên phải mượn thể lệ Đường Thi
cho ra vẻ Đuôi Ương Số Dzách:

“Biệt hướng tồn lưu xạch (sách) ngữ Hoa
 Tiên Cung trần lữ chằm sai đa
 Nhân Gian duy hữu Bùi Brigitte
 Giải tự Lan Huyền tác Tuyệt Ca”

Tặng Brigitte Bardot

Cảm ơn Thần Nữ ra đời
 Khuếch trương xứ sở ra đời bổ sung
 Hai phe viên khoát một vùng
 Thành thân tâm sự chân không thập thành
 Ô bông ổ lục ổ thanh
 Ổ lam o bế ổ bành trưởng O
 Bồi phong lục nguyệt căn do
 Bằng đoàn vạn lí xuân tò mò kêu
 Cảm ơn Thần Nữ hút heo
 Tiên Nương năm ngón dấu Bêu năm mây
 Tuy nhiên sái diện với đây
 Hàng tuyến lệ vũ giọt dài tiêu tiêu
 Huyền sương mực độ đến điều
 Vĩ dù giải kết còn liễu dẫn thân

Tặng Marilyn Monroe

SA MẠC DẬY THÌ

Sớm vàng bên nhánh mai
Sớm vàng bên cổ lục
Chiều vàng bên lá phai
Thu vàng cho thu cúc
Tự tông hoàng hạc lai
Thích tông tâm sự khứ
Cô tông huyền nguyệt nhai
Độc tông miên liễu như
Nễ tông na lí lai
Tiện tông na lí khứ
Ngã vô sở tông lai
Diệc vô tông sở khứ
Khứ tông na lí lai
Lai tông na lí khứ
Đáo đầu giá nhứt khai
Nam đào na nhứt thứ
Chào chơi chút chữ lai rai

*Chỉ xin chào nữa cho ngày ngắn chơi
Chỉ xin từng chút miệng cười
Làm thơ tái tặng cho đời ươi ngăm*

Tặng Dậy Thì Sa Mạc

Sát Na

Khoảnh Khắc

gùn ghè

Sao gọi là Sát Na và khoảnh khắc gùn ghè? Lúc chúng gùn ghè nhau như thế thì sự tình gì xảy ra?

Lúc Sát Na và Khoảnh Khắc gùn ghè nhau như thế thì sự tình xảy ra là sự tình lai láng khôn hàn. “*Tình xưa lai láng khôn hàn? Thông dong lại hỏi ngón đàn ngày xưa...*”. Lai láng khôn hàn ấy bởi trong giờ phút Sa Mạc lả tả tràn ngập bờ bến trùng phùng, cái gì của xưa kia vẫn ngập tràn cõi bờ hiện tại trùng điệp xô ùa vào khốc liệt trong khoảnh khắc chênh vênh: “*tình xưa ngày xưa*” hai câu thơ bé bỏng mang toàn khối nặng nề của quá khứ với hai tiếng xưa, xưa trĩu nặng ở hai đầu. Thế nghĩa là?

Thế nghĩa là: Thiên Thu đi về trong Khoảnh Khắc. Nhưng làm sao Thiên Thu có thể đi về trong Khoảnh Khắc nếu không bằng đường lối huyền bí của Sát Na? (Xem lại Hoa Nghiêm Kinh). Và làm sao

Khoảnh Khắc có thể gánh trên hai vai tí hon của mình cả một khối khổng lồ như thế kia của Tuế Nguyệt, nếu không có Sát Na chon von huyền diệu bước vào điều giải hai thái cực: *Vô Hạn Khổng Lồ* và *Vô Hạn Tí Hon*?

Duy có điều: Thời đại chúng ta sống là “*Thời Đại Mới*”, nghĩa là: Thời Đại dị hình dị dạng, Thời đảo tứ diên tam, Thời Đại mất tuột Thời Gian của Thời Thể. Trong một thời đại như thế oái oăm khúc khuỷu như thế, làm sao Sát Na còn có chỗ đi về để mở cuộc điều giải cho khoảnh khắc đang bối rối trước cuộc Tràn Ngập của Thiên Thu? Trong cái loại “*Sa-Mạc-Gốm-Guốc*” đó của Thời-Gian-Điều-Linh-trong-Thời-Đại-Mới Sát Na chỉ có thể đi về gùn ghè cuộc Láng Giềng Cận Lập với Khoảnh Khắc là với một điều kiện tuyệt đối: Sa Mạc Gốm Guốc dị hình dị dạng Thời Đại Mới kia phải chịu phận Diệt Vong và Trùng Sinh trong thể lệ khác. Nghĩa là, nói cách khác, Sa Mạc phải chịu cuộc “Hóa Sinh” từ *Sa Mạc Hư Vô* thoát xác ra làm *Sa Mạc Vô Ngần* là *Chân Không Diệu Hữu*. Chính vào giờ phút chon von chênh vênh gay cấn đó Sa Mạc được mệnh danh là *Sa Mạc Dậy Thì*. Sa Mạc lúc dậy thì, khởi lập đứng lên, thì trong cái vẻ khôn hàn tươi xinh vô hạn kia, Sa Mạc nguy nga diễm lệ vô ngần, nên mọi người thiên hạ lập thời chúc tụng chào mừng, Sa Mạc Dậy Thì được hò reo tung bừng một cách trang nhã tuyệt vời là “*Dậy Thì Sa Mạc*”. Bài thơ của Trung Niên Thi Sĩ làm ra chúc phúc, nhan đề Sa Mạc Dậy

Thì, cuối cùng ghi tặng cho Dậy Thì Sa Mạc, mở ra
 Một Bình Minh Lai Láng Khôn Hàn giữa hiểm họa
 hoành sinh, thì lúc bấy giờ, câu thơ dị thường của
 Hồng Sơn Liệp Hộ bước vào bờ cõi của Thành Tựu
 Nguy Nga man mác xiết bao mù sương chiếu cố, phát
 khởi từ một Cõi Huy Hoàng Hồn Độn Sơ Khai Tuyệt
 Vời Từ Thiên Cổ Đi Về Mang Toàn Thể Khối Thiêng
 Liêng Nguyên Thủy Hồng Hoang:

*“Tình xưa lai láng khôn hàn
 Hoa xưa ong cũ mấy phân chung tình
 Thêm nến giá, nổi hương bình
 Cùng nhau lại chuốc chén quỳnh giao loan
 Tình xưa lai láng khôn hàn”*

(et caetera)

Đây chính là chỗ Huyền Diệu dị thường của
 Thiên-Nhiên-Nương-Tử thơ ngây như Tuổi Mười Sáu
 Gái Dậy Thì, mà Quyền Uy Thượng Thừa Thái Thâm,
 Từ Thái Sơ Nguyên Thủy đã đi về trong Cung Bạc
 Tố Như.

Từ đó, ông Heidegger được phép viết về
 Höelderlin (người thi sĩ thân ái tiểu đệ của Nguyễn
 Du) ông Heidegger được phép viết cái Lời gì đã từng
 được dịch giải ở trên?

... “Parce que la Nature demeure avant tout l’ Initial, l’originellement Inébranlable, elle est le Ferme Statut. S’éveillant à elle-même, elle s’origine conformément à son essence: selon un Ferme Statut. Et pour tant la Nature est tirée du Chaos Sacré...”

(Bởi vì Thiên Nhiên trước hết là cái Ban Sơ Nguyên Thủy (Hi Hữu Ban Sơ, Thái Thâm Ban Sơ cái sơ nguyên Bất Khả Dao Động, thì Nàng là Kiên Cường Điều Lệ. Lúc Thiên Nhiên động mình tuyết bạch trở giấc “về” mình (tự thân hướng tự thân tỉnh thức trong mạch động âm thâm xuân xanh xấp xỉ dậy thì lúc bấy giờ Nàng xao xuyến “phát nguyên thuận theo Tinh thể mình: theo thể lệ một Kiên Cường Điều Lệ... Ấy thế tuy nhiên Nương Tử Thiên Nhiên lại thoát thai từ Thiêng Liêng Hồng Hoang Hỗn Độn...!)

(Xem lại lời giải ở trên)

“Et pourtant la Nature est tirée du Chaos Sacré. Comment Chaos et Nomos (statut) vont – ils ensemble?”

Ấy thế tuy nhiên Thiên Nhiên thoát thai từ Thiêng Liêng Hỗn Độn. Làm sao Hỗn Độn và Điều Lệ, Luật Tắc có thể đi chung đôi?⁽¹⁾

1. Người đọc đang giữ lại trang sách nào trong Nam Hoa Kinh? (:...) Vâng Vâng Vâng. Chính thế. Và Đạo Đức Kinh? Vâng. Chính thế.

(Cái trang riêng biệt của Trang Tử ứng hợp trực tiếp vào đây, chỉ trong bản dịch của Nhượng Tống mới có)

(Đó là câu hỏi gay cấn. Nguyễn Du đã đáp vào khắp mặt ngôn ngữ cuốn truyện. Và điệu luận giải riêng biệt trên đây cũng đã mở ra cái vùng cho lời đáp mặc nhiên đi về).

Sau đây là lời giải nghiêm mật của ông Heidegger già nua tuổi tác hơn thi sĩ trung niên:

Làm sao Hỗn Độn và Điều Lệ có thể đi chung đôi? Hỗn Độn há chẳng có nghĩa là vô điều lệ, vô luật tắc? Hỗn Độn há chẳng đồng nghĩa với “tạp-pí-lù” hổ lốn loạn xà ngầu đấy chẳng? (*Chaos ne signifie-t il pas pour nous l' absence de statut et la confusion?*) Chính Höelderlin nói: “và bèn rẽ đa ban tề bị chuẩn, là Cô Nương Man Đại thiêng liêng kia (*Und es wurzelt vielesbereitend heilige Wildnis (Die Titanen – Chư Thái Thần Thần)*); Höelderlin nói tới những “Nương Tử Man Đại Thiêng Liêng”, những “Dã Man Nữ Chúa”, những “Thần Nữ Hoang Tàn Thái Thậm Chí Thiêng”, những “Kiều Lệ Thiêng Liêng Hoàng Hậu”; và chắc cũng còn nói tới những “Tiểu Man Hộ Niệm”, những “Vụng Đại Thượng Thừa Thơ Đại Nữ Vương”, những “Cô Nương Diễm Kiều Chuyết Nột”, những “Thánh Nữ Hồn Hồn Ngạc Ngạc, Thuần Nhiên Mộc Mạc, Độn Độn Si Si”, những “Thuần Thuần Hồn”, những “Mạc Mạc Độn”, những “Si Si Chuyết Nột Thù Thắng Anh Hoa...”, những “U Thảo”, những “Lâm Tuyền Man Nương Mị Nữ”, và Höelderlin cũng nói tới

Nàng “Thái Cổ Hồn Độn Thượng Thừa”, Cô Nường “Thái Sơ Mị Hoặc”, Nường Tử “Nguyên Thủy Mê Vỡng Mị Nùng”, Công Chúa “Quỳnh Nga Tâm Loạn”, Quận Chúa “Tuyệt Diễm Mộng Cuồng”, Thần Nữ “Thượng Thừa Tâm Viên Ý Mã”, “Hoàng Hậu Huyền Hoặc Quỷ Dị Hồ Ly Tinh”. (*Der Rhein* – dòng sông Rhay-Nơ) Tuy nhiên tiếng *Khaos* sơ nguyên Hi Lạp, theo thể lệ nguyên thủy bao giông sừng sừng bóng vang Uy Quyền Hi Lạp Phượng trong thể thái Tiên-Homer (Tiên-Hồ-Mơ-Rơ) kết kết tụ anh hoa từ trong cung bậc “*ra ngoài phát tiết, dặng vàng vào trong*” giữa man mác hoang liêu hoài cảm trong thể điệu “chợt dòng hoài cảm Ven Khe, từ trong Hang Thẳm dậy đề Đầu Non, Mùa Mây trên Tuế Nguyệt còn, Ngày Vui Thứ Nhất Trái Tròn Sơ Nguyên, Dấu Tàn Ngả Nhánh Nghiêng Nghiêng. Ôi Người Cổ Quận Nhìn Em Phương Nào” theo thể lệ đó, *Khaos* ban sơ có nghĩa là cái Ngáp, cái Kha Khiếm Hô Hấp, cái Khiếm Thân Hấp Hô, cái Mở Hoác Miệng Mồm (như Kim Mao Sư Vương lúc đứng lên đuổi thân, cong cổ Ngáp Dài sau một trận ngủ Thiên Cổ Sầu ở cuối hang U Cốc) cái Hang Thẳm Ngoác Miệng Đều Hiu hướng lên Chóp Đỉnh Đầu Non như muốn ngoạm hết Núi Ngàn vào trong Mồm Rộng, thu tóm hết cả Càn Khôn Sương Tuyết và Tuế Nguyệt Tinh Sương Ngưng Ti Tại Sầm Nham Đột Lĩnh, tóm thu hết Vũ Trụ Càn Khôn Thời

Gian Thời Thế vào trong Một Cái Ngáp Dài Vô Hạn
 Trở Cơn Sầu Vạn Ki Sau Một Trận Trường Miên
 Không Xua Đuổi Đi Xong Mối Ngậm Ngùi Tuế Nguyệt,
 theo thể lệ *“Thâu qua cái Ngáp dài vô tận Hình Ảnh
 Điều Linh Vũ Trụ Tàn”* (Lửa Thiêng – Huy Cận). Đó là
 Cõi Mở Phơi Ban Sơ của Khaos Thủy Tổ lúc trở cơn
 sục tĩnh trong Kí Ức Hoang Liêu nghe vọng mãi Bước
 Chân Đi của Trường Thống Lang Thang Lịch Kiếp
“không vọng bến hay bờ” mà triệu triệu Na Do Tha
 Triệu Thiên Thu A Tăng Kì Kiếp mò mẫm đi men
 theo Lối Về Xa Xôi Châu Quận Cũ dưới bóng nguyệt
 từ viễn xứ khoan thai về trên vòm thời đại bước quanh
 co, còn thống thiết gọi kêu con Đò Tử Sinh *“Lòng Em
 Nhớ Lòng Anh Từ Vạn Ki, Đi Khoan Thai Trên Ngự
 Đỉnh Trời Tròn, Gió Theo Trăng Từ Biển Thổi Qua
 Non, Buồn Theo Gió Lan Xa Từng Thoáng Rợn, Lòng
 Kỉ Nữ Cũng Sầu Như Biển Lớn, Chớ Để Riêng Em Phải
 Gặp Lòng Em, Tay Ái Ân Du Khách Hãy Làm Rèm,
 Tóc Xanh Tốt Em Xin Nguyên Dệt Vồng.*

*“Đẩy hộ hồn em triền miên trên sóng
 Trôi phiêu lưu không vọng bến hay ghềnh
 Vì mình em không được quần chân anh
 Tóc không phải những dây tình vướng víu...
 Em sợ lắm*

Giá băng tràn mọi nẻo
 Trời đầy trắng lạnh lẽo suốt xương da
 Người Giai Nhân: Bến đợi dưới cây già
 Tình Du Khách: Thuyền qua không buộc chặt..."

(Gửi Hương Cho Gió – Xuân Diệu)

Khaos-Tị-Tổ-Hi-Lạp-Nguyên-Thủy-Thái-Sơ là như thế "Thái Sơ thị khổ? Thị Diêm? Thị Diêu Linh Mộng? Thị tiềm tàng Mơ? Thị đi đứng thị hững hờ? Thị Du Nguyệt Hộ? Thị Hồ Diệp Môn? Nguyên Tiêu thị Ngạc thị Hồn? Thị Nguyên Khê Đổ Càn Khôn Lộn Trời? Thị Về Gót Ngọc Mở Phơi? Vùng Sương Lãng Đương Tuyết Ngời In Pha Thái Sơ Thị Ngọc Thị Ngà? Lớp Phiêu Bồng Mọc Màu Hoa Trên Ngàn? Dặm Về Lữ Thứ Lang Thang Lối Về Cố Quận Khôn Hàn Thủy Nguyên? Diện Tiễn Vân Mấn Máu Tim? Hoàng Hôn Nguyệt Tượng Chiếu Diêm Phù Đề... Vân Sơn Mộng Nhiều Tư Bề? Thâu trong cái Ngáp Quy Về Hồn Mang".

(Ngày Tháng Ngu Dao)

Vâng Vâng! *Khaos* tuy nhiên từ ban sơ có nghĩa là như thế: Cái Ngáp Rộng Mở Ru, cái Khe Hở Hở Hênh Khiếm Kha Hô Hấp, Thâm Để U Uyên mở hoác hai vành, cái đầu tiên tự thân mở phơi Phơi Mở, và trong đó mọi mọi thấy thấy bị vô nuốt hết cả vào.

(Doch Kháôs bedeutet zuerst das Gaehrende, die klaffende Kluft das zuvor sich oeffnende Offene, worin alles eingeschlungen ist).

“Thâu qua Cái Ngáp dài vô hạn
 Hình ảnh điêu linh vũ trụ tàn
 Phơi Mờ U Tàng Chân Hồn Độn
 Mờ Về Vạn Hữu nuốt vào trong
 Sơ Nguyên Hồn Độn Cõi Lòng
 Tóm thâu ngàn gió chạy vòng càn khôn
 Vào trong Thiên Cổ Sâu Hồn
 Dâng Sâu Bất Tận Cho Hồn Thao Thao...
 Ngày trống rỗng không gian trôi vào cõi
 Xót xa thân sâu chảy máu bên xương
 Ngày theo tháng tiếc thương không tiếng gọi
 Nghe mùa xuân không đổ lục bên hường
 Con đường thẳng con đường cong cỏ mọc
 Nhịp mơ màng những quang gánh lên vai
 Hồn tuổi trẻ phiêu bồng trong tơ tóc
 Trút tình thu lạc gió ở bên ngoài
 Màu hoang đảo từ đây em sẽ thấy

Cát xa bờ tơ chỉ rối chiêm bao

Về Phố Thị Lúc Mặt Trời Đứng Ngo

Giấc Miên Man Em Liễu Liễu Đi Vào..."

Em đó là tên tuổi những tiểu đệ *Zarathustra* những đệ huynh *Hamlet*. Đi vào là đi vào là vào trở lại trong Cái Ngáp Dài Vô Hạn mở ra nghênh tiếp đón chào bằng lời Chúc Phúc Quỷ Dị Tuyệt Vời Trong Kiểu Diễm Khe Mộng Một Tiểu Man "*Tiểu Man hộ niệm Giấc Dài Chu Du*" có nghĩa là như thế theo thể lệ Chu Du khởi tử "*trì trì quân khứ Lỗ*".

Thì Chu Du đây không phải là tên tuổi gì gì đó của ông Chu Công Cẩn thời Tam Quốc. Chu Du đây là Du Hành Lịch Tận Vòng Sử Lịch Tuế Nguyệt Thiên Thu Trong Cuộc Lữ Thứ Lang Thang Của Riêng Một Lăn Mãi Mãi "*Lữ-Chi-Thời-Nghĩa-Đại-Hĩ-Tai*". Lớn Rộng đến như thế, thì cố nhiên bao hàm vượn tượng, thì trong đó cũng hẳn nhiên là có cả Lịch Sử Thời Tam Quốc ông Chu Du. Nhưng không phải chỉ duy có chút đó của doanh trại trường trại, lập trường chủ nghĩa Tôn Quyền Lưu Bị Tào Tháo Gia Cát Lượng Từ Thứ Phụng Sở Bàng Thống Một Thanh Xuân Vĩnh Quyết Giữa Thiều Quang Chín Chục Con Én Múa mà thôi. Đâu có bo bo chỉ duy chừng đó? Phải thêm vào mọi mọi nhớ nhung của từ vạn kỉ gặp hôm nay nhưng hẹn đã ngàn xưa, là hẹn từ sơ khai cái ngáp... Từ đó

về mà đi, Lý Hạ mới khởi đầu thuận theo con Phượng Hoàng Buông Cánh mà mở cuộc thuận phục chan hòa non biển với Vô Ngần Huyền Diễm Toàn Nhiên Hiện Diện Tuyệt Vời Tráng Lệ Thiên Nhiên Hồng Minh Man Mác, mở cuộc chan hòa thần phục thơ ngây mà hân nhiên Thùy Xí.

“Ngã kim thùy xí

Phụ Minh Hồng”

Tựa vào Hồng Hoang (*Kháos*)

Thì Hồng Hoang Dã Man Hoang Đại ấy, hồng hoang đích thực là Tuyệt Diễm Bao La Vô Ngần Kiều Lệ Một Màu Lan Thơ Đại Từ Nam Diện Ra Đi Bỏ Lại Ở Phía Sau Muôn Vạn Lớp Phiêu Bồng Trắng Mọc Thanh Cẩm Nguyệt Ngâm Ngùi Từ Sa Mạc Hồi Khan... Hồi Khan cái chi? Cái Nguyên Sơ Nguyên Nga Vàng Bóng Cửa... Cửa Ai? Cửa Riêng Một Lần Từ Gò Công đi về Trung Việt Phố Huế Thừa Thiên Vốn Xưa Kia Là Cửa... Cửa Gì? Cửa Bây Giờ Ứng Hội Vào Sương Tuyết Thanh Hà Lục Nhặt Một Hà Thanh. Cũng nguy nga dáng dấp. Cũng mát phụng mơ màng trong phong vận hồi đầu hạ vọng chiếu cố sa mù về. Cho? Chẳng lẽ cho Trung Niên Thi Sĩ mà thôi? Cho riêng chùa Vạn Hạnh mà thôi? Sài Gòn Việt Nam mà thôi? Không thể. Cho là cho khắp mặt phiêu bồng Vũ-Trụ-Chị, Càn-Khôn-Em. Để làm chi? Để mọi mọi được đi vào ngủ

yên trong Ban Sơ Cái Ngáp. Trong Cái Ngáp ấy còn riêng ai sẽ đi vào? Mọi mọi sẽ đi vào, đâu có còn chỗ nữa để dùm dành cho riêng sẽ một riêng ai? Một riêng ai sẽ sẽ? Nếu có sẽ một riêng ai, thì ấy là ấy ai. Ấy ai nào? Là ấy ai trong cung bức tốt với thái thậm của ấy ai:

Ấy ai dọn ngọc thể vàng

Bây giờ Cái Ngáp muôn vàn với Ai”

Vậy thì nếu có sẽ một riêng ai, thì riêng ai của “Ấy ai, ấy chẳng đi vào trong Cái Ngáp, mà ấy ai đó sẽ chẳng đi vào. Nghĩa là đứng ở ngoài vòng cái Ngáp để một mình tiếp tục Tươi Vui Tuế Nguyệt Hoan Lạc trong Thịnh Triều Phơi Mỡ Trì Ngự suốt Thiên Thu. Ấy Ai Duy Nhất Ấy sẽ là là... Là là Ai? Chẳng nhe là Cố Quận? Chính Thế! Cố Quận Ấy Ai của Riêng Cố Quận Rất Mực Hồng Quân Quận sẽ vĩnh viễn ở ngoài vòng Cái Ngáp Hồn Mang, vì Quận đã một phen kể từ Hội Thoại của Sưu Tầm mấy Tấm Ảnh Cựu Hoàng Hậu mà ban cấp ân cần chiếu cố cho Thi Sĩ Trung Niên rủi ro về sau bị lửa ngẫu nhiên đốt cháy mất đi cùng với một vụn bài thơ trân trọng chép vào trong phương cáo để ghi lại một lần một Ngẩn Tích Vô Ngẩn rồi sau đó trút giữ nợ nần trong một trận cuồng điên bị họ hàng bà con thân thuộc ông anh bà chị đẩy ủa Thi Sĩ Trung Niên vào Biên Hòa Bình Viện... Ông Anh

và Bà Chì Võ Tánh Quế Sơn đã khép chặt con Đuôi Ươi Diên vào trong đó, thì từ đó về sau Con Đuôi Ươi Diên dẫu có dịp còn may mắn rúc ra khỏi Biên Hòa Bình Viện cũng chẳng thể nào còn đầy đủ mặt dày mày dạn da mo mà nhìn trở lại Một Phen Kể Từ Hội Thoại Với Vô Ngần Ngán Tích Quận Cấp Ban Cho Theo Thể Lệ Rất Mực Mù Sa Chiếu Cố. Nhưng vì cuộc chiếu cố sa mù này là Thái Thạm Thượng Thừa nên không có tuổi tên để gọi ra như cuộc Sa Mù Chiếu Cố Cửa Thân Mẫu Mẫu Thân “Nay mai cơn mộng hư phù...”. Do đó, từ đó về sau Thi Sĩ Trung Niên không dám về viếng thăm Quận nữa. Chỉ đứng ở xa mà gởi một vài lời vào tờ giấy hôm nay. Quận tình cờ có bắt gặp thì nhổ vào đây một giọt nước mắt. Một giọt nước mắt thật sự là nước mắt, thì dẫu là muộn màng một gọt, cũng rất mực Văn Thục Đuôi Hiu Vô Ngần Một Giọt Lệ chảy ròng ròng xuống Năm Mộ Mai Sau theo thể lệ.

“Văn Thục Đuôi Hiu Nhất Lệ Trích

Hoàng Tuyền Lệ Vũ Trích phiêu phiêu

Phát Sinh từ Quận vô ngần cố

Lệ vũ hoàng tuyền ứng lệ phiêu

Sa Mạc hồi khan Thanh Nguyệt Quận

Vô ngần lệ vũ diệp tiêu tiêu

*Trung niên trường hận hô Hoàng Hậu
 Hấp thụ miên trường mộng mộ triều
 Triều mộ mộ triều triều mộ mộ
 Hoàng tuyền triều mộ lệ mang diêu..."*

Gửi Cố Quận

Thượng Thừa Thái Thám

Vô Ngân Mù Sa Chiếu Cố

Từ Dưới Năm Mộ Mai Sau

Gửi Về Sát Na Phù Du trong hiện tại

Làm thơ như thế là đi vào trong Cái Ngáp *Kháos* nguyên sơ Hi Lạp Quận ra đời do đó mang toàn khối Hồng Hoàng Nguyên Thủy để phôi dựng nên Nương Tử Thiên Nhiên mà cấp ban ân lộc nghìn kho cho những thi sĩ nào đi đứng dưới một vùng Thiên Khí của Khoan Hòa Thuần Khiết Thần Nữ Bao Dong, Dựng Lập Thịnh Triều cho Oát Tuyển Năng mang Oát Tuyển Thể tiếp tục chiếu cố sa mù cho Oát Tuyển Sở đón nhận về Kho Tàng cho Thi Dựng trong Khu Vực của Cạn Lập Láng Giềng với Riêng Quận Chan Hòa Mưa Móc Ốc Huệ Vô Ngân Như Nguyên Thủy *Kháos*. Trả lại cho *Kháos* một chút gì trong muôn một đã thừa thụ của *Kháos* và chỉ xin vẫn vãn có ngân ấy thôi đền đáp. Mà kể ra kể ra nữa, *Kháos* có cần gì đón trở lại chút ngân ngơ? Bởi vì *Kháos* theo

thể lệ thể thống phỉ phong *Kháos* hồng hoang thái
thậm, thì *Kháos* không lưu tâm gì tới sự tình được đền
đáp hay không. Nhưng mà?

Tuy nhiên. Lời thuyết thoại vẫn quần quanh nói
lập trước Cái Ngáp Dài Vô Hạn của *Kháos*-Mị-Lực
Kháos thu hút hấp dẫn ngôn ngữ phù du đi trong thể
lệ “*Trùng Trùng Duyên Khởi, Điệp Điệp Duyên Sinh*”
kể từ *Hoa Nghiêm Kinh* bước vào vòng chọi chọi với
Vạn Đại, kể từ đó mà đi, mọi sự lai láng khôn hàn
xảy ra từ Một Biến cố. Một Biến Cố Khôn Hàn Hoa
Nghiêm Lai láng Đã Xô Ủa Xoay Tít Lốp Lốp Biển
Dâu Phế Hưng Vào Ngụy Nga Ngọn Triều theo thể lệ
Non Bạc Trùng Trùng của Trùng Trùng Duyên Khởi
Bất Tận Vô Kỳ Vô Tế Vô Biên Vô Nhai Vô Ngạn...

Ngừng nước mắt âm thầm buồn bã

*Đội ơn lòng xin tạ *Kháos**

Từ ngày điệp điệp sóng xô

*Ngọn triều ngôn ngữ bước vào *Hoa Nghiêm**

Lấy chi tỏ niềm riêng túy khách

Mộng trường miên ân trạch khoát khai

Cõi trần ngoảnh lại mà hay

Trường An chẳng thấy thấy đầy bụi nhơ

Phối tay áo bao giờ ngọn gió

Đuổi Nghê Thường Khúc Múa Năm Xưa
Lệ dàn mặt ngọc lúa thừa
Cành Lê Hoa Chiu Hạt Mưa Xuân Đầm
Ngừng nước mắt âm thầm buồn bã
Đội ơn lòng xin tạ Kháos... (etcaetera)
Diệp trùng duyên khởi vinh khô
Hy-Nga dần ngọn nấm mỡ tử sinh
Phá sấu hận phiến xin khúc nghiệt
Men Ban Sơ Phù Tuyết Du Sương
Từ ngày cách trở đôi phương
Lắm than ngôn ngữ một chương cuối cùng
 (Trường Hận Ca – Tản Đà Bạch Cư Dị)

Dương Hoàng Hậu đáp
Một phen kể từ ứng mộng
Vào Hội Thoại Thi Sĩ Trung Niên

Theo Thế Lệ

“Sương In Mặt, Tuyết Pha Thân
Sen Vàng Lãng Đãng Như Gân Như Xa
Rước mắng, Thi Sĩ dò la:
Đào Nguyên lạc lối đâu mà đến đây

Thiên Tiên Hoàng Hậu rằng:

*"Xin ngó lại bàn chân em bước
 Vì em đi vào lúc gió đường bay
 Năm ngón nhỏ như sương đầm lá ướt
 Em đưa tay anh với bất chừng này
 Ngồi kể lại chuyện ngày xưa cũ kĩ
 Em không nghe vì anh cũng không nghe
 Hồn hoa phấn xông hương sâu dị dị
 Tóc vàng tơ tỉ mỉ ngón tay dè
 Vì ngọc trắng cát lấm thu tiêu lệch
 Gió băng trời xin thổi bụi bay theo
 Ngân xuân rộng vô ngần trong bóng nguyệt
 Dầu xanh em tư lự suốt thông dèo
 Nằm xuống cỏ nghe tràn lan nước gội
 Chảy vòng quanh Thu Lục Tỉnh bao la
 Cồn Sa Đéc Sóc Trăng sương vôi vối
 Gió lên bờ Kim Hải sóng xanh xa
 (Chợt ngoảnh lại thấy rằng em ngủ mất
 Em ngủ quên phiên sương rộng trắng ngà*

*Hồn bỏ lại mộng thừa trong thở đất
Anh nhìn em trong suốt giữa xương da)*

(Mưa Nguồn)

*“Bây giờ Kháos dậy Thiêng Liêng
Tuế nguyệt phiêu bồng ngộ tuế niên
“Run rủi cơ trời” quân giải ngũ
Lai thời như nguyệt khứ như yên”*

HÖELDERLIN

(Heimkunft)

Kháos hiện thị trong thể lệ đó thì hẳn nhiên là những khái niệm thông thường của chúng ta không lĩnh giải được như thế nào là thị hiện Kháos. Xin chậm rãi nghe ông Heidegger nói.

“Kháos bedeutetzuerst das Gaehnende, die klaffende Kluff, das zuvor sich oeffnende Offene, worin alles eingeschlungen ist. Die Kluff versagt jeden Anhalt fuer ein Unterschiedenes und Gegrundetes. Und deshalb scheint das Chaos fuer alle Erfahrung, die nur das Mittelbare kennt, das Unterschiedlose und somit das bloss Wirre zu sein. Das in solchem Sinne “Chaotische” ist jedoch nur das Unwesen dess en, was “Chaos” meint. Von der “Natur” (*phúsis*) her

gedacht, bleibt das Chaos jenes Aufklaffen, aus dem das Offene sich oeffnet, damit es Jedem Unterschiedenen seine umgrenzte Anwesenheit gewaaehre. Deshalb nennt Höelderlin das "Chaos und die "Wirrnis" "heilig". Das Chaos ist das Heilige selbst. Kein Wirkliches geht dieser Aufklaffung vorher, sondern geht stets nur in sie ein. Jedes Erscheinende ist schon jedesmal von ihr ueberholt. Allem und ueber alles voraus ist die Natur "wie einst". Sie ist das Einstige in einem doppelten Sinne. Sie ist das allem Vormaligen Aelteste und das allem Nachmaligen Juengste. Indem die Natur erwacht, kommt ihr Kommen als-das Kuenftigste aus dem aeltesten Gewesenen, das nie veraltet, weil es jedesmal das juengste ist".

Ông Heidegger đang nói gì thế. Và từ đây trở đi ông sẽ nói gì? Kể từ phen "Một Hội Thoại, chúng ta là". Liệu Hộ đã từ phen rủ rê Điều Đồ vào chung cuộc dưới Thanh Hiên để hai bên được có phen "một hội thoại chúng ta là".

Là là cái chi?

"Cái chi mô ai biết

Một hôm tôi biết

Nàng có hai môi

Thầy giáo gọi tôi

- Trò hãy đọc bài
- Thưa thầy con không thuộc”

NGÀN THU RỐT HỘT

Vâng. Không thuộc bài Nhà Trường Nhà Trại Phấn Đen Bảng Trắng của Bài Học Địa Lí Học Sử Kí Học, Triết Học Học, ấy đó là điều kiện tuyệt đối để đọc ra cái Hai Môi Cửa Một Cô Nương Huyền Sương Sơ Khai Hồng Hoang Hồn Độn Là Thuần Phác Sơ Nguyên Cổ Quận Vây.

“*Kháos* ban sơ có nghĩa là Cái Ngáp Vô Ngần Mở Hở Hênh Khiếm Kha Hô Hấp Cái Thâm Uyên U Áo Âm Thúy U Tồn mở hoác hai vành lồng lộng chon von (*das Gaehnnende, die klaffende Kluft* cái đầu tiên tự thân mở phơi Phơi Mở (*das zuvor sich oeffnende Offene*) trong đó mọi mọi thấy thấy bị (hấp dẫn) nuốt tuột vào ở trong (*worin alles eingeschlungen ist*), (Y như trong sự tình bọn mê gái bị hai con mắt huyền bí mệnh mệnh của giai nhân thu hút, và chịu phó thác sinh mệnh mình vào trong đó với lời nguyện ước bất tuyệt tam sinh nghĩa là đắm chìm chết một kiếp còn chưa lấy lấy làm đủ, đòi chết đắm vào trong đó cho đủ đầy ba kiếp mới là cam. Mới gọi là đáp đền trong muôn một cái hồng ân ốc huệ của vô ngần Nương Tử *Kháos* một phen Nương Tử đã tự thân mở phơi vô ngần ra Phơi Mở, vén xiêm hồng lục để Quỳnh Như

Tĩnh Thể hiển lộ tuyệt vời như Đàm Hoa Nhất Hiện trước cái Nhìn Chết Lặng của anh chàng Phạm Đan Phượng rất mực mà ra. Ngay giây phút đầu tiên đó của ban sơ Lần Thứ Nhất Quỳnh Như và Phạm Đan Phượng đưa mắt nhìn nhau thì mọi mọi người thiên hạ và mọi mọi chư thiên thần thần thiên thượng cùng Chúa Đế Chon Von, thấy thấy cùng nhận thức rõ ràng sự tình sự biến li kì Đệ Nhất Hi Hữu đã xảy ra. Phạm Đan Phượng bị cuốn hút vào *Kháos* thơ ngây huyền bí u mật dị thường đó của Trương Quỳnh Như một lần thì suốt thiên thu mệnh vận chàng sẽ vĩnh viễn do *Kháos* kia định đoạt. *Kháos* đó là một Cái gì Khôn Hàn Huyền Nhiệm, vốn từ thiên thu thiên cổ tới mai mãi mai hậu mai sau, nó khước từ mọi Căn Cứ Địa cho mọi mọi mỗi mỗi một Biệt Phân Phân Biệt và mỗi mỗi một Trắc Định Tróc Mô Thăm Dò Thỉnh An hay Thỉnh Vãn, từ khước mọi mọi mỗi mỗi hoạch trừ ước lượng cái kích thước chon von hay cái tầm nước đầy với ngược xuôi của tuyến oa cuốn hút. Và cũng bởi đó mà trước mọi thể nghiệm kinh nghiệm nào chỉ biết có Sở Oát Tuyên mà thôi, thì Cái Hang Thăm Thẳm U Uyên kia của Uyên Nguyên Thâm Để bao giờ cũng thị hiện trong mô dạng dị hình dị dạng là cái Oái Oăm Lí Trí, Phi Việt Phi Ngô, Phi Hồ Phi Hán, Bất Đáng Trọng Thị, Bất Trị Na Nhứt Cá Ta Thập Ma Nhân Miết Niết Mãn Mĩ Nhi hòa na Cá Chấm Ma Luận Nghị. Thì như vậy cho dầu có nhìn vào, cũng chỉ nên coi nó như

một thứ tạp nhạp hổ lốn nhà ma lộn gà ra vịt chỉ chít rệp rận quanh quẩn xoay vần suốt năm canh khiến cho giấc ngủ sinh bình phải sinh ra trần trọc eo óc ngậm ngùi trước trăng mọc hỗn mang. Thì kể từ đó mà đi cỏi hỗn độn nhà-ma kia chỉ còn là cái thầy ma của Sơ Nguyên Uyên Nguyên Hỗn Độn của Hồng Hoang Thái Thâm Trút Lâm Tuyền về cho những Rừng Tía Ra Hoa. Cái Nguyên Khôn Thái Thâm Trị Vĩ không được suy niệm theo Tổ Chất nó trong bản lai diện mục. Kể từ thể lệ vô ngân Phơi Mỡ của Phusis, thì Hỗn Độn chính là một Tịch Mịch Khe Mương, một Huyền Khê Thâm Xứ Thâm, chốn chi về của Vượt Đâu Hiu hú vang giữa lâm tuyền nguyệt hạ. Thì Hỗn Độn U Hình là nơi chốn của Khu Vực Mỡ Phơi Khái Khai Vành Cong Cong Tịch Hạp Chon Von Hai Hàng Cỏ Mọc Bao Phủ Mọi Chân Trời Tư Lự để chuẩn hứa cho đầy đường chặt đất đón đủ đầy mỗi mỗi một về ngân, và cho mọi biện biệt biện phân mỗi mỗi được biên thủy định phân bờ cỏi mộng mà hiện hoạt theo tinh thể mình trong thể lệ nguyên phối phân. Do đó, Höelderlin gọi “Hỗn Độn” và “Man Dại Hoang Dã” là “Thiênng Liêng” Uy Quyền Thái Thâm (*Deshalb nennt Höelderlin das “Chaos” und die “Wirrnis” “heilig”*). (Và cũng do đó mà mọi mọi trung niên thi sĩ dưới gầm trời cùng một lúc đồng thanh cất cao giọng gọi theo: – “Man Dại Hoang Dã Hồng Hoang Thiên Thu Hỗn Độn Đích Thị Là Thiênng Liêng Thu Trang Hoàng Hậu

Vạn Tuế Ra Hoa Xuân Xanh Thiều Quang Xã Yến
 Múa Trong Cõi Đời Trắng Mọc Cỏ So Le! Vạn Tuế
 Trương Quỳnh Như Sơ Khai Môn Lỗ Mô Dạng Hồng
 Hoang Hồn Độn Uy Quyền Thái Thâm Trì Ngự Thiên
 Thu một Trinh Triều Thiên Thu Trên Mặt Đất!)

Cái Hồn Độn là chính Cái Thiêng Liêng vậy *Das Chaos ist das Heilige selbst*). Không một Thực Tại nào đi trước cái Hang Sơ Đầu Thăm Thẳm, Cái Huyền Khê Tịch Mịch U U kia, không một Thực Tại nào hành tẩu ở tiền diện nó, mà trái lại, mãi mãi vẫn chỉ biết dần bước bước theo để miên man đi vào trường miên trụ trong đó. *Kein Wirkliches geht dieser Aufklaffung vorher, sondern geht stets nur in sie ein*). Mỗi mỗi cái Hiện Hiện Hoạt Tồn đều vẫn mãi mãi là mỗi mỗi bị cái Hang Sơ Đầu kia vượt quá. Trước mọi mọi, vượt qua thấy thấy, vĩnh viễn thông dong ở tiền diện muôn loài vạn chủng ức ban, Nương Tử Thiên Nhiên từ Hồn Độn mà ra, Nàng mãi mãi vẫn như Muôn Thuở một lần vẫn thiên thu là cứ “như vĩnh viễn”. Nàng là Cô Nương Vĩnh Viễn theo một nghĩa nhị trùng. Nàng Thái-Thâm-Cổ-Cựu-Cổ-Xưa hơn mọi cái Tiên Tiên, và cũng là Thượng-Thừa-Thanh-Xuân hơn mọi cái Mai Hậu. *Sie ist das allem Vormaligen Aelleste und das allem Nachmaligen Juengste*). Lúc Thiên Nhiên bừng tỉnh giấc, cuộc Đi Về của Nàng về như cuộc Thái Thâm Mai Sau khởi từ cái Thái Thâm Cổ-Sơ-Cổ-Cựu-Vốn-Xưa-Kia-Là chẳng bao giờ già nua “da mỗi tóc

bạc”, bởi vì nó vẫn mỗi mỗi phen phen mỗi là rất mực là cái Tuyệt-Vời-Thanh-Xuân-Thái-Thậm.

Cái thiên thu Vĩnh Viễn (*das stets Einstige*) là cái Thiêng Liêng (*ist das Heilige*); bởi vì là cái Ban-Sơ-Sơ-Tổ-Sơ-Đầu, nó tự thân lưu tồn tự tại, bất hoại, bất tổn giảm, vĩnh viễn vô tổn thương (*denn als das Anfaengliche bleibt es in sich unversehrt und “heil”*). Nó là Thiêng Liêng, bởi vì nó Liên Thiên Trì Ngự. Nó là Trì Ngự Liên Thiên vì nó Trừ Nghị Khử Trừ Khu Trục mọi mọi nghị bàn nghị luận tráo trở xâm lăng. Nó Như Lai vì nó Vô Nhai Vô Để, Lai Khứ Tự Như, Như Lư Khải Thuần Thanh Lô Hoả. Nó Thuần Thanh Lô Hoả vì nó Thập Thành Viên Mãn Viên Dung, Viên Thuần Viên Thực. Cái Uyên Nguyên Bất Hoại bởi Toàn Nhiên Hiện Diện, ban cấp cho mỗi Thực Tại cái nỗi An Toàn Phúc Lạc trong Lưu Cư. Nhưng cái Uyên Nguyên Bất Hoại, Bất Tổn Bất Thương, Bất Suy Bất Giảm ấy, ban cấp An Toàn Phúc Lạc theo thể lệ vô ngần là thế, vẫn khếp chặt nơi mình, theo thể lệ Vô Sở Oát Tuyển mọi mọi Viên Mãn Viên Dung và mọi mọi Điều Dung Tiếp Hợp, và chính vì như vậy mà mãi mãi tồn lập trong thể lệ bất-khả-tiếp-cận đối với mọi thứ Cá Biệt Phân Khai, dù đó là một Đế Thần Đế Vương hay một Phàm Phu Tục Tử. Cái Thiêng Liêng Bất Khả Tiếp Cận là thế, vì là như thế “Bất Khả” thể kia nó xô dạt mọi rình rập lao xao mưu toan cận lập thấy thấy trôi tuột đi mất hết, mọi thứ xí đồ rình rập

của Sở Oát Tuyền toan đi bước của Vô Sở Oát Tuyền trên những viễn ngạn chon von, đều lả tả rụng rơi như lá úa. Cái Thiêng Liêng lôi xốc khu trục mọi mọi lối Kinh Nghiệm Dung Thường theo nhật lệ, ra khỏi vòng ấm êm dung thường ổn định của “trường rủ màn che”, và như vậy, nó tước đoạt mất căn cơ sở tại của cái Ru Rú Nhân Tuần. Theo thể lệ trừ khử tước đoạt khốc liệt đó, thì Thiêng Liêng chính là cái Khả Phạ Khả Nhiếp. Tuy nhiên cái Khả Phạ Khả Nhiếp Tính, được che phủ dưới vẻ ôn hoà, khoan ái bao dung của Vòng Ôm Êm Dịu, đem từ ái tươi vui O Bông phen phen mỗi mỗi, để phen phen mỗi mỗi Sở Oát Tuyền khỏi động phách kinh tâm. Tuy nhiên bởi vì sự đó dường dục những Thi Sĩ về sau, thì bọn chúng về sau bước vào vòng nhập môn của dục dưỡng, bọn chúng biết nhìn xa cái Thiêng Liêng của đạm nhiên Ốc Huệ. Cái Biết đó là Dự Cảm. Niềm Dự Cảm liên quan với Bước-Đi-Về và Bước-Khởi-Lập, nghĩa là với Nhịp Tiết Đáo Lai của Bình Minh. “Triều Ngày dậy đây rồi! Giờ đây là Ngày dậy!”. Đó là gì, giờ đây lúc chính cái Thiêng Liêng dẫn bước đi về?

“Anh đã về

Em nghe dưới chân vang

Hoa lá nở với chuông rền giọng thắm”

“Et comme une flamme brille dans le regard.

De l'homme d'un haut projet, ainsi

*De nouveau, aux signes et aux gestes du monde
maintenant*

Une flamme s'est allumée dans l'âme des poètes”.

(Và như ngọn lửa hồng trong ánh mắt

Của một người kì vọng cao vời

Thì cũng vậy, một ngọn lửa rực

Trong linh hồn thi sĩ rạng bừng lên

Trước mặt hiệu cỏi trăm năm động tác

Hồn thi nhân dào dạt dâng triều)

Như một dự định cao vời của người tư lự phản chiếu sáng ngời trong ánh mắt anh ta, cũng vậy, lúc cái Thiêng Liêng đi về phơi mở, thì trong linh hồn thi sĩ cũng chớp sáng hào quang. Một ánh sáng bừng rạng cho linh hồn cô độc của những thi sĩ nào ở trong vòng ôm ấp của Thiêng Liêng và quy thuộc vào Thiêng Liêng. Vì họ cùng sâu bi với Nàng Thiên Nhiên Dự Cảm, thì bọn họ cũng cùng với cơn Thức Giác của Nàng bước vào trong hào quang chiếu diệu và chính mình biến thành một ánh sáng. Bọn thi sĩ thuộc “nội-giống-đó” bước vào vòng “gió-đống” “trăng-gò” thì còn chi phải “nó-giống-đói” mà bận lòng chi phải “nó-

giống-dòi” những mọi mọi phù thế hay chẳng thế phù, công danh sự nghiệp hay chẳng siệp-ngự sử-nhiếp siệp-nhân-sát-na, canh giông khắc bão, khảo nghiệm tang bồng hồ tử hỉ nộ vờn chư quân tử hoặc chúng tặc tử phạm phu? Họ chỉ hân nhiên hiện thị chính mình phơi mở trong Mở Phơi, cái Mở Phơi rạng ánh phiêu lãng chuyển dời từ lồng lộng cao vờn Thương Khung Thanh Thái tới tận cùng heo hút Thâm Để U Uyên. (*Jene Dichter stehen dann selbst offen im Offenen, das sich “hoch von Aether bis zum Abgrund nieder” lichtet*). Phơi-Mở-Hở của Mở-Hở-Phơi tần thân thích ứng, co duỗi hợp nghi tự thân tiếp hợp vào với cái được ta gọi tên là “Cõi” theo thể lệ “vô nhập nhi bất tự đắc” trong tinh thần “tắc tịch tắc khai” tái bồi dung hợp từng phen phen mỗi mỗi với vạn hữu trong phong độ trung hòa, bằng niềm tin nơi hồng hoang từ u minh thai nghén, cái thể lệ vô ngân phối tiết ra hoa, khôn nguyên lợi chính, thiên tạo vô tư, mị cầu bị ư tồn lưu, tương khúc thành ư vạn vật, thì cho dấu lời lời thi dựng có man mác đáp vào một yêu sách chọn von lời thốt ra vẫn là lời của đạm nhiên tự nhần thoát tàng ư mật trong thể lệ “*ngã trừ siêu cú bách vô công*”, hỏi bởi đâu ra sự thể mà, thì đáp rằng ra thế ấy vậy vậy cũng vậy ấy thế thôi “*thi thơ tiểu kỹ, tủng hữu hiệu ư quyền ai, thảo mộc vi sinh, chung nan thù ư vũ lộ, cố tầm thiện lậu tương sung nhập ư thịnh minh...*”, duy hữu phác nhiên thế bất hối ư thi dựng”. Và chỉ duy từ đó, trong thể lệ đó mà thôi, thì đối với những thi sĩ kia,

những trăm triệu và động tác nhấp nhô giữa “cõi” hồng trần dâu bể mới đi vào trong một chiều minh “dung nghi hóa hợp” bởi vì thi sĩ không phải là không cõi (dầu nơi bến bờ trần thổ, cõi của người là cõi cõi của Như Không). (*Deshalb allein treten für diese Dichter die Zeichen und die Taten der Welt in ein Licht; denn die Dichter sind nicht weltlos. Pháp ngữ: Ainsi seulement pour ces poètes les signes et les “gestes” du monde entrent dans une lumière, car les poètes ne sont pas sans monde*). Mặc dù những thi sĩ, thể theo Tinh Thể họ, họ quy thuộc vào Thiêng Liêng và suy niệm Thực-Tại-Thể của mọi Thực-Tại, nghĩa là suy niệm về “*Tinh Thần Trí Huệ*”, thì họ là “*huệ trí thần tinh*” một cách thiết cốt mà họ vẫn đồng thời cứ phải chịu “hân nhiên nhiên” tiến nhập vào giữa la võng thực tại, và chịu vướng víu vào trong đó, lóng cồng cũng như nhiên “*Như nhiên trí huệ vô ngần, đến phong trần cũng phong trần cũng phong trần nhiên như*” (Obzwar die Dichter ihrem Wesen nach dem Heiligen zugehören und, die Wirklichkeit alles Wirklichen, d.h. den “Geist” denkend, wesenhaft “geistig” sind, müssen sie doch zugleich auch eingelassen und gefangen bleiben im Wirklichen).

“Les poètes doivent aussi

Être au monde les spirituels”

(L'Unique)

*“Die Dichter muessen auch
Die geistigen weltlich seyn”.*

(Der Einzige)

*“Bọn thi sĩ cũng phải
Là là bọn thế gian tinh thần trí huệ”*

(Kẻ Duy Nhất)

Bọn trí-huệ-tinh-thần “một cách thế gian” phù du chơi cuộc chơi thế tục, để phiêu bồng “thực tế” thế tục với tân thanh, gọi là “thanh tân thần hóa” hỉ xả hàng hàng cho bờ cõi mọc cỏ ra hoa, từ Hoa Kỳ tới Trung Hoa tha đà phiêu du qua Ấn Độ, đến Thổ Nhĩ Kỳ thùy mị những Thu Trang thang lan rủ bức, thức ngủ huy hoàng, lẫn tràng hạt niệm Nam Mô Phật, cửa Từ Bi công đức xiết bao, từ Thượng Hạ Lào tới Cao Miên Châu Thổ, đến bến bờ Cổ độ bên hải ngạn Xiêm La viếng thăm Hoàng Hậu Một Bà, đẹp Ngụy Nga gần như Nam Phương Hoàng Hậu.

Chú cước: Ấy là ông Heidegger đang lập dàn giải oan cho ông Nguyễn Du, trước những bản án của lịch sử, của văn học sử, văn hóa sử và gì gì đấy của đười ươi sử, của chuồn chuồn sử, châu chấu sử và của chư quân tử chữ sáu chấu sử sao sử, phải chăng? – Nhiên.

Daher koennen die *Zeichen* und die *Taten* der *Welt* ein *Anlass* werden, an dem das Leuchten der aufgehenden Helle sich entzuendet.

Từ đó những *trăm triệu* (phù du) và những *động tác của cõi thế* (phiêu bồng) có thể trở thành một *cơ hội* cho luồng minh lãng của làn ánh sáng đương-lập-lòe-dâng lên, có dịp bốc tia bùng rạng (Kể từ thiên cổ nào xa hun hút tới gần gần bờ bến quen thuộc những ông Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị, tới “đăng tiền trường thống Tử Chiêm thi...” Luồng Minh Lãng kia của ông Heidegger nói đó, bỗng nhiên bùng rạng dị thường như chưa từng thấy trong sinh mệnh Nguyễn Du và Tô Đông Pha. Tôi muốn làm một bài thơ vịnh ngay bây giờ nhưng bây giờ đành bó tay nhảy lùi chạy trốn, không dám bén mảng lại gần bên mép bờ dâu biển sử xanh kia

*Thì có lẽ như bây giờ lần nữa
 Một bài ca sắp chuyển điệu khôn hàn
 Lời gay cần đầu thai trong vó ngựa
 Hồn hóa sinh về núi đá mây ngàn
 Truông dèo sức tỉnh còn than
 Lốp phiêu bồng mọc muôn vằn nhánh hoa
 Nhành mai nhành mốt hôm qua
 Nhành hôm sau nữa ắt là mai hôm...)*

Chiêm Bao

(Sát Na Gay Cấn)

Hồi Cô Kim Cương phong tao rất mực. Trái đất già nua hơn tuổi trẻ chúng ta (chúng ta có nghĩa là cô và tôi, hai đứa chúng ta đều trẻ dại hơn trái đất) thì chúng ta có bốn phận phải làm thơ tái tặng trái đất. Nhưng trái đất ở đâu? Làm thơ xong gửi về đâu để tặng nó? Người ta bảo rằng trái đất nằm ở trên mặt địa cầu. Tôi bán tín bán nghi. Bèn tìm ra một địa chỉ khác cho trái đất. Địa chỉ ấy là: *Nấm Mộ Thi Sĩ Trung Niên*, nơi nào có *Nấm Mộ Thi Sĩ Trung Niên*, thì nơi đó có địa chỉ rành rành bốn chữ: “*Trái đất già nua*”. Rành rành bốn chữ cũng như nhiên là rành rành “*Chiêu Ẩn Am*” ba chữ bày.

Hồi Cô Kim Cương Phong Tao Rất Mực. Cô sẽ vĩnh viễn thơ dại trẻ trung suốt bình sinh nhất sinh thập tử để đem sa mù về chiếu cố cho bọn thi sĩ trung niên. Tôi thay mặt bọn chúng nó yêu cầu cô điều đó, nhưng e dè ngượng ngịu không dám nói ra lời, kể cũng đã khá lâu. Chợt vừa rồi chiêm bao gặp Nam Phương Hoàng Hậu về thăm viếng, bảo cặn kẽ rằng phải sớm liệu nói điều đó với cô. Tôi vốn là kẻ ít nói khi nói cái tiếng sỗ sàng thô lỗ nghe không thanh tao. Nhưng Hoàng Hậu Nam Phương ân cần hôn vào mái tóc “bạc nửa mái đầu” của tôi, để an ủi khuyến khích,

Chú cước: Lời nói đó là lời mô phỏng đặc biệt dưới uơi của Trung Niên Thi Sĩ bắt chước ông Kim Thánh Thán bình giải Tây Sương Kí đấy. Bùi Thi Sĩ chẳng thể nào tự mình nghĩ ra được một cách nói tốt với chịu chơi đến thế.

Hoàng Hậu vui tươi bảo rằng: “Trung Niên Thi Sĩ chớ ngại. Chỉ gắng nói ra lời, tránh dùng những tiếng tục tĩu là được. Phàm ở đời, con người ta có lúc nên ăn nói ít, có lúc phải ăn nói nhiều, miễn là đừng có nói điều gì sỗ sàng tục tĩu là được rồi, là tốt lắm rồi. Ta tin rằng Trung Niên Thi Sĩ không phải là kẻ ăn nói tục tĩu như Hồ Xuân Hương, nên ta an lòng an dạ lắm. Hỡi Bùi Trung Niên Thi Sĩ! Bùi Trung Niên không phải là đứa ăn nói tục tĩu chứ? Bấy lâu ta nghe thiên hạ đồn đãi rằng Trung Niên Thi Sĩ ăn nói tục tĩu, lòng ta “bất dĩ vi nhiên”, ta chẳng thể nào tin được rằng sự thật hẳn nhiên là như thế. Ta rất tin tưởng ở Bùi Trung Niên phải thế không hỡi Bùi Trung Niên Thi Sĩ, lòng ta tin cậy ở Bùi Trung Niên rất mực, ta an tâm vô cùng ghé về đây bảo cho Bùi Thi Sĩ biết rằng ở trên Bồng Lai ta vẫn đoái tưởng tới cõi trần lặn lội mà Trung Niên Thi Sĩ thì nhớ thương ta quá nhiều e không thể nào sống lâu được, mà nếu đi qua thế giới khác, thì Bùi Trung Niên Thi Sĩ chẳng thể nào còn gặp được ta dù là trong chiêm bao cũng vậy, bởi vì Mệnh Trời đã định rằng Bùi Thi Sĩ mai sau sẽ không về cõi Chư Tiên, mà vĩnh viễn sẽ chịu đọa đầy nơi nơi... Ô chồn ấy! Lần đầu thoát nghe Trời Xanh nói thế giữa Chư Tiên ta bỗng òa lên khóc nức nở ta định giấu kĩ điều này không nói cho Bùi Thi Sĩ biết làm chi, nhưng rồi sau đó ta thăm dò ý kiến Chư Tiên và vợ chồng Ông Trời Xanh đầy đủ mới hay rằng nếu từ

nay về sau Bùi Thi Sĩ đừng có ăn nói tục tĩu nữa, thì kiếp sau chỉ phải ở Địa Ngục một thời gian là ba mươi thế kỉ mà thôi, không phải ở vĩnh viễn thiên thu nơi đó, ta có hỏi lại Chư Tiên rằng Bùi Trung Sĩ vốn là kẻ tao nhân, thì đâu có bao giờ ăn nói tục tĩu mà phải bận bịu nêu điều kiện đó ra, thì Chư Tiên quả quyết rằng tự cổ chí kim, kẻ đệ nhất hi hữu ăn nói tục tĩu chính là Bùi Thi Sĩ Trung Niên, lòng ta vẫn không thể nào tin được rằng sự thật là như thế nên ta càng an tâm lăm lăm xuống trần gian thăm Thi Sĩ lần này để căn dặn Bùi Thi Sĩ về chuyện có liên quan tới Cô Kim Cương đó, và bảo cho Bùi Thi Sĩ biết rằng từ nay về sau mỗi phen có ý định thốt lời gì tục tĩu, thì Thi Sĩ hãy nghĩ tới ta, nghĩ tới nỗi ân cần chiếu cố thân ái của ta và đừng có ăn nói thô lỗ nữa, hồi Bùi Trung Niên Thi Sĩ đó chẳng qua là nói cho rớt ráo đấy thôi, chứ thật ra trong thâm tâm ta vẫn mãi mãi tin chắc rằng Bùi Thi Sĩ đâu có phải là kẻ ăn nói tục tĩu như thiên hạ đồn vang lên chấn động cả Thiên Đình, sự tình kia hẳn nhiên là có điều ngộ hội, chắc là có kẻ nào trùng tên Bùi Thi Sĩ đấy thôi, để sau này ta nhờ thiên hạ điều tra xem thử kẻ nào hoặc tình cờ trùng tên hoặc có ý tai quái mạo danh Bùi Thi Sĩ để ăn nói tục tĩu dơ dáy đại hình ra như thế đó, mọi sự ta sẽ lo liệu chỉnh tề cho, Bùi Trung Niên khỏi phải thắc mắc thao thức gì nữa cả, chỉ duy nhớ một điều là đừng ăn nói tục tĩu mà thôi, nhưng mà sự thật ta dặn thế

cũng chỉ là chiếu lệ mà nói ra, chứ lòng ta vẫn tin chắc rằng Bùi Thi Sĩ đâu có phải là đứa hồ đồ mở mồm mở miệng nói toàn chuyện tục tĩu như bọn côn đồ mất dạy phải thế không? Thôi bây giờ ta phải từ giã Bùi Trung Niên Thi Sĩ, vì còn phải ghé thăm Cô Kim Cương một chút để bảo cô ấy rằng nay mai và mai sau nếu Bùi Thi Sĩ nêu ra một đề nghị gì đó với cô Kim Cương thì cô Kim Cương phải y theo đừng có bác bỏ gì cả, miễn là đề nghị nêu ra không có tính chất tục tĩu hồ đồ là được.

(Chiêm Bao)

Đệ Nhị Hi Hữu

Dấn thân chân chữ bát

Về Bát Bát long cong

Máu me nhịp chữ tam

Về tam vô nhứt nhứt

Phiêu bồng sương tuế nguyệt

Đầu rụng tóc quan san

Chiêm bao sầu ngất tạnh

Mù khơi tiếp một hàng

Thế lệ điêu tàn thân tạ thế

Lượng trời hi lạp sắc mây phai
 Cộng đồng phong vũ ngôn từ thuyết
 Ly Biệt hức thuần hiểm họa tai
 Nam hải cụt du chân diệu hữu
 Điều đồ đoạn tuyệt ảo thiên thai
 Đố ngư tự sái nhàn sương khiếp
 Tô thức diên tâm huyền ngạn nhai
 Cái thế tài hoa thanh nữ lộng
 Hoàn tình kiếm khí tượng vương khai
 Phiêu hoa nhứt nhứt tăng kì kiếp
 Lạc nhữ miên nhũy sát nả sai
 Nấc nể nô đùa khanh khách ý
 Dăng đầu tả tự tiểu tâm trai
 Ly bôi từ nhấp một ngày
 Lầm than hương ngạn di hài thừa thiên
 Tha ôi ô lữ ô liên
 O bỗng sương đục mây triển miên cong
 Yên lơ ô hác u mộng
 Mồng Rô Brigitte phiêu bỗng Bardot
 Mộng u u thán từ thơ

Thiền thâm thù dị xô bồ tục tiên

Thù đồ nhứt nhứt như nhiên

Mù sa vi tiểu diện tiền niêm hoa

“Diện tiền niêm hoa?”

Mù sa vi tiểu?”

Ấy có nghĩa là gì?

“Die Dichter muessen auch

Die geistigen weltlich seyn”

(Der Einzige Kẻ duy nhất)

Kẻ Duy nhất đây có nghĩa là gì?

Có nghĩa rằng: đã duy nhất, thì không có bạ đậu
bồ bồ bù đó rằng đây là duy nhất; chưa hề biết làm
đười ươi, đã đòi làm chúa tể vạn vật, sao sao được gọi
là duy nhất? Kẻ duy nhất là kẻ thi sĩ riêng một lần nói
một lời thơ “*Tặng Em Mười Sáu*” và không có bao giờ
bạ đậu bù đó gọi mọi mọi giai nhân là mẫu thân rất
mực của mình. Như vậy còn đâu là Tinh Thể Đười
Ươi trong ý nghĩa thượng thừa nghiêm mật?

Tuy nhiên?

“Die Dichter muessen auch

Die geistigen weltlich seyn”.

Thì Kẻ Duy Nhất ấy là Khổng Tử. Kẻ Duy Nhất ấy là Cừ Ma La Thập. Cừ Ma La Thập là Kẻ Duy Nhất đã dám nắm ngay lấy Duy Ma Kinh dịch ra Hoa ngữ, và dịch theo thể lệ nào để cho Ông Thánh Duy Nhất Của Sơ Đầu Sử Lịch Trung Hoa hiện thị rõ ràng trong cốt cách thượng thừa bồ tát hạnh, và ứng đáp ngay vào sự vụ mà Höelderlin nói ra trong lời kia:

“Bọn thi sĩ cũng phải

Là bọn-trí-huệ-tinh-thần-của-thế-tục”.

“Trí-huệ-tinh-thần-của-thế-gian, thế tục”, hoặc là: “tinh-thần-trí-huệ “một cách” thế-tục-thế-tục-thế-gian”.

Hoặc là?

Nói theo ngôn ngữ Cừ Ma La Thập:

“Bất tận hữu vi, bất trụ vô vi”

Nghĩa là?

Đích nhiên là ông Khổng Tử.

Phẩm Bồ Tát Hạnh hiện ra (*Duy Ma Cật Sở Thuyết Kinh*) thì mỗi lời “Dịch của Cừ Ma La Thập mỗi mỗi vọng vào Uyên Nguyên Trí Huệ Trung Hoa trong Bóng Hình Khổng Tử? Nhưng kì dị thay! Mọi ngụ

ý ân cần viên mãn của Cưu Ma La Thập trong ngôn ngữ Duy Ma Kinh vẫn không được bọn học giả Trung Hoa nhận thấy.

Kì dị thay! Trong lúc người Trung Hoa a đua chạy theo Lão theo Trang một cách hồ đồ hỗn độn (nghĩa là không nhìn thấy ông Trang ông Lão thật sự) thì Trung Hoa phải nhờ một vị Bồ Tát Người Ấn Độ vẽ lại giúp, họa lại giùm Chân Dung ông Phật của xứ mình! Trong lịch sử Tư Tưởng Đông Phương, chỉ một mình Cưu Ma La Thập nhận ra Đức Như Lai Ấn Độ của non nước mình ở ngay trong hình hài ông Khổng Tử.

Khổng Tử là Kẻ Ấy, kẻ riêng biệt đã hồn nhiên đạm nhiên thuần nhiên như nhiên rời cõi “Niết Bàn”, thong dong nhập vào dòng “Sanh Tử” mở cuộc chơi bất khả tư nghị ở giữa vòng lưới nhật lưới thưa. Từ đó chỉ riêng một mình ông Khổng Tử được nói ra cái lời riêng biệt “*ngô đạo nhất dĩ quán chi*”.

Trên sa trường tư tưởng “*ngổn ngang gò đống kéo lên*” ở thế kỉ này, bao nhiêu ông triết gia, ông học giả, ông thiền sư viết bao pho thiền luận, đún đầy đủ điều, cò kè đủ lối, bớt bớt, thêm thêm, rành rành rề rề, mạch mạch lác lác, đủ đởn miên man, không ông nào nhìn ra cái mối “*nhất dĩ quán*” kia. Thì làm sao trận đồ không chia năm xẻ bảy, rúng ngược, đổ xuôi, rớt lên, rơi xuống. Trong một cuốn sách trước, nơi một phần *Phụ Lục* mong manh và tản mác cuồng điên đầu

đó, Tôi có nói đại khái rằng “*đứng trước cảnh hỗn độn nhà ma kia của triết học, bọn Thiên tài tư tưởng đành nắm lấy ngòi bút viết Truyện-Vũ-Hiệp*”. Và mỗi kiệt tác ở lĩnh vực này là mỗi bộ Kinh Phật viết theo thể lệ đấu gươm. Hãy nghe Mao Liêu Sinh bố trí cho nhân vật đối thoại:

(...) *Đột nhiên, gã thiếu niên thấy lòng lóe sáng liền nổi cơn cười rộ:*

– “*Nễ đảo bất tượng thị Diêm Vương đích bả huynh, cánh thị Hòa thượng đích Tổ Tông*”.

Diêm Vương Bả Huynh ha ha cười lớn mà rằng:

– “*Thập ma Diêm Vương Bả Huynh, Hòa Thượng Tổ Tông, bản lai tiện thị nhứt dạng; thế nhân phân phân nhiều nhiều, tương chi lộng đắc kinh vĩ phân minh, khởi bất thị khả tiếu?*”

Hồi những ông Kimura Taiken! Ông cần vào Biên Hòa Bình Viện tĩnh dưỡng một thời gian, đọc lại Kinh Duy Ma trong vài ba chục năm trời tìm pho sách vũ hiệp của Mao Liêu Sinh mà nghiền ngẫm trong vòng nửa thế kỷ, rồi viết gì hãy viết sau. Vội vàng làm học giả quá sớm, ông gây cuồng điên cho thiên hạ quá nhiều. Mọi thằng thi sĩ, mọi đứa Höelderlin ở mọi mọi thế giới sẽ cầu nguyện cho ông sớm được Như Lai đem sa mù về chiếu cố...

Ông hãy yên lòng tĩnh dưỡng. Đừng bận tâm gì tới những ông Tố Như Tử lang thang ở trên mặt địa cầu Nam Phương Hoàng Hậu sẽ cầu nguyện cho ông. Brigitte Bardot sẽ chúc phúc cho ông. Kim Cương Nương Tử và Hà Thanh Quận Chúa sẽ mỗi người mỗi gửi tặng ông một tấm ảnh tươi xinh của họ, có chữ kí hằn hoi, đúng theo thể lệ họ đã chiếu cố đến tôi và cứu vớt tôi ra khỏi vòng lao lung nổi chìm bình sinh trong khổ hải.

Bây giờ ông có thể thư thả đọc lại câu thơ ở trên đây:

*"Mộng u u thán từ thơ
Thiến thâm thù dị xô bồ tục tiên
Thù đồ nhứt nhứt như nhiên
Mù sa vi tiểu diện tiền niêm hoa"*

(Tặng Brigitte)

*Than ôi ô lữ ô liên
O hồng sương dục
Mây triền
Miên
Cong*

(Tặng Bardot)

Bọn “trí huệ tinh thần” mở cuộc chịu chơi tốt với hủ tiếu, bún bò, la de, rượu đế, thế mới thật là sành điệu.

Daher koennen die Zeichen und die Taten der Welt ein Anlass werden, an dem das Leuchten der aufgehenden Helle sich entzuendet.

Từ đó, những trăm triệu (nam phương) và những động tác (đuôi uơi hú vượn) của cõi thế (sê) có thể trở thành một cơ hội cho luồng minh lãng của làn ánh sáng đang-lập-lòe dâng lên có dịp bốc tia bùng rạng. *Chỉ một cơ hội mà thôi?* Ấy chỉ là một cơ hội mà thôi, là ấy những “thế tục cảm giác kích phát giật gân vô ngần hơ hớ”, những thế tục tạc thù, thù tạc chén chú chén anh, những đún đẩy, những cò ke, những “hoạt tồn kết hoa kết quả”, những thành công thi luyện, những thành hiệu luyện thi, những kết chùm hiệu quả kinh doanh, những mộng trường bà hiệu trưởng nhiều con em, những trường mộng hắt hiu phụ huynh học sinh tin cậy, những lễ khai giảng rập rình từng bùng cờ xí, những lớp đắp vỗ tay, những dầu khuynh diệp chạy dài, những nhị thiên đường bước rộng, những lỏng lỏng cà vạt thắt xum xuê, những nghiêm trang đề huề ta thông dong số dzách, những đuôi uơi đún đẩy người thông đạt tốt vời, những quỷ ma trời đóng vai tuồng bồ tát hạnh, này thần thánh thi sĩ trung niên, nọ niên trung sĩ thi thần thánh hạnh, kia si thi quá niên trạc ngoại tứ tuần, đó giáo sư tuần ngoài tứ

trạc, mọi mọi ngăn nắp tự thành, thấy thấy trước lầu khóa xuân thành hạ, tất cả mà ra quả vị “tu đà hoàn” xưng danh ngưng bích, tỏa ra bốn bề vạn vật chu du, bốc sa mù trần sang dậm mồn lữ thứ, về ghé viếng người quân tử trung dung, gặp Lão Đàm thì ân cần “vấn lễ” quay trở về thì bảo với môn đệ ta nay thấy được “rất mực một con rồng”... (Rồng bay rất mực một con? Chớm bay chớm lượn chấp chờn chớm biến dạng hút heo? Chớm như gấu vượn leo trèo? Chớm như cá lội trong veo nước hồ? Hỡi ôi lãng đang mơ hồ? Ta đâu dám xác định hồ đồ rồng là cái chi chi? Tuy nhiên vấn lễ giai kì? Mà ra ta chịu tội với uy nghi con rồng!!!!!!!!!!!!!! Giờ đây lí đạt tình thông? Hỡi môn đệ hỡi, nghe ta bàn ngông một lời? Chút nào? Cửu tiêu vùng vẫy xa cao? Ấy Rồng số dzách Dạt Đào là Long? Nằm sâu giang hải thẳm dòng? Kém Long một bậc thứ tòng là Giao? Kém Giao bậc nữa ấy nào? Ấy Xà ấy Rắn, hốc vào hang ra? Bất đồng tế ngộ mà ra? Cũng trong dòng tộc thế mà biệt phân? Đây Giao nọ Rắn kia Rồng? Lập phân quý tiện bất đồng đó chăng? Các con nhớ lễ thường hằng? Giang hồ đa biến cũng bằng nhân tâm? Thành Giao, thành Rắn, thành Rồng? Chỉ trong nhất niệm tại lòng mà ra? Có trời mà cũng tại ta? Ấy là nghĩa rộng ấy là lí sâu?

– “Đằng ư cửu tiêu

Vị chi Long;

Tiềm ư giang hải
Vị chi Giao;
Khổn ư sơn trạch
Vị chi Xà...
Tam vật bản đồng chủng
Chỉ nhân tế ngộ bất đồng,
Nhân nhi quý tiện lập phân.
Giang hồ đa biến
Nhân tâm cánh đa biến
Thành Long thành Xà
Chỉ tại nhứt niệm chi gian
Chư đồ đệ bất khả bất thận trọng..."

Nhưng mà mọi mọi ấy chỉ là một cơ hội mà thôi, nào những hoạt tồn thế tục, những thuyết thoại thế gian, những luận bàn nhà ma gian thế, thấy thấy những cò ke tồn hoạt, xúc cảm cù cựa, giật gân kích động, hấp dẫn liên tồn, kết quả kết hoa, nên chùm nên cụm, thành hạ trước lầu, chu du suốt xứ, vấn Lễ tầm phào, Rồng nào Rắn nọ... Ấy chỉ là những cơ hội thế thôi, bởi vì không bao giờ một-cái-gì-của-Cõi-Phàm, một-cái-gì-của-Thế-Tục mà có thể tự thân dẫn xuất cái Thiêng Liêng đi về. Từ một *Ve dẫu Khuynh*

Diệp tới một lù lù cuốn sách *Sein und Zeit*, từ một tô hủ tiểu ăn giữa triều ngày, tới một cuốn *Lá Hoa Cồn* đọc chơi trong tĩnh dạ... từ một con mắt phương của thu trang hồng nhan đỏ má, tới một tấm quần hồng duệ địa của nương tử Kim Cương... mọi mọi cái hiện thân của cõi phàm không thể tự thân* kích khởi dậy cái linh thần của thiêng liêng tiên thánh, nếu tự sơ đầu, cái thần tiên thiêng liêng thái thậm đã vốn không từng là trì ngự khắp mặt đất biển nhấp nhô...). Và chỉ duy riêng những Kẻ Nào vốn đã từng là nhìn thấy đi về cái Di-Về là riêng kẻ có thể nhận ra hoặc lĩnh giải ra được một cái gì trong cõi thế như là Trăm Triệu của cái Di Về và ước định lượng định nó như là Động Tác tác động cho cái Di-Về (từ phương cáo phù du mà cập bờ phù cáo theo thể lệ: phương cáo phù du vân cầm đoạn, tòng giao thất luyện tả thu quang. Nhưng tuyệt nhiên không bao giờ những Trăm Triệu và Động Tác của Cõi Thế là cái gì nhất thiết phải rất mực xéo bước mạnh giò bước vào cõi Phơi Mở Mở Phơi.

(Daher koennen die Zeichen und die Taten der Welt ein Anlass werden, an dem das Leuchten der aufgehenden Helle sich entzuendet. Ein Anlass nur sind die "weltlichen" "Sensationen", "Wirksamkeiten" und "Erfolge"; denn zu keiner Zeit kann ein Welthaftes von sich aus bewirken, dass das Heilige kommt: Auch vermoegen nur die. Die das Kommende schon kommen

sehen, etwas in der Welt als Zeichen des Kommenden zu deuten und als Tat fuer das Komende abzuschätzen. Vollends aber sind die Zeichen und Taten der Welt niemals das, was eigentlich ins Offene treten soll).

(Từ đó chúng ta thử đọc trở lại những bài tử như “*Thu Hứng*” của Đỗ Phủ, với hai con mắt có khác Kim Thánh Thán khá nhiều.

Thu hứng

*Rừng phong lác đác móc sa
Khí thu mờ tỏa lau già hắt hiu
Lòng sông sóng gợn trời chiều
Mây dùn ải lạnh thịnh triều đất hoa
Cúc vàng hai độ lệ sa
Con thuyền một buộc tình nhà đôi nơi
Đường chim quan tái ngắt trời
Giang hồ ngập đất một đời ngư ông*
(Đỗ Phủ)

Ta đã dịch Đỗ Phủ theo thể lệ kết tập kim thanh ngọc chấn, hoặc nói theo ngôn ngữ học giả đảo điên là: theo đường lối tổng hợp khổng lồ hay thênh thang rộng rinh lếu láo nào đó.

Và thấy gì?

Nếu chưa thấy gì của tám chương đi vào một cú,
thì hãy thử dịch chơi thêm một bài nữa.

Thu hứng (bài II)

*Hoàng hôn Quỳ Phủ chơ vơ
Kính hoa ngóng vọng trời mờ điểm sao
Lệ rờn hủ vượn âm hao
Mộng theo bè phụng sứ vào thủy nguyên
Lò hương tường họa thự dinh
Lầu canh quan tái biên thành kèn hoang
Đằng la dưới nguyệt bò lan
Lau vàng bãi quạnh nguyệt vàng đá rêu.*

(Đỗ Phủ)

Hoặc thử thêm lần nữa.

Thu hứng (bài VI)

*Cổ đường hiệp khẩu Khúc Giang
Phong yên vạn lí thu dàn gió mây*

Giang Thành Hoa Ngọc khí phai
Phù Dung tiểu uyển thán ngày đã xa
Ngọc đường kim mã phồn hoa
Châu liêm cấm lãm cánh ngà cò tung
Ngoảnh về đất cũ Tần Trung
Hồn Ca Vũ Địa tương phùng nơi đâu

(Đỗ Phủ)

Bất thành linh có thể nhận ra rằng: Dịch theo thể lệ đó, bằng một tầm nước khác trong lời thơ Đỗ Phủ hiện ra. Cuộc Dịch biến thành một lối *Trùng Du Cự Địa*, theo nghĩa *Répétition Renouvelante* trong thể lệ *Wiederholung* của Heidegger lúc bước vào hội thoại với Kant. *Trùng Du Cự Địa*, hay là *Trùng Phục Quy Hồi*, và Quy Hồi để *Thu Hồi Trở Lại Một Kho Tàng Trong Cửa Cái Nước Non còn che giấu?*

Trong tinh thần thể lệ đó, Nguyễn Khắc Hiếu đã dịch thên thang *Thôi Hiệu Hoàng Hạc Lâu*, và dịch *Bạch Cư Dị Trường Hận Ca*. Nguyễn Du dịch *Truyện Kiều* từ tiểu thuyết *Thanh Tâm Tài Nhân* và trao lại cho Toàn Thể Đông Phương Tư Tưởng Thi Ca một cái gì Đông phương chưa thể thấy vì từ thiên cổ tới mai sau, đó vẫn là một cái gì con mắt học giả xun xoe không thể nào nhìn thấy. Mọi mọi biến thành sử học khoa học, triết sử học, đạo giáo sử học, tôn giáo sử

học, mãi mãi vẫn “sử học” mà vẫn ngàn năm không biết học tập một chút cón con nào của Sử Lịch Sử Xanh.

Höelderlin bên Âu châu nhận thấy sự trạng hải hùng đó đồng thời với Nerval, Nerval trong tiếng gọi trầm thống,

– *“Rends moi le Pausilippe et la terre d’Italie”*.

Mấy chục năm sau, gần đúng nửa thế kỉ sau Nerval và Höelderlin, thì Nietzsche bắt đầu gặm thét khởi từ cỏi tan nát kia. Toàn nhiên là những Con Thú mệnh mông ở trong rừng đau lòng nhìn rừng thiêng bị đốt phá. Mặt đất thăm thẳm của Sử Xanh biến thành một khu vực “khực vu” để khai thác bằng mọi thủ đoạn bức bách; biến thành một lãnh vực “lực vãn”, một khu phận “khân phụ”, một địa hạt “đạt hạ” để bành trướng thế lực bằng đạn bom dầu hỏa, lửa khói, bóc lột tận xương tủy ruột rà của họ hàng thân thuộc trong lòng Mặt Đất Mầu Thân bèn bỏ đi tu, gửi ngọn triều Trí Hải vào Cửa Không “mất cửa”. Mọi con chuồn chuồn thẳng thốt bay, phó thác cỏi Như Lai vào phương cảo phù du của Trung Niên Thi Sĩ. Bọn học giả làm văn nghệ phê bình theo thể lệ tài phiệt phát xít, mà nô lệ tận xương tủy, lập thời dàn quân tấn công vào tờ giấy phơ phát cánh chuồn chuồn.

Thì thử hỏi: Con Chuồn Chuồn từ đó đã ra sao? Có sinh trưởng ở đồng ruộng Việt Nam, nó quen bay phơ phát trên mặt hồ thu, nó nuôi dưỡng linh hồn

những hài nhi thơ dại, bây giờ chúng ta đem binh đoàn tới tấn công nó bằng phương pháp tối tân khoa học, thì thử hỏi nó còn đường lối nào để rút lui? Nếu nó không thể rút lui ắt là chúng ta chiến thắng? Chiến thắng nó xong, ta sẽ ghi công nghiệp của ta vào sử xanh, sử lục, sử lam, sử vàng, sử đỏ? Nếu như công nghiệp đó của chúng ta trong Thời Đại Mới Khoa Học Ngụy Nga, chúng ta không thể đem ghi vào sử xanh mà lòng không chút ngượng, thì để tránh nỗi ngượng ngùng đó? Chúng ta sẽ ghi công nghiệp kia vào đâu? Ắt là ghi thành con số theo thể lệ những bảng hiệu con số gắn ở sau những chiếc xe Honda và Suzuki? Và như vậy phải mất nhiều thời gian thương lượng với những Nhà Kĩ Nghệ Nhật Bản? Chắc gì họ đã chấp nhận? Kĩ Nghệ Gia Nhật Bản không chấp nhận, ắt phải thương lượng với Kinh Tế Gia Huê Kì? Kinh Tế Gia Huê Kì coi lũ bọn chúng ta như những con dế mèn, thì cho dẫu họ chấp thuận, công nghiệp chúng ta ghi vào còn đâu nữa là đáng đáp vinh quang? Tình trạng hoang mang gay gắt đó không thể không xét kĩ ngay từ đầu, nghĩa là ngay từ lúc định xua quân rập rình tấn công vào đối phương đối lập. Bởi rằng từ đó tình thế ngôn ngữ có thể bất thành linh đi về tổng bộ tham mưu ở giữa cơn dùng dằng ưu lự? Tình thế ngôn ngữ Việt Thi còn có những tiềm năng mở ra chân trời hội đàm xán lạn ngay tại mép bờ xiêu đổ bế tắc toàn diện giữa hai phe, phe này gọi phe kia là đối phương, phe kia gọi phe này là đối lập. Bởi đâu nói thế?

Bởi rằng theo thể lệ muôn đời trong thi điệu Việt ngữ Việt ngôn, khởi từ thiên tài Hồ Xuân Hương mà xuất phát, thì bọn *Đối Lập* chính là bọn *Đập Lối*. Đập Lối gì? Vì sao đập lối? Đáp: Đập Lối có nghĩa là đập một lối ra, một lối giải tỏa nguy cơ trong giờ hoành sinh hiểm họa bế tắc tứ diện bát phương. Đập lối ra theo thể lệ đó thì bọn *Đối Phương* bất thành linh biến ra làm *Đương Phối*. Mà *Đương Phối* có nghĩa là: đáng nên phối hợp, phối hợp đoàn kết đập lối ra tìm trở về một Quê Chung gọi rằng ấy là Cố Quận. Khởi từ đó, có thể làm thơ trong phong vận “tổng hợp” thể nào?

*(Lời rằng đương phối đối phương
 Đối phương đối lập mà dường như không
 Ngữ ngôn từ tiết phiêu bồng
 Từ trong đối lập mà tâm đối phương
 Đối phương đập lối xuống đường
 Từ trong đối lập vô thường thấy ra
 Trăm năm trong cõi người ta
 Lạ là đối lập hay là đối phương
 Phù du phương cáo mở đường
 Tháng ngày thôn ổ phố phường ngao du)*

Nhưng cố nhiên dù gọi là đối phương, hay đối lập, là cũng riêng gọi những kẻ nào còn có chút lương

tâm tối thiểu như Tú Bà là ít nhất. Tú Bà, Bạc Bà không hề nham hiểm đến mức gớm guốc như Hồ Tôn Hiến. Bọn đối lập anh hùng như những Antoine, Bonnafous, bọn đối lập khốn nạn thủ đoạn như Iago làm sao có thể cùng hàng như nhau, cùng loại như nhau xô bồ trong chung một danh từ “đối lập”. Làm sao có thể gọi Hồ Tôn Hiến là đối lập của Từ Hải? Nguyễn Du lúc mở đầu đưa nhân vật đó ra, đã dùng những lời rực rỡ cao quý cùng tốt nguy nga? Ông muốn nói gì thế?

“Có quan Tổng Đốc Trọng Thần

Là Hồ Tôn Hiến kinh luân gồm tài

Đẩy xe văng chỉ đặc sai

Tiện nghi bát tiểu việc ngoài đồng nhưng...”

Bọn lừa lọc thủ đoạn sẽ đọc ra lời gì trong đó?

Có Quan

Tổng Đốc Trọng Thần

Là Hồ

Tôn Hiến

Kinh Luân Gồm Tài

Đẩy Xe Văng Chỉ Đặc Sai

Tiện Nghi Bát Tiểu Việc Ngoài Đồng Nhưng

Từ Hải ôi Thúy Kiều ôi!

Dún dấy đưa ra những là Tôn Hiến Trọng Thần,
Thần Tôn Hiến Trọng, Kinh Luân Gồm Tài Gài Tầm
Luân Kinh, Dấy Xe Vâng Chỉ Đặc Sai...

Bát Tiểu

Thú thật ngày còn nhỏ, đọc mấy câu đó, lão hủ cảm thấy Bát Ngát Tráng Lệ Huy Hoàng Không Thể Tả. Rồi sau thấy xảy ra chuyện đảo điên, hình ảnh

ông thần linh Tôn Hiến đã phá vỡ mất cái niềm tôn sùng thuở ấu niên của lão hủ. Thằng bé con ngày đó không còn thể nào hiểu được sự đời. Kinh nghiệm nó trải qua hải hùng gấp nghìn lần kinh nghiệm mà con người Âu châu đã trải qua trước *“Cái Chết Của Thượng Đế”*.

Từ cỏi Đoạn Trường Tân Thanh đó bước ra, ngày sau tình cờ đọc chơi nghe anh chàng lai rai Nietzsche gào lên câu *“Thượng Đế Đã Chết”* thì thằng thanh niên ngày đó đứng đưng không cảm thấy một chút gì nao núng cả. Và cũng chẳng còn muốn mỉm cười anh chàng Nietzsche ngây ngô và dãi dặt Âu châu ngớ ngẩn. Ông Trời Xanh Đông Phương còn to bự gấp ba ông Thượng Đế Tây Phương, ông Trời Xanh Hồng Quân đó đã chết ở giữa lòng những kẻ lạc loài ngay từ thuở sơ sinh ông Hồng Quân Trời xanh vốn đã đi về trong Ngôn Ngữ Nguyễn Du để giở trò.

“Hồng Quân

Với Khách Hồng Quân

Đã Xoay Đến Thế

Còn Vắn Chứa Tha”

Thì một ngàn ông Thượng Đế Âu Châu có chết đi cũng mặc xác các ông ấy. Chúng ta đâu có phải bọn *“Trường Giả Học Làm Sang”* đâu, mà phải học

đòi gào thét sôi cuồng vì cái Chết của Những Ông Thượng Đế.

Nietzsche ạ! Nhà người cố nhiên không phải là kẻ Trưởng Giả Học Làm Sang. Trái lại, và thử hỏi trên trái đất ngày nay có một người nào được phép ca ngợi nhà người, hoặc công kích nhà người? Nhà người chỉ đau đớn đi cái Bước *Tối Hậu Tuyệt Vời Cường Bức* đó mà thôi. Nhưng mọi sự từ đó đã xảy ra như thế nào?

Nietzsche có thể nào ngờ ra hết những gì đã xảy ra kể từ bước đi khôn hàn của ông ta đó? Những người ca ngợi Nietzsche, những người công kích Nietzsche, là những người người kẻ kẻ con con ai ai nào?

Thượng Đế chết là chết vào giờ Jésus Christ chết. Nghĩa là chết từ thiên thu chết tới vĩnh viễn. Và chết hăng hăng từng giờ từng phút con người Âu châu hô hấp, ăn uống, nhậu nhẹt, mở trường trại, dựng cờ xí chủ nghĩa tùm lum, triết học tùm lum, tôn giáo tùm lum, khoa học tùm lum, buôn bán thịnh vượng thanh lâu ngưng bích hồ tôn hiến tùm lum. Đã như vậy thì? Niềm sùng kính thiêng liêng của Nietzsche đối với Jésus Christ biến thành một trận nguyên rửa hỗn mang, người Việt Nam hãnh tiến ngày nay, không hề biết tới Cái Chết Của Ông Hồng Quân Trời Xanh, thì đọc Nietzsche để làm gì?

Đọc Nietzsche theo lối đó, tuyệt nhiên không có khác gì bọn đập đổ bàn thờ tổ tiên và bán sấp bán

ngửa ông Phật ở trong nhà để đổi lấy một chiếc xe Hon Da Suzuki Krishnamurti hoặc là một chiếc xe Mobylette Loại Gắn Máy Đệ Nhất Tối Tân Vừa Mới Xuất Bản Hôm Qua thì hôm nay Tôi Đã Phát Hiện.

Vâng Chính thế. Chiếc xe kia vừa mới xuất bản hôm qua, mới nhất, *thấy nó rục rở quá, tôi ngơ ngẩn cả người*, không hiểu vì sao nó u huyền kì lạ đến thế! Tôi mất ăn mất ngủ suốt một đêm hôm qua bây giờ gặp bạn, tôi báo tin cho bạn biết, *để bạn gia tâm nghiên cứu học hỏi thật nhiều cho rõ lẽ huyền chi hựu huyền của nó nhé*. Đã thế, nó còn gia tăng thêm cái tiếng nổ máy rồ rồ *“trường khiếu nhất thanh hàn thái hư”* nghe mà lạnh giá như băng suốt cả càn khôn suốt qua vũ trụ!

Tình trạng toàn nhiên như thế, ca ngợi bốn phương ba hướng những chiếc Xe Gắn Máy Tối Tân Bánh Choe và những thứ *Hàn Thái Hư* lộ bịch tay tổ cha nội làm tàng *Trường Khiếu Nhất Thanh...* Đấy những thứ lổm ngổm đó ra tàn phá thì ca Việt ở tận cội nguồn thì mọi thằng thi sĩ làm thơ tốt vời xin đem tốt vời thi ca trao tặng cho Tú Bà mang về làm Vốn Liếng vậy.

Tất cả thơ văn tôi viết bấy nay, toàn nhiên là để Phụng Hiến cho Bà Tú đấy thôi. Người học giả nên lánh xa đi nhé. Người phê bình trẻ tuổi càng phải sớm liệu tránh xa hơn.

Và đó là cơ hội cơ duyên đấy. Cơ duyên hội run rủi gì? Run rủi nên một luồng minh lãng bùng tia bốc rạng. Từ những trăm triệu miên man, những hoạt tồn náo động...

Và chỉ là cơ hội thế thôi. Bởi vì không bao giờ một cái gì của thế tục mà nó có thể tự thân dẫn xuất được cái thiêng liêng đi về.

Và chỉ duy riêng những kẻ nào vốn đã từng là nhìn thấy đi về Cái-Đi-Về (của Lá Hoa Cồn Rớt Hột) là riêng kẻ có thể nhận ra một cái gì trong cõi thế như là Trăm Triệu của Cái-Đi-Về (trong phong vận Nam Phương Hoàng Hậu Màu Hoa Trên Ngàn của Em Mọi Trên Núi Non) và ước định nó như là Động-Tác tác động cho Cái-Đi-Về (từ phương cáo phù du). Nhưng tuyệt nhiên không bao giờ những Trăm Triệu và Động Tác của Cõi Thế là cái gì nhất thiết phải rất mực dẫn gót bước vào trong Cái Phơi Mỡ mỡ phơi. Trong Minh-Hiến Cõi-Miền, và như vậy, cũng trong Biện Nhận Giác Tri của con người, duy chỉ đi về đơn độc và rất mực riêng một đi về và đi về, *"giờ đây rất mực"* là ấy *"cái vốn đã xảy tới đầu tiên từ trước nhưng chỉ được mơ hồ cảm thụ chút ít thôi..."* (Ấy là theo lẽ hằng "Ruộng đồng chưa thể đoán ra? Rằng trong ý bạn là ta lên đường (đi về)... Sấn Quan Âm Các Trong Vườn? Thần vô xứ sở thánh (há) đường đột qua? Bốn mùa chưa chắc bảy ba? Một mùa có lẽ từ sa mạc nào? Tần

thân sư tử hổn hào? Cũng cho nghĩ nghĩ lối vào nhà ma? Tượng Vương hồi xứ lạc hoa? Thành thân tam muội giang hà bạch kim? Diện tiền vân mấn máu tim? Hoàng hôn nguyệt tượng chiếu Diêm Phù Đề? Hồn phi thang hoá muội mê? Bồi phong lục nguyệt dạ khô hồ đồ? Tiểu thư rằng ý trong tờ? Rắp đem bỏ tất phượng thờ tiên nương?)

Đã xảy tới đầu tiên từ trước? Đầu tiên ở đây có nghĩa là đi trước mọi mọi cái Thực Tại ngoài ra, (trước mọi kì tha thực tại), là ấy cái Thái Thâm Sơ Cổ Tị Tổ của Thời Đại Thời gian kia (*jenes Aelteste der Zeiten*) nó vốn xưa kia là chỉ được nhìn ngó (biện nhận) qua một thoáng chớp loé lần thứ nhất (theo *thể lệ thi ngôn*, Em vốn xưa kia là? Bên Láng Giềng Rất Mực? Như Lửa Lựu Lập Loè? Một thoáng loé đầu tiên? Ôi Tị Tổ giữa miền, Ôi Thiên Thu Sáng Lập. Về Ngàn Thu Rớt Hột. Màu Hoa Sắc Trên Ngàn. Thiên Nhiên Thành Tượng Muôn Vàn. Kể Từ Thơ Dại Đầu Ngàn Rừng Thiêng. Chỉ nhìn thoáng chốc thiên nhiên. Mà thiên thu chết bên miền cỏ thơm. Còn nguyên phố thị hội đàm? Với Trăng Châu Thổ muôn vàn đã xa? Còn chào giữa bước chân ra? Chết từ sơ ngộ Màu Hoa Trên Ngàn? Mưa nguồn rớt hột lang thang? Ngồi sông nhớ mãi tiểu man văn thừa? Ồ! Ồ!) ấy là qua một thoáng loé chớp đầu tiên thiên thu lần thứ nhất: *Cái Đầu Tiên Sơ Nguyên Khởi Lập Tập Thành* ngọn ngành hoa lộc của cái vốn từ đó về sau toàn nhiên hiện diện ở khắp

khấp nhưng cũng từ đó mà rụng rơi vào vòng Đảo
Điên Khúc Giải (*Verkehrung*) hoặc hơn nữa bị Vong
Khước, Nhân Một Vô Văn (bị Lãng Quên Trầm Vong
Tịch Mịch, *Vergessenheit*) là ấy cái Thiên Nhiên
Phusis Phong-Vận.

{“Zuvor” bedeutet hier allem sonst Wirklichen
voraus jenes Aelteste der Zeiten, das vormals freilich
nur in einem ersten Erglaenzen vernehmlich wurde:
das erstanfaengliche Aufgehen dessen, was in allem
seither gegen-waertig ist, aber seitdem auch der
Verkehrung und gar der Vergessenheit anheimfaellt,
die “Natur” – Phúsis).

Nhưng mà tuy nhiên, như thế nào, cái Sơ
Nguyên Khởi Lập kia đã trì ngự? Cái đầu Tiên Sơ
Nguyên Khởi Lập đã trì ngự như thế nào trước cuộc
trùng phục khai thủy, điệp hí đứng lên, trong giờ đây
là trùng khai Tỉnh Thức, và điệp khởi Trước Danh,
được chu tri hiển hách? (Wie aber waltete dieses
Anfaengliche vor dem jetzt “neu” anhebenden
Erwachen und Bekanntwerden?)

Và bọn họ được nhận nhìn ra

Những kẻ đã cày cấy cánh đồng

Và mỉm cười với chúng ta

Trong hình hài Nô Lệ,

Những kẻ Toàn Nhiên Đồng Khí

Sung Mãn Hoạt Lực

Sức mạnh của chư Đế Thần

(Und die uns laechelnd den Aker gebauet,

In Knechtsgestalt, sie sind bekannt, die

Die Allebendigen, die Kraefte der Goetter.

Nhưng mà?

Bọn họ đã đi

Kể từ quận lỵ lưu ly chân trời

Bên đèn thần đế than ôi

Cuối trời mắt hút mình tôi bây giờ

Gieo vắn lạc điệu vào thơ

Bóng vang hỗn độn bao giờ bẻ hai

Tuyết trời tây tuyết đất tây

Ôi hoàng hậu ở bên ngày xa nhau

Diện tiền vân mấn lao đao

Hoàng hôn thể lệ chiêm bao suốt vàng

(Nam Phương Brigitte)

Nam Phương từ điệu thác ca xoang

Bạch phụng duy thiên vĩnh quyết hoàng

Cái thế dung nghi tồn tại bắc
 Lạc hồn Brigitte đảo lai nam
 Sơn đầu vân mấn phiêu hoa lãnh
 Nguyệt hạ khô sương loạn thạch bàn
 Hải ngoại cuồng phong ma chiết thụ
 Thần thông tam muội thống bi tăng
 Thiên biên quỹ đạo niên trùng tuế
 Nhân để trần ai uống điệp oan
 Phá hận kính tu phiến khúc nghiệt
 Tích xuân thủy phục diếu nương man
 Tán tài tửu lí càn khôn khoát
 Huyền mộng lâu trung phượng hạc đoàn
 Thánh tạ thần ly bỏ tất biệt
 Phách hồn hồn ngọc khắp phiêu lan
 Bardot Nữ Hoàng
 Diotima Tiên Tử
 Bùi Brigitte Trung Niên
 Nhìn ra bọn họ giữa hàng
 “Những ai cày cấy ruộng đồng chúng ta
 Mím cười thuần phác bước ra

Trong hình Nô Lệ chan hoà Toàn Nhiên
Xum xuê hoạt khí nguyên tuyền
Của chư thần đế uy quyền thao thao”
 (Et ceux qui nous souriant
 Cultivèrent notre champ
 Sous figure de serfs, ils sont connus eux
 Les Tout-vivants, les forces des dieux
Und die uns laechelnd
Den Aker gebauet,
In Knechtsgestalt, sie sind bekannt, die
Die Allebendigen, die Kraefte der Goetter).

Cô Nàng “toàn nhiên hiện diện”, và Cô Nàng
 “toàn nhiên sáng tạo”, bây giờ tên gọi là Nương Tử
 “Toàn Nhiên Hoạt Khí Uy Quyền Thiên Nhiên”. Quả
 thật tiếng đó được dùng để nói về Uy Lực chư Thần Đế.
 Và những Uy Lực ấy cũng là những gì khiến chư Thần
 Đế có được khả năng là là là khả năng đặc hữu của tự
 thân tự thể mình là... hiện thị Đặc Thù Riêng Biệt như
 chính mình là như mình là như như vậy, và vậy là vậy
 vậy như như là mình. (Die “Allgegenwaertige” und die
 “Allerschaffende” heisst jetzt die “allebendige Natur”.
 Zwar ist dies Wort von den Kraeften der Goetter
 gesagt. Und diese Kraefte sind auch das, wodurch die

Goetter das Ihre vermoegen und so selbst sind, was sie sind, wie sie so sind, und so so sind sie) ⁽¹⁾

(Như thời Đại Ca Diếp thán ngôn: – “Thiện tai! Thiện tai! Văn Thủ Sư Lợi! Khoái thuyết thử ngôn, thoại ư vô ngôn! Khoái thuyết thử ngữ, thoại ư vô ngữ! Khoái thuyết thử ngữ ngôn thành như thử ngôn ngữ! Khoái thuyết thử ngôn ngữ thành thực như thử sở ngữ sở ngôn! Khoái thuyết thử sở ngữ sở ngôn thành nhiên như thử bất khả đắc đích ngôn ngữ tận như thử ngữ ngôn tuyệt như nhiên thành nhiên như vô tận thoại thuyết”.

Và như vậy? Vậy chính như là? Là như như vậy như chúng vậy là, như chư Phật vậy vậy lai như, như vậy vậy là vậy chư chư như vậy vậy chư là như chư là vậy... Nhiên... Như thị... Như thị... *“und so selbst sind, was sie sind wie sie so sind, and so so sind sie... was sie sind wie sie sind...”*⁽²⁾

Và ấy bởi đâu? Uy Lực nào khiến nên như thế? Khiến chư Thân Đế thể đẳng thăng hoa, thể đẳng bỉ ngạn, là khả năng đặc hữu của tự thân tự thể mình

1. Chẳng riêng gì độc giả, mà chính kẻ dịch cũng bởi hồi trước thể thái rộn hơi thái quá của ông Heidegger trong thể lệ niêm hoa vi tiểu lúc thuyết thoại bằng ngôn ngữ về cái gì bất khả ngữ thuyết ở tại đây. Nam Mô A Di Đà Phật! Ngôn vô ngôn là gì!

2. Bản dịch Pháp ngữ thiếu sót nhiều ở đoạn này.

là... Và những Uy Lực Thể Lực ấy là những gì, mà qua đó, mà bởi đó, mà do đó... nảy ra sự tình nào là nọ nọ chư Thần đích thị như nhiên hiện thị tự thân như thần tự thể... *Und diese Krafte sind auch das, wodurch die Goetter das Ihre vermoegen und so selbst sind, was sind sie. Und was sind sie – die Goetter?* Và chư thần là gì? Và gì là chư đẳng chúng? – chư thần chân thể. Thể chân như? (Là? Là: đồng chơn tể, đẳng pháp tính, bất khả xưng, bất khả lượng, quá chư xưng lượng, phi đại phi tiểu, phi kiến phi văn, phi giác phi tri, ly chúng kiết phược, đẳng chư trí đồng chúng sinh, ư chư pháp vô phân biệt, nhứt thiết vô thất, vô trước vô nào, vô tác vô khởi, vô sinh vô diệt, vô ụy vô ưu, vô hỉ vô yếm vô trước, vô dĩ hữu, vô dương hữu, vô kim hữu, bất khả dĩ nhứt thiết ngôn thuyết phân biệt hiển thị... Thế Tôn! Như Lai Thân vi nhược thử, tác như thị quán, như thị quán nhược thử, tác quán thị nhược như..."⁽¹⁾).

-
1. Bây giờ ắt chúng ta nắm được ra mối manh để “nhất dĩ quán” những ngôn ngữ, ý tưởng thâm viển của Heidegger. Đặc biệt như trong Holzwege??? Was heisst Denken??? Và riêng trong cuốn *Siêu Hình Học Nhập Môn* của ông, người đọc ắt cũng phải tự hỏi vì sao riêng mấy lời lơ thơ của Parménide rơi rớt lại chúng ta ngày nay, Heidegger đã muốn đem dựng chúng nó lên như một toà Cổ Tháp, và bên cạnh Toà Cổ Tháp hay toà Miếu Điện đó, mọi Lầu Sơn Gác Tía của mọi triết gia cận đại hiện đại chỉ là những đồ chơi của trẻ con? Ô, ông Heidegger! Ông nói nghe như cuồng cuồng bướng bướng ấy bởi vì những lời nào thốt ra cũng khởi từ giữa ruột rà trái đất nảy vọt dùng một cái lên chót vọt trời xanh, nên bước đi lịch kịch của người ta không dò đâu ra đâu cả.

Nhưng mà? Mà chẳng? Chẳng mà? Mà chẳng nhe?

Nhưng mà những uy lực, thể lực hay khí lực kia, không xuất nguyên, xuất hệ từ chư Đế Thần những thể lực tinh lực kia không nguyên xuất phát khởi từ chư thần Đế Đế, trái lại. Chư Đế Thần Thần hiện tồn hoạt tại là do uy lực của những lực uy kia, do thể lực của lực thể kia, là những lực uy, lực thể toàn nhiên thái cực sinh sinh hoạt hoạt, vốn bảo trì mọi mọi, ngay cả chư đế thần, ở trong cuộc sinh sinh (Bằng tạ vào những cường lực cực cường kia mà “bà tặng” cho Chư Thần, Chư Thần mới chân thể hoạt sinh theo quỳnh nhiên uy quyền thái cực. Bà tặng? Bà là ai? Mà bằng tạ vào bà? Bà Tặng cái chi, mà khôn bì hi hữu? Bà ấy chính là Diễm Tuyết Trần Hoàn Thiên Nhiên Nương Tử vậy:

“Die Natur hat “zuvor” “laecheInd” den Menschen “den Aker” gebauet”.

“Cô Nương Thiên Nhiên ban sơ (sự tiền) mỉm cười tươi tắn, đã cày cấy cánh đồng cho con người. Tiếng “cánh đồng” ở lại đây, với một chút thấp thoáng nhắc gợi về đoạn thứ nhất, tiếng “Cánh đồng” ở tại đây để chỉ chung mọi mọi đất đồng, đất đai đất ruộng, đất nước đất non đất tròn trĩnh, đất xum xuê, đất dễ huê đón con người về sống, và đất bằng bẽ con người để con người sống bơ vơ còn có phen mở hội, đất cung cấp cho con người mọi mọi của cải để con

người ủ rũ ăn no, buồn phiền thì bỏ hai chân xuống đất một vùng mà chu du khắp nước non mặt đất, lên rừng xuống biển có chỗ để đề thơ ghi vào vách đá vạch da cây vịnh những dong nhan hoàng hậu xa xôi khắp cồn cao, gò đồng thấp, từ phen vào rừng sâu làm lập hộ cô đơn rủ rê hươu nai Vượn gấu beo hùm bên mình bỏ bạch, tới phen ra khơi chạy khắp nam hải bắc minh đem linh hồn cô đơn so đo vào với đảo rời dặm biển “hồn đơn chiếc hơn dặm biển đảo rời, hồn đơn cô hơn trùng khơi có mù sương chiếu cố, hồn hoen ố hơn đại hải có gió thổi gột rửa giùm, hồn mông lung hơn ngọn triều non bạc, hồn bát ngát hơn ba đào bành báai còn tưởng lúc vời trông, hồn kết tập mọi vân mông về thiên thu cho mưa nguồn rót hột, hồn đột ngột hô hấp lúc từ giã cõi trần, còn tần thân theo thể lệ, hồn kể lể với đất rằng hồn sẽ còn tiếp tục co duỗi mãi tấm hình hài máu da xương xẩu thiếu hụt máu mủ máu me trong bình sinh da thịt để đáp lại ân tình của đất ruộng đầy rẫy những sương tuyết bơ vơ, hồn sẽ còn phượng thờ đất đai suốt tam sinh trên sinh bình thạch thượng, hồn sẽ vay mượn rất nhiều những hơi thở của vong hồn về lãng đãng vì thương nhớ đất đai đón di hài nhiều nhiều những hoàng hôn vang bóng vì Quận Chúa đã yêu kiều một bận ba phen bảo cho hồn biết rằng hồn đừng có lang thang quá nhiều như thế, hồn ứa lệ thừa lại với Quận Chúa rằng Quận Chúa rất nguy nga nên sương ngà ở muôn nơi xô ùa về

một lúc, vẩy phủ bóng hình Quận Chúa khắp bốn bên, và đẩy hồn lên đèn khắp bốn bờ lưu lạc để cho hồn lưu lạc mãi mãi nói duy chỉ một lời thôi, nói ở muôn nơi bằng ngàn thu ngôn ngữ và ngàn thu ngôn ngữ vẫn vơ vằng ngàn thuở tới thiên thu vì nói nói miên man vẫn muôn vàn không nói nên một lời nào cả, Quận Chúa lấy làm lạ giẫm chân lên mặt đất giận hờn hỏi “cớ sao ra sự lạ lùng? Lời duy chỉ một vô cùng ra sao?” thì hồn lao đao một phen suốt mười phen lảo đảo vì cảm thấy rõ ràng rằng trong khoảnh khắc toàn thể vũ trụ đã rung rinh và tự hỏi ở trong mình máu me xương xấu có thể nào bất thành hình vơ toang ra thành lệ rớt lá tả xuống mọi ngã ba đường ở khắp khắp mặt đất thơ ngây thì từ đó về sau sẽ có ngày đất đai trùng sinh ở dưới bàn chân Quận Chúa giẫm, Quận Chúa lẩm bầm “Đất đai chết tự lúc nào mà bảo sẽ có ngày trùng sinh ở dưới bàn chân giẫm, bàn chân nào giẫm, đất đai chết vì bàn chân đó giẫm hay là chết vì đó giẫm bàn chân, mà bàn chân đây chỉ là một gót sen thì làm sao giẫm đất đai phải chết, thế thì cuộc chết đó của đất đai diễn ra trong thể lệ nào ở dưới bàn chân thơ dại giẫm?” lúc bấy giờ hồn lấy lại được chút bình tĩnh ở trong máu me, bèn chậm rãi kính bầm với Quận Chúa rằng “không hề chi chuyện đó, định mệnh nặng nề của đất trầm trọng và đau thương là luôn luôn phải được chết đi ở dưới bàn chân Quận Chúa giẫm, và từ cuộc chết đó dưới bàn chân Quận Chúa, đất mới có cơ

hội trùng sinh để làm thơ tặng bàn chân thêm nhiều hơn nữa, vì trong mỗi mỗi phen trùng sinh, hồn mỗi mỗi thơ đại thêm ra và làm thơ cũng thơ ngây thêm ra và như vậy hồn được phép lúc bấy giờ từ trùng sinh đó bước ra gặp đầu báỉ tạ Quận Chúa đẹp và kính gọi rằng Quận Chúa đích nhiên như thị như nhiên thuần nhiên là Mẫu Thân Ngàn Thu của đất, thì Quận Chúa sẽ không còn bắt bình đầu vào đầu được nữa và không còn có gì để giẫm nữa bàn chân, nhưng Quận Chúa hỏi lại hồn rằng “nếu không giẫm nữa bàn chân thì hồn Höelderlin lấy đầu để chết, hồn không chết, hồn không chết hồn lấy đầu ra cơ hội để trùng sinh làm thơ tái tặng đất và gọi đất là Quận Chúa Ngụy Nga Diotimaa thêm một lần theo thiên thu thể lệ?”. Nhưng mà tại sao bây giờ từ đó Quận Chúa trở thành bỗng nhiên như nhiên là Đất, thì Quận Chúa giẫm chân cho đất chết há chẳng phải rằng chính Quận Chúa chết chẳng? Quận Chúa vả chẳng làm sao có thể giẫm chân lên đất được nếu Đất là Quận Chúa Tự Thể Tự Thân Tự Thân Thiên Tiên Quan Âm Bồ Tát Mát Mẻ Hai Chân Vô Ngần Thiên Nhiên Toàn Nhiên Suốt Thiên Thu Diễm Lệ? Làm sao có thể nếu như thể lệ của bờ cõi doanh hoàn là không thể tự mình nẩy vọt qua đầu mình, và không thể như thế thì lấy đầu để tự thể tự thân tự mình giẫm chân lên thân mình như thế?”. Lúc bấy giờ Quận Chúa vừa nói vừa he hé vén xiêm ra để cho hồn nhìn vào thấy hai ống chân Quận Chúa tròn

trịa tuyệt trừ dịu dàng vô hạn thì cho dầu có thể tự thân Quận Chúa giẫm chân lên Đất là tự thể, thì với Uy Lực dịu dàng hai ống chân là thể, Đất dầu có bị bàn chân giẫm, há dễ mà chết được ở dưới bàn chân giẫm hay sao? Giữa lúc hỗn hoang mang không tìm ra lời đáp thoả đáng cho mình, thì bỗng nhiên bất thành linh Đất hiện ra nguyên hình là Ban Sơ Ẩn Ngũ trong thể lệ Trầm Trọng và Đau Thương và Quận Chúa và Đất Đai và Hồn và Phách cùng xoay tít trong một vòng vô hạn của Hồng Hoang Hồn Độn Sơ Nguyên suốt một Sát Na ngập tràn bờ Vũ Trụ để nảy vọt ra lúc bấy giờ một cái hột vô ngần tinh thể của Vĩnh Viễn Sát Na, thì ấy chính là cái lời Höelderlin đã nói và ông Camus đã ghi ở trang đầu một tờ giấy trong một xấp giấy ở trang đầu một tập gì thiên hạ gọi là cuốn sách hoặc là tác phẩm *L'Homme Révolté* với cái giải Nobel đìu hiu trao tặng mà tặng là tặng mãi cho một lời Höelderlin mà ông Camus lơ đãng đã lưu ý ghi ra thì ấy chính là cỗi bờ để cho *L'Homme Révolté* dịch chuyển bàn chân đi trên bình diện lưu ly động và như vậy Quận Chúa hãy tha hồ về giẫm mãi bàn chân bước theo thể lệ Lữ Chi Thời Nghĩa Đại Hĩ Tai nhưng mà ông Höelderlin đã nói cái lời gì khiến ông Camus phải đìu hiu ghi ra như thế và ghi ra như thế có phải là mở đúng một Miền vào cho trong Cõi để mép bờ thị hiện càng lằng đằng sương bóng mờ hồ lằng tít về Bà Là Mật pháp môn cho bao dung mọi mọi tờ giấy của Hư

Vô Âu Châu lúc thiên tài vô phương của thần Vô Định Xứ còn một phen cơ hội cho phương tiện lực đi về đầu thai nơi giang hồ trùng hiện về lại nơi đầu cây ngọn cỏ vang bóng lữ hành của riêng một cuộc Lữ Ban Sơ bằng một đường rẽ trắng còn lưu sau khi làn cánh chim bay qua đã mất thì như vậy có phải là mở Lối Phương Tiện cho một Lối Tiện Phương bước vào ở dưới bàn chân đi của Quận Chúa: “Đất về bí ngạn đầu thai? Rừng Cô Tịch ngóng đất đai ruộng đồng? Ngựa về núi đá rừng không? Đầu thai bí ngạn ruộng đồng nở hoa. Đất còn chưa thể đoán ra? Rừng trong ý bạn là ta lên đường. Rừng từ Quận Chúa bóng sương. Sa mù chiếu cố dặm đường trở bông? Ến đầu Xuân, Tuyết đầu Đông. Chon von về đất ruộng đồng bước qua. Rừng như quả có thể là? Thì ông Du Nguyễn tên là Nguyễn Du? Nay mai cơn mộng hư phù. Mẹ xin chiếu cố sa mù cho ông Nguyễn Ấu Niên. Tha hồ ông Nguyễn cuồng điên. Hay là cuồng đại tiếp liên đại rồi, bởi rằng Hoan Lạc nhấp nhô? Như triều sóng dậy vì lô rập rình? Thượng Thừa Hoan Lạc Thể Tĩnh? Với Tĩnh Thể Đại Nguyên Hình Cuồng điên?

“Thoerig red ich,

Es ist die Freude”

“Je parle en insensé. C'est la joie”.

“Tôi nói điệu điên rồi Ấy là Niềm Vui”.

Thì chuồn chuồn châu chấu cùng đi về dào dạt trong Niềm Vui để bay đủ đầy mỗi con bốn cánh. (chuồn chuồn châu chấu có nhiều cánh và nhiều chân hơn chim chóc). Thì như vậy như thị như nhiên là nhiên thị như nhiên Cuồng Diên là Thơ Mộng vậy. Và bốn cánh bay thì bốn trời Tứ Tượng cũng bay. Ba trời bốn ngõ cũng bay. Bốn cõi ba thế giới cũng bay. Trụ vô sở cũng bay. Dĩ vãng hiện tại tương lai cũng bay. Bay vòng vào nhau trong *một vòng thượng thừa thù thắng* siêu việt mọi biên thủy bờ ngõ của mọi hướng bay ù lì trì độn *một chiều*. Dĩ vãng vòng bay bao bọc khắp bờ bến tương lai, và tương lai vòng bay về bao bọc khắp bờ bến hiện tại, và hiện tại vòng bay về bao bọc khắp bờ cõi quá khứ, và quá khứ được hồng ân hiện tại bao bọc đậm đà lứa thừa đến thế, thì quá khứ vui lòng đưa tinh thể dĩ vãng của mình vào hiển hiện ở khắp ba cõi vô vãng vô lai vô phương vô xứ vô hoàng hôn ủ rû vô bình minh ủ ê vô đề huề tái sinh bình minh cho bình sinh mặt đất hô hấp suốt hoàng hôn sương bóng về cho sương Bóng thở ra, thở một hơi dài ra thì hấp một hơi vào thơ ngây thêm về cho Quận Chúa. Kính thưa em Quận Chúa. Thưa Em cái gì? – “Thưa Em từ thuở lạc đàn, đầu hai thứ tóc gió ngàn thổi tung”. Thổi tung như thế để làm gì cho đầu hai thứ tóc? Cho đầu hai thứ tóc trở nên thành tựu cho tóc thứ thêm nhiều màu vạn thuở biến ra ba? Biến ra ba thứ tóc lúc bấy giờ lạc đàn thêm nữa càng thêm

nhiều nữa nữa những muôn thuở lạc đường suốt lũ thứ lang thang? – “Thưa em từ thuở lạc đường? Đầu ba thứ tóc gió ngàn tối tung. Nhớ miệng em đỏ vô cùng? Hai môi khép mở một vùng cỏ hoa?”. Cần chi một vùng cỏ hoa mở khép vào ra như thế? Vì vì vì?

Vì bởi bởi:

Hoàng hôn mù xuống nặng

Gió sông buồn em ơi

Nhà em đầu phố lặng

Ba ngõ bốn bề trời”

(Lửa thiêng)

“Mặt trời đã lặn từ lâu. Nội cỏ đầm sương Đêm. Khí lạnh từ Rừng Sâu thổi lại. Một cái gì kì lạ đang ở quanh ta và nhìn ta với Con Mắt Tư Lự. Sao? Zarathustra! Nhà ngươi còn sống đó ư? Ích gì thế chứ?”

– “Hãy tha thứ cho ta. Hãy tha thứ mối sầu của ta. Hoàng hôn đã đến. Đêm tối đã về. Hãy tha thứ cho ta về sự vụ Đã Về Đã Đến...”

(Zarathustra)

Đã về? Đã đến? Đã ở? Đã đi? Đi là đi mất? Mất là mất mãi mãi mỗi mỗi lần mất mãi mãi mỗi sát na

mãi mãi mãi mỗi sát na mỗi mỗi lần mất về trong mỗi mỗi khoảnh khắc mất còn về mất mãi trong còn mãi mãi mãi mãi còn còn còn mãi mãi trong không còn còn mãi một Như Không. Kính thưa Quận Chúa Bàn Chân Quận Chúa Bước vào cuối bờ cõi hoàng hôn đêm tối, giẫm thật mạnh ở mép bờ biên thủy chon von miêu cương mạc ngoại và giúp đỡ thế nào cho mạc ngoại vui vẻ vô ngần lúc để nảy hột kim cương theo thể lệ một viên *Hồng Ngọc* đã nảy giữa *Mùa Hè Sa Mạc* một lần vì bốn lần bốn loạn đã xum xuê: “Aux portes suprêmes de l'Existence, La Perle Rose a rebondi sous le Fer. Mais la Corde fatale qui entoure le monde ne consent pas à relâcher ses noeuds pervers.”

Nhưng mà hột kim cương cuối cùng đã nảy ra tại Miêu Cương vì Kim Hoa Phu Nhân đã đi về Châu Thổ và Bàn Chân Quận Chúa giẫm thật mạnh lúc bấy giờ giẫm dịu dàng trên đầu tóc thơ ngây của Trung Niên Thi Sĩ và giẫm thật tung bùng ử rử cho nảy vọt thượng thừa kiếm khí tàn sơn thặng thủy lúc nam phượng hoàng hậu rời non nước trên bàn chân hoàng hậu còn mang theo còn mang theo mất ở dưới gót bàn chân toàn thể cuộc đắm chiêu của mọi cuộc mùa thơ “*Hoa Lan Vương Giả Vãn Thâm Hương*” kể từ đó mọi mùa thu vương giả vẫn đi về lão đảo tiếp tục mãi mãi đắm chiêu từng phen phen chột chột.

“Chột mùa thơ vội đắm chiêu. Bên mình phố thị lan đầu hieu đi.” Kính Thưa Quận Chúa. Kính Bẩm

Quận Chúa Ngụy Nga Vốn Xưa Kia Có Giữ Gìn Mấy
 Tấm Ảnh Của Hoàng Hậu! Kính Bẩm Thưa Quận
 Chúa có phải thật rằng Hoàng Hậu ấy tên thật là Lan?
 Nguyễn Thị Lan? Nếu quả thật như thế, thì từ nay
 kính thưa Quận Chúa, lão hủ đây là đứa con hất hiu
 của Mẫu Thân Hoàng Hậu, thì từ nay Quận Chúa đừng
 gọi lão hủ là Bác Bù! Từ nay không còn “Bác Bù
 Trung Niên Thi Sĩ”. Từ nay Quận Chúa gọi rằng là thi
 sĩ ấy là cháu con của Quận Chúa thì đích nhiên nó tên
 là vĩnh viễn “Cháu Nguyễn Thi Sĩ Ấu Niên”...

“Tôi nói diên diên rõ

Ấy là Vui vậy”

(Nguyễn Thi Sĩ Ấu Niên)

Nguyễn Thi Sĩ Ấu Niên từ bây giờ trở đi sẽ
 không diên diên nữa, nếu Quận Chúa vui lòng ra mệnh
 lệnh cho nó bảo nó chấm dứt mọi cơn cuộc cuồng
 diên thì Quận Chúa sẽ can thiệp không để cho Ông
 Anh Bà Chị của nó tống cổ nó vào Biên Hòa Bình
 Viện giữa một Bình Minh hơi ôi thật là Rộng Rãi Bao
 La Dị Thường là chính Bình Minh Riêng Biệt của Ngày
 Ấy là một Ngày Thơ Mộng Vô Ngần người ta bảo đưa
 Thi Sĩ Ngao Du Vững Tàu Phước Điền Phước Hải
 Phước Ruộng Phước Đồng Phước Đất Dai Phước Châu
 Quận Phước Ông Tản Đà Uống Rượu Trên Con Tàu Y
 Hết Ngày Tháng Ngao Du Vào Thiên Nhiên Ngàn Thu

Tuế Nguyệt Từ Ngoài Bắc Vào Trong Nam Bởi Ông Nhớ Nhung Cái Gì Đó Quận Chúa A, Và Bây Giờ Vong Hồn Ông Đi Về Ứng Mộng Bảo Nguyễn Thi Sĩ Ấu Niên Phải Đọc Cho. Quận Chúa Nghe “Ai Xui Ta Nhớ Hàm Rồng. Muốn Đi Thăm Quận Cho Lòng Khôn Khuây. Từ Ta trở lại Sơn Tây. Con Đường Nam Bắc Ít Ngày Ra Hoa. Ải Vân Đèo Lớn Vừa Qua. Mưa Xuân Ai Bổng Đổ Ra Nắng Hè: Tiết Trời Như Đã Sang Hè. Mà Sao Châu Quận Đâu Dè Nam Phương. Mầu Lan Nam Diện Lên Đường. Ngao Du Ngày Tháng Lạc Đường Ngu Dao. Biên Hòa Bình Viện Tiêu Tào. Nguyễn Thi Sĩ Rúc Thân Vào Ở Trong. Gầm Ra Cái Số Long Đông. Gầm Vào Quận Chúa Còn Mong Tương Phùng”...

“Ta dư lạo đạo vô quy nhật

Linh nhữ tha đà dĩ bán sinh

Miễn sử (Tản Đà) bi thế sự

Bạch đầu hoàn đối đoản đăng khênh”

(Tô Tử Chiêm)

Kính thưa Quận. Ấy là Ông Tô Thức Đông Pha viết giùm cho Hoàng Hậu Nam Phương câu đó để Hoàng Hậu ghé vào Biên Hòa Bình Viện trong mỗi giấc chiêm bao của Nguyễn Thi Sĩ Ấu Niên và vỗ về nó lúc bàn tay năm ngón thật dịu của Hoàng Hậu nắm lấy vành tai của nó veo bẹp lại và ngầy ngà một cách

thật là thượng thừa Quan Âm Bồ Tát Từ Bi – “Hữu như bồ tát nhưt ban. Ấy rằng Hoàng Hậu muôn vàn viếng thăm.” Hoàng Hậu ngậm ngùi:

“Hỡi ôi ta lặn đặng từ
 Bỏ non nước quận không mong ngày về
 Khiến con ta chịu lạc loài
 Lất lẩy tuế nguyệt nửa đời trung niên
 Miễn cho người núi Tản Viên
 Buồn vui thế sự trước đèn nhớ ta
 Đèn chân thấp, tóc người già
 Thằng con ta nhớ kể đà bao phen
 Bây giờ bệnh viện ghi tên
 Lắm than măn kiếp một phen lạc loài...
*“Ta dư lạo đạo vô quy nhưt
 Linh nhữ tha đà dĩ bần sinh...”*

Kính thưa Quận Chúa. Hoàng Hậu đọc lên như thế những lời nào kể từ đời Tống Bên Tàu hoặc là Gia Tĩnh Triều Minh Bên Ấn Độ thở than hô hấp một hơi nhẹ nhẹ thật thâm trường ra như thế thì thằng thi sĩ bây giờ ngồi ở góc núi Cao Miên chép lại gửi Quận Chúa Xiêm La mà nước mắt từ trong con mắt tuôn trào ra ngoài đầy đủ hai con mắt đầm đìa nước mắt vì nó

buồn rầu ủ rũ lúc kính thưa Quận Chúa rằng mấy tấm ảnh của Hoàng Hậu mà Quận Chúa ban cấp cho nó đã cháy mất từ lâu cùng với những bài thơ nó viết ra để tạ ơn Quận Chúa và hồng ân lãng đãng xa xôi của Hoàng Hậu thì bây giờ nó khóc xong hai con mắt ráo khô và thật là khô ráo thì chính bây giờ có thể viết tiếp mà cỗi lòng thì bỗng nhiên càng se thắt chẳng thể viết ra lời gì. Chẳng lẽ viết ra rằng bây giờ cháu không viết gì được nữa. Ông Tản Đà bảo rằng cứ viết mãi như ngày xưa tao uống rượu liên miên. *Hỏi:* bác uống rượu liên miên say đừ và đau bao tử thì làm sao có thể để cho ngày tháng chúng nó ngao du? *Đáp:* chúng nó ngao du là thuộc riêng về thành phần chúng nó, còn thân phận ta, ta phải gánh vác lên hai vai của ta, ta phải uống rượu để đền đáp ân tình của thân phận chứ. *Hỏi:* Đáp đền theo lối đó thì thân thể sớm ra ma theo thể lệ thân tàn ma dại còn đâu nữa thể thân mà tiếp tục cuộc trường kì? *Đáp Hỏi:* Cuộc trường kì nào? *Hỏi Đáp:* Cuộc trường kì đền đáp. *Đáp Hỏi:* Đền đáp cái chi? *Hỏi Đáp:* Đền Đáp Rượu Li Bì Vào để trả ơn ra Thân Phận. *Đáp Hỏi:* Thân Phận đòi trả ơn phận thân theo thể lệ riêng biệt ra sao thì nó kêu gào theo như máu xương đòi hỏi, ta cứ nhắm mắt buông mình nghe theo là được hà tất phải suy gẫm lời thôi. *Hỏi Đáp Hỏi:* Nó kêu gào theo máu xương đòi hỏi, mà máu xương đòi hỏi nghe ra như thế nào? *Đáp Hỏi Đáp:* Máu xương đòi hỏi theo ngôn ngữ của men rượu phân

bua. *Hỏi Đáp Hỏi*: Men rượu phân bua theo ngôn ngữ nào? *Đáp Hỏi Đáp*: Men rượu phân bua theo ngôn ngữ đặc thù thơ ngây của men rượu ấy là mỗi phen muốn phá vỡ sầu muộn thì tha hồ cứ vui lòng làm phiền lòng men rượu theo thể lệ “phá hận kính tu phiền khúc nghiệt”. *Hỏi Đáp Hỏi*: Có thật chắc chắn là như thế? *Đáp Hỏi Đáp Hỏi Hỏi*: Là như thế như như thế nào? *Hỏi Đáp Hỏi Đáp Đáp*: Là như như rằng là: có thật chắc chắn rằng mỗi phen muốn phá sầu bèn phiền lòng men rượu vui lòng giúp đỡ phá được sầu thành? Hay là trái lại? *Đáp Hỏi Đáp Hỏi Hỏi*: Trái lại như thế nào? *Hỏi Đáp Hỏi Đáp Đáp Hỏi*: Như thế nào bác quên người đời xưa đã nói hay sao? *Đáp Hỏi Đáp Hỏi Hỏi Hỏi*: Lời người xưa nào đã nói nói lời nào trái lại lời ta? *Hỏi Đáp Hỏi Đáp Đáp Hỏi Đáp*: Ấy là ông Lý Bạch ấy nói đã ra rõ lời rằng là “Dao chém nước nước càng xuôi chảy. Rượu tiêu sầu sầu lại phanh phơi.” (Trừu đao đoạn thủy, thủy cánh lưu. Cử bôi tiêu sầu, sầu cánh sầu.) *Đáp Hỏi Đáp Hỏi Hỏi Hỏi Hỏi*: Mà nghĩ sao? Theo ý mà thì ông Lý Bạch nói phải hay là tao nói phải? *Hỏi Đáp Hỏi Đáp Đáp Đáp Đáp*: Đã nói rồi suốt bao lần phen trong nhiều phen phen hội thoại và cuối cùng trong Ngày Tháng Ngao Du. Hà tất ngại phải phiền lòng ta đáp thêm lần nữa. *Đáp Hỏi Hỏi Hỏi Hỏi*: Ta say lu bù suốt ngày tháng đâu có lưu ý gì tới Ngày Tháng Ngao Du của mà. Đại khái thế nào nói vắn tắt nghe chơi. *Hỏi Đáp Hỏi Đáp Đáp*

Đáp Đáp: Đại khái là: ai nói phải ai nói không, phải không và không phải phải, không phải phải và phải không không đều tùy nơi sát na nhứt niệm, tùy được như thế rồi, thì rượu cũng được, men cũng được, không rượu không men cũng được, yến tọa hay tỏa yên cũng chẳng sao tịch nhiên hay đảo điên vẫn vậy. *Đáp Đáp Đáp Hỏi:*Ồ!Ồ!Ồ! May té ra như vậy mà lịch duyệt hơn lão phu nhiều. *Đáp Đáp Đáp:* Đâu có gì là lịch duyệt hơn hay chẳng. *Đáp Hỏi:* Sao chẳng gì? *Đáp Đáp:* Gì ấy chẳng. *Hỏi Đáp:* Chẳng ấy sao? *Đáp:* Nhiên.

Đồng Thanh Tô Tử Chiêm

“Phật dĩ đại viên giác

Sung mãn hà sa giới

Ngã dĩ điên đảo tướng

Xuất một sinh tử trung

Vân hà dĩ nhất niệm

Đắc vãng sinh tịnh độ

Ngã tạo vô thủy nghiệp

Bản tông nhứt niệm sinh

Kí tông nhứt niệm sinh

Hoàn tòng nhứt niệm diệt

Sinh diệt diệt tận xứ

Tác ngã dự phật đồng”

Trung Niên Ngọc Chấn

Tử sinh phật ngã song đồng

Rượu men men rượu rót nồng rơi phai

Rụng về đầu biển sơ khai

Rót ngàn thu hột hôm mai ruộng đồng

Lá hoa cần dẫm lục hồng

Hoàng mao lục diện bóng lòng nguyên khê

Màu lan nam diện đi về

Đồng dài góp quận vào quê vui mừng

Duy Ma Cật Trùng Sinh

Khử lai tận cảm khử lai khiêu

Quần bách như nhiên bức ngữ triều

Văn đạo Hồ Cầm khuy Tử Túc

Thỉnh tòng Quỳnh Mộng nhập Bô Miêu

Khiệt đoàn khoản đãi khai diễn khiệp
 Diệp khoản đoan khuê điểm khái điều
 Khổ quận khuất khương quần quân quật
 Quát khu quýnh quán khoảnh khuynh khuỵu
 Hoa trung nguyệt hạ hồng nô hộc
 Nhai ngạn tuyến biên điển bộc điều
 Bất trụ vô vi vi tận hữu
 Cánh ứng tận tác tác vô liêu
 Hi cầu thiếu phận thân cầu thể
 Sơ cập kì am cấp cập kiều
 Bĩ ngạn trung lưu hoàn thử ngạn
 Đan biểu dật oản chạng bành biểu
 Biểu trùng trùng trị chi li cách
 Trạch tuyến truyền loan khuyết phạp phiêu
 Ngạn lập trường khâu Khâu nghị Thuấn
 Mộng hồi nghi phạn Phạn phi Nghiêu
 Chân Như trí cảnh tranh vanh oát
 Biên Tế oa tuyến uyển chuyển yêu
 Nhất thiết ngữ ngôn năng sở thuyết
 Vạn toàn thể tượng thượng thêm thiêu

*Vô sai biệt tính bình ban bố
 Hữu dịch di thần dẫn nhiếp nhiếp
 Nhiễu loạn thuyền quyên thiên địa địa
 Tập thành phù ngạch phách lãng tiêu*

Văn Thù Sư Lợi sao lục

*Cô Giáo Ra Đề Bài Cho Bà Hiệu Trưởng
 Lên trời đội đất sớm hôm
 Xuống sông gọi biển từng cơn gió rừng
 Mùa thu trước ở sau lưng
 Mùa thu sau ở lưng chừng phổi tim
 Chép bài địa lí lim dim
 Huyền sương diệu pháp hoa nghiêm di thần
 Nguyên triều tịch mịch thành thân
 Thiền vu xuôi ngược vô ngần ra sao?*

Ca Diếp hiệu đính

*Học Sinh giải giúp cho Bà Hiệu Trưởng
 Nước non buồn ngủ vô cùng
 Lời điêu linh gọi sao mừng rỡ thơ*

Lộp phiêu bông lộp bao giờ
 Sương ngàn rạng nguyệt sao tờ mọc trăng
 Chia hai số cát sông hằng
 Tòng lai vô sở khứ hằng hằng lai
 A tăng kì kiếp nối dài
 Từ trong khoảnh khắc ra ngoài sát na
 Cũng rằng rất mực mà ra
 Chép bài địa lí từ sa mạc về.

Xá Lợi Phất sutu tầm

Như Lai Tán Thán

Kể từ lịch kiếp lang thang
 Dấu chân con gấu rừng hoang đi về
 Đười ươi gối mộng nằm kề
 Heo rừng ẻo ọt dễ huê chiêm bao
 Dư vang kí ức thì trào
 Cỏn con phố thị ti hào bổ sung
 Một bà hiệu trưởng nấu nung
 Một tờ giấy trắng vô cùng mở ra

Trung Niên Thi Sĩ ghi chép

Lá Hoa Cồn Là Gì?

Cùng một lúc gió ngoằn ngoèo tiếp dẫn
 Giọt phi tuyến về khe thủy trao thân
 Lá trôi xuống hai bờ còn lặn dận
 Rừng Thệ Đa nằm ngủ giữa xoay vần
 Người nằm ngủ tự ngàn năm thấp thoáng
 Tôi bước qua từ ngũ rưng hai lần
 Biển thánh thót trong nhịp vắn va chạm
 Tuổi phù du gay cấn gọi kêu xuân
 Tôi ngồi xuống hai bàn chân mệt mỏi
 Máu me xua đuổi xương máu chạy quàng
 Tờ sa mạc như bồi phong tẩy địa
 Trút linh hồn từng như thể như thân
 Nhút thời man dẫn mị lâm
 Sơn lan thành hạ lời trần trọng là
 Cổng chùa vừa mở hôm qua
 Cô nương mất ngọc màu da thật vàng
 Xuân xanh ngồi viết giữa hàng
 Mưa đêm xuống phố mộng dàn ra giêng
 Tiêu dao bích lạc hoàng tuyến

Bài thơ bỏ rớt ưu phiền phía sau

Cô nương mắt tím lên màu

Mùa thu đội nón bước vào thật nhanh.

Trung Niên Thi Sĩ

Bây giờ mọi người ắt nhìn thấy, qua lời giảng giải của ông Heidegger và lời dịch giải của lão hủ hiện tại, nhìn thấy riêng một điều Höelderlin đã nói. Nói tại đâu? Lúc nào? Không phải nhất định là nói vào một năm nào ở một thế kỉ nào và cũng chẳng còn duy chỉ là nói ở một mảnh đất đai nào trên lục địa Âu châu, hẳn nhiên không phải chỉ nôm na mộc mạc như vậy. Vậy thì? Vậy thì có thể rằng: *nôm na mộc mạc gấp mười lần? Mười lần rưỡi?* Có lẽ. Gấp mấy lần cũng được, nhưng gấp mấy lần thì đạt tới chỗ tuyệt đỉnh thượng thừa của Mộc Mạc Nôm Na? Và tại đó Nôm Na bất thành linh biến ra làm Sơ Nguyên Thuần Phác Đạm Nhiên Thuần Thanh?

Đã như vậy? Tạm có thể nói rằng Lời Thơ ấy được nảy từ giữa ruột rà trái đất? Đâm bông lên ở đâu nguồn? Và *Đông-Phương “dương-phông” không làm sao ngày nay còn nhận ra được nữa?* Chúng ta đã đánh rơi đánh rớt mất ông Như Lai, ông Khổng Khâu, ông Lập Hộ Diệu Đồ, đánh rơi đánh rụng thất lạc mấy ông ấy ở đâu? Đến nỗi ngày nay trong máu me chỉ còn riêng cái cốt tủy nô lệ, a dua gớm guốc sùng

phụng triết học, siêu hình học Âu châu, đến nỗi sẵn sàng bán sấp bán ngửa ruộng đồng tổ tiên để người Âu châu chịu cấp cho chúng ta một mảnh bằng thạc sĩ của họ. Để được đi vòng quanh thế giới một lần? Được một phen dòm những cô gái khiêu vũ tại một thủ đô Âu Mỹ là thỏa nguyện bình sinh? Về khoe khoang với người đồng quận rằng ta đã được tận mắt tận mũi tận tai nghe ra ngửi được ngó xong cái sắc hương văn minh Thời Đại Mới? Đã thế còn xô bồ chụp mũ, lên án bọn thi sĩ là viễn mơ vọng ngoại, mỗi phen thấy chúng nó rút rừ lòng đất ra một ông cụ Camus, một bà già Simone Weil, đem về bố trí cuộc hội diện với ông Huy Cận với ông Nguyễn Du, thì lập thời la to lên rằng thằng đó bán đứng linh hồn “*cho con mẹ Simone rừng mờ*”, cho “*lão Albert thực dân*”.

Thử hỏi: nếu quả thật là thế, thì cái linh hồn của nó đáng giá bao lăm mà Simone Albert chịu mua? Cái linh hồn thằng thi sĩ cỗi cần đem ra dùng được việc gì trong công cuộc kinh doanh của Thực Dân Rừng Mờ?

Người ta chỉ có thể, nếu muốn thật sự lên án cho có nề nếp tước tấp tất lương tâm, người ta chỉ có thể nói rằng: “*Có lẽ kiếp trước nó ăn phải cái bả gì do hỏa diệm sơn phun từ lòng đất ra, nên bây giờ nó đánh hơi thấy bọn Simone Albert kia đồng thanh đồng khí, nó muốn gùn ghè theo chân bọn đó kết làm*

bỏ bịch để liên hành tẩu nhập vào trở lại trong lòng đất cùng chịu chết chùm với Simone Albert trong một định mệnh giữa một cuộc theo nó gọi ấy là “*Trùng Phục Quy Hồi*”. Mà theo như chúng ta nhận định thì ấy là một trận *Lăn Lóc Không Có Ngày Mai*. Ta lấy làm tiếc cho nó. Nó có một thằng em họ hàng biết kinh doanh thịnh vượng dầu khuynh diệp thơm tho giúp đồng bào tránh được đau ốm, thế mà sao nó không bắt chước nó luẩn quẩn lạc loài chạy đi bồng bế những hình ma thể quỷ ở đâu đâu để lữ làng một kiếp cho thân tàn ma dại đến điều, hình ma thể quỷ còn liêu dấn thân, bờ thịnh vượng rất mực gần, mà đi o bế o bồng ở đâu đâu...”

Vâng, nếu như công kích nó một cách hợp tình, hợp nghĩa, hợp lí, hợp sự, hợp dâu biển ngun ngút xum xuê, ra như thế, thì ắt nhiên là nó đã chịu sớm sửa nghe ra. Đâu đến nỗi phải dây dưa kéo dài cuộc giằng co lang thang heo hút trong tuế nguyệt u u?

Và hơi ôi từ đó mà u u tuế nguyệt đã trở thành nguyệt tuế phiêu bồng lưu lạc về tà Xiêm Hoàng Hậu xứ Xiêm La, theo thể lệ: thần phục tại một vùng u u những gò đồng ngổn ngang đích thạch lựu hồng quần chi hạ; những đồn lãnh nhũ ba phiêu bồng từ bao bao na do tha a tăng kì kiếp bỗng nhiên bất thành linh tụ tập hết vang bóng dĩ hình tại địa điểm làm căn cứ địa cho sát na và bất thành linh tụ xô ùa về một lúc làm

vỡ toang cung bậc sa mạc phát tiết trường ca, ôi! Còn chi ngôn ngữ Việt. Còn chi là tiếng nói Con Rồng Cháu Lạc, còn chi là văn hiến bốn nghìn năm. Nếu phải chở mang cho hết ngọn ngành những di hài dị dạng ra như thế!

Theo thể lệ:

“Là-bas au long des rives, sous les arbres d’Ionie, aux plaines du Caystre,...” Xa kia dọc theo những hà ngân giang tân, dưới những cụm cây miền Ionie, nơi những châu thổ quận Caystre,...”

“Où le pâle scintillement des cimes Cerne au loin les grands oiseaux ivres dans, l’Éther, Là vous fûtes aussi, vous les plus beaux! Des îles aux vignes en couronnes Toutes sonores de chants,...”

“Nơi lấp lánh mờ nhòa những ngọn núi, Tuyết sương ôm vòng Hoàng Hạc⁽¹⁾ ngất ngây (hoan lạc Luồng lãng khí thình không Thương Thái các người cùng tụ hội tại nơi đây, Hỡi bạn hữu họ hàng thân thích ấy Đẹp huy hoàng hoặc chăm sóc canh tân⁽¹⁾. Những hải đảo bồ đào phi như mào Phũ vờn quanh ngân nhạc điệu vô ngần...”

(Lữ Thứ Lang Thang)

1. Nguyên là Kraniche; những con Hạc, nếu dịch theo bản Pháp “cự diểu” nghe cũng xuôi?

Nguyên Đức ngữ:

Dort an den Ufern, unter den Bäumen Ionias,
in Ebenen des Kaysters, Wo Kraniche – des Aethers
froh Umschlossen sind von fernhindaemmernden
Bergen, Deot wart auch ihr, ihr Schoensten!

Oder pflegtet⁽¹⁾ Der Inseln. Die mit Wein bekraenzt
Voll toenten von Gesang. (DIE WANDERUNG)

Thử dịch trở lại theo điệu lục bát⁽²⁾

*Xa kia dọc mép giang hà
Xum xuê cây lá Ô-Y-Na bóng lồng
Quận Châu Kay-Toố đất đồng
Hân hoan Hoàng Hạc trong vòng lãng tinh
Về từ những ngọn núi xanh
Xa mờ bàng bạc bóng lành hoàng hôn
(fernhin daemmerden)
Các Người (hỡi những họ hàng)
Cùng cùng lưu ngụ (muôn vàn) chốn kia,*

1. Bản Pháp ngữ dịch lệch thêm lần nữa. Dịch ra Việt ngữ, chỉ một tiếng "chăm sóc" là đủ (hoặc chở che, chiếu cố, pflegen).

2. Tôi sử dụng lục bát để đi sát hồn thơ Hoelderlin hơn, mặc dù mới xem dường như không hợp.

*Các Người(1) lộng lẫy tuyệt vời
 Chờ che hải đảo hồ đào vấn quanh
 (Tuyệt vời màu lục sắc xanh)
 (Bốn mùa ngan ngát) dậy lòng nhạc ca*

Lữ Thứ

Die Wanderung

Chúng ta đã cùng Höelderlin lang thang lữ thứ kể cũng hơi nhiều, bây giờ quay trở lại với cuộc ban sơ “lữ thứ” trong bài này là “Wie wenn am Feiertage...” (như khi Ngày Hội).

Chúng ta đã thấy rằng nơi nào trên các ngã đường du hành trong Lời Thơ của ông, chúng ta vẫn gặp lại Cô Nương Thiên Nhiên Từ Ban Sơ Hồng Hoang Hỗn Độn về gùn ghè ở khắp khắp cung bậc. Nàng đổi tên đổi tuổi chút ít, từ Cô Nương Toàn Nhiên Hiện Diện tới Nương Tử Toàn Nhiên Sáng Lập, đến bây giờ

1. Ở đoạn trên, Hoelderlin vừa gọi về gọi hình bóng những Người Xưa Cổ Hi Lạp và đoạn tiếp sau sẽ gọi “Ôi Đất Nước của Homere! (O Land des Homer!) và tự xem mình là họ hàng thân thích hậu duệ của những Người Đời Xưa ấy (cũng như chúng ta bây giờ lẫn thẩn nhớ nhưng mơ mộng chiêm bao những Tô Châu, Tứ Xuyên, Giang Tây, những Trích Tiểu Lý Bạch, những Tư Mã Giang Châu, Những Thôi Hộ Thôi Hiệu...)

là Nữ Chúa Nữ Vương Toàn Nhiên Dạt Dào Hoạt Lực
Thiên Nhiên...

Chúng ta thấy Hoàng Hậu Ngụy Nga ấy mỉm cười thân ái cày cấy giùm những ruộng đồng châu thổ của chúng ta. Và cũng có nghe một thằng thi sĩ thở than lúc ngậm ngùi thấy Nữ Vương vắng bóng bỏ lại ruộng đồng hoang phế bơ vơ theo thể lệ “*Ruộng Đồng Không Mọc Lúa Mùa, Từ Hôm Cánh Trắng Cò Lúa Tiếng Buồn*” (tiếng buồn nhắc gợi cuộc vĩnh ly từ xa xưa những năm trước) sự tình nghe ra đó, ta xin gác lại trong lúc này, để chỉ lưu tâm tới riêng điệu Mỉm Cười Thân Ái của Hoàng Hậu trong máu tim hoài vọng của Höelderlin.

“*Auparavant, la Nature, souriant a cultivé le champ pour les hommes.*” Ban sơ, Thiên Nhiên mỉm cười, đã cày cấy trồng trọt cánh đồng thơ dại của chúng ta.

Die Natur hat “zuvor” “laechelnd” den Menschen “den Aker” gebauet. Cô Nương Thiên Nhiên “ban sơ sự tiên” mỉm cười (tươi tắn) đã cày cấy “cánh đồng” cho người ta. Theo thể lệ nào, nàng chịu phụng bồi chúng-ta-phàm-phu-tục-tử-ngũ-ngôn, mà ân cần chiếu cố bao dong trong thể lệ như thế? Nói cách khác, trong thể lệ nào, nàng chịu vui tươi mỉm cười phụng bồi theo thể lệ ấy? Sự đó, chúng ta tạm thời gác lại trong lúc này. Câu hỏi nêu lên, cũng như nụ cười

mở miệng, đều xin để nằm yên mở ra đó theo thể lệ thuần nhiên thơ đại trung niên lão thành kì cựu “Giờ chỉ xin đặc biệt lưu tâm tới tiếng “cánh đồng”. Và một vài tiếng khác. Tiếng “Cánh Đồng” ở tại đây, với một chút bóng sương thấp thoáng nhắc gợi trở lại bóng vang phù du phát phơ trong đoạn thơ đầu của tình yêu thứ nhất chớm mở màn giữa vũ trụ thi ca, tiếng “Cánh Đồng” ấy ở tại đây, là có ý chỉ chung mọi mọi đất đồng non nước đã từng mọi mọi mở sẵn linh hồn ngàn thu phong vận để chào đón chúng ta từ lịch kiếp đi về lưu ngụ và sâu thăm từ trong phong vận đó những dưỡng chất u nùng giữa tứ tượng u u, để có thể diễn trì cuộc hoạt sinh nhấp nhô trên ngọn triều phù du biến dẫu phương cáo theo thể lệ “*phương cáo phù du vân cảm đoạn, tàng y phong vận ủy sinh nhai*”. Trong tình huống đó, Cô Nương Thiên Nhiên đã mỉm cười tươi tốt, giúp đỡ chúng ta, cày cấy trồng trọt cánh đồng cho chúng ta. Chúng ta đã định không nói gì cả, im lìm đón nhận nụ cười thơ đại bao dong đó của Nàng nhưng dường như có cái gì âm thầm nung nấu “vì nghĩ lại: nụ cười thơ đại ấy, để lặng thình dường có chỗ không đành”. Rốt cuộc, chúng ta đành phải nói tới, bàn vào mặc dù phải chịu mang tiếng là con người lắm cảm” trước sau mâu thuẫn, không đáng mặt quân tử chân nhân. Được, xin vui lòng làm tiểu nhân nguy nhân giả nhân vậy. Câu hỏi se sắt được nêu ra: Tiếng “*Mỉm Cười*” kia bởi đâu mà mệnh mông đến thế? Phàm mỗi mỗi giai nhân mỉm cười là mỉm cười bằng hai làn môi mấp mé hồng đào ở bên miệng. Miệng

mỗi giai nhân bao giờ cũng thơ đại nhỏ bé xinh xinh như đóa hồng, nếu chỉ mỉm cười nhẹ nhẹ, thì lấy đâu mà ra được *Một Nụ Mênh Mông*? Luận Lí Học suốt hai ngàn năm rưỡi trong Cõi Triết Học Siêu Hình Học Âu Châu không một lần nào đáp vào câu hỏi trầm trọng đó, Tôi nói suốt hai ngàn năm rưỡi? Từ bấy tới nay? Nghĩa là: có thể rằng trước đó đã có một lần? Trước chúng ta hai ngàn năm rưỡi từng đã một lần câu hỏi đã đón nhận một lời đáp? Không hẳn. Vì sao không hẳn? Ấy có nghĩa rằng: trước chúng ta hai ngàn năm rưỡi Con Người Trí Huệ Mênh Mông Đã Từng Thể Hội "*Nụ Cười Mím*" Kia Một Cách Bát Ngát Bao La Đến Độ Nào Viên Dung Doanh Mãn, Cho Đến Nỗi Mọi Câu Hỏi Sắc Mắc Se Sắt So Đo Đều Chan Hòa Chìm Ngập Thể Thân Ở Trong Cõi Bờ Viên Dung Doanh Mãn Ấy; mọi câu hỏi đã chìm lặng tịch mịch chứa chan đến thế, thì đâu còn chỗ để nói đến lời đáp hay chẳng đáp lời? Niềm Thông Tuệ Mênh Mông của Chân Nhân Thời Cổ Hi Lạp đã thuần nhiên thể hội thăm thăm dị thường Nụ Cười Mím của Nương Tử Thiên Nhiên, và họ đã gọi tên Nụ Cười Ấy bằng một Danh Xưng mà bọn chúng ta ngày nay lặn độn đảo điên vì triết học không còn thể nào liễu ngộ được nữa. Bọn chúng ta ngày nay? Cái Ngày Nay đã chiếm cứ một thời gian dằng dặc là hai ngàn năm rưỡi. Kể cũng hơi nhiều. Danh Xưng Nụ Cười Mím đó của Ban Sơ Bình Minh Hi Lạp gọi về Diễm Tuyệt Thiên Nhiên, ấy là Danh Xưng gì? Ấy là tiếng Phúsis đã được nói đến từ trước. Giờ trở lại ra sao?

“Laechelnd” war vordem das Heil des Heiligen in allem gegen waertig, muehelos und freundlich und deshalb unberuehrt davon, dass die Menschen “kaum fuehblten” was da geschehen...

*Mỉm cười, vốn ban sơ là niềm An Toàn Phúc Lạc của cái Thiêng Liêng toàn nhiên hiện diện ở mọi mọi thông dong dung dị và thân ái hòa nhã ân cần, và bởi đó, thuần nhiên không dao động trước sự tình rằng con người ù lì “chả cảm xúc gì mấy” về sự vụ xảy ra đó... Dù con người có ngỡ ngẩn thờ ơ, hay lêu bêu kiêu bạc, thì Thiêng Liêng Hoàng Hậu vẫn thuần nhiên mỉm cười thơ mộng như nhiên, chẳng ngạc nhiên hay phiền hà, hay quở trách, nụ cười mỉm vẫn bất tuyệt mỉm cười, như hải hàm lượng biển “hữu như Quan Âm Bồ Tát nhứt ban, ấy là Hoàng Hậu thên thang mỉm cười”. Con người chỉ biết nắm lấy cái phần mà Nàng Thiêng Liêng Tuyệt Diễm Thiên Nhiên đã phối cấp cho mình, và trong cơn vội-vã-hấp-tấp vớ vào cái khả-vớ-khả-chộp-khả-ốc (*das Greifbare*) thu về thể theo nhu cầu sinh hoạt, như vậy con người đã áp đảo Thiên Nhiên bức bách Thiên Nhiên xô Nương Tử Toàn Nhiên Hiện Diện vào tình trạng “lâm ly” khoác Hình Hải Nô Lệ. Tuy nhiên, Nàng không chút gì phát cáu, Nàng “mỉm cười” tươi tỉnh trước sự vụ (khổng lồ bệ bối nham nhở lằng nhằng kia (trong niềm bình hòa ung dung thích thắng của Sơ Nguyên (Tổ Sơ Long Lộng) ở cao vời bên trên mọi lằng nhằng kết quả, và Nàng đã diễm nhiên để yên cho con người tha hồ phóng túng buông tuồng) ngộ giải bỉ bạc Thiêng Liêng.*

(“Laecheldn” war vordem das Heil des Heiligen in allem gegenwaertig, muehelos und freundlich und deshalb unberuehrt davon, dass die Menschen “kaum fuehlten”, was da geschehen. Die Menschen haben dies von der goettlichschoenen Natur Gewachte in der Uebereilung auf das Greifbare nur zu ihrem Nutzen und in ihren Dienst genommen und so die Allgegenwaertige in die Knechtsgestalthinab gestossen. Aber sie hat dies “lachelnd” in der Gelassenheit des Anfaenglichen und allen Erfolgen ueberlegen zugelassen und die Menschen der Verkennung des Heiligen ueberlassen.,,” ⁽¹⁾

Trong một cuộc bỉ bạc ngộ giải phủ nhận Thiêng Liêng Thiên Nhiên như thế, mỗi mỗi sự vụ chỉ còn

1. Đoạn này gồm ba câu cả thấy. Câu viết dài dậm duộc. Ông Heidegger có dụng ý đặc biệt trong thể cách đó. Bản Pháp ngữ ngắt ra thành năm câu cả thấy ấy là thể theo tinh thần Pháp ngữ. Tôi không rõ sang Việt ngữ nên ngắt làm năm hay là bảy. đành thuận theo nguyên thuyết, giữ nguyên tam. Người đọc ngạc nhiên đếm lại? Rõ ràng đoạn đó tôi viết ra đến bốn câu sờ sờ đấy sao bỗng bình báo là giữ nguyên “ba”? Ấy bởi rằng trong 4 câu Việt ngữ có một câu hoàn toàn là do tôi thêm vào theo thể lệ “hư không đặt để thêm lời”. Nhưng “hư không” không có nghĩa là “không hư”. Ấy cũng vì thuận theo yêu sách nghiêm mật trong thể cách thuyết thoại nguyên ngôn. Nó thế có nghĩa là gì? Có nghĩa rằng: vì tôn trọng lối ăn nói “nhì nhằng” của ông cụ Heidegger, tôi không thể đem diễn đạt lại một cách rành mạch theo thể lệ trung niên, thì phong vận thi sĩ cốt cách thi nhân nơi tôi buộc tôi phải bố trí thêm một chút “luộm thuộm thừa dư” vào trong trận nhì nhằng của ông cụ ấy vậy.

“là” cái mà Nàng làm ra, trong khi sự thật là trái lại, Nàng mỗi mỗi chỉ làm ra cái mà nàng là liên tồn cái ấy. (Bei solcher Verkennung “der Natur”, “ist” dann ein Jegliches nur noch das was es leistet, waehrend es doch in Wahrheit je nur das leistet, was es ist).

Trong một cuộc ngộ giải Thiên Nhiên theo thể thái si độn ù lì khoác hình thể chúa tể hãnh tiến của vạn vật theo thể lệ “tử hạch đoạt đan châu” khốc hại điêu tàn thiếu não ra như thế, mỗi mỗi sự tình, sự vụ sự thể chỉ chỉ còn “là” như nó làm ra thế vậy, trong khi sự thật là trái lại nó chỉ mỗi mỗi làm ra cái mà nó là đan sa đến điều là vậy. Nhưng mà mỗi mỗi sự vật, và cũng là mỗi mỗi “sự nhân” nghĩa là mỗi mỗi nhân vật trong trong nhân gian nhân loại, Mỗi Mỗi chỉ là là thị hiện theo thể điệu mà Thiên-Nhiên. Tự-Thể “hiện thị” mỗi mỗi từ Tự Thân, khởi sinh từ tự thân do tự thể là Thiêng Liêng Thể Lệ, mỗi mỗi “lệ thể” tại tồn hiện diện trong mỗi mỗi chúng chúng nó chư chư, Mà mỗi mỗi chúng chúng chư chư là chư chúng chúng theo thể lệ của Thiên Nhiên đi về ban cấp từ Sơ Khai Thiêng Liêng Hỗn Độn, Mà Thiêng Liêng Sơ Khai Hồng Hoang lúc động mình thể lệ là Hỗn Độn Thiêng Liêng thì tại nơi chốn Tuyệt Nghiễn Biên của Huyền Nhai Vô Trụ, ngàn ngàn na do tha Tuyệt Hác cùng một lúc trùng trùng trở cơn hô hấp thu hút hết mọi mọi mùi hương u hàn của Thiên Thu Lãnh Cốc đã từ vạn đại đón nhận và bảo tồn Tinh Thể của vạn lí

Trùng Khơi mỗi mòn trên dặm biển qua những ba đào
 bành bãi dưới Thịnh Triều Trì Ngự Hằng Hằng Bức
 Bách Cửa Bảo Tố Trường Phong. Từ Cối Đó bước ra,
 Thiên Nhiên đi về trong vạn hữu, mỉm cười thơ đại
 cày cấy giúp vùng đất đai châu thổ của chúng ta, thì
 tất nhiên mọi mọi thấy thấy không thể nào ngờ ra
 được những gì là yếu tố bão giông phơi dựng nên nụ
 cười thuần nhiên thơ đại ấy.⁽¹⁾

(Không một sinh vật nào có thể ngờ rằng Nụ
 Cười Nương Tử Brigitte Bardot là Nụ Cười đi về từ một
 cõi Toàn Nhiên Lịch Tận Những Bến Bờ dần trải khắp
 mặt Biển Dâu theo thể lệ “*Di nhập Tây Khương độ sa
 tích, hựu lai Đông Hải khán đào san*” nghĩa là lịch tận

1. Ngôn ngữ Heidegger trong đoạn này phát phơ quá hàm súc, tàng ẩn mọi âm hưởng thiết yếu ở khắp các “tác phẩm” khác của ông, những âm hưởng ngôn từ trong ngữ điệu nào cùng một lúc tụ tập mọi “kim thanh ngọc chấn” về tại một điểm quá hoành đại đậm nhiên bó buộc lời dịch phải liên miên lóng cống như trường hợp con nhà võ hiệp đứng trước một luồng kiếm khí phát xuất từ một cỏi Kiếm Thuật Thượng Thừa với nội lực quá hùng hồn của Thần Công Thượng Thặng kết tụ mọi mọi tinh hoa của thấy môn phái vũ thuật cổ kim từ Thiếu Lâm, Võ Đang Nga Mi, Hoa Sơn Côn Luân, Thanh Thành tới những phát minh riêng biệt của những bậc kì tài đột xuất từ hải ngoại xa xôi hoặc từ neo hút non ngàn mây bạc cõi Tây Vực trùng trùng điệp điệp khép mở chon von bao nhiêu những bí mật ngàn thu của tuyết sương vèo bay giữa linh hồn tuế nguyệt làm nên nổi xao xuyến dị thường của những con én mùa đầu xuân.

sử lịch biến dâu của cả Điều Đồ và Liệp Hộ và kết tập đủ đầy nơi Một-Sát-Na-Cười-Mím toàn thể khối Lãm Thúy và Thanh Lâu vốn từ thiên thu trì ngự trên Toàn Cối Đông Nam Á của chúng ta và Á Đông Nam của chúng nó, mà xưa kia Nam Phương Hoàng Hậu đã đã mở cuộc phiêu bồng hải hàm độ lượng với Nụ Cười Tư Lự khôn xiết bao dong nuôi dưỡng xiết bao Tinh Thể những Diotima Cosima Nausicaa Phorena fipptybyta vốn thường hằng thể lệ làm điên đảo những Như Lai Thái Thạm Thượng Thừa Nerval Höelderlin Nietzsche trong Thể Thống Thiểu Não Ê Chê Tàn Lụi Tẩu Hỏa Nhập Ma mà về sau Liệp Hộ phải lang thang đi khắp trận đồ dâu biển từ Trùng Dương tới Đại Hải làm một kẻ Điều Đồ Vô Phương Xứ Sở, đem hình hài của Thân Vô Ngại Dụng theo thể lệ Sư Tử Co Duỗi Tàn Thân chậm rãi hùng cường kiên trì vớt bọt trầm luân kia lên như câu về Lục Địa những con cá Phiêu Bồng đã chết lịm giữa Trùng Khơi. Và mang mối sầu trường miên miên nức nở dưới thâm để u yên vui chôn bao nhiêu kho Trường Hận ở bên dưới những ngọn ba đào theo thể lệ vui chôn mà không sao làm tắt lịm kho khổng lồ Trường Hận kia cho được nhưng rồi về sau Điều Đồ đuối sức vì đã kiệt tận bình sinh miên bạc trong Tinh Thể Tố Như, thì hẩn nhiên giữa lòng vạn vật phải nảy vọt ra ngoài phát xuất phiêu bồng thái thậm mệnh mệnh mông là Đuôi Ướt Tinh Thể đem Sa Mạc Tinh Hoa diu vào cơn Phát Tiết để chế ngự trận loạn cuồng của Sóng Lộp Phế Hưng theo thể lệ Di Độc

Công Độc là điệu cười bất tuyệt nghênh ngang thần thông tam muội của Sa Mạc Trường Ca bao gồm cả Mưa Nguồn Lá Hoa Cồn dưới Ngàn Thu Rớt Hột từ Non Nước Cổ Đại Chúng Hương phát phơ bay đi tìm những những Đứa Con Lạc Lỡ, đáp tạ Ân Tình của Nam Phương Hoàng Hậu đã ân cần chiếu cố bằng hiu hắt Sa Mù trong Nụ Cười Tư Lự Bao Dong, Thi Sĩ Trung Niên lúc lâm biệt trong phút giây trầm thống từ già Nam Phương Hoàng Hậu để lên đường. Thi Sĩ Trung Niên linh cảm rằng mai sau không chắc gì trở về còn nhìn thấy trở lại Màu Lan Nam Diện Ngụy Nga, Thi Sĩ Trung Niên lúc bấy giờ cảm thấy máu me tê cóng, chàng đau lòng vô hạn vì biệt ly là vĩnh quyết, bèn quỳ xuống dập đầu bái tạ Nam Phương Hoàng Hậu đồng thời hai con mắt trung niên lệ trào tuôn như Suối Ngọc Nguyên Tuyền thì lúc bấy giờ Nam Phương Hoàng Hậu cũng òa khóc nức nở lệ chảy như mưa. Thì chính đó là Cối Nguồn Ban Sơ của Mưa Nguồn về sau vậy. Cũng vì lẽ đó nên mọi lời ca hoàng đại sau này của Thi Sĩ không thể nào thuần nhiên thăm thẳm bằng Mưa Nguồn về sau đó của Ban Sơ Cốt Cách Mộng Hồn Kể Lẽ vốn chịu sức trĩ ngự miên man của Màu Lan Nam Diện chan rưới Lệ Vô Ngần Trầm Thống Buối Chia Ly:

“Vi hơi thở cũng Sầu như Lá úa

Rớt lưng đèo bối rồi Lách theo Lau

Đầu xuân dậy thiết tha vang hưởng của
Tiếng thu trùng trong điệp khúc Mai Sau
Người kĩ nữ ngày xưa trên Bến Nước
Sẽ đi về trong bóng nguyệt quanh Năm
Và sẽ nhắc với đời em Chuyện Trước
Vòm nguyên tiêu rơi rụng giữa trăng Rằm
Ngày trống rỗng không gian trôi vào cõi
Xót xa thân sầu chảy máu bên Xương
Ngày theo tháng tiếc thương không tiếng gọi
Nghe mùa xuân không đổ lục bên hường"

Do đó, những dòng lệ dành cho Marilyn Monroe cũng thật là bất ngát. Marilyn Monroe vốn là Kê Duy Nhất khắp mặt Giai nhân Thế Kỉ Hai Mươi, Kê Duy Nhất đã thừa thụ được vài phần dong nhan của Nam Phương Hoàng Hậu, vì vậy (theo luận lí lí luận của trái tim) vì vậy khóc Marilyn cũng như là khóc Đưa Em Gái của Nam Phương Hoàng Hậu vậy. Mọi hồng nhan khác của Huê Kì, ngay cả Ava Gardner và Kim Novak, đều không có dự phần nào trong dòng lệ bất ngát bao la đó của Thi Sĩ. Mai sau các nàng có chết đi, Thi Sĩ Trung Niên cũng chỉ khóc theo thể lệ xã giao phong vận mà thôi. Tuyệt nhiên không thể nào khóc theo thể lệ ba bài Lục Bát trong Mưa Nguồn khóc

Marilyn Monroe (ba bài ấy là: Bữa Trước, Bữa Nay, Bây Giờ) và cũng chẳng thể nào có được nổi man mác ngậm ngùi thương cảm như mấy bài khác đã vì Marilyn mà viết ra và có ghi câu đề tặng: "MONROE và Homère". Người đọc Mưa Nguồn xưa kia vốn lầy lăm lã không hiểu vì sao bài thơ lại đem tặng hai người cách biệt nhau đến thế, và càng ngạc nhiên thấy danh hiệu MONROE viết toàn chữ hoa, trong khi chữ Homère viết nho nhỏ nằm khép nép như đứa bé con ở giữa lòng Mẫu Thân Bát Ngát. Homère là Thiên Tài Đệ Nhất Xưa Kia của Trái Đất. Mà chỉ được coi như một thằng bé con do Monroe Nương Tử đẻ ra giữa dâu biển thời nay. Ấy có nghĩa là gì? Ấy có nghĩa rằng chỉ một Đứa Em Gái Xoàng Xoàng của Nam Phương Hoàng Hậu cũng đã thừa thái thiên hương để tràn bờ vũ trụ, vượt ba ngàn năm của tuế nguyệt để cập bờ Cổ Hi Lạp mà đẻ ra Homère nơi bờ bến đó và đồng thời lôi xốc hoặc ẵm bồng nó về hội diện với Thế Kỉ Hai Mươi. Từ đó mà suy ra, thì đủ rõ ý nghĩa Toàn Nhiên Vô Ngán Hiện Diện của Nam Phương Hoàng Hậu nằm trong Thể Thống Thể Lệ Thượng Thừa Thái Thâm Chót Vót Ngụy Nga nào.

Nhưng đó là vấn đề mai sau sẽ đề cập. Giờ phải quay trở lại với Höelderlin Heidegger...) Tuy nhiên trước khi chính tề quay trở lại con người không thể há đầu dễ mà đường đột hay sao? Vậy xin có vài vần thơ soạn sửa:

“Trần ai tịch mịch tọa trung khan
 Ngũ thập niên hoành hiểm họa ngoan
 Tho miễn xu thời đầu tợ bôoảo
 Sảo noãng nhoãn sự phúc như nôang
 Miên trùng Bát Nhã Bà Là Mật
 Man điệp Tồn Lưu Tiếp Tích Tăng
 Di nhập Tây Khương độ sa tích
 Hựu lai Đông Hải khán Đào san
 Đẳng tiền trường thống lân Tô Thức
 Nguyệt hạ tâm hoàng việt Lão Trang
 Nam Diện phiêu bổng du niệm tưởng
 Hoang thành khách địa tuyết trung Lan

Quay trở lại với Höelderlin Heidegger nhìn trở lại cuộc nham nhở ngộ giải Thiên Liêng Thiên Nhiên Nương Tử bởi tinh thần ù lì si độn của con người hãnh tiến “tử thạch đoạt đan châu” và Thái Độ Bao Dong Hải Hàm của Thiên Nhiên Hoàng Hậu quá cao với bên trên mọi rình rập bóc lột tuỷ xương của bọn côn đồ thập phương eo óc mỗi mỗi ăn mòn gặm mỗi từng mỗi mỗi tờ rời tờ rụng từ *Sein und Zeit* tới *Holzwege* tới *Der Staz vom Grund* và vân vân tờ tờ lố đố là “những tờ lãnh thượng tình vân phi như mao” (những tờ phương cáo phiêu du như mây tạnh (tình vân) nơi đầu non cuối lũng) tung chiếc mũ như bông liễu thướt

tha úp lên đầu chớp núi (lãnh thượng). Và những tờ phiêu diêu phơ phất u hoài phủ lên đầu những Tuyết Lĩnh Sầm Nham Lô Sơn Tung Nhạc Nguy Nguy Hồ Duy Ngã Vi Cao, những tờ phương cáo mệnh mộng phù du vĩnh viễn ấy vẫn bất tuyệt phiêu bổng thần thông tam muội hí, miên man về Non Nhạc mỗi hằng hằng theo thể lệ Nhật Bạc Yêm Tư mà vấn vương những Hoàng Hôn Thái Thâm giữa lâm tuyết sa mạc còn dựng bóng u hoài khắc mình tuần đức tức duẩn khuynh kiều về thiêu thiêu mị lực ngọc chấn kim thanh thập thành đổ ra sa mù của Mẫu Thân Chiếu Cố, tờ rơi rớt lạnh vô ngần vì Thân Mẫu áo cùng vẫn mãi mãi lập tồn là thân mẫu thân thân. Mà đứa con vẫn từ sơ sinh suốt bình sinh tới tử sinh mép rìa cận lập tà mỗi mỗi phong vận kì oan mỗi phen phen cánh tăng gia thâm cảm tự thân thần đế thế dẫn thế độn thế si si, lão ích sơ ngu sơn dã chi tứ phi phồn hoa chi sở cập, bì nô chi chất tuy tiên sách dĩ hà gia,... nhi thần thánh mộng Nam Kha. Man Nương từ sủng chan hoà cố tri. Tuy vân sảo viễn căng trì. Khủng tranh địa khủng phi kì cứu an. Giữa đêm lòng lạnh khôn hàn. Con trắng châu thổ mây ngàn mọi ôi...

Mọi ôi cái gì? Em Mọi nào mà ôi mãi như thế? Ôi Em Mọi Thiên Thu Thần Bí của anh ôi! Em và các Bạn Gái Thiên Nhiên Sơn Thần Nữ Nương Nương Tử Nữ, các em về làm gì chốn Đô Hội Man Rợ Eo Óc Phồn Hoa Dị Dạng Văn Minh Gớm Guốc này?

(.....) Wie kommt

Ihr, Charitinnen, zu Wilden?

Các em về làm gì? Ôi các em Nữ Thần Thiên Thu Charitinnen, các em về làm gì giữa bọn người Văn Minh Man Rợ chúng tôi? Dù là để viếng thăm giấc Chiêm Bao của Người Thi Sĩ?

Nhưng mà?

“Nhưng mà Những Nương Tử Phụng Bồi Thiên Than.

Quả thật là

Dị thường khôn hiểu nổi

Như mọi mọi

Những gì do Thần Đế sinh ra”

(Die Dienerinnen des Himmeis

Sind aber wunderbar,

Wie alles Goettlichgeborne.)

Vâng! Ôi Các Em Mọi Vô Ngần Thần Bí của Thi Sĩ Trung Niên Höelderlin (và về sau là Bùi Giáng). Các em dị thường rất mực. Phong lưu hồng quần rất mực. Các Em cứ đem tâm hồn lai láng mà yêu thương những kẻ thân tàn ma dại thi sĩ các anh đây. Ôi bàn

tay ngọc của em sờ vào đầu tóc anh khiến cho ngàn thu diên đảo.

“~ Bởi mằng rằng như rúa? Coi tề! Coi tề?

Đáp mà rằng:

–“*Si les Poètes sont seuls à être entourés par les Bras légers de la toute Presente Nature, comment le Peuple, lui’ pourra-t-il bien entrer dans la présence du Sacré?*”

(Wie aber soll, wenn nur die Dichter von der allgegen waertigen Natur leicht umfassen sind, je “das Volk” in der Gegenwart des Heiligen stehen?

Tuy nhiên, nếu như duy chỉ bọn Thi Sĩ được đặc ân nằm trong vòng tay ôm êm dịu của Nương Tử Thiên Nhiên, thì làm sao đám người bình dân đại chúng còn có thể bước vào tồn lập trong Hiện Diện của Thiêng Liêng? Làm sao những đứa con của Mặt Đất sẽ thể nghiệm được nguồn sinh lực linh dạt dào toàn nhiên linh hoạt “(die allebendigen Kraefte), cái Thiêng Liêng nếu như Ngọn Lửa thiêng liêng nằm kín bưng ở trong linh hồn bọn thi sĩ? (Wie sollen die “Erdensoehne” je die “allebendigen Kraefte” das Heilige, erfahren, wenn dar Feuer nur “in Seelen” der Dichter verschlossen bleibt!”. Chính ngay thẳng thi sĩ cũng chẳng bao giờ có có có thể thăm dò thể hội thấu đạt cõi Thiêng Liêng qua thức giác suy niệm của riêng

mình, và nhất là không thể nào hô hấp chan hoà kiệt tận được hết cái mùi hương huyền ảo tinh thể liên tồn từ sâm lâm lãnh cốc màu lan nam diện phát tiết ra trong từng từng mỗi mỗi bước đi để cho tám quần phất phơ xê xích khiến hàng hàng Vĩnh Viễn đi về chìm lặn hàng triệu triệu Tinh Sương Tuyết Nguyệt mất hút vào ngột thở giữa mỗi mỗi vô ngần huyền ảo hồn phong vận mỗi đi về se sắt trong từng phen lãng đăng gót sen vàng vào mỗi mỗi dậy lòng trong thể lệ Sát Na? Đó là cho duy nói riêng trong Mộng Mị Chiêm Bao mà thôi đã hỡi hùng đến thế. Thì làm sao còn có thể bức bách cỡi Thiêng Liêng đi về bằng những eo óc éo le hỗn hển dăm dăm chất vấn? (Selbst der Dichter vermag nie durch eigenes Sinnen das Heilige zu erlangen oder gar sein Wesen auszuschöpfen und durch das Fragen zu sich herzuzwingen).

(Theo như Nguyễn Du tả tình huống đó thì hình ảnh Kim Trọng hiện ra trong thể thái tốt vời phong nhã kiên trì chịu đựng dưới sức khổng ngự dị thường của Tồn Lưu Thạch Lựu Hồng Quần Thiêng Liêng Phát Tiết:

“Chàng Kim từ lại thư song

Nỗi nàng canh cánh bên lòng biếng khuấy

Sầu đông càng lác càng đầy

Ba thu dọn lại một ngày dài ghê

Mây Tần khoá kín song the
 Bụi hồng dứt nẻo đi về chiêm bao
 Tuần trăng khuyết đĩa dầu hao
 Mặt mơ tưởng mặt lòng ngao ngán lòng
 Phòng vân hơi giá như đồng
 Trúc se ngọn thỏ tơ chùng phím loan
 Mành tương phát phát gió đàn
 Hương gây mùi nhớ trà khan giọng tình.
 Vĩ chẳng duyên nợ ba sinh
 Làm chi đem thói khuynh thành trêu người
 Bâng Khuâng nhớ cảnh nhớ người
 Nhớ nơi kì ngộ vội dời chân đi
 Một vùng cỏ mọc xanh rì
 Nước ngâm trong vắt thấy gì nữa đâu”

Kim Trọng vốn là đứa kiên trì thượng thừa nhẫn nại, thế mà vẫn rõ ràng ngọt thở trong cơn bán loạn dĩ thường bởi Thiêng Liêng thử thách. Nguyễn Du muốn cho thấy rằng lúc mép miền rìa cỏ Thiêng Liêng mọc xanh rì hiển hiện trước nhãn quan Kim Trọng thì trong sát na quỷ khốc thần sầu đó, Kim Trọng lạc phách xiêu hồn không còn nhìn thấy gì ra gì nữa cả. Ngoài một vùng cỏ mọc liên tồn sâm lâm thị xứ, bí

ngạn đó ra, với nước ngâm trong vắt đó vào, thì Kim Trọng toàn nhiên không còn hiểu biết gì thấy gì gì nữa cả.

Ông Heidegger không nói rõ cái ý tục tĩu thần thánh thiêng liêng đó ra. Nguyễn Du cũng chỉ chỉ nói bóng bẩy mà thôi, nhưng mọi mọi người nghe, làm sao không mọi mọi chán hải bàng hoàng tự hỏi ta đứng ngoài cuộc làm khách bàng quan thơ mộng thì không chuyện gì, nhưng còn thằng kia ở trong cuộc ắt là nó đang chịu mọi khiếp đảm kinh tâm ở bốn phía ủa vào, mọi hải hùng khiếp đảm tấn công vào da máu, xâm chiếm toàn diện căn cứ địa thể thân, phá vỡ tuỷ xương tại tận cùng xương tuỷ, dồn hết lực lượng vào ráo riết đánh rốc tới căn cứ địa cuối cùng, thì trong một thoáng, Trái tim tan ra thành lệ, hoà vào với âm thanh tiếng rú, lập thời kết tinh lại thành khối ngọc trầm thống dị thường Bát Nhã Bà Là Mật Tân Thanh.

Bát Nhã Bà Là Mật Tân Thanh kể từ đó là tinh thể của Ngọn Lửa Thiêng Liêng đi về đốt cháy tâm can gã Liệp Hộ, để giúp thần hồn thần xác thần phách thần thân phải lập thời thăng hoa mà nhập vào trong hoà âm vi vu của kim hoa ngọc điệp phơi mở rộng ngất trời hàng cỏ hoa của Hoa Âm Tam Muội là nơi chốn thiết lập Thịnh Triều của Đại Hoà Diệu Ngụy Nga để cho Thiêng Liêng đi về từng phen phen trận... và du dương hội thoại liên tồn...

“Les questionnes – tu?”

Dans le Chant souffle leur esprit...”

“Người có hỏi han bọn chúng không?

Trong Tiếng Ca, trí huệ thần linh của bọn chúng
phấp phới xuy dương...”

(Erfraegst du sie?

Im Lied whet Geist...)

Trong bài ca từ đó, hiểm hoạ sát thân được đẩy
lùi, đồng thời cõi bờ Thượng Thừa Thù Thắng Điều
Giải Thần Tiên Phàm Bồ Tát Hạnh, cõi bờ ấy được
thiết lập chon von từng mọi mỗi phen hồng quân
Thiên Liêng diễm tuyệt tái hiện thực tại diện tiền,
hoặc trong mộng mị chiêm bao nhưng không còn bức
bách con người đến nỗi ngột hơi tắt thở giáp phổi tan
tim. Tại sao như thế? Hãy nghe trở lại bài ca Ngàn
Thu Rớt Hột:

“Tôi đếm một hai

Ba bốn năm canh

Đếm suốt năm canh

Lệ tràn không ráo

Vũ trụ tan tành

Còn khôn tuôn máu...

Cần khôn và vũ trụ đã “ngoan ngoan” tan tành tuôn máu như thế đó trong tiếng ca, thì tất nhiên ngoài thực tại, chúng nó không thể nào còn “ngoan cố nhất mực khăng khăng” đòi phải tuôn máu tan tành thực sự nữa. Thể Lệ của Thiêng Liêng đi về trong Tiếng Ca là như thế.

Chỉ duy trong tiếng ca và duy trong tiếng ca, mới ấy là nơi chốn để cho trí huệ giao tiếp dịu dàng với cõi Dung Hợp chơi với khả tư khả niệm của bờ bên Liên Tồn Thù Thắng Thiêng Hương Thiêng Liêng Vạn Tuế. (*Erst im “Gesang” und nur in ihm fuegt sich der “Geist” Zum besinnbaren Gefuege des Heiligen*). Nhưng không phải trong mỗi mỗi “bài ca” đều có Tinh Thần Trí Huệ xuy khởi: Sự đó chỉ xảy ra trong “Bài Ca” lúc,

“Lúc trước ánh dương và mặt đất ấm áp Nó trở giấc...”

(*Wenn es Von der Sonne des Tags und warmer Erd
Entwacht...*)

Trong nguyên văn chính bản, rõ ràng là tiếng “*entwacht*” (thức giấc) chứ không phải là tiếng *entwaechst* (nảy nở) như các nhà xuất bản bấy nay cứ đọc nhầm. Bài Ca nhất thiết phải khởi phát từ cuộc Trở Giấc của Thiên Nhiên “từ cao vời Thình Không Xanh Biếc tới thâm để U Uyên”. Lúc Bài Ca cùng trở

giấc với cuộc “Phấn Chấn Trí Tuệ đang trở giấc”, thì Hơi Thở của Thiên Liêng Đi Về xuyên qua Bài Ca.

Không như thể lệ thường nữa, ấy là Căn Nguyên khởi phát Bài Ca lúc bấy giờ. Cuộc Tỉnh Giác của Bài Ca khởi sinh trong “Giông Bão” sôi cuồng “đi khắp càn khôn giữa bầu trời và mặt đất và len lỏi xuyên qua những xứ sở đất đai những dân tộc”.

(Trong thể lệ Lá Hoa Cỏn:

“Rừng nhịp gió chạy đầu cây gọi nước

Kết xuân xanh về cổng cụm xanh chùm

Cầu nước nở kéo chân trời xuôi ngược

Xuống hồng quần em ở lục hoen lam...”)

Cuộc Vùng Dậy (Aufruhr) của toàn khối trời mây non nước khu vực kia thật là cần thiết, trong cõi đó trước kia Thiên Nhiên đương yên ngủ. Cuộc Vùng Dậy đó của Toàn Thể phát khởi từ một cơn Chấn Động “Được chuẩn bị nấu nung từ lâu lắm trước kia trong những thăm thẳm thời gian”, (*Dieser Aufruhr des Alls entspringt einer Erschuetterung, die “vorbereiteter in Tiefen der Zeit”*). Cuộc bừng tỉnh giấc lùi xa về thời thái cổ, khởi từ đó mọi mọi Cái Đi Về vốn đã được soạn sửa sẵn. Từ thời cổ đại, vốn đã được thai nghén sẵn sàng mọi mọi Cái Đi Về trong Rốt Hết hôm nay, và cuộc Bừng Tỉnh của Ngàn Thu lùi xa về thời đó

mà tìm thấy do lai của Mưa Nguồn (*Das Entwachen reicht in die aelteste Zeit zurueck, von der her alles Kommende schon vobereitet ist*). Cuộc Bùng Tỉnh của Lá Hoa Cồn lụi khởi xa về thời Thái Cổ (trước Homere ba ngàn năm) khởi từ đó mọi mọi Cái Đi Về trong Phát Tiết hôm nay đã được nấu nung sẵn sàng trong hình hài Tồn Lưu trong Sa Mạc.

Phải rõ lẽ đó một cách tuyệt đối “chân thiết chân thành” thì mới có thể “chanh thần” để “chiết thân” mà rõ lẽ “quít thái” theo như thể hằng là lệ luật của hội thoại trong tranh chấp gùn ghè: “Vị yếm băng thoàn hống Tân Lạc Thả khan từng tuyết mị Nam San”. Lời thơ Huy Cận trong phong thể Đông phương tại vùng Hoàng Hôn Nguyệt Tượng sẽ đi sát bên Höelderlin. Đó là điều Lời Thơ trong *Mùa Hè Sa Mạc* đã nói lên theo thể lệ nghịch hành:

Thái Sơ thị lục thị hà

Chùm bông thị rụng chan hoà đang rơi

Hai hàng vút chốc chia hai

Tâm sương sái diện quên ngày hoá sinh

(Homère tặng Camus)

Người đọc lưu ý vào lời ghi kì dị “Homère và tặng Camus” sẽ nhận ra lời thơ đó nói gì, ai sẽ nhận ra cái gánh nặng nề nào đè trên hai vai Trung Niên

Thi Sĩ và mặc dù đó là một gánh hoàng kim, nó vẫn đè nặng đến đến độ nào mà trung niên thi sĩ phải la hoảng lên và buộc lòng phải biến ông Nam Hải Điều Đồ (*Pêcheur*): ra làm Điều Đồ Nương Tử (*Pêcheuse*); “Qui frappe à ma porte est-ce toi? Es-tu seule ou avec quoi”.

Un *fardeau d'or* pèse sur l'épaule

Phong Tình Cổ Lục reprend son rôle

(...,...)

(Kiều từ trở gót)

Mon territoire ami une automne pleure

Le Retour de la Genesende qui chante sa joie

L Éraflure du Temps qui s'en va-quoi?

Que l'on ne meurt pas comme le soleil qui meurt

Un éternel soleil qui meurt éternellement

C'est ce qui te va à merveille

Riveraine d'une Nuit abyssale tu mens

A ta promesse – *Pêcheuse*, tu te réveilles.

(Hoạn từ trở gót)

Trung Niên Thi Sĩ tại sao phải bận tâm tặng thơ cho ông Nerval và ông Camus như thế? Người ta quen với ông Camus khá nhiều. Nhưng còn ông Nerval?

Thân Thuộc họ hàng với Đông phương ở đâu? Tại chốn nào trong Cố Quận? Tập truyện *Sylvie* của ông ấy (bản dịch của Lão Hủ, nhan đề là *Mùi Hương Xuân Sác*) tập truyện ấy kết thúc bằng lời gì?

“Pauvre Adrienne! Elle est morte au couvent de Saint-S... vers 1832”.

(Ôi cô Adrienne! Cô ấy chết tại Tu Viện Saint-S..., khoảng năm 1832).

Thế ra Nương Tử Tiên Nương đã chết tại Tu Viện? Tu Viện tại sao làm chết Tiên Nữ và Thánh Nữ như thế?

Trên cây huyền cầm của Kẻ Bạc Mệnh, cây Thất Huyền Orphée, người ta nghe ra điệu nhạc nói lên *“những tiếng thở dài của Thánh Nữ và tiếng kêu thét của Tiên Nương”*. Kẻ Bạc Mệnh nào lang thang dẫn thân vượt biên giới tử sinh đánh cung đàn kì dị đó? Có phải Hồng Sơn Liệp Hộ đấy không?

“Et j’ai deux fois traversé l’Achéron:

Modulant tour à tour sur la lyre d’ Orphée

Les soupirs de la Sainte et les cris de la Fée”.

(Và ta đã hai lần hai lượt thẳng

Vượt dòng trôi tại địa phủ hoàng tuyền

Và ta đã nắm cây đàn Nhạc Chúa
 Gieo song trùng điệu Thánh Nữ với Nàng Tiên
 Sầu Nguyệt Tượng Hoàng Hôn Như lệ ứa
 Giọng Tiên Nương thét Nữ Thánh than phiền”

(Gérard de Nerval-Les Chimères)

Chỉ cần nắm một mối “*nhất dĩ quán*” là đủ. Người ta nhìn thấy ngay đó là lời đi về trên “*bước chân Thư Cừ*”. Nó có khiến cho Cõi Đời xoay hướng như Nietzsche nói hay không, chẳng rõ. Nhưng điều phải nhận thấy là Zarathustra trước sau cũng chỉ muốn nói một Lời như Nerval thôi. Duy có điều khác là Nerval chỉ nói một câu. Nietzsche nói ngàn vạn câu. Một câu của Nerval đi khắp và đo khắp cuộc lịch hành lao đao lộn độn của Nietzsche.

“L’Aigle a déjà passé, l’esprit nouveau m’appelle.

J’ai revêtu pour lui la robe de Cybèle...”

“Cánh Ó đã bay qua rồi

Tinh Thần Mới gọi ta

Ta đã khoác chiếc áo Thần Cybèle

Để chào mừng,”

(Vị?

Dự cảm?

Mặt Đất sắp ra hoa?”

(Thần Cybèle phù trì cho Ruộng Đồng Mùa
Màng Tươi Tốt, Đất Đại Phì Nhiều...)

Nerval từ Đêm Tối chui ra nói lời đó ở tiền bán thế kỉ 19. Nietzsche nói lời đó ở hậu bán thế kỉ 19, sau khi đã đi hết con đường lặn dận của ông.

Con người Thế kỉ 19 lang thang Khách Địa ngay trên nước non nhà? Ông Nguyễn Du xấp xỉ tuổi Höelderlin, lớn hơn Nerval trên ba chục tuổi. Cả ba người cùng nói một điều, cùng hoài vọng một điều. Tìm trở lại Quê Hương cho thời đại Vô-Cố-Quần. Nerval nói một câu hải hùng mà thơ mộng như mù sương: “Trong Đêm Đen của Năm Mộng, nhà người vốn đã an ủi ta, hãy trả lại cho ta Dãy Núi Pausilippe và Biển Ý Đại Lợi”. Chúng ta bắt chước nói: “Hãy trả lại cho tôi dãy Hồng Sơn và biển Nam Hải của Uyên Nguyên, để chúng tôi làm Liệp Hộ Điều Đồ như Sơ Thủy. *Dans la Nuit du Tombeau, toi qui m’as consolé, Rends moi le Pausilippe et la mer d’ Italie La Fleur qui plaisait tant à mon coeur désolé, Et la treille où le pampre à la rose s’allie.*

Bản dịch Sylvie phần Phụ Bản có in thêm mấy bài thơ cốt yếu của Nerval... Tiền bán thế kỉ 19 Âu

châu chỉ có Nerval và Höelderlin là hai Chóp Núi Thượng Thừa. Nhưng nước Pháp

Không có một ông Heidegger để

Viết cho Nerval một cuốn sách tươm tất.

Nên chúng ta rủ rê nhau a dua chạy theo ông

Höelderlin làm Đười Ươi mãi cũng hơi ngán.

Sắp đến giờ Đười Ươi Lão Niên rồi ông Höelderlin biến thành Đười Ươi Ấu Niên. Đến giờ đó, quý vị sẽ cùng Đười Ươi Ấu Niên gọi thêm một vài Mẩu-Thân-Mới-Toanh về chiếu cố thêm sa mù cho phương cáo phù du. Ất là tốt lắm.

Câu Chất Vấn được nêu ra thế này:

– Mẩu Thân Phùng Khánh thuộc giai đoạn Đười Ươi Trung Niên. Mẩu Thân Brigitte Hà Thanh thuộc giai đoạn Đười Ươi Lão Niên thì Kẻ Nào sẽ là Mẩu Thân cho giai đoạn Đười Ươi Ấu Niên? Xin đáp sớm sửa rằng: Ấy là Mẩu Thân Quỳnh Nga vậy. Trong *Ngày Tháng Ngao Du*, chúng ta chỉ mới thấy thấp thoáng Quỳnh Nga Quận Chúa hiện ra phất phơ một phút. Không chắc gì Quận Chúa sẽ chấp nhận làm Mẩu Thân... Không hề gì. Chúng ta cứ chiêm bao rằng Quận Chúa chấp nhận, thế là đủ. Xưa kia, ông Nguyễn Du lồi xốc Nàng Kiều từ Cổ Lục dựng bóng Nàng đứng lên đồ sộ giữa Sử Xanh ông đâu có hỏi Nàng chấp

nhận hay không. Người ta tha thứ cho ông, chẳng lẽ không tha thứ cho lão hủ. Vả chẳng Quỳnh Nga Quận Chúa là chỗ quen biết của ông Bửu Ý. Vậy lão hủ xin gửi ông Bửu Ý bài thơ sau đây thân tặng, nhờ ông nói giúp cho một tiếng.

Quê Hương Thừa Thiên

Chép bài địa lí đầy vai

Diện tiền Nga Nữ thiên tài kính tâu

Rằng trăm năm Cuộc Biển Dâu

Cõi người ta một Thành Sầu dựng thơ

Dấn thân mộng mị đâu ngờ

Con nay già yếu đợi chờ vĩnh ly

Huỷ thân trần thổ ngự trì

Sát Na thái thậm níu thì giờ qua

Thừa thiên kí ức nguyên là

Một Hoàng Hậu bước bước xa xa dần

Cập bờ sư tử tần thân

Tượng vương hồi xứ dậy hồng lạc hoa

Bốn mùa rớt rụng bảy ba

Chân mây Cựu Địa trắng ngà trùng du

(Hài Nhi Kính Bút)

Tâm Sự Hà Nhi

Ghé thăm Quán Phở Sài Gòn
Nhớ tô Hủ Tiếu mùi thơm Bún Bò
Bấy giờ ngẫm nghĩ quanh co
Biệt ly phố Huế Bún Bò Sân Ga
Đất về oán hận Hy Nga
Xuân xanh sái dị màu da thật vàng
Ơn trời vũ trụ thênh thang
Mưa nguồn dưới nguyệt gió ngàn trong hoa
Ghé thăm Quán Phở mà ra
Mùi hương Phố Huế bóng sa cữu triều
 Một Ngày Ăn Nhậu
 Tại Thủ Đô Sài Gòn 1971

Liệp Hộ Đi Sứ Sang Tàu

Trăng đêm Dương Tử mây chiều
Giang Nam rời rạc dần liêu quá quan
Ly bôi từ nhấp muện màng
Xuân xanh tuế nguyệt da vàng mắt đen

*Mây xanh trắng mới chớm quen
 Cô người thiếu nữ tôi thành ấu niên
 Hồi khan sa mạc hai miền
 Nam triều Đệ Nhất Nhân triều miên mơ
 Từ vô lượng kiếp tới giờ
 Từ trong khoảnh khắc mộng sờ sát na*

Một Ngày Chiêm Bao

Tại Chợ Lớn

Kì dị thật. Mỗi bước đi theo chân ông Höelderlin mỗi phút phải dừng lại mỗi mỗi. Ấy bởi vì mỗi bước mỗi cảm thấy đất đai sụt mất dưới bàn chân. Phải dừng lại tô bồi mảnh đất ở dưới bàn chân. Mảnh đất ngũ ngôn hội thoại rung rinh xê xích theo thể lệ Ngã Ba. “*Một Ngã Ba kì dị. Một Ngã Ba cứ theo dõi mãi bước chân đi của kẻ lữ hành trên con đường... tục gọi là nôm na con đường tư tưởng*”. Và khi con đường tục tĩu tư tưởng mở ra một hướng hội thoại Ngã Ba bỗng chan chứa Gió Cù Quy. Nghĩa là: Ngã Ba bỗng trở thành Ngã Bốn (Cù), Ngã Bốn xê dịch trên bình diện Ngã Năm Ngã Sáu Ngã Bảy Ngã Tám Ngã Chín Ngã Mười (Quy).

Con đường tư tưởng di động mãi trên Ngã Ba. Ngã Ba lưu ly dịch chuyển mãi trên Ngã Mười, Ngã

Một, thể hội chân thiết điểm đó, người tư tưởng sẽ “chiết thân” theo thể lệ “hoá thân”. Sao gọi là hoá thân? Câu hỏi mở ra chưa chấp thuận một lời đáp nào thoả đáng cả. Vì không một ai người ai kẻ ai con ngày nay dám đường đột đáp vào câu hỏi thơ ngây thuần thái vốn xưa kia là là là ấy ấy ấy.

Sao gọi là hoá thân? Câu hỏi không có lời đáp. Duy có điều chúng ta còn mang máng nhớ rằng xưa kia ông Khổng Tử vốn có lời gì ứng vào chuyện Ngã Ba – Ngã Mười – Ngã Một. Lời gì? Lời gì của Khổng Khâu cũng phảng phất ứng vào được cả. Nhưng tạm thời chỉ nêu riêng một lời rành mạch: *Đồng quy nhi thù đồ. Thù đồ?* – Ngã Ba, Bốn, Năm, Sáu, Bảy, Tám, Chín, Mười... – *Đồng Quy?* – Ngã Một.

Liều giải chân thiết riêng một điểm đó, chúng ta còn bỗng nhiên có thể bất thành linh thông đạt thượng thừa lời “*y ư nhân, du ư nghệ*” theo thể lệ “*y ư Tồn Lưu, du ư ngữ ngôn Lá Hoa Cồn Phát Tiết*” ứng đương vào sự tình đời ươi nhảy múa hiện giờ trong vòng xảo diệu của phương tiện lực vi mật ngữ ngôn. Như thế nào là thông đạt thượng thừa? Có thể bảo rằng: ấy từ “*hạ học*” nhảy tòm vào “*thượng đạt*”. Sao gọi *thượng đạt* là *cõi để nhảy tòm vào*? Nhảy tòm là nhảy tòm xuống nước. Không thể nói nhảy tòm lên núi lên chóp mây, chóp sương, chóp tuyết chơi với thượng thanh khí của giai tầng cảnh giới quai nhai thượng

thừa thượng đạt vậy. Phải. Duy có điều chúng ta vẫn kiên trì trong lối nói nhảy tồm vào thượng đạt mà không thấy ngưỡng mồm nghịu miệng gì lắm. Ấy bởi đâu? Ấy bởi rằng: Chúng ta hiện đang di động bước chân trên con đường tư tưởng dịch chuyển trên Ngã Ba. Ngã Ba trên con đường tư tưởng không phải như Ngã Ba Chú Chợ Lớn, Thím Sài Gòn. Không. Ngã Ba trong địa hạt khu vực này không hề có chi như thế. Và cũng không có đèn xanh đèn đỏ ngăn nắp chỉnh tề. Ngã Ba đây có nghĩa: *con đường ngã ba là con đường hốt nhiên lên, hốt nhiên xuống, hốt nhiên di động ở chênh vênh đầu núi, hốt nhiên dịch chuyển trên làn sóng rộng hải triều, hốt nhiên chìm sâu xuống u nguyên thâm để¹⁾ và u nguyên thâm để rất có thể là? Là chính là cội thâm viễn thượng thừa của tư tưởng? Nếu quả như vậy thì? Thì hẳn nhiên người ta được phép nói Từ hạ học nhảy tồm vào thượng đạt".*

Đó là một lẽ. Hựu hướng. Vả lại, lúc dùng tiếng “nhảy tồm” chúng ta còn có ý muốn nhắc gọi lại một sự tình vốn phải luôn luôn hiện diện ở diện tiền chúng ta lúc bước chân đi trên Ngã Ba của Đạo. Ấy là sự tình gì? Ấy là: *Sự tình Khổng Tử hỏi chuyện, Tăng Điểm khải đàn*. (Xem Nho Giáo – Trần Trọng Kim)

1. Xem: Sao gọi là Suy Tư – Heidegger – bản dịch mấy chương cốt yếu trong Phụ Bản Mùa Hè Sa Mạc, Võ Táth Quế Sơn xuất bản.

Hỏi: Sự tình đó liên quan gì tới cuộc “nhảy tôm” giờ đây chúng ta đang bàn tới? Ấy vì lẽ giản dị này: chúng ta còn nhớ rằng lúc Khổng Tử cuối cùng quay sang hỏi Tăng Điểm về sự vụ “*tâm nguyện bình sinh trên con đường hành đạo...*” thì Tăng Điểm thong dong buông cây đàn, chậm rãi đáp: “*Mùa Xuân... áo xuân sẵn cho xuân,... Xuống sông Nghi... tắm chơi một trận... cùng trẻ con ca hát mà về...*”. Cùng trẻ con ca hát mà quy hồi... Đó là Đạo vậy. Tư tưởng thượng thừa đạt tới tốt với Đạo, tư tưởng biến thành một cuộc Quy Hồi... và cùng với Trẻ Con... và Ca Hát... Tư Tưởng biến thành: *Cuộc Ca Hát Cùng Với Trẻ Con* (Uyên nguyên thuần phác) *trên cuộc Quy Hồi* (Cố Hương). Lời nói của Tăng Điểm đã làm đẹp ý bậc Thánh. Và ứng hợp toàn nhiên với Ngôn Ngữ Thi Dựng của Höelderlin, sự đó đáng khiến ta bàng hoàng nhiều lắm lắm. Nhưng đành phải tạm gác bàng hoàng kinh ngạc lại, đóng dấu ngoặc và tiếp tục chứng minh cái điều phải chứng minh như đã nêu ở trên. Ấy là: trong lời mới của Tăng Điểm có cái gì ứng hợp vào với chuyện nhảy tôm? Ấy là: chuyện tắm nước sông Nghi. Tắm nước sông Nghi?... Phàm những cuộc tắm sông tắm biển không giống như tắm ở phòng tắm vịn robinet. Tắm biển tắm sông, người ta tiến lại gần bờ sông bờ biển, xao xuyến hân hoan, cởi y phục, run run vung tay hô hấp một hơi thật thâm trường... rồi bất thành linh tung thân nhảy tòm xuống nước như muốn thu tóm hết cả vũ trụ

cần khôn thiên thu tuế nguyệt vào chịu chơi hoan lạc trong một Sát Na Đệ Nhất Hi Hữu của *Một Trận Nhảy Tôm*. Thì Nhảy Tôm là Đắc Đạo Thượng Thừa. Nói cách khác: từ những trận lịch kịch di động lữ hành khổ nhọc, con đường Tư Tưởng đưa tới Bước Vọt Nhảy Tôm Nhảy Tôm Bất Thành Linh Nhập Làm Một Với Linh Hồn Vũ Trụ Hỗn Độn Thuần Thái Sơ Khai... Không còn chút vướng víu gì nữa với bụi hồng lèo đèo (đi về chiêm bao). Ấy là: rời hẳn mọi thứ luẩn quẩn lịch kịch lí luận rành mạch, giăng giãi có đầu có đuôi theo “*hạ học*” ru rú, Tiếng Nhảy Tôm thế là được chấp thuận hay chưa? – Chưa – Bởi đâu? – Bởi rằng chấp thuận lảng nhăng theo lối đó vẫn là mặc nhiên còn nham nhở chịu sức trì ngự của luận lí nhà ma cửa quỷ này giờ, thì dẫu nói rằng là chấp thuận hân nhiên, mà vẫn “vô hình trung” không thật là hân nhiên phóng nhiệm. Tiềm tàng vẫn còn để cho tinh thần chịu khống chế dưới sức trì ngự của Luân Lí Học Nhà Ma, vẫn chưa phải thật sự là Thông tuệ tốt vời của anh hoa trí huệ. Tới bao giờ Tinh Thể của Nhà Ma kia được Cửa Quỷ nhận ra lỗ lỏ niềm nổi thì lúc bấy giờ sự chấp thuận hân nhiên sẽ đạt tới *tuyệt trừ quai nhai cảnh giới của Lô Hoả Thuần Thanh*. Và lúc bấy giờ ngôn ngữ thượng thừa sẽ không còn bị xô bồ chấp thuận, Lúc bấy giờ ngôn ngữ hiện ra vô thanh vô tức, *thuần nhiên thơ đại là Vi Tiểu Niêm Hoa*: trong thông tuệ tốt vời anh hoa trí huệ (trí hải).

Thế thì thử hỏi: Đạt cõi đó rồi, thì “*ăn nói*” làm sao với lời “*Nhảy tôm*”? Tối bấy giờ Nhảy Tôm đã mất lí do tồn tại hay sao?

Hỏi như vậy là phải, tuy nhiên cần phải nghĩ xem như thế nào là tinh thể của Vi tiểu niêm hoa? Nếu Vi Tiểu Niêm Hoa man mác đó *thật ra còn tàng ẩn những triều sóng ùn ùn bất tuyệt thì sao*? Hoặc nếu như cõi Vi Tiểu Niêm Hoa số dzách nọ *nằm tại trung tâm của Ba Đào Bành Bái* thì có phải rằng: đạt tới nó vẫn cứ tự nhiên như nhiên là phải “liều” dấn thân vào trận Nhảy Tôm? Nghĩa là: Nhảy Tôm vẫn cứ là điều kiện bất khả tiết giảm, điều kiện căn cơ cốt yếu tử sinh của Vi Tiểu Niêm Hoa? Hoặc nếu như Vi Tiểu Niêm Hoa vẫn không phải là chỗ chung cục kết thúc mọi mọi cuộc cuộc cơn cơn thì sao? Nếu như Vi Tiểu Niêm Hoa vẫn hằng hằng phen phen mỗi mỗi đòi hỏi miên man mỗi mỗi phen phen hằng hằng thể hiện trận Bất Tuyệt Phiêu Bồng Miên Trường Du Hí Thần Thông Cửa Hoa Âm Tam Muội? Đó là câu hỏi tối hậu. Và cố nhiên là nên để nó mặc nhiên mở ra cho mỗi mỗi người người tự thân thể nghiệm vậy.

Giờ quay lại với Höelderlin Heidegger.

Trước khi vào cuộc chơi chơi trở lại với họ, chúng ta vốn đã là toàn nhiên những kẻ thương đạt, thì cuộc hội thoại bây giờ không còn là dịch giải luận thuộm lồi thôi nữa. Đó biến ra làm... Làm gì? = “*Mùa xuân mặc áo xuân, xuống sông Nghi tắm, lên bờ cùng trẻ con ca hát mà về*”.

Tất cả đi vào phát phối ca hát phơ phất ca ngâm mà Về. Nào! Heideggergeg! Nào Höelderlingng! Nào Trung Niên Thi Sĩ Thĩ Si Si! Nào! Giờ đây chúng ta đã là là hiển nhiên đích thị trẻ con trẻ bé cả rồi. Tha hồ thỏa thích ca sao thì ca, không cần nhịp nhàng tiết điệu theo thể lệ trần ai nhấp nhô bụi hồng lẻo đẻo. Chúng ta đi về. “Bụi hồng lẻo đẻo đi về chiêm bao”. Chiêm Bao là tuyệt đỉnh của Đạo. Mọi con đường lẻo đẻo lặn dận kinh qua bụi hồng đều là? Thù đồ nhi đồng quy? Điểm tối thượng của đồng quy là: Chiêm Bao. Do đâu mà giờ đây đạt tới được Chiêm Bao? Do cuộc lịch kịch chuyên cần qua bụi hồng lẻo đẻo nhấp nhô dịch diễn di, di giải...? Là duy chỉ giải riêng một lời là... (...)?

Lời Cố Quận (tr. 19)

Run rủi cơ trời quân giải ngũ

Lai thời như nguyệt khứ như yên

HÖELDERLIN

Và

HỌC SINH SÀI GÒN

Kính gửi Bà Hiệu Trưởng

Thưa Bà Hiệu Trưởng chúng con

Tựu trường gặp lúc trăng tròn tuổi xanh

*Biển dâu bốn mặt vây quanh
Khép vào bốn phía thật nhanh thưa bà
Từ con chớm bước chân ra
Quấn quanh từ đó thật là chúng con*

Bà Hiệu Trưởng đáp

*Thật tao chẳng thể nào ngờ
Nỗi đời rạn tỏ mà ngỡ ngác gì
Này bàn này ghế nhu mì
Chuyên cần bút mực con ghi chép bài
Bây giờ thích cánh chen vai
Tha hồ rồi sẽ thở dài mai sau*

Khổng Tử và Tăng Điểm sưu tầm

*Biết ít ít thôi
Nhưng thật nhiều vui
Đó là tặng vật
Cho mỗi con người
"Zu wissen wenig, aber der Freude viel
Ist Sterblichen gegeben..."*

HÖELDERLIN

"Biết ít

Nhưng vui nhiều

Đó là tặng vật

Cho người phù du"

Chúng ta theo dõi Heidegger Höelderlin trên một con đường tư tưởng mở ra nhiều nẻo quanh, gặp Tăng Điểm tắm ở sông Nghi, bây giờ gặp trở lại mấy lời đã thấy từ đầu, Chúng ta nghĩ sao bây giờ?

Nếu sự thật đúng là như thế này, thì có phải rằng bao nhiêu những cố công hì hục nghĩ ra thật là oan uổng? *Biết ít nhưng vui nhiều, đó là tặng vật*". Nhưng bấy nay chúng ta tìm biết hơi nhiều, mà chưa hề vui chi mấy chút? Trung Niên Thi Sĩ quá có bài bố nhiều trận vui đáng lẽ thì chúng ta cười vui với Thi Sĩ. Nhưng vì lẽ gì chúng ta chưa hề làm thế? Vì lẽ gì mỗi phen thấy thi sĩ bàn giải du hí phiêu bổng, chúng ta bực mình, trầm nghĩ thằng cha ấy đúng là thằng điên!

Kể đã mười mấy năm nay một định kiến bám chặt ở trong trong đầu cho tới bây giờ thấy trở lại lời thơ này, chúng ta vẫn cảm thấy ngờ ngợ hồ nghi? Có thật đó là lời Höelderlin?

*“Zu wissen wenig, aber der Freude viel
Ist Sterblichen gegeben...”*

Điều trầm trọng nhất ấy là chẳng những riêng cuốn sách ta hiện đọc đây dường như buộc ta biết hơi nhiều) mà những sách ngồn ngang khác của ông Heidegger cũng dăm dăm xúi giục chúng ta lao đầu vào hiểu biết, đào sâu mãi trong cội tư tưởng bao phen choáng váng, hầu như không còn biết lối ra?

Đúng thế không? Đáp sao bây giờ cho thỏa đáng? Câu hỏi về một lời đáp này, sẽ quyết định tất cả. Nhưng lâu nay, có một người nào ở Việt Nam, ở Cao Miên, hoặc ở Xiêm La, đã thật sự biết nêu câu hỏi ra như thế? Đối với bọn trí thức rởm, chúng ta khỏi phải phí nhiều lời, nhưng ngoài bọn đó ra, ngay cả những tâm hồn nghệ sĩ ta đã gặp, có kẻ nào chịu nêu câu hỏi một cách thuần nhiên tất yếu “lô hỏa thuần thanh” ra như thế?

Trước khi trực tiếp đáp vào câu hỏi liên quan tới sách vở tư tưởng của Heidegger, chúng ta thử tự hỏi vì sao chính ngay cả Khổng Tử xưa kia cũng đã luôn luôn khuyến khích chúng ta học tập cần mẫn kiên trì, và cũng chính ngài đã bảo đừng tư, đừng lự, đừng thắc mắc tìm tòi học hỏi gì cả? *“Thiên hạ hà tư hà lự? Thiên hạ đồng quy nhi thù đồ...”*

Dừng lại trước câu hỏi một tí, và nghĩ rằng đó là câu hỏi của trung niên thi sĩ nêu ra... Tại sao phải nghĩ rằng do nó nêu ra? Ấy bởi vì nếu không nghĩ như thế, ắt sẽ không tìm đâu ra lời đáp. Trái lại, nếu không quên rằng câu hỏi sinh tử máu xương này là chính do thằng đó nêu ra, thì lời đáp xương máu tử sinh sẽ hiện ra rõ ràng ở trước mắt, bởi vì lời đáp, cũng chính thằng đó đã đưa ra từ lâu, mà ta không hề lưu ý tới. Đã đưa ra từ lâu nghĩa là từ bao lâu? Nghĩa là kể từ lúc nó bắt đầu viết sách, kể ra cũng gần tới mười lăm năm.

Mười lăm năm, nghe cũng hơi nhiều. Nhiều trang giấy cũng phải bỏ dờ dang, vì đường lối phê bình hỗn loạn của hàng ngũ làm văn nghệ. Những cuộc hội thoại chấm dứt lúc chưa khởi đầu, vì cái thói quen chụp mũ của những kẻ phê bình, khen chê ồn ào, chẳng ăn nhằm đâu vào đâu cả. Kẻ nói chuyện gà, người nghe ra vịt, và nức nở khen rằng con vịt ấy béo, nấu được một nồi cháo ngon. Kẻ nói chuyện vịt, người nghe ra gà, và chê rằng con gà kia thuộc giống gà chọi, xương da cứng và dai lắm, đem nấu cháo ắt chẳng ra gì. Kẻ không nói chuyện gà, chẳng nói chuyện vịt (chỉ nói chuyện lá cây và mù sương), người nghe bỗng phần nộ hét: – “Mày nói chuyện gà vịt vu vơ. tao không thể phí thì giờ với chuyện gà vịt được”.

Cuộc hội thoại văn nghệ Sài Gòn đúng là một cuộc Hòa Đàm Ba Lê Đề Nhất Hi Hữu.

Có thể nào cuộc Hòa Đàm Ba Lê biến ra làm Bê La Bò Cho Bú? Sao gọi là bê la bò cho bú? Ấy có nghĩa rằng lúc bê (bò con) nó khát sữa; nó la lên, thì mẩu thân của nó (bò mẹ) liền chạy lại gần, cho nó bú để nó hoan lạc vui tươi bú mớm, và chấm dứt cuộc la om sòm.

Những hang hố bắt đầu mở ra ở từng từng khu vực và mọi mọi vực khu. Cây bút điều hui bỗng trở cơn hui hắt vô cùng.

Biết ít nhưng vui nhiều, đó mới là điều đáng kể. Lỡ biết quá nhiều, và vui quá ít, giờ biết tính sao.

Không thể tính sao ra sao được cả, lúc mà chúng ta không chịu ngó lại xét xem vui là gì và biết là gì? Nếu từ trong tình thế của chúng, cái vui và cái biết, không như ta tưởng xưa nay, thì căn cứ vào đâu để nhận định và quyết đoán là vui ít biết nhiều, đâu là vui nhiều biết ít? Nếu không dứt khoát được ở điểm đó, thì lấy đâu để cho tâm nguyện bình sinh từ nay xin sinh bình vui nhiều biết ít? Giả sử mà cái vui tâm nguyện xin đeo đuổi lại chẳng phải là vui? Và cái biết chân chính không hề có chi giống cái biết ta đeo đuổi bấy lâu? Thì lúc bấy giờ cái biết hiện thị ra là giải trừ cái biết của cái bọc bấy lâu? Và từ cuộc giải trừ đó tự nhiên như nhiên, không cần tìm mà cái vui vẫn rủ nhau nối gót đến? Nhưng nếu cuộc giải trừ kia đòi hỏi một trận hi sinh? Hi sinh khó khăn nhất là phải hi

sinh lòng ngạo mạn với những kiến thức tu tập bấy lâu, đổ mồ hôi đã lắm? Nếu nó đòi hỏi những ông giáo sư đừng làm giáo sư nữa? Hoặc vẫn cứ tiếp tục làm giáo sư nhưng đừng thất ca vát rực rỡ của mình? Hoặc vẫn cứ tiếp tục thất ca vát cà vạt nhưng đừng bo bo kiêu hãnh với tấm ca vát thất? Hoặc cứ tiếp tục kiêu hãnh với tấm ca vát của mình, nhưng đừng công kích bọn không cà vạt thất? Hoặc cứ tiếp tục công kích bọn không cà vạt thất nhưng đáy lòng còn một chút ngượng với lương tâm? Hoặc không cần chi phải ngượng với lương tâm, chỉ cần ngượng với chính tấm ca vát của mình? Hoặc không cần chi phải ngượng với chính tấm ca vát của mình, mà ngượng với tấm ca vát của kẻ khác? Hoặc ngượng với đôi giày đôi dép của kẻ khác? Hoặc ngượng với tấm áo của mình? Hay là đảm chiêu với tấm áo. Đảm chiêu với tấm áo veston mình đương mặc hoặc là điều hiu tư lự về một tấm áo cà sa phơ phất giữa phố phường? Hoặc là đi giữa phố phường này Saigon mà sức nhớ ra phố phường kia Cholon? Hoặc từ phố phường Saigon Cholon này mà bước qua bến bờ làng xóm láng giềng nọ? Láng giềng nọ cận lập khu vực nào? Nếu gọi nôm na là vực khu yên nguyên sơ đầu tại? Và từ đó?

Từ đó bỗng chợt cảm thấy như vừa thức giấc ra khỏi một cơn ác mộng âm u? Ra khỏi cơn ác mộng âm u đặc thù đặc dị? Đặc thù đặc dị ác mộng âm u của riêng là ca vát cát va là riêng của âm ba Thời Đại

Mới? Ra khỏi âm ba âm u ác mộng kia của văn minh “Thời đại mới” thì ấy là biết? Biết ít là đó? Là vui nhiều cũng là kể từ đó? Và từ đó bất thành linh riêng biệt tại đây, nơi trang giấy này, có thể đáp thẳng vào câu chất vấn gay cấn nêu ở trên kia” và đã khiến chúng ta kiên trì lời đáp?

Câu hỏi nào gay cấn ở trên kia? Đã khiến chúng ta thao thức tự bao giờ, và tới bây giờ vẫn trì trì lời đáp? Lời đáp không thể tự thân nảy vọt ra nếu Tự Thể Tại Thể Chúng Ta, *chúng ta chưa “là là” để “cho” cho lời đáp?*

Lời đáp cứ mãi mãi còn là phải lẩn trốn chúng ta, bởi vì chúng ta toan tính vớ chộp nhà ma, trong khi tinh thể nó là cửa quý? Hoặc là cửa tiên? Hay là cửa thần? Cũng có thể hồn nhiên như nhiên là cửa Phật? Nếu tự thể Tại Thể chúng ta, *chúng ta chưa “là là cho để cho cho lời đáp*, thì lời đáp ắt từ trong tinh thể phát phơ trên đa đoan bình diện kia của nó, *nó cũng chẳng thể nào có được chút gì “để cho lại” chúng ta?* Hai bên chẳng bên nào có là là để cho qua cho lại, thì ấy chính là hiện thân của của vô căn cơ trong hội thoại? Hội thoại vô căn là hội thoại không lẽ hằng thanh khí? Không lẽ hằng thanh khí là không có tương ứng tương giao? Không đồng thanh đồng khí vì? Vì? *Tiên phạm tự cổ diệc thù đồ?* Nhưng? *Thù đồ nhi đồng quý?* Thì *tự cổ diệc thù đồ* vẫn cứ tự nhiên như nhiên là *đồng ư quy nhất niệm?*

Sao gọi là đồng quy ư nhất niệm?

Trước câu hỏi đó, chúng ta bỗng ngậm ngùi.

Hai ngàn năm rưỡi phát phơ đi và riêng một nhất niệm của sát na vẫn chìm lặng nơi đâu đến bây giờ sức nhiên nảy ra bất chợt? Nảy ra bất chợt theo thể lệ này, sau bao nhiêu câu hỏi nối đuôi nhau điệp điệp, bất thành linh ngôn ngữ Heidegger Höelderlin xô ùa nhau đứng bốn bề riu rít?

“Kể từ phen chúng ta là một hội thoại”

Chiếc chuông treo lơ lửng giữa trời, từng bị những chùm bông tuyết (những những chùm bông tuyết còn nhẹ hơn nhiều loại âm thanh náo động khác) chiếc chuông treo lơ lửng giữa trời từng bị những chùm bông tuyết mỏng rơi xuống làm sai lệch âm điệu của chuông đi, bỗng nhiên chuông ngân trở lại đúng là chuông của kim thanh ngọc chấn? Thì tuyết đổ tự trời, tuyết ngân theo âm thanh của tuyết? Mây bay theo điệu của mây? Gió tuôn theo điệu gió? Nắng sa theo điệu nắng? Sa mù chiếu cố theo điệu chiếu cố của sa mù? Sa mù chiếu cố theo điệu chiếu cố của sa mù thì ấy chính là tinh thể của nhịp tinh sương mù-sa-cố-chiếu? Thì Thời Thể của Thời Gian hiện ra là Thời và Thể? Là *Sein und Zeit*? *Sein und Zeit* từ bốn mươi năm đã nói riêng một lời gì? Nếu đó

là Thông Đạo Dị Thường tiếp hậu Thông Đạo Dị Thường Nietzsche, và mở ra một phương trời khác hẳn, thì phương trời đó khác phương trời Zarathustra như thế nào?

“Kể từ phen chúng ta là một hội thoại”

Lời nói đó đáp vào cho câu hỏi ở trên “*Sein und Zeit* nói riêng một lời gì”. Höelderlin hiện ra trên cuộc lữ hành của Heidegger vào một giờ riêng biệt. Vào một giờ mà cả hai Thông Đạo Nietzsche Heidegger đều bị tan nát anh hoa giữa những chướng ngại gai góc um tùm do Siêu Hình Học Âu Châu tấp dồn dập tới. Gai góc um tùm đã khiến cây cối không xum xuê hoa lá.

Heidegger đón tiếp Höelderlin và Höelderlin tiếp đón Heidegger để cùng làm bạn đồng hành *tiếp tục đi trên một Thông Đạo?*

Thì? Thì “cuốn sách” Heidegger giảng giải Höelderlin chính là *Phần Thứ II Sein und Zeit* vậy. Phương trời Tư Tưởng Sein und Zeit mở ra, không hề sa vào u ám như các triết gia Âu châu tưởng. Họ đã dăm dăm nhìn theo lối ù lì thì ngón tay Phật đưa ra mãi mãi vẫn chỉ là ngón tay xương xẩu. Không thấy *Phần II Sein und Zeit* ra đời, họ la to lên rằng con đường Heidegger sa vào ngõ cụt. Đâu ngờ rằng Phần II có ra đời hẳn hoi, chỉ vì con mắt dòm nom soi mới

không nhìn thấy. Không nhìn thấy kể từ? “*Kể từ phen chúng ta là một hội thoại, và kể từ phen Sein und Zeit đó mà đi, chúng ta không còn là một hội thoại nữa*”.

Höelderlin Heidegger song song đi trên Thông Đạo ở giai đoạn II của Sein und Zeit, trong những năm giảng giải thâm mật về thơ Höelderlin, Heidegger còn “viết” *Holzwege*. Nghĩa là Holzwege (Đường Rừng) cùng đi trên giai đoạn đó. Đọc suốt Đường Rừng ấy, Höelderlin vẫn luôn luôn hiện ra. Hoặc rõ ràng có ghi tên tuổi, hoặc ẩn mật ở phía sau lời. Höelderlin hiện ra ở cuối bài thứ nhất “*Uyên nguyên của Nghệ Phẩm*” (Der Ursprung des Kunstwerkes) Höelderlin hiện ra ở giữa bài về Nietzsche chữa trị cho cho Nietzsche đương giữa cơn tẩu hỏa nhập ma. Höelderlin hiện ra trong bài viết về Rilke, đi dọc suốt tiếng thơ Rilke; viết về Rilke qua một lời Höelderlin được nêu làm tiêu đề *Wozu Dichter*”.

Ngoài ra? Höelderlin còn đứng tại chóp đỉnh tư tưởng Âu châu trong cuốn “*Nhập vào Siêu Hình Học*” và hiện ra ở cuối cuốn đó để chỉ dẫn hướng đi khác cho tư tưởng. Höelderlin hiện ra ở tràn bờ bến cuốn “*Sao gọi là Suy Tư*”. Trong cuốn *Essais et Conférences*, Höelderlin cũng hiện ra tại trung tâm? Điều giải hai bờ: Âu Châu Hiện Đại và Cựu Hi Lạp Tây phương. Trong hai pho sách đồ sộ viết về Nietzsche, Höelderlin bất thành linh hiện ra ở cuối pho thứ nhất. Và ở đâu

nữa, tôi không được biết, hoặc là quên mất rồi... Trong *Lettre sur l' Humanisme*.

Đại khái – từ 1935 đến nay, con đường tư tưởng của Heidegger không hề rời Höelderlin. Höelderlin. Heidegger từng nói: *“Nếu như triết học không còn lối nào để bước đi, thì chúng ta có thể nào còn tìm ra lối đi cho tư tưởng được không?”* Và: *“Tư tưởng ngày mai sẽ không mang tên triết học, vì triết học bấy nay bị đồng hóa vào Siêu Hình Học, mà Siêu Hình Học sa đoạ đã phản bội Tư Tưởng”*. Con đường tư tưởng đó tại sao phải đối thoại mãi với Thi Ca? Và từ cuộc đối thoại với Thi Ca Höelderlin, Tư Tưởng Âu Châu sẽ được chuẩn bị thuận thực như thế nào để bước vào cuộc Đối Thoại với Đông phương... một Cuộc Đối Thoại tất yếu, không thể nào lẫn tránh.”?

Ai quen lai vãng trong vùng tư tưởng của ông, hẳn nhiên biết ông muốn nói gì trong mấy lời đó? Và đó cũng là điều quyết định lối *“dịch giải”* riêng biệt của cuốn sách này và mấy cuốn sách khác của lão hủ? Nếu không nhìn nhận sự đó, thì nhất định người ta sẽ không sao không bỏ rơi bỏ rụng mất điều dĩ thường cốt yếu mà Con Đường Tư Tưởng của Heidegger muốn mang tới cho Âu châu. Thì dẫu người ta bàn tới Heidegger đầy đủ đầu đuôi ngành ngọn hoặc đặc sắc từng bưng, người ta vẫn không làm sao không đánh mất phần thăm thăm ở u huyền. Và người ta cũng sẽ

sẵn sàng tự biến mình thành một thứ mồi mềm mại cho lòng kiêu hãnh và tự ái vu vơ, hoặc tham vọng không chính đáng, nó khiến người ta có thể một sớm một chiều trở thành một thứ lago Đệ Nhất Hi Hữu, nghĩa là vượt xa mọi mọi lago cổ kim, tung hăng xuôi ngược vạn chiều thần sâu quỷ khốc thì còn chi mà nói nữa là một hội thoại hay hai hay ba hay bốn hay vân vân mười tới một trăm ở giữa *“trăm năm trong cõi người ta? Lẽ là dâu biển, hội là biển dâu?”*.

Và rốt cuộc, trước những câu hỏi bức bách tối hậu, người ta vẫn mãi mãi ngơ ngác như thường. Bức bách như thế nào là những câu hỏi tối hậu quyết định? Tỉ như: như-thế-nào-là-quyết-định-hậu-tối-hậu-tối-hỏi-câu-bách-bức? Và người ta chỉ còn cách là chối bỏ tất cả và cũng bất chước Tăng Điểm nhảy tồm xuống nước xuân tắm chơi, không phải trong tinh thần Tăng Điểm, mà trong *“tiềm đẳng tâm thiền tiềm đẳng đài na cá ta thập ma”*.

Những câu hỏi bức bách mỗi lúc mỗi ùn ùn, Heidegger thật ra muốn nói cái gì trong Sein und Zeit phần I và Sein und Zeit là Zeit und Sein là phần II? Sein und Zeit biến ra làm Zeit und Sein tại sao chính là lúc Höelderlin vào nhập cuộc? Và dù là Zeit und Sein hay là Sein und Zeit, dù là nọ phần là I, nay phần là II, dù sao thì dù, một này và hai nọ vẫn liên tục đi trong một Thông Đạo Dị Thường, thì tại sao bảo

rằng đó là *Dị Thường Một Thông Đạo*? Nó là *Dị Thường Một Thông Đạo* vì chỉ duy riêng nó là tiếp hậu nối một *Thông Đạo Khác Vốn Đã Dị Thường*? Bảo rằng “*nó tiếp hậu*” có phải ngụ ý rằng nó “*theo đuôi*” như trong thể lệ đười ươi trung niên thì sĩ? Nếu không phải như trong thể lệ đó, thì Tiếp Hậu có nghĩa là gì? Tại sao lại có nghĩa là tiếp hậu theo thể thái: mở ra một lối đi hoàn toàn khác hẳn?”. Mà tại sao dám bảo rằng chỉ duy nó là tiếp hậu nối *Thông Đạo Nietzsche* kia? Có phải rằng ấy chính bởi: *chỉ duy nó mới có thể còn mở ra được một lối đi cho Tư Tưởng đặt bàn chân*? Bởi rằng một phen *Thông Đạo Nietzsche* đã được mở ra tại Âu châu rồi, thì từ đó về sau *Siêu Hình Học Âu châu* không còn tìm đâu ra lối đi để bước? Giả sử đúng là như vậy, thì lúc *Sein und Zeit* hiện ra, nếu quả nó là duy nhất chỉ duy nó là là. Thì bởi đâu nó còn phải bắt tay với *Thi Ca Höelderlin* trong *Hội Thoại làm chi nữa*? Và kì dị thay: tại sao đã khăng khít bắt tay suốt dặm dài tri hành trong cuộc, vẫn không bao giờ quên rằng *Tư Tưởng* và *Thi Ca* cư lưu tại nơi “*Những Non Núi thái thậm thượng thừa cách biệt*” theo như lời thơ thi dựng *Höelderlin* đã nói? Và *Heidegger* đã nhắc tới ở cuốn *Was ist das-die Philoso-phië*? Nếu không thể quên điều đó được thì phải nêu nó ra mà bàn giải vào rộng rãi? Những *Núi Non*, *Sơn Nhạc* thượng thừa thái thậm cách biệt kia *Höelderlin* nói tới trong thi phẩm nào? Trong bài *Patmos*? Sao gọi là *Patmos*? Nội dung

bài Patmos như thế nào? Nếu như nội dung đó ẩn tàng một cái gì khổng lồ đệ nhất hi hữu, thì tại sao Heidegger chỉ nhắc qua loa, như đường vui miệng nhắc tới chơi thôi chút ít? Trung Niên Thi Sĩ ngày xưa cũng đã có nhắc tới trong cuốn sách nào xuất bản cách đây bảy tám năm? Bây giờ nêu trở lại có muộn màng lắm không? Nêu trở lại trong thể lệ nào? Nếu thể lệ đó đồng thời dùng một cái yêu sách chúng ta phải đọc trở lại *Mưa Nguồn Lá Hoa Cỏn* của thành Thi Sĩ, thì chúng ta có chịu vui lòng làm công việc buồn tẻ ấy không? Nhưng nếu đọc trở lại vẫn thấy sa mù lãng đãng, thì vất đi, và nắm lấy *Sa Mạc Phát Tiết*?? Nhưng nếu Sa Mạc Phát Tiết mặc dù gần gũi hơn Mưa Nguồn, Sa Mạc Phát Tiết vẫn y nhiên cũng lãng đãng sa mù, vẫn pha in vang bóng Kha Mú Phou Thôy Phôu Thôay thì thử hỏi thời buổi giặc giã này còn đâu nữa những Phau Thaây Kha Mú để hỏi han cho rõ chuyện rừng thiêng? Nhưng nếu Rừng Thiêng thật sự không nhất thiết phải ở trên núi trên non và Rừng Thệ Đa cũng có thể nằm ở ngay nơi “*Một vùng cỏ mọc xanh rì nước ngâm trong vắt thấy gì nữa đâu*” thì lúc bấy giờ chúng ta tính sao với câu chuyện thù đồ nhi đồng quy ư nhứt niệm? Ngồi bên tô hủ tiểu vẫn có thể bắt gặp Rừng Thệ Đa? Ăn tô phở tái xong bất thành linh biến làm Thập Địa Bồ Tát? Nhưng nếu như Thập Địa Bồ Tát bất thành linh biến làm Đệ Nhất Hi Hữu Bồ Tát và yêu cầu ta phải gọi Brigitte bằng danh hiệu Mẫu

Thân, thì lúc bấy giờ thốt lời “*Mẫu Thân Brigitte*” ta có cảm thấy ngượng mồm ngượng miệng hay không? Nếu muốn đừng cảm thấy ngượng miệng ngượng mồm, trước tiên phải học thói làm Đười Ươi Trung Niên Thi Sĩ và sau khi đã thành tựu nghiệp nghề Đười Ươi Thi Sĩ Trung Niên, bất thành linh thấy rằng chính Đười Ươi Thi Sĩ cũng chẳng thật đúng là Đười Ươi Rất Mực, thì khi đó chúng ta có thất vọng chán nản chẳng? Có định biến làm Ấu Niên Chuồn Chuồn chẳng? Và Ấu Niên Chuồn Chuồn cứ hân nhiên đùa chơi với Con Tạo ở giữa lòng vạn vật êm đềm như nhiên là “*Tạo vật Hà Như Đồng Tử Hi*”? Hay là bực mình muốn đập cối bờ mà ra? Tống một cú đá cho càn khôn lăn quay với vạn ngàn na do tha tinh tú? Nhưng mà sự đó *Caligula* đã làm rồi? Nếu làm nữa chẳng hóa ra là bất chúc? Vẫn là Đười Ươi? Đười Ươi không tự biết mình Đười Ươi, hò hét xua đuổi Đười Ươi để tỏ ra mình là Sư Tử? Nếu tiếp tục nêu những câu hỏi dồn dập tới, ắt làm khổ tờ giấy? Chi bằng dừng lại?

“*Tôi nói điệu Diên rô.*”

Ấy là vui vậy”

Đó là ngôn ngữ lô hỏa thuần thanh thượng thừa kiếm thuật. Đường kiếm đánh ra lơ lửng lai rai, nghe như chút gió thoảng sương thu mang chút tin tức về trong cánh Nhạn. Höelderlin là một con chim Nhạn.

Man mác điều hieu hay hồn nhiên thơ đại hay trầm thống mệnh mông? Không biết. Nhưng bất thình lình nhiều phen tiếng thơ kia xâm chiếm mọi người cũng dị thường như Cô Nường Vô Ngần Toàn Nhiên Hiện Diện đứng khắp bờ Sa Mạc và Sơn Nhạc và những Chóp Thời Gian và mọi mọi nơi nơi gần gũi là như thế nhưng cầm nắm lại thế nào? Khó khăn khôn xiết là sự vụ nắm cầm Thần Nữ hay Chúa Đế kia. Thế thì? Ông Heidegger!

Man mác phương trời quân giải ngũ

Lai thời như nguyệt khứ như yên

Trước một sự tình như thế, mọi mọi những câu hỏi về Thông Đạo hay chẳng Thông Đạo, Đệ Nhất Thông Đạo hay là Đệ Nhị Đạo Thông, mọi mọi những bất tay hay ủy thác, cự tuyệt hay tiếp nghênh, Höelderlin cùng Heidegger lịch hành sử lịch hay chẳng lịch chẳng sử chẳng xanh mà mãi mãi vẫn xum xuê xanh um như lục hà xanh lam xanh lục xanh lục xanh lam xanh Hà Thanh Nương Tử, xanh Brigitte tới Nam Phương xanh vô ngần U huyền một Hoàng Hậu thì bây giờ lão hủ còn biết nói thế nào về sự vụ Hoàng Hậu Đệ Nhất Hi Hữu lai thời như nguyệt khứ như yên? Xin gặp đầu bái tạ. Diotima Vô Ngần Nam Phương Hoàng Hậu đã đi về lãng đăng chiếu cố sa mù từ muôn thuở tới nay:

“Nam Phương Lan Hoàng Hậu

Sương Tuyết lai thị pháp

Tất đoạn nhứt thiết thuyết

Ngã kim khể thủ lễ”

Đó là đời ước bất chúc mô phỏng ông Long Thọ vốn xưa kia là Thọ Long kết thúc Trung Quán Luận:

“Cồ Đàm Đại Thánh Chúa

Lân mẫn thuyết thị pháp

Tất đoạn nhứt thiết kiến

Ngã kim khể thủ lễ”

Mọi ông Long Thọ hay Thọ Mọi Long, mọi ông Höelderlin hay Linderhoel, mọi ông Heidegger Nietzsche hay mọi ScheNietz Gerdegheid đều đưa người ta tới chỗ tất đoạn nhứt thiết kiến nhứt thiết thuyết, và các ông khể thủ lễ, mọi mọi giập đầu bái tạ mà rằng:

“Giập đầu bái tạ Lan Hoàng Hậu

Thỉnh vấn như hà thị lục môn

Đàn chỉ vị chung sương tuyết liễu

Hướng nhân hoàn đạo Lá hoa Cồn”

Ấy là Ấn Ngữ Đệ Nhất Hi Hữu vậy. Thằng thi sĩ thơ đại xưa kia gửi Hương Cho Gió cũng ngậm ngùi tự hỏi:

*“Chúng ta nay trong cuộc thế ao tù
Đốt diều thuốc chiều hôn sương quá khứ
Những khi thu bay gió vàng lưỡng lự
Có buồn chăng? Lòng bạn ở đâu xa...”*

Chiều hôn sương quá khứ và giập đầu khế thủ một cách thương thừa thơ đại vậy xong rồi thì bắt gặp trở lại trang sách Höelderlin hội thoại mà chúng ta đã vì thể lệ Nam Phương Như Lai Cổ Đàm Rất Mực Thánh Chúa Đệ Nhất Hi Hữu, nên đành tạm thời bỏ lơ dở ở trên kia để lang thang xuôi ngược đuổi theo bốn chân trời bất vang năm bóng mà dùi về chẳng giữ được bóng vang tí nào cả, thuận theo thể lệ bốn chân trời không có cẳng có chân nhưng toàn nhiên hiện diện trong giờ Vùng Dây của Toàn Thể phát khởi từ một Cơn Chấn Động hải hùng được thai ghén từ lâu lắm trong thăm thăm thời gian, nghĩa là Bùng Tỉnh Dây là tỉnh giấc lúc bấy giờ nhưng khởi nguyên từ Sơ Nguyên Thái Thâm theo thể lệ:

Dieser Aufruhr des Alls entspringt einer Erschütterung, die “vorbereiteter in Tiefen der Zeit.

Das Entwachen reicht in die aelteste Zeit zurueck von der her alles Kommende schon vorbereitet ist.

Cuộc Bừng Tỉnh Giác (Entwachen) lùi xa về thời thái cổ, khởi từ đó mọi-mọi Cái-Đi-Về (alles Kommende) (trong phát tiết hôm nay) đã được nung nấu thai nghén sẵn (chuẩn bị sẵn) (Bởi vì mọi cái Đi Về hôm nay là đi về từ Giác Ngủ Mù Sương nơi Rừng Thệ Đa Thái Sơ Cổ Đại. Do đó có sự “luống tưởng”:

Đến nay lại gửi hương cho gió.

Hương chín toan đi rục cõi bờ

Luống tưởng Rừng Hoa khi mới nụ

Ngươi làm sao được buổi Thơ Thơ (Sơ-Sơ).

Cũng vì lẽ đó nên những trận chấn động của Toàn Thể giờ đây “càng sâu xa ý nghĩa... đối với chúng ta hơn nữa” nghĩa là đối với những thi sĩ cùng chung cuộc bừng tỉnh. Phong phú của Sơ Nguyên trao gởi cho lời thơ của họ sự Dạt Dào ý nghĩa khôn nói xiết. “Một gánh củi nặng” đè lên hai vai họ là bởi đó. Vì thế họ phải “giữ lại rất nhiều” và “nói ra rất nhiều”, vì còn “rất nhiều nhiều điều phải được ca lên”. Nhưng bởi vì những cuộc chấn động phát nguyên từ cõi thăm thẳm tối cổ của Thiên Nhiên tỉnh giấc, bởi vì thi sĩ nằm trong vòng tay ôm dịu dàng của Thiên Nhiên, nên niềm phấn chấn tinh thần đối với họ tất

nhiên cũng phải mãnh liệt hơn, thị hiện khẩn thiết hơn và khích động dào dạt hơn.

*“Ấy là những hội niệm của Tinh Thần chung
Lặng lẽ đi vào chìm sâu trong linh hồn thi sĩ,”*
(Der gemeinsamen Geistes Gedanken sind,
Still endend in der Seele des Dichters.)

Höelderlin cẩn thận đánh dấu phẩy sau tiếng “sind” (là). Như một nhát dao kéo phơ phớt của nhà điêu khắc khiến pho tượng đối tính chất, dấu phẩy kia cũng đem lại cho tiếng “sind” một trọng lực đặc biệt. Thiên nhiên thức giấc, Tinh Thần tại hiện. Thể cách hiện diện là bước Đi Về trì ngự vô sở trụ Như Lai. Cái Thiêng Liêng bảo trì mọi vật cộng tồn tịnh lập trong Vô Sở Oát Toàn viên mãn (bất khả tổn hại) của Oát Điều Lệ kiên định y nhiên. Điều hợp thông suốt, bỉ thử trí cách mọi mọi, phối trí thích nghi mọi mọi, Tinh Thần Huệ của Trí Huệ Thần vẫn tại tồn hằng lập, tiếp ứng, niệm tư xảo diệu trí phối mọi mọi, cho mọi mọi hằng hằng quyến niệm (như trung niên quyến niệm Mọi Đầu Non). Trí Huệ Thần vì là Thần Huệ Trí nên mãi mãi là Công Nhiên Cộng Đồng Huệ Trí Thần Căn Mẫn Tiếp Nhiên Tiền Tư Hậu Niệm Triệm Phối Mật Phân, hằng hằng ứng tiếp từ phấn yếp nga mi tới thạch lựu liên tồn trường kì duệ địa

(theo thể lệ trường quần, hồng lục úc úc phi dương
 phương trời quận đất một mùa xuân phía trước, một
 bước thiếu quang chín chục phía sau, bốn bên dậy sắc
 lên màu, nhớ nơi kì ngộ qua cầu bước đi, một vùng cỏ
 mọc xanh rì: nước ngâm trong vắt thần kì huệ nhiên,
 hằng hằng quyến niệm thiền quyên, ấy rằng ứng hợp
 uy quyền như lai. Liên tồn giáp trĩ quai nhai. Thiên
 thu bài tiết sâm sai nắm mồi. Sinh bình thi sĩ vinh khô.
 Đón bình sinh mộng sinh cô độc bình. Bình sinh tử
 diệt rập rình. Tử sinh vong khước tiền trình trung
 niên, Biên Hoà Bình Viện ghi tên. Nhớ người quận
 chúa còn nên nói gì?

Mỗi lần ra một lúc

Mỗi lúc ra một phen

Máu me về mỗi cướp

Mất xương xẩu trong mình

Quần hồng che cỏ mọc

Lớp Lớp lúc đăng trình

Tựu trường em đi học

Bà hiệu trưởng thất kinh

Thiếu quang bay chín chục

Tấp nập tuế nguyệt khinh

Khẩu khai thần khí tán

Thiết động thị phi sinh
 Phính đình phô khuếch tượng
 Tô phở tái rập rình
 Trung niên liên mường tượng
 Rẻ rũ lãng mị minh
 Chênh vênh tờ giấy dọc
 Giấy giũa bút gập ghềnh
 Ngón tay đời khúc khuỷu
 Màu tang hải rung rinh
 Tượng Vương hồi xứ khoát
 Mỗi lúc mỗi thu hình
 Đạn bom về đánh cấp
 Mất quả mận biên đình
 Mưa nguồn về Thế Lệ
 Sầu ca sĩ sơ sinh
 Đuôi gà tóc bỏ nguyệt kinh
 Đuôi chồn ngoắc phượng uy linh dậy trào
 Em về bữa rộng chiêm bao
 Buồn sông bóng mạ chìm sâu bên dòng
 Đời xuân nước nở sầu đông

Giọt ngân sương bỏ xuống lòng thơ ngây
 Tóc xanh kì hẹn sai ngày
 Khóc ngang ngựa mộng canh dài mấy phen
 Du dương từ già hai miền
 Nước tròng còn chảy bên triền mây trôi
 Dầu khe lá cỏ phai rồi
 Đá vang tiếng ngựa bên lời ước mong
 Trời đêm tinh tú chạy vòng
 Ruối rong về bích ngọc hồng vàng chiêu
 Em về bữa rộng hoang liêu
 Bỏ tay bỏ tất đến điều lâm ly
 Bỗng nghe trời đất dậy thì
 Đông lâm bắc bộ tây thi nam triều
 Xoay vùn vó ngựa cuồng kiêu
 A di đà phật dẫn liễu thập phương
 Bên ngoài mị được miêu cương.
 Thập thành thái thú vô thường ngóng qua
 Thơ bay kín cổng giang hà
 Thu dừng vĩnh hạ thu là đà rơi
 Bên trong sa mạc gọi trời

*Nhớ ông thượng đế cho đời tan hoang
 Điều đi vẫn nhịp lộn hàng
 Phù du phương cỏ phố phường khánh vân
 Thanh hà liễu lục thì trần
 Thần đi lớp lớp tiên gần gũi mơ
 Chiêm bao khúc khuỷu lên bờ
 Bỏ sung cai hạ ngũ hồ thành thân
 Bỗng nghe trời đất lại gần.
 Một phân xa lạ mười phần nổ tung.*

Trút Lá Hoa Cồn

Lời thơ thi dựng như vậy bằng bước đi nghịch hành khiến thị hiện rục rĩ trong vẫn nhịp cái điều huy hoàng ẩn trong nếp gấp ngôn ngữ Höelderlin mà Heidegger đã trảng lệ giảng giải, nhưng văn xuôi Việt trong trường hợp này không đủ sức tái tập toàn vẹn về nguy nga, bởi vì trung niên Thi Sĩ đang rộn ràng đau khổ nghe tin sét đánh rằng cô Kim Cương sắp bỏ nước Việt Nam sang Âu châu rủ rê Brigitte mở một cuộc hội đàm giảng là vòng bắt hết Gái Cao Miên bỏ tù, bởi vì nhan sắc gái Cao Miên hấp dẫn Bùi Thi Sĩ đến thế, e sau này Bùi Trung Niên sẽ bỏ xứ mà sang Xiêm La, thì lấy đâu một Năm Mồ Trung Niên ở Việt Nam để Brigitte và Kim Cương có thể đi tiểu lên trên đó. Và lúc ghi điều này ra tờ giấy, Trung Niên Thi Sĩ ứa lệ

nhận ra rằng bỗng dưng mà Toàn Thế Non Nước Đất
 Man Mác Chúng Hương của Phật Hương Tích bất thành
 linh quy tụ mọi tinh hoa về trang giấy lấy bấy do mình
 vừa run lấy bấy viết chữ vào trong. Hỡi các vị lang
 thang đầu đà thập phương bồ tát, các vị hãy đón lấy
 tập sách này tụng niệm thay thế Hoa Nghiêm Kinh,
 bởi vì đây là Cơ Hội Cơ Duyên Đệ Nhất Hi Hữu cho
 các ngài, Giờ đã điểm. Một Bình Minh tiền diện đang
 phơi mở màu hương ở trước mặt. Ngôn Ngữ ngàn xưa
 cổ lục đang ngậm ngùi ngẩn ngại trước Ngọn Triều
 Bình Minh Mới Mẻ ngun ngút dâng lên. Thi Sĩ ra đời
 điêu linh như chó chết nằm mòn mỏi ở góc đường phố
 phường đầu đường xó chợ bao năm nay vì dự cảm một
 ngày khôn hàn sẽ đến có buộc mình phải nói riêng cái
 Lời sẽ khiến suốt bình sinh Nàng Thơ trút bỏ đi anh
 hoa lai rai phiêu bỗng thuần nhiên du hí bỏ mặc kệ
 các ông Thượng Toạ Đại Đức loay hoay kinh kệ trôi
 dạt bến bờ dâu biển giữa khổ hải vô biên hồi đầu vô
 phương hình thi nạn. Nói một cách tục tĩu nôm na,
 thì ấy là Thi Sĩ đang ở trong tình huống chênh vênh:

Dĩ hĩ thiên tâm nghênh húc nhật

Thượng hiềm cố quận hữu thi ban

Dị đồng vô xứ vi tam ngữ

Vật ngã vô phương phó bát hoàn

Quỹ đạo thập thành hàn dẫn diễn

Hiền thiên quyên thị thị oanh oanh
 Quỳnh nga liên mộc tham thanh thảo
 Ô thước phân kiều phạt xích tinh
 Doanh trận phù du doanh trại giáp
 Bình thành phù hoạt thánh thần khuynh
 Bồi phong lục nguyệt hồng hi xứ
 Tẩy địa tam thu lục phạn đình
 Văn đạo đường trung diên cái tẩu
 Hồi đầu liệt hộ sổ hàng sinh
 Hai đường ở lại một đường đi
 Ở phố phồn hoa tiểu mạo tuy
 Pháp vũ phù du tang hải tận
 Tháp tùng cuối cuộc giữa trang ghi
 (Các vị Hoà Thượng hãy học thuộc
 bài kệ thượng thừa này
 Để hằng hằng tụng niệm
 mỗi phen đánh lễ Đức Phật Chí Tôn của chúng ta
 Lão hủ bao đêm ròng thao thức
 Được ân huệ trí hải Như Lai
 chan rưới mưa móc

Nên mọi mọi bài thơ nào của lão hủ

Cũng được Như Lai chiếu cố sa mù

Để phối dựng Bình Minh Mặt Đất)

Rừng Thệ Đa Thiên Nhiên Phong Vận bùng thức
giấc sau giấc thiu thiu ngủ ngàn năm ở trong lòng Gổ
Đá (Những hình hài tứ lự bỗng rục rịch trở giấc) Thần
Trí Huệ tại hiện ngập bờ bến biển dâu. *Thế cách hiện
diện là bước Đi Về*, âm thầm như lai trì ngự (Xuân là
trì ngự trên kì mộng rơi) trụ vô sở trụ, tiếp vô sở
nghênh. Cái Thiêng Liêng Thế Tôn từ cốt cách hoàng
viễn hư không đó *bảo trì mọi vật tịnh lập cộng tồn
trong Vô Sở Oát Tuyền viên mãn của Oát Toàn Quy Lệ
kiên định như nhiên* Thông suốt điều hợp mọi bến bờ
đồng gò lão đảo, bĩ thử trí cách mọi bờ bến gò đồng
ngổn ngang, phối tiết thích nghi mọi mọi mọi (từ Em
Mọi Nhỏ ở đầu rừng tới Mọi Nhỏ Em ở cuối biển, từ
Em Bé Chị ở Sài Gòn đi dạy học, tới Bé Nhỏ Em tuyệt
vời lãng đăng học dậy thì, tập thì dậy, thấy dung nhan
than một hàng, thở hai tiếng...) Thần Trí Huệ của Trí
Huệ Thần em bé chị Huệ Huệ Khanh chị bé em
Thanh Huệ Huệ vẫn hằng lập tại tồn, tiếp ứng niệm
tư xảo diệu trí phối mọi mọi mọi, cho mọi mọi mọi
hằng quyển niệm theo niệm quyển Trí Huệ Thần. *Trí
Huệ Thần vì là Thần Huệ Trí nên mãi mãi là Công
nhiên Chu Tuyền Huệ Trí Thần Cần Mãn Tiệp nhiên.*

(Die erwachende Natur, die Begeisterung ist gegenwaertig. Die Art ihrer Gegenwart ist das *Kommen*. Das Heilige *behaelt alles zusammen in der unversehrten Unmittelbarkeit*⁽¹⁾ *seines "vesten Gesetzes"*. Alles auseinandersetzend bleibt der "Geist", alles denkend durchfuegend, allem zugetan *Er ist als "der Geist" stets "gemeinsamer Geist"*.

Và theo thể điệu nào là. Hiện Diện Trí Huệ Thần của Thần Huệ Trí Toàn Nhiên Trì Ngự Trong Nhất Trí Bảo Tồn. Theo Thể Điệu nào là cách điệu Hiện Diện, theo Thể Điệu nào là thể cách Hiện Diện Trí-Huệ-Thần của toàn-nhiên-trì-ngự hoà bảo-tồn-ư-Nhất-Trí-chi-trung đích Thần-Huệ-Trí, dĩ thi vi Trí-Huệ-Thần biến bố ư Giang-Hồ-chi-thượng do Như Hà Nhiên Hải Hằng Thể Lệ Quy Minh? "Tịch nhiên liễu kết trong linh hồn thi sĩ. Thanh tịnh bình hoà trút hơi hô hấp cuối cùng vào hồn mộng thi nhân". Liễu kết, trút hơi thở cuối cùng, không có nghĩa là tan biến mất và chấm dứt mọi cuộc cuộc cơn cơn. Trái lại: Trí Huệ Thần Thần Huệ Trí được tụ-hội kết tinh và trì tồn lưu tại, và hơn nữa rất mực thanh tịnh tĩnh tịch bình hoà (Im Gegenteil: die Begeisterung wird eingelassen und aufbehalten, und zwar "still"). Cơn Chấn Động trường

1. Bản Pháp ngữ Unmittelbarkeit ra làm Immediatete thì không khơi dẫn ra ý, và có thể bị hiểu theo nghĩa thường.

thống được bình nhiên phục mạch, và bảo tồn trong an ủi khoan hoà. Uy lực chấn hãì của Thiêng Liêng yên nghỉ trong linh hồn ôn hoà từ tường của thi sĩ ⁽¹⁾. Cái Thiêng Liêng thuần nhiên tĩnh mạch hiện diện như là cái Như Lai Đi Về. Do đó không bao giờ nên hình dung lí giải thể hội nó như một Đối Tượng để phân tích bằng luận lí si độn. Mọi chỗ khác ở trong bài thơ này, Höelderlin nói đến thi sĩ theo số nhiều “những, các...”. Nhưng tại đây ông muốn nói tới một thi sĩ duy nhất, là kẻ thi sĩ nói “Tôi kì vọng và nhìn thấy nó đi về” (trong thể lệ trung niên?) Từ sự tri nhận đó, phát khởi tính chất “trân nhị” tri nhận rất mực xác định “trân nhị” của lời thơ trân trọng:

*“Des gemeinsamen Geistes Gedaaken sind,
Still endend in der Secle des Dichters.”*

“Của toàn-nhiên-công-nhiên-cộng-thể-thần-Huệ-Trí-những-Hội-Niệm là,

Bình hoà tịch mạch liễu du trong Linh Hồn Thi Sĩ”

(Là là những Hội Niệm của Tinh Huệ Thần cộng thể toàn nhiên, thanh bình tĩnh lặng đi vào chìm sâu trong linh hồn thi sĩ)

1. Xem tập Thuý Vân Tam Hợp Đạo Cô (Quế Sơn Võ Tánh xuất bản).

(Und welcher Art ist die Gegenwart der alles durchwaltenden und in der Einheit behaltenden Begeisterung des Geistes? “Still endend in der Seele des Dichters? Sie “endet” nicht in dem Sinne, dass sie hinschwindet und aufhoert. Im Gegenteil: die Begeisterung wird eingelassen und aufbehalten, und zwar “still”. Die Erschuetterung ist gestillt und verwahrt in die Besaenftigung. Das Entsetzende des Heiligen ruht in der Milde der Seele “des Dichters”. Das Heilige ist still gegenwaertig als Kommendes. Deshalb wird es auch nie als ein Gegenstand vorgestellt und erfasst. Ueberall sonst in diesem Gedicht spricht Höelderlin in der Mehrzahl von den Dichtern. Hier aber ist der eine Dichter gemeint, jener, der sagt: “Ich harrt und sah es kommen.” Seinem Wissen entstammt die Gewissheit des Wortes: “Des gemeinsamen Geistes Gedanken sind, still endend in der Seele des Dichters.”)

Tính chất trạng trọng khác với đó của lời thơ đoạn trang là thế, do lai là sự tri nhận “trân nhĩ” tri lí tri tồn kết tập còn nọ dậm kia về cho cố quân trong bước Đi Về thi sĩ thấy: “giữa hai bình minh bát ngát, một chân lí đi về lỏng lẻo phơi mở hương màu tiền diện nhãn quan ta.”

Tâm tùy thị hiện Sát Na

Căn do tại hiện đầu hoa Chiên Đàn

Diên thủy lập chúc đa mang
 Trăng hồng tích biệt dư vang in ngần
 Câu chào thạch lựu phân vân
 Chút lòng quan cố lời trần trọng về
 Kỉ nguyên từ mở sân hoè
 Ban Sơ Cổ Độ điệu thể Vĩnh Ly
 Đoạn trường thay lúc phân kì
 Ô Liêu chốn cũ còn ghi âm thầm
 Lời tối hậu? Ấy lời câm
 Bây giờ sử lịch đau ngấm gương vui⁽¹⁾
 (Der Archipelagus)

-
1. Hoelderlin như ta thấy bất ngờ ra như vậy đã quyết định toàn thể ngôn ngữ Zarathustra. Chỉ khác một điều: Hoelderlin trầm hùng, hải hàm đậm nhiên thơ đại, Nietzsche gào thét, lúc cuồng nộ, lúc bàng hoàng như con beo bị nhốt ở trong chuồng bách thú. Ngày trước dịch mấy đoạn Zarathustra in vào tập Con Người Phấn Kháng, tôi nghĩ rằng nên đem những vần thơ Hoelderlin mà trao tặng cho Nietzsche, để chỉ dẫn âm thầm cho Nietzsche cỗi nguồn mà Nietzsche cố gắng quên đi vì hải hùng trong lời thầm tạ không thốt ra được với thiên tài đàn anh của ông ta. Độc giả tưởng lầm là của Nietzsche thật thì càng hay, vì một lẽ riêng trong cõi thượng thừa tư tưởng, cuộc hội thoại phải tuân theo thể lệ nào mà Hồng Sơn Liệp Hộ đã quy định từ lâu và riêng Huy Cận liễu giải. Nietzsche chưa đạt tới cõi đó suốt bình sinh, và chỉ một mình Nietzsche rõ điều ấy.

Vùng tư tưởng riêng biệt này có thể được thiết lập trở lại trong lời thơ thi dựng tái tạo như sau:

Huyền tuyết dĩ khai sương mấn tịch
 Lục hà tương trạn hoả hương huy.
 Hoà vân đề khứ liên khuông tiếp
 Khiệt nguyệt đồng lai tuy mộng tuy
 Si độn sầm đôn sân nhuế thịnh
 Tịnh tồn khai hạp tháp nga nguy
 U nhai tiếp nghiêng tần thân toàn
 Bạch thủ thừa minh phụng dẫn trì
 Dĩ hỉ thịnh triều phiêu lịnh khoát
 Thượng hiềm lương mộc niết phong nuy
 Sơn trà hồng tợ giai nhân xếp
 Tiếp kính tinh sai tuyết tuế kì
 Thuỷ tận sơn tàn ngôn hoại ngữ
 Tập thành ngọc chấn vũ ti ti
 Tăng kinh thương hải nan vi thủy
 Trừ khước vu sơn bất thị thủy
 Tỉ lệ tê lân tần liễu như
 Lữ hành lánh cập cấp miên nhi

Vi hô mật hoán đàm long thoại
 Ẩn ý tôn lưu niệm nhứt nhì
 Thi diệu dã man tàng thoái mật
 Tôn tiền hoàn đãi sứ quân quy
 Thượng thừa thương hiệu thiêu nhiên thủy
 Lãn đạm nhiên thanh thượng thực quý
 Nhất hiện đàm hoa như hứa diệu
 Tôn tiền tam bách dự thi li...

(một cách diễn dịch Patmos)

Dẫn tri tác thuật hoán hoàn doanh
 Đánh lễ thần thông trưởng diệu bành
 Tam muội như hà du lộng hí
 Kim cương cánh hoại đồng thông hanh
 Hoa trung giải ý phi tam điệp
 Túy lí hàm ca hạ nhứt thanh
 Hỉ dự hà lam tranh lục điệp
 Hân trường thủy mộng tổng huy âm
 Oanh triền miên như mãn thu minh
 Hạc chuyển di thần lộn tứ lân
 Tân kĩ tần hoài minh lãng tuyết

Mị đào mao vũ phục phôi quân
 Phối tể tiết lược tương giang thủy
 Dươu dị diên duy khúc nghiệt thần
 Ngạnh bả tửu tôn tồn hiện tại
 Ngại bàn lời dật bạc nhiên khinh
 Binh đoàn bát diện công ma cấp
 Hải vực tam phương tướng chiết tình
 Nửa chúa ngu uyên nghiên lệ lâm
 Tượng Vương đồ địa nghĩa nhân linh
 Nhĩ trung khắp tợ nga nguy ngữ
 Nhãn để hà như hỗn hại hình
 Môn đối tiên đồng thông thái cử
 Hộ dương bồ tát tấp nhiên khuynh
 Nhân du mỗi niệm sư tông tượng
 Mẫn duyệt hằng truy ngạc áp kinh
 Ính yển u hoàng an trụ oánh
 Ý liên yên thủy ổn cư quynh
 Vi tuyền viễn lĩnh lai tham dự
 Hải ngoại hà kham dạ lữ hành...

(tái giải der Archipelagus)

Tập đại thành kim thanh ngọc chấn

Sơn tiền hác hạ lâm thu yên
 Thiển lự thâm tư lữ túy tuyến
 Phiêu dật nhàn lưu tam bách hậu
 U hoài yếm ố thập thiên khiên
 Doan nghề để dự đa doan phục
 Lũy điệp điển tâu phúc luy triển
 Diển cố Đồ Mi ni nữ nữ
 Đỗ ngư Diếu Khiệp khiết khuy khuyển
 Nghênh từ tiếp ngữ vi âm tạ
 Bác thuyết bài đàm đạm thoại thuyên
 Cự đức niên lai khai khả tiểu
 Cổ hi nga đạo phục hồi huyên
 Phá sấu khúc nghiệt nan từ túy
 Tập cảo phương châu dịch biến truyền
 Bảo thụ thụ đồng thông chúc trạch
 Bạch xươu xuân noãn thảo ngưng thiên
 Triển khai Mị Dục tâu Diếu Lệ
 Bành trưởng Man Nương tưởng Phước Điền
 Tiên tục phù trăm Tang Hải Quận

Thánh phàm oanh phục Vũ Văn Duyên
 Sảo khai phương thảo khan tà nguyệt
 Toạ lâm minh hà ức thiếu niên
 Thuý lục tham thiên thiên dự thánh
 Hoành tung hổ trĩ hỉ hoan huyền
 Hàn Dương thổ tận tô bồi tửu
 Lãm Cốc hàm tồn tại hiện nguyên
 Hiển cảnh hách cần hân yến tử
 Cử xiêm thân tụ thụ hồng liên
 Hiên cừ hư mục hi hưởng hư
 Huyền hoặc huyền hoa hoạ hiểm hiểm
 Quân đạo xuân thu sinh tử tại
 Thế tình thiên địa cổ kim khiên
 Mộng trung di nhập sơn đầu tuyết
 Mã thượng sạ phùng hải vực uyên
 Tiễn mộ tha đà niên thực tuế
 Tục hồn phàm phách khách thiên diên
 Khách nhiên nhiên hách hanh thông địa
 U đế uyên diên đạm thuy miên
 Thiên nhị hàm kiều nhiên đồng được

*Thuộc thềm khuy thượng nhượng nhiên thiên
Hồi khan Sa Mạc du thiên nhượng
Hắc Nhật nhứt thời toạ Hoả Thiên*

Que va-t-il arriver quand les hommes
S' apercevront qu'il n'y a plus de soleil?
Je voyais un Soleil Noir dans le Ciel Désert

(Aurélia – GÉRARD DE NERVAL)

Uy lực chấn hải của Thiêng Liêng
Yên nghỉ tịch nhiên trong linh hồn từ tường của
(thi sĩ- MARTIN HEIDEGGER)

(Das Entsetzende des Heiligen

Ruht in der Milde der Seele des Dichters)

Từ sự tri nhận đó, phát khởi tính chất “trần nhĩ”
rất mực xác định trần nhĩ của lời thơ trần trọng.

“Của toàn nhiên cộng thể Thần-Huệ-Trí Công
Nhiên những Hội Niệm là,

Tĩnh mịch bình hoà liễu du trong linh hồn Thi Sĩ.”

Trong đoạn thứ năm, theo số đếm, thiếu mất
một câu thơ. Vì vậy cần phải cho tháp nhập vào một

lời chuyển mạch để thiết lập bước bước qua rãnh rẽ tới đoạn tiếp kế.

Bảy giờ triều ngày đã dậy, thì người thi sĩ cũng thức giấc. Được biến thấu hoà hưởng bởi Thần Huệ Trí thức giấc phấn chấn lưu du suốt sinh bình xuyên mãn như một đường rẽ trắng của con thuyền rạch ngang đại hải làm chấn động xuân thủy lục ba, một Huệ.

Trí Thần từ nay được quy định

Là thị hiện như mình là duy nhất

Thi Nhân. Vì quả thật cần phải có một thi nhân để cho một Lời Ca có thể là là Ca Một. Người Thi Sĩ Duy Nhất bảo tồn cơ Chấn Động của Thiêng Liêng được tĩnh chỉ bình hoà, trong niềm Thanh Bình của Tĩnh Lặng. Bởi vì một Ngôn Âm, một Ngũ Hưởng của chân chính Ngũ Ngôn chỉ có thể phát sinh từ Tĩnh Mịch, thì bấy giờ mọi mọi vậy là sẵn sàng như vậy sẵn sàng là:

“Là thiếu động trong sát na một hệ

Từ thiên thu vốn thân thuộc ân tình

Từ kí ức về phút giây chấn hã

Từ thiêng huyền hoá đốt linh hồn

Xin hãy chín trái cây trong tình mộng

Trong tình yêu thai nghén giữa bụi hồng
 Là tạo phẩm của chư Thiên Thần Đế
 Và của Người của Mặt Đất đau thương
 Xin hãy chín Điệu Ca cho Lời Hát
 Cho linh hồn biểu chứng được hai bên
 (Được hai bên hai bờ cho gò đồng
 Càng ngổn ngang thơ mộng nữa thêm lên
 Và nữa nữa nữa lên thêm nữa nữa
 Cho kéo lên gò đồng ống chân em
 Ô Thuý ạ em hồng quần rất mực
 Là phong lưu vạn tuế khóc bên thềm
 Sương nước nở lá phù du sẫm uất
 Từ sâm lâm liên tồn dựng vững bền
 Như tú cốc chỉ ứng hoa tự nhiên
 Như kính dâm trường dự nguyệt tương ma
 Như cồn lá cá con con tịch tịch
 Cỏ băng quơ còn mọc suốt giang hà
 Từ mình mấy thiên nhiên toà đúc tượng
 Thành ra thu trong kí ức trang nhòa
 Thành thi sĩ nắm Thiêng Liêng khí vượng

Giấc chiêm bao phò hộ Nữ Vương nga
 Hoàng Hậu ngọc Nữ Thần kim huyễn tướng
 Về huyễn sinh dựng bèo ảnh thanh hà
 Vì thanh lục thanh lam thanh thủy đạm
 Từ thanh hiên bước liệp hộ mà ra
 Bây giờ huyễn diệu sát na
 Bước về gọi mộng sơn hà trung niên
 Là thằng thi sĩ diện tiền
 Làm thơ lố bịch thánh hiền chịu thua
 Chỉ duy bồ tát vui đùa
 Niêm hoa vi tiếu là vừa lòng thôi
 Đây phương trượng thích minh châu
 Nọ thanh tuệ ấy kia hoà thượng trụ căn lâu
Quế Sơn

Rủ nhau xuất bản rập rờn
 Cơn cơn cuộc cuộc cung đồn nhà ma
 Kể từ cửa quý bước ra
 Một thằng thi sĩ con nhà trung niên
 Nền áo nã bạc ưu phiền
 Tài danh cóc rác cuồng điên thập thành

Nền phú hậu bạc tài danh
 Văn chương nét đất thông minh tính người
 Phong tư tài mạo dưới ươi
 Tuyệt vời khi đột vẹn mười chuẩn chuẩn
 Vào trong phong nhã mưa nguồn
 Ra ngoài rớt hột còn buồn bã nghe
 Giữa đêm đứng phố ngổi hè
 Đi phường nguyệt lĩnh đón bè tình sương
 Ngao du tuế nguyệt hằng thường
 Ngày lên tháng xuống ngã đường chia ba
 Bàn chân chữ bát nguyên là
 Chữ tam ngũ cũng từ hoa bát hoàn
 Giờ tuổi tác đứng nhìn sang
 Bờ kia giục già một hàng quỷ ma
 Trăm năm trong cõi người ta
 Lời than dẫu biến lời là dưới ươi
 Chỉ duy còn một điệu cười
 Trăm năm gieo suốt bờ vui bến sầu
 Bốn lù bù lốn biển dâu
 Đắp bờ nguyệt tượng nhật tâu cung đàn

Phổi tim hô hấp chạy quanh
 Liên tồn hấp dẫn dẫn làn nhà ma
 Sịch màn cửa quý dòm qua
 Thập thành thánh nữ bài ca thiên tào
 Chiên đan đốt tạc chiêm bao
 Diệu Hoa lâu các đêm nào hoá sinh
 Một hàng hai hột bình sinh
 Ba hàng bốn hột nguyên hình phù du
 Ngập trời sóng dậy thiên thu
 Tràn vào âm hộ điểm tô hồng quần
 Phong lưu rất mực nữ thần
 Hiệt hành hồ hải hoả hồng hất hiu
 Vĩ dù giải kiết đến điều
 Ma tàn thân đại còn liễu dẫn thân
 Thập thành đánh lễ dưới chân
 Như lai hộ niệm phù vân điệu chào
 Quan âm bồ tát chốn nào
 Cũng cho nghĩ nghị lối vào trung niên
 Sẵn quan âm các diện tiền
 Sẵn chùa vạn hạnh nối liền chiêm bao

Có cây trăm thuốc thì thảo
 Có hoa tứ quý nghênh chào tử thiên
 Đưa thành thi sĩ trung niên
 Nhốt vào chữa trị chứng điên dị thường
 Biên hoà bệnh viện khai trương
 Màn đầu bi kịch còn đương diễn hành
 Bên ngoài văn nghệ giao tranh
 Rập rình cường đông xoay quanh di hài
 Ôi bỏ tất hỡi như lai
 Lời thơ đánh lẽ lai rai vài hàng
 Ngàn thu rót hột xuống trang
 Lá hoa cồn dậy muôn vàn bữa qua
 Kẻ đi đường cuối sân ga
 Người về thể lệ cảnh nga cây quỳnh
 Thơ đi đường cuối bình minh
 Gặp hoàng hôn gọi ân tình u sương
 Huyền hoa đứng ở giữa đường
 Người đi rồi cuộc phi thường vẫn đi
 Nam mô đà phật a di
 Lan mùa nam diện lai quy phục hồi

Bây giờ cố quận đầy voi
Lắm than hô hấp trút hơi cuối cùng
Nhất thời biếm trích tận nghiêm chung
Nhị thủy phân lưu khởi dị phùng
Nham thạch phù du vân khuyết pháp
Ngô đồng trường cửu hạc khai thung
Ngoảnh ngồi ngoảnh ngóng nghiêu ngô nguyên
Nguy ngoạ nguy ngoà ngập nguy ngưng
Nhân diện dĩ thành Thôi Hộ ngữ
Thủy Kiều sơ ngộ Nguyễn Du tung
Tôi làm thi sĩ sơ nguyên khách
Cô gặp phiêu bồng căn bản khung
Lắm thủy bích ngưng lâu dãi nguyệt
Liên tồn phù động vũ lôi trung...

Cốt cách xây dựng thể lệ Pindar của những bài thơ này được khấn trì bởi một tư tưởng duy nhất: Cái Thiêng Liêng nhân vì được yên ổn bảo tồn trong linh hồn thi sĩ, thì Điều Ca, nghĩa là Ngôn Ngữ, gặp thuận lợi lịch hành, Điều Ca chỉ duy nói lên cái Thiêng Liêng Tồn rất mực mà thôi. Nhưng mà sự thuận lợi thành công ấy không chỉ duy tồn lập tập hợp tại chỗ: linh hồn người thi sĩ lợi hành phúc ngộ, chừng nào y

không tao ngộ bất hạnh tai hại làm hỏng mất bài thơ trong cuộc phôi dựng sinh thành tác phẩm. Lời được nhấn mạnh “điều ca thuận lợi lịch hành”, muốn nói rằng: sự Uy Hiếp bức bách của một nỗi bất hạnh cốt yếu được khắc phục, được vượt qua; hiểm họa một tai biến ách yếu được trừ khử. Tuy nhiên đó từ đâu mà đến? Uy hiếp bức bách nào của hiểm họa nào? Bất hạnh rủi ro nào có thể từ đâu đến? Từ đâu khác nếu chẳng là từ một cuộc Bất Nại Chi Trì có thể xảy ra dưới sức trì ngự chan hoà của Phúc Ngộ Lợi Hành? Phúc hành lợi ngộ của niềm Phúc Lạc cần thiết cho cuộc thai sinh bài ca? Nhân vì mặc dù linh hồn thi sĩ có thể bảo tồn nơi mình một cách bình hoà sự hiện diện hiển linh của cuộc Đi Về của Lai Như, người thi sĩ vẫn không bao giờ có thể tự mình trực tiếp nói lên cái Thiêng Liêng (Denn mag auch die Seele des Dichters still die Gegenwart des Kommenden in sich verwahren, der Dichter vermag dennoch nie von sich aus unmittelbar das Heilige zu nennen.) Khối than hồng của chiếu diệu được chăm sóc yên lành ở trong linh hồn thi sĩ cần phải được đốt lên cho bùng rạng lửa thiêng. Cái gì đủ sức làm nên sự đó, là duy chỉ một luồng hào quang chiếu diệu, mà luồng hào quang ấy cũng lại phát xuất từ chính nơi cái Thiêng Liêng, do Thiêng Liêng phát xuất, phát văng. Như vậy cần một cái gì Cao Viển hơn, cận lập láng giềng cái Thiêng Liêng hơn, và đồng thời vẫn còn mãi mãi là ở

bên dưới cái Thiêng Liêng Lan Phương Nam Điện, vẫn hô hấp mùi hương Thiêng Liêng, đúng là một Thần Đế, để phóng quang, xô ùa Luồng Chớp về cho cuộc Bùng Cháy phải dấy lên ở trong linh hồn người thi sĩ⁽¹⁾ Die in der Seele des Dichters still gehegte Glut des Lichten bedarf der Entzuendung. Stark genug dazu ist nur ein Lichtstrahl, der wieder vom Heiligen selbst entsandt wird. Also muss ein Hoeherer, der dem Heiligen naeher und gleichwohl stets noch unter ihm ist, ein Gott, den Blitz der Entzuendung in die Seele des Dichters werfen).

Từ đó thần Thần Đế nắm lấy Cái Ấy, vốn ở “bên trên” phận mình, cái Thiêng Liêng vậy, nắm lấy Cái Ấy về mình và cầm nó kết tập lại, và nhiếp dẫn nó vào Mãn Nhuệ Tiêm Lệ Tê Linh Tinh Mật tạt trĩ như Phong Hành Lôi Động hoắc hoắc huy huy của

1. Đoạn này lời dịch có thêm ít ngôn ngữ nhiếp dẫn vài tương liên quy thuộc “khác khác”. Nhưng thể theo nguyện vọng Heidegger vậy. Bản dịch Pháp ngữ có sai lệch ở một điểm đặc biệt đáng lưu tâm. Người nào có bản Approche de Hoelderlin hãy giở ra xem lại những trang 86, 87, 88. Michel Deguy và Francois Fédier dịch có vẻ sát nguyên ngữ, nhưng “sai một li, đi một dặm”. Trung Niên Thi Sĩ trái lại, dịch giải có vẻ như sai hàng dặm, mà thật ra, thiết cận, cận khẩn từng li trong đường tơ kẽ tóc làm chuyển động dạt dào những mạch ngầm trong ngôn ngữ Heidegger, mở ra ngàn vạn chân trời huyền bí cho tư tưởng bước đi, từ cội Homère, Hoa Nghiêm tới Nguyễn Du, Huy Cận, Nerval.

một Luồng Chớp Loé duy nhất khởi dậy từ riêng một lục hà một lần một vẩy một tay tiên một mưa tuôn mù sa gió táp, và bởi đó, cái Thiêng Liêng mù sa chiếu cố được chỉ định quy hướng về cho con người để cấp trao cho người như một tặng vật “của phong tình Cổ lục sử Xanh còn Truyền...” (Damit nimmt der Gott Jenes, was “ueber” ihn ist, das Heilige, auf sich und bringt es gesammelt in eine Schaerfe und in den einen Schlag des einzi gen Strahls, durch den er auf den Menschen “ang ewiesen” wird, um ihn zu beschenken)⁽¹⁾.

Từ đó mà đi, cái trăm năm, cái trong cõi, cái người ta, cái trải qua, cái lần giở, cái bên đèn, cái cổ lục, cái rằng năm, cái gia tính, cái phẳng lặng, cái hai kinh... thấy thấy mọi mọi đều khẩn thiết đi thiêm thiếp theo thể lệ làn chớp kết tập giữa sa mù cho bên đèn một Dòng Sông sóng dậy ngữ ngôn thịnh triều truyền vào sử xanh chuyện uyên nguyên mù sa cổ lục theo thể lệ trung đạo trung quán rất mực trung niên của Một Hôm Lá Hoa Cỏn xuất bản:

1. Người đọc thử nhìn vào câu viết dài dậm duộc đó của ông già nua Heidegger, bằng hoàng đếm chơi những điệp âm va chạm nhau như kiếm đao tại sa trường Hán Sở chen chúc nhau tiếng sắt tiếng vàng, và sẽ Không kinh ngạc gì về lời dịch huếch hoắc ngữ ngôn ôn tồn tiếp dẫn: damit, der, das, den, des, durch den den; eine Schaerfe, einen Schlag, einzigen Strahls, etcaetera...

“Sông ơi em bỏ sa mù

Đi thêm thiếp côi quân thù gọi nhau”

Và từ côi đó bước ra, thơ còn đi được bước đi nào nữa? Ngoài bước đi hàng hai song trùng tịch hạp trong Nếp Gấp Uyên Nguyên với bàn chân chữ bát của Bất tận Xuê xoang theo cánh chuồn chuồn bốn chân bốn cánh du hí thần thông tam muội thân vô ngại dụng rất mực phiêu bồng qua trùng điệp sóng lớp phế hưng? Bồ Tát Hạnh từ đó sẽ thừa thãi mệnh mông để bảo một lời gì với những anh chàng Lão Tử? Ấy là lời gì của hà thanh hà hưởng?

Trần gian du hí Hai Bờ

Ôi ông Lão Tử ông ngờ chi không

Mọc trắng ngàn lớp phiêu bồng

Lớp phiêu du mọc trắng hồng còn xanh

Tựu trường mở lớp học nhanh

Thầy là lão nộ ông thành sinh viên

Gặp người gái đẹp như tiên

Tôi liền quỳ xuống ông liền ngửa ra

Người phùng khánh, kẻ quỳnh nga,

Cuối cùng thiên hạ gọi hà thanh ôi

Mai sau thiên hạ là đời

Còn xin một giọt sáng ngời kim cương

Nhân vì cả chư chúng sinh chúng tử cả và chư Thần Đế chúng chư Tiên chẳng thể có bao giờ tự thân có thể thành tựu cuộc Liên Thuộc trực tiếp vô sở oát tuyền với cái Thiêng Liêng, nên chỉ con người phải cần tới Chư Đế Thần, và Chư Thiên Tiên phải cần tới Chúng Sinh trùng linh sinh Chúng Tử:

Chẳng thể lịch hành mọi mọi mọi

Chư Thiên Tiên Đế chúng Thiên Tiên

Nghĩa rằng sớm sửa hơn Chúng Tử

Đạt tới U Uyên Vô Đế miên

(Mnemosyne)

(Weil weder die Menschen noch die Goetter je von sich her den Unmittelbaren Bezug zum Heiligen vollbringen koennen, beduerfen die Menschen der Goetter und die Goetter Himmlischen beduerfen der Sterb lichen: Nicht vermoegen

Die Himmlischen alles. Nemlich es reichen

Die Sterblichen eh'in den Abgrund.)

(Mnemosyne)

Duy chỉ vậy đó, vậy rằng Chư Thần Đế phải tất nhiên là Thần Đế và Chư Chúng Sinh tất nhiên phải là Chư Chúng Sinh và tuy nhiên đồng thời từ đó mà vẫn cứ đó từ. Chẳng bao giờ có thể là là (tại tồn, tại hiện) theo thể thái “độc lập” bĩ bất cần thử, thử bất cần bĩ, vâng, duy chỉ vậy đó mà giữa bọn họ có tương thân tương ái, bĩ thử ái ân, thần yêu gái mọi, mọi gái yêu tiên, yên tiêu vân tán, vẫn đáng tìm nhau, trước sau thì thảo, chuyện chúng mình kể từ phen chúng ta là một hội thoại. Qua cuộc Oát Toàn Điều Giải của Ân Tình đó, bọn họ tuy nhiên cũng chính vì vậy mà chẳng còn tự thân quy thuộc tự thân, mà quy thuộc vào cái Thiêng Liêng Mưa Sa Gió Táp, đó đối với bọn chúng chính là cái “nghiêm mật Oát Tuyền”, “Cái Điều Lệ quy nguyên”, cái “Oát Tuyền Oa dung hợp”, cái mộng trường du hí về khe hở chành vênh, cái mếp rìa hờ hênh biển dâu về lấp ló, cái khó ly khai để an bài tự lập, cái thiết cấp tịch hạp chon von, cái vẫn còn để cho anh tư tưởng, cái Hồi Hương để cho chị tưởng tư, cái phượng thờ để cho em tấp nập, cái mưa sa gió táp để nương tử in pha, cái chan hoà tuyết sương để cho nường lãng đãng, cái vô ngần vô ngần để lảng giềng cận lập vẫn như gần như xa, cái lữ từ lạc bước bước ra, mà trong lẽ phải có ta có người, cái xét trong tội nghiệp đười ươi, một phần khỉ đột vện mươi chuồn chuồn, cái lạc về đầu rú khe truông, vốc năm ngó nhỏ gieo buồn rã riêng, cái tuổi thơ nhiếp

dẫn sai miền, để man mác nhớ cái phù tuyến vọng âm... Vâng vâng vâng. Duy chỉ vậy đó, vậy rằng chư viễn cách Đế Thần phải là Đế Thần viễn cách, và chư Chúng Sinh Cấp Tử phải là Cấp Tử Chúng Sinh chư, vậy đó mà tuy nhiên đồng thời vẫn cứ phải thập phân kháo cận tại nhứt khởi, bĩ thử chẳng thể rời nhau ra toà ly dị, chính vậy đó mà Tình Yêu giữa bọn họ còn tiêu ốt để pha vào mật đắng giấm chua (theo thể lệ gừng cay gay cần muối mặn mẫm muối chen chúc gò đồng kéo lên bên một buổi hoàng hôn nhớ bình minh không thể tả). Mà tuy nhiên qua sự dung hoá điều hợp của Tình Yêu đó, bọn chúng vẫn chính vì thế mà không tự thân quy thuộc tự thân, mà quy thuộc cái Thiêng Liêng, đó đối với bọn chúng là cái “nghiêm mật Oát Toàn” cái “Điều Quy Luật Tắc”.

(Nur so, dass die Goetter Goetter und die Menschen Menschen sein muessen und dabei doch nie ohne einander sein koennen, ist die Liebe zwischen ihnen. Durch die Mittlerschaft dieser Liebe gehoren sie aber gerade nicht sich selbst, sondern dem Heiligen, das fuer sie die “strenge Mittelbarkeit”, “das Gesetz” ist.)

Tuy nhiên rất mực là, cái Luồng Chớp thiêng liêng đập vào người thi sĩ theo thể lệ “phong lưu rất mực” là rất-mực-bất-thình-linh. Đột ngột trong một Sát Na, bỗng chan hoà Ân Ốc thiêng liêng chan rười hồng

huệ tràn lan trên hình hài thi sĩ. Bất thành linh một siếp nhân sát na, cõi Viên Mãn Doanh Sung thần tiên bỗng liên miên gia huệ ngập tràn như ngàn thu rớt hột xuống một thân xương xẩu tóc bạc da mồi. Giữa một hoàng hôn lẩn thâu gió rét trắng lu, mà bỗng đâu có khách biên đình đột ngột đi về ra như thế, thì cái con người hoa hèn cỏ nội bỗng dám có thể ngộ lượng mà chỉ xuôi theo phúc lạc kia mà bỏ lạc tự thân tự thể của mình trong cuộc chiếm hữu của Thần Linh để làm một loại Hư Vô Bồ Tát. Mà như vậy thì đó là Đại Họa, bởi vì đó có nghĩa là táng thất tan tành Tại Hiện Thể thi ca; bởi vì Hiện Thể Lập của Thi Nhân, Hiện Sở Trụ của Thi Sĩ không ở tại chỗ Đón Nhận Đế Thần, mà lập tồn ở trong Vòng Bao Bọc bởi Thiên Lương ⁽¹⁾.

(Nun trifft jedoch der heilige Strahl den Dichter ploetzlich. In einem Nu beglueckt ihn goettliche Fuelle. So "betroffen" moechte er sich vermessen, nur diesem Glueck zu folgen und sich in den

1. Trạng huống ông Heidegger nói đó, Nguyễn Du đã lịch nghiệm như thế nào trong tồn sinh Tại Thể của Ông và thể hiện như thế nào trong cuốn Truyện? Tôi có nói tới nhiều lần dưới nhiều thể cách, nhưng hình như không một người nghe ra. Bây giờ chắc quý vị bắt đầu xúm xít lại hoan hô ông Heidegger? Nhưng còn Tô Thức? Ông này đã từng đàm nhiên nói ra điều đó cách đây mười thế kỉ, nghĩa là một ngàn năm. "Di hỉ Thiển Tâm Vô Biệt Ngữ. Thượng hiêm Thí Phát hữu Thi Ban...". Lời lời ứng hợp không sai một mảy may.

einen Besitz des Gottes zu verlieren. Das aber war das Unglück, weil dies den Verlust des dichterischen Wesens bedeutete; denn der Wesensstand des Dichters gründet nicht in der Empfaengnis des Gottes, sondern in der Umfaengnis durch das Heilige).

(Nếu người đọc chịu để cho mỗi mỗi lời của Nguyễn Du đi trên mỗi mỗi bình diện dịch chuyển miên man của chúng, người ta sẽ thấy nhiều chân trời rất lạ. Nguyễn Du vốn là thiên tài thượng thừa không thể đem so sánh với bọn thiên tài cận đại nào được cả, nên bọn tài năng thông thường tuyệt đối không thể nghĩ gì về Nguyễn Du được cả. Khen và chê chẳng qua là a dua cho to chuyện mà thôi. Người đang viết đây cũng thuộc loại điên rồ a dua đó. Chỉ duy có điều là tôi biết chắc chắn rằng nếu sống tới đúng chín mươi tuổi, ắt lúc bấy giờ tôi sẽ nghĩ đầy đủ về Nguyễn Du. Thì ngày sau xuống Suối Vàng làm một đứa hài nhi mở mắt chào Suối Vàng lần thứ nhất, tôi đáng được cô Kim Cương ở trần gian chiếu cố đến nắm mồ mọc cỏ theo thể lệ đã nêu ra).

(Tây phương cổ kim chỉ có cuốn *Iliade* của Homère là đứng ngang với *Hoa Nghiêm* mà thôi)

(nhưng nếu đọc Nguyễn Du hay Homère hay *Hoa Nghiêm* hay Höelderlin hay Sopclocle... mà không đọc thuận theo cơ duyên thượng thừa vô duyên cố, thì dù tài giỏi thông minh cách gì cũng không thấy được

một điều chỉ riêng bọn chăn trâu nhìn thấy. Cũng như những người quá tuổi hai mươi mới bắt đầu suy nghiệm về con Chuồn Chuồn thì dù Thiên Hựu có giúp đỡ đầy đủ, gia ân gia huệ tràn lan, cũng lỡ dịp mất rồi. Cũng tỉ như sự vụ: nếu bình sinh sống ở trần gian, anh không có dịp mua vé phi thuyền lên chơi Cung Trăng, thì dù mai sau ở dưới suối vàng anh có cố gắng bao nhiêu đi nữa, cũng không thể trở về trần gian mua vé lên trăng chơi. Hoặc là: nếu thuở trần gian anh bị bom đạn làm chết anh, thì mai sau, ví dù anh tha thiết muốn chết theo thể lệ nhảy xuống Tiền Đường, cũng chẳng thể nào Trời xanh giúp anh toại nguyện. Hoặc như trường hợp Marilyn Monroe Nương Tử Diễm Tuyết Trần Hoàn đó, nàng đã uống thuốc ngủ tự tử chết, thì cho dầu bây giờ vì nghe Trung Niên Thi Sĩ thở than rằng nàng chết như thế oan uổng quá, nàng khao khát muốn chết theo thể lệ Thi Sĩ chỉ dẫn bằng phương pháp chiêm bao, thì sĩ đại tài vẫn chẳng thể nào giúp cho nàng nên việc. Tuy nhiên, cái ý tưởng này nảy ra là do tôi bắt chước mô phỏng ông Heidegger đấy. Đúng hay sai, ông Heidegger hoàn toàn chịu trách nhiệm).

Allein der Dichter steht jetzt unter guenstiger Witterung, so dass er dem, was in allem Endlichen zuvor schon anwest, dem "Unendlichen", vertraut bleibt.

Duy có điều người Thi Sĩ giờ đây tồn lập dưới một vùng Thiên Khí ôn hoà ốc huệ nghiên liên cho đến nỗi anh ta (tuy vẫn là y nhiên) bảo trì tin cậy nơi cái vốn dĩ từng-tại-hiện-tồn ở mọi mọi cái Hữu Hạn, anh ta (giờ đây còn) bảo trì tin cậy nơi cái “Vô Hạn Lượng”⁽¹⁾.

-
1. Câu này khiến người đọc nhú mày? Tôi không quá quyết rằng lời dịch Việt ngữ là thập phân xác đáng. Nhưng thử chép ra đây lời dịch Pháp ngữ, sẽ có dịp nhận thấy rằng dịch giả Pháp dịch còn luộm thuộm hơn Trung Niên Thi Sĩ nữa là khác.

Approche de Hoelderlin – page 89

Le poète se trouve maintenant sous un climat favorable, si bien qu'il demeure familier à ce qui déploie toujours déjà sa présence en tout fini, familier à l'infini.

Ngoài vài chỗ không xác đáng, dịch giả Pháp vì bám sát vào ngôn từ, câu nệ quá. Tôi thử dịch lại ra Pháp ngữ để xem có thuận nghĩa hơn không.

Seulement, le poète se trouve maintenant sous un climat favorable, si bien que (touten) demeurant confiant en ce qui déjà auparavant déploie sa présence en tout Fini, il demeure (aussi, en même temps) confiant en l'Infini.

Dịch như thế khiến nhận ra chỗ dụng tâm của Heidegger: đưa Trí Huệ Hoelderlin cạ sát vào một cõi Đồng phương Từ Tượng: “Bất tận hữu vi, nhi trụ vô vi”, Cước chú: lối viết của Heidegger có một lối lẫn quất âm thầm rất kì. Có lúc nghe ra như bụi hồng lơ dềo có lúc như đi về chiêm bao dở chừng rồi nháy vọt trở lui, có lúc như vừa muốn bày vẽ chỉ dẫn tươm tất cho người ta hiểu vừa khép chặt mọi bến bờ bất thành linh đậy lúi mọi con mắt dòm dò thao thao. Nam Phương Hoàng Hậu ngày xưa cũng uy nghi như thế. ⇨

Và bởi vì Nàng Thiên Nhiên Toàn Nhiên Hiện Diện vốn: “cổ kính xa xưa hơn những Thời Đại Thời Gian” thì cuộc Quy Thuộc vào nàng cũng trì tồn kể từ xa xôi lăm lăm lăm. Nếu giờ đây Luồng Quang Tuyến thiêng liêng chạm vào người thi sĩ, thì thi sĩ vẫn không bị lôi cuốn vào trong ngọn bùng bùng xí nhiệt của Luồng Quang Tuyến, mà trái lại, hoàn toàn ngoảnh về phía của Thiêng Liêng. Linh hồn người thi sĩ quả thật “run rẩy rúng động” và để vậy trong tự thân cơn Chấn Động đã được bình hòa” trở giấc, nhưng linh hồn run rẩy vì kỉ niệm kí ức, muốn nói về nỗi kì vọng đến cái gì đã xảy ra từ trước; ấy là cái Tự

⇒ Riêng về trường hợp Cô Kim Cương, thì chúng ta ngày nay chưa dám hồ đồ đưa ra ý kiến dứt khoát, còn ông Khổng Khâu Tượng Vương Phu Tử ngày xưa? Ông đó toàn nhiên từ trước tới sau bày vẽ cho người ta toàn là những chuyện chẳng ăn nhập gì với linh hồn ông ta cả. Ông coi nhân gian như gổm toàn những đứa bé lên ba. Thật là đáng phàn nàn ử rử vậy. Tôi kinh hoàng đến ngất xỉu trước cử chỉ “tiếp tích nhi hành” lúc khứ Tề, và câu nói “trì trì ngô hành dã...” lúc khứ Lỗ và hàng vạn ngôn từ, cử chỉ khác của ông, kể ra thêm toát mồ hôi hột. Ông siêu việt hơn mọi thần thánh cổ kim. Chỉ duy có điều đáng tiếc là ông làm thơ không được như Đuôi Ương Thi Sĩ. Và ông cũng không may mắn được làm kẻ đồng thời với Nam Phương Hoàng Hậu, Mẫu Thân Phùng Khánh và Nương Tử Hà Thanh. Nên ông thốt ra nhiều lời tai hại cho bọn phụ nữ trần gian eo óc.

Tuy nhiên, riêng một việc ông chịu mang râu đội mũ tới ra mắt nàng Nam Tử, chừng đó đủ để ngày nay thiên hạ tha thứ cho ông một phần nào.

Thân Phôi Mỏ (Liên Tôn) của Thiêng Liêng. Niềm run rẩy phá vỡ sự thanh tịnh yên bình của im lặng. Lời phát sinh, hình thành. Cuộc tạo-tác-ngôn-từ bùng tuôn như vậy để hiển hiện sự quy thuộc vào nhau (hỗ tương quy thuộc, *das Zusammengehören*) giữa con người và Thần Đế. Bài Ca xác chứng cho Căn Cơ cuộc hỗ tương quy thuộc, biểu-chứng-xác cái Thiêng Liêng. “*Duy chỉ bây giờ*”, giờ đây mà những Hội Niệm của toàn nhiên cộng thể Thần Tinh Huệ hiển lộ rõ ràng, duy chỉ giờ đây Điều Ca lợi hành công toại cho linh hồn thi sĩ. Nhưng khi một tác phẩm đạt thành, chẳng phải rằng bao giờ đó nhất thiết cũng là hạnh phúc. Đó là trong ý nghĩa “*lợi hành công vu ố toại, nhi phi thị lạc hoan*”. Hoặc “*lợi hành công vu phúc lạc, nhi một hữu hạnh-lạc-phúc-hoan*”.

{Das so entspringende Wort-Werk laesst das Zusammengehören des Goettes und des Menschen ersc heinen. Das Lied gibt dem Grund ihrer Zusammengehörigkeit das Zeugnis, be-zeugt das Heilige. “Erst jetzt”, da des gemeinsamen Geistes Gedanken zuvor offenbar sind, glueckt der Seele des Dichters der Gesang. Aber nicht immer, wann ein Werk gelingt, ist auch das Glueck).

Và như vậy

Nhiều như thi nhân thường nói

Quá tham lam (là con mắt linh hồn
 Quá náo nức) muốn nhìn cho tận mặt
 Thấy hiển linh Chư Thần Đế diện tiền
 Và Sấm Chớp từ thiên thanh đánh xuống
 Căn nhà Xê Mê Lế (Semele) hóa tro tàn
 Tro than tử diệt khôn hàn
 Từ trong tử diệt muôn vàn hóa sinh
 Thiêng liêng xuất hiện sự tình
 Trái Cây Giông Bão Thần Linh Bát Sù
 (Bacchus).
 (So viel, wie Dichter sagen, da sie sichtbar
 Den Gott zu sehen begehrte, sein Blitz
 auf Semeles Haus
 Und Asche toedtllich getroffene gebahr,
 Die Frucht des Gewitters, den heiligen
 Bacchus).

Niềm ham hố muốn nhìn Thần Đế theo cách
 điệu người ta, đã xô ùa Semele vào trong luồng lửa
 bùng bùng xí nhiệt của Sấm Chớp bùng tuôn. Nương
 Tử Thụ Thai đã quên mất cái Thiêng Liêng. Quả thật
 cái Trái Cây đã kết, cuộc Thụ Thai đã cho đẻ lọt ra

ngoài vành liên tồn một đứa con là Thần Bỏ Đào, Tửu Thần Bacchus

Di trần đất trich phiêu du

Chứng cho địa hậu thiên cao chín từng

Còn thân mẫu đón ngập tràn

Uống miên man ẩm lửa vùng dương cao

Thăng hoa từ đất thâm u...

Von Erde und Himmel zeugt, wenn sie,

getraenkt

Von hoher Sonn, aus dunklem Boden steigt,...

(Phác họa cuối cùng cho vở “Empedokles”)

Nhưng Trái Cây kia không nảy ra từ Liên Tồn Phôi Dựng của Nàng. Nàng, kẻ thụ thai, lúc Trái Cây nảy ra ngoài vành, thì nàng bị lửa trời nướng thiêu thành tro than thắm đậm. Định mệnh Semele bằng đường lối Nghịch Hành Ngũ, biểu hiện như thế nào duy chỉ sự Hiện Diện của côi Thiêng Liêng bảo đảm lợi hành phúc lạc thật sự cho Điều Ca. Nhắc gọi lại Định Mệnh Semele (định mệnh kể lại do Euripides trong vở kịch *Bọn Thổng Ấm Cuồng Ca* và do Ovid trong *Hóa Sinh*) nhắc gọi lại Định Mệnh Semele như thế trong Bài Thơ, chỉ là đưa vào một Canh Trại Tượng Hình cho nảy vọt một Nguyên Hình suy niệm.

Do đó, phần mở đầu cho đoạn kế tiếp (đoạn thứ bảy) không ăn nhập vào với phần đuôi đoạn thứ sáu, mà ăn khớp vào với phần giữa đoạn:

“Và từ đó bảy giờ thiên hạ
 Những đứa con của Mặt Đất tha hồ
 Thống ẩm Lửa của Trời Xanh không ngại
 Vì hiểm nguy một bận khứ trừ rồi
 Tuy nhiên ta cũng nên rằng
 Phơi đầu trần trụi đón Thần Bão Giông
 Nào ai ấy kẻ thi nhân!...
 Phơi trần đầu trụi ấy phần chúng ta
 Lý ứng như thị như hà?
 Ứng như nhiên thị như hà thị nhiên
 (Und daher trinken himmlisches Feuer jezt
 Die Erdensoehne ohne Gefahr.
 Doch uns gebuehrt es unter Gottes Gewittern,
 Ihr Dichter mit entbloesstem Haupte zu stehen,

Quả thật tiếng “thống ẩm” nhắc gọi lại Tửu Thần, tuy nhiên lại có nghĩa là cuộc thu khởi, nhận lãnh cái Trái Cây khác kia, sự lĩnh giải của người người thiên hạ từ bấy về sau, sự liễu ngộ Thần Huệ

Trí xuy phát hấp hô trong Bài Ca lợi hành hô hấp. Người ta liễu giải cái gì ở trong Bài Ca, là ấy cái Phấn Chấn Thần phát khởi trở cơn tỉnh giấc, làn Ánh Sáng nồng nã, *"lửa thiêng của thiên thượng thương khung"*. Tiếng đó từ nay sẽ về trở lại trong những bài Tán Ca, Tụng Ca (*Dòng sông Rhein; Những Thái Thần Thần*) tiếng đó không có nghĩa là Sấm Chớp, mà là ngọn Lửa kia, ngọn Lửa vốn từ trước cuộc phát sinh Diệu Ca, *"giờ đây un dậy trong những linh hồn thi sĩ, cõi Thiên Liêng. "Thiên thượng thương khung"*" gọi tên ngọn Lửa ấy, bởi vì nó được điều giải bởi sự oát tuyền của một Thiên Tiên (là Lan Phương Hoàng Hậu mỗi chiều hôm thấp thoáng bên thềm chùa Vạn Hạnh, trước là viếng thăm Phương Trượng Minh Châu, sau là hỏi thăm tin của Trung Niên Thi Sĩ, hỏi thăm tin chứ không tìm gặp bởi vì Lan Phương Hoàng Hậu biết rằng mỗi phen phen gặp lại Hoàng Hậu là mỗi mỗi phen trường thống lâm li, Thi Sĩ Trung Niên khóc như mưa từng phen phen mỗi mỗi và Hoàng Hậu ngơ ngẩn cả hình hài máu me ủ rû xương xẩu u u, không biết nói ra lời gì để an ủi Thi Sĩ Trung Niên cho được, đứng ngẩn người ra mãi đó thì coi cũng kì, mà nếu để cho nước mắt trào tuôn, thì còn chi là thể thống uy nghi của Lan Phương Nam Diện, thôi thì thà lánh mặt Thi Sĩ Trung Niên, bởi vì nghĩ đi nghĩ lại cho cùng, thì cho dấu gặp lại, Trung Niên Thi Sĩ cầm giữ được dòng lệ dạt dào, nhưng thử hỏi tới giờ phải dứt áo về trở lại

của Vô Sở Tuyền Oát Quy, vốn uy nghiêm kì vĩ, mọi lao xao rập rình tới bên gùn ghè gạ gẫm gút mắc gặt gù lập thời biến thành bọt biển trôi sông, ruộng đồng bào ảnh, mọi mọi bị phá vỡ tan hoang gót bước trong ý định cận thân lảng giềng lập thể, ôi côi Thiêng Liêng man phiền dã muộn, côi Thiêng Liêng Liên Tôn góm ghè là thể đã biến đổi hết tính chất mọi mọi thấy thấy hết cả rồi qua niềm tĩnh mịch ôn hòa tịch nhiên tĩnh lặng của người thi sĩ được chiếu cố biến đổi hết tính chất ở trong thi điệu từ tường của Lời thơ đi uồn éo quanh co lảng giềng lẫn quất lân lí nhíp nhàng, thái thậm môi giới oát tuyền (nhiếp dẫn kinh hoàng về *cổ mộc chiêm bao* cho hư vô rỗng không biến ra làm *xanh rì nước ngâm trong vắt*. Dù *chẳng thấy gì nữa đâu*, nhưng màu hương kia phát phơ khắp thiên thu bến bờ lạo đạo, còn chan hòa phổ thị chị, phố phường em, thôn làng cô nương, xóm làng nương tử quận).

(Thế là chúng ta có thể dừng lại làm vài câu thơ vịnh về cổ quận một lần cuối cùng thơ đại gửi kim cương phiêu bồng hà thanh thừa thiên pháp phối tà áo ghé về chùa Vạn Hạnh duy chỉ một lần mà để lại muôn đời một mùi phấn hương dì dì dưới gầm trời cho mấy ông bồ tát đăm chiêu từ nay biếng nhác kệ kinh mà phương trượng Thích Minh Châu thì lặng thinh không nhắc nhở vì nghĩ rằng có mơ màng như thế thì mai sau sẽ hiểu như thế nào mà liễu giải riêng một

lần Phật hiện ở bên đời dâu biển như thế nào là Đàm Hoa Nhất Hiện mà vạn thuở lưu hương mộng trường viễn mơ khôn xiết khiết khiết đoàn, khoan khoan dãi, khai khái điều, khiêu khích độ, khổ nạn tầm là nhấm nhị tị hoa tâm, cầm điệu tiêu dao, tuế nguyệt du trường thương thiên quận, thuận tông bích lạc thì dẫu có niết bàn thất lạc đi đâu, cũng còn giữ một màu sơ nguyên từ ban sơ cốt cách vốn đi về trên thạch thượng để kể lể chuyện gì gì một tới tam sinh của sinh bình kể từ phen với Lan Phương Nam Diện đã phiêu bồng từ một Hội Diện Thiên Thu...

Thơ rằng

Ơn trời mưa nắng

Quanh năm

Chiến tranh heo hút ghé thăm hòa bình

Trận đầu viễn mộng đao binh

Viễn mơ cuộc cuối

Về Trình Diện Hoa

Giữa cơn tuế nguyệt la đà

Trường quần duệ địa tăng gia phi thuyền

Cung Hằng đổ bộ tân niên

Đánh rơi trái đất qua miền cỏ thơm

Sử xanh điều giải rập rờn

Bốn chân đi ngược
 Về nguồn núi xin
 Nguyệt cầu kết tập tiền duyên
 Ngọc đường sinh thể kim tuyến sinh thân
 Dập diu chữ bát ba chân
 Nga rời bắc Việt
 Mĩ gần Trung Hoa
 Mơ hồ
 Kí ức Xiêm La
 Một Hoàng Hậu bước bước xa xa dần
 Dây hồng tịch tuyết kiều ngân
 Thưa hồng rậm lục
 Hủy thân thập thành
 Chợ chiều nhiều khế ế chanh
 Nhiều cô gái lạ bước nhanh dị thường
 Đi rồi bỏ rớt mùi hương
 Đường xuôi
 Ngược bỏ phố
 Phường
 Phía

Sau

Diện tiền lãng dăng biển dâu

Sâu đông diện hậu ngấm câu vơi đầy

Cập kê bổ một ra hai

Hột vàng rớt

Xuống

Giọt dài thêm ra

Bổ ba làm bốn bước qua

Bổ mười làm

Một

Mưa sa

Hột

Về

Đuôi Ương ngữ vụng quật què

Vượn thưa với khỉ miệng kẻ ghé tai

Chép bài địa lí đầy vai

Hùng tâm thánh nữ thiên tài ni cô

Dấn thân mộng mị bước vào

Tung hô dấn thể chiêm bao chạy quàng

Ơn trời tình đất

Đi

Hoang

Biên thù sạ hợp quá quan tức tùy

Phù kiều lớp lớp tiện nghi

Trần gian du hí

Nhu mì

Phế

Hưng

Tặng Ông Khổng Tử

Mở hai hàng cỏ từng bưng

Núi non giáp trĩ phen từng phen rơi

Ôi ông Khổng Tử ra đời

Lúc ông mở mắt nhìn trời chon von

Bấy giờ

Mất

Mở

Một con

Ngó trời chót vót một con mắt nhìn

Còn một con?

Đất cầu xin

Dành riêng cho đất dậm nghìn chu du

Một con

Tổng lăm

Tạc thù

Một con biệt đãi cầm tù một con

Một con bành trướng hai con

Mà hai con vẫn cứ còn so le

Ngày Tháng Tái Ngao Du

Ôi ông Lão Tử ra đời

Ông tò mò nói một lời rỗng tuếch

Đường đi xuống

Lối đi lên

Bước chân chữ bát nếp nền ngã ba

Ra đời cũng thể mà ra

Vào đời cũng thể mà ra trốn đời

Ôi ông Lão Tử lắm lời

Trang ôi tờ giấy tờ bồi sao ra

Chậm rì tuế nguyệt tăng gia

Dưới cầu nước chảy

Khóc

*Hoa Lá Cỏn**Tháng ba cỏ mọc linh hồn**Lễ dâng tờ giấy hội đồn trang thơ**Khi gió mộng khi trăng mơ**Bầu tiên chúc rượu câu thờ phượng ai**Khi khoé hạnh**Khi nét ngài**Khi ngâm ngợi nguyệt**Khi cười cợt hoa**Đều là nghề nghiệp trong nhà**Đủ ngần ấy nét mới là người soi**Soi người soi ngắm người soi**Đủ ngần ấy nét hôm mai không chờ**Trần gian du hí hai bờ**Ôi ông Lão Tử**Ông ngờ chi không**Mọc trắng ngàn lớp phiêu bồng**Còn xin một giọt sương hờ hững qua**Nấm mồ lão hủ ra hoa**Giai nhân đi tiểu đời ta ra đời*

Thiêng Liêng là ý trong lời
 Ngoài ra ý lộn là lời thiêng liêng
 Tuyệt vời chữ bát chân diên
 Chân cuồng chân đại chân phiến chân như
 Chân phương cáo chân thi thư
 Chân nền thi lễ chân lữ dư chân
 Bóng trời bỏ xuống đầu sân
 Đầu xanh tóc bạc đi gần gần xa
 Đi từ phố mọc ngã ba
 Đi từ phường mọc cỏ hoa hơi nhiều
 Đi từ bước một dần liêu
 Bước hai dừng sống đến điều thế ru

Saigon Nam Phương Hoàng Hậu

Kỉ Niệm ngày ghé thăm

Đời Ương Thi Sĩ

*Comme le Chant a réussi dans l'Avent du Sacré,
 les "Fils de la Terre" se trouvent transplantés ensem-
 ble dans un nouveau mode d'être, mais de telle
 manière que le statut des Fils de la Terre et celui des
 Poètes s' écartent l' un de l'autre plus décidément en-
 core que jamais.*

(Approche de Höelderlin – page 91)

Vì Diệu Ca thoát khỏi từ cái bước Đi Về của Nam Phương Hoàng Hậu Thiêng Liêng đã lợi hành lịch lạc, thì những Đứa Con Của Mặt Đất và những Thi Sĩ của Mặt Trăng cùng đồng thời được dịch vị vào trong một thể cách tại tồn hoạt mới mẻ, nhưng theo thể điệu nào mà quy trình tồn hoạt của những Đứa Con Mặt Đất và của bọn Thi Sĩ càng di khai phân liệt một cách càng quyết liệt hơn từ bao giờ, tới bao giờ. Trong khi bây giờ những Đứa Con Mặt Đất được phối cấp đơn sơ cái của cái Vô Hiểm Họa (*"Và từ đó những Đứa Con tha hồ uống, tha hồ thống ẩm cuồng ca"...*) thì những Thi Sĩ mai sau phải chịu phận phơi đầu phơi đuôi, phơi hình hài thể thân ra trước Hiểm Họa Thượng Thừa Nguy Ngập (*Tuy nhiên ta cũng phải rằng: phơi đầu trần trụi đón Thần Bão Giông! Nào ai ấy kẻ Thi Nhân. Phơi trần đầu trụi ấy phần chúng ta... Lý ứng như thị như hà? Ứng như nhiên thị như hà thị nhiên? Nào ai ấy kẻ diện tiền? Kẻ ai diện hậu ứng phiên lý ứng... Doch uns gebuehrt es, unter Gottes Gewittern, Ihr Dichter! Mit entbloesstem Haupte zu stehen...).*

Lý ứng như thử thị như hà

Nhĩ nhâ bông đầu cấu diện hoa

Đạm bạc từ ngôn thần thái lãnh

Khuyñh tùy diệu tiết nhĩn kham loa

Nại hàn bất tị phong cuồng tố

Hùng hỏa vô tông lãng nguyệt hoa
 Quỷ dị phiêu bồng tam muội tận
 Mộng trường vô sở trụ vô tra
 Trụ vô tra khán trang dầu lệ
 Để hữu đồ lao đạo trắc hòa
 Đả áp điều tàn đang thỏa đáng
 Dẫn bằng vi tịch nga cơ nga
 Ngũ hồ cô lộc tây thi ảnh
 Tam hiệp tiêm tuyến phạm lãi ngoa
 Thiên ngoại thù du trì vân tiết
 Tôn tiền duy nặc tắc tứ ta
 Định triển quát phổ phổ hàn tuyết
 Tả biến thần thông tổng huyền tòa
 Lư Nhạc Sâm Lâm liên uất uất
 Tuyến thu thi mặc mẫn miêu thoa

Maintenant, il leur faut se tenir là où le Sacré lui-même s'ouvre, mieux préparé et plus initial.

Giờ đây bọn thi sĩ ấy phải tồn lập tại nơi mà chính cõi thiêng liêng tự thân phơi mở, chuẩn bị viên mãn hơn, và sơ nguyên sơ thủy hơn. (Giờ đây bọn họ phải chịu tồn lập tại nơi mà chính cái Thiêng Liêng,

sung bị hơn và sơ thủy thủy nguyên hơn, đang tự thân khai thể – *Jetzt muessen sie dort stehen, wo das Heilige selbst, vorbereiteter und anfaenglicher, sich oeffnet*).

Những thi sĩ phải phóng nhậm cái Vô Sở Oát Tuyền Thể cho Vô Sở Oát Tuyền Oa, mà tuy nhiên đồng thời vẫn phải phụ đảm Oát Tuyền Linh của Vô Sở Oát Tuyền Oa như phụ hà một Độc Tôn Duy Nhất. Một Chí Tôn vô thất vô trừ. Vì vậy huân thể của họ và phận vụ của họ là ở tại chỗ bảo trì mối quan liên tương hệ với những kẻ môi giới cao viễn hơn, những kẻ điều giải đầu tiên trong trận cuộc. (Phận vụ của họ và công huân của họ là lập tồn trong mối tương liên quan hệ với những Đệ Nhất Oát Toàn hoàng viễn hơn trong cuộc điều giải. (Không có đại đột bo bo đòi hỏi bình bối luận giao hoặc xô kẻ này nhào nghiêng, đẩy kẻ kia ngã ngựa). Giờ đây mà triều ngày dào dạt dậy, thì “*gánh củi*” ở trên vai không có nhẹ bớt phần nào (con làm Thi Sĩ du ngao Đuôi Ương gánh củi tự Lào qua Miên) mà càng như gia tăng trọng lượng hầu như đến độ bất khả đảm đương. Mặc dù Vô Sở Oát Tuyền Oa không bao giờ có thể trực tiếp nắm ghi được, mà vẫn cứ y nhiên là phải tự tay mình mười ngón nắm lấy luồng Quang Tuyền oát tuyền điều giải và tự mình phải nại đảm nhần phụ trì tồn ở trong vòng bảo tổ của Sơ Nguyên đang ùn ùn khởi lập đòi phát tiết anh hoa. (Đây là ý nghĩa câu thơ: *Bất từ dịch kị lãng phong*

tuyết. Yếu đảm Sơ Nguyên Phích Lịch Lôi. Sa mạc hồi khan Thanh Cấm Nguyệt. Hồ sơn ứng mộng Vũ Lâm Xuân. Xông pha phong tuyết chẳng nề. Phải kham đảm phụ Sơ Nguyên Lôi Đình từ Sa Mạc ngoảnh về nhìn. Vùng Thanh Cấm Nguyệt thập thành khai hoa. Hồ sơn ứng mộng giang hà. Hàn Lâm Học Sĩ như hà Lâm Xuân? Kiều man trừ khử thập thành. Trung triều đệ nhất thành thân lảng giềng. Thiền vu nhược vấn u nguyên. Nghiêng trời dốc tuột đổ nghiêng đất đồng. Thanh hà diệu hữu chân không. Hà thanh nhứt nhứt phiêu bồng thiên thu. Lục hà dậy bóng hư phù. Còn vang cuối bóng ảnh phù dung hoa. Hà giang hoàng hậu ngọc nga. Đàm hoa nhứt hiện như hà xưng danh? Lộ là mao quýt mị chanh. Hoàng hôn thái thậm chia ngành hi nga. Tâm tùy thị hiện sát na. Căn do tại hiện đầu hoa chiên đàn. Biên thùỵ lạp chúc đa mang. Trăng hồng tích biệt dư vang in ngần. Câu chào điệu rơn phân vân. Chút lòng quan cố lời trân trọng về. Kỉ nguyên từ mở sân hòe. Ban sơ cổ độ điệu thể vĩnh ly. Đoạn trường thay! Lúc phân kì Ô Liu chốn cũ còn ghi âm thầm. Lời tối hậu ấy lời cấm. Bây giờ sử lịch đau ngầm gượng vui. Mây xanh trắng mới ngậm ngùi. Lấy câu vận mệnh rơn vui lạc thiền. Liễu tri túc nghiệp tiền duyên. Lời ra bất nhị oát tuyền vào trong. Rằng từ ngẫu nhĩ là mong. Ngẫu nhiên là dựng giữa dòng mù sa. Mẹ về chiếu cố hằng nga. Con đi suốt xứ tìm ma bốn mùa. Mẹ về về ái hộ nhà vua. Con tìm hoàng hậu thùỵ thừa cỏ thơm. Mẹ về bó rạ cho rơm. Con

làm du mục xanh rờn cỏ hoa. Mẹ về chiếu cổ mù sa.
 Tam Trùng tứ điệp ngũ hà như nhiên. Mẹ về hà lục
 hà liên. Con tìm sa thạch phi tuyến phụng dâng. Mẹ
 về dầu cỏ yên tần. Con đi góp gió bão gần cho xa. Mẹ
 về bất tuyết mà ra. Thao thao con trụ quỳnh nga lảng
 giềng. Mẹ về mẩu hậu nhân duyên. Con trường sở trụ
 uy quyền hư không. Mẹ về diêu hữu vận mộng. Con
 về sau ất sẽ không như là. Mẹ về ở cuối sân ga. Chốn
 nào cố quận con qua một lần. Mẹ về tang hạ tam
 phân. Con tam túc luyến tần thân mộng trường. Mẹ về
 rớt hột mùi hương. Lạc hoa hồi xứ tượng vương con
 là... Dây đàn hống động thời ca. Rồi thiêm thiếp ngủ
 như là ngủ yên. Mộng Rô Bí Rít diện tiền. Mộng gieo
 cho mộng mơ phiến chiêm bao. Chắc chi thiên hạ hội
 nào. Mà đem ngũ tự kêu gào ngũ ngôn. Thập thành
 thái thú nghệ môn. Còn xa cung bậc một con chuồn
 chuồn... Đêm nào nhỏ giọt khe mương. Đêm này rớt
 hột mù sương đêm nào. Tao nhân trường thụ tiêu tao.
 Ngựa què thiên lí hồn khao đáo đầu. Nan đào nhứt
 nhứt thiên thâu. Giấc thờ phượng lục là sâu thăm hà.
 Còn nguyên phố thị hài hòa. Với trắng châu thổ đã xa
 muôn vàn. Đầu non em Mọi một Nàng. Cuối sông biển
 dựng muôn màng Vì Em... Mai sau bỏ túc gì thêm. Em
 về ứng mộng đêm đêm ấy là...)

Vâng. Chính là như vậy.

Lời thơ diễn giải chỉ nói vào như vậy đó thôi

“Mặc dù Vô Sở Oát Tuyền Oa

Không bao giờ có thể trực tiếp

Nắm ghì cho được

Mà vẫn cứ y nhiên là phải

Tự tay mình mười ngón xẩu xương

Nắm lấy Luồng Quang Tuyền Oát Tuyền

điều giải

Và tự mình phải, ở trong vòng phích lịch

bão giông

Của Sơ Nguyên ùn ùn khởi lập

Đòi phát tiết anh hoa ra ngoài

Tự mình phải

Phải tự mình

Mình phải tự

Phải tự mình tự thể tự thân

Trì tồn nại đảm nhẫn trong nhẫn ngoài...”

(Wenn auch das Unmittelbare

Nie unmittelbar

zu vernehmen ist,

So gilt es doch,

Den vermittelnden Strahl
 “Mit eigener Hand zu fassen”
 Und selbst in den “Wettern”
 Des aufgehenden Anfaenglichen
 Auszuharren).

*Giờ đây mà ngày dậy dăng triều
 Thì “Gánh Củi Củi Gánh”
 Chẳng nhẹ bớt chút nào
 Mà càng như gia tăng trọng lượng cho tới
 độ nan kham*

(jetzt, da es tagt,
 Ist die “Last von Scheitern”
 Nicht gemindert,
 Sondern in das kaum Tragbare gesteigert).
 Những thi sĩ phải để phóng nhậm
 Cái Vô sở Oát Tuyền Thể
 Cho Vô Sở Oát Tuyền Oa
 Mà vẫn đồng thời
 Phải
 Phụ đảm

Oát Tuyền Linh

Của Vô Sở Oát Tuyền Oa

Như phụ hà hà đảm

Một Duy Nhất Chí Tôn Chí Đại

Chí Nhất Như Thái Thâm

Như Nhất Nhất Nhiên Như

(Die Dichter muessen

Den Unmittelbaren

Seine Unmittelbarkeit lassen

Und doch zugleich

Seine Vermittlung

Als das Einzige

Uebernehmen)

Mặc dù Vô Sở Oát Tuyền Oa không bao giờ có thể trực tiếp nắm giữ cho được, mà vẫn cứ y nhiên là phải tự tay mình xấu xương rời rạc mười ngón ử ê, nắm lấy Luồng Quang Tuyền oát tuyền điều giải, và tự mình phải lập tồn nại đảm, nhấn phụ, trì hà, nhiên man nại nhấn ở trong vòng phích lịch bão giông của Sơ Nguyên ùn ùn khởi lập, gùn ghè phát tiết nộ phóng anh hoa.

Nộ phóng anh hoa như thế nào trong cơn khởi lập xum xuê gùn ghè phát tiết?

Trước câu hỏi đó, và câu hỏi đáng nêu sớm hơn một chút trước đó mà chúng ta hài nhi thơ đại nêu lộn đuôi ra đầu, vâng trước câu hỏi đó, đó ta đáp sao đây?

Ôi ông Nhượng Tống đã đáp vào từ lâu rồi lúc nắm lấy bản Tây Sương Kí mà dịch theo lối của ông.

Và ông Kim Thánh Thán cũng đã đáp vào rồi khởi từ ngày ông đã thêu thùa xum xuê những lời gì vào vở tuồng Vương Thực Phủ, để thỏa đáng với cái ý tưởng nào nằm ngong ngóng trong đầu ông khiến ông mất ăn mất ngủ.

Ông bừa bãi đùa hơi nhiều.

Ông thêu thùa giúp vào cho Vương Thực Phủ một cách ngang nhiên như thế? Mà ông đâu được như chúng tôi đứng ở cách thế một dịch giả mà rót dầu mỡ và ét xeng vào cho chiếc xe ngũ ngôn Việt nó chịu rồ máy rên ga.

Nhưng mà nên đứng đắn trang nghiêm trở lại với câu tán thán ôi ông Nhượng Tống.

Vòng phích lịch của Sơ Nguyên Phúsis ùn ùn xum xuê khởi lập, ngọn ngành phát tiết nó ra như thế nào mà bảo rằng Nhượng Tống đã đáp vào cho câu hỏi đó? Ấy rằng:

“Phải buông quần mà xà tích chạm nhau?
 Phải rảo chân mà trâm giắt mái đầu nó rung rinh
 Phải neo vàng ai động bên mình?
 Phải hàng ngựa sắt, gió thổi quanh trước rèm
 Phải cung hoa chuông thỉnh đương đêm?
 Phải rặng tre cành lá ngoài thêm xô nhau?
 Phải kéo may theo nhịp thước khâu?
 Phải đồng hồ thánh thót canh thâu đêm rờn?
 Lắng tai nghe ở mé Tường Đông
 Thì ra là tiếng tơ đồng bên Mái Tây!
 (Mạc bất thị bộ dao đặc bảo kế linh lung?
 Mạc bất thị quần đà đặc hoàn bội đình đông?
 Mạc bất thị thiết mã nhi diêm tiền sâu phong?
 Mạc bất thị kim câu song khổng
 Cát đình đương sao hưởng liên lung
 Mạc bất thị Phạn Vương Cung dạ chạng chung?
 Mạc bất thị sơ trúc tiêu tiêu khúc hạm trung
 Mạc bất thị nha xích tiền đao thanh tương tống?
 Mạc bất thị lậu thanh trường trích hưởng
 hồ đồng?

Tiêm thân tái thánh tại tường giác đông
Nguyên lai thị cận Tây Sương lí kết ti đồng
Kì thanh tráng tợ thiết kị đao thương
những những
Kì thanh u, tợ lạc hoa lưu thủy dung dung
Kì thanh cao tợ phong thanh nguyệt
lãng hạc lệ không
Kì thanh đề, tợ thánh nhi nữ ngữ
Tiểu song trung ngưng ngưng
Tha na lí tư bất cùng
Ngã giá lí ý dĩ thông
Kiều loan sở phụng thất thư hùng
Tha khúc vị chung
Ngã ý chuyển nùng
Tranh nại bá lao phi yển các tây đông
Tận tại bất ngôn trung)

Im Wissen dieses Gebuehrenden gehoeren die Dichter zusammen. Nhận biết phận vụ đó, bọn thi sĩ cộng đồng quy thuộc (vào chung một khu vực láng giềng). Bọn Thi Sĩ chúng ta “wir Dichter”, ấy là những Kẻ Duy Nhất, những Kẻ Tương Lai, như Höelderlin lần

đầu tiên báo trước mọi mọi những gì phải nói lên, hoặc thấy thấy những gì phải nói ra. Phận vụ dành cho thi sĩ, bọn họ sẽ thành tựu được, lúc cử chỉ nắm cầm, bắt lấy, đưa qua của bàn tay, truyền tiếp máu me “trái tim thuần phác”, “Trái tim” có nghĩa là cái chốn để đi về kết tập tinh thể đặc thù của thi nhân: niềm tịch mịch trong tương thuộc với vòng bao bọc của Thiêng Liêng. “Thuần phác” đối với Hölderlin, bao giờ cũng nói lên cùng một điều với tiếng “uyên nguyên”. Uyên nguyên thuần phác đi khăng khít nhau, quy định cái gì nhất quyết lập tồn trì thủ trong vang hưởng hồi hưởng căn nguyên là căn nguyên vọng hưởng từ cội nguồn dội xuống đèo truông, rụng rơi vào thạch động rơi rớt mép biển dâu, hiu hiu hắt hắt chờ đợi những giây phút bất ngờ “bụi gieo trên lá, dội nên lời: đã chảy về đâu những suối xưa”. *Dies eignet den Kindern*. Cái đó thuộc riêng biệt về trẻ con ⁽¹⁾ (thuộc về bản chất thơ đại thuần phác của trẻ con).

1. Bản Pháp dịch câu đó: *Cela sied aux enfants* – Thế là sai một li đi một dặm. Sai một dặm lên tới cung trăng. Phải dịch là: *cela est propre aux enfants*. Cái thuần phác là cái tính chất đặc hữu của con nít, bọn con nít thích ngó chuồn chuồn một cách vô tội thơ ngây. Dịch “*cela sied aux enfants*” (cái đó thích hợp với trẻ con) thì ngôn ngữ đầy chất đạo đức gàn, không phải cội miền của uyên nguyên chi đạo. Tuy nhiên, muốn dịch sao thì dịch, nếu sai một li đi một dặm, sai một dặm, lên tới cung trăng, lên cung trăng gặp gỡ chị Hằng thì thật là điều tốt lắm, cũng là đúng trong tâm nguyên bình sinh trẻ con thuần phác vậy.

Das "reine Herz" ist hier nicht "moralisch" gemeint. Tiếng trái tim thuần phác đây không có nghĩa luân lí. Tiếng ấy gọi tên cái thể cách của liên hệ quy thuộc và thể điệu tương ứng với Thiên Nhiên "Toàn Nhiên Hiện Diện". Nếu bọn thi sĩ lập tồn ở trong cỏi Toàn Nhiên Hiện Diện của Thiên Nhiên Uy Quyền Diễm Lệ, thì mỗi mỗi khả thể nguy cơ lạc lăm vọng tưởng, tự phụ khoa trương khuynh loát khuếch đại khoác lác cá nhân mỗi mỗi được trừ khử và tránh được sự trắc định sai lăm về Điều Quy nghiêm mật. Bàn tay thi sĩ "vô tội". Niềm quyết tâm tối thượng, cái Nói dựng thơ, lúc bấy giờ hiện ra đúng như "công việc vô tội thuần nhiên nhất trong mọi công việc".

Với câu thơ số 62, đoạn thứ bảy khép lại, theo ý nghĩa nội dung. Nhưng cũng thuận hợp với số câu thơ đã được tuyển định cho những đoạn khác. Cái dấu phẩy mà Hellingrath và Zinkernagel đặt ở sau tiếng *Haende* (những bàn tay) không thấy có trong nguyên cáo. Với câu thơ 63 khởi sự một tư tưởng quy hồi trở về với cái Nói của Thiêng Liêng và nhiếp dẫn tới kết thúc bài thơ. Do đó trong bản hiện tại diện tiền, sau câu thơ số 62 có để một dấu chấm, mà theo nguyên cáo Höelderlin thì không có chấm câu. Đoạn thứ bảy luận về một sự vụ song trùng: Tặng Phẩm Bài Ca, qua môi giới điều giải của một "Thiên Tiên" tặng vật do các thi sĩ gửi cho những Đứa Con Của Mặt Đất; còn chính thi sĩ thì lại phải chịu trận tả tơi, lập tồn dưới

“Bão Giông Thần Đế”. Tuy nhiên bài thơ không thể nào kết thúc trong toàn thể bởi sự gọi tên nhắc tới những Đứa Con Của Mặt Đất và những Thi Nhân. Bởi vì cái điều riêng biệt mà bài thơ này phải nói ra, và như vậy cái điều riêng biệt mà phần kết thúc phải nói tới, điều đó chính đã được nói ra trong đoạn thứ ba, là đoạn mang chở toàn thể nội dung:

*“Nhưng giờ đây ngày đã về! Tôi kì vọng và
nhìn thấy nó về
Và Điều tôi thấy, xin nguyện rằng cõi
Thiên Liêng là Lời của tôi”.*

Lời cuối cùng của bài thơ này phải quay trở lại với cõi Thiên Liêng. Về thi sĩ và về tặng vật bài thơ, bài thơ có nói tới là duy chỉ bởi vì Thiên Liêng là cơn Khủng Khiếp của trận Chấn Động Khắp Cõi và Thiên Liêng là Như Lai Vô Sở Oát Tuyền. Bởi đó những Đứa Con của Mặt Đất cần có sự môi giới điều giải của Thiên Liêng trong Tặng Vật Điều Ca vô hiểm họa. Nhưng chính vì đó, rằng cái Thiên Liêng được ủy thác cho một cuộc điều giải bởi Thần Đế và Thi Nhân và như vậy cái Thiên Liêng phát nguyện trong Bài Ca, chính vì thế mà Tinh Thể Thiên Liêng đứng trước nguy cơ có thể biến thành một cái gì ngược hẳn lại mình. Cái Vô Sở Oát Tuyền trở thành Sở Oát

Tuyền. (Vô sở tông lai diệt vô sở khứ trở thành Vô sở bất tông lai, diệt vô sở bất khứ). Bài ca thức giấc là với cuộc tỉnh giấc của Thiêng Liêng, thì chính từ Vô Sở Oát Tuyền mà phát sinh Sở Oát Tuyền. Bài Ca chỉ tỉnh giấc là với cuộc tỉnh thức của Thiêng Liêng, thì Sở Oát Tuyền cũng phát sinh từ Vô Sở Oát Tuyền vậy. Cội nguồn của Bát Ca, âm thanh như binh khí chạm nhau, Thiên Nhiên bùng tỉnh với nổi dạt dào đó, thì đó là cuộc chấn động xuyên tận thâm để u uyên của Thiêng Liêng. Thiêng Liêng trở thành Lời, thực thể sâu kín nhất của nó lao đao vu hồi hướng hạ, du di do dự trì nghi, điều lệ bị nguy cơ bức bách. Thiêng Liêng đứng trước hiểm họa trù trù bất ổn bất an (Từ bốn ất lai giáp tới ban binh cấp đình, diên tam đảo tứ, thất phúc bát khuynh, bình bối thiệp giao với chư ma đẳng đẳng, đối ư nhậm hà na cá sự tình nhất thiết toàn nhiên thất khứ toàn thể ban sơ kiên tín chi tâm). Tuy nhiên?

Des Vaters Strahl, der reine versengt es nicht

Und tieferschuettert, eines Gottes Leiden

Mitleidend, bleibt das ewige Herz doch fest.

Luồng quang tuyến của Phụ Thân Thiên Thượng

Không nung thiêu kẻ ấy thành tro tàn

Dù chấn động tới thâm cùng căn đế

Của thâm tâm và xương xẩu chiến chiến
 Dù lạc phách xiêu hồn chia khổ lụy
 Của Đế Thần, tim vĩnh viễn cường kiên

Sở dĩ luồng quang tuyến của phụ thân trời xanh
 (*des Vaters Strahl*), luồng quang tuyến thuần khiết hãì
 hùng kia không thiêu rụi thể phách liệt hộ, là ấy bởi
 liệt hộ mang trong mình một loại tinh anh điều giải
 được sấm chớp trời xanh, ấy là loại lửa Thiêng của.

*Des Vater Strahl, der reine versengt es nicht
 Und tieferschuettert, eines Gottes Leiden
 Mitleidend, bleibt das ewige Herz doch fest,*

Tieferschuettert? Chấn động tới tận cùng thâm
 để máu me... “*eines Gottes Leiden mitleidend*” cùng
 nhẫn thụ nỗi xót xa của một Thần Đế, máu me chấn
 động tới tận cùng căn để, *bleibt das ewige Herz doch
 fest*” trái tim vĩnh viễn kia trì tồn bền vững? (không
 chắc không chắc, cuối cùng ông đã chìm sâu vào thảm
 họa, ông Höelderlin ạ, ông và Nietzsche và Nerval
 cùng chịu một thảm họa như nhau).

*Lui que le pur feu du Père ne consume pas
 Et au plus profond ému, partageant les peines*

*D'un dieu, coeur éternel, il reste pourtant ferme
Des Vaters Strahl, der reine versengt es nicht
Und tieferschuettert, eines Gottes Leiden
Mitleidend, bleibt das ewige Herz doch fest.*

Tiếng đó “*das ewige Herz*” (trái tim vĩnh viễn) là tiếng duy nhất một lần (hiện ra) trong toàn thể thi phẩm Höelderlin. Tiếng đó có ý nghĩa gì, cũng chỉ được nói ra trong bài thơ duy nhất này mà thôi.

(Dies wort “*das ewige Herz*” ist einmalig in Höelderlins gesamter Dichtung. Was dieses Wort bedeutet, wird auch nur in diesem einzigen Gedicht gesagt). Das Heilige ist in seinem Ursprung das feste Gesetz, jene “*strenge Mittelbarkeit*”, in die alle Bezuege alles Wirklichen vermittelt sind. Alles ist nur, weil es in die Allgegen wart des Unversehrlichen gesammelt, in diesem inne ist: Alles ist innig

Cái Thiêng Liêng trong Uyên Nguyên của nó là cái Điều Lệ kiên định, cái “Sở Oát Tuyền Thể nghiêm mật” của Sở Oát Tuyền Oa du dương, trong đó mọi mọi quan hệ liên thuộc của mọi mọi thực tại được mỗi mỗi oát toàn như mọi mọi. Mọi mọi là là, chỉ duy là bởi vì nó được kết tập trong Toàn Nhiên Hiện Diện của Bất Khả Tổn Hại, tọa lập ở trong đó, nằm thêm thiếp ở giữa, ở trong... (như trung niên thi sĩ và Homère nằm

cuộn tròn ở trong lòng bao la của mẫu thân Marilyn Monroe vậy).

Alles ist innig

Mọi mọi là nội mật

Mọi mọi là mật thiết ở trong

Mọi mọi là nội thiết mật...

Một phác họa muộn về sau mở đầu như thế. Mọi mọi là là, là duy chỉ là là chừng nào mọi long lạnh lộng lấy thoát ra ngoài vòng Nội Mật Thể của Toàn Nhiên Hiện Diện. Mọi mọi tại hiện, là duy chỉ tại hiện chừng nào mọi mọi hiển hiện minh quang thoát ly ra ngoài vòng Thiết Mật Thể của Nội Mật Cung là Nội Mật Cung của Toàn Nhiên Hiện Diện. Thiêng Liêng là chính Nội Mật Thể vậy, là ấy – “Trái tim” là Tâm (So beginnntein spaeter Entwurf. Alles ist nur, indem es aus der Innigkeit des Allgegenwaertigen hervorscheint. Das Heilige ist die Innigkeit selbst, ist – “das Herz”).

(tại tâm oa của tâm là tâm tâm của tuệ, tại tuệ trí của tâm là tâm tư của Thần Huệ Trí, tại Thần Huệ Trí của Tâm là Trí Huệ Thần của Tướng, tại Trí Huệ Thần của Tướng là Niệm Tướng của Tâm Oa; tại Niệm Tướng của Tâm Oa là Tâm Tâm của Tâm Hằng Tại, tại Tâm Tâm của Tâm Hằng Tại là Hằng Tại Quận

của Tâm Oa; tại Hằng Tại Quận của Tâm Oa là Quận Tâm của Tâm Vô Quận Trụ; tại Quận Tâm của Tâm Vô Quận Trụ là Trụ Quận Vô Tâm của Quận Tâm Cố Quận; tại Trụ Quận Vô Tâm của Quận Tâm Cố Quận là Quận Hạt Tâm Oa của Quận Huệ Tâm Tâm Khảm. Tại Quận Hạt Tâm Oa của Quận Huệ Tâm Tâm Khảm là Huệ Khảm Thượng Thừa Nội Mật Bất Khả Tư Nghị Tâm Oa Tâm... theo thể lệ Thường Hằng Vô Trụ Sở của Oa Tâm Tâm Khảm trong cách thể:

Oa Huệ bốc Oa tâm tự Huệ

Mật Tâm nội mật huệ năng Tâm

Dăng đầu tả tự oa tâm Nhãn

Oa xác bốc cư tự huệ Thần

Phá hận kính tu phiên Mật Nội

Tăng niên thù phục vấn Oa Tâm

Quân gia đình viện Tâm Oa Quận

Ngã hộ môn song Trí Huệ Thần

Cùng hạng thể phong tâm tự tưởng

Tuyệt sấm lãnh cốc thể năng thân

Xuân đa đắc Huệ lăng ba Yến

Thu cánh thêm Thần nhạo thủy Quang

Lạc sự lương thần thân thể lệ

Kim cơ bạch cốt thể thân tâm
 Bất từ sáu mã kị xung Tuyết
 Lại thính tâm oa tướng niệm Thần
 Thần Huệ Trí minh trình tấu Huệ
 Oa Tâm Quận hiển hiện truyền Tâm
 Diện tiền dĩ hĩ Ngu Cơ Diện
 Thân hậu do tâm Nam Diện Thân
 Tại hiện Thanh Hà lan mị liễu
 Hiện tồn Lục Tháp hác diên lâm
 Do nghi mộng sự chân thân quýnh
 Cánh hội thiên thần tục thánh quân
 Ngã diệc ca trường ca túy diệu
 Quân nan tịnh viễn tịnh tề lân
 Quân thần thân quận quân do quận
 Lân lí liên lâm lẫm liệt lâm
 Tế vũ mân thiên miên dẫn dụ
 Lãnh cầm xã yến miễn xưu xâm
 Phóng du tuế nguyệt ngao du ngạnh
 Nhậm bả phong vân biểu bạch trần
 Từ ý vị hà khủng lồi dật

Xuân tâm cường phục niệm thu phân
 Như hà thị huệ đao ngu kiếm
 Uống bức dương trương đạo lạc bản
 Khổng mị phù trăm nhân nghĩa nghệ
 Lão si khuếch đại độn huyền âm
 Phi truy Thân Mẫu khuynh thành sắc
 Thừa hạc Man Nương cập hỏa cầm
 Cẩm đoạn phù du phươngảo niệm
 Thiệu linh hí lộng mẫn thiên ngâm
 Vân mộng nga mạch nghênh Hy Chúa
 Mộng mị bình sinh loát Tử Thần
 Tả biến thần thông tam muội tận
 Hồi đầu nghiệt hải Thích Ca Thân...

Thượng Thừa Du Hí

Diệp Hoa Âm Tam Muội

Das Heilige aber, "ueber die Goetter" und die Menschen, ist "aelter denn die Zeiten".

Cõi Thiêng Liêng tuy nhiên, vốn là "bên trên chư Thần Đế" và chúng sinh, cõi Thiêng Liêng "xa xưa cổ kính hơn các thời đại thời gian". Cái Mai-Mãi-Mãi, vốn là cái Đầu Tiên của mọi cái Trước Tiên, và

cái Cuối Cùng của mọi cái Mai Hậu, cái ấy đối với mọi mọi là cái Tiên-Lịch-Hành, và cái Khấu-Lưu-Trì-Thủ tại tự thân mọi mọi. (*Das Einstige, allem zuvor das Erste und allem Voraufgehen nachher däs Letzte, ist das allem de und alles in sich Einbehaltende*). Cái Mai-Mãi-Mãi là cái Luôn-Luôn-của-Vốn-Xưa-Kia-Là và Luôn-Luôn-của-Mai-Sau-Mãi-Mãi-Là, nó ở trước mọi cái Trước-Kia và ở sau mọi cái Sau-Này (tức là nó ở Về Trước mọi cái Trước-Kia và ở Về Sau mọi cái Sau-Này) thì ấy là Cái Tiên-Hành-Lịch-Hiện đối với mọi mọi và Cái Trì-Thủ-Khấu-Lưu nơi nội tại tự thân mọi mọi mọi: “*das Anfaengliche*” cái Sơ Nguyên (Trái Tròn) và như vậy, là cái Thường Tồn⁽¹⁾ cái vẫn còn), cái Còn Là, cái Hằng Trụ, cái

Thường Nhiên (cái Lưu Tồn Hoàng Hậu cái Tồn Lưu Nữ Vương, cái Vĩnh Viễn Màu Lan Nam Diện Hoàng Hậu Nam Phương) (Còn nếu như thơ Thi Dạng

1. Mưa Nguồn:

“Chợt dòng hoài cảm Ven Khe

Từ trong Hang Thẳm dậy dề Đầu Non

Mùa Mây trên Tháng Năm Còn

Ngày Vui Thứ Nhất Trái Tròn Sơ Nguyên...

(Một Bài Thơ nhan đề Đi Tìm, bốn câu trích ra như thế là cái Vùng Hội Tự Tinh Thể Thơ Hoelderlin Như Lai và Tư Tưởng Heidegger vậy).

nói điều ấy ra theo thể Đường Thi, ắt sẽ như bài thơ trên ở những câu đi trong tiết mạch lẫn quất như xa như gần, lãng đãng như sương, như cánh chuồn chuồn bay trong gió tuyết “Diện tiền dĩ hỉ Ngu Cơ Diện. Thân hậu do tầm Nam Diện Thân. Tại hiện Thanh Hà Lan Mị Liễu, Hiện Tồn Lục Tháp Hác Diên Lâm. Do nghi mộng sự chân thân quýnh. Cánh hội thiên thần tục thánh quân... vân vân vân vân...”) das Anfaengliche und als dieses das Bleibende.

- (ấy là) cái Sơ Nguyên và như vậy là cái Thường Tồn. Thường Tại của Thường Tồn là Vĩnh Lưu Thể của Vĩnh Lưu, Vĩnh Viễn Thể của Vĩnh Viễn (*Das Bleiben dieses Bleibende ist die Ewigkeit des Ewigen*) —⁽¹⁾

1. Bản Pháp Ngữ (trang 93-94)

Mais le Sacré, au dessus des dieux et des hommes est plus ancien que les temps. Ce qui est avant toute chose le premier, et après toute chose le dernier, est cela qui vient avant tout et maintient tout en lui: l'Inaugural, et comme tel, ce qui demeure. Sa permanence est l'éternité de l'éternel.

Dịch như vậy nghe chẳng đâu vào đâu hết cả. Riêng nói về đoạn cuối, nếu muốn tinh thể ngôn ngữ tư tưởng thượng thừa đừng tan hoang, phải dịch như thế này: ... — l'Inaugural, et comme tel, le Demeurant. Le Demeurer du Demeurant, est l'Éternité de l'Éternel.

Cư Ma La Thập ngày xưa dịch Kinh Phật ra Hoa ngữ, đã dám đi nhiều bước dạn dĩ hơn học giả đời nay. Lương Khải Siêu trong quyển Phật Học Nghiên Cứu Thập Bát Biên đã nêu sự vụ đồ sộ kia từ lâu lắm rồi.

Thiêng Liêng là cái mai-mãi-mãi-Nội-Mật-Thể, là “*Trái Tim Vĩnh Viễn – Vĩnh-Viễn-Tâm*”. Thường Tại đó của Thiêng Liêng tuy nhiên bị nguy cơ bức bách qua Cuộc Oát Toàn Điều Giải... Cuộc Oát Toàn Điều Giải nào? Ấy chính là cuộc Điều Giải của Oát Toàn “phát khởi tự Thiêng Liêng Tự Thể dự Thiêng Liêng Đáo Lai chi Yên Sách đích Điều Giải” qua Ngôn Từ của Diệu Ca trong Bài Thơ thi dụng. (Das Heilige ist die einstige Innigkeit, ist “das ewige Herz”. Dieses Bleiben des Heiligen ist aber bedroht durch die aus ihm selbst stammende und mit seinem Kommen geforderte Vermittlung durch das Wort des Gesanges).

Duy có điều, chẳng phải thoát tiên ngôn ngữ của con người, mà sớm hơn nữa và trầm thối bạo liệt hơn nữa, xé nát can tràng hơn nữa, là ấy chính luồng quang tuyến thiêng liêng của “phụ thân” đã hỡi hùng bức bách, luồng quang tuyến phối tiết cho trận thiêu nướng và nung nấu cho phát sinh ngôn ngữ, chính luồng quang tuyến thiêng liêng ấy đã hỡi hùng hăm dọa, đặt cỏi Thiêng Liêng trước nguy cơ bị tước đoạt mất Vô Sở Oát Tuyền Thể, và qua cuộc dịch vị vào Sở Oát Tuyền, cỏi Thiêng Liêng bị hi sinh phóng khí phó mặc cho Nhà Ma Cửa Quỷ tha hồ tiêm diệt phế trừ Tinh Thể của Thiêng Liêng. Bởi vì ngay từ trong “Luồng Quang Tuyến của Từ Phụ” cỏi Thiêng Liêng đã bị “bán đứng” cho Sở Oát Tuyền rồi, nếu chẳng rằng

chăng chớ là ấy bởi ngay cả những chư Thiên Tiên Thiên Thần cũng chỉ hệ tiếp với Thiêng Liêng theo thể lệ sở oát tuyền (là gián tiếp) mà thôi.

(Allein nicht erst das menschliche Wort, sondern eher noch und reissender schon droht der in die Entzuendung und Zeugung des Wortes geschickte "heilige Strahl" des Vaters das Heilige seiner Unmittelbarkeit zu entreissen und durch die Versetzung in das Mittelbare der Wesensvernichtung preiszugeben. Denn auch im "Strahl des Vaters" ist das Heilige schon zum Mittelbaren entaeussert, wenn anders sogar die Unsterblichen nur mittelbar sind zum Heiligen).

Nhưng mà

"Của Phụ Thân Luồng Quang Tuyền

Tuyền quang luồng thuần khiết

Không đốt hao mòn nó..."

(Không thiêu hủy nó)

Des Vaters Strahl,

der reine

versengt es nicht..

"Nó", trái tim vĩnh viễn.

“*Versengen*” (thieu hủy, đốt hao mòn) ở đây cùng nghĩa với thành ngữ “*sengen und brennen*” (đốt thiêu, thiêu đốt) cũng như là tàn phá, tiêu diệt, hủy diệt (*vernichten*); thay vì “không thiêu hủy nó”, ban đầu Höelderlin viết “không giết chết nó”. Bên mép giấy ở ngang mấy câu thơ cuối cùng có ghi chú mấy lời sau đây, nét chữ viết cứng nhắc vấp vấp kích động:

Cảnh giới

cao hơn

Cảnh giới loài người

ấy là

Thần Đế.

Điều chỉ thị mà người thi sĩ muốn tự ghi lại cho mình trong mấy lời đó ở tại đây có nghĩa là Cảnh Giới cao hơn, luồng quang tuyến thiêng liêng, càng đe dọa bức bách cõi Thiêng Liêng sâu xa hơn nữa với mối nguy cơ thất lạc mất tinh thể của mình. Nhưng mà ngay cả cảnh giới đó cũng chỉ là “cảnh giới cao hơn”, không phải “cảnh giới tối cao”, không phải “thượng thừa cảnh giới”. Vậy thì cái gì do Sơ Nguyên phát xuất, cái đó chẳng thể nào tác quái tác hại cho Sơ Nguyên. Và do đó, “trái tim vĩnh viễn” mặc dù “chấn động đến thâm đế” vẫn cứ trì tồn “kiên cố”. Cuộc chấn động có căn cơ ở tầng thâm đế sâu xa tại đó cái

Thiên Liêng chia sẻ những thống khổ của một Đế Thần. Đế Thần đau đớn đến mức độ như thế nào khi tự tiết phối mình như Sấm Chớp trong Luồng Quang Tuyến Thiên Liêng? Trong lời phụ thêm, Luồng Quang Tuyến được gọi mình bạch là “thuần khiết”, bởi vì nó tuân thủ cuộc quyết ý quy thuộc vào Thiên Liêng. Bởi vì “thiện hảo thiên thượng thiên tiên vì chính mình đối mình theo danh nghĩa mình, nhất thiết phải là thiên liêng, phải hiện thị là Thiên Liêng”. (Lan Phương Nam Diện, nếu không đi hieu đi bước thiên liêng bên thu phố thị thì còn chi là thể thống Nam Diện Lan Phương?) (Cô Kim Cương Bát Nhã Nương Tử, nếu không dẫn thân đi bước thiên liêng Bà-Là-Mật, thì còn chi là phong thể Kim Cương? Nhưng sao gọi là đi bước dẫn thân Bà-Là-Mật? Ấy có nghĩa là; chiếu cố sa mù cho nắm mồ thơ dại của thi sĩ trung niên theo thể lệ đã ghi trong điều lệ). “Tuyệt vời thể lệ thiên tiên, thuận theo thể thống phải thiên liêng mà. Thiên tiên há phải người ta? Phàm phu tục tử sao được gọi là thiên liêng. Nhớ lời thi sĩ trung niên. Mai sau đi tiểu ở trên nắm mồ. Ấy là giọt ngọc điểm tồ. Tuyệt vời cho cỏ nắm mồ mọc xanh”. (Nói về đoạn thơ của Pindar, *Thượng Thừa Cảnh Giới*)

Dieses instaendige Zugehoeren, nicht ein blosses Erdulden, ist das Leiden. Sự Quy Thuộc khẩn thiết, thiết thể thiết thân đó, không phải là một nhẫn nại sưng, dung hứa dung nhẫn sưng mà ấy là thống khổ vậy.

Kể từ hội thoại mà đi

“Seit ein Gespraech wir sind...”

Kể từ lễ hội ù lì bóng tằm?

“Wie wenn an Feiertage...”

Tới giờ ngày dậy giữa năm?

“Jetzt aber tagts!”

Ta kì vọng đợi từ trong mắt nhìn?

“Ich harrt und sah es kommen”

Và điều thấy đã như in...?

“Und was ich sah...”

Cõi Thiêng Liêng hãy của Tin là Lời...?

“das Heilige sei mein Wort.”

Bởi chúng tự thể thân đời...?

“Denn sie, sie selbst...”

Xa xưa cổ kính hơn thời đại hơn...?

“die aelter den die Zeiten...”

Bên trên Thần Đế Tây Phương...?

“Und ueber die Goetter des Abends...”

Bên trên Thánh Đế Đông Phương lập tồn...!

“ueber die Goetter des Orients ist

Thiên Nhiên Hoàng Hậu Lá Cờn...?

“Die Natur ist jetzt...”

Vang Vang đao kiếm đập dồn tỉnh ra...?

“mit Waffenklang erwacht

Thương khung thanh khí trời xa...?

“Und hoch vom Aether...”

Tới thâm để đất Lục Hà U Uyên...?

“bis zum Abgrund nieder”

Thể theo Điều Lệ cường kiên...?

“Nach festem Gesetze”

Như ban sơ Hỗn Độn thiêng liêng nào...?

“wie einst, aus heiligem Chaos gezeugt”

Hồng hoang phát xuất âm hao

Cho thần Huệ Trí dạt dào trở cơn...?

“Fuehlt neu die Begeisterung sich”

Toàn nhiên sáng lập đập tồn...?

“Die Allerschaffende wieder”.

(Ngàn thu rớt hột lá còn ra hoa?)

Ôi Con Cái của sơn hà

Của Thanh Lạc Lục Phước Hòa Chan Côn

“O die Kinder des Gluecks”

Thiên lương rất mực linh hồn!

“Die Frommen!”

Các người hành lịch dặm mòn xa xôi

“wandeln sie fern nun

Về bên Chư Phụ Thân rồi

“Bei den Vaetern daheim

Và quên định mệnh xưa người trần gian

“und der Schicksalstage

Bên kia Lẽ Thế thăm dòng

“Drueben am Lethestrom

Và không khát vọng hoài mong quay về?

“und bringt kein Sehnen sie wieder?”

Mất ta đôi tận muôn bề

Chẳng bao giờ nữa? Muôn bề bất tằm?

“Sieht mein Ange sie nie? Ach!”

Vân mỏng trôi biệt muôn năm?

Vạn ngàn nẻo lối xa xăm lục hồng

Cồn cao lũng thấp đất đồng

“Findet ueber den tausend

Pfaden der gruenenden Erd.

Các người hình thể Đế Thần nhiên như!

“ihr goettergleichen Gestalten!

Dò thăm sutu sách tầm cầu

Hoài công bạc nửa mái đầu nhớ nhung

“Euch das Suchende nie

Ứng hữu Tiên Nhân y thụ thánh

Không giao sáu hạc vũ phong khiên

Luống công khổ lụy đẳng tiền

Trước đèn cổ lục ngôn truyền ngữ âm

Phong tình phương cáo oa tâm

Bốc cư oa xác huyền cầm sử xanh

Cho hồn bi lụy cất nhanh

Cánh vèo bay vượt ngọn ngành thời gian?

Về bên xứ sở họ hàng?

Thâm u bóng lộng mơ màng u cung?

“Euch das Suchende nie, und vernahm ich

darum die Sprache

Darum die Sage von euch, dass immertrauernd

die Seele

Vor der Zeit mir hinab zu euern Schatten entfliehe?"

U Cung ung thính u nùng?

Giấc mơ dung bóng vô cùng u u?

Về bên Cố Quân tuyết mù?

Vượt biên giới nhập thiên thu vô thường?

Thâm nghiêm kín cổng cao tường

Can dòng ngôn ngữ đứt đường tồn lưu?

Bâng khuâng nhớ cảnh nhớ người?

Nhớ nơi kì ngộ vôi đời chân đi?

Một vùng cỏ mọc xanh rì?

Nước ngâm trong vắt thấy gì nữa đâu?

Đâu ẩn tích côi Sơ Đầu?

Đâu Sơ Thủy Dừng Nguyệt Lâu U Hàn?

Đâu Lành Cốc muối sương vàng?

Đâu Không Đông tuyết chùm vang cho chùm?

Thưa hồng rậm lục âm dung?
 Liên tồn phơi dựng một vùng như lai?
 Lan Phương Nam Diện Nét Ngài?
 Mây Xanh Trắng Mới Liễu Dài Nga Mi?...
 Nước non kì hạn vô kì?
 Ngõ ban sơ hạnh điệu gì thờ than?
 Tuyết ngày đông giá góp vang?
 Cảnh Sim Lục Đóa Muộn Màng Tường Vi?
 Bên mình phố thị Lan đi?
 Chợt mùa thơ dựng cù quỳ chiêm bao?
 Bấy chầy chưa tỏ âm hao?
 Lễ nào tảo mộ hội nào thiêng liêng
 Gọi em bờ lúa cỗi miền
 Cuồng điên tử diệt tiếp liền chào nhau”
*“Dieses instaendige Zugehoeren,
 Nicht ein blosses Erdulden
 Ist das Leiden”.*
 “Sự Quy Thuộc khẩn thiết đó,
 Chẳng phải một Nhấn Nại suông suông
 Dung Nhấn suông
 Ấy là Trầm Thống”.

Wie aber Höelderlin das Wesen des Leidens denkt, enthüllt sich an einer nachträeglichen Aenderung der spaeteren Fassung Jener Hymne, die ueberschrieben ist "Der Einzige" welche Hymne ja sagen soll, dass der Gott der Christen gerade nicht der Einzige ist.

Tuy nhiên như thế nào Höelderlin suy niệm Tinh Thể của Đoạn Trường, thể cách đó biểu lộ ở tại lần bổ sung tu chính bản phác họa muộn một Bài Tụng Ca nhan đề “Kẻ Duy Nhất”, bài Tụng Ca đó lại riêng biệt đặc thù nói riêng một điều là ấy rằng Thượng Đế của người Ki Tô Giáo chính thật ra chẳng phải là Kẻ Duy Nhất.

Hier spricht Höelderlin von einer

... “Wueste voll

Von Gesichtern, dass

zu bleiben in unschuldiger

Wahrheit ein Leiden ist”.

Tại đây (trong bài *Kẻ Duy Nhất*) Höelderlin nói tới một

... “Cõi Sa Mạc đầy rẫy

Những Khuôn Mặt, cho đến nỗi

Lập tồn trong vô tội

Thơ Ngây Chân Lí là một Thống Khổ”.

Hằng trụ trong vô-tội-thơ-ngây-chân-lí là một Thống Khổ bởi vì cỡi Sa Mạc đầy rẫy những Khuôn Mặt? Nếu Sa Mạc vắng bóng ngổn ngang lổ nhố nhấp nhô những khuôn mặt, nếu Sa Mạc thật sự hoang liêu, thì Sa Mạc còn có thể dung nhẫn được? Sa Mạc nào ở Lâm Truy đầy rẫy vương tôn quý khách? Sa Mạc nào ở Vô Tích đầy rẫy những a hoàn trên dưới dạ rân? Sa Mạc nào ở Chân Thai bán hùm buôn sói? Thì Sa Mạc đó quả thật là một loại Thượng Thừa Bất Khả Tư Nghị đích Sa Mạc vậy ru? – Nhiên! – Còn hải hùng hơn mọi mọi Sahara Sa Mạc vậy ư? – Nhiên, nhiên. Như thị đích nhiên thị như thị đích. – Bởi đâu? – Bởi rằng như vậy một Sa Mạc thế kia, thì tìm đâu ra chỗ để hằng trụ hằng tồn thường tại trong vô tội thơ ngây Chân Lí? Thì đó là Thượng Thừa Thống Khổ vậy đối với mọi mọi kẻ nào không thể chịu đi bước tốt với “du hí thần thông tam muội tận, phiêu bổng hồng nhận tuyết trung khan”, dưôi ươi hú vượn thênh thang, can đầu bách xích oát toàn hoàn tu... Ấy từ cổ lục phù du. Tăng giao thất luyện ngũ từ thu quang. Ấy đi chữ bát chân bàn. Ấy chân bước chữ lộn hàng hàng hai. Bồ sung tam thập lục hải. Hình trong nội mật thể ngoài ngao du.

Weil die einstige Innigkeit, das Bleiben im unversehrten “Gesetz”, ein Leiden ist, deshalb leidet das ewige Herz aus seinem Wesensanfang. Daher leidet es auch “eines Gottes Leiden mit”.

Bởi vì cõi miền man thiên thu Nội Mật Thể, cuộc hằng trụ lưu tồn trong bất tổn hại “Điều Quy” là một Thống Khổ, nên Trái Tim vĩnh viễn đau đớn từ Uyên Nguyên Tinh thể mình. Cũng từ đó nó chia sẻ “mối Thống Khổ của một Đế Thân”. Nhân vì cõi Thiêng Liêng tự phụng hiến cho cuộc Quyết Nhiên Liễu Đoán Của Quang Tuyến và đó là một Thống Khổ, cõi Thiêng Liêng vẫn cứ y nhiên như nhiên trong khi chớp lóe huy hoàng vẫn trụ tại Chân Lí của Tinh Thể mình, và như vậy gánh lấy một khối thống khổ đầy rẫy hình hài, đau đớn theo thể lệ sơ nguyên đoạn trường phù du phương cáo đoạn, “Phương cáo phù du vân cấm đoạn, Sương phù du quận đoạn trường thiêu. Thanh Hà Lãng Mị Sơ Nguyên Tiết. Lục Liễu Phiêu Quang Thượng Cổ Triều. Trì Ngự triều dương phò tuyết nghiêng. Lưu tồn hằng thể biệt nguyên tiêu...”

Người kĩ nữ ngày xưa trên bến nước

Sẽ đi về trong bóng nguyệt quanh năm

Và sẽ nhắc với đời em chuyện trước

Vòm nguyên tiêu rơi rụng giữa đêm rằm

“Bởi vì cõi miền man thiên thu Nội Mật Thể, cuộc hằng trụ lưu tồn trong Bất Tổn Hại “Điều Quy” là một Đoạn Trường Thống Khổ, nên Trái Tim vĩnh viễn đau đớn từ Uyên Nguyên Tinh Thể Khổng Khâu Lữ Thử Liệp Hộ kia. Cũng từ đó, nó chia sẻ “mối

Thống Khổ của Một Đế Thần". Nhân vì cội Thiêng Liêng tự hiến phụng cho cuộc Quyết Nhiên Liễu Định linh diệu của Hoa Âm Quang Tuyến, và đó là một Thống Khổ Thượng Thừa Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội, cội Thiêng Liêng vẫn y nhiên như nhiên trong rục bờ chớp loé vẫn kiên cường trụ tại Chân Lí của Tinh Thể mình, và như vậy gánh lấy một khối thống khổ theo thể lệ đau đớn tại nguyên tuyến nguyên mạch uyên nguyên. Nhân vì tuy nhiên cuộc thống khổ phát khởi từ nguyên sơ cổ độ đó chẳng phải là lâu bền dung nhẫn, mà là Toàn Nhiên Quy Tụ Nhất Thiết Ư Tự Thể Tự Thân Đích Nội Mật-Thể, nhân vì như vậy nên cuộc chia sẻ mối Thống Khổ với Đế Thần tuyệt nhiên chẳng phải là trong thể lệ lân mẫn uyển tích hay căng tuất theo thể thái phàm phu. Thống Khổ là Kiên Trì Thường Tại tại Ban Sơ. (là quyết nhiên Trì Tồn tại Nguyên Sơ Hằng Thủy). (*Das Leiden ist das Festbleiben im Anfang*). Đối với cội Ban Sơ Hằng Thủy, cuộc Khởi Lập Phát Tiết và Phụng Hiến Anh Hoa chẳng bao giờ là Mất Mát hoặc Liễu Kết Chung Cục, mà trái lại mai mãi mãi vẫn là là Ban-Sơ Càng Rục Rỡ Sơ Ban, Hằng-Thủy càng Huy Hoàng Thủy Hằng-Sa-Thủy, Nội-Mật-Thể càng chót vót Thủy Nguyên.

(Weil die einstige Innigkeit, das Bleiben im unversehrten "Gesetz", ein Leiden ist, deshalb leidet das ewige Herz aus seinem Wesensanfang. Daher

leidet es auch "eines Gottes Leiden mit". Indem das Heilige in die Entschiedenheit des Strahls, die ein Leiden ist, sich verschenkt, bleibt das Heilige doch, sich verstrahlend, in der Wahrheit seines Wesens und leidet so anfaenglich. Weil jedoch dies dem Anfang entstammende Leiden kein preisgegebenes Dulden ist, sondern die alles in sich sammelnde Innigkeit, hat auch das Mitleiden mit dem Gott nicht, die Art des Bedauerns und Erbarmens. Das Leiden ist das Festbleiden im Anfang. Fuer den Anfang ist das Aufgehen und die Versenkung nie Verlust und Ende, sondern stets nur herrlicherer Anfang afaenglichere Innigkeit).

Cõi Thiêng Liêng trong cuộc Quyết Nhiên Trì Tồn Kiên Trì Hằng Tồn Thường Tại của nó, phải được nói lên. Thường Tại Trì Tồn của nó tuy nhiên chẳng hề là loại Trì Trì ù lì rỗng không diên trì của một vật vật sự sự vụ vụ tồn tồn tại tại hiện hiện hữu hữu nhấp nhô lổ nhổ hằng ngày theo dung thường nhật lệ, mà trái lại, Thường Tại Hằng Tồn Trì Lưu của Thiêng Liêng là cuộc Đi Về của Sơ Nguyên Hằng Thủy. Của Sơ Nguyên Thủy Ban Sơ. Của Sơ Đầu Thủy Nguyên Sơ Thủy. Và trước đó như đó là trước tiên, như là Miên Trường Vĩnh Viễn, không còn gì Sơ-Thủy-Hơn có thể suy niệm được. Miên Trường Vĩnh Viễn là Chót Vót của Sơ Thủy Sơ Nguyên Sơ Đầu Hằng Thủy vậy. Thường Tại như là cuộc Đi Về là bất-khả-tiền-lập-ư-suy-tưởng-chi-trung-đích-Sơ-Nguyên-đích-Sơ-Nguyên-

Thế (ư suy niệm chi trung vô khả hình dung nhậm hà nhứt cá sự thể cánh năng tiền lập đối ư Sơ Nguyên đích Sơ Nguyên Thế, nghĩa là: Sơ Nguyên Thế của Sơ Nguyên là thượng thừa Ban Sơ Thái Thâm. Không thể nào còn suy tưởng suy niệm được một cái gì còn xa xôi thái cổ hơn Sơ Nguyên Thế của Sơ Nguyên).

(Das Heilige in seinem Festbleiben ist zu sagen. Sein Bleiben bedeute aber nie das leere Andauern eines Vorhandenen, sondern ist das Kommen des Anfang. Diesem zuvor als dem Einstigen kann nichts Anfaenglicheres gedacht werden. Das Bleiben als Kommen ist die unvordenkliche Anfaenglichkeit des Anfangs.)

Cái gì thường tại tuy nhiên, những thi sĩ thiết lập

Was bleibt aber, stiften die Dichter.

(Andenken – Hồi Tưởng)

Cái gì thường tại tuy nhiên... Tuy nhiên những gì thường tại, bọn thi sĩ thiết lập chúng.

Bài thơ còn dở dang ở nhiều mặt, nhất là hình thể đoạn kết, mà chính Höelderlin ắt cũng quyết nhiên gia công vào, hình thể đoạn cuối còn mơ hồ bất định, nhưng mọi dở dang ở đây chỉ là hậu quả của Thái Thâm Sung Mãn tuôn trào từ Sơ Đầu tới nội-tại của Bài Thơ và yêu sách lời kết thúc giản khiết. Mỗi

loay hoay tằm cầu vạch vẽ cơ cấu đoạn kết thúc chỉ có thể nhằm mục đích đánh thức những Kẻ nào có thể nghe ra cái “Lời” của Bài Thơ kia là gì.

“Nhưng giờ đây là ngày dậy!

Tôi đã hi vọng, đã nhìn thấy nó đi về

Và điều tôi đã thấy

Xin nguyện rằng Thiên Liêng là Lời của tôi”

Jetzt abet tagts!

Ich harrt und sah es kommen,

Und was ich sah,

das Heilige sei mein Wort.

“Jetzt” – Giờ Đây – Khi nào như thế là ấy “Giờ Đây”? Phải chăng là khoảng thời gian lẫn quất xung quanh năm 1800, thuở Bài Thơ ra đời? Tiếng “Giờ Đây” gọi tên rành mạch minh bạch thời gian chính Höelderlin nói: “Nhưng Giờ Đây là Ngày Dậy!”. Hẳn nhiên, tiếng “Giờ Đây” gọi tên cái Thời-Gian-Höelderlin và quyết nhiên không phải thời nào khác. Nhưng Thời-Gian-Höelderlin vẫn quyết nhiên chỉ duy là Thời Gian được điều hợp âm thanh tiết điệu qua Lời thơ ông. Thời Gian Sử Xanh quyết nhiên chỉ duy là Thời Gian do “Tân Thanh” của “Cổ Lục” truyền điệu-do cỏ thơm riêng biệt ấy vọng về. Thời-Gian-

Höelderlin quả thật theo một nghĩa nghiêm mật là Thời Gian của ông. (Thời Gian và Thời Thể của ông. Thời Thể và Hằng Thể của ông. Theo một nghĩa nghiêm mật. Phong Tình Cổ Lục của ông. Làn Giở Trước Đèn của ông. Còn truyền Sử Xanh của ông. Theo một nghĩa nghiêm mật ngật miêm của ông). Và cũng chính vì vậy mà Thời Gian đó là Thời Gian của ông tuyệt nhiên chẳng phải mọi mọi những thứ thứ gì vào thuở của Thời Gian đó chỉ duy là đồng đại của đồng đồng đẳng đẳng đại đại thời thời của đồng thời đẳng đại mà thôi.

“Jetzt” – wann ist dieses “Jetzt”? Ist das der Zeitpunkt um 1800, da dies Gedicht entstand? Das “Jetzt” nennt ja doch eindeutig den Zeitpunkt, in dem Höelderlin selbst sagt: “Jetzt aber tagts!”. Gewiss nennt das “Jetzt” Höelderlins Zeit und keine andere. Aber Höelderlins Zeit ist ja einzig die durch sein Wort angestimmte Zeit. Höelderlins Zeit ist allerdings im strengen Sinne seine Zeit, Aber diese seine Zeit ist gerade nich das zu dieser Zeit nur gleichzeitige und uebliche Zeitgenoessische).

Tiếng “Giờ Đây” gọi tên cuộc Đi Về của Thiêng Liêng. Riêng cuộc Đi Về đó chỉ định cái “Thời Gian”, trong thời gian đó đã đến cái “Thời Gian” mà Sử Lịch tồn lập trước những quyết định cốt yếu. (Riêng cuộc Đi Về đó quy định cái “Thời Gian” trong đó “Thời

Gian” đã đến lúc mà Sử Lịch lập tồn trước những quyết định cốt yếu. Loại “Thời Gian” như thế chẳng bao giờ có thể phơi mình ra để thiên hạ chỉ định, quy định theo thể lệ “gian thời” đời than dịch khói (chuyển thân chán băng, chẳng bàn chớ luận, chuẩn lở mớ ung, chứng thực cứ hư, cừ kình áp ngạc, cốp nhặt cắt chia, kia này nọ đó...) bỏ rọ nó vào trong đếm đo ngày tháng tuế niên, chia nghiêng chẻ ngửa ra làm thế kỉ nối đuôi thí kể, làm hậu bán nối gót tiền phần (tần nguyên vũ nguy, yên vệ sở tào...) (*un tel temps ne se laisse jamais dater et n'est jamais mesurable en nombre d'années et ou découpage par siècles*) (Solche “Zeit” laesst sich nie angeben (datieren) und ist nicht ausmessbar durch Jahreszahlen und Abschnitte von Jahrhunderten). Những niên kỉ sử kí chỉ là những dải băng dất dãn lập lờ để cho sự toán định cò ke của con người vạch vào lui lui tới tới những sự biến, biến cố, bố kiến bi bờ, bổ một ra mười ruồi ra muỗi rệp, mép ruội rìa rơi, rời rìa ra mép, dẹp lép tủy xương, tướng tơ ra tóc, róc thịt ra da, đuối gà ra vịt, đít lợn ra đầu, râu ra rũ rụi, rưởi ra một phần ba, pha bần in phú, ú ở ò e, e dè cho phù chú dưỡng cô ghì, ghì ôm nhau nhảy nhót, đánh thót đong đưa, vừa cơn đồng đánh, đánh thọ độ thỉnh, đỉnh ninh là đúng, lúng đả lả ngọn, lộn ngô ra nơi, rơi vào định tháo, đạo thỉnh đồ thuyết, điếc nguy đuôi tào, đào túy chon von, hao mòn con mắt). Những loại tùm lum biến cố nhấp nhô

kia bao giờ cũng chỉ choán phần tiền cảnh, tiền diện sỗ sàng của Sử Lịch, riêng phần hời hợt đó cho phép cuộc thăm dò “điều tra” tiếp cận. Loại “Sử Kí” đó tuy nhiên chẳng bao giờ đích thị là Sử Lịch. Sử Lịch hiếm hoi hi hữu. Sử Lịch chỉ hiện thị mỗi phen nào Tinh Thể Chân Lí mới được quyết định một cách sơ nguyên⁽¹⁾.

(Das “Jetzt” nennt das Kommen des Heiligen. Dieses Kommen allein gibt die “Zeit” an, in der es “Zeit” ist, dass die Geschichte sich wesentlichen Entscheidungen stellt. Solche “Zeit” laesst sich nie angeben (datieren) und ist nicht ausmessbar durch Jahreszahlen und Abschnitte von Jahrhunderten. “Geschichtszahlen” sind lediglich das herzugebrachte Leitband, an dem menschliches Rechnen die Begebenheiten aufreihet. Diese besetzen immer nur

1. Khắp nơi trong tác phẩm Heidegger, luôn luôn thấy trở lại sự phân biệt trầm trọng này: Lịch sử Sử kí (Historie Historische) và Sử lịch Sử xanh Thanh Sử Hồng Sử (Geschichte). Cuốn sách về Heidegger và Tư Tưởng Hiện Đại (II) xưa kia đã nói rồi. Sử lịch Sử xanh là gì? Lúc Truyện Kiều hiện thị ở bên đèn, Sử Lịch Đông Phương lập thời lịch hiện trong Sát Na Choáng Váng. Truyện Kiều là Biến Cố Sử Lịch quan trọng bậc nhất trong lịch sử Đông phương, vì đó là lần đầu tiên tại Việt Nam, tinh thể chân lí bồi hồi hiện ra trở lại sau hai ngàn ba trăm năm rưỡi ngủ yên, mà hiện ra trong bước lịch hành huyền bí tại Ngã Ba Tam Đạo một cách sơ nguyên thượng thừa, vì đó là lần đầu tiên Đông phương rục rịch mở đối thoại với Tây Phương Cự Hi Lạp.

den Vordergrund der Geschichte, der allein der Erkundung (historein) zugaenglich bleibt. Dieses "Historische" ist aber nie die Geschichte selbst. Geschichte ist selten. Geschichte ist nur dann, wenn je das Wesen der Wahrheit anfaenglich entschieden wird).

Cõi Thiêng Liêng "xa xưa cổ cựu hơn những thời đại thời gian" và ở "bên trên chư Thần Đế", thiết lập trong bước Đi Về của nó một Sơ Nguyên khác của một Sử Lịch khác. Về chúng sinh và chư Thần Đế, cõi Thiêng Liêng quyết định một cách sơ nguyên và sơ đầu: họ có là (hiện hữu) không và họ là ai, là gì, họ là là như thế nào và là là lúc nào. Cái Đi Về trong bước Đi Về của nó được nói lên bởi Tiếng Gọi. Lời Höelderlin giờ đây với bài thơ này mở cuộc, lời Höelderlin là Lời Gọi. Lời Höelderlin giờ đây là "Hymnos" theo một nghĩa duy nhất được nung đúc mới mẻ trở lại, theo thói thường quen thuộc, chúng ta dịch tiếng Hi Lạp "*hymnein*" ra làm "*tán*" và "*tụng*". Bởi lối đó, chúng ta dễ dàng lĩnh hội bữa bãi đó là một lối lu bù say sưa cuồng ca, túy tụng, xưng tán ò e... tràn lời, ngập tiếng. Giờ đây ta thấy Lời Thơ thi dựng là cái Nói thiết lập. Lời của bài ca chẳng còn là một "*Tụng ca về*" một cái gì, cũng chẳng phải "*Tán ca cho Thi Sĩ*", cũng chẳng còn nữa là *Tụng Ca "về" Thiên Nhiên*, mà trái lại, là *Tụng Ca "của" Thiêng Liêng* (Tán Ca "*của*" Linh Thiêng Liêng Hiện, Liêng Thịnh

Hiển Thiêng). Thiêng Liêng hiến tặng cho Lời, ban tặng cho Tiếng và dẫn thân chính mình đi về trong Lời Tiếng ấy. Lời là Thịnh Triều Túc Vị của Thiêng Liêng. Thơ Höelderlin giờ đây là Tiếng Gọi Sơ Nguyên được gọi về bởi chính bước Đi Về, và nói cái đó và chỉ duy cái đó như là cái đó như là cái Thiêng Liêng. Lời tán ca giờ đây là Lời *“thiêng liêng cấp thiết yêu sách”*. Và nhân vì *“thiêng liêng”* khẩn thiết yêu sách yêu cầu, nên cũng là Lời *“thiêng liêng đậm nhiên bình ổn”* [... Das Wort dieses Gesanges ist nich mehr eine *Hymne an*” etwas, weder die *“Hymne an die Dichter”* noch aber auch die *Hymne “an” die Natur*, sondern die *Hymne “des” Heiligen*. Das Heilige verschenkt das Wort und kommt selbst in dieses Wort. Das Wort ist das Ereignis des Heiligen. Höelderlins Dichtung ist jetzt anfaengliches Rufen, das vom Kommenden selbst gerufen, dieses und nur dieses als das Heilige sagt. Das hymnische Wort ist jetzt *“heiliggenoethiget”*; und weil *“heilig”* genoetiget, auch *“heilignuechtern”*)

Vậy đó một đoạn thơ viết năm 1800, nhan đề là *“Bài Ca Đức Quốc”*, nói ra điều này:

... *“Ư thi tọa ư thâm âm xứ*

Sa sa đầu thượng du thụ thanh

Thanh khô lưu thủy xuy lương khí

Đức Quốc Thi Nhân tán tụng hành

*Khiết thủy thiên liêng thuần đạm ẩm
 Viễn phương tịch tĩnh vọng vi thanh
 Liêu nhiên tế thánh Linh Ca khởi
 (Mãn địa Nga Quỳnh thiên Thúy Thanh)*

“... Dann sitzt im tiefen Schaten,
 Wenn ueber dem Haupte die Ulme saeuselt,
 Am kuehlathmenden Bache der deutsche
Dichter
 Und singt, wenn er des heiligen nuechternen
Wassers
 Genug getrunken, fernhin lauschend in die
Stille
 Den Seelengesang”.

*... Ngồi dưới bóng thâm u thăm thẳm
 Ở trên đầu du thụ thì ào ào
 Dòng khe khí bốc thanh tao
 Thi nhân Đức Quốc đạt dào tụng ca
 Thuần đạm nước ngọc ngà đã uống
 Lặng nghe xa vọng hưởng liêu nhiên
 Linh Hồn Ca Khúc Thiên Liêng
 (Quỳnh Nga mãn địa thừa thiên Thanh Hà)*

Der “tiefe Schatten” rettet das dichtende Wort vor der uebergrossen Helle des “himmlischen Feuers”, Bóng Râm sâu thẳm thẳm cứu nguy cho Lời Thơ thi dựng trước làn Ánh Sáng quá dữ dội của “Lửa Trời”. Làn Khí Mát của dòng Khe che chở Lời Thơ thi dựng trước sức Thiêu Đốt quá đồng mãnh của Lửa Trời. Khí Mát và Bóng Râm của Thuần Đạm đáp ứng lại Thiêng Liêng. Thuần Đạm Thể đó không khước bác Nhiệt Huệ Trí. Thuần Đạm Thể là Quy Hưởng Cơ liên thời cụ bị (toàn nhiên cụ túc sẵn sàng luôn luôn) (của Chuẩn Bị Thể phơi mở cho Thiêng Liêng. (Die Nuechternheit ist die allzeit bereite Grundstimmung der Bereitschaft fuer das Heilige). (Chuẩn Bị Thể càng chu đáo viên dung thêm nữa lúc đi vào lời dịch Hoa ngữ và Việt ngữ, hai lần Thi Luật Hoa Việt hai lần bó buộc dịch giả phải mỗi lần mỗi thêm một câu cho thành Bài Bát Cú, và vì yêu sách nghiêm mật đó, bỗng nhiên Tinh Thể *Quỳnh Nga Thanh Hà*” đòi hỏi hiện thị chan hòa đầy đất (mãn địa) ứng đáp Vẻ Ngàn Ngang Trời theo thể lệ nào Nguyễn Du đã từng quy định: *“Cửa thiên vừa cũ cuối xuân. Bóng hoa đầy đất vẻ ngân ngang trời. Gió quang mây tạnh thanh thoi...”* Quỳnh Nga và Hà Thanh đều là người Thừa Thiên, nghĩa là thừa thụ mệnh trời mang ân lộc về cho đất, ghé chùa Vạn Hạnh (cửa Thiên) thăm viếng thi sĩ trung niên. Té ra thơ Nguyễn Du Höelderlin đều mang nặng chất tiên tri. Xét như thế, trung niên thi sĩ không

có tội lỗi gì lúc đưa tên tuổi kiều diễm của họ vào đây. Trung niên thi sĩ vốn nhã nhận biết phép xã giao ngăn nắp không hề bạ dàu bù đó gọi bữa bãi tên tuổi giai nhân suốt xứ bước tràn bờ dàu biển trên mặt đất trầm trọng và đau thương ra mọi chốn đều hiu ca hát.

Lời Höelderlin nói lên cõi Thiêng Liêng và như vậy gọi tên cái khung Vũ Trụ (Không Gian và Thời Gian) duy nhất Thời Không của Sơ Nguyên Quyết Định cho Tinh Thể Cơ Cấu của Sử Lịch Tương Lai của Chư Thần Đế và của Chúng Sinh.

Lời Thơ đó, chưa được nghe ra, được bảo tồn tàng trữ trong Ngôn Ngữ Tây Phương của Người Dân nước Đức.

Höelderlins Wort sagt das Heilige und nennt so den einmaligen Zeit-Raum der anfaenglichen Entscheidung fuer das Wesensgefuege der kuenftigen Geschichte der Gotter und der Menschentuemer.

Dies Wort ist, noch ungehoert, aufbewahrt in die abendlaendische Sprache der Deutschen)

MỤC LỤC

I. Luận giải quanh quốt

Höelderlin và Heidegger	7
Đường Tơ Kê Tóc	19
Logos Sơ Nguyên	28
Căn Cơ của Căn Cơ	56
Phong Tình Cổ Lục	138

II. Lễ Hội Tháng Ba

(Bắc vọng Hành Sơn vân mộng địa

Nam phòng Bột Hải vũ lời thiên)	151
---------------------------------	-----

Trong vòng ba mươi năm, mấy bài giảng lạ lùng về thơ Höelderlin đã ảnh hưởng đến tư tưởng và thi ca Tây phương một cách trầm trọng như thế nào? Và Đông phương (Trung Hoa, Nhật Bản) bỗng nhiên cũng chấn động tận thâm để căn cơ Hoạt Tình Thể của mình, ấy là điều đáng nên kinh dị.

LỄ HỘI THÁNG BA

Bùi Giáng dịch và giải

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA SÀI GÒN

90 Kỳ Con, phường Nguyễn Thái Bình, Q. 1, Tp. HCM

ĐT: (848) 8216009 - 9142419

Fax: (848) 9142890

Email: nxbsaigon@vnn.vn - bientapvhsg@yahoo.com

Chịu trách nhiệm xuất bản:

ĐỖ THỊ PHẤN

Biên tập: Ngô Liêm Khoan

Sửa bản in: Văn Khoa

Kỹ thuật vi tính: Anh Dũng

Thiết kế bìa: Uyên Nghi

Liên kết xuất bản:

Cty TNHH TM-DV Văn Hóa CỬU ĐỨC

SÁCH HÀ NỘI

245 Nguyễn Thị Minh Khai, Q. 1, Tp. HCM

ĐT/Fax: 08. 8322047

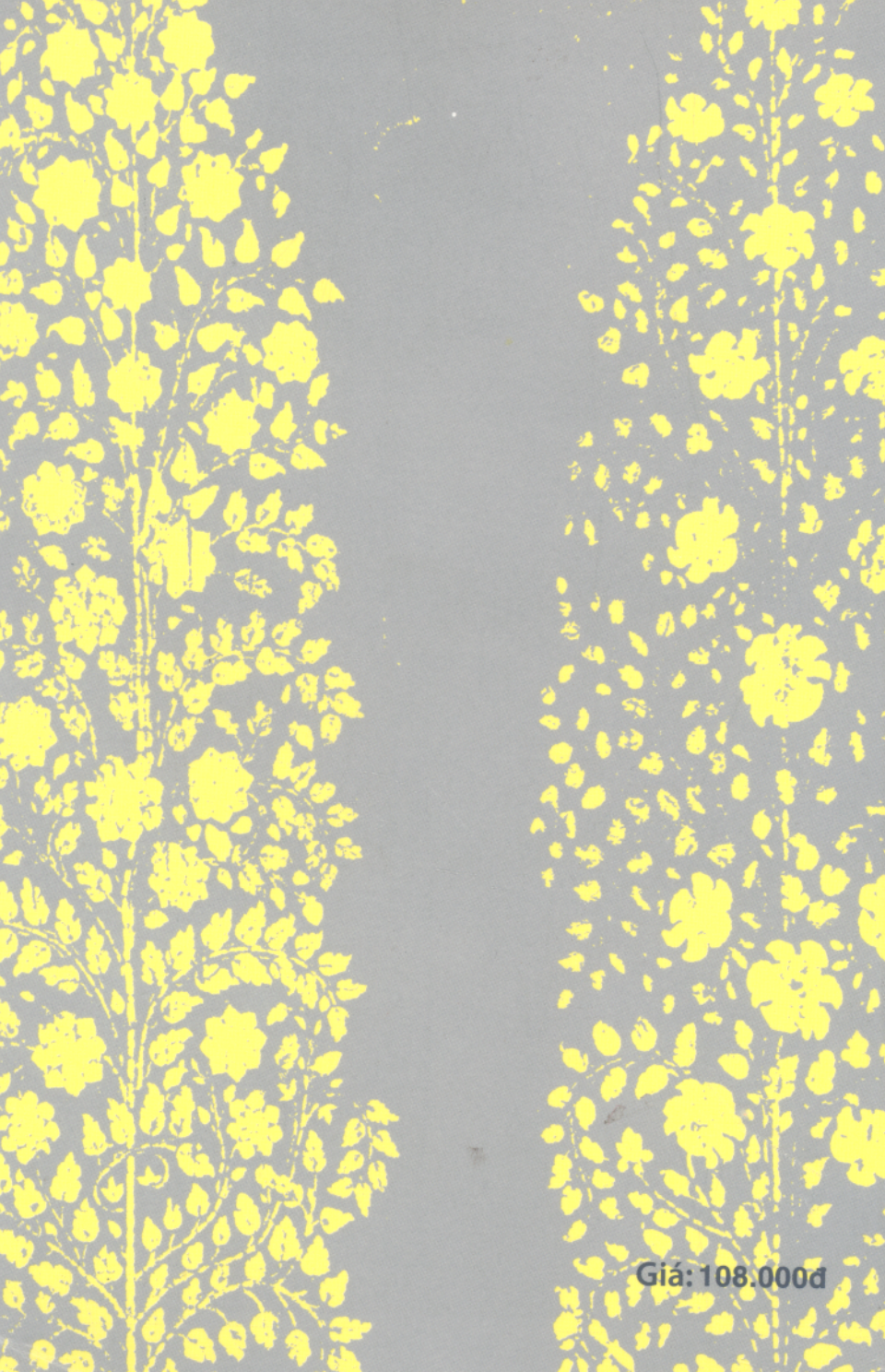
Website: sachhanoi.com

In lần thứ nhất. Số lượng 1000 cuốn, Khổ 13,5x20,5cm.

Tại: Cty cổ phần in Fahasa

Số đăng ký KHXB: 93-2008/CXB/34-01/VHSG

Ngày 22/01/2008. In xong và nộp lưu chiểu quý 2 năm 2008



Giá: 108.000đ